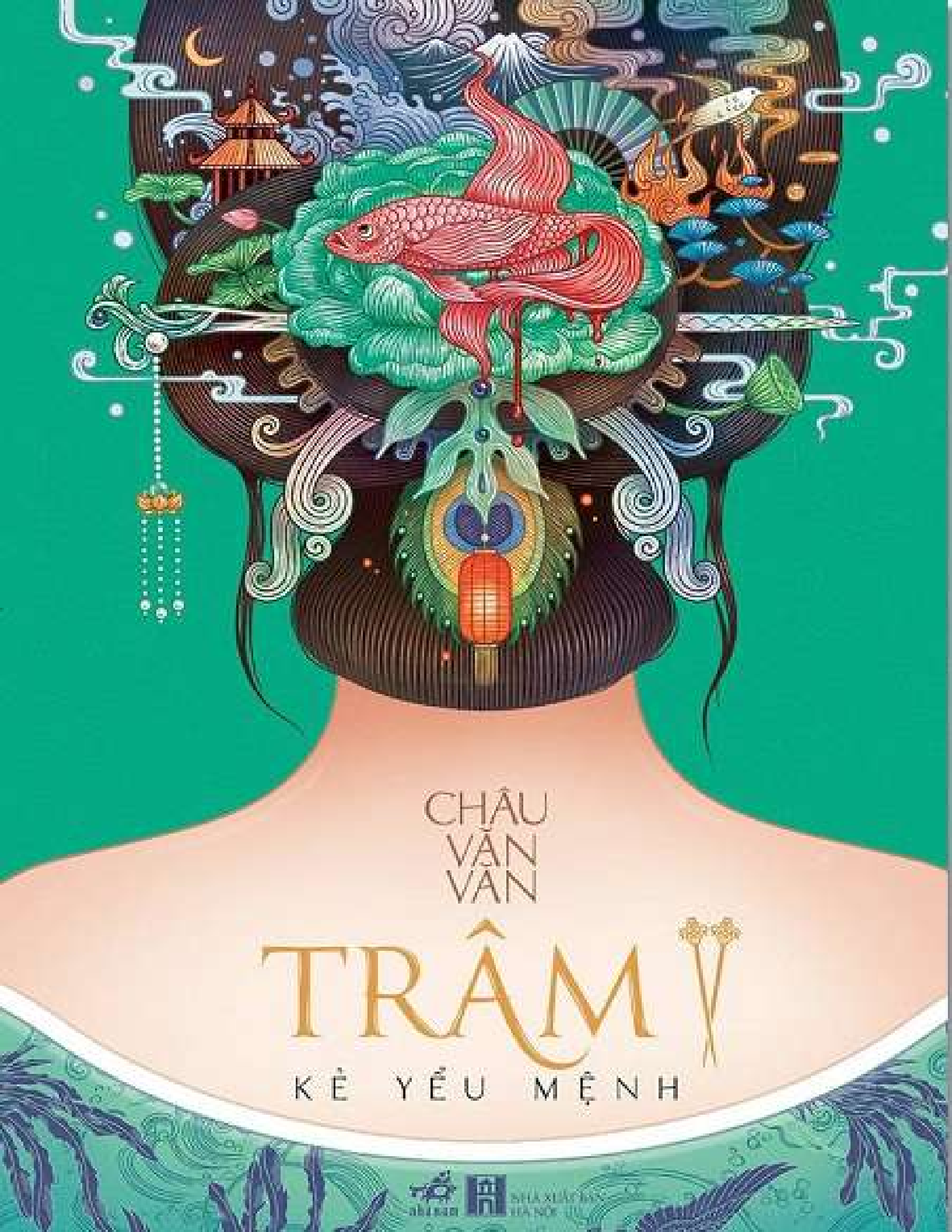




CHÂU
VĂN
VĂN

TRÂM

KÊ YẾU MỆNH



NHÀ XUẤT BẢN
TRẺ

Mục Lục

[Giới thiệu](#)

[Tiền truyện](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[TRÂM](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

21

22

23

Giới thiệu

Trên đời này, hễ có kẻ làm chuyện xấu, nhất định sẽ để lại dấu vết. Tôi không tin thời gian có thể chôn vùi tội ác.

Hoàng Tử Hà đã nói như thế khi đứng trước bất kỳ vụ án nào. Nhưng biết lần tìm manh mối ra sao nếu dấu vết lại chỉ là một tia sét trên trời, một lời đồn vu vơ, một giấc mơ vừa được nghe kể?

Những tưởng cơ hội trở về Thục giải vụ án oan của gia đình cô đang đến gần, thì một loạt sự kiện kỳ dị trong ngoài triều bồng xảy ra - đích thân Đồng Xương công chúa yêu cầu hoạn quan Dương Sùng Cổ ra tay điều tra. Loay hoay giữa các dấu vết mơ hồ chẳng thể suy đoán, Hoàng Tử Hà đột nhiên gặp lại người con trai thuở thanh mai trúc mã, giờ đã coi cô như kẻ tử tù. Trăm ân nghìn oán cũng quá khứ vừa ngọt ngào vừa đau thương dễ làm rối trí. Đây là người ngay, đây là hung thủ? Sinh ra trong điện ngọc và chốn dân gian, số phận nào hạnh phúc hơn? Rốt cuộc trong đại án mệnh mông này, kẻ yếu mệnh là ai?

Tiền truyện

1

Chuồn chuồn bay lên đầu thoa ngọc

Vương Thước bước vào phủ Vận vương trong một chiều xuân âm u.

Bầu không khí ẩm ướt mà ngọt ngào, báo hiệu một cơn mưa lớn sắp ập xuống. Vương Lâm hỏi nàng có cần người đi theo hầu hạ không, nhưng

nàng từ chối. Từ lâu, nàng đã sẵn sàng đối diện với tiền đồ khó lường, không cần thêm kẻ nào biết bí mật của mình nữa.

Phủ Vận vương đã có bốn người thiếp, nàng là thứ năm.

Trong bốn người thiếp thì ba người mặc những màu nhàn nhạt ấm áp như màu hoa hạnh, màu tùng hương, màu xương bồ, duy có một vị vận áo đỏ rực, khác với mọi người, nhìn nổi bật hẳn lên.

Ngoài lan can ngọc thạch nở đầy hoa lựu, chói lọi như lửa giữa ngày oi bức. Nữ tử áo đỏ đứng dưới gốc cây, nhan sắc tươi thắm như hoa.

Vương Thước hành lễ với họ, thầm nghĩ cô ta nhất định là Quách Hoàn. Quách Hoàn, một mỹ nhân nổi danh Trường An, dung nhan kiều diễm, đôi mươi đương độ, là người thiếp hầu hạ bên Vận vương lâu nhất.

Vương Thước mỉm cười, đứng trước mặt họ, thuần khiết nhu thuận, để Vận vương nắm tay. Bắt đầu từ khoảnh khắc Vương Thước đứng đó, Quách Hoàn dung sắc lộng lẫy choáng ngợp phủ Vận vương bao năm nay đã trở thành một đóa cúc vàng tàn tạ ngày sau.

Cơn mưa dồn nén bấy lâu, cuối cùng cũng trút xuống. Giọt mưa đầu tiên rơi xuống má Quách Hoàn, con người nhìn Vương Thước bỗng thu nhỏ lại như mèo.

Sự cảnh giác bẩm sinh của phụ nữ khi trông thấy thiên địch.

“Quách phu nhân là người cũ bên cạnh Vận vương ư?” Đến tối, lúc gỡ bỏ trang sức, nàng băng quơ hỏi dò người dưới.

Vĩnh Linh đang chải tóc cho nàng thông thả đáp: “Đúng thế, Quách phu nhân được lập sớm nhất trong số các thiếp phủ này. Hơn nữa, từ nhỏ ở trong cung, lớn lên cùng Vận vương, sau khi vương xuất cung, Quách phu nhân cũng đi theo, đến giờ, tình cảm rất sâu nặng.”

“Tỷ tỷ ta... Vương phi lúc mới gả đến, nghe nói cũng ở đây?” Vương Thước thả tóc xõa đứng dậy bước ra sân, nhìn về phía mặt hồ nhỏ trong viện.

Vĩnh Linh gật đầu: “Đúng thế, vương gia rất coi trọng phu nhân, nên mới xếp cho ở đây, cao hơn mọi người một bậc.”

Nàng hơi nghiêng đầu, mơ màng nhìn ra dòng nước lững lờ, chậm rãi đáp: “Nào dám thế, dù sao ta cũng là người đến sau, chỉ dám tạm lánh phía sau bốn vị phu nhân mà thôi, ngụ ở đây ta thực thẹn lắm.”

“Làm sao phải hổ thẹn? Bản vương xếp cho nàng ở đây mà,” đằng sau có người cười nói, “huống hồ, đến trước sau gì chứ, nàng đừng nhún nhường quá, kéo người ta ức hiếp đấy.”

Vương Thước ngoái lại, trông thấy Vận vương, vội cúi đầu hành lễ, cup mi mắt xuống cười không đáp.

Vận vương nắm tay Vương Thước, ngắm nàng thật kỹ, đoạn thủ thi: “Hôm ấy ở nhà họ Vương, lúc trông thấy nàng, ta thực không dám tin trên đời lại có mỹ nhân đẹp đến nhường này. Giờ đây nhìn nàng, cũng vẫn không dám tin... Người nhà họ Vương giữ nàng kỹ quá, chưa bao giờ để lộ ra cả.”

“Từ nhỏ thiếp đã ốm yếu, phải bán khoán cho đạo quán. Thiếp cứ nghĩ... sẽ lỡ làng cả xuân thì.” Vương Thước cúi đầu cười nhẹ.

“Thế nên số mệnh đã định, nàng đợi đến giờ, là để thành người của ta.”

Nàng nhoén cười tựa vào ngực hắn, thầm duyệt lại mọi điều mình biết về người đàn ông này - Vận vương, trưởng hoàng tử bản triều, mẫu thân xuất thân thấp hèn nên không được sủng ái. Đến tuổi thiếu niên bị đuổi ra khỏi cung Đại Minh, tương lai ra sao còn chưa biết.

Hạng người như vậy, trước đây ở Dương Châu nàng đã gặp nhiều. Hắn cần một nữ tử đơn thuần yếu đuối, phải dựa vào hắn mà sống, có vậy hắn mới tìm được cảm giác đặc ý giữa vô vàn thất vọng trong đời.

Dẫu phải làm giả người khác, vờ vịt yêu thương suốt một đời thì đã sao? Dù gì nàng cũng không yêu kẻ trước mặt, đây chỉ là thủ đoạn để có cuộc sống tốt đẹp hơn thôi.

Bởi vậy, khi bị kéo lên giường, nàng hồ thẹn đến mức không ngẩng nổi mặt lên. Nhớ lại lúc còn niên thiếu, sư phụ từng nói: “Văn Trí, thiên tư tỳ bà của con, đời này ta mới thấy có một.” Nhưng dù có thiên tư muôn người chọn một, nàng vẫn phải ngày đêm khổ luyện tỳ bà, chưa từng nghỉ ngơi một khắc. Bởi nàng nghĩ, đó là ngón nghề kiếm sống của mình, nhất định phải trân quý.

Hiện giờ, đến lúc phải trân quý gã đàn ông trước mặt này đây.

Áo khế tuột ra, nàng nhắm nghiền mắt ôm chặt người xa lạ nọ, dịu dàng như thuận, giống như trân quý cơ hội tái sinh.

Cơn mưa ngoài hiên trút xuống, êm đềm mà xa xăm, rả rích triền miên.

Khói mây mịt mờ giăng mắc, nàng mơ màng trông thấy Trình Kính Tu, vẫn dáng vẻ như lần đầu gặp gỡ. Y vái nàng một vái thật dài nói, cô nương là mỹ nhân đẹp nhất tôi từng thấy, xin cô nương cho phép tôi vẽ cô một bức được không.

Bấy giờ, nàng còn kiêu ngạo bướng bỉnh, cho rằng lại một gã đàn ông nữa mượn cái cố phong nhã tiếp cận mình, nên chỉ liếc xéo y rồi rút một cây trâm đã đeo chán ném xuống dòng sông cạnh đó, nói, nếu người tìm lại trâm cho ta thì được.

Dưới ánh dương rực rỡ, y cười nhìn nàng, nụ cười nuông chiều mà bất lực.

Nàng còn nhớ hôm ấy cũng đổ mưa thế này. Nàng lo tường vi trong sân bị mưa xối gây, nên sáng sớm đã trở dậy. Nào ngờ Trình Kính Tu đã đứng đợi dưới khóm tường vi trước sân, cả người ướt sũng, tay cầm cây trâm của nàng.

Cuộc đời thật lạ. Nếu hôm ấy nàng không thấy Trình Kính Tu dưới khóm tường vi, toàn thân lấm lem, duy có đôi mắt vẫn sáng rỡ, có phải đến giờ nàng vẫn ở Dương Châu, một khúc tỳ bà trong Vân Thiều Uyển bầu bạn cùng tuổi xuân hoa mộng, phụ hết quang âm.

Tất cả dường như đều hóa thành tro bụi, chớp mắt đã tiêu tan.

Chỉ còn lại nàng nỉ non rên rỉ bên dưới một người khác, khi hân ôm ghì lấy nàng, hai hàng nước mắt nàng bỗng trào ra, tựa đóa hoa vừa hé nở, không chịu nổi cơn mưa đêm vui dập. Máu bồ câu giấu trong viên sáp nhỏ lên chiếc áo gấm thành từng đốm đỏ lấm tấm, cơn đau trào lên trong lồng ngực cùng nỗi căm ghét bản thân khiến nàng bỗng thấy nôn nao.

Sau cùng, tất cả cũng bình lặng lại, một mình nàng trơ mắt nằm đó giữa đêm tĩnh mịch, lắng nghe tiếng mưa rỉ rả ngoài song như gột vào lòng.

Vương Lâm kể với nàng, Trình Kính Tu đã dẫn Tuyết Sắc rời khỏi kinh thành. Xưa nay y vẫn là người khoan dung dịu dàng, biết mình sẽ trở thành hòn đá ngáng đường nàng, nên đã chôn vùi tất cả trong lòng mà rời đi.

Có lúc, nàng thấy mình không phải với y. Nhưng sau này lại nghĩ, y cũng đâu phải với nàng? Mấy năm nay, đôi bên chỉ là hai kẻ không nên chung sống, lầm trao cho nhau những ngày tháng hoa mộng thanh xuân, cuối cùng phát hiện, thứ người kia muốn, mình không cho được.

Trên đời này, nàng chỉ không phải với một người, chính là Tuyết Sắc của nàng.

Tuyết Sắc... Tuyết Sắc.

Đứa con gái nàng rút ruột sinh ra, hết sức yếu ớt, bé bỏng, chẳng khác bông tuyết ngậm trong nhụy mai, chỉ sợ ánh dương rọi tới là tan mất. Về sau, nó sẽ chẳng thể gặp lại mẹ nữa.

Bởi vì mẹ nó bạc tình bạc nghĩa, tàn nhẫn đoạn tuyệt.

Nàng nghĩ ngợi, rồi giơ cánh tay lên che mắt, cuộn tròn người trên giường trầm hương lưu ly thất bảo.

Nằm bên một người đàn ông khác, nàng tự nhủ, Mai Văn Trí, người phải sống cho thật tốt. Vì tham phú quý vinh hoa, người đã làm ra những việc chẳng bằng cầm thú, nếu còn không sống cho tốt, thì trời đất không tha!

2

Hồ phù dung in bóng lâu đài

Chỗ ở của Vương Phù bài trí rất cầu kỳ, xa hoa quá mức thành ra tạo cảm giác ngột ngạt.

Lúc mới vào vương phủ, Vương Thước luôn mặc quần áo nhạt màu, lục nhạt, vàng tơ, xanh ngọc, nàng biết như vậy sẽ khiến mình trông càng yếu ớt mong manh, pha loãng dung nhan lóa mắt, bản thân cũng giống thiếu nữ hơn.

Nàng cũng cho người gỡ bỏ phần lớn đồ trang trí trong phòng, gắng bày biện thật đơn sơ mộc mạc.

Vận vương có hỏi, nàng chỉ ôm lấy cuốn sách Vương Phù để lại, chau mày áy náy cười: “Thiếp ở phòng tỷ tỷ đã là không ổn, nào dám bày đặt hoa lệ nữa.”

“Tuổi còn nhỏ mà bài trí như vậy cũng ngoan ngoãn quá.” Vận vương đùa nàng.

Nàng nhoẻn cười cúi đầu đọc sách, giấu vẻ trào phúng thoáng qua đáy mắt.

Một cánh hoa Ngu mỹ nhân đã vàng kẹp trong trang sách chậm chậm rơi xuống theo tay lật.

Nàng vừa nhặt lên xem, vừa thông thả đọc trang sách nọ.

Nào mãi lòng yêu mới,

Mà quên ái ân xưa.

Nhìn hoa nhòa nước mắt,

Vua Sở hỏi chẳng thừa.

Là bài “Tức phu nhân”(*) của Vương Duy.

(*) Tức phu nhân, còn gọi là Đào Hoa phu nhân, dung nhan xinh đẹp như hoa đào, vốn là vợ của vua nước Tức (một nước nhỏ thời Xuân Thu). Năm 680 TCN vua Sở diệt nước Tức, chiếm Tức phu nhân làm vợ. Nàng tuy bị buộc phải lấy vua Sở sinh hai con nhưng trọn đời không nói một lời nào với vua Sở.

Nàng bỗng thấy ngực như bị kim đâm, tuy chẳng đau buốt, nhưng vẫn từ từ rỉ máu. Song trên khuôn mặt nàng lại hiện ra nụ cười dịu dàng hơn nữa, khiến Vận vương ngồi cạnh bất giác vươn tay ra ôm lấy nàng, hôn nhẹ vào tai, nói: “Đúng là tâm tình thiếu nữ, cánh hoa úa vàng có gì hay mà nhìn.”

Vương Thước cup đôi mi dày rợp xuống, cong khóe môi thêm. Nàng đã liếc thấy trong khe giữa hai trang sách, có hai chữ nguệch ngoạc yếu ớt: Cứu ta.

Nét bút xiêu xẹo như thế, vẫn không giấu được vẻ thanh tú vốn dĩ.

Là nét chữ của Vương Phù, mấy tháng nay nàng đã quen.

Vương Thước bình thân tựa vào vai Vận vương, kẹp cánh hoa Ngụ mỹ nhân vào chỗ cũ, che đi hai chữ kia.

Giờ đã cuối thu, lá rụng lả tả. Nàng tiện tay nhặt phiến lá phong bên cạnh lên, thông thả lật qua cuốn sách một lượt, tìm nơi kẹp vào.

Vận vương ôm lấy vai nàng dỗ dành: “Nàng gầy yếu, nên về phòng thì hơn, kẻo trúng gió lại đau đầu.”

Nàng gật đầu, nắm tay hắn đứng dậy khỏi hàng hiên, nào ngờ đột nhiên choáng váng, cả người mềm nhũn ra, phải dựa vào người hắn.

Vận vương hồi hải đờ lấy nàng, hỏi han: “Sao thế, trúng gió đau đầu thực rồi ư?”

Nàng chưa kịp đáp, đã vội bưng miệng nôn khan.

Đứa bé trong bụng nàng đã hơn một tháng, giờ đang là lúc phải dưỡng thai cẩn thận.

Quách Hoàn tới thăm nàng đầu tiên, đi cùng là nữ mẫu bề Linh Huy, con gái cô ta. Quách Hoàn ẵm Linh Huy đến bên giường, đặt nó ngồi xuống cạnh nàng, cười nói: “Lúc ta sinh Linh Huy rất thuận lợi, nên hôm nay mới đem nó đến, hy vọng đứa bé trong bụng muội cũng được như Linh Huy, không hành mẹ nó.”

Vương Thước mỉm cười, với tay ôm lấy Linh Huy: “Đa tạ tử tử quan tâm.” Tay nàng đề lên đầu gối và vai đứa nhỏ, hết sức chuẩn xác, khiến nó không cách nào chạm được vào bụng mình.

Linh Huy như cũng thấy đau, tròn xoe mắt nhìn nàng hồi lâu rồi lặng lẽ bò về bên cạnh Quách Hoàn, vùi mặt vào lòng mẹ. Nó đã bốn tuổi, nhưng vẫn không biết nói, thực khiến người ta lo lắng.

Ba người thiếp còn lại trong vương phủ cũng lần lượt đến thăm, đưa tặng đủ thứ đồ dùng cho trẻ nhỏ, không khí thoát chốc thăm thiết tình chị em.

Ngoài vương phi, vương gia bản triều có thể lấy mười hầu thiếp. Giờ đây vương phi duy nhất là Vương Phù đã qua đời, mấy hầu thiếp cũng chẳng qua lại gì, hằng ngày ít khi chạm mặt, rất khách sáo với nhau. Song nàng đã mang thai, sau lưng lại là nhà họ Vương Lang Gia, nụ cười của mọi người hiển nhiên khác hẳn lúc trước.

Đội họ đi cả, Vương Thước bèn lôi hết mấy thứ họ tặng ra xem, thấy chỉ là vòng vàng khóa bạc, chẳng có gì lạ.

Xem ra, trong phủ Vận vương này, cho đến giờ nàng vẫn là kẻ to gan nhất.

Tối hôm ấy nàng ngủ sớm, nhưng nửa đêm lại thức giấc vì nghe thấy tiếng nước nở. Nàng trở dậy gọi Vĩnh Linh, song chẳng thấy đáp. Nghe tiếng khóc nỉ non ngoài cửa sổ, nàng vừa bực bội vừa bất lực, bèn tụt xuống giường, xách một cây đèn lồng căng lụa, mở cửa sổ nhìn ra.

Giữa đêm đông, gió thổi ngoài hiên khô hanh mà lạnh buốt. Trên mặt hồ đối diện cửa sổ, có một cái bóng trắng phất phơ giữa mặt nước tối đen.

Vương Thước gỡ chụp đèn bằng lụa ra, khẽ thổi tắt ngọn nến bên trong.

Trong đêm tối, cái bóng trắng càng thêm nổi bật. Sóng nước dập dềnh ẩn hiện dáng một cô gái áo trắng.

Khoảng cách khá xa, hơn nữa giữa đêm khuya mặt hồ lơ mờ sóng gợn, chỉ thấy cô ta từ từ lay động, chậm chậm xoay tròn trên mặt nước.

Gương mặt không trông rõ đường nét, chỉ thấy làn da trắng bệch y như quần áo mặc trên người, nhìn đến phát khiếp.

Giữa căn phòng vắng lặng, nàng một mình đứng đó, bóng tối bao trùm lấy nàng, xung quanh im phắc như chết.

Vương Thước hít sâu một hơi rồi la lên, khiến tiếng kêu như bị ép ra từ trong lồng ngực, thê thảm vô cùng: “Người đâu! Người đâu rồi...”

Không ai đáp lời. Nàng tức giận quăng cây đèn trong tay vào góc phòng, ngẩng lên nhìn, giữa luồng sáng lơ mờ trước mặt, bóng cô gái nọ vẫn chậm chậm xoay tròn, dập dềnh trên mặt nước, múa điệu múa đầy quý dị, hồi lâu lại dập dềnh biến đi.

Rốt cuộc Vĩnh Linh cùng mấy thị nữ cũng từ phòng bên chạy sang, luôn miệng hỏi: “Phu nhân, sao thế? Mơ thấy ác mộng ư?”

Vương Thước chỉ mặt hồ phía trước, run lên bần bật, nói không ra lời.

Vĩnh Linh quay lại nhìn, thấy bóng trắng nọ đang từ từ chìm xuống nước, sợ đến nhũn cả chân ra.

Vương Thước run rẩy bảo: “Cô... các cô ra xem thử...”

Mấy ả thị nữ đều hốt hoảng lắc đầu, không dám bước lên. Riêng một ả tên Phương Phi dè dặt vịn lan can đi tới bên hồ, giơ tay ra tóm lấy cái bóng nọ.

Bóng trắng chìm hẳn xuống, tay ả chỉ tóm vào khoảng không, bàn tay chộp xuống làm nước bắn tóe lên.

Ả chụp bừa mấy cái, rồi không dám mò mẫm dưới nước quá lâu, cuống quýt bò lên lan can, co rúm người dưới đất.

Hoạn quan canh đêm bên ngoài cũng xách đèn lồng chạy đến. Dưới ánh đèn, tất cả châu đầu lại nhìn, nước hồ sóng gợn lăn tăn, trong veo thấu đáy,

chỉ có mấy con cá chép găm giết mình hốt hoảng tản ra, ngoài ra đâu còn gì khác.

Vương Thước quay sang quan sát Phương Phi, nhìn tay áo ướt sũng của ả, rồi chậm rãi quay đầu lại, nhìn đến Vĩnh Linh đang dựa vào tường.

Sắc mặt ả tái mét, miệng lẩm bẩm gì đó.

Vương Thước lắng tai nghe kỹ, thấy ả cứ nhắc đi nhắc lại ba chữ “lại đến rồi...”

3

Mặt ngọc đâu bì sắc quạ đêm

Vận vương ngay trong đêm vội đến an ủi nàng.

“Thiếp không sao...” Nàng khẽ nói, nhưng lại nắm chặt tay hăn không buông, vô thức kéo tay hăn che trước bụng mình.

Vận vương chỉ thấy lòng quặn lên thương xót, ôm chặt lấy Vương Thước, để nàng dựa vào ngực, hạ giọng an ủi: “Yên tâm, ta nhất định sẽ bảo vệ nàng, để xem quỷ quái nào dám giở trò trong phủ này!”

Nghe vậy, nàng thở hắt ra một hơi dài, tựa vào hăn cười đầy lo lắng:

“Vương gia uy phong lẫm lẫm, trấn thủ vương phủ, sao có thể có ma quỷ gì chứ? Là thiếp ngày mong đêm nhớ đến nỗi thành ra ảo giác đấy thôi...”

Hăn cũng cười theo, đưa tay vuốt mái tóc buông dài của nàng, khẽ lẩm bẩm: “A Thước, nàng sẽ không như A Phù đâu... Quyết là không!”

Vương Thước nhắm nghiền mắt, ôm chặt lấy hăn.

Tiền Vận vương đi rồi, Vương Thuộc rảnh rồi bèn lật giở hết mấy cuốn sách trong thư phòng cạnh đó, lôi cả những cuộn thẻ tre và trang gấp ra xem một lượt, song không tìm thấy thứ muốn tìm.

Nàng cũng không vội, thầm nghĩ mình đã mang thai, hơn nữa manh mối đã xuất hiện, cái gì phải đến ắt sẽ đến, đâu cần vội vàng chốc nhát làm gì.

Một mình ngồi tựa trên sập, nàng thông thả lật cuốn thơ trong tay, thuận miệng hỏi Vĩnh Linh: “Trước khi sang chỗ ta, các người hầu hạ ở đâu?”

Vĩnh Linh đang thêu thùa bên cạnh thề thọt thưa: “Trước đây nô tỳ ở trong cung, rồi theo vương gia về phủ. Sau khi vương gia lập vương phi, thì được phái đến đây. Vương phi qua đời, nô tỳ cũng vẫn ở lại đây.”

Vương Thuộc bình thản lắng nghe, lại lật cuốn thơ đến đúng trang sách hôm qua kẹp phiến lá phong.

Giữa hai trang sách, viết chi chít những con chữ nhỏ như đầu ruồi.

Nửa đêm mưa gió, trăn trọc thao thức. Ngoài song lờ mờ ánh sáng, lại thêm bóng nước dập dềnh, sinh ra ảo ảnh. Đứa bé trong bụng lại đạp, cả người cứng đờ, không thể điều khiển. Đành cầu khẩn cho chuyện này chỉ là ác mộng, không thể nhìn, không thể nghe, không thể tới...

Viết đến đây, nét bút đã rồi càng thêm rồi, phía sau không đọc tiếp được nữa.

Nàng gật đầu, lại hỏi: “Còn bốn thị nữ kia?”

“Đều từ các nơi trong phủ, có người trước đây lo việc thêu thùa, có kẻ hầu trong thư phòng. Lúc phu nhân gả đến, quan thừa trong vương phủ(*) chọn lấy mấy người đáng tin cậy cử sang đây.”

(*) Chỉ người lo việc vặt trong các phủ đệ, một dạng như quản gia.

“Ta thấy Phương Phi làm việc có chừng mực, trước đây từng hầu hạ ai ư?”

“Thưa không, có điều chị gái cô ta ở bên cạnh Quách phu nhân, chắc cũng dạy dỗ đôi điều.”

Vương Thước mỉm cười, gập sách lại hỏi tiếp: “Cả ngày nằm duỗi thế này thực chán, chẳng rõ tỷ tỷ ta... Vương phi trước đây khi hoài thai giết thời gian thế nào?”

Vĩnh Linh thoáng ngập ngừng, thấy nàng vẫn nhìn mình chăm chú, đành thở dài đáp: “Vương phi là mỹ nhân yếu điệu, diễm lệ như phù dung vậy. Tiếc rằng tính ưa thanh tĩnh, sức vóc lại yếu, sau khi mang thai đêm đêm đều gặp ác mộng, còn... còn bị trúng tà...”

Vương Thước nghiêng đầu gặng: “Trúng tà là sao?”

“Ài... Có lẽ sau khi mang thai vương phi nghĩ ngợi nhiều, nửa đêm thường tỉnh giấc, lại nói mình trông thấy thứ gì đó không sạch sẽ.”

Vương Thước giơ tay che bụng: “Giống như ta tối qua ư?”

Thấy sắc mặt nàng tái đi, Vĩnh Linh vuốt ve mu bàn tay nàng an ủi, đoạn đáp: “Vương phi bấy giờ vừa trông thấy đã ngất lịm đi, đến sáng ra bọn nô tỳ mới phát hiện vương phi ngã trước cửa sổ, hỏi han mãi mà vương phi không nói được gì. Về sau trong phủ mời cả hòa thượng lẫn đạo sĩ cúng bái mấy lượt, nhưng từ bấy đêm nào vương phi cũng gặp ác mộng, người ngày một yếu đi.”

“Còn đứa nhỏ?” Nàng chậm rãi hỏi.

“Đẻ non, hơn nữa sau khi sinh nở, vương phi bị băng huyết mà chết.” Kể đến đây, Vĩnh Linh không nguôi than thở, “Giờ đứa nhỏ cũng đã tròn năm, vẫn bệnh tật rề rề, chỉ bằng trẻ bảy tám tháng tuổi. Ai nấy đều bảo khí huyết không đủ, cũng chẳng biết làm sao.”

Vương Thước ngược mắt nhìn vào thư phòng: “Cứ xem đồng sách bày đầy bốn vách này, chắc hẳn lúc mang thai, Vương phi đọc quá nhiều chuyện hoang đường, đâm hao tổn tinh thần quá độ.”

“Đúng thế, vương gia cũng lo lắng nên đã cho đem hết sách vở trong phòng này đi. Sau khi vương phi qua đời, mới chuyển lại về chỗ cũ.”

“Mang thai mười tháng, buồn chán thế này, lẽ nào tỷ tỷ không giấu đi một cuốn mà xem?”

“Có chứ, nô tỳ từng bắt gặp... trông hơi giống cuốn phu nhân đang cầm.”
Vĩnh Linh không biết chữ, chỉ cười nói, “Có điều nô tỳ thấy sách nào cũng như sách nào cả.”

Vương Thước gấp sách lại, nhắm mắt tựa vào thành sập nói khẽ: “Ta biết rồi. Theo ta thấy, là do chỗ này không được sạch sẽ, có lẽ vẫn nên trình vương gia một tiếng, xin chuyển chỗ khác.”

Chiều hôm ấy, Vận vương liền sắp xếp cho Vương Thước sang chỗ mình, ngày ngày sống chung, như vợ chồng thường dân.

Bên chỗ Vận Vương có sẵn người hầu hạ, nên nàng chỉ đem một mình Vĩnh Linh qua.

Người bên cạnh hết lòng săn sóc, song Vương Thước vẫn để ý kỹ từng li từng tí, bụng nàng cứ lớn dần lên, cũng coi như suôn sẻ.

Qua năm mới, đến giữa hè, nàng sắp lâm bồn, thân thể rất nặng nề.

Tối hôm ấy, trong cung đưa tin, nói hoàng thượng không được khỏe.
Vương Thước tiễn Vận vương vào cung rồi nhìn sắc trời, đêm nay hẳn vương sẽ ở lại trong cung.

Nàng dẫn theo Vĩnh Linh, ngang qua chỗ Quách Hoàn, bắt gặp Linh Huy đứng trong góc tối, cặp mắt to lạng lẽ nhìn nàng. Giữa đêm tối mông lung, đôi mắt bé gái nõn nà trắng trẻo này trông thực giống Tuyết Sắc.

Nàng bất giác mỉm cười với nó, dịu giọng hỏi: “Sao con lại chơi ở đây một mình? Mẹ con đâu?”

Linh Huy không biết nói, chỉ quay đầu nhìn ra sau. Quách Hoàn từ trong bóng tối khoan thai bước ra, cười nói: “Muội sắp sinh rồi, sao muội thế này còn đi lại ở đây?”

Vương Thước cũng cười đáp: “Đa tạ tử tử nhắc nhở, muội về liền đây.”

Quách Hoàn đặt tay lên vai Linh Huy nhỏ nhẹ: “Linh Huy xem kìa, tiểu đệ đệ sắp ra đời, tới chừng đó con sẽ có người chơi cùng rồi...”

Giọng điệu rất nhẹ nhàng, song lại toát lên vẻ phiêu hốt khiến Vương Thước rợn người.

Ánh mắt Linh Huy dừng trên bụng Vương Thước, cặp mắt giống hệt Tuyết Sắc dán chặt vào nàng, khiến nàng thấy không thoải mái. Vương Thước vô thức nắm lấy tay Vĩnh Linh, kéo ả lại, lạnh lùng đẩy ra chặn phía trước.

Vĩnh Linh bị đẩy tới đúng lúc Linh Huy xông đến, hai người đâm sầm vào nhau, vừa khéo đỡ hộ cho nàng cú lao của Linh Huy. Linh Huy ngã lăn ra đất, khóc òa lên. Vĩnh Linh cũng giật nảy mình, đang định bế Linh Huy thì Vương Thước gọi: “Vĩnh Linh...”

Nghe giọng nàng run run hụt hơi, Vĩnh Linh vội quay đầu nhìn.

Vương Thước nhìn chăm chú vào Quách Hoàn đứng đó, lạnh lùng bảo: “Chúng ta về thôi.”

Quách Hoàn đỡ Linh Huy dậy, tiến lại gần nàng: “Xin lỗi muội, trẻ con không hiểu chuyện, làm muội bị kinh hoảng rồi...”

Vương Thước đặt tay lên cánh tay Vĩnh Linh, thản nhiên lùi lại bảo ả: “Trời tối rồi, về sớm thì hơn.”

Dọc đường về, Vĩnh Linh mấy lần cảm thấy thân thể nàng run lên bần bật, phải dựa cả người vào ả.

Vĩnh Linh hỏi nhỏ: “Lẽ nào phu nhân sắp...”

“Về trước đã.” Nàng đáp, giọng đã hơi hỗn hển.

4

Phù vân biến ảo theo ý người

Vừa về tới phòng, nàng đã ngồi phịch xuống sập nhịn đau, trước tiên kêu hai hoạn quan đi báo với vương phủ phó(*), lại bảo mấy ả thị nữ chia ra đi mời trưởng sử(**), gọi bà đỡ, thông báo cho hoạn quan trực hôm nay, và tức tốc vào cung báo tin.

(*) Chức quan cai quản việc chung trong vương phủ.

(**) Chức quan mang tính chất trợ tá, hỗ trợ, còn gọi là biệt giá. Tương đương với thư ký hoặc phụ tá thời nay.

Sắp xếp mọi chuyện đâu đấy thì bụng nàng đã quặn lên, cơn sau đau hơn cơn trước.

Thị nữ bên ngoài chạy vào bẩm: “Các vị phu nhân tới thăm, giờ đều đang đợi ngoài cửa. Quách phu nhân cũng dắt tiểu quận chúa đến.”

Vương Thước nghiêng rằng, nói không nên lời, chỉ xua tay. Thị nữ luống cuống, cứ đứng ngây ra đó, cuối cùng Vương Thước không nhìn nổi, phải gằn từng tiếng: “Ra ngoài!”

Thị nữ khẽ thưa: “Quách phu nhân khóc lóc nói chuyện này nhất định là do tiểu quận chúa gây ra, nên muốn tạ lỗi với phu nhân...”

“Cút...” Nàng kiệt sức rặn ra một chữ.

Vĩnh Linh vội đuổi ả thị nữ đi. Nàng đau đến kịch liệt, bà đỡ vẫn chưa đến, thị nữ bên mình phần nhiều đã cử đi hết, trưởng sử và hoạn quan chạy tới đứng ở gian ngoài lại không biết làm gì, Vĩnh Linh thì chưa từng sinh nở, cứ cuống quýt xoay vòng vòng.

Đúng lúc ấy, Phương Phi dắt bà đỡ vào: “Bà đỡ đây rồi, mau đun nước đi thôi.”

Vĩnh Linh hỏi: “Chẳng phải phái Anh Lạc đi ư? Sao lại là cô dắt người đến?”

“Đây là bà cô tôi, sống ở gần đây, nghe nói Vương phu nhân sắp sinh, tôi lập tức đi mời bà ấy đến.”

“Phiền cô quá.” Vĩnh Linh vội cảm ơn.

Vương Thước chống người nhóm dậy, chưa kịp nói gì thì cơn đau lại quặn lên, nàng biết đứa nhỏ sắp ra, chẳng còn sức đuổi bà đỡ này đi nữa, đành nằm chặt lấy đầu giường hít thở, không thốt nổi nửa lời.

May sao đứa bé này không giống Tuyết Sắc, có lẽ là con rạ nên cũng đỡ hơn, hành hạ nàng không bao lâu thì oa oa chào đời.

“Chúc mừng phu nhân, là một công tử.” Bà đỡ vừa ẵm đứa nhỏ, Vương Thước đã thở dốc, tóm lấy tay Vĩnh Linh, nghiêng rằng rặn ra mấy chữ:

“Đi... trông chừng!”

Vĩnh Linh theo sát bà đỡ đi tắm rửa cho đứa bé. Vương Thước bấy giờ mới thở phào nhẹ nhõm, thầm thề với lòng, lần sau, nàng nhất định không để bản thân rơi vào giữa bầy lang sói lom lom rình mò thế này nữa.

Lúc ấy, bà đỡ Anh Lạc đi mời cuối cùng cũng đến nơi, sẵn sóc cho nàng.

Bên ngoài chợt có tiếng xô xao, ra là Vận vương về tới. Mặc cho mọi người khuyên ngăn, hần xăm xăm bước vào phòng sinh tanh bành lộn xộn, ngồi xuống trước giường nắm lấy tay nàng lo lắng hỏi: “Nàng... ổn chứ?”

Bà đỡ bên cạnh cười: “Vương gia yên tâm, mẹ con đều bình an.”

Vĩnh Linh cũng ẵm đứa nhỏ vào. Bà đỡ Phương Phi mời đến đi sau, ngập ngừng chúc phúc.

Song Vận vương chẳng hề nhận ra, mặt mày rạng rỡ bảo họ xuống lĩnh tiền hỉ.

Bà đỡ ra đến gian ngoài, Phương Phi vội hỏi han, bà ta do dự đáp: “Phụ nhân thực có phúc, sinh con so mà thuận lợi hơn người khác nhiều, lại chẳng mấy đau đớn, so ra người ta sinh con thứ hai còn vất vả hơn.”

Phương Phi nghe ra ý tứ bên trong, bèn quay lại nhìn Quách Hoàn, thấy Quách Hoàn khẽ hất cằm ra hiệu, lập tức kéo bà đỡ vào một góc căn vặn thật kỹ.

Quách Hoàn liếc cả hai, đoạn giơ tay ôm lấy Linh Huy, tuy vẫn tươi cười nhưng lại toát lên vẻ lạnh lùng.

Vận vương ôm đứa nhỏ mới sinh cười tươi rói, Vương Thước dựa vào đầu giường, chậm rãi nuốt từng thìa canh gà nấu sâm Vĩnh Linh bón. Bỗng nghe bên ngoài ầm ĩ cả lên, sau đó là tiếng phụ nữ kêu khóc.

Vận vương cau mày, người hầu vội chạy ra nghe ngóng rồi quay lại nhăn nhó bẩm: “Quách phu nhân... đang đánh bà đỡ để khi này.”

“A Hoàn ư? Đang ngày lành, sao nàng ta lại làm vậy?” Vận vương trao đứa bé cho Vĩnh Linh, đứng dậy định đi ra thì Quách Hoàn đã lôi bà đỡ vào, hằm hằm dúm bà ta xuống đất, lại bắt cả Phương Phi quỳ xuống theo, đoạn quay sang thưa với Vận vương: “Thiếp chính mắt thấy hai kẻ này bôi nhọ muội muội, không nén được cơn giận nên lôi chúng vào đây, xin vương gia xử trí!”

“Chuyện gì vậy? Hai người này đụng chạm gì tới nàng?” Vận vương vỗ nhẹ lên vai Quách Hoàn an ủi.

“Bọn chúng... Bọn chúng nói toàn chuyện xằng bậy, ám chỉ muội muội...” Nói đến đây, Quách Hoàn ngừng lời, trỏ bà đỡ quát: “Người tự nói đi!”

Bà đỡ sợ sệt quỳ mọp dưới đất, chỉ ngẩng lên liếc trộm Vương Thược, không dám cất tiếng.

Trái lại, Phương Phi quỳ thẳng người, nói rành rọt: “Bà cô nô tỳ nói, trông Vương phu nhân sinh nở, hình như không phải lần đầu!”

Một lời thốt ra, cả phòng đều kinh sợ. Vận vương hít sâu một hơi, quay sang nhìn Vương Thược.

Vương Thược tựa vào đầu giường, trừng trừng nhìn Phương Phi, rồi lại nhìn sang bà đỡ, môi run run, mấp máy miệng toan nói, song từng giọt từng giọt lệ đã tuôn dài trên má, nghẹn ngào nước mắt, sắc mặt vốn tái nhợt, lúc này càng tái thêm. Một lúc lâu sau, nàng mới sầm sập nhìn Vận vương, cất giọng nghèn nghẹn run rẩy: “Vương gia... Thiếp thực không biết... chuyện này từ đâu ra nữa?”

Vận vương thấy vậy, còn chưa hết nghi hoặc thì lửa giận đã bốc lên. Hắn đứng bên giường quát hỏi bà đỡ: “Người nói vậy có chứng cứ gì không?”

“Vương gia, lúc phu nhân sinh nở, lão chính mắt trông thấy, phụ nữ sinh con so cửa mình khá hẹp, còn người sinh con rạ cửa mình tương đối rộng. Lão đỡ đẻ bao năm nay, không thể nhầm được!”

“Bấy giờ chỉ có một mình người trông thấy, giờ ta lại đã sinh con, cửa mình đã biến hình, người... người nói gì ta cũng không thể thanh minh được, có phải không?” Vương Thước thở dốc, nước mắt lã chã, ghen ngào mãi không nói nên lời: “Ta là người nhà họ Vương Lang Gia, danh gia vọng tộc môn đệ thâm nghiêm, há để cho mấy đứa... mấy đứa dân đen ngoài phố các người bôi nhọ hay sao? Ta biết... Nhất định là các người muốn hãm hại ta... Nhất định không muốn vương gia có con có cái. Chỉ là ta không ngờ, các người lại... lại độc ác như thế, hôm nay ta vừa sinh được con cho vương gia, các người đã không chịu ngồi một khắc, quyết ép ta vào chỗ chết!”

Thấy nàng nuốt lệ tố cáo, Phương Phi và bà đỡ quỳ dưới đất đều kinh hoàng, Quách Hoàn bèn cúi đầu lờm cả hai, rồi đưa mắt nhìn sang Vận vương.

Thấy Vương Thước thoi thóp chực ngất, Vận vương không đành lòng, vội bước lên đỡ lấy vai nàng. Nàng nắm chặt lấy tay Vận vương, móng tay ghim vào da thịt hằn, như người chết đuối vớ được cọc.

Nàng yếu ớt nhìn hẩn, run rẩy hỏi: “Vương gia có nhớ... có nhớ khi thiếp mới mang thai, từng trông thấy ảo ảnh ma quái trên mặt hồ trong vườn chăng?”

Vận vương gật đầu: “May mà nàng được trời phù hộ nên quý quái không xâm phạm được.”

“Không... Đó không phải là quý quái, đó là... có người cố ý muốn hại thiếp... hại con trai của vương gia!”

Nàng nắm chặt tay hẩn, gắng gượng thưa: “Vương gia... Dưới gối thiếp có một tập thơ, xin vương gia xem... hai chỗ có kẹp lá phong và cánh hoa.”

Vận vương lần tay xuống dưới gối nàng, quả nhiên sờ thấy một tập sách, bèn mở ra xem, buột miệng hỏi: “Đây là... nét chữ của A Phù ư?”

“Thưa vâng... Thiếp cũng vô tình phát hiện, mới biết được... Thì ra ban đầu tỷ tỷ cũng giống như thiếp, lúc mới mang thai đã gặp phải kẻ cố ý giả thần giả quỷ, hòng... làm hại đứa bé!” Vương Thước vừa kể, vừa rưng rưng nước mắt nhìn Vận vương, thều thào: “Có điều thiếp trông thấy dòng chữ tỷ tỷ để lại, mới biết nội tình, còn tỷ tỷ thiếp... Tỷ tỷ tính tình yếu đuối, không biết chận tướng, để hung thủ được nước, đến nỗi...”

Nói đến đây, nàng bưng miệng nức nở, không kể tiếp được nữa.

Vận vương quay phắt lại, thấy Phương Phi quỳ dưới đất run như dế, mặt cắt không còn hột máu. Nghĩ đến Phương Phi từng hầu hạ cả hai chị em họ Vương, ánh mắt hằn lập tức tối sầm lại: “A Thước, nàng có biết kẻ hãm hại hai người là ai không?”

“Hôm ấy... ả giả thần giả quỷ, song không hại được thiếp. Thiếp nghĩ mình đang mang thai, không tiện xử trí, định gác lại ngày sau mới thưa với vương gia. Nào ngờ ả thấy mưu kế không thành, lại giở kế độc...” Vương Thước quay sang, run rẩy trở Phương Phi: “Hôm nay... thiếp thập tử nhất sinh, vậy mà ả hung tàn đến nỗi, thông đồng với bà cô bôi nhọ thiếp ngay trong ngày đại hỉ của vương gia và thiếp... Vương gia, ả muốn ép chết thiếp mà!”

“Nô tỳ... Nô tỳ không có...” Phương Phi hốt hoảng lắc đầu quây quạy thanh minh, “Nô tỳ không hề giả thần giả quỷ, cũng không thông đồng với bà cô...”

“Người không giả thần giả quỷ ư?” Vương Thước nghiêng răng, vận chút sức tàn nhóm dậy trong lòng Vận vương, khê gọi: “Vĩnh Linh, mang đồ ra đây.”

Vĩnh Linh vâng dạ, vội vã mở hộc tủ ở phía sau, rút trong ngăn dưới cùng một chiếc hộp, mở ra.

Bên trong là mấy miếng long não vỡ vụn, mấy thanh nan tre mảnh mảnh thành một khối cầu, phía dưới có ba que tre chống lên.

Vương Thước không nói, chỉ giơ tay ra hiệu cho Vĩnh Linh.

Vĩnh Linh tức tối ném năm nan tre xuống trước mặt Phương Phi mắng: “Đêm hôm gặp quý, sau khi các người tản đi, phu nhân đã âm thầm bảo ta xuống hồ vớt lên đấy. Bấy giờ phu nhân đoán, nữ quý áo trắng vốn là giấy trắng vẽ hình người, căng lên nan tre để hù dọa người ta từ xa giữa đêm khuya! Hôm ấy chúng ta còn đang kinh hoàng, người đã xông ra trước nhất, nhân lúc thò tay xuống nước mò tìm thì giật lớp giấy trắng dán bên ngoài ra, vo viên nhét vào tay áo. Nan tre nhỏ mảnh, ở trong nước rất khó thấy, bởi thế lúc sau hoạn quan giờ đèn soi cũng chẳng phát hiện được.”

Vận vương giận dữ hỏi: “Vậy còn long não để làm gì?”

“Thứ này là về sau nô tỳ lén tìm được trong phòng Phương Phi. Long não gặp nước sẽ di động lung tung, bấy giờ nữ quý bằng giấy nọ được cắm trên viên long não, nên mới phát phơ lay động, đáng sợ như thế!” Vĩnh Linh lườm Phương Phi, cao giọng kêu lên bi thiết: “Vương gia! Phu nhân vì cái thai trong bụng, không cho nô tỳ tiết lộ, mười tháng nay, nô tỳ đúng là như đi trên băng mỏng, lúc nào cũng nơm nớp lo âu, thiết nghĩ... phu nhân càng đáng thương hơn...”

Vĩnh Linh và Vương Thước cùng khóc nức lên, Quách Hoàn đứng bên giường, gương mặt lạnh lùng như phủ sương.

Phương Phi sợ đến nổi quy ra đất, bà cô ả như vừa tỉnh mộng, cuống cuồng đẩy ả ra, tự tát bôm bốp vào mặt:

“Ôi chao, vương gia, phu nhân, chuyện này hỏng rồi, bà lão đâu có biết đứa cháu này lại độc ác đến thế! Lão... lão chỉ hoài nghi mà thôi, thực ra cũng có những người bẩm sinh của mình đã rộng rãi, không ngờ... lại âm ỉ lên thế này!”

Vận vương ôm chặt lấy Vương Thước đang nước nỡ, chẳng nói chẳng rằng, chỉ xua tay.

Phương Phi chẳng biết lấy sức ở đâu, nhào tới ôm cứng chân Quách Hoàn: “Phu nhân, phu nhân cứu nô tỳ với...”

Quách Hoàn giơ chân đá văng ả ra, ngồi xuống gằn giọng mắng: “Con tiện tỳ này, dám vu khống Vương phu nhân, còn chạm vào làm bẩn cả quần ta!”

Vương Thước tựa vào lòng Vận vương, nói như để tự mình nghe: “Chẳng rõ tại sao một nô tỳ hèn mọn lại cả gan hãm hại thế tử của vương gia hết lần này sang lần khác?”

Vận vương lặng lẽ ôm nàng, ánh mắt dừng ở Quách Hoàn, nàng nghe thấy dường như tim hẫp đập nhanh hơn, nhưng trước sau vẫn làm thình, không nói năng gì.

Vương Thước cũng không nói gì thêm nữa, chỉ thấy Phương Phi và bà đỡ bị lôi ra, luôn miệng kêu gào khóc lóc, nhưng lập tức bị bịt miệng, xung quanh bỗng chốc lặng phắc như chết.

5

Hoa lê đầy đất cửa cài then

Sức khỏe Vương Thước khôi phục rất nhanh, mấy hôm sau, nàng đã có thể bế con tản bộ trong sân.

Có Vận vương và nhà họ Vương Lang Gia, lại thêm đứa con mới chào đời, trong cung chẳng bao lâu đã có chỉ, nàng trở thành Vương phi duy nhất của Vận vương, nghiễm nhiên là nữ chủ nhân phủ Vận vương.

Có điều long thể hoàng thượng ngày càng yếu, hôm nay lại có tin truyền ra, Vận vương đành lưu luyến bỏ con trai mới sinh lại phủ, chạy vào cung thăm hỏi.

Quách Hoàn nhận lời mời tới gặp Vương Thước, dẫn theo cả Linh Huy.

Vương Thước tươi cười chào hỏi, rồi trao con cho Vĩnh Linh, sai ả bế vào trong để vú em cho bú.

Quách Hoàn cười trách: “Tỷ còn chưa được bế đâu đấy, vương phi hẹp hòi quá, chẳng để người ta chạm ngón tay vào.”

“Trẻ nhỏ yếu ớt, có khi chạm một ngón tay cũng xảy ra chuyện không chừng.” Vương Thước cùng hai mẹ con họ ngồi xuống trước sân, ánh mắt dừng ở Linh Huy, cười nhạt. “Huống hồ, xem ra Linh Huy không thích có thêm đệ đệ.”

Quách Hoàn rầu rĩ thanh minh: “Tỷ biết vương phi vẫn để bụng chuyện ấy, Linh Huy còn nhỏ, không hiểu chuyện...”

“Muội hiểu. Tỷ tỷ đợi cho một lát.” Nàng tươi cười đi vào, rồi đích thân bưng ra ba bát chè bơ.

Trong đó có một bát bên trên rắc trái cây xắt sợi màu xanh đỏ, trông rất ngon mắt, nàng chính tay đưa cho Quách Hoàn. Bát thứ hai rắc vụn hồ đào, nàng đưa cho Linh Huy. Bát thứ ba là chè bơ hạnh nhân, nàng để lại dùng.

Vương Thước đã dọn về chỗ Vương Phù khi trước, ba người ngồi trước sân giữa chiều hè, sóng nước lăn tăn, thường thức điểm tâm, ngắm gió lao xao thổi qua mặt hồ chỉ còn lác đác vài đóa sen tàn.

Linh Huy ăn hết bát chè bơ hồ đào của mình, rồi nhìn chăm chú vào bát chè xanh đỏ trong tay Quách Hoàn. Quách Hoàn đã ăn hết chè bơ, nhưng dường như không thích trái cây xắt sợi, nên bỏ lại quá nửa.

Thấy Linh Huy nhìn chăm chú, Quách Hoàn liền múc phần trái cây định san cho nó.

Vương Thược ngồi cạnh thản nhiên lên tiếng: “Muội khuyên tử, tốt nhất đừng cho con bé ăn.”

Quách Hoàn bưng chiếc bát không, ngơ ngác ngẩng lên nhìn nàng.

Vương Thược ra hiệu cho đám người bên cạnh lui xuống, tiện thể dẫn cả Linh Huy ra phía sau, đoạn chống má ngắm những phiến lá sen xò to như lọng xanh trước mặt, cười hờ hững: “Bằng không, nếu con gái tử cả đời không thể sinh con, thì người làm mẹ như tử chắc sẽ ân hận lắm.”

Quách Hoàn cúi đầu nhìn xuống tay mình, rồi nhìn sang nàng, bấy giờ mới sực hiểu ra, chiếc bát không trong tay tức thì rơi xuống đất vỡ tan tành.

Thấy lâm râm đau bụng, Quách Hoàn vã mồ hôi lạnh, bất giác cả người bủn rủn nằm gục xuống bàn, giơ tay trở nàng nghiêng rằng hỏi: “Người... người cho ta ăn cái gì vậy...”

“Đâu có gì, chỉ bỏ thêm chút cốt dung(*) khiến người cả đời không thể sinh nở, khỏi phải lo đẻ con đau đớn nữa.”

(*) Một loài cỏ thơm trong truyền thuyết. Theo Sơn hải kinh, cốt dung mọc ở núi Ba Trùng, lá dài như cây huệ, thân dài như cát cánh, hoa màu đen, nhưng không kết quả, người ăn vào sẽ tuyệt đường sinh sản.

Nàng cúi xuống nhìn Quách Hoàn co quắp, giữ nguyên nụ cười ôn hòa, giọng nói khoan thai chẳng khác làn gió mát đang thổi qua lúc này, “Người bầu bạn bên Vận vương bao năm nay, tình cảm sâu đậm nên thấy ta gai

mắt, ta có thể thông cảm. Song nếu sau này người sinh con, có lẽ sẽ gây phiền phức cho ta. Suy đi tính lại, ta đành giở hạ sách này, có vậy về sau giữa ta và người mới gỡ bỏ được khúc mắc, ai vui phận nấy.”

“Người... người tàn độc như vậy... vương gia sẽ không bỏ qua cho người đâu...” Quách Hoàn ôm bụng ngã lăn xuống đất, gào lên khàn khàn.

Đám thị nữ quanh đó đã mất tăm từ lâu, trong sân chỉ còn hai người họ.

Vương Thước nhắc gấu quần thong dong đứng dậy, lùi đến trước lan can, phớt lờ Quách Hoàn bụng đau như dao cắt, nhả nhó khổ sở, chỉ mãi phóng mắt nhìn ra hồ sen phía trước, dịu giọng: “Quách Hoàn, nếu người ngoan ngoãn nhu thuận như kẻ khác, chẳng phải đã không việc gì ư? Dù năm xưa người sai khiến Phương Phi hãm hại Vương Phù, thì cùng chẳng can gì tới ta. Tiếc rằng người lại động vào ta, ta đành phải dạy cho người biết, người tìm sai người rồi.”

Quách Hoàn đau đớn khôn xiết, mồ hôi lạnh đầm đìa, không nói nổi một chữ, chỉ rên ư ử trong cổ họng. Vương Thước tựa người vào cây cột sơn son phía sau, thản nhiên ngắm cảnh chiều hè, lại nhớ tới chiều xuân oi bức chực mưa năm ngoái, lần đầu tiên bước vào phủ.

Bấy giờ Quách Hoàn đứng dưới gốc lựu, vận một chiếc váy đỏ rực, yêu kiều diễm lệ, tươi tắn rạng ngời.

Bên tai vẫn nghe tiếng Quách Hoàn rên xiết, song nàng lại thấy như tiếng nhạc, bất giác bật cười: “Ta đã nếm đủ mọi tàn nhẫn trên đời, thậm chí chẳng nề chính mình ra tay. Đám đàn bà chưa từng trải gió mưa như các người, đâu biết được ta là hạng người nào...” Ánh mắt nàng dừng ở Quách Hoàn, chăm soi thật kỹ, rồi lại mỉm cười khinh miệt, ngẩng mặt nhìn trời, “Không biết mình không biết người, dám khơi khơi trêu vào ta, đúng là ngu ngốc. Người nói xem, nếu hiện giờ ta kể hết mọi chuyện cho vương gia nghe, thì người còn sống được, hay là không?”

Cơn đau quằn quại cuối cùng cũng qua, Quách Hoàn phủ phục dưới đất khóc nức nở, không dám đáp.

“Sống được...”

Sau lưng đột nhiên vang lên một giọng non nớt, khó nhọc nặn ra hai chữ.

Vương Thước ngoái lại, phát hiện Linh Huy đã lén đến tự lúc nào, ngần ngơ đứng trước cửa hậu đường, miệng há ra, ngắc ngứ lặp lại lần nữa:

“Sống được...”

Đứa bé bốn tuổi, lần đầu tiên mở miệng nói, lại nói ra hai chữ ấy.

Vương Thước trừng trừng nhìn nó. Đứa bé này mới lên bốn, gương mặt tròn, cặp mắt to, khi ngẩng lên nhìn nàng, trong mắt toát ra vẻ quật cường cố chấp bẩm sinh, không thể xóa được.

Tại sao có những đứa bé sinh ra đã cố chấp đến thế? Như lúc nàng lìa bỏ Tuyết Sắc, con bé khóc nức nở, rồi cũng nhìn nàng chăm chăm bằng ánh mắt như thể ghi khắc cả đời ấy, không chớp lấy một lần.

Trong khoảnh khắc ấy, Vương Thước chột cúi đầu, né tránh ánh mắt con bé.

Trái tim cứ ngỡ đã rạn đành lại, không thể nào xao động nữa, lúc này bỗng âm ỉ co thắt, đẩy dòng máu đau đớn chảy khắp toàn thân.

Nàng giơ tay, ra hiệu cho đám thị nữ vừa chạy đến giữ lấy Linh Huy. Quách Hoàn chẳng biết lấy sức lực từ đâu, lao tới trước chắn cho Linh Huy, như muốn vồ vào nàng.

“Đừng chạm vào ta!” Vương Thước giận dữ hất tay Quách Hoàn, lạnh lùng nói: “Nếu còn muốn sống thì dắt con gái ngươi về đi!”

Bụng vẫn âm ỉ đau, lại bị đám thị nữ lôi kéo, Quách Hoàn bi ai tuyệt vọng, đành nghiêng rằng dẫn Linh Huy chậm chậm đi ra cửa.

Ra tới cửa, họ gặp ngay Vận vương từ bên ngoài xăm xăm đi vào, Vận vương chỉ nhìn lướt qua hai người rồi quay sang bảo Vương Thước: “Phụ hoàng không khỏe, ta về sắp xếp vài việc, có lẽ lại phải vào cung trông qua đêm...”

Chưa nói dứt câu, Linh Huy bên cạnh đã nắm lấy tay áo Vận vương, ngẩng đầu nhìn cha.

Vận vương ngạc nhiên cúi xuống nhìn đứa con gái đến giờ vẫn chưa biết nói.

“Sống được.” Linh Huy nói rành rở.

“Gì cơ?” Vận vương thoát đầu chưa nghe rõ, bình thần nhìn lướt qua gương mặt tái nhợt của Quách Hoàn, đoạn ngồi thụp xuống quan sát đứa con đầu lòng, ngạc nhiên hỏi: “Linh Huy biết nói rồi ư? Con vừa nói gì đó?”

“Sống được.” Linh Huy lặp lại lần nữa, nó chẳng hiểu mình nói gì, nhưng vẫn cười rạng rỡ, khoe với cha.

Vận vương chưa kịp khen ngợi thì bên ngoài có người hối hả chạy vào: “Vương gia! Vương gia! Bệ hạ... băng hà rồi!”

Vận vương kinh ngạc tròn mắt, đứng phắt dậy, há miệng toan hỏi.

Chưa kịp nói ra lời, phòng ngoài đã nghe tiếng chân rầm rập, viên hoạn quan chạy vào báo tin mừng đến phát khóc, cuống quýt thưa: “Hiện giờ... đội nghi trượng trong cung đã tới, muốn ... rước người vào cung đăng cơ!”

Mọi người đều “ồ” lên, sững sờ đứng đờ ra, vui mừng cùng kinh ngạc đan xen, một hồi lâu không ai lên tiếng.

Trong sân thoát chốn im phăng phắc.

Chỉ mình Linh Huy vẫn bi bô: “Sống được, sống được!”

“Lần này... ta đúng là sống được rồi!” Vận vương bế thốc con gái lên, hôn chùn chụt mấy cái, hơn hai mươi năm kìm nén thấp thỏm, một sớm đã tiêu tan, bỗng chốc, hân ứa cả nước mắt.

Vương Thước bước đến cạnh hân, yêu kiều bái lạy: “Chúc mừng bệ hạ.”

“A Thước...” Hân đặt con gái xuống, hấp tấp nắm chặt tay nàng, “Ta vào cung rồi, mọi việc trong phủ giao cả cho nàng... Về sau, mọi chuyện trong cung cũng phải cậy nàng nhọc lòng...”

“Xin bệ hạ an tâm.”

Vận vương chẳng kịp thu xếp gì, lập tức quay mình đi thẳng.

Quách Hoàn đứng trước cửa, mặt mày tái mét, song chẳng một ai để ý đến. Cả phủ Vận vương chìm trong hoan hỉ, chỉ mình Quách Hoàn rầu rĩ ủ ê.

Vương Thước nhìn Quách Hoàn, giọng hòa hoãn: “Mau quay về sắp xếp đồ đạc, chuẩn bị tiến cung đi, Quách thực phi.”

Quách Hoàn thần thờ quay lại, khó nhọc rặn ra mấy chữ: “Người gọi ta... là gì?”

Vương Thước mỉm cười, vẫn vẻ mặt ôn hòa vô hại như thế, song dường như đến tận hôm nay Quách Hoàn mới phát hiện Vương Thước cao hơn mình, mỗi khi nhìn mình, đương nhiên đều trong tư thế nhìn xuống.

“Người bầu bạn bên bệ hạ lâu nhất, vị trí đó đương nhiên phải dành cho người.”

“Người... người...” Nhìn vẻ thần nhiên của Vương Thước, Quách Hoàn run bần bật, ánh mắt đầy kinh hãi, “Lẽ nào người thực... cam lòng để ta ở lại cạnh vương gia ư?”

“Tại sao không?” Vương Thước cười, liếc Quách Hoàn lần cuối, “Dù sao, ta vẫn phải cảm tạ người mà.”

Nếu không phải Quách Hoàn bày kế dọa người, sao nàng có thể tương kế tựu kế, giữa lúc sống chết khéo léo rũ sạch hiềm nghi về việc sinh con rạ? Nàng nhẫn nhịn mười tháng, đến khi đứa bé chào đời, dĩ nhiên không phải muốn tích đức cho con, mà định để lỡ như có chuyện, thì lôi ra giải nguy.

Huống hồ, nàng chẳng bận tâm việc để Quách Hoàn ở lại bên Vận vương. Ít nhất, một ả đàn bà đã bị nàng cắt đứt đường lui cũng chẳng thể uy hiếp nàng được nữa.

Mừng nhất là, nàng không yêu nam nhân ấy. Bởi thế, nàng có thể đặt mình ra ngoài, đùa bỡn tất cả trong lòng bàn tay, chỉ có lợi ích, chứ không thể bị tổn thương.

Dù làm thiếp trong vương phủ, làm vương phi, hay hoàng hậu, đều chỉ là phương thức để nàng tồn tại trên đời.

Cuộc sống hiện giờ của nàng, chính là diễn một vai phù hợp, sống đời cầm tú phồn hoa.

Đời người đến bậc này, thực là hạnh phúc viên mãn.

Cuộc đời nàng đều tuân theo những gì nàng sắp đặt, không lệch một li.

Nàng trở thành hoàng hậu, mẫu nghi thiên hạ, tung hoành hậu cung bấy nhiêu năm, bất chấp sóng to gió lớn.

Đế hậu ân ái, hoàn mỹ vô cùng.

Nhiều năm về sau, một lần, Vận vương năm xưa, hoàng đế hiện thời từng bảo nàng: “A Thước, gảy một khúc tỳ bà cho trẫm nghe đi? Chính là khúc đàn lần đầu gặp nhau đó.”

Nàng vận áo gấm thêu, ngồi trên tấm thảm trải trong điện, cười cười lắc đầu: “Thần thiếp vốn chẳng thích tỳ bà, hưởng hồ nhiều năm không đụng tới, đã ngượng tay rồi.”

Hoàng đế ngạc nhiên: “Ồ, sao lại không thích? Trẫm còn nhớ khúc tỳ bà năm ấy thực như tiên nhạc giáng lâm, nhân gian hiếm thấy!”

Nàng ngược nhìn hoàng đế cười: “Bệ hạ yêu người yêu cả đường đi đấy thôi, hôm ấy thần thiếp đàn hay thực sao?”

“Lẽ nào bấy giờ trẫm lại nhạc không mê người người tự mê?” Nghe nàng hỏi vậy, hoàng đế hồi tưởng tình cảnh năm ấy, nhưng chỉ nhớ được hình ảnh nàng ôm tỳ bà nhìn mình nhoẻn cười. Cuối cùng, ngài cũng đâm hồ đồ, đành nói đùa xí xóa: “Tóm lại, trẫm nói hay, thì tức là hay.”

Nàng cúi đầu nhìn xuống đôi tay, mỉm cười không đáp.

Từ sau khi lìa bỏ Trình Kính Tu và Tuyết Sắc, nàng không động đến bất kỳ nhạc cụ nào nữa.

Nàng ra sức xóa sạch những vết tích khổ luyện tỳ bà trên tay. Giờ đây, đôi tay này mịn màng, mềm mại, thịt da như ngọc, đã chẳng còn vết chai sần nào nữa.

Chẳng ai hay, nhiều năm trước, một ngọn đèn tro trọi dưới trăng, nàng từng gảy những khúc đàn du dương suốt đêm, dốc hết năm tháng thanh xuân tươi đẹp nhất, mới đổi được danh hiệu “một khúc tỳ bà chống được trăm yêu nữ”.

Chẳng ai hay, từng có một nam nhân lặn lội giữa đêm mưa tìm đến, mang theo cây trâm của nàng, đứng đợi trước bụi tường vì đến sáng. Trong khoảnh khắc trông thấy nàng, cặp mắt đã dầm mưa suốt đêm đột nhiên sáng bừng lên.

Chẳng ai hay, nàng từng có một đứa con gái tên Tuyết Sắc, hết như bông tuyết ngậm trong nhụy mai, chỉ sợ ánh nắng rọi tới là tan biến.

Trừ vầng trăng giữa trời, chẳng ai hay.

TRÂM

Kẻ Yếu Mệnh

1

Điện khuya thì thầm

Trường An.

Giữa đêm trời bỗng đổ mưa rào.

Ngọn đèn treo dưới hiên chao đảo trong màn mưa gió, những tua rua vàng óng trên đèn xoắn vào nhau bay phần phật, ánh đèn đỏ đồng đọc lập lờ sau chụp lưu ly, tựa hồ cũng sắp cuốn bay theo gió.

Đám thị nữ canh đêm vội đứng dậy khép cửa sổ, tiếng chân khẽ khàng lờ xào trong đại điện như sóng.

Nhưng âm thanh se sẽ ấy lại đánh thức Ngạc vương Lý Nhuận đang ngủ trong nội điện. Y bước ra, thấy những bức trướng trắng bay phất phơ dưới

ánh đèn leo lét, chẳng khác phù vân giăng trước mắt. Bỗng qua những khối mây mịt mù ấy, y đi thẳng đến cửa điện nhìn ra ngoài.

Hết thấy điện gác trong vương phủ đều đứng lặng giữa cơn mưa gió cuồng nộ.

Trong tiếng mưa ràn rạt, bỗng ré lên một âm thanh thảm thiết, xé toang màn đêm, khiến cổ họng Lý Nhuận nghẹn lại như bị bóp nghẹt, lòng thót lên kinh hãi.

Dường như không dám tin âm thanh thê thiết kia đến từ người gần gũi với mình nhất, y vô thức hỏi: “Là...giọng mẫu phi ư?”

“Thưa vâng...” Đám thị nữ sau lưng sợ sệt đáp.

Bỏ lại đám người phía sau đang giương ô che cho mình, Lý Nhuận lao ra cơn mưa như trút bên ngoài, băng qua màn mưa, chạy thẳng đến tiêu điện phát ra tiếng kêu.

Trong điện đèn đuốc sáng trưng, tiếng chân các cung nữ khẽ khàng mà gấp gáp, hết đến lại đi, nữ quan Nguyệt Linh hầu hạ bên cạnh mẫu thân y đang từ phòng trong đi ra, trông thấy y vội bước tới hành lễ, sẽ giọng thưa:

“Vương gia đừng lo, thái phi gặp ác mộng, đã sai người đi mời Xa thái y rồi, trong phòng giờ đang đốt hương an thần được chế theo phương pháp bí truyền, chẳng bao lâu nữa thái phi sẽ lại yên giấc thôi.”

Y gật đầu, xăm xăm bước vào nội điện xem thử. Mẹ y đang phát bệnh điên, bị hai bà vú khỏe mạnh giữ chặt, bên cạnh còn bốn ả thị nữ trông chừng nên không thể giãy dụa, chỉ luôn miệng gào thét, trên gương mặt tái mét là đôi môi tím ngắt, tóc tai rũ rượi, cặp mắt trợn trừng đến lồi ra.

Lý Nhuận thở dài, ngồi xuống cạnh bà gọi khẽ. “Mẫu phi.”

Bà trợn mắt dữ tợn nhìn y, hồi lâu sau, chừng như nhận ra con mình, mới từ từ dịu xuống, bớt vùng vầy, khó nhọc rặn trong cổ họng khô khốc ra hai chữ: “Nhuận nhi...”

Lý Nhuận thở phào, giơ tay sờ nhẹ lên trán bà, vén lại mớ tóc mái rũ rượi: “Mẫu phi, là con đây.”

Bà khàn khàn hỏi: “Sao quần áo đầu tóc con ướt sũng thế kia?”

“Bên ngoài có mưa, con băng qua sân chạy sang đây.” Y tiện tay đón lấy chiếc khăn Nguyệt Linh dang lên lau tóc, khẽ nói: “Nếu mẫu phi gặp ác mộng, hay để con ở lại ngủ cùng người?”

Thái phi chậm rãi gạt đầu, mệt mỏi tựa vào gối, cuộn người lại.

Lý Nhuận sai người khiêng chiếc sập lại gần giường, dựa vào sập nhắm mắt, nghe tiếng thở gấp của mẹ mình dần chuyển đều đều trong hương an thần thoang thoảng.

Cho những kẻ khác lui ra, tắt quá nửa số đèn, chỉ để lại dăm ba ngọn màu cam ấm áp từ ngoài rèm hắt sáng vào.

Cơn mưa vẫn sầm sập đổ xuống, dữ dội như thế không bao giờ ngừng lại.

Đang lơ mơ sắp thiếp đi, Lý Nhuận chợt nghe mẹ gọi: “Nhuận nhi...”

Y mở bừng mắt thưa: “Con đây.”

Đây là lần đầu tiên trong mấy năm nay, y nghe thấy giọng mẹ mình chậm rãi mà bình tĩnh. Bà thông thả hỏi: “Nhuận nhi, phụ hoàng con đâu?”

Lý Nhuận thận trọng đáp: “Thưa, phụ hoàng đã băng hà mười năm trước rồi.”

“Ồ...” Giọng bà trầm thấp như mê sáng: “Mười năm rồi ư?”

Người mẹ chìm trong điên loạn mười năm nay đột nhiên bình tĩnh lại, khiến Lý Nhuận lấy làm lạ. Y nhòm dậy tới ngồi bên mép giường, cúi người nhìn bà hỏi khẽ: “Mẫu phi... Không ngủ thêm một lát ư?”

“Ta... có thứ này muốn cho con.” Bà không đáp lời y, chỉ chậm chạp trở dậy, mở ngăn kéo đầu giường, lấy ra một hộp nữ trang nhỏ.

Chiếc hộp sơn đen, trên nắp khảm đá hoa xà cừ cũ kỹ xỉn màu, trông chẳng quý báu gì. Lý Nhuận thấy mẫu thân mở nó ra, tấm gương đồng bên trong lâu ngày không lau rửa, đã ố mờ, soi vào chỉ thấy lờ mờ thấp thoáng, vô cùng quái dị.

Thái phi gỡ tấm gương ra, khe gài phía sau gương giấu một mảnh giấy bông gấp gọn. Bà đưa cho Lý Nhuận, nhìn y bằng ánh mắt háo hức lạ thường, hết một đứa trẻ đang đợi được khen: “Con xem, ta vất vả lắm mới vẽ được, giấu được thứ này, con nhất định phải giữ thật kỹ... Vật này liên quan đến sự tồn vong của thiên hạ, con phải nhớ lấy!”

Lý Nhuận nín lặng, nhận lấy mở ra xem, là một mảnh giấy bông các thị nữ dùng vẽ mẫu thêu hoa văn quần áo, chẳng biết bà giấu đi từ lúc nào. Bên trên dùng chì kẻ mây nguyệt ngoặc hai ba mảng đen sì, trông chẳng ra hình thù, đường nét cũng rối loạn, thực không hiểu là ý gì.

Thấy bức ký họa kỳ lạ, Lý Nhuận cũng không bình phẩm, chỉ gấp lại như cũ, nhét vào tay áo nói: “Vâng, con nhớ rồi, nhất định sẽ giữ gìn thật kỹ.”

Thái phi dựa gối, thấy y cất đi rồi, mới thở phào nhẹ nhõm, khàn giọng dặn: “Nhuận nhi, con phải nhớ lấy, đừng quá gần gũi Quý Vương ...”

Tiếng mưa ngoài song ào ào như trút, cả đất trời chỉ nghe rào rạt. Ánh đèn lập lờ trong mưa gió từ ngoài song hắt vào như ảo ảnh, cách bức màn sa càng thêm mờ mịt. Gương mặt võ vàng của thái phi vốn trắng bệch như tuyết lại thoáng ửng hồng, tựa hoa đào đã trải gió mưa, khiến người ta vẫn thấy thấp thoáng vẻ diễm lệ năm xưa.

Lý Nhuận lặng lẽ nhìn bà, nhưng thái phi chỉ thần thờ nhìn ra ánh đèn leo lét. Lâu thật lâu, bà bỗng bật cười, thoát đầu tiếng cười còn rúc rích trong họng như cười vụng, về sau càng cười càng to, không sao nén nổi, biến thành tràng cười điên dại.

Tiếng cười the thé trong đêm của mẹ khiến Lý Nhuận gai người. Y giờ tay nắm tay bà, nói nhỏ: “Mẫu phi mệt rồi, nên nghỉ ngơi thôi...”

Chưa dứt lời, tiếng cười điên cuồng của thái phi chợt ngưng bật, bà nhảy phắt xuống giường, xoa tóc mắt trợn trừng, tóm chặt lấy vai y: “Nhuận nhi! Thiên hạ Đại Đường sắp mất! Giang sơn đổi chủ rồi! Con là người trong hoàng tộc họ Lý, còn không mau ngăn luồng sóng dữ! Giang sơn đổi chủ rồi...”

Thấy mẹ mình lại lên cơn điên, Lý Nhuận đành đứng dậy mở cửa, mặc cho bà giằng kéo, ra hiệu cho mấy bà vú giữ chặt bà. Y đứng ở điện ngoài, đợi tiếng gào thét ngớt dần.

Lâu sau, Nguyệt Linh ra báo thái phi đã ngủ, khuyên y quay về, y mới khẽ gật đầu, nhìn ra màn mưa rồi chậm chậm thả bộ trở về, bấy giờ đã tang tảng sáng.

Mảnh giấy bông trong tay áo mềm mại phất phơ, bên trên vẽ một thứ không rõ có ý gì. Đến chỗ ngoặt, y đã định móc ra ném đi, nhưng ngần ngừ giây lát rồi vẫn giữ trong tay áo, thông thả theo hành lang trở về.

Cơn mưa rợp đất trời, bao trùm cả lên thành Trường An Đại Đường. Tòa thành phồn hoa bậc nhất thiên hạ ẩn hiện sau màn mưa mờ mịt, đầy rẫy những đường hương không thể đoán trước.

2

Trời giáng sấm sét

Đại Đường, Trường An.

Thành thị phồn vinh bậc nhất thế gian lúc bấy giờ. Nền nếp thời Trinh Quán, sầm uất thuở Khai Nguyên, đến những năm Hàm Thông đã phát triển tới mức xa hoa tột độ.

Bên ngoài cung Đại Minh và cung Thái Cực là bảy mươi hai phường trong thành Trường An, sắp hàng ngay ngắn giữa những phố lớn ngõ nhỏ.

Chính giữa kinh thành là phường Khai Hóa, nơi có chùa Tiến Phúc.

Chùa Tiến Phúc chính là nhà cũ năm xưa Tùy Dạng đế và Đường Trung tông sống trước khi đăng cơ, đến đời Tắc Thiên hoàng đế đem hiến làm chùa, hòng cầu phúc cho Cao Tông hoàng đế đã băng hà. Những cổ thụ danh hoa, đình đài lầu gác trong chùa vẫn được giữ nguyên như cũ.

Hiện là mười chín tháng Sáu, ngày Quan Thế Âm đặc đạo. Trong chùa Tiến Phúc nườm nượp người chen vai thích cánh nhau. Chùa này nổi danh về cảnh hồ, chu vi hồ phóng sinh phải đến hai trăm bước, nhưng cũng chẳng đủ cho thiện nam tín nữ mua những con cá đủ màu phóng sinh, khiến quanh hồ chật ních.

Đã lâu không mưa, tiết trời oi bức, cả thành Trường An chìm trong nóng nực. Dòng người mồ hôi nhễ nhại vẫn chen về phía trước, muốn thả cá phóng sinh xuống hồ.

Giữa biển người đông nghẹt, riêng khúc quanh ngoài hành lang vẫn có một chỗ trống, một cây lựu đương trổ hoa đỏ rực như lửa. Nam tử trẻ tuổi vận áo lụa xanh màu trời nước đứng dưới gốc cây, chấp tay sau lưng quan sát đám người phía trước, trong vẻ lặng lẽ lại toát lên khí chất thanh nhã hào hoa, khiến tiết trời đương nồng nực dường như cũng lạnh hẳn đi.

Ánh mắt y vượt qua đám đông ồn ã, nhìn về phía dòng người đang đổ xô về hồ phóng sinh. Trong đám chen lấn, có một kẻ nổi bật hẳn lên. Không phải vì dung mạo gã tuấn tú chỉnh tề, mà bởi gã đang mặc một chiếc áo dài màu vàng cam, giữa đám đông trông chói mắt vô cùng, gần như phát quang.

Gã vừa chen lên vừa quay đầu hét: “Sùng Cổ, nhanh lên, đừng có tụt lại!”

Theo sau gã là một tiểu hoạn quan vận áo đơn đỏ sẫm, khuôn mặt thon như búp sen, ngũ quan rất thanh tú, thân hình mảnh khảnh. Không đội mũ, chỉ búi tóc thành một búi bên trên gài một cây trâm bạc, đầu trâm bằng ngọc thạch chạm thành hình cỏ lá cuốn.

Hai người này, đương nhiên là Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà

Lúc này, trên tay cả hai đều đang bưng một lá sen to, bên trong đựng cá, chuẩn bị phóng sinh. Nhưng trong tình cảnh chen chúc thế này, Hoàng Tử Hà muốn đứng vững còn khó, cô chỉ có thể cố giữ cho nước trên phiến lá sen không sánh hết ra ngoài.

Lý Thư Bạch đứng dưới gốc thạch lựu, ngắm vẻ chật vật của họ, rồi lẳng lặng ngược mắt nhìn lên bầu trời trên đầu

Sắc trời âm u, không khí ngọt ngào, muốn mưa mà không mưa nổi, khiến cả kinh thành chìm trong bí bức.

Bên kia, Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà cuối cùng cũng bỏ cuộc, ịu xịu bưng con cá đựng trong lá sen về.

“Sợ quá đi mất! Mặt hồ đông đặc cá là cá, nhìn đỏ nhung nhúc, xỏ kim còn chẳng lọt, đừng nói phóng sinh!”

Nghe Chu Tử Tần than vãn, Lý Thư Bạch lạnh lùng liếc Hoàng Tử Hà: “Ta đã bảo đừng đi xem náo nhiệt mà.”

Hoàng Tử Hà bức bối nhìn sang Chu Tử Tần: “Chẳng phải ai đó cứ khăng khăng kéo tôi đi mua cá sao?”

“Còn... còn chẳng phải vì đây là đại pháp hội mười năm khó gặp một lần à? Người ta nói sẽ tích được rất nhiều công đức đó.” Chu Tử Tần cúi đầu nhìn con cá đựng trong lá sen chuẩn bị phóng sinh, thở dài bất lực: “Hay là mang về nhà hấp ăn đi.”

“Được đấy, may mà mua con to.” Hoàng Tử Hà hòa theo, tiện thể đỡ luôn con cá đang bung vào chiếc lá trên tay gã: “Giao cả cho công tử đấy.”

Chen chúc trên phiến lá, hai con cá quẫy đuôi vật mình, bắn tóe nước lên đầy mặt Chu Tử Tần.

Gã nhăn mặt hỏi: “Sao vậy?”

“Công tử sở trường ăn cá mà.” Cô đáp, đoạn quay ngoắt người theo Lý Thư Bạch đi về phía Phật điện.

“Sùng Cổ, công công đừng làm thế chứ...” Chu Tử Tần rùng rùng nước mắt, nhưng tiếc rẻ hai con cá béo, đành bung phiến lá lúc cục chạy theo sau.

Đằng trước là chính điện thờ Phật, khách dâng hương chen nhau đông nghẹt trước ban thờ. Lư hương cực lớn nghi ngút hương vòng hương bánh của khách cắm, khói xanh vẩn vít bốc lên, tụ lại thành những đóa mây mờ ảo trên không, khiến cả đại điện nhìn xiêu vẹo hẳn đi. Hai bên lư đặt hai cây nến thơm cao một trượng, khiến người ta phải xuýt xoa.

Ánh nến bình thường chỉ có hai màu vàng trắng, giờ được làm thành năm sáu màu, hơn nữa, những màu sắc ấy đều được điều chỉnh cho hợp với hình rồng bay phượng múa trên thân nến, chỉ thấy rồng vàng phượng đỏ bay lượn giữa mây tím cùng hoa đỏ lá xanh, lại được bàn tay thợ khéo khắc nổi, nhìn sống động như thật. Đầu trên cây nến là muôn vàn đóa hoa được thiên

nữ cát tường rải rắc, lá tả rơi xuống, phía dưới là hoa thông thảo và sen bảo tướng, muôn hoa rực rỡ bao bọc lấy long phượng tường vân ngũ sắc, huy hoàng lộng lẫy, khiến ai nấy đều trầm trồ.

“Đôi nến này do chính tay Lữ Chí Nguyên ở tiệm nhang đèn họ Lữ làm ra đấy, nghe nói để tỏ lòng thành, hễ đã tẩm gột thắp hương rồi đóng cửa nhốt mình trong phòng làm suốt bảy ngày bảy đêm, quả không tầm thường mà!”

“Tôi còn nghe nói, sớm nay hễ đích thân đưa đôi nến này đến, sau đó vì quá mệt nhọc mà ngất đi, được người ta khiêng về nhà. Trước đó con gái hễ định sờ thử một cái, bèn bị hấn mắng té tát, sợ đàn bà dây vào làm ô uế, ông cũng biết Lữ lão bá đấy, nổi tiếng khắp kinh thành về mắng mỏ con gái, ngày nào cũng bảo con gái là của nợ, thế nên việc này không mắng mới lạ... ha ha.”

“Thôi đi, con gái nhà đó trông kháu lắm, ha ha ha...”

Để giữ gìn cây nến, người ta chằng dây đỏ quanh nó, không cho ai lại gần sờ mó. Bởi thế mọi người chỉ xúm quanh bàn tán về nguồn gốc cặp nến này.

“Chùa Tiến Phúc rùng rình ghê, còn thắp được đôi nến to thế này chứ.” Chu Tử Tần nhìn những hoa văn trên thân nến, cảm thán, “Nhà tôi hằng ngày tốn nhiều dầu đèn lắm, từng này sáp nến mà đem thắp giữa ban ngày ban mặt, thực là phí phạm.”

Hoàng Tử Hà giải thích: “Nhà chùa đương nhiên có tiền, nghe nói chỉ riêng khoản tiền người trong cung công đức mừng ngày Quán Âm đặc đạo năm nay đã đến cả vạn quan rồi. Công tử bảo đôi nến to thế này phải dùng bao nhiêu sáp? Từ năm ngoái, họ đã đi thu gom sáp ong ở khắp nơi về đúc nến, để dâng lên bộ Phật hôm nay đó.”

Người càng lúc càng đông, Liễu Chân pháp sư phương trượng chùa Tiên Phúc bước lên pháp đàn mới dựng, chuẩn bị giảng kinh Diệu Pháp Chân Ứng.

Đương giữa mùa hạ, thời tiết oi bức. Trên trời mây đen cuộn cuộn, tiếng sấm ầm ỉ, thi thoảng lại thấy tia sét nhoáng lên. Sắp mưa to đến nơi, nhưng người trong chùa vẫn ken chặt ních, đứng yên nghe Liễu Chân pháp sư giảng kinh.

Pháp đàn giảng kinh đặt trước cửa đại điện, sau lư hương và cặp nến lớn chừng năm bước. Bọn Hoàng Tử Hà đứng sau lư hương, nhìn Liễu Chân pháp sư qua màn khói bảng lảng, thấy ngài chừng năm mươi tuổi, thông tuệ quắc thước, nói năng gãy gọn, đường đường phong thái cao tăng đời nay.

Giọng ngài sang sảng, pháp âm vang khắp trong ngoài chùa Tiên Phúc, mọi người im phăng phắc lắng nghe, âm thanh rành rọt truyền đến từng góc ngách trong chùa.

“Ác quỷ hoành hành, Như Lai dùng pháp lực Vô thượng trấn áp, khiến chúng đều một nơi thân một nẻo, chính là quả báo; muôn ác phát tác, Bồ tát dùng sấm sét cửu thiên đánh chết, khiến chúng cháy sém bốc mùi, chính là ứng báo. Thế gian trùng trùng, báo ứng không sai, thiên địa linh ứng...”

Còn chưa dứt lời, sấm chớp đang ỉ ùng trên trời bỗng rền vang, một luồng sáng chói lòa nổ bùng lên, thì ra, cây nến lớn bên trái đã bị sét đánh trúng, nổ tung.

Người xung quanh bị sấm cháy bắn vào, tức thì náo loạn cả lên, ai nấy ôm đầu lăn lộn.

Càng ở gần cây nến càng thê thảm, không ít người bị bén lửa, phải cuống cuống dập lửa trên người.

Giữa cả đám người bị vạ lây, đột nhiên có một kẻ gào thảm thiết, nhảy dựng lên cào cấu tóc mình. Chỉ thấy tóc y bén lửa bùng lên trong nháy mắt, quần áo trên người cũng cháy theo. Những người xung quanh thấy kẻ đó bị cháy phừng phừng, đều kinh hoảng cuống cuồng dạt ra, sợ lửa bén vào mình.

Trong chùa Tiến Phúc vốn đã chật ních người, giờ toàn tiếng gào thét đau đớn, đâu đâu cũng thấy người nháo nhào bỏ chạy. Đám đông giẫm đạp lên nhau, chen lấn xô đẩy, chỉ chừa ra một khoảng trống chừng một trượng, kẻ bị cháy kia đang lăn lộn kêu gào trong đó.

Bên cạnh y là vô số miếng sáp cháy phừng phừng sau vụ nổ, đến nỗi nhìn như thể y đang ở giữa lửa địa ngục, dù lăn lộn giãy giụa thế nào, cũng bị ngọn lửa xâu xé.

Người xung quanh nháo nhào chen ra, Hoàng Tử Hà bị đám đông đẩy dần ra phía ngoài, không sao đứng vững nổi. Tình cảnh hỗn loạn đến mức mất kiểm soát, đám nha dịch tới giữ trật tự cũng bị đẩy ngã lăn, rồi bị giẫm đạp lên người.

Chu Tử Tần bị dòng người cuốn đi, đứng còn không vững, đương lúc luống cuống, chiếc lá sen đang bưng cũng đổ nghiêng, hai con cá thoi thóp rơi cả xuống đất, lập tức bị đám đông cuống loạn giẫm nát nhừ. Thắt lưng gĩa vốn đeo lưng lưng nào là hầu bao màu vàng, túi đựng đá lửa tím, túi bút nghiên xanh, bội đao vỏ bạc... đủ thứ sắc sở cũng mất tằm trong dòng người chen chúc.

“Không... không thể được! Chúng ta đến phóng sinh mà! Thế này lại biến thành sát sinh rồi, thiện tai, thiện tai!” Chu Tử Tần cuống quýt nhảy dựng lên, còn toan ngồi thụp xuống cứu cá, nào ngờ bị dòng người chen lấn cuốn đi, càng chen càng xa.

Gã đàn ông vẫy tay rồi rít: “Sùng Cổ, Sùng Cổ...”

Hoàng Tử Hà hiện giờ giữ thân còn khó, đang phải liên tục lùi bước giữa đám đông, liêu xiêu không vững. Thành linh cô trượt chân một cái, thân thể mất thăng bằng, tưởng chừng sắp ngã ngửa ra bị người ta giẫm đạp thì một cánh tay kịp thời tóm lấy tay cô kéo lại.

Hoàng Tử Hà ngẩng lên, bắt gặp gương mặt Lý Thư Bạch, y vẫn điềm tĩnh khoan thai, vòng một tay qua vai cô, che chắn cô trong lòng.

Giữa dòng người nháo nhào hỗn loạn, Hoàng Tử Hà đứng lặng trong vòng tay y, tựa con thuyền nhỏ dựa vào bến cảng êm đềm. Tất cả hỗn loạn xung quanh chầm chậm lùi xa, trở thành cảnh nền hư ảo, không còn quấy nhiễu đến cô được nữa.

Hơi ấm từ từ lan rộng trong tim Hoàng Tử Hà, khiến cơ thịt toàn thân cô cứng đờ, hơi thở cũng trở nên dồn dập.

Cảm giác này thực là đáng ghét, khiến người ta không thể tĩnh trí quan sát kỹ càng thế gian.

Giống như lần đó, bị người kia ôm vào lòng.

Cô bất giác giơ tay đẩy cánh tay Lý Thư Bạch ra.

Lý Thư Bạch khẽ nhếch đôi môi mỏng, nhìn cô bằng ánh mắt thâm trầm, từ từ hạ cánh tay bị đẩy xuống.

Hoàng Tử Hà cũng ngây ra, chưa kịp định thần đã lại nghe thấy tiếng gào thảm thiết. Là kẻ bị thiêu sống nọ, tiếng kêu thê thảm mà tuyệt vọng, khiến người ta rúng động cả tâm can.

Cô bèn kéo tay áo Lý Thư Bạch hoảng hốt hỏi: “Chúng ta tới đó cứu người được không?”

Lý Thư Bạch cau mày nhìn dòng người hỗn loạn ùn lên: “Làm sao được.”

Bên trong chùa Tiến Phúc, Liễu Chân pháp sư đã ngừng giảng pháp từ lâu, các đệ tử trong chùa đang ra sức duy trì trật tự, đám sai dịch nha môn cũng khản giọng hò hét, nhưng chẳng thấm thía vào đâu.

Xung quanh là những tiếng kêu gào hỗn loạn như quỷ khóc sói gào, cả chùa Tiến Phúc đã trở thành Tu La trường, giữa đám chen lấn giẫm đạp, vô số người bị què tay gãy chân, bong gân trật khớp.

Có người xách thùng nước đến toan dập lửa trên mình kẻ kia, nhưng không cách nào chen qua đám đông tới chỗ y được. Ai nấy thi nhau giẫm đạp chen ra, đồng thời trơ mắt nhìn kẻ nọ lẫn lộn mỗi lúc một yếu dần, tiếng kêu cũng nhỏ dần đi, cuối cùng hẳn rít lên một tiếng thê thiết nghe chẳng còn giống tiếng người sống nữa, rồi im bật.

Dòng người cuồng loạn trong chùa Tiến Phúc rốt cuộc cũng vãn bớt, nhiều kẻ chạy vào trong đại điện, dưới hành lang hay bên hồ cá, kẻ thì ôm chân rên rỉ, người ôm cánh tay trật khớp chửi rủa, có người cả đầu và mặt đều bị thương, bưng mặt ngồi một góc, trở vào cái xác vẫn âm ỉ cháy, run rẩy nói: “Đây, đây chẳng phải là trời phạt đó sao?”

Bên cạnh có một kẻ bị gãy răng, mồm đầy máu, tức tối nhổ toẹt một ngụm máu phát biểu: “Theo tôi thấy, chuyện này chính là sự báo ứng mà Liễu Chân pháp sư vừa giảng, bị sét đánh đó!”

“Chẳng biết người này là ai, hằng ngày làm ra việc ác gì, mà khiến chúng ta vô duyên vô cớ cũng bị vạ lây, rõ là xui xẻo!”

Cả đám người vẻ mặt ủ ê, xôn xao bàn tán về tai họa bất ngờ.

“Tôi đi xem người kia thế nào.” Thấy cơn hỗn loạn đã qua, đằng đó cũng đã tách ra một khoảng trống, Hoàng Tử Hà bèn quay lưng đi thẳng tới chỗ người chết cháy.

Thi thể nằm trên mặt đất vẫn còn cháy âm ỉ. Những mẩu sáp nến rơi đầy đất hầu như đã cháy cạn, chỉ có vài vụn nhỏ sót lại, đa phần màu đỏ rực, vương vãi khắp nơi, nhìn chẳng khác gì máu tươi rải rắc.

Các hoà thượng trong chùa xách nước chạy tới, hắt từng thùng vào đồng lửa, nhưng người nọ đã cháy trụi, không còn nhận rõ được mặt mũi, cũng chẳng thấy nhúc nhích nữa.

Dưới khung trời xám xịt, chỉ còn một cây nến dán hoa thếp vàng đứng đó, bên cạnh một thi thể cháy đen, xung quanh là đồng hồ đồng còn lại sau vụ cháy, toát lên vẻ thê lương khôn xiết.

Chu Tử Tần chẳng biết bị xô đẩy tới tận đâu, giờ mới lếch thếch quay lại, ngồi thụp ngay xuống cạnh cái xác cháy đen ướt sũng, cùng Hoàng Tử Hà nghiên cứu thi thể: “Phán đoán sơ bộ là đàn ông. Cháy đến thế này, chiều cao... không xác định được, tuổi tác... không xác định được, màu da... không xác định được, đặc điểm... không xác định được.”

Hoàng Tử Hà cắt lời: “Người chết là nam, thấp bé gầy gò, da khá trắng, tuổi tác không lớn, ước chừng chưa đến ba mươi. Mặc đồ hoạn quan màu đỏ, lưng thắt đai đen, bước đầu phán đoán là hoạn quan.”

Chu Tử Tần nhìn cái xác cháy đen trước mặt, rồi ngơ ngàng nhìn sang cô: “Sùng Cổ, công công lợi hại thật đấy! Thi thể cháy đen thui thế này, vậy mà công công vẫn nhìn ra được bao nhiêu thứ? Chuyện khác không nói, riêng quần áo, chẳng phải đều cháy rụi rồi ư?”

Hoàng Tử Hà ghen hòng, nhìn Chu Tử Tần: “Lúc lửa mới bén, chẳng phải chúng ta đều tận mắt chứng kiến sao? Công tử không thấy đáng vốc, thể hình, tuổi tác và quần áo của y à?”

Chu Tử Tần lặng lẽ lắc đầu: “Ta còn mãi bưng cá.”

“Vây, tuy y gào đến khản cả giọng, nhưng tiếng gào the thé như thế quyết không thể là của đàn ông bình thường, công tử có nghe ra không?”

Chu Tử Tần tiếp tục lắc đầu: “Xung quanh ồn quá, bị át tiếng cả.”

Lý Thư Bạch đã đến bên cạnh hai người tự lúc nào, cau mày nói: “Lúc y bén lửa, ta cũng chứng kiến, thân thể tướng mạo quần áo quả như Sùng Cổ nói, không sai đâu.”

Chu Tử Tần rầu rĩ lắm bầm: “Chỉ mỗi mình không thấy ư...”

Như để an ủi gã, Lý Thư Bạch lại tiếp: “Có điều, trước lúc y bắt cháy, ta cũng không thấy, không để ý bấy giờ y đứng ở đâu.”

“Giữa muôn ngàn người thế này, thân hình y lại gầy bé, đương nhiên làm sao thấy được.” Chu Tử Tần nói.

Hoàng Tử Hà cau mày nghĩ ngợi, đoạn vươn tay cầm lệnh bài bên cạnh cái xác lên.

Tấm lệnh bài này bằng đồng, lỗ xỏ dây vẫn còn dính tro của sợi dây đeo. Lệnh bài bị hun đen sì, nhưng Hoàng Tử Hà vừa cầm lên đã đọc được năm chữ đúc nổi bên trên: Phủ Đồng Xương công chúa.

“Phủ Đồng Xương công chúa ư?”

Lý Thư Bạch nhìn tấm lệnh bài trong tay Hoàng Tử Hà, nhíu mày: “Lẽ nào là hoạn quan trong phủ Đồng Xương công chúa?”

Hoàng Tử Hà lật đi lật lại tấm lệnh bài ướm sững, nhìn những hoa văn tinh tế bên trên, nhận xét: “Trông lệnh bài này, có vẻ là thật đấy.”

“Đúng thế, tay nghề của nội phủ cùng kiểu chữ mạ bạc thếp vàng, người ngoài không làm nhái được đâu.” Lý Thư Bạch xác nhận.

Chu Tử Tần vẫn ngồi cạnh thi thể, háo hức nhìn chăm chú vào quần y, lẩm bẩm: “Làm sao đây...”

Hoàng Tử Hà gắng hỏi: “Làm sao gì cơ?”

“Đây là lần đầu tiên ta nghiên cứu thi thể hoạn quan, tự nhiên thấy hơi hồi hộp, làm sao bây giờ?”

Hoàng Tử Hà câm nín, ngoảnh phắt đi.

Cuối cùng trời cũng đổ mưa, mới đầu chỉ lắt rắc một hai hạt. Nhưng chẳng mấy chốc, những hạt mưa to như hạt đậu đã tới tấp quất xuống người đau rát.

Ba người lánh vào dưới hàng hiên của đại điện. Pháp đàn giảng kinh phía trước vẫn nguyên vẹn, song hương án và bồ đoàn đã đổ lổng chổng ngổ ngang. Cách đó không xa là lư hương bị mưa xối tắt, hai cây nến lớn bên cạnh, một cây đã tắt, cây kia chỉ còn sợi bấc bằng lau sậy dài chừng nửa thước, xung quanh tung tóe sáp nến.

Pháp hội lớn lần này của chùa Tiến Phúc đã tan tành, chẳng khác hoa văn rồng phượng sống động trên đôi nến.

Có người xăm xăm từ ngoài đi vào, chính là thiếu khanh Đại Lý Tự Thôi Thuần Trạm. Có người đi sau che ô cho hắn, nhưng Thôi Thuần Trạm chẳng quan tâm, rầu rĩ đi thẳng tới trước mặt Lý Thư Bạch, chắp tay hành lễ, rồi gượng cười chào hỏi: “Quỳ vương gia.”

“Thôi thiếu khanh đến nhanh quá nhỉ.” Lý Thư Bạch đáp.

“Đâu có, ty chức vừa xong việc, chuẩn bị đến đây nghe Liễu Chân pháp sư giảng pháp, nào ngờ đi chưa được nửa đường, lại được tin đăng này xảy ra chuyện, nghe nói là trời giáng sấm sét, đánh chết một nam nhân hả?” Thôi

Thuần Trạm vừa nói vừa ra hiệu cho ngỗ tác bắt tay vào khám nghiệm thi thể cùng Chu Tử Tần.

Hoàng Tử Hà đáp: “Thưa vâng. Chừng cuối giờ Thìn, lúc Liễu Chân pháp sư giảng đến việc báo ứng thì trời giáng sấm sét, đánh nát cây nến lớn bên trái. Bấy giờ rất nhiều người đứng gần đó bị sáp nến bắn phải ngã lăn ra, sáp nến được nhuộm màu, phẩm nhuộm phần lớn là chu sa, hùng hoàng, hắc du v.v... tẩm vào sáp nến rất dễ bắt lửa. Tiếc rằng chính những nguyên liệu dễ cháy này đã khiến cả cây nến nổ tung, lửa bắn tóe ra, người đó bị bén lửa, lửa lan ra toàn thân mà chết.”

“Vậy sao? Nghe cứ như gặp báo ứng, làm chuyện gì xấu xa nên bị sét đánh chết ấy.” Thôi Thuần Trạm hào hứng nhận xét.

Hoàng Tử Hà thật hết cách với con người thân là thiếu khanh Đại Lý Tự song không hề để tâm đến vụ án mà chỉ đưa ra toàn phán đoán lung tung này, đành làm thỉnh ngẩng đầu nhìn những giọt mưa tí tách từ mái hiên nhỏ xuống.

Chu Tử Tần kéo Thôi Thuần Trạm ra ngoài, hoa tay múa chân thuật lại tình cảnh vừa nãy. Sau lưng Thôi Thuần Trạm có người che ô cho, nhưng Chu Tử Tần chẳng quan tâm, vừa nói vừa đội mưa đi, còn kéo theo mấy ngỗ tác cùng thảo luận rốt cuộc phải khám nghiệm ra sao thi thể cháy đen này, lại còn là thi thể hoạn quan nữa.

Lý Thư Bạch đứng sóng vai cùng Hoàng Tử Hà dưới mái hiên, chột ngoái đầu sang, bắt gặp những hạt nước li ti bị gió tạt thấm ướt mấy sợi tóc mai bay bay trước trán cô, tựa những viên ngọc trai long lanh to bằng hạt gạo điểm tuyết trên tóc, lấp lánh giữa vầng trán trắng ngần như ngọc, khiến y bất giác ngẩn ngơ.

Lý Thư Bạch thong dong giơ tay lên, ống tay áo phất qua mái tóc cô: “Đừng đứng chĩa ra ngoài, mưa có vẻ nặng hạt rồi đấy.”

Bấy giờ Hoàng Tử Hà mới hốt hoảng nhận ra mình đang đứng bằng vai với y, thực là thất lễ, vội lùi lại một bước, nhưng ánh mắt vẫn dán vào Chu Tử Tân ngoài mưa.

Thôi Thuần Trạm đã trở lại, giơ tay che đầu, vẻ thất vọng: “Đúng là thảm không nở nhìn mà... sao lại cháy đến nông nỗi này?”

Lý Thư Bạch góp lời: “Triều đình đã giúp chùa Tiến Phúc chuẩn bị đại pháp hội từ năm ngoái đến giờ, nào ngờ lại xảy ra chuyện như vậy, đến nỗi phải khép lại trong cảnh thảm thương thế này.”

“Mà vẫn không biết kẻ xui xẻo bị sét đánh kia là ai.”

Lý Thư Bạch hờ hững đáp: “Hình như là hoạn quan trong phủ Đồng Xương.”

“Ồ?” Thôi Thuần Trạm kinh ngạc: “Vương gia nói... là Đồng Xương công chúa ư?”

Lý Thư Bạch khẽ gật đầu.

Nét mặt Thôi Thuần Trạm càng tối sầm.

Lý Thư Bạch quay lại ra hiệu cho Hoàng Tử Hà, cô vội trình tấm thẻ bài trong tay lên cho Thôi Thuần Trạm.

Thoạt trông thấy thẻ bài cháy đen, vẻ mặt Thôi Thuần Trạm buồn như đưa đám: “Đúng là hoạn quan phủ công chúa. Lỡ như còn là người kề cận công chúa thì ty chức phải làm sao?”

“Người cứ theo phép công mà làm thôi, Đồng Xương công chúa cũng không thể làm khó người được.”

“Vâng...” Thôi Thuần Trạm miễn cưỡng gật đầu, nhưng vẫn không tìm được vẻ rầu rĩ.

Mưa nặng hạt dần. Người của Đại Lý Tự đã dựng lều che mưa cho cái xác, song nước mưa trên mặt sân vẫn chảy qua thi thể, họ bất đắc dĩ phải mượn tạm nhà chùa một chiếc chõng tre, đặt thi thể lên, rồi lũ lượt chạy vào hàng hiên tránh mưa.

Chu Tử Tần cả người ướt sũng, bộ đồ màu vàng cam bị ngấm nước mưa, trông như bông hoa bí ngô héo, lông thông dính chặt vào người gã.

Song Chu Tử Tần chẳng hề để ý, cứ thế sấn lại gần Hoàng Tử Hà, hào hứng kể: “Này này, Sùng Cổ, kẻ kia là hoạn quan thật đấy! Ta đã cùng ngỗ tác khám nghiệm rồi.”

Hoàng Tử Hà sầm mặt: “Chuyện đó còn cần khám nghiệm ư? Nhìn qua là... là biết rồi mà?”

“Chưa chắc chưa chắc, không có cái đó chắc gì đã là hoạn quan, lỡ là nữ nhân thì sao?”

Lý Thư Bạch ở bên cạnh thấy gã càng nói càng huyền thuyên, bèn đằng hắng một tiếng.

Chu Tử Tần rút cổ le lưỡi, nhưng vẫn cười hì hì.

Hoàng Tử Hà ngoảnh đi, không muốn tiếp tục chủ đề đó với Chu Tử Tần nữa. “Công tử thấy thân thể người chết có chỗ nào khả nghi không?”

“Không có, người chết không có râu tóc, da dẻ cháy đen nứt toác, diện mạo méo mó, đích xác là bị thiêu sống. Còn như y bị sét đánh vì làm việc xấu hay chỉ là tai nạn ngẫu nhiên thì ta không rõ. Có điều, nếu là người phủ Đồng Xương, e rằng lần này to chuyện đấy. Ai cũng biết hoàng thượng rất sủng ái vị công chúa này.”

“Dẫu Đồng Xương công chúa muốn làm to chuyện, cũng liên quan gì đến chúng ta đâu.”

“Đúng thế, trời muốn mưa, sét muốn giáng xuống, chúng ta làm sao được.” Chu Tử Tần xòe tay nói: “Hơn nữa tháng sau là đến tiệc đốt đuôi của cha ta, chẳng bao lâu nữa ta sẽ theo cha đến Thục. Chà, đất Thục rất tốt, Hoàng Tử Hà mà ta ngưỡng mộ nhất đã lưu lại rất nhiều sự tích phá kỳ án ở đó, tới lúc ấy nếu hai vị có rảnh cứ đến tìm, Tử Tần sẽ dẫn hai vị đi chơi một vòng!”

Lý Thư Bạch liếc Hoàng Tử Hà, bây giờ đang vờ như không nghe thấy lời Chu Tử Tần, rồi đáp: “Khỏi phiền người, ta vốn định đi Thục, nói không chừng còn xuất phát trước người đấy.”

“Ô, thực ư? Vậy chúng ta có thể kết bạn đồng hành rồi!”

Hoàng Tử Hà bình thản đáp: “Khỏi cần, vương gia và công tử ai có việc này, tốt nhất là đừng đi chung, để khỏi làm lỡ việc cả đôi bên.”

“Ừm... nghe có lý đấy, nhưng Sùng Cổ à, công công lạnh lùng quá! Rõ ràng công công có thể từ chối khéo mà...”

Hoàng Tử Hà lờ gã đi.

Người của Đại Lý Tự tới hỏi han họ về tình hình lúc đó, sau khi ghi chép xong xuôi, lại tìm mấy nhà sư cứu hỏa và nha dịch giúp duy trì trật tự tới hỏi han, trông quang cảnh rất tốt đẹp.

Lý Thư Bạch thấy vậy bèn cáo từ Thôi Thuần Trạm, dẫn Hoàng Tử Hà ra khỏi chùa. Vừa trải qua một trận náo loạn, song xe ngựa phủ Quý vương vẫn đỗ ngay ngắn trước cổng chùa. Bác đánh xe A Viễn đã phủ vải dầu lên nóc xe từ trước, tránh nước mưa hắt vào trong xe.

Cơn mưa khá to, người đi trên phố kẻ ôm đầu chạy, kẻ giương ô thả bộ, cũng có người đứng dưới gốc cây, bên bờ giếng, sốt ruột nhìn trời.

Xe chạy thông thả. Lúc đến phường Bình Khang, đáng lẽ phải rẽ sang đường Bắc, nào ngờ A Viễn thành linh ghìm cương ngựa, dừng xe.

Xe dừng đột ngột khiến Hoàng Tử Hà ngồi trên chiếc ghế nhỏ bị mất đà, thân hình chao đi, đập vào vách xe. May sao Lý Thư Bạch phản ứng rất nhanh, đã giơ tay ra nắm lấy vai cô, kịp thời ngăn cô va đầu vào vách.

Hoàng Tử Hà còn chưa hết sợ, vừa xoa xoa trán cảm tạ Lý Thư Bạch, vừa thò đầu ra ngoài hỏi: “A Viễn bá, sao lại đột nhiên dừng xe?”

A Viễn vội đáp: “Phía trước có người chặn đường.”

Hoàng Tử Hà cũng nghe loáng thoáng tiếng huyên náo, bèn cầm ô, bảo Lý Thư Bạch: “Tôi xuống xem thử.” Đoạn giương ô xuống xe.

Phía trước là giao lộ giữa chợ Đông và phường Bình Khang. Một đứa bé chừng bốn năm tuổi nằm bất động ngay giữa đường, dưới mưa, chẳng biết còn sống hay đã chết. Bên đường có mấy người đứng nhìn ngó.

Người xem khá đông, nhưng đứa nhỏ kia quần áo xộc xệch, cả người lấm lem, trông như một đứa ăn mày, nên người ta chỉ xúm quanh chỉ trỏ chứ không ai dờ nó dậy xem tình hình.

Hoàng Tử Hà thoáng chần chừ, đang định bước đến xem đứa bé, thì thấy đám đông xúm quanh lũ lượt nghẽn cổ nhìn về phía trước.

Thì ra, một nam tử trẻ tuổi vừa bước ra khỏi chùa Thắng Nghiệp, thoát trông thấy đứa bé ăn xin nằm giữa đường bèn rảo bước đi đến, gác chiếc ô đang cầm lên vai rồi giơ hai tay bế xốc nó lên.

Người nọ mặc áo lụa bạch thêu hoa văn cỏ thông tâm màu bạc thấp thoáng ẩn hiện, cây ô giấy dầu màu xanh càng tôn lên bóng áo trắng, thanh khiết như vầng trăng mới mọc. Đứa nhỏ kia ngã ngất dưới mưa, khắp người lấm lem bùn đất, song hẳn chẳng hề để tâm, vẫn nhẹ nhàng ôm nó vào lòng.

Người xung quanh thấy một nam tử cao khiết nhường ấy lại hết sức dịu dàng với một đứa ăn mày bẩn thỉu, đều nhìn nhau ra chiều thắc mắc.

Nhưng khi hần ngẩng đầu lên, bọn họ trông rõ dung mạo, bất giác đều hít vào một hơi.

Mưa tầm tã khắp Trường An. Gương mặt nam tử ấy trong suốt dưới mưa, tựa hồ nước mưa đổ xuống người chỉ làm hần thêm thanh khiết. Đường nét tuấn tú đến cực điểm, mày mắt không tì vết, toát lên vẻ lạnh lợi pha trộn giữa thiếu niên và thanh niên, như áng mây xanh giữa trời hừng nắng, khiến người ta vui thích.

Thành Trường An có muôn vạn người, nhưng trong muôn vạn người, chỉ có một dáng vóc nghiêng ngả chúng sinh nhường này, triều Đại Đường trải ba trăm năm, song ba trăm năm nay cũng chỉ kết tinh được một mảnh hồn thanh khiết đến thế thôi.

Đám đông xung quanh thoắt chốc đều ngẩn ra trước dung mạo và khí chất của hần, quên cả chạy tới giúp đỡ.

Nước mưa xóa nhòa cảnh vật xung quanh, chỉ thấy thấp thoáng nhà cửa khuất sau những gốc hòe san sát bên đường, khi xa khi gần. Trần thế ô trọc bỗng trở nên mờ mịt, cả đất trời dường như chỉ tồn tại để làm nền cho hần.

Hoàng Tử Hà giương ô, nhìn người nọ qua màn mưa phủ kín đất trời. Cô cứ đứng ngây ra đó bất động, tựa hồ quên cả thế gian.

Thực không ngờ, lần này gặp lại, lại trong tình cảnh này, giữa cơn mưa to thế này.

Cánh tay giương ô của cô run bần bật, những hạt mưa lạnh buốt xối khắp cả người. Song thân thể cô còn lạnh hơn cả cơn mưa.

Nam tử ôm đứa bé đang đi về phía cô. Hắn cố nghiêng đầu để chiếc ô trên vai che kín được đứa bé trong lòng, nước mưa từ tóc nhỏ xuống tong tong, chảy dài theo cần cổ cao mà trắng của hắn lọt vào cổ áo, song nhìn hắn không mấy may nhếch nhác.

Hắn bế đứa nhỏ đi thẳng tới trước mặt cô, cất tiếng: “Xin hỏi gần đây có hiệu thuốc nào...”

Mưa như trút nước, tiếng mưa khiến cả thế giới ồn ã vô cùng. Ánh mắt hắn dừng trên mặt cô, nửa câu sau tắc nghẹn.

Hắn sững sờ nhìn cô.

Cơn mưa xối xả, tiếng rào rào cơ hồ vùi lấp cả Hoàng Tử Hà. Nhưng, cô vẫn nghe rõ tiếng khóc thầm trong lồng ngực, như át cả trận mưa lớn này.

Ngỡ ngàng như đã qua một kiếp.

Song hắn không nhìn cô thêm nữa. Người nọ cúi đầu, mặc cho mưa giội xuống mặt, chỉ lo che cho đứa bé trong lòng, từng bước đi ngang qua cô.

Trong khoảnh khắc lướt qua, Hoàng Tử Hà nghe thấy hắn nói bằng giọng lạnh như dao: “Tốt nhất là cô biến đi, trước khi ta quay lại từ hiệu thuốc.”

Cổ họng Hoàng Tử Hà thắt lại, cả người cứng đờ. Cô ra sức thúc giục bản thân khôi phục ý thức, nhưng chẳng ích gì, bởi kẻ trước mặt chính là người nhiều năm trước đã bắt mất hồn cô.

Song ánh mắt hắn chỉ lạnh lùng lướt qua, rồi dừng trên mặt cô: “Bằng không, nhất định ta sẽ đem tro cốt cô tới trước mộ cha mẹ cô, để an ủi vong hồn họ trên trời.”

Hoàng Tử Hà cắn môi thật mạnh, tim đập thình thịch, há miệng toan nói, nhưng cố mấy lần mà chẳng rặn ra được tiếng nào. Bởi cô hiểu rõ, hễ lên

tiếng, cô sẽ sụp đổ hoàn toàn.

Chiếc ô trong tay chẳng ngăn nổi cơn mưa lớn, người Hoàng Tử Hà đã ướt sũng, cô cố kìm để không run, thân hình lão đảo chực ngã, nỗi đau từ đáy lòng lan ra như cào xé, tưởng chừng đã xé toạc cô thành hai nửa.

Đúng lúc ấy, một cánh tay thông thả đặt lên vai, bảo vệ cho cô.

Cánh tay này rất vững vàng, lập tức tiếp thêm sức lực để cô đứng vững. Nguồn sức mạnh ấy từ vai lan ra xuống toàn thân, như cứu rỗi, giúp cô vùng thoát khỏi đôi tay vô hình bóp nghẹt cổ họng, siết chặt lấy trái tim, thở hắt ra được một hơi dài.

Lý Thư Bạch, chủ nhân cánh tay ấy đứng sau lưng cô, thản nhiên quan sát thiếu niên đối diện, thong dong nói: “Không cần quay lại, giờ người có thể đi báo với quan phủ, báo họ tới phủ Quỳ vương mà đòi người.”

Ánh mắt người nọ cũng từ từ chuyển sang y, tựa hồ đã liên kết được y với lời đồn đại trong kinh thành, gương mặt tuấn mỹ dị thường ấy thoáng tái đi.

Lý Thư Bạch thản nhiên lách người đứng chắn trước mặt Hoàng Tử Hà.

Cô rớt cuộc cũng sức tỉnh, nghiêng răng khó nhọc rặn ra mấy câu: “Tại hạ Dương Sùng Cố, hoạn quan phủ Quỳ vương, chẳng hay huynh đài là?”

Hắn không đáp, chỉ nhìn chòng chọc vào cô qua màn mưa mờ mịt.

Năm xưa, đôi mắt trong vắt ấy, lúc dịu dàng, vui vẻ, chiều chuộng cô thì sáng rực như sao, lúc buồn bã lại tối sầm thẫm thẫm như nước thu. Song giờ đây, trong đó chỉ còn sự lạnh lùng như hàn băng đáy vực, khiến cả trái tim cô như rơi thẳng xuống khoảng không tăm tối ấy.

May sao, giọng Lý Thư Bạch lại chậm rãi vang lên bên tai: “Sùng Cố, chúng ta đi.”

Thấy thái độ điềm nhiên bảo vệ của Lý Thư Bạch, lại thấy Hoàng Tử Hà bình thản tiếp nhận, ánh mắt nam tử anh tuấn nọ tối sầm.

Nhưng cũng chỉ trong một thoáng, hắn đã ôm đứa nhỏ ăn mày kia khom lưng hành lễ, thản nhiên nói: “Xin lỗi, tiểu nhân nhầm hoạn quan bên cạnh vương gia với một kẻ thù tội ác tày trời, giờ vương gia đã chứng nhận, hắn là tiểu nhân lầm rồi.”

Dứt lời, hắn chẳng buồn nhìn Hoàng Tử Hà, quay ngoắt người ngoặt vào ngõ nhỏ đi thẳng.

Hoàng Tử Hà vẫn đứng chờ ra dưới mưa, tay nắm chặt cán ô, ớn lạnh từng cơn.

Lý Thư Bạch lạnh lùng nhắc: “Người đi rồi, người còn định đứng đó bao lâu nữa?”

Khác hắn vẽ ôn hòa điềm đạm mọi khi, giọng y lúc này lạnh băng. Cô đang ngỡ ngẩn thì sức nhận ra, nửa người trên của y đã bị ướt mấy chỗ.

Tại sao y lại xuống xe đội mưa chạy ra tìm cô, còn không ngại ngần bao che, giúp đỡ cho cô?

Cô nghiêng rằng, giơ cao chiếc ô trong tay, che cho y.

Cả hai cùng đứng dưới tán ô, cảm nhận được cả hơi thở của nhau. Lý Thư Bạch lặng lẽ cúi đầu nhìn cô, ánh mắt lạnh băng xuyên qua hàng mi dài rợp.

Muôn ngàn giọt mưa từ trời quật xuống tán ô ràn rạt. Đường lớn ngõ nhỏ quanh đó nhòa đi trong mưa, chỉ còn lại những mảng màu xám xanh hư ảo, cả đất trời đã thành một khoảng mông lung.

Giữa khung cảnh mờ mịt ấy, Hoàng Tử Hà nghe thấy giọng Lý Thư Bạch như gần như xa: “Vũ Tuyên ư?”

Hoàng Tử Hà lặng thinh, chờ dẫn nắm chặt cán ô đứng cạnh y, không nói không rằng. Tuy cán ô khá rộng, nhưng cô chỉ mãi che cho y, nửa người sau đã bị mưa tạt ướt sũng. Cô khẽ run, bàn tay cầm ô siết chặt, các đốt ngón tay trắng bệch ra, nhưng vẫn khăng khăng không buông lỏng một ly.

Lý Thư Bạch giơ tay nắm lấy chiếc ô trong tay Hoàng Tử Hà. Cô hoang mang ngược nhìn y, song y chỉ đón lấy chiếc ô, nắm tay cô nói khẽ: “Đi thôi.”

Dường như vẫn chưa ý thức được chuyện gì vừa xảy ra, Hoàng Tử Hà đã bị Lý Thư Bạch kéo đi, chỉ biết ngơ ngác nghiêng đầu nhìn y.

Y che ô cho cô, thông thả băng qua con đường tầm tã mưa tuôn, dắt cô đi về phía cỗ xe đậu ở ngã tư.

Bảy mươi hai phường thành Trường An nằm lặng giữa cơn mưa tầm tã, cả thế giới ồn ào cũng đã trôi xa. Chỉ còn tán ô của Lý Thư Bạch che chở cho cô, ngăn cơn mưa lại phía ngoài, không cho phép xâm nhập.

Bàn tay cô lạnh buốt mềm nhũn, nắm yên trong tay y bất động.

Giọng y nhẹ nhàng cất lên giữa tiếng mưa xối xả: “Ba ngày nữa, chúng ta lên đường đi Thục.”

Cô im lặng. Mưa bỗng dồn dập thêm, tiếng mưa giội xuống tán ô ràn rạt, như đánh thức mạch suy tưởng của cô.

Chẳng biết bao lâu sau, y mới nghe thấy giọng trầm trầm dứt quãng của cô từ từ cất lên: “Thực ra, khi người nhà qua đời còn tôi bị quy là hung thủ, tôi cũng từng nghi ngờ Vũ Tuyên.”

Lý Thư Bạch cúi đầu nhìn cô, trong cơn mưa, dưới tán ô, họ như bị cuốn vào một trời đất khác hẳn thế giới này. Cô gần trong gang tấc, nhưng khoảng cách tưởng chừng chỉ cần y cúi đầu là chạm đến, lại xa tận chân trời, tựa hồ cơn mưa ngập trời đất đổ xuống phía cô hoàn toàn không phải là cơn mưa đang đổ xuống phía y.

Song y chỉ khẽ gật đầu: “Người ngoài như ta nhìn vào, cũng thấy tên đó khả nghi, nhất là lúc gạt người đi mua tỳ sương.”

Cô khó nhọc phân bua: “Thực ra... ba năm nay chúng tôi đã làm thế rất nhiều lần, đây không phải lần đầu, nếu Vũ Tuyên có ý ra tay thì cần gì phải đợi đến lúc đó... Hạ độc lúc năm hết tết đến, chẳng phải họ hàng nhà tôi còn tập trung đông đủ hơn sao?”

“Còn nữa, người khẳng định hẳn không có cơ hội hạ độc ư?”

“Tôi khẳng định.” Giọng Hoàng Tử Hà tuy trầm, nhưng thốt ra chữ nào rành rọt chữ nấy, “Vũ Tuyên có chứng cứ ngoại phạm rõ ràng. Lần đó Vũ Tuyên đến nhà tôi, chỉ theo tôi ra vườn sau ngắt hoa mai, vốn không có khả năng lại gần nhà bếp, càng không thể động đến bát canh móng dê đó được. Lúc Vũ Tuyên đi khỏi, con dê đó có khi vẫn còn sống nhăn, bị nhốt cạnh nhà bếp.”

Lý Thư Bạch trầm ngâm giây lát rồi hỏi: “Sau khi hẳn rời nhà người thì sao?”

“Nghe nói là uống trà đàm đạo với bạn bè ở rất xa nhà tôi, hơn nữa cũng không hề bỏ đi giữa chừng.”

“Bởi thế hẳn tuyệt đối không có khả năng đầu độc?”

“Phải. Không có thời gian, không có cơ hội, không có... động cơ.” Cô gắng kiểm soát hơi thở, hồi lâu mới run rẩy nói tiếp: “Vương gia cũng thấy rồi

đấy, Vũ Tuyên là kẻ lương thiện, thương xót cả đứa ăn mày bên đường mà.”

Lý Thư Bạch giương ô, hai người đứng lặng dưới mưa. Mưa rào mùa hạ xối xả như trút, gió mưa tạt ướt vạt áo cả hai.

Nhìn gương mặt cúi gằm của cô, Lý Thư Bạch thành linh hỏi khẽ: “Nếu sau khi đến Thục, tất cả manh mối đều đã tiêu tan, không tìm được chân tướng thì người tính sao?”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ cắn môi, thật lâu mới đáp: “Trên đời này, hễ có kẻ làm chuyện xấu, nhất định sẽ để lại dấu vết. Tôi không tin thời gian có thể chôn vùi tội ác.”

“Được.” Lý Thư Bạch cũng nói thẳng, không chút ngần ngại: “Ta sẽ luôn đứng phía sau, người không cần phân vân lo lắng, cứ thẳng tay mà làm.”

“Vâng...” Cô cúi đầu, hàng mi dài che khuất cặp mắt trong sáng mà quật cường, một ánh nước thoáng qua, gần như không thể nhận thấy.

“Đa tạ... vương gia.”

3

Có đi có lại

Phía trước là ánh lửa ngút mắt, lưỡi lửa đỏ rực cuốn tro tàn lên, như một con rồng lửa uốn lượn bay tới, che kín đất trời, đem theo ngọn lửa nóng rẫy, lao thẳng về phía Hoàng Tử Hà đang đứng một mình dưới đất.

Trong khoảnh khắc ngọn lửa bùng lên bao trùm toàn thân, cô không hề sợ hãi nhắm mắt, trái lại còn mở to ra, nhìn chòng chọc vào ánh lửa chói lòa.

Ngọn lửa hừng hực từ từ dịu đi, nhường chỗ cho người nọ xuất hiện, cả người hắc đỏ rực, một màu đỏ khiến người ta kinh tâm động phách, như mã não đỏ, như san hô máu, như đá máu bồ câu, đẹp đẽ, chói lóa, nhưng đầy sát khí.

Hắn đứng trên cao nhìn cô đau đớn trong lửa, mỉm cười bình thản như thường, nụ cười tươi tắn như hoa xuân nở rộ ấy, lúc này trông lại tàn nhẫn đáng sợ vô cùng.

Thân hình dong dỏng của hắn hơi cúi xuống, nhìn cô như đang nhìn một con kiến sắp bị hắn giội cho một ấm nước sôi. Giọng lạnh lùng của hắn cứ vắng vắng bên tai cô như sóng: “Hoàng Tử Hà, người hối hận rồi ư?”

Hối hận rồi ư?

Hối hận rồi ư?

Giọng lạnh băng nọ vọng đi vọng lại trong đầu cô, khiến cô còn đau đớn hơn bị lửa thiêu đốt, mãi tới khi cô không nhìn nổi thét lên, bịt chặt lấy tai, bật dậy thở hồng hộc.

Mấy con sẻ riu rít ngoài song giật nảy vì tiếng hét, vội đập cánh phành phạch bay vút lên. Chỉ để lại nhánh cây rung rinh hồi lâu.

Hoàng Tử Hà ôm chần ngồi ngẩn ra trên giường, thấy máu cuộn lên trong lồng ngực, cả người như rơi vào bóng đêm thăm thẳm đến choáng váng. Cô há miệng hít thở, đợi bóng tối trước mắt tan đi rồi loạng choạng lần tường dò đến bên bàn, quờ quạng tìm chén trà nguội ngắt đêm qua, uống ừng ực.

Hơi lạnh theo ngụm trà từ họng trôi xuống, lan ra khắp người, khiến thần trí cô tỉnh táo lại phần nào.

Cô ngẩn người ngồi bên bàn, hồi lâu mới thần thờ quay đầu nhìn ra ngoài song.

Cơn mưa lớn đã rửa trôi hết thảy bụi bặm, qua đêm nay, lại là một ngày hè nồng nức.

Cũng giống như ngày cô gặp Vũ Tuyên lần đầu.

Vừa tảng sáng, trong thành Trường An đã nhộn nhịp huyên náo.

Nơi đây dân cư đông đúc, hội tụ đủ thứ nghề nghiệp, nhà nhà treo lụa, viện viện kết hoa, dù đặt lệnh giới nghiêm ban đêm cũng không át được không khí phồn hoa tấp nập ngày đêm.

Mà tại nơi náo nhiệt nhất ấy, đỉnh điểm náo nhiệt không đâu bì được Chuế Cẩm Lâu nằm ở chính giữa chợ Tây Trường An.

Trên Chuế Cẩm Lâu, thường có một ông già kể chuyện, ngồi giữa đại sảnh đông nghẹt, thuật lại đủ thứ lời đồn ngoài phố đến truyền kỳ trong thiên hạ, chuyện nào chuyện nấy kỳ quái muôn phần.

“Nghe nói ngày mồng ba tháng Bảy năm Đại Trung thứ mười, trời vốn nóng bức, vạn dặm không một gợn mây, nhưng đến chiều, tại Thập Lục trạch, khi ấy là nơi ở của đương kim hoàng thượng, bỗng có vạn đóa mây lành, ráng hồng ngàn dặm bốc lên, các vị có biết điềm lạ này vì đâu mà có chăng?”

Tiên sinh kể chuyện cứ thao thao nói, lại đang kể một câu chuyện hoang đường.

Hoàng Tử Hà ngồi bên lan can tầng hai, tay trái cầm thìa, tay phải cầm đĩa tre, nhìn xuống người kể chuyện kia, song ánh mắt lại mơ màng như đang nghĩ tộn đầu đầu.

Chu Tử Tần ngồi đối diện bên giờ đĩa gỗ nhẹ lên mu bàn tay cô.

Hoàng Tử Hà định thần lại, dời mắt nhìn sang gương mặt Chu Tử Tần: “Làm gì thế?”

Chu Tử Tần bực bội trừng mắt với cô: “Công công làm gì thì có, nói là mời ta ăn cơm, thế mà cứ ngồi thần người ra.”

Lúc này, trong Chuế Cẩm Lâu hết sức ồn ào, khách khứa thích nhất là hóng hớt mấy chuyện hoang đường, có người hỏi lớn: “Năm Đại Trung thứ mười, há chẳng phải năm sinh Đồng Xương công chúa ư?”

“Đúng thế!” Người kể chuyện thấy có người lên tiếng, tức thì tiếp lời: “Lại bàn đến Đồng Xương công chúa, sinh ra đúng ngày mây lành rợp trời, song từ ấy không hề nói năng, mãi đến năm lên bốn, mới đột ngột mở miệng nói ‘sống được’. Bấy giờ, hoàng thượng, lúc ấy vẫn là Vận vương, còn đang kinh ngạc, thì đội nghi trượng nghênh tiếp Người đăng cơ đã đến cửa. Hoàng thượng vẫn luôn thấp thỏm không yên vì tiên hoàng mãi không lập thái tử, đến lúc ấy mới dám chắc, lần này quả thật sống được rồi! Từ bấy, hoàng thượng yêu Đồng Xương công chúa như bảo bối, nâng trứng hứng hoa!”

Hoàng Tử Hà chẳng thích thú gì câu chuyện hoang đường nhảm nhí này, vừa dời mắt khỏi đám đông bên dưới, thì liếc thấy mấy người cách đó không xa đang tựa vào lan can nghe chuyện, không hện mà cùng quay sang bảo kẻ bên cạnh: “A Vi, đang nói tới phu nhân công chúa của huynh đó.”

Người nọ là một thanh niên tuấn tú, chừng ngoài hai mươi, cặp mắt nghiêm trang thấp thoáng nét chán chường ít thấy ở tuổi thanh xuân. Hắn chống trán cau mày cười trừ: “Được rồi, tôi phải đi đây, sắp đến giờ Ngọ mất rồi.”

Nói đoạn hắn quay lại bàn cầm chén canh đã rượu uống cạn, lại giơ ống tay áo lên ngửi ngửi, rồi hồi hả từ biệt mọi người, lật đật xuống tầng.

Đám thanh niên phía sau chỉ trỏ cười cợt: “Các người xem, cưới vợ công chúa có hay ho gì đâu, như Vi phò mã kia mỗi lần ra ngoài tụ họp, hễ uống

thêm mấy chén là nơm nớp lo sợ, nhìn mà thương!”

Hoàng Tử Hà liền trở thanh niên đang chạy xuống tầng, hỏi Chu Tử Tần: “Công tử biết người kia không?”

Chu Tử Tần liếc qua rồi đáp: “Ai mà không biết chứ, là Vi Bảo Hoành, phò mã của Đồng Xương công chúa đấy mà.”

Tiên sinh kể chuyện vẫn hăng say kể: “Đồng Xương công chúa năm ngoái đã thành hôn với Vi Bảo Hoành, đỗ tiến sĩ năm Hàm Thông thứ năm, của hồi môn khiêng lữ lượt đến mười dặm, nào trưởng Liên Châu, rèm Khước Hàn, màn Sắt Sắt, chăn Thần Ti, đều là trân bảo hiếm thấy, quả là dốc hết của báu trong quốc khố mà! Phủ đệ công chúa ở phố Quảng Hóa, còn ghép vàng bạc làm thành giềng, lấy tơ vàng đan thành rổ rá, pha lê đồi mồi bát bảo xếp thành giường, vật dụng đều làm bằng ngọc ngũ sắc, tường vàng vách ngọc, lộng lẫy hơn cả nhà vàng Hán Vũ Đế xây cho Trần A Kiêu năm xưa!”

Đại Đường hiện giờ đương thịnh thái đua xa hoa, hôn lễ của Đồng Xương công chúa đủ để người trong kinh xôn xao bàn tán đến tận bây giờ. Mọi người hăng say bình phẩm các món hồi môn nghe đồn có giá liên thành, nhất thời, cả Chuế Cẩm Lâu ồn ào như chợ vỡ

“Song trong tất cả những món trân bảo ấy, Đồng Xương công chúa thích nhất là cây trâm cừu loan. Cây trâm này đeo từ một khối ngọc thiên nhiên chín màu, cực kỳ quý hiếm, chín con loan mỗi con một màu, bay lượn xung quanh, rập rờn chói lọi, là báu vật hiếm thấy, bằng trăm vạn lạng vàng trong quốc khố! Công chúa cất kỹ nó trong kho, khóa chặt mấy lớp, trân quý vô cùng, không dễ gì đem ra dùng đâu...”

Cuối cùng, Hoàng Tử Hà cũng không ngăn nổi tính tò mò, buột miệng hỏi: “Lời này là thật hay giả đây? Của hồi môn của Đồng Xương công chúa đã vét sạch quốc khố rồi à?”

“Chưa vết sạch, nhưng nghe nói cũng gần gần thế.” Chu Tử Tần vừa cảm cúi ăn vừa than vãn: “Gã Vi Bảo Hoành kia đúng là có phúc ba đời! Năm xưa lúc theo học ở Quốc Tử Giám, hẳn toàn cùng ta trốn học đi tìm trứng chim với bắt lươn đấy thôi! Ai ngờ về sau lại đỗ tiến sĩ, còn cưới được công chúa, làm Hàn lâm học sĩ, Trung thư xá nhân, giờ đã là Binh bộ thị lang rồi! Còn ta...”

Nói đoạn bèn vờ vịt làm bộ đau khổ muốn chết, nhưng Hoàng Tử Hà chẳng thèm đếm xỉa: “Công tử chẳng phải sắp đến Thục, thực hiện lý tưởng cuộc đời ư?”

“Đúng thế, đó mới là ý nghĩa cuộc đời ta!” Chu Tử Tần lập tức hào hứng tung đưa thao thao: “Ồi chao, có chuyện này muốn bàn bạc với công công một chút, về sau danh vị của ta sẽ là ‘bộ khoái ngự phong, ngỗ tác khâm tứ’, công công thấy thế nào?”

“Chẳng ra sao cả.” Hoàng Tử Hà không còn gì để nói.

“Không thì... ‘phụng chỉ mỗ thân’?”

Khóe môi Hoàng Tử Hà hơi giãn giãn.

“Bất luận tên gì, nghe cũng hay hơn cả đời khúm na khúm núm đội mấy chữ ‘phò mã gì gì đó’, đúng không?”

“Công tử không thích, khắc có cả đồng người chen nhau vờ đầu để tranh, lo cái gì?” Hoàng Tử Hà khinh bỉ nhìn gã.

Bên dưới lại nghe giọng tiên sinh kể chuyện sang sảng: “Các vị, nhắc đến Đồng Xương công chúa, các vị có biết hôm qua ở chùa Tiến Phúc xảy ra một việc báo ứng, trời giáng sấm sét đánh chết người chăng?”

Mọi người bên dưới nhất loạt ồ lên, có kẻ lớn tiếng hỏi: “Kẻ bị sét đánh chết ở chùa Tiến Phúc hôm qua, có liên quan tới Đồng Xương công chúa

ư?”

“Đúng thế! Thôi thiếu khanh ở Đại Lý Tự đã sai người tra rõ, kẻ nọ chính là Ngụy Hỷ Mẫn, hoạn quan trong phủ công chúa. Y là một trong những người hầu hạ bên cạnh công chúa, lần này bị sét đánh chết, Đồng Xương công chúa cũng hết sức kinh ngạc, chẳng rõ tại sao cạnh mình lại xuất hiện một kẻ hung ác đến nỗi bị trời đánh chết như thế nữa.”

“Tiên sinh kể chuyện cũng nhạy tin gồm nhỉ.” Hoàng Tử Hà lầm bầm.

Chu Tử Tần dương dương tự đắc: “Chứ còn gì, tin tức của họ đều lấy từ bao nhiêu cái miệng khắp phố lớn ngõ nhỏ ấy. Có điều ta cũng thế thôi, từ lâu đã gây dựng được quan hệ tốt với người của Đại Lý Tự rồi. Ta nói cho công công nghe nhé, tối qua ta vừa moi được tin nội bộ về vụ này đấy!”

Hoàng Tử Hà đang trùng trùng tâm sự, nhưng vẫn hỏi: “Tin mật gì cơ?”

“Tên Ngụy Hỷ Mẫn này, từ nhỏ đã được phải đến hầu hạ Đồng Xương công chúa, có thể nói là tận tụy trung thành như một con chó, công chúa chỉ đâu thì đánh đấy. Bởi thế, khi biết y bị sét đánh chết, Đồng Xương công chúa nổi giận đùng đùng, nửa đêm còn đích thân đến phủ Thôi thiếu khanh, nói là hỏi rõ nguyên nhân cái chết, thực ra là gia tăng áp lực, buộc thiếu khanh phải giải quyết vụ này thật nhanh.”

“Giải quyết thế nào? Xét tình hình ở đó hôm qua, cũng có khả năng trời giáng sấm sét ngẫu nhiên làm chết người mà.”

“Thì thế, nên Đồng Xương công chúa còn một yêu cầu nữa, là hiện giờ cả kinh thành đều nói người bên cạnh công chúa hung ác tội cùng, bị trời đánh chết, bởi vậy Thôi thiếu khanh phải mau đưa ra một đáp án, để khỏi làm hoen ố thanh danh phủ công chúa.”

“Chẳng trách hôm qua vừa nghe nói có liên quan đến Đồng Xương công chúa, mặt Thôi thiếu khanh xám ngoét như tro tàn.” Hoàng Tử Hà nhú

mày, “Bịt miệng thế gian còn khó hơn bịt đê vỡ, dù là Đồng Xương công chúa được hoàng thượng sủng ái nhất, cũng đâu thể quản được miệng tiếng người đời.”

“Công công xem, chẳng phải đã nhốn nháo cả kinh thành rồi đấy sao?” Chu Tử Tần nhún vai: “Rõ ràng là một vụ không thể tra xét, lại nảy ra công chúa khẳng khẳng đòi rửa sạch tội trạng cho tên hoạn quan bên mình, chuyện này rơi vào tay ai cũng là củ khoai nóng rẫy thôi.”

Hoàng Tử Hà chẳng tiếp lời, mà hỏi sang chuyện khác: “Lần trước nhờ công tử việc của Trương Hàng Anh bạn tôi đó, giờ đã có sắp xếp gì chưa?”

“Ày... Đừng làm mất hứng thế chứ, ăn xong rồi nói đi mà, bằng không công công mời ta ăn cơm có khác gì là nhờ vả ta đâu.”

“Lạ thật đấy, tôi là hoạn quan hạng bét, lương bổng một tháng chỉ có hai lạng, nếu không phải nhờ vả công tử, tự dừng bỏ ra mấy lạng mời công tử đến Chuế Cẩm Lâu ăn cơm làm gì?” Hoàng Tử Hà chẳng buồn quanh co, nói thẳng luôn: “Chuyện này phải nhanh lên, hơn nữa, còn phải thật nhanh vào! Vì hai ba ngày nữa tôi phải theo vương gia đến Thục rồi.”

Đến lúc đó cô sẽ bị cuốn vào vụ án oan của người nhà, làm gì còn thời gian lo cho Trương Hàng Anh nữa?

Chu Tử Tần hào sảng vỗ ngực: “Được, thế này đi, Binh tào tham quân sự Hứa Tùng Vân thuộc Tả Kim Ngô Vệ là bạn thân của ta, có hẹn ta chiều mai dẫn Trương Hàng Anh đến báo danh. Ta bảo đảm, chỉ cần Trương Hàng Anh đến là được nhận.”

Hoàng Tử Hà thở phào: “Tốt lắm, nếu việc thành, về sau gặp nhau ở Thục, tôi lại mời công tử ăn cơm.”

“Nếu không thành thì sao?”

“Thì nôn bữa hôm nay ra trả tôi.”

Sân phơi thuốc của Đoan Thụy Đường, tiệm thuốc lừng danh kinh thành, cũng khác hẳn những tiệm bình thường. Trên khoảnh sân rộng bày san sát hết nong này đến nong kia, nhìn như vảy cá. Trên nong xếp đầy những vị thuốc đã thái.

Trương Hàng Anh đứng giữa đám nong, bưng một chiếc đường kính đến bảy thước lên xóc xóc, để được liệu được đều nắng. Dáng dập gã cao lớn, lực tay lại khỏe, mấy chiếc nong tre lần lượt được xóc tung lên, mùi thuốc nồng nồng tỏa ra.

Thấy gã đi qua đi lại giữa những hàng nong bày đầy sân, xóc từng chiếc một, càng đi càng xa, Hoàng Tử Hà vội lên tiếng gọi: “Trương nhị ca!”

Trương Hàng Anh ngoảnh lại trông thấy hai người, ngỡ ngàng hỏi: “Hai vị là...”

Trương Hàng Anh chăm chăm nhìn cô hồi lâu, mới à lên, trỏ cô lấp bắp nói: “Là, là Hoàng...”

“Đúng thế, tôi tới hoàn trả huynh món nợ ân tình đây.” Hoàng Tử Hà hấp tấp cắt lời Trương Hàng Anh, còn nhấn mạnh vào chữ “hoàn”, đoạn nói tiếp, “Tháng trước nhờ Trương nhị ca giúp tôi vào thành, lại hại huynh sa vào bước đường này. Thế nên hôm nay tôi tới để trả ơn, giới thiệu cho huynh một công việc.”

Trương Hàng Anh líu cả lưỡi vì kinh ngạc: “Huỳnh...”

“Tôi là Dương Sùng Cổ đây mà! Huỳnh đừng nói huynh vừa giúp xong đã quên bég tôi rồi nhé!” Hoàng Tử Hà ra sức đưa mắt ra hiệu cho gã.

Bấy giờ Trương Hàng Anh mới sức hiểu, hiện giờ cô là tội phạm bị truy nã toàn quốc, đương nhiên không thể để lộ thân phận thực. Nhưng trong chốc

lát gã vẫn chưa tiếp nhận nổi sự thực, cứ ngây ra nhìn cô, máy móc nói theo: “Ồ ồ, là Dương Sùng Cổ à... Hiện giờ huynh ở...”

“Giờ tôi đang là thuộc hạ của Quỳ vương, ngạc nhiên không?” Hoàng Tử Hà liền đáp, thấy vẻ sững sờ của gã, cô lập tức chuyển chủ đề sang người khác, chỉ vào Chu Tử Tần bên cạnh: “Vị này là Chu Tử Tần, tiểu công tử nhà Chu thị lang ở bộ Hình.”

Chu Tử Tần vốn tính niềm nở, vội chắp tay chào Trương Hàng Anh: “Trương nhị ca! Tuy chưa gặp mặt, nhưng ta đã nghe Sùng Cổ kể về huynh rất nhiều. Sùng Cổ kể rằng huynh nghĩa khí ngất trời, trung hiếu gan dạ, thành thực nhiệt tình... ai da!”

Đang nói dở câu, Chu Tử Tần đã bị Hoàng Tử Hà giẫm cho một cái. Có điều gã là kẻ chẳng nệ tiểu tiết, tiếp tục thao thao: “Huynh yên tâm, việc của Sùng Cổ cũng là việc của ta, chuyện này cứ để ta lo, ta sẽ làm đến nơi đến chốn...”

Chẳng đợi gã dứt lời, cánh cửa căn nhà nhỏ cạnh sân phơi đã bật mở, một ông già thò đầu ra quát lớn: “Léo néo cái gì thế! Trương Hàng Anh, còn không mau đi đảo thuốc? Nếu không phơi kịp thì tiệm thuốc lấy đâu mà dùng?”

Trương Hàng Anh lật đặt vâng dạ rồi cúi xuống bưng một nong tre lên, tiếp tục xóc thuốc.

Chu Tử Tần nhìn sân nong thuốc mên mông, nghi hoặc hỏi: “Trương nhị ca, nơi này chỉ có mình huynh à? Một mình huynh phải xóc toàn bộ những nong thuốc này mỗi ngày một lần?”

Trương Hàng Anh lắc đầu, vừa đặt nong thuốc trong tay xuống, bưng một nong khác lên, vừa đáp: “Không, bốn lần cơ. Sáng hai chiều hai.”

“Thế thì cả ngày huynh chẳng làm được gì, chỉ đảo thuốc cũng hết ngày!”

“Chưa hết.” Trương Hàng Anh rụt rè bổ sung, “Còn phải thái thuốc, xay thuốc, giã thuốc, sao thuốc, sấy thuốc, luyện thuốc tể... Tôi lại lè mề, thường không làm xuể việc sư phụ giao, nên sáng sáng đều phải dậy sớm, tối lại phải thức khuya.”

“Cha huynh tốt xấu gì cũng là đại phu ngồi quỳ, sao không đỡ cho huynh một ít?”

Trương Hàng Anh buồn bã lắc đầu: “Cha tôi già cả ốm yếu, không đến ngồi bắt mạch chẩn bệnh được nữa, giờ đây Đoan Thụy Đường chịu nhận tôi, cho tôi việc làm là tốt lắm rồi.”

Miệng nói, tay gã vẫn thoăn thoắt không ngừng, trong lúc trò chuyện đã xóc thêm được ba bốn nong nữa.

Nhưng Chu Tử Tần khăng khăng kéo tay gã, “Đừng xóc nữa, đi thôi! Đến ta nhìn cũng ngứa mắt nữa là, Đoan Thụy Đường thực bóc lột người ta quá lắm!”

Trương Hàng Anh vội giật lấy nong thuốc suýt đổ ụp: “Đi... đi đâu cơ?”

Thấy chẳng ai đếm xỉa đến mình, ông lão cạnh đó nổi cáu: “Trương Hàng Anh! Làm tử tế vào! Không làm xong thì đừng trách ta tổng cổ người đi!”

“Tổng cổ cái gì chứ? Nói cho mà biết, không làm nữa đâu!” Chu Tử Tần kéo Trương Hàng Anh quay ngoắt người đi thẳng: “Tả Kim Ngô Vệ còn đang đợi huynh ấy, ai rảnh mà đứng đây nghe lão lèm bèm?”

Ông lão vênh râu trợn mắt: “Tả Kim Ngô Vệ á! Đùa à! Ké vào được chỗ đó không giàu cũng sang, thẳng nhãi này dựa vào cái gì chứ?”

“Tả Kim Ngô Vệ cần huynh ấy, lão quản được à?”

Chu Tử Tần ném lại một câu, chẳng buồn nhìn lão: “Đội Trương nhị ca làm ở đó hai ba năm rồi chuyển sang quân Thần Sách cho lão tức chết luôn!”

Ông già quả thật sắp bị chọc cho tức chết: “Đúng là mơ giữa ban ngày! Trương Hàng Anh, người đi thì đừng hòng quay lại!”

Trương Hàng Anh lộ vẻ do dự, song Hoàng Tử Hà đã thấy mắt gã sáng lên, chiếc nong trên tay cuối cùng cũng bị vứt xuống.

“Được rồi, nói một câu thôi, đi hay không?” Chu Tử Tần vỗ vai Trương Hàng Anh, nghiêm nhiên coi gã là huynh đệ: “Huynh dáng vóc thế này, khi phách thế ấy, không vào quân Thần Sách đúng là tổn thất của họ!”

“Đi!”

Binh tào tham quân sự Hứa Tùng Vân thuộc Tả Kim Ngô Vệ vốn hào sảng phóng khoáng, lại quen Chu Tử Tần từ nhỏ, dĩ nhiên hết sức thân thiết.

Hắn hỏi han Trương Hàng Anh mấy câu, biết được gã từng ở trong đội nghi trượng của phủ Quý vương, bèn hỏi: “Người bên cạnh Quý vương đều là ngàn người chọn một, người đã được tuyển, ắt là cực kỳ xuất sắc, sao lại rút ra?”

Trương Hàng Anh còn đang ngập ngừng thì Hoàng Tử Hà đã cướp lời: “Trương nhị ca xui xẻo, đang theo đoàn hộ tống thì đau bụng, rút lại phía sau, không may bị phát hiện, nên bị đuổi ra.”

Hứa Tùng Vân nhìn Hoàng Tử Hà hỏi: “Công công đây là?”

“Là Dương Sùng Cổ Dương công công của phủ Quý vương, người thân tín bên cạnh vương gia.” Chu Tử Tần đáp.

Hứa Tùng Vân không giấu vẻ kinh ngạc: “Ô! Lẽ nào chính là Dương công công đã phá được án Bốn phương và án Quý vương phi? Đúng là thất lễ,

thất lễ rồi!”

Trương Hàng Anh bên cạnh cũng gật đầu lia lịa, nhìn Hoàng Tử Hà đầy ngưỡng mộ.

Chu Tử Tần nói như đinh đóng cột: “Đúng thế, Sùng Cổ rất lợi hại, chỉ thua Hoàng Tử Hà thần tượng của tôi thôi!”

Hoàng Tử Hà thấy rõ nụ cười của Trương Hàng Anh cứng lại, đành khiêm tốn đáp: “Đâu có, đâu có, ăn may thôi mà.”

Hứa Tùng Vân giơ tay vỗ bồm bộp vào lưng Trương Hàng Anh, khiến họ Trương đang đứng thẳng người bị hấn vỗ cho suýt thì nôn cả phổi ra.

“Đã có hai vị bảo lãnh, hưởng hồ ban đầu gã từng vào được đội nghi trượng của phủ Quỳ Vương, chắc sức khỏe và gia cảnh không vấn đề gì. Thế này đi, Tả Kim Ngô Vệ hiểm người nhất, ta tạm xếp người vào bên đó trước, tháng đầu theo mọi người đi lại xem xét, nếu không có vấn đề gì thì tháng sau báo cho Vương đô úy rồi chính thức vào danh sách, thế nhé.”

Lần này, dù có bị vỗ cho nôn hết cả tim gan phèo phổi, Trương Hàng Anh cũng cam lòng. Gã xúc động đến nỗi nói không nên lời, cứ đứng đờ ra đó cười ngây ngô.

Hoàng Tử Hà cũng thở phào nhẹ nhõm, xưa nay cô vẫn canh cánh áy náy với Trương Hàng Anh, lần này giúp được gã, cô mới yên lòng về Thực, không cảm thấy mắc nợ người khác nữa.

Bàn bạc xong xuôi, Chu Tử Tần lại gọi mấy đội trưởng của Tả Kim Ngô Vệ lại, rủ cả bọn đến quán rượu đánh chén, gã mời.

Hoàng Tử Hà và Trương Hàng Anh đều nghèo rớt mùng tơi, đương nhiên không dám tranh với gã công tử ăn chơi ấy, kéo bữa rượu này lại phải bán thân trả nợ.

Cũng chẳng biết là may hay rủi, cả đám vừa kéo ra cửa thì đụng phải Vương Uẩn.

“Vương huynh!”

“Vương đô úy!”

Ai nấy đều nhao nhao chào hỏi, lại thấy phía sau y còn một nam tử tuấn tú, chính là phò mã Vi Bảo Hoành, bèn lũ lượt bước lên tham kiến, kẻ chào phò mã, người chào Vi thị lang, ngoài cửa nha môn bỗng ồn ã hẳn lên.

Vi Bảo Hoành rất cởi mở, tươi cười gật đầu chào tất cả. Vương Uẩn liếc Hoàng Tử Hà, cười hỏi: “Tử Tàn dẫn Dương công công đến có việc gì không?”

Chu Tử Tàn vội kéo Trương Hàng Anh chạy đến: “Tôi nghe nói bên Hứa đại ca thiếu người, bèn tiến cử một vị. Đây là Trương Hàng Anh, gia thế thanh bạch, thân thủ nhanh nhẹn, huynh xem, diện mạo cũng là trăm người chọn một, lại quen biết Sùng Cổ, nhất định làm được. Hứa đại ca nói cứ thử thách một tháng, nếu được sẽ báo lên huynh, đến lúc đó phải nhờ Vương huynh để mắt nhiều rồi!”

“Là Dương Sùng Cổ giới thiệu ư?” Vương Uẩn nắm ngay được mấu chốt vấn đề.

Chu Tử Tàn nào biết được ân oán giữa hai người, tươi cười gật đầu.

Trương Hàng Anh cũng hồi hộp hành lễ với Vương Uẩn.

Nào ngờ, y giơ tay ngăn lại rồi nói: “Tử Tàn, vốn dĩ Hứa đội trưởng đã nhận lời giữ gã lại, ta không tiện ý kiến, xưa nay ta cũng không can thiệp vào việc tuyển chọn các huynh đệ. Nhưng chuyện của vị huynh đài này, e rằng không được đâu.”

Nghe vậy, Chu Tử Tần sững sờ. Những người khác cũng không ngờ Vương Uẩn lại nói ra một câu gây cụt hứng như thế, ai nấy đưa mắt nhìn nhau.

Thấy vậy, Vương Uẩn thoáng lộ nụ cười: “Không phải cố ý làm khó vị huynh đài này, có điều các vị cũng biết đấy, ta sắp được điều sang Tả Kim Ngô Vệ rồi. Nhân khi nhậm chức, ta định đặt ra một tiêu chuẩn cho Tả Kim Ngô Vệ, vừa có thể khảo nghiệm tố chất tân binh, lại không làm tổn thương hòa khí, tiếc là chưa kịp bàn bạc với các vị.”

Tả Kim Ngô Vệ đúng là có kẻ chỉ biết lên ngựa, nhưng nhờ lẫn lộn mấy năm, lại dựa vào quan hệ và gia nhập. Lúc này, nghe nói Vương Uẩn có biện pháp sàng lọc tân binh, lại không làm tổn thương hòa khí, mọi người đều nhao nhao gặng hỏi.

Wương Uẩn quan sát Trương Hàng Anh từ trên xuống dưới, để ý kỹ hai bàn tay gã: “Có vết hằn cương, chắc là biết cưỡi ngựa, hẳn cũng biết chơi kích cú chứ hả?”

Kích cú chính là trò mã cầu(*) rất thịnh hành trong hoàng thất Đại Đường, Trương Hàng Anh đương nhiên biết, bèn gật đầu.

(*) Mã cầu: một trò chơi, tương tự như polo ngày nay, người chơi chia làm hai đội, mỗi bên giữ một cầu môn, các cầu thủ đều cưỡi ngựa, dùng một chiếc gậy cán dài để đánh bóng, ai đánh bóng vào cầu môn đối phương thì ghi điểm.

“Kẻ giỏi kích cú, khỏi bàn đến thân thủ trên ngựa dưới đất, tài cưỡi ngựa ắt cũng phải xếp hàng đầu. Chi bằng sáng mai các vị kiếm mấy người hợp lại thành một đội, Tả Kim Ngô Vệ cũng triệu tập mấy tên giỏi kích cú, tỉ thí một trận, vừa không tổn thương hòa khí, lại có thể khảo nghiệm thân thủ Trương huynh đệ, Tử Tần thấy sao?”

Wương Uẩn vừa dứt lời, mọi người đều vỗ tay khen hay. Nói cũng bằng thừa, lời thượng cấp nói ra, ai dám không phục họa? Mấy câu như “Đồ úy

cao minh”, “nhìn xa trông rộng”, “giải quyết mối lo cho Tả Kim Ngô Vệ” rào rào tuôn ra không biết ngưng.

Vương Uẩn vẫn cười tươi như gió xuân, nhìn Trương Hàng Anh và Hoàng Tử Hà: “Mọi người đều tán thành, vậy giờ Mão ngày mai, xin chờ các vị.”

“Đâu ra cái lý đó! Tên khốn Vương Uẩn, hằng ngày xưng huynh gọi đệ, đến lúc cần kíp lại phá hỏng việc của chúng ta!”

Trên đường về, Chu Tử Tần dẫn bọn họ qua xem bãi kích cức của Tả Kim Ngô Vệ. Gã đứng chống nạnh ngoài rìa sân, nhìn vào bãi cát bằng phẳng, không giấu vẻ hậm hực.

“Ai chẳng biết hăn sắp được điều sang Tả Kim Ngô Vệ, quan mới nhậm chức ba ngọn lửa(*) chẳng phải danh chính ngôn thuận, tự dừng lại nảy ra chủ ý vớ vẩn này!”

(*) Ý nói quan viên mới nhậm chức, ắt phải làm vài ba việc có lợi cho dân chúng trước đã. “Ba ngọn lửa” ở đây ý chỉ ba việc làm đầu tiên, phải rực rỡ, thu hút sự chú ý như ngọn lửa thắp lên vậy.

Trương Hàng Anh ngập ngừng góp lời: “Nhưng... nhưng tôi thấy Vương đô úy nói cũng có lý, Tả Kim Ngô Vệ chức vụ trọng đại, sát hạch nghiêm ngặt cũng phải thôi...”

“Huynh còn chưa vào Tả Kim Ngô Vệ, đừng đứng ngay về phe Vương đô úy như thế chứ!” Chu Tử Tần đang tức mà không biết trút vào đâu: “Huynh có biết tài kích cức của đám Tả Kim Ngô Vệ có thể coi là hàng đầu kinh thành không? Mỗi năm các nha môn trong kinh thi kích cức, Tả Kim Ngô Vệ luôn giành được quán quân. Huynh nói xem, một thường dân như huynh, đi đâu tìm được người lập đội cùng huynh đánh đây? Trận này thua chắc chứ còn gì nữa!”

Thua chắc ư?

Trương Hàng Anh ngăn người ra.

“Cũng không bảo là thua thì không cho huynh vào nữa, nhưng nếu chúng ta không đánh được một trận ra hồn để họ xem, thì khả năng làm khó dễ huynh sẽ càng cao.” Chu Tử Tần trở tay hỏi: “Một đội kích cúc ít nhất cũng phải năm người. Sùng Cổ biết chơi kích cúc không?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Tôi từng chơi rồi.”

“Hàng Anh, huynh thì sao?”

Trương Hàng Anh gật đầu: “Tôi cũng chơi rồi.”

“Còn thiếu hai người...” Chu Tử Tần ngồi thụp xuống gốc liễu cạnh bãi kích cúc, gập ngón tay râu rĩ tính, “Gọi ai được nhỉ... Để xem xem mấy kẻ giỏi kích cúc có tiếng nhất trong kinh...”

“Chiêu vương gia.” Hoàng Tử Hà buột miệng.

Chu Tử Tần gật đầu: “Không sai, Chiêu vương chơi kích cúc rất giỏi, có điều người thường ai mà mời nổi gia? Đừng nói mời, ngay cả gặp mặt còn khó, cả ngày Chiêu vương đâu có ở trong phủ...”

Chẳng đợi gã nói xong, Hoàng Tử Hà đã vịn lan can, tung người nhảy vào bãi cầu trước mặt.

Trận cầu trên bãi vừa kết thúc, cát bụi vẫn bay mù mịt. Song cô xăm xăm băng qua màn bụi đất như không thấy, chạy thẳng về chỗ nghỉ ở phía đối diện.

Nghe tiếng chân chạy đến, hai người đang chọn gậy kích cúc ngoảnh lại.

Tròng mắt Chu Tử Tần suýt nữa rớt ra ngoài.

“Chiêu vương? Sao... sao lại khéo thế, còn cả Ngạc vương nữa?”

Hoàng Tử Hà khom người thi lễ với Chiêu vương Lý Nhuế, Chu Tử Tần đứng đằng xa không nghe được họ nói gì, chỉ thấy Chiêu vương cười cười gật đầu, rồi đưa cây gậy kích cúc trong tay cho cô.

Hoàng Tử Hà một tay cầm gậy, một tay dắt thốt ngựa cạnh đó, tung người nhảy lên ngựa. Chiêu vương cũng nhảy lên một thốt ngựa khác, hai người nhìn nhau rồi đồng loạt thúc ngựa chạy như bay về phía quả cầu đang nằm lơ lửng giữa sân.

Chu Tử Tần vội vã từ ngoài vào, đến gần Ngạc vương Lý Nhuận đang đứng một bên cười quan sát, hỏi: “Ngạc vương, bọn họ... làm gì vậy?”

Lý Nhuận cười đáp: “Dương công công đánh cuộc với Chiêu vương, xem ai đánh được cầu vào trước.”

Sao tự dưng Dương Sùng Cổ lại đánh cuộc với Chiêu vương? Chu Tử Tần vẫn còn ngơ ngác, lại hỏi: “Cuộc cái gì?”

“Chưa giao hẹn, chỉ bảo nếu thắng thì Chiêu vương phải nhận lời một việc.”

Chu Tử Tần phì cười: “Sao Dương công công dám chắc thắng?”

“Nếu không phải hăn phách lối như thế, đời nào Chiêu vương đáp ứng mau mắn vậy? Người cũng biết Chiêu vương không chịu được lời khích bác mà.”

Trong khi hai người trò chuyện, hai thốt ngựa một trái một phải đã xông đến bên quả cầu, nhanh nhẹn vô cùng, gần như chạy đến cùng lúc.

Hai cây gậy kích cúc đồng thời vung lên, gậy của Chiêu vương nhắm thẳng vào bên dưới quả cầu, còn gậy của Hoàng Tử Hà nửa đường lại đổi hướng, đánh thẳng vào gậy của Chiêu vương.

Hai cây gậy đập vào nhau đánh “cạch”. Hoàng Tử Hà không thể chặn đứng thế đánh của Chiêu vương, song cũng làm giảm lực đánh ít nhiều. Trong khoảnh khắc Chiêu vương mãi nhìn theo trái cầu bay ra, cô đã thúc ngựa chạy về phía cầu đang rơi xuống.

Quả cầu rơi xuống cách cầu môn không xa. Chu Tử Tần thầm than nguy hiểm, suýt nữa là bị Chiêu vương đánh cầu vào rồi.

Mọi người đều đợi cô đánh cầu về phía cầu môn Chiêu vương, bản thân gã cũng ghì cương đứng nguyên tại chỗ, giờ gậy trở cô cười nói: “Dương công công, thúc ngựa qua đây nào! Ta muốn xem xem người có thể...”

Lời còn chưa dứt, gã bỗng thấy cô cười với mình, rồi khom người vung cây gậy trong tay lên, đánh thẳng vào trái cầu.

“Bộp” một tiếng, quả cầu bay vèo vào lưới, rơi xuống cầu môn sau lưng cô

Những người đứng xem đều tròn mắt kinh ngạc, không hiểu cô phá cầu môn của mình là ý gì.

Trái lại, Hoàng Tử Hà hớn hờ thúc ngựa chạy về phía Chiêu vương cười hỏi: “Chiêu vương gia, vừa rồi chúng ta chỉ nói ai đánh cầu vào trước là thắng, đâu giao hẹn cầu môn nào thuộc về ai đâu?”

Chiêu vương cứng họng: “Dương công công, đánh cầu vào lưới mình cũng tính ư?”

“Thứ nhất, khi này chúng ta không hề phân định đâu là cầu môn của ai, nên cầu môn sau lưng nô tài cũng không thể tính là của nô tài được, đúng không nào? Thứ hai, ai bảo nô tài kém cỏi, tài nghệ không bằng người, để mời Chiêu vương gia ra tay tương trợ, đành giở hạ sách, lợi dụng sơ hở của gia vậy?” Cô vừa nói vừa cười tươi tắn, dù bày trò xỏ lá, trông vẫn khả ái vô ngần, khiến Chiêu vương vừa buồn cười vừa bực, không nhịn được

vung gậy tét nhẹ vào mông con ngựa cô cười, phá lên cười: “Đáng ghét quá, dám lừa cả bản vương.”

Hai người đã phân thắng bại, Chiêu vương lại đang vui, bèn thúc ngựa chạy ra ngoài sân nghỉ.

“Tử Tần cũng đến à? Còn tiểu tử kia là ai vậy?”

Chiêu vương trở Trương Hàng Anh hỏi.

Chu Tử Tần vội thưa: “Là bạn của chúng tôi, lần này muốn xin vào Tả Kim Ngô Vệ, không ngờ lại gặp chút rắc rối.”

Chiêu vương quay sang cười hỏi Hoàng Tử Hà: “Vậy ra người tìm ta đánh cuộc là vì gã ư?”

“Xin Chiêu vương gia tha tội!” Hoàng Tử Hà nhất nhất thuật lại mọi chuyện.

Nghe nói là đấu kích cức với Tả Kim Ngô Vệ, Chiêu vương nổi hứng: “Hay đấy! Lần này ta phải giúp các người đánh bại đám Tả Kim Ngô Vệ, dạy cho chúng biết, ai mới là cao thủ kích cức đệ nhất kinh thành! À phải, phe ta còn những ai?”

Hoàng Tử Hà trở mình, Trương Hàng Anh, Chu Tử Tần.

“Thêm cả ta mới được bốn thôi à?” Ánh mắt Chiêu vương dừng ở Ngạc vương Lý Nhuận.

Lý Nhuận cười gượng: “Chuyện này...”

“Chuyện này chuyện kia gì nữa, Thất ca à, còn thiếu một chân thôi, huynh đi hay không?”

“Thì đi vậy.”

Hôm sau, vừa tảng sáng, Hoàng Tử Hà đã bị tiếng chim ríu rít ngoài song đánh thức.

Sực nhớ ra hôm nay có việc quan trọng, cô vội bật dậy, vớ ngay miếng vải bó ngực thật chặt, rồi chọn một bộ áo tay bó chèn mặc vào, chạy ra sân vận động gân cốt.

Sáng mùa hạ, dọc hai bên đường nở đầy hoa thủy lạp, những đóa hoa trắng muốt rợp đường, ngát hương thanh mát.

Ngang qua chuồng ngựa, cô sực nhớ ra gì đó, bèn chạy đến hỏi Vương bá quản lý đàn ngựa: “Vương bá, sáng nay tôi muốn mượn Na Phất Sa một lúc được không?”

“Được thôi, vương gia nói thốt ngựa đó chịu theo người rồi, muốn cưỡi lúc nào cũng được.”

“Tốt quá! Đa tạ Vương bá!” Cô mừng rỡ nhảy cẫng lên, chợt nghe thấy Địch Ác bên cạnh khịt mũi rồn rột, bèn ngoảnh sang nhìn nó. Rồi sợ Địch Ác hỉ mũi vào mình, cô lập tức lấy tay bịt mũi nó lại, nhưng khi nhìn vào mắt Địch Ác, cô tức thì nhận ra điểm bất thường. Trong đôi mắt to cỡ cổ của Địch Ác, in cả bóng một người cao lớn răn rỏi.

Hoàng Tử Hà ngập ngừng quay đầu lại: “Vương gia.”

Lý Thư Bạch đứng sau cách cô chừng ba bước, bình thản hỏi: “Sáng sớm đã đi đâu thế?”

“Nô tài đi... đấu kích cú với Tả Kim Ngô Vệ.” Hoàng Tử Hà xưa nay không dám dối kẻ này. Trận cầu hôm nay vừa mở màn, ắt Lý Thư Bạch se rõ như lòng bàn tay. Cô còn phải nhờ y đưa mình về Thục, nên chẳng thể giấu giếm được y.

“Tả Kim Ngô Vệ à... Vương Uẩn sao?” Y nhướn mày.

“Vâng, Chu Tử Tần cũng mời Chiêu vương Ngạc Vương đến, chúng tôi họp thành một đội, đấu với Vương Uẩn.” Hăng tạm chưa nhắc đến Trương Hàng Anh vội.

Lý Thư Bạch một mình giữ mấy chức, trong triều lại nhiều việc bận rộn, đầu thừa thời gian để ý tới cô, chỉ “ừm” một tiếng rồi dắt Địch Ác ra, tung mình lên ngựa.

Hoàng Tử Hà thở phào nhẹ nhõm, đang cởi dây cương của Na Phất Sa thì Lý Thư Bạch lại quay đầu ngựa, ngồi trên yên nhìn xuống bảo cô: “Đám người ở Tả Kim Ngô Vệ xưa nay vốn thô lỗ, chơi kích cùc cũng nổi danh hung tợn trong kinh đấy.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, đương đoán xem y có ý gì, lại nghe thấy y nói thật nhanh, thật khê: “Người... nhớ cẩn thận, đừng để bị thương.”

“Vâng.” Cô gật đầu, ngáp ngừng ngẩng nhìn y.

“Lỡ như bị thương, ngày lên đường lại phải hoãn.” Y buông một câu giải thích rồi kéo cương giục ngựa quay đầu, đi thẳng.

Chỉ còn lại mình Hoàng Tử Hà dắt Na Phất Sa chậm chậm đi qua con đường lát đá xanh nở đầy hoa thủy lạp, lòng ngáp những hoang mang.

Khi cô cười Na Phất Sa chạy đến sân cầu, Trương Hàng Anh đã đứng một mình ở ngoài rìa.

“Trương nhị ca.” Cô nhảy xuống ngựa, bấy giờ mới phát hiện mình đã quên bẵng một việc, “Huynh không có ngựa à?”

“Nhà tôi làm sao mua nổi ngựa?” Trương Hàng Anh ngượng ngùng phân trần, “Thế nên thường ngày tôi cũng chẳng mấy khi chơi kích cùc, tôi đánh kém lắm.”

“Không sao, lần này chúng ta lôi kéo được cả Chiêu vương và Ngạc vương, người của Tả Kim Ngô Vệ bất luận thế nào cũng phải kiêng dè. Phần thắng của bên ta không nhỏ đâu.” Hoàng Tử Hà an ủi.

“Ừm, dù sao cũng phải đa tạ huynh và Tử Tần huynh.” Trương Hàng Anh nhìn cô đầy cảm kích.

Hoàng Tử Hà xua tay: “Không có gì, chúng tôi sẽ không để huynh về Đoan Thụy Đường chịu khổ nữa đâu.”

“Đúng thế, hôm nay nhất định phải giúp huynh vào được Tả Kim Ngô Vệ, sau đó đến Đoan Thụy Đường chọc lão già kia tức chết luôn.” Giọng Chu Tử Tần vang lên từ phía sau. Gã dắt ngựa đến, vỗ vỗ vào cổ ngựa, “Tiểu Hà, chào hỏi đi.”

Con ngựa nọ liền ngoan ngoãn gật đầu với hai người.

Nghe thấy tên con ngựa, Hoàng Tử Hà bỗng có một dự cảm chẳng lành: “Tiểu Hà ư?”

“Đúng thế, Hà trong Hoàng Tử Hà.” Chu Tử Tần âu yếm xoa đầu ngựa đáp.

Hoàng Tử Hà và Trương Hàng Anh lẳng lẳng nhìn nhau, đều trông thấy biểu cảm câm nín trên mặt người kia.

Mặt trời mùa hạ vừa lên, cả thành Trường An đã bắt đầu nồng nực.

Bên Tả Kim Ngô Vệ tới hơn trăm người, ngoài đô úy Vương Uẩn, các đội trưởng như Hứa Tùng Vân hầu hết đều có mặt, còn thêm cả phò mã Vi Bảo Hoành.

Trông thấy bọn họ Vương Uẩn bước đến cười hỏi: “Có ba người các vị thôi ư? Ô, chỉ có hai thớt ngựa, thế thì làm sao thành một đội được?”

Y cười hết sức ôn hòa, song Hoàng Tử Hà càng nhìn càng thấy bứt rứt. Cô biết rõ y ghét mình, thậm chí có lẽ còn căm hận, nhưng ngoài mặt vẫn nhẹ nhàng hòa hoãn, hạng người như thế mới là đáng sợ nhất.

Chu Tử Tần cười đáp: “Vội gì chứ, còn hai người nữa, đợi lát họ đến, chắc hẳn huynh sẽ nhận thua ngay.

“Ồ...” Vương Uẩn liếc Hoàng Tử Hà rồi hỏi; “Lẽ nào là Quý vương gia?”

Chu Tử Tần chớp mắt: “Không phải, nhưng cũng thừa sức đánh bại huynh.”

“Vậy ta chống mắt chờ xem.” Vương Uẩn cười cười, quay người trở về chỗ. Chu Tử Tần thoáng thấy phò mã Vi Bảo Hoành đang lau cây gậy trong tay, thì buột miệng “ôi” lên: “Không phải chứ, Vương Uẩn ác quá!”

“Sao thế?” Hoàng Tử Hà hỏi.

“Vi Bảo Hoành cũng ra sân!”

“Phò mã giỏi kích cú lắm ư?”

“Đâu chỉ giỏi! Năm xưa nếu không phải hắn thể hiện xuất sắc trong trận kích cú mừng Một Tết tại cung Đại Minh, một mình thao túng cả trận đấu, đánh bại năm cao thủ kích cú của Thổ Phồn thì đâu được hoàng thượng khen ngợi, còn lọt vào mắt xanh Đồng Xương công chúa?”

“Ác thật...” Hoàng Tử Hà nhìn con “Tiểu Hà” ngoan ngoãn nhu mì của Chu Tử Tần, lại nhìn Trương Hàng Anh không có nổi thốt ngựa, rồi nhìn xuống cổ tay mảnh dẻ của mình, không khỏi lo lắng trước trận cầu sắp tới.

Đúng lúc cô đang bế tắc thì từ bên ngoài sân rộ lên tiếng hô vạn tuế, ra là hoàng đế dẫn Quách thực phi và Đồng Xương công chúa đến.

Hoàng đế vận thường phục đen, vừa bước vào vừa cười nói với con gái. Đám cung nhân đã tức tốc kê xong ngự tọa, Quách thực phi còn tự tay bày hoa quả điểm tâm cho hoàng đế, hết mực săn sóc, lại phủ cả gấm đoạn lên ngăn bụi.

Quách thực phi tuổi tác xấp xỉ hoàng đế, song vì chăm sóc thường xuyên nên vẫn đầy phong vận, mặt hoa da phấn, nồn nà hồng nhuận tựa trân châu.

Dung mạo Đồng Xương công chúa rất giống Quách thực phi, nhưng đường nét cứng hơn, ngũ quan nhìn cũng mờ nhạt hơn mẹ, tuy đang riu rít nói cười cùng hoàng đế, mặt mày rạng rỡ, song vẫn không giấu được vẻ sắc sảo mà mong manh, tựa như một lớp băng mỏng, chỉ chực vỡ tan.

Hoàng đế ngồi xuống, đưa mắt nhìn quanh rồi cười nói: “Nghe nói Thất đệ, Cửu đệ cũng tham gia trận cầu này, trăm bèn tức tốc đến ngay! Đúng là việc trọng đại hiểm thấy, không thể bỏ lỡ được.”

Hoàng đế Đại Đường hầu như ai cũng mê kích cú, năm xưa Mục Tông hoàng đế mới gần ba mươi, trong lúc chơi bị kẻ hầu lỡ tay đập trúng đầu, đến nỗi băng hà. Kính Tông nổi ngôi, lại vì mê trò này mà mới mười tám tuổi đã bị hoạn quan mưu hại. Nhưng phong trào kích cú trong hoàng thất chỉ có tăng không giảm, đương kim hoàng thượng tuy đánh không giỏi nhưng lại rất thích xem, nhất là hôm nay có hoàng thân quốc thích tham dự, ngài bèn bỏ cả triều chính mà đến.

Mọi người nhất loạt hành lễ tham kiến hoàng đế. Chẳng rõ có phải Hoàng Tử Hà quá nhạy cảm hay không, song cô luôn cảm thấy lúc nhìn lướt qua mình, nụ cười của hoàng đế thoáng đánh lại.

Có lẽ, trông thấy cô, Người lại nhớ tới Vương hoàng hậu trong cung Thái Cực.

Đội hoàng đế ngồi xuống, Chiêu vương và Ngạc vương mới song song cười ngựa tiến vào giữa vòng vây của mọi người. Thấy họ đi về phía Hoàng

Tử Hà, Vương Uẩn hiểu ngay trở thủ mà bọn Hoàng Tử Hà mời đến là ai.

Song y vẫn thản nhiên như thường, tựa hồ không hề để ý, chỉ mỉm cười tiến lại tham kiến hai vị vương gia, nói mấy lời hàn huyên khách sáo, cử chỉ phóng khoáng tự nhiên, cả vẻ kinh ngạc pha mừng rỡ khi trông thấy hai người cũng đúng độ tuyệt hảo.

Hoàng Tử Hà đành lẳng lặng cho Na Phất Sa ăn cỏ.

Chu Tử Tần trơ trên nhất, thấy hai vương gia không đem theo ngựa để thay đổi, liền bảo thẳng Vương Uẩn: “Vương huynh, tôi có chuyện này muốn thương lượng, bên chúng tôi thiếu một thớt ngựa, chi bằng huynh cho mượn đi?”

Người của Tả Kim Ngô Vệ nghe vậy đều cười thầm, vào trận mới mượn ngựa đối phương, quả là chuyện lạ chưa từng có xưa nay.

Song Vương Uẩn chẳng hề để tâm, vẫn thản nhiên hào sảng như trăng thanh gió mát, giơ tay ra sau làm hiệu:

“Chúng ta đem tới hơn mười thớt ngựa kia, Tử Tần ưng con nào thì cứ lấy.”

Chu Tử Tần cũng chẳng khách sáo, trở ngay con ngựa nâu cao lớn bên cạnh Vi Bảo Hoành: “Lấy thớt này đi!”

Vi Bảo Hoành cười: “Tử Tần thực tình tường quá!”

“Khỏi phải nói, ngựa được huynh chăm ẵm là tốt nhất rồi, tôi vẫn bái phục mắt nhìn của huynh mà.” Dứt lời, Chu Tử Tần ngang nhiên dẫn thớt ngựa nâu lại, nhét cương vào tay Trương Hàng Anh: “Mau lên ngựa đi, phải làm quen một lát.”

Vi Bảo Hoành tuy là phò mã, nhưng tính tình rất thoải mái dễ chịu. Hắn tiện tay dắt một con ngựa đen khỏe mạnh cạnh đó, cười nói: “Đổi ngựa thì

vẫn thẳng huynh như thường.”

Sân đấu đã được cào phẳng, Chiêu vương Lý Nhuế và Vương Uẩn rút thăm, xác định phần sân của đôi bên, rồi hai đội bắt đầu mặc áo đấu. Phe Hoàng Tử Hà áo đỏ, bên kia áo trắng.

4

Như gió như rồng

Quả cầu to bằng nắm tay được đặt chính giữa sân, hai bên trái phải là hai đội, mỗi đội năm người, ghìim cương đứng trước cầu môn của mình.

Lá cờ nhỏ màu đỏ trong tay lệnh quan vừa giơ lên, ngựa của hai phe lập tức lao về phía quả cầu. Chín luồng bụi tức thì ủa về giữa sân, chỉ có Na Phất Sa của Hoàng Tử Hà đứng yên, cô bình thản ngồi trên lưng ngựa, ở lại hậu phương quan sát hình thế.

Ngựa của Chiêu vương là tuần mã ngày đi ngàn dặm, xông lên trước giành lấy cầu. Con ngựa gã cười sải bước rất dài, khi còn cách cầu hơn hai trượng, gã đã vào thế đánh, rồi trong một nhịp phi, cây gậy trong tay gã cũng vung ra, quả cầu bay vút về phía cầu môn đối phương.

Phò mã Vi Bảo Hoành phản ứng cực nhanh, lập tức kéo cương ngựa quay lại phòng thủ, quả cầu đập vào khung cầu môn, bật ngược trở lại, rơi ngay trước ngựa gã. Vi Bảo Hoành vung gậy chuyển cho Vương Uẩn, Vương Uẩn nhân lúc bên phải cầu môn của đối phương bỏ trống, liền xông thẳng tới.

Hoàng Tử Hà đang ghìim cương đứng trước cầu môn, thấy y lao tới như bay, bèn thúc Na Phất Sa, xông thẳng về phía Vương Uẩn.

Hai thốt ngựa lướt qua nhau, hai cây gậy cũng đan chéo nhau, rồi trong nháy mắt, mỗi người lại chạy về một hướng.

Quả cầu Vương Uẩn đang dẫn lăn dưới gậy Hoàng Tử Hà, cô khẽ hất tay phải, quả cầu vẽ nên một đường cong dài giữa không trung, bay vút về phía Chiêu vương, rơi ngay trước ngựa gã.

Trước mặt Chiêu vương không ai cản trở, gã thông thả đánh cầu vào cầu môn, ghi điểm đầu tiên.

“Chiêu vương gia, Sùng Cổ, đánh hay lắm!” Chu Tử Tần đắc ý reo lên, quên cả đề phòng người đối diện.

Mọi người đều không ngờ một hoạn quan gầy gò thấp bé lại chơi kích cú hay đến vậy, trong nháy mắt đã cướp được cầu trong tay Vương Uẩn mà ghi điểm. Khán giả xung quanh bỗng lặng phắc, sau đó rộ lên hoan hô.

Hoàng Tử Hà mắt chẳng trông ngang, giục ngựa quay lại trước cầu môn, cẩn thận đề phòng.

Vương Uẩn liếc cô, rồi chẳng nói chẳng rằng, quay người chạy về phía sân bên mình.

Vừa mở màn đã có cao trào, đến hoàng đế cũng luôn miệng tán thưởng: “Giỏi lắm, Thất đệ tiến bộ ghê!”

Quách thực phi phe phẩy quạt cho ngài ngự, cười rằng: “Thưa phải, cả tên tiểu hoạn quan kia nữa, thân thủ thực nhanh nhẹn.”

Hoàng đế chăm chăm nhìn Hoàng Tử Hà, gật đầu: “Gã đó tên Dương Sùng Cổ, là người thân tín cạnh Quỳ vương.”

“Ồ, lẽ nào là kẻ đã phá vụ án Bốn phương?” Quách thực phi đưa quạt che miệng cười: “Thần thiếp nghe nói ban đầu Chiêu vương từng xin Quỳ

vương vị tiểu công công này, quả là tướng mạo tuấn tú, thoát trông đã ưa.”

Hoàng đế chỉ cười, không nói thêm nữa.

Đồng Xương công chúa lại như đang nghĩ đâu đâu, tay chống cằm, khuỷu tay tì lên thành sập của phụ hoàng, cau mày nhìn mấy thớt ngựa xông xáo qua lại trên sân.

Không khí trên sân lúc này hết sức sôi nổi, phò mã Vi Bảo Hoành vừa phá cầu môn, san bằng tử số, vung cao gậy về phía hoàng đế.

Hoàng đế cười: “Linh Huy, phò mã nhìn con kìa.”

“Người đầy mồ hôi, con không thèm.” Đồng Xương công chúa uể oải đáp.

Mặt trời đã lên cao, tỏa nắng chói chang.

Trận đấu vừa mở màn chưa đến một khắc, Hoàng Tử Hà đã thấy ngột ngạt.

Không chỉ bởi trời nóng, mà cát bụi bay mù mịt đầy sân cũng làm người ta khó thở. Ai nấy đều đầm đìa mồ hôi, nhưng bầu không khí nóng nực này dường như lại làm tăng thêm hưng phấn, vó ngựa xông xáo quện cùng bụi đất cuộn lên, đến đi như gió, khiến người xem chẳng kịp chớp mắt.

Dưới nắng gắt, cô đứng chắn trước cầu môn, nhìn chăm chú kẻ đang phi đến.

Vương Uẩn.

Y xông thẳng về phía cô, như cố tình.

Hoàng Tử Hà nhìn y đầy cảnh giác, nắm chặt gậy kích cù, thúc ngựa chạy tới nghênh chiến.

Khi hai thốt ngựa sắp đụng đầu, Vương Uẩn đột ngột giơ tay, vung gậy thật cao, trong lúc đánh cầu về phía phò mã Vi Bảo Hoàn, cây gậy cũng đồng thời sượt qua bên tai cô, đập vào cây trâm trên đầu.

Theo bản năng, Hoàng Tử Hà cúi xuống né, rập người trên lưng Na Phát Sa.

Cô nghe thấy gậy sượt qua cây trâm trên đầu, keng một tiếng rất nhỏ.

Mồ hôi lạnh bỗng túa ra đầy lưng, hòa lẫn mồ hôi vì nóng nực, khiến cô sởn hết gai ốc. Nếu cô né chậm một chút, chỉ một chút thôi, hẳn lúc này tóc tai đã xổ hết ra rồi. Có lẽ, người ta sẽ nhận ra, cô rất giống Hoàng Tử Hà đang bị truy nã.

Hoàng Tử Hà ngẩng phắt lên, trông thấy Vương Uẩn đang ngồi chễm chệ trên ngựa, nghiêng đầu liếc mình.

Qua màn bụi đất, cô trông thấy ánh mắt Vương Uẩn lạnh băng, tăm tối.

Chẳng đợi cô ngồi thẳng dậy, bên sân đã rộ lên tiếng hoan hô. Phò mã Vi Bảo Hoàn lại đánh vào một quả.

Chu Tử Tần cười ngựa chạy đến cạnh cô, hỏi: “Không sao chứ?”

“Không sao.” Hoàng Tử Hà cau mày đáp.

“Vương Uẩn đúng là, suýt nữa đánh trúng đầu công công.” Chu Tử Tần cầu nhàu, “Xem ra hẳn ta ở Tả Kim Ngô Vệ, bị đám thô lỗ đó làm hư rồi.”

Hoàng Tử Hà không tiếp lời, chỉ nắm lấy cây trâm trên tóc, ghim thật chặt: “Không có gì mà.”

Chưa dứt câu, lại nghe thấy người xem xôn xao cả lên.

Đám người trên sân ngoài đầu nhìn, ra là Quỳ vương Lý Thư Bạch từ ngoài đi vào, y không cười ngựa, mà giao Địch Ác cho người bên cạnh dắt.

Hoàng Tử Hà thoáng ngẩn ra, Trương Hàng Anh lại gần cô, căng thẳng hỏi: “Chuyện đó... Sùng Cổ, vương gia đến kìa.”

Hoàng Tử Hà liếc Lý Thư Bạch rồi nắm chặt cây gậy trong tay, kéo ngựa quay đầu: “Cứ kệ đi, đánh xong trận này rồi nói.”

Lý Thư Bạch hành lễ tham kiến hoàng đế, hoàng đế liền sai người kê thêm ghế để y ngồi. Quách thực phi và Đồng Xương công chúa đều lùi lại, nhường y ngồi phía sau cách hoàng đế chừng nửa bước.

“Tên Dương Sùng Cổ kia đánh hay lắm.” Hoàng đế khen.

Lý Thư Bạch nhìn mấy thớt ngựa tiếp tục xông xáo trên sân, bình thản đáp: “Hắn sức yếu, xem chừng không cầm cự nổi nửa canh giờ nữa đâu.”

Hoàng đế cười nói: “Nhưng cũng có thể diện lắm, nghe nói hắn mời được cả Chiêu vương Ngạc vương đến hỗ trợ, để giúp bạn hắn vào Tả Kim Ngô Vệ kia đấy.”

Ánh mắt Lý Thư Bạch dừng ở Trương Hàng Anh, y nhú mày, song chỉ đáp: “Đệ nghĩ có lẽ Thất đệ Cửu đệ hôm nay rảnh rồi đến chơi với bọn họ thôi.”

Tiểu Hà của Chu Tử Tần vốn nhu mì, sơ ý bị một con ngựa đen của Tả Kim Ngô Vệ đá phải, đau đớn lồng lên chạy ra ngoài sân, suýt nữa làm ngã ngã nhào.

“Đồ hèn! Đâu ra cái thói giở trò với ngựa người ta hả?!” Chu Tử Tần kêu toáng lên.

Hoàng Tử Hà đang phòng thủ, nghe gã hét, bất giác đưa mắt nhìn sang.

Vương Uẩn đứng đối diện lại chẳng thèm quan tâm đến đám người đang tranh cầu, thúc ngựa lao thẳng về phía cô.

Na Phất Sa được huấn luyện kỹ càng, trong khoảnh khắc thót ngựa kia lao tới, bỗng chồm hai chân trước lên, lấy hai chân sau làm trụ, xoay mình sang trái, tránh cú va chạm đó.

Song trong khoảnh khắc hai thót ngựa lướt qua nhau, Vương Uẩn đã áp sát Na Phất Sa.

Hầu như không ai để ý đến họ. Người xem đang reo hò ầm ĩ, Ngạc vương Lý Nhuận vừa vung gậy đánh ngang, trúng ngay trái cầu trong tay Vi Bảo Hoành, cầu tức thì bay vụt về phía sân bên kia.

Ánh mắt mọi người dán chặt vào quả cầu, nhìn nó bay qua cả nửa sân đấu, Chu Tử Tần bên đó đang lồm cồm bò lên lưng ngựa, song Trương Hàng Anh đã định thần lại ngay, đuổi theo quả cầu về phía cầu môn bỏ trống.

Giữa không khí bừng bừng hứng khởi, chỉ mình Lý Thư Bạch nhìn về phía này sân. Hai thót ngựa của Vương Uẩn và Hoàng Tử Hà, giữa lúc không ai để ý, đang áp sát vào nhau bên ngoài cầu môn.

Hoàng Tử Hà giục Na Phất Sa, quay đầu ngựa toan lảng ra.

Song Vương Uẩn lại thúc ngựa đuổi theo sau, chỉ cách cô nửa thân ngựa, gần đến nỗi, giữa tiếng reo hò nhốn nháo, cô vẫn nghe được giọng khẽ khàng của y: “Nghe nói tài kích cú của Hoàng Tử Hà, vị hôn thê của ta, giỏi nhất đất Thục.”

Hoàng Tử Hà sửng người, vội ghì cương lại.

Tiếng hoan hô dậy lên khắp sân, Trương Hàng Anh đã đánh cầu bay thẳng vào cầu môn.

Nhưng dường như, Vương Uẩn không hề trông thấy thắng bại trên sân đấu. Giọng y vẫn từ phía sau truyền đến, bình tĩnh đến gần như lạnh lùng: “Người xem, trên sân náo loạn thế này, rất dễ xảy ra chuyện gì đó. Chỉ cần ta sơ ý, làm tóc người xổ ra, hoặc là...”

Ánh mắt y dừng trên mặt Hoàng Tử Hà, tóc cô bết mồ hôi dính vào mặt, lớp phấn vàng cũng loang lổ vì mồ hôi, thoạt nhìn thì lem luốc bụi đất, nhưng lại loáng thoáng thấy được làn da nõn nà bên dưới.

“... Hoặc không cần thận, kéo rách áo người thì sao?”

Thứ phải đến, rốt cuộc cũng đến rồi.

Hoàng Tử Hà bất giác cắn môi, ngoái lại nhìn y, miễn cưỡng đáp: “Thứ cho nô tài ngu độn, không hiểu Vương đô úy đang nói gì.”

Y chẳng để tâm, chỉ nhìn chăm chăm vào cô, hỏi: “Tại sao hả?”

“Thưa, tại sao gì cơ ạ?”

“Rốt cuộc nhà họ Vương thiếu cái gì...” Vương Uẩn từ từ hạ cây gậy xuống, dần từng tiếng, “mà đến nỗi, Hoàng Tử Hà thà giết cả nhà, cũng không chịu gả cho ta?”

Ba bốn thốt ngựa vượt qua họ, lại bắt đầu một lượt tấn công và phòng thủ mới.

Chu Tử Tần cao giọng gọi: “Sùng Cổ, mau quay về phòng ngự đi!”

Chiêu vương Lý Nhuế cười: “Vương Uẩn đừng có uy hiếp dụ dỗ Sùng Cổ thua trận nữa, người xem sắc mặt hắc khó coi chưa kìa.”

Vương Uẩn quay lại cười lớn với gã: “Đâu có, tôi thấy hắc giới kích cú, nên muốn hẹn nhau so tài đấy chứ.”

Đoạn y ngoái đầu nhìn cô, hạ giọng thật khẽ, để chỉ mình cô nghe được: “Giờ Dậu đêm nay, xin mời tới phủ.”

Hoàng Tử Hà bất giác siết chặt tay cầm cương, dây cương hằn lên tay cô thành một vết trắng bệch.

Ánh mắt y nhìn cô khiêu khích, cây gậy trong tay chênh chếch trở xuống đất.

Cuối cùng, cô cắn môi, khẽ gật đầu.

Vương Uẩn hơi nhếch khóe môi lên, thoáng lộ nụ cười, rồi lập tức kéo cương ngựa quay đầu đi thẳng.

Lý Thư Bạch đứng dậy, ra hiệu cho lệnh quan.

Mọi người trên sân đang ngơ ngác không hiểu sao lại dừng trận đấu, thì thấy Lý Thư Bạch ngoắc tay gọi Hoàng Tử Hà.

Cô bèn thúc ngựa chạy về phía y. Giữa ngày hè nóng nực, lại chơi kích cú đến tận bây giờ, cô đã mồ hôi như tắm, lồng ngực phập phồng gấp gáp. Dù sao cũng là nữ tử, sức lực không bì nổi nam nhân, đấu đến giờ, cô đủ mệt lắm rồi.

Lý Thư Bạch đã thay trang phục kích cú đồ rục, sai người dắt Địch Ác tới, tung mình nhảy lên ngựa hô lớn: “Đổi người.”

Hoàng Tử Hà kinh ngạc.

Lý Thư Bạch chẳng buồn nhìn cô, chỉ liếc Trương Hàng Anh đang căng thẳng ngó sang, lạnh lùng buông một câu: “Sức đã yếu còn làm liều.”

Hoàng Tử Hà câm nín, ngẩng đầu nhìn lên Lý Thư Bạch trên ngựa, trao gậy kích cú cho y.

Y quay lưng về phía ánh dương chói gắt, gương mặt ngược sáng không trông rõ đường nét, chỉ thấy đôi mắt lấp lánh như sao. Cô nghe thấy giọng y bình thản lướt qua bên tai: “Dám giúp đỡ kẻ đã bị ta đuổi, lát nữa người liệu mà ăn nói.”

Hoàng Tử Hà thót tim, song Địch Ác đã lao vút đi, xông thẳng vào sân.

Quỳ vương Lý Thư Bạch vừa vào sân, cục diện liền thay đổi hoàn toàn. Điểm số đôi bên vốn ngang ngửa nhau, chỉ trong nháy mắt đã bị kéo dẫn, Vương Uẩn cùng phò mã liên thủ cũng không chống đỡ nổi y.

Địch Ác dừng mãnh vô song, xông pha trên sân như một ánh chớp đen, giữa màn bụi đất mù mịt, chỉ thấy Lý Thư Bạch khoác áo đỏ, vung gậy, đánh cầu chuyền cầu đều tiêu sái linh hoạt, rong ruổi dọc ngang, không chút nường tay.

Vi Bảo Hoành gượng cười bàn với Vương Uẩn: “Quỳ vương khí thế mạnh quá, bất luận thế nào cũng phải chặn đường cầu của vương, kìm bớt nhuệ khí lại, có vậy phe ta mới có cơ hội.”

Vương Uẩn gật đầu, hai người bèn chia ra hai phía trái phải giáp công, lại gọi thêm ba kẻ nữa đến, hòng chặn đứng thế công của Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch bị năm người bao vây, vẫn thản nhiên như không, chỉ ngoảnh lại nhìn Lý Nhuế ra hiệu phối hợp, rồi khẽ gậy cây gậy, khéo léo hất cầu băng qua mười cặp vó của năm con ngựa đang chạy quanh, lăn thẳng về phía Chiêu vương.

“Cướp cầu!” Vi Bảo Hoành hét lớn, đang định truy kích thì thấy Lý Thư Bạch lật mình khom người xuống, chỉ móc một chân vào bàn đạp, cả người nhẹ nhàng vươn ra như chim én, cây gậy trong tay vung lên, chặn đứng gậy của phò mã vừa vung được nửa chừng, thuận thế giật lại một cái, gậy của phò mã tức thì bật ngược, đập vào quả cầu, khiến nó chuyển hướng.

Cầu đôi hướng, bay sượt qua đầu ngựa Vương Uẩn, nhằm thẳng về phía Trương Hàng Anh đang giục ngựa phi tới.

Trương Hàng Anh điều khiển ngựa rất linh hoạt, ứng biến lại nhanh, trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc đã giơ gậy chặn cầu lại rồi đánh thẳng vào cầu môn.

“Hay lắm! Tứ đệ thường ngày không thích chơi kích cú, ra là giấu nghề! Cả tên nhóc ghi điểm kia nữa, phản ứng nhanh nhẹn lắm, thân thủ cũng không tệ!” Hoàng đế vỗ lên tay ghế tán thưởng.

Đồng Xương công chúa hừ một tiếng đứng dậy, cao giọng gọi phò mã: “A Vi!”

Vi Bảo Hoành vội xuống ngựa, rời sân chạy về phía nàng.

Song khi gã đến nơi, Đồng Xương công chúa đã ngồi xuống, chỉ nhướn mắt hỏi: “Hằng ngày chẳng phải chàng vẫn tự khoe tài đánh kích cú ư? Hôm nay coi như ta đã được chứng kiến rồi.”

Vi Bảo Hoành bị mai mỉa, chỉ biết cười trừ: “Công chúa nói phải lắm, hôm nay ta đánh tệ thật...”

“Linh Huy không nhìn ra đấy thôi, A Vi sợ làm mất mặt chúng ta trước hoàng thượng, nên đâu có dùng hết sức...” Chiêu vương ra uống nước, tươi cười đi đến giảng hòa, “Mà thôi, đàn ông đánh cầu, cháu ngồi xem là được, đừng nói nhiều kéo cát bụi bay vào miệng, có phải không?”

Đồng Xương công chúa bực bội liếc gã, giọng điệu đầy khinh mạn: “Thưa phải, cũng xin Cửu thúc nương tay với phò mã.”

Người trên sân đều xuống ngựa nghỉ ngơi, bỏ đám ngựa lại trong sân. Địch Ác dồi dào sức lực, hung hăng chạy khắp nơi gây sự với mấy con ngựa

khác, đến nỗi chúng phải co cụm lại một góc sân. Thấy vậy, mọi người đều cười ồ lên, mấy kẻ vừa bị cướp cầu cũng quên cả bức bối.

Hoàng Tử Hà lẳng xăng bưng trà rót nước cho tất cả, ngoảnh lại thấy phò mã Vi Bảo Hoành đang cúi đầu nhìn xuống đất, dưới ánh nắng chói chang, giữa bụi đất mịn mù, gương mặt hắc tái xanh, răng nghiến chặt khiến quai hàm bạnh ra.

Mồ hôi lăn dài trên mặt hắc, khiến Hoàng Tử Hà cứ ngỡ hắc sẽ không kiềm chế nổi nữa, nào ngờ khi giọt mồ hôi nhỏ xuống mu bàn tay, hắc vẩy tay giữ đi, đồng thời, dường như cũng rũ sạch nét mặt đáng sợ vừa rồi, lại nở nụ cười tươi tắn thường thấy, đón lấy chén trà từ tay cô: “Đa tạ. Công công đánh hay lắm.”

“Sùng Cổ quả nhiên lợi hại.” Ngạc vương cũng cười khen.

Chu Tử Tần góp lời: “Sau này, hắc sáng theo ta chạy bộ một vòng quanh hồ Khúc Giang, bảo đảm sau một năm, công công sẽ vô địch Trường An!”

Lý Thư Bạch thản nhiên buông một câu: “Hắc không rảnh!”

Không khí đang sôi nổi, bị câu này của y giới cho một gáo nước lạnh, mọi người đành im lặng, tiếp tục uống trà. Chỉ mình Chu Tử Tần vẫn chưa chịu thôi, còn muốn cứu vãn bầu không khí: “Ha ha, đương nhiên rồi, dù giỏi đến đâu, cũng không bì nổi Quỳ vương...”

Chẳng ai để ý đến gã.

Mọi người nghỉ ngơi chừng một tuần trà, Chiêu vương lại giục: “Tiếp tục đi thôi.”

Ai nấy lục tục lên ngựa. Lệnh quan phát cờ. Trong tiếng hí dài và tiếng vó ngựa giòn giã, mấy thớt ngựa lao về phía sân đối phương, chợt một con hí lên đau đớn, khuyu chân trước xuống, ngã quy.

Chính là thốt ngựa đen của phò mã, đang phi tự dừng ngã gục. Vi Bảo Hoành ngồi trên lưng ngựa, không kịp đề phòng, bị hất ngã văng xuống đất. May sao hần thân thủ linh hoạt, phản ứng cực nhanh, trong khoảnh khắc rơi xuống đã cuộn tròn người, lăn mấy vòng dưới đất đến hết đà, mới khỏi bị đập đầu..

Mọi người nhốn nháo cả lên, Đồng Xương công chúa đứng phắt dậy chạy thẳng xuống sân.

Ngay cả hoàng đế và Quách thực phi cũng hồi hải chạy đến. Hai đội kích cùc đều đã xuống ngựa, xúm quanh Vi Bảo Hoành.

Lý Thư Bạch sai người gọi ngay thầy thuốc của Tả Kim Ngô Vệ đến. Thầy thuốc giúp phò mã nắn lại cánh tay sai khớp, sờ nắn khắp người kiểm tra một lượt, đoạn tuyên bố: “Vết thương nhẹ thôi, không phạm vào gân cốt.”

Đồng Xương công chúa trông thấy vết rách trên mặt Vi Bảo Hoành, liền hỏi: “Liệu có để lại sẹo không?”

“Bẩm công chúa, còn phải xem tình dưỡng thế nào đã, có những người bẩm sinh dễ để sẹo, vậy cũng hơi phiền phức...” Thầy thuốc vội thưa.

“Nếu không trị khỏi, thì người tự biết thế nào rồi đấy!” Đồng Xương công chúa lạnh lùng, “Ta không cần phò mã mặt sẹo đâu!”

“Linh Huy!” Quách thực phi nhíu mày, bất lực nạt nàng.

Song hoàng đế lại nói: “Lời công chúa chính là lời trẫm, nghe chưa hả?”

“Vâng, vâng.” Cả người thầy thuốc căng lên như dây đàn, run bần bật, tựa hồ không đứng nổi nữa.

Vi Bảo Hoành ôm đầu nói: “Không sao, bị thương nhẹ thôi mà, trận này đã đấu xong đâu.”

“Còn muốn đấu nữa? Suýt mất mạng rồi đó!” Đồng Xương công chúa giận dữ mắng.

“Ty chức thấy không cần thiết nữa, hôm nay đến đây thôi.” Vương Uẩn đưa mắt nhìn Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch trao quả cầu đang cầm cho Hoàng Tử Hà: “Kết thúc ở đây đi, xong việc là được.”

Chu Tử Tần vội hỏi Vương Uẩn: “Còn chuyện của Trương huynh đệ...”

Vương Uẩn nhìn Hoàng Tử Hà. Trông thấy ý tứ trong mắt y, cô thoáng do dự, nhưng cuối cùng cũng gật đầu.

Vương Uẩn bấy giờ mới quay sang bảo Trương Hàng Anh: “Thân thủ của người, hôm nay mọi người đều chứng kiến rồi, quả thật không tệ. Chúng ta sẽ xem xét bàn bạc hai hôm, người cứ đợi đi.”

Nghe được câu này, Chu Tử Tần mừng rỡ đập tay với Trương Hàng Anh.

Mấy người bên này đang ăn mừng, còn bên kia Đồng Xương công chúa lại đang phát cáu, từ xa chỉ nghe tiếng nói lạnh lạnh truyền lại. Nàng trở thót ngựa đen quắt lớn: “Chẳng ai hề hấn gì, sao phò mã lại trùng hợp như thế, suýt nữa là mất mạng rồi?”

Mọi người đều biết Đồng Xương công chúa được nuông thành quen, mấy vương gia đành lờ đi coi như không thấy, đám người cùng đánh còn có thể an ủi Vi Bảo Hoàn, chỉ tội cho mấy tên nài ngựa và trông nom sân kích cức, phải cúi đầu nghe mắng.

Hoàng đế vỗ vai Đồng Xương công chúa dỗ dành: “Linh Huy, con bình tĩnh lại đi.”

Đồng Xương công chúa nghe vậy thì quay phắt lại, nắm lấy tay áo ngài ngự: “Phụ hoàng...”

Giọng nàng run rẩy, toát lên nỗi kinh hãi không thể kiềm chế.

Hoàng đế ngạc nhiên hỏi: “Sao thế?”

“Phụ hoàng, mấy hôm trước... ở chùa Tiến Phúc, giữa cả đám người đông nghẹt, một tên hoạn quan hầu hạ bên cạnh con cũng tình cờ bị sét đánh chết. Giờ lại đến lượt phò mã... Phụ hoàng, lẽ nào người cho rằng, một loạt những chuyện này xảy ra quanh con, đều là tình cờ sao?” Đồng Xương công chúa kể lể, sắc mặt tái nhợt đi, “Hoạn quan hầu hạ bên cạnh, theo con đã mười mấy năm, lại bị thiêu sống! Giờ phò mã của con đột nhiên xảy ra chuyện này, nếu không phải chàng phản ứng kịp thời, hẳn hậu quả khó mà tưởng tượng!”

Quách thực phi thở dài, nắm tay nàng trấn an: “Linh Huy đừng nghĩ nhiều, tất cả đều là sự cố ngẫu nhiên thôi...”

“Thế nào là sự cố ngẫu nhiên? Người thân tín chết, phò mã cũng bị thương, lỡ như... lỡ như lần tới đến lượt con thì sao?” Đồng Xương công chúa nói mà mặt xám ngoét, cây trâm mảnh mảnh cài bên mai tóc rung lên, vạch thành một đường cong hoảng loạn.

Thấy con gái kinh hãi như vậy, hoàng đế cũng động lòng, bèn vỗ về: “Sao lại thế được? Có phụ hoàng ở đây, kẻ nào dám động vào con gái trẫm?”

Nàng nghiêng răng thưa: “Nhưng, mấy ngày trước con có nằm mơ...”

“Linh Huy, mơ chỉ là mơ thôi mà.” Quách thực phi cắt lời, ôm lấy vai nàng che chở: “Được rồi, nghĩ thoáng ra một chút thì không việc gì đâu.”

Song Đồng Xương công chúa vùng khỏi tay Quách thực phi, bí ai nhìn hoàng đế rồi thưa: “Con gái muốn xin phụ hoàng một việc!”

Hoàng đế gật đầu: “Con nói đi.”

“Con nghe nói, tiểu hoạn quan Dương Sùng Cổ của phủ Quỳ vương rất giỏi phá án. Đám người ở Đại Lý Tự cứ luôn miệng nói là trời phạt, không tìm được chân tướng, nay xin phụ hoàng nhận lời với con, điều Dương Sùng Cổ tới điều tra hai vụ việc của phò mã và Ngụy Hỷ Mẫn.”

Hoàng Tử Hà không ngờ Đồng Xương công chúa lại đột ngột đưa ra yêu cầu này, không khỏi sửng sờ.

Hoàng đế hiển nhiên cũng rất bất ngờ, nhìn sang Hoàng Tử Hà, trầm ngâm không nói.

Nhưng Đồng Xương công chúa đã níu ngay lấy tay cha, lắc lắc như trẻ con nài nỉ: “Phụ hoàng! Con gái... con gái lo lắm, lỡ như có chuyện gì bất trắc, về sau phụ hoàng sẽ không thấy mặt con được nữa đâu...”

“Đừng nói linh tinh!” Hoàng đế cắt lời.

Đồng Xương công chúa ngược lên, tròn mắt đã ầng ậc nước, chỉ chực lăn xuống.

Thấy con gái như thế, hoàng đế cũng thở dài bất lực, quay sang hỏi Lý Thư Bạch: “Tứ đệ, công chúa đã nói thế, chi bằng đệ tạm điều tên tiểu hoạn quan kia sang Đại Lý Tự, giúp Thôi Thuần Trạm điều tra vụ án chùa Tiên Phúc được chăng?”

Lý Thư Bạch thản nhiên đáp: “Xin hoàng thượng thứ cho thần đệ ngu muội, vụ hỗn loạn ở chùa Tiên Phúc chẳng phải là vì trời giáng sấm sét làm nổ cây nến, dẫn tới cảnh náo động chen lấn giẫm đạp lên nhau ư? Cái chết của tên hoạn quan phủ công chúa ắt là vì vô tình bị đẩy đến gần cây nến đúng khi nó phát nổ, nên mới bất hạnh bén lửa.”

“Nếu chỉ mỗi chuyện đó, thì có thể bảo là ngẫu nhiên, nhưng còn vụ của phò mã thì sao? Tại sao chỉ toàn xảy ra chuyện với người bên cạnh bản cung?”

Nghe con gái nói năng vô lễ, Quách thực phi vội giật tay nàng. Hoàng đế cũng quở: “Linh Huy, sao lại nói thế với Tứ thúc?”

Đồng Xương công chúa đành miễn cưỡng cúi đầu: “Tứ thúc, giờ bên cạnh Linh Huy liên tục xảy ra tai nạn, lẽ nào thúc lại tiếc một tiểu hoạn quan ư? Thúc cho Linh Huy mượn tạm hắc vài hôm đi. Vụ án Bốn phương lúc trước động trời như thế, hắc cũng phá được dễ dàng mà, để hắc tra xét rõ động tĩnh bên Linh Huy, rồi lại quay về phủ Quỳ vương, vội gì chứ?”

Quách thực phi cau mày: “Linh Huy, ta nghe nói mấy hôm nữa Quỳ vương sẽ lên đường đến Thục, Dương công công là thân tín bên cạnh vương, con lại đòi giữ hắc lại giúp mình, có vẻ không ổn đâu.”

“Người hầu hạ Tứ thúc nhiều như thế, bớt một tên có hề gì?” Đồng Xương công chúa đưa mắt nhìn Hoàng Tử Hà, “Dương công công người nói xem, người đồng ý, hay từ chối?”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm giây lát, đoạn thưa: “Theo thiên ý của nô tài thì vụ chen lấn ở chùa Tiến Phúc đúng là do trời giáng sấm sét, tình cờ làm nổ cây nến. Căn nguyên vốn ở Thiên Lô, dù nô tài muốn tìm ra hung thủ, cũng không thể lên trời tìm được.”

Đồng Xương công chúa chỉ ngay vào Vi Bảo Hoành: “Vậy còn chuyện phò mã?”

“Ngựa do phò mã tự dắt, lúc trước cũng từng đổi ngựa, theo nô tài thấy, có lẽ cũng là sự cố ngẫu nhiên thôi.”

“Ngẫu nhiên, ngẫu nhiên cái gì, ta không tin có nhiều cái ngẫu nhiên như thế!” Đồng Xương công chúa dùng dưng nổi giận, gương mặt thanh tú đẹp

đề toát lên vẻ hùng hổ hung tợn, mắt trợn trừng nhìn Hoàng Tử Hà, quát lớn: “Đã vậy, ta phải tòng xẻo tên nài ngựa suýt nữa hại chết phò mã! Còn nữa, tất cả đám nài ngựa trong nha môn Tả Kim Ngô Vệ, đều phải chịu trách nhiệm!”

“Linh Huy, con bình tĩnh chút đi!” Lần này, cả Quách thực phi cũng phải cau mày, kéo con gái lại.

Nào ngờ Đồng Xương công chúa hất tay Quách thực phi ra, nhìn dán vào hoàng đế, sắc mặt tái xanh, khiến người ta chỉ lo nàng giận quá sẽ ngất xỉu.

Hoàng đế cũng hết cách, đành vỗ vỗ lên tay nàng, ánh mắt đầy thương xót, đoạn bất lực quay sang nhìn Lý Thư Bạch.

Thấy tình cảnh đó, Lý Thư Bạch đành nói: “Đồng Xương đã chọn Dương Sùng Cổ, vậy tạm điều hần đến Đại Lý Tự mấy ngày vậy, phụ đám người bên đó tra rõ vụ này. Nếu có thể làm yên lòng Đồng Xương thì tốt nhất. Nếu không tra ra kết quả, là do Dương Sùng Cổ năng lực có hạn, đến lúc ấy, hần Đồng Xương cũng có thể lượng thứ.”

“Tứ đệ chịu lượng thứ, mới là tốt nhất.” Hoàng đế gật đầu.

Đồng Xương công chúa hành lễ với Lý Thư Bạch, giọng miễn cưỡng: “Đa tạ Tứ thúc.”

Quách thực phi cũng như trút được gánh nặng, ngài ngựa và phi nhìn nhau bất lực. Song Hoàng Tử Hà đứng bên cạnh quan sát, lại thấy Quách thực phi có vẻ lo buồn.

Đồng Xương công chúa hỏi ngay: “Không biết Dương công công định điều tra từ đâu?”

Hoàng Tử Hà thoáng trầm ngâm, rồi thưa: “Nô tài định bắt đầu từ con ngựa kia.”

Phò mã được người hầu phủ công chúa dìu đỡ, còn Đồng Xương công chúa lại lên xe loan của Quách thực phi, chậm chậm lăn bánh về phía phủ công chúa.

Đồng Xương công chúa tựa vào chiếc sập trên xe, cuộn tròn người lại, bất động nhìn ra tấm rèm xe lay động. Tuy đã dùng rèm gấm dày, nhưng ánh nắng bên ngoài vẫn lấp loáng len vào, rung rinh theo tấm rèm, rọi lên mình hai người. Không khí trong xe đầy căng thẳng.

Quách thực phi cau mày nhìn con gái hồi lâu, cuối cùng lên tiếng: “Con không nên để tên Dương Sùng Cổ ấy điều tra giúp.”

Đồng Xương công chúa vẫn nhìn dán vào vệt nắng rọi qua rèm, thần thờ hồi lâu mới đáp: “Con cảm thấy, nhất định là Đậu Khẩu tác quái.”

“Dẫu là ả, thì Dương Sùng Cổ có thể thu phục oan hồn hay sao?” Quách thực phi nghiêng răng hạ giọng gắt, “Ả sống bản cung còn chẳng sợ, lẽ nào chết đi rồi bản cung lại sợ ư?”

“Dù Đậu Khẩu đã chết, nhưng ai biết được người thân bạn bè của ả có kẻ nào nắm rõ chuyện này hay không? Huống hồ, mẫu phi đừng quên bên cạnh chúng ta vẫn có một người canh cánh việc Đậu Khẩu.” Đồng Xương công chúa cắn môi, chậm rãi hỏi, “Mẫu phi có nhìn ra, trong những người bên cạnh chúng ta, kẻ nào ôm lòng khác không?”

Quách thực phi khẽ thở dài, chau mày nhìn con gái: “Kẻ trong cung Thái Cực kia vẫn chưa nguôi lòng, ngày đêm nghĩ cách trở về cung Đại Minh kìa. Giờ đang là lúc quan trọng, mang tính bước ngoặt, chúng ta không thể để lộ mảy may sơ hở. Con lại cho tên Dương Sùng Cổ ấy ở bên mình điều tra, há chẳng phải dẫn sói vào nhà ư?”

Đồng Xương công chúa cứng họng, hồi lâu mới hậm hực nói: “Ả Đậu Khẩu lúc sống đã đê tiện, chết rồi còn gây họa!”

“Có điều, Dương Sùng Cổ dính vào vụ này, cũng chưa chắc là chuyện xấu.” Quách thực phi phe phẩy cây quạt tròn trong tay, cười lạnh lùng: “Dù sao hẳn cũng là người bên cạnh Quý vương, nếu có thể bắc cầu qua hẳn, giành lấy sự ủng hộ của Quý vương, thì chuyện mẫu phi của con trở thành mẫu hậu chỉ còn tính bằng ngày, dù gì, hiện giờ trong triều cũng chỉ có Quý vương đối đầu được với kẻ đó thôi.”

“Nhưng lỡ phụ hoàng phát giác việc chúng ta làm thì sao?”

“Con sợ gì chứ, phụ hoàng yêu thương con như vậy, lẽ nào hạch tội được con ư?” Quách thực phi ngồi xuống cạnh con gái, vươn tay ôm lấy nàng, “Linh Huy, mẹ chỉ có mình con thôi, nếu con không đứng về phía mẹ, thì đời này... mẹ biết làm sao được?”

Đồng Xương mấp má miệng, những lời muốn nói đã tiêu biến trong cổ họng, hồi lâu mới cúi đầu, miễn cưỡng đáp: “Bất kể thế nào, con cũng cùng mẹ tiến thoái.”

Hoàng Tử Hà ngồi, Lý Thư Bạch đứng cạnh thốt ngựa đen ngã gục dưới đất, quan sát bốn vó nó.

Chỉ khổ con ngựa đen cao lớn gãy gập chân phải trước, nằm gục dưới đất thở phì phò.

Hoàng Tử Hà nhìn kỹ móng chân phải nó, nhận xét: “Móng sắt bị long(*).”

(*) Tác giả chú thích: Việc đóng móng sắt cho ngựa ở Trung Quốc không rõ đã xuất hiện từ thời nào, ở đây dựa theo bức bích họa Đóng móng ngựa ở Đôn Hoàng trong những năm Khai Hoàng thời Tùy (581-600 SCN), cho rằng dưới thời Đường đã có một số người đóng móng cho ngựa.

Chiếc móng ngựa này hình bán nguyệt, bằng sắt, mặt trên có gờ, mặt dưới mài xuống đất đã có dấu hiệu mòn, nhưng nhìn tổng thể vẫn còn khá mới, song bị thiếu mất một chiếc đỉnh.

Móng ngựa thiếu một cây đinh, cũng như người đi guốc gỗ không quai, vừa nhấc chân lên thì guốc đã văng ra, nếu rảo chân chạy, đương nhiên sẽ ngã.

Hoàng Tử Hà ấn lên móng ngựa, nhìn kỹ chỗ lõm trên móng sắt để đóng đinh vào, chau mày: “Có dấu vết này.”

Lý Thư Bạch liền ngồi xuống xem xét. Thấy trên chỗ lõm có một vết đập rất nhạt, cùng mấy vết xước mảnh như đầu kim, lẩn vào lớp gỉ sắt.

Lý Thư Bạch nhíu mày: “Rõ ràng cách đây không lâu đã có kẻ nạy đinh ra, để lại dấu vết trên lớp gỉ sắt.”

“Vấn đề đầu tiên bây giờ là, kẻ ấy có mục tiêu, hay chỉ ra tay bừa như thế, trúng ai thì trúng.” Hoàng Tử Hà giơ tay ấn vào cây trâm trên đầu, rút cây trâm ngọc bên trong ra, vạch trên mặt đất hai vạch. “Nếu có mục tiêu, thì rốt cuộc là nhằm vào phò mã, hay nhằm vào kẻ khác mà phò mã xui xẻo vạ lây? Nếu không nhằm vào ai cả, chỉ muốn có người bị thương trong trận đấu, thì mục đích là gì, kẻ nào được lợi trong việc này?”

Lý Thư Bạch gật đầu, trầm ngâm.

Cô lại vạch thêm hai vạch nữa: “Vấn đề thứ hai là, đinh đóng móng ngựa bị nạy, trong thời gian ngắn sẽ xảy ra vấn đề. Nhưng con ngựa vào sân rất lâu mới sinh chuyện. Như vậy có hai khả năng, một là kẻ ấy đã dùng cách nào đó, khiến con ngựa vào sân hồi lâu mới long móng; hai là hung thủ mới ra tay cách đây không lâu, chính vào lúc phò mã ra ngoài sân nghỉ ngơi, bị Đồng Xương công chúa mĩa mai.”

Lý Thư Bạch giơ tay trở vạch thứ nhất: “Nếu ra tay trước trận kích cú, chúng ta phải tìm hiểu xem, hung thủ làm thế nào khiến phò mã chọn trúng con ngựa đó.”

Dứt lời, ngón tay y lại chỉ sang vạch thứ hai, “Nếu ra tay giữa lúc nghỉ ngơi, thì chúng ta phải tra xem, bấy giờ ai đã đến gần con ngựa ấy.”

Hoàng Tử Hà hồi tưởng lại tình cảnh khi đó, nhíu mày: “Sau khi Đồng Xương công chúa gọi phò mã đến, mọi người trên sân cũng lục tục xuống ngựa nghỉ ngơi. Nếu bấy giờ ai còn quần quanh cạnh ngựa người khác, nhất định sẽ bị để ý.”

“Không ai có hành động gì khác lạ cả.” Lý Thư Bạch khẳng định. Mắt quan sát của y rất sắc sảo, chỉ nhìn qua là nhớ kỹ, không thể quên được.

“Huống hồ tôi còn nhớ, bấy giờ sai dịch chăm sóc ngựa định cho bày ngựa nghỉ ngơi dưỡng sức một lát, nhưng Dịch Ác lại gây chuyện, khiến cả đám ngựa phải co cụm vào góc sân, sai dịch cũng không vào nữa.” Hoàng Tử Hà gật đầu bổ sung.

“Vì vậy, xem ra điều thứ nhất có khả năng hơn.” Lý Thư Bạch nhận xét.

Hoàng Tử Hà khẳng định, “Vậy thì, vấn đề cần lý giải nhất hiện chính là, hung thủ làm thế nào để khiến phò mã chọn đúng con ngựa ấy.”

“Hơn nữa, còn là sau khi Chu Tử Tần yêu sách, đòi mượn con ngựa đầu tiên Vi Bảo Hoành chọn.”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm: “Còn khả năng nào khác không, ví như ngay từ đầu hung thủ đã tính đến việc loại trừ thốt ngựa tốt nhất kia? Vương gia đến muộn không biết chứ, trước khi mở màn, vốn dĩ phò mã đã chọn thốt ngựa nâu của Trương Hàng Anh, nhưng Chu Tử Tần lại đòi mượn, nên phò mã mới đổi sang con này. Như vậy thì, phải có nhiều trùng hợp, mới có thể khiến phò mã cười lên con ngựa này.”

“Hiện giờ phò mã là Quang lộc đại phu, hơn nữa là khách mời đến, theo tình theo lý, đều phải là người đầu tiên được chọn ngựa. Vậy mà hung thủ lại không ra tay với thốt ngựa nâu kia, nên mục tiêu của hắn có lẽ không phải phò mã. Lẽ nào chúng đã tính trước được Trương Hàng Anh không có ngựa, và Chu Tử Tần sẽ mượn ngựa của Tả Kim Ngô Vệ?”

Hoàng Tử Hà nghĩ ngợi rồi lắc đầu: “Thốt ngựa này là do phò mã tiện tay chọn lấy, hơn nữa trông cũng chẳng xuất chúng gì, chẳng ai cho rằng nó có thể xếp vào hàng thứ hai cả.”

Đến đây, mọi suy luận đều đã rơi vào ngõ cụt, chẳng tìm thấy lối ra.

Hai người đành tạm thời đứng dậy, rời khỏi sân kích cức.

Mọi người đang cời y phục kích cức tại chỗ nghỉ cạnh sân đấu, chuẩn bị nghỉ ngơi rồi ra về.

Chiêu vương đã chuẩn bị sẵn, sai người bày những thứ mình đem đến ra. Một chậu đá lạnh lập tức được đặt lên bàn, hơi lạnh bốc lên nghi ngút như sương khói.

Người hầu lần lượt bày chén thủy tinh, chuẩn bị rót rượu. Tiếc rằng mấy tên hoạn quan bưng vò rượu không vững tay, mấy lần làm sánh ra ngoài chén.

“Để tôi.” Trương Hàng Anh nói, rồi đón lấy vò, xách bằng một tay. Thân hình gã cao lớn, lực tay rất mạnh, ôm vò rượu hơn trăm cân, nói rót là rót, nói ngừng là ngừng, nhẹ nhàng như không.

Chiêu vương vui vẻ đặt chén thủy tinh lên chậu đá cho mát, rồi quay sang hỏi Trương Hàng Anh: “Người tên gì ấy nhỉ, Trương Hàng Anh à? Thân thủ khá lắm, thế này đi, nếu Tả Kim Ngô Vệ không cần người, thì để cho ta! Người cứ theo hầu ta, hằng ngày rót rượu cho ta cũng được!”

Trương Hàng Anh vốn tính rụt rè, lại không giỏi ăn nói, nên chỉ biết cười ngượng nghịu.

Ngạc vương bưng cho Lý Thư Bạch một chén rượu bồ đào vừa ướp đá trước tiên: “Tứ ca, đây là rượu bồ đào Cửu đệ lấy từ Thổ Hỏa La Tây Vực

đấy, nghe nói phải chừng ba lần, phơi ba lần. Sắc rượu rất đẹp, huynh nếm thử xem.”

“Khá đấy.” Lý Thư Bạch chỉ nói hai tiếng gọn lỏn, nhưng cũng đủ làm Chiêu vương nở mày nở mặt, quay sang cười bảo Ngạc vương, “Thất ca chỉ thích uống trà, biết thế nào được cái hay của rượu. Nhất là sau khi đánh cầu, lại uống mấy chén rượu ướp lạnh, đời đến thế này, chỉ còn thiếu một chiếc bánh cổ lâu mà thôi, tốt nhất là bánh mới ra lò còn nóng hổi ấy.”

Cổ lâu là loại bánh thịt dê rất thịnh hành đương thời, được người trong kinh ưa chuộng. Chu Tử Tần đang sẫm soi cái móng ngựa, nghe thấy liền ngẩng lên nói: “Tôi cũng thích bánh ấy lắm, hay là đến nhà tôi đi, tôi bảo đầu bếp làm.”

Chiêu vương lắc đầu: “Giờ mới sai làm thì đợi đến bao giờ.”

Thấy Trương Hàng Anh đứng bên cứ ngập ngừng, Hoàng Tử Hà liền hỏi: “Trương nhị ca, sắp đến giờ Ngọ rồi, huynh không về trước ư?”

Trương Hàng Anh vội đáp: “Sáng này lúc đi, tôi... cô em tôi nói hôm nay là ngày trọng đại, muốn làm bánh cổ lâu đợi tôi về nhà ăn. Hay là... giờ tôi về nhà lấy.”

“Ồ?” Chiêu vương háo hức hỏi, “Em người làm ngon không?”

“Tiểu nhân ăn thấy rất ngon, có điều thịt dê đắt đỏ, thường ngày cũng không hay làm...”

“Vậy đừng về lấy nữa, bánh cổ lâu phải lấy từ lò ra ăn ngay lúc còn nóng hổi mới ngon!” Đoạn Chiêu vương chỉ vò rượu bồ đào và bàn ghế, “Đi thôi đi thôi, mau dọn dẹp đồ đạc, tới đó ăn luôn!”

Hoàng Tử Hà dờ khóc dờ cười, đành theo ba vị vương gia rời bãi kích cúc.

Đột nhiên, cô sức nhớ ra một chuyện: “Trương nhị ca, chẳng phải huynh chỉ có một huynh trưởng thôi sao? Lấy đâu ra em gái thế?”

Trương Hàng Anh đỏ bừng mặt, cúi gằm đầu xuống: “Em... em họ... họ xa... ấy mà.”

Lý Thư Bạch đương nhiên không muốn đi cùng đám ô hợp này, vừa ra ngoài sân đã buông một câu “có việc bận” rồi chia đường, đi thẳng đến Trung Thư Tỉnh.

Mấy người còn lại vừa cười ngựa vừa cười đùa, nô nức kéo đến phường Phổ Ninh.

Chu Tử Tần thì thảo với Hoàng Tử Hà và Trương Hàng Anh: “Các người biết không? Đầu năm nay, có lần Chiêu vương nửa đêm tỉnh giấc, đột nhiên nổi hứng muốn nghe Ngọc Chi cô nương ở Giáo Phường Ty thối sáo, nhưng lúc ấy đang trong giờ giới nghiêm, gia cảm thấy nếu ngang nhiên vi phạm thì không hay lắm, bèn...”

Kể đến đây, gã cười hình hích, rồi không nói tiếp nữa.

Chiêu vương đi trước thính tai nghe thấy hết, bèn ngoái lại cười mắng: “Tên khốn Chu Tử Tần này, chuyện xằng bậy ấy cứ kể đi kể lại mãi, làm mất hết thể diện bản vương! Chẳng phải chỉ là bản vương cải trang thành người điếm canh lên ra, sau đó bị đội tuần đêm giữ lại, phải ở trong nha môn một đêm, đến sáng hôm sau Vương Uẩn tới mới thả ra hay sao?”

Ngạc vương Lý Nhuận nghe vậy cũng phì cười, đôi mày dãn ra, nốt ruồi son nằm giữa càng đẹp đến rúng động lòng người, “Cửu đệ đúng là hoang đường, đệ mặc đồ của người điếm canh rồi bị bắt lại, đời nào người Tả Kim Ngô Vệ chịu tin đệ.”

“Thì bởi vậy, nên hôm nay đệ bẹp được khí thế của chúng, đệ thật hả dạ!” Chiêu vương vung roi cười khanh khách, “Dương Sùng Cổ, lần sau nếu gặp

chuyện hay thế này, nhớ gọi ta đấy nhé!”

Nhìn vị vương gia lêu lổng đằng trước, Hoàng Tử Hà đành lờ đi như không nghe thấy, cười ảo não, quay đầu sang bên.

5

Mực nồng bóng nhạt

Đám người ngồi lê đôi mách vẫn túm tụm dưới gốc hòe ở phường Phố Ninh, hăng say buôn chuyện: “Chao ôi, con thứ nhà lão Trương hôm qua bị Đoan Thụy Đường đuổi về rồi, các người có biết không?”

“Đuổi thì đuổi, giờ người ta đã tự dừng nhặt được một cô dâu xinh đẹp, còn hơn chán vạn cặm cùi làm công ở đó cả đời!”

“Này này, đừng có nói, ta thấy tiểu cô nương đó hơi không bình thường, nửa đêm hôm qua, ta còn nghe thấy tiếng con gái khóc nỉ non văng ra từ sân nhà họ! Đáng thương thật... Có phải bị Trương Hàng Anh đánh không nhỉ?”

“Nhẽ đâu thế? Thực không nhìn ra gã lại là người như thế mà...”

Nghe người ta bàn tán, Trương Hàng Anh chỉ biết bất lực ngượng ngùng nhìn họ, ấp úng giải thích: “Thực... thực ra người họ nói tới là A Địch, cô ấy không phải họ hàng xa nhà tôi, chẳng qua tôi thấy cô ấy không cha không mẹ, bị ngã trên núi, rất đáng thương, bèn cứu đem về đây. Chúng tôi... chúng tôi rất khăng khít, chuẩn bị mấy tháng nữa sẽ... sẽ...”

Thấy gã đỏ bừng mặt, mọi người hiểu ra ngay, Chu Tử Tần vừa chơi cùng gã một trận kích cú, nghiễm nhiên đã coi như huynh đệ, lập tức cao giọng: “Được rồi, khi nào huynh thành thân, chúng ta sẽ tới uống rượu mừng!”

“Vẫn chưa định ngày... Chủ yếu là giờ trong nhà tôi không có tiền. Các vị, mời đi bên này.” Trương Hàng Anh ngượng đến nỗi chỉ muốn tìm cái lỗ chui xuống, hồi hả dẫn bọn Hoàng Tử Hà về nhà mình.

Nhà họ Trương không lớn, nhưng được mảnh sân rộng, nhà cửa gọn gàng đâu ra đấy.

Ngoài sân là hàng rào râm bụt, bên trái một gốc lựu, bên phải một giàn nho, dưới giàn nho bày bộ bàn ghế đá. Cạnh nhà còn đào ao, dẫn nước từ kênh vào, nuôi ba bốn con cá chép đỏ, bên bờ ao trồng một bụi xương bồ, mấy khóm diên vĩ, quang cảnh đẹp đẽ trong lành.

Một thiếu nữ đang ngồi bên bờ ao rửa mấy bông râm bụt trắng mới hái, nghe tiếng người vào bèn đứng lên ngoảnh lại, tức thì giật nảy mình, sợ sệt nhìn đám người trước mặt, mãi tới khi trông thấy Trương Hàng Anh mới thở phào, lúng túng cất tiếng: “Trương nhị ca.”

“A Địch, ừm... sáng nay lúc đi, muội có nói sẽ làm bánh cổ lâu cho ta, sau đó họ, họ là...”

“Là bạn của Trương nhị ca, nghe nói cô nương làm bánh rất ngon, nên tới nếm thử.” Chiêu vương cười cười, nhanh miệng nói tiếp, chen hòng Trương Hàng Anh.

Thiếu nữ tên A Địch trông rất thanh tú, chẳng khác đóa râm bụt dầm nước trong tay, tuy không phải danh hoa diễm lệ, song lại toát lên khí chất thanh tân yếu diệu động lòng người. Nàng có vẻ rất sợ người lạ, chỉ khẽ gật đầu với cả bọn rồi cúi vốc mấy bông râm bụt mới rửa trong tay, quay người đi thẳng vào nhà.

Trương Hàng Anh vội mời cả bọn vào nhà ngồi, song Chiêu vương xua tay từ chối, sai người bày rượu ngay dưới giàn nho, còn mình thì ngồi xuống ghế đá bảo Ngạc vương: “Căn nhà này đẹp thật đấy, còn thú vị hơn trà thất của Thất ca!”

Ngạc vương Lý Nhuận cười bất lực, ra hiệu cho cả Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà ngồi xuống.

Trương Hàng Anh bưng từ trong nhà ra một chiếc bánh cổ lâu đường kính đến một thước, đặt lên bàn. Bánh nướng vàng ruộm giòn tan, thơm nức mũi, nhìn mà thèm rỏ dãi. Ai nấy vội bẻ ngay một miếng nếm thử, thấy mùi thịt dê quện cùng lớp vỏ bánh giòn rụm, ăn vào ngon vô cùng, khiến người ta chỉ muốn thăng thiên, quả không phải mỹ vị trần gian.

Cả đám người vừa đánh kích cùc xong, đang đói meo, nên càng thấy bánh ngon. Chiêu vương giành lấy gần một nửa, cầm tay ăn, vừa ăn vừa hỏi: “Trương Hàng Anh, bánh này do cô nương vừa nãy làm đấy à?”

Trương Hàng Anh gật đầu thưa: “A Địch nói đang nấu thêm canh sâm bột, các vị cứ ăn thông thả, để tiểu nhân đi giúp cô ấy.”

Dứt lời, gã chạy như bay vào bên trong. Hoàng Tử Hà cầm một miếng bánh, chậm rãi đi đến cửa nhìn vào, thấy A Địch cô nương kia đang đánh trứng cạnh bếp lò, Trương Hàng Anh ngồi bên nhóm lửa.

Ngọn lửa bập bùng trong bếp, chợt một mảnh tro bay ra, dính vào mặt Trương Hàng Anh. A Địch khẽ gọi gã rồi chỉ chỉ vào má, Trương Hàng Anh ngẩng lên nhìn nàng, quệt bừa mấy cái trên mặt, từ một mẩu tro, bị gã quệt thành một vệt dài.

Thấy vậy, A Địch chỉ biết lắc đầu, ngán ngấm bước đến, cúi xuống, dùng tay áo lau vệt tro cho gã.

Trương Hàng Anh ngẩng đầu cười ngây ngô với nàng, dưới ánh lửa bập bùng, gương mặt gã thoáng hồng lên.

Trước cảnh tượng ấy, Hoàng Tử Hà cũng bất giác mỉm cười. Nhớ lại mùa xuân năm nào đó, cũng có một người, khi trèo lên vách núi hái cho cô một đóa hoa đương nở rộ, bên má cũng lấm lem bụi đất.

Bấy giờ cô cũng dùng tay áo lau cho hăn như thế, rồi đôi bên nhìn nhau cùng cười.

Có lẽ nữ nhi dưới gầm trời này, đều như vậy cả.

Nụ cười trên mặt chưa tắt, tim cô đã đau buốt. Nỗi đau như dao cùn cắt thịt, khiến cô phải vịn tường, từ từ ngồi xuống, ôm lấy đầu gối, gắng hít thở, cố giữ bình tĩnh.

Người đó, đã đoạn tuyệt ân nghĩa với cô rồi.

Còn cô, lại vì hăn mà trở thành hung thủ sát hại cả nhà, bị truy nã trên toàn quốc.

Nếu không yêu hăn, có lẽ cha mẹ cô, anh trai cô, bà nội và chú cô vẫn sống vui vẻ ở Thục, những chuyện kinh khủng như ác mộng ấy, đều không xảy ra.

“... Sùng Cổ, Sùng Cổ?”

Chợt cô nghe tiếng Chu Tử Tần vang vang bên tai.

Ngẩng đầu lên, quả nhiên bắt gặp gương mặt lo lắng và căng thẳng của gã:
“Sùng Cổ làm sao thế?”

“Tôi...” Cô từ từ định thần lại, dăm dăm nhìn Chu Tử Tần, hồi lâu mới nặn ra được một câu, “Có lẽ lúc này đánh cầu mệt quá.”

“Ai da, công công thật hiếu thắng quá mà, may có Quỳ vương thay cho, bằng không khéo ngất lảo ra đấy mất.” Chu Tử Tần vừa nói vừa kéo cô ra ghế đá ngồi xuống, “Đến đây nào, uống ít canh đi, canh sâm bột tươi vừa ngọt vừa dễ ăn, nhất định công công sẽ thích!”

Hoàng Tử Hà đón lấy chén canh từ tay gã, uống một hớp, gật đầu khen:
“Ngon thực.”

Ngạc vương cũng tấm tắc: “Vị còn rất tươi, ngon hơn mấy món canh hâm sẵn trên bếp cả ngày chỉ đợi bọn ta truyền dọn vào nhiều.”

Chiêu vương hỏi Trương Hàng Anh: “Cô gái ấy tên A Định đúng không? Người hỏi xem cô ta có muốn vào phủ ta làm công không? Chỉ cần mỗi bữa ta đi đánh kích cùc, cô ta ở nhà làm bánh cổ lâu cho ta về ăn là được.”

Hoàng Tử Hà bưng chén canh, câm nín.

Hóa ra bản tính Chiêu vương rất thích phỗng tay trên người ta, hễ vừa mắt cái gì là chăm chăm muốn đem về nhà ngay. Tính cả lần của cô, thì đã ba lần Hoàng Tử Hà chứng kiến gã rắp tâm cướp người rồi.

Song Trương Hàng Anh chỉ đáp: “Vương gia thứ tội, A Định quả thật là do tôi nhặt về trong lúc đi hái thuốc trên núi tháng trước. Cô ấy gia thế không rõ, hằng ngày cũng chẳng ra khỏi cửa, tôi nghĩ không thể hầu hạ vương gia được.”

Chu Tử Tần ngạc nhiên hỏi: “Gì cơ? Nhặt về được thật à?”

“Đúng thế, bấy giờ cô ấy ngất xỉu trên đường, tôi đi hái thuốc trông thấy, bèn công về nhà...”

Chu Tử Tần tị nạnh: “Tùy tiện nhặt ngoài đường cũng được một người, lại còn là cô nương xinh đẹp đáng yêu, nấu nướng ngon như thế, đúng là vớ bở mà!”

Hoàng Tử Hà lại trầm tư hỏi: “A Định cô nương lai lịch thế nào, nhà cửa ở đâu, tại sao lại ngất trên đường núi?”

Trương Hàng Anh thoáng sửng sốt, rồi đáp: “Cô ấy... cô ấy không nói, nên tôi cũng không hỏi.”

Hoàng Tử Hà thấy ánh mắt Trương Hàng Anh có vẻ né tránh, tựa hồ đang giấu giếm gì đó. Nhưng nghĩ lại thì cô chỉ là người ngoài, giờ hai người quần quýt nhau như vậy, cần gì phải hỏi tới những chuyện đó cho thêm ưu phiền, làm rầy rà họ.

Chu Tử Tần sực nhớ ra gì đó, vội nói: “Phải rồi Trương nhị ca, cuối tháng này cha ta bày tiệc đốt đuôi, mời cả hoàng thượng, đến lúc ấy nhất định phải nhờ cô ấy làm bánh cỗ lâu mới được!”

“Không vấn đề, làm xong tôi sẽ phi ngựa đưa tới ngay, thời tiết thế này, bảo đảm dọn lên mâm vẫn nóng hổi.”

Mọi người đang tấm tắc ca ngợi tay nghề của A Địch, chợt thấy Ngạc vương Lý Nhuận thần thờ nhìn vào nhà, vẻ hoảng hốt.

Dõi theo ánh mắt y, Hoàng Tử Hà phát hiện y đang dán mắt vào một bức tranh thờ treo trên án.

Trong phòng khách, vốn có một bức tranh phúc lộc thọ hỉ, nhưng lại treo chồng một bức họa khác dài ba thước, rộng một thước lên trên. Chất liệu tranh rất tốt, là giấy gai vàng của Thục bồi trên lụa trắng, song bên trên lại chỉ vẽ loảng ngoảng mấy mảng mực đen, chẳng có đường nét, cũng chẳng nhìn ra hình thù gì, không giống tranh mà giống vết mực dây ra khi nghiêng đổ.

Nhìn bức họa ấy, gương mặt Ngạc vương Lý Nhuận tái dần đi.

“Thất ca sao vậy?” Chiêu vương hỏi.

Song Ngạc vương phớt lờ câu hỏi, run run trở bức họa, giọng điệu không giấu được vẻ ngập ngừng: “Bức tranh... bức tranh kia là gì thế?”

Trương Hàng Anh ngoái lại nhìn, liền đáp: “Là cha tôi năm xưa vâng chỉ vào cung chẩn mạch cho tiên hoàng, được tiên hoàng ngự tứ.”

Chiêu vương cười nói: “Tiên hoàng vẽ rất đẹp, sao có thể vẽ ra một bức thế này chứ.”

“Đúng thế, hơn nữa bức tranh này có vết miết vò, tôi từng trộm nghĩ có lẽ chỉ là mảnh giấy lau bút của tiên hoàng, cha tôi nhặt về xem như trân bảo thế thôi, nếu không, mấy hình loảng ngoảng này có ý gì chứ?” Trương Hàng Anh vội góp lời, “Cha tôi xem bức tranh này như tính mạng vậy, chẳng thế ư, hôm nay biết tôi bị Tả Kim Ngô Vệ khảo nghiệm, ông ấy bèn treo tranh lên, bảo tôi thắp hương vái lạy, cầu tiên hoàng trên trời linh thiêng, phù hộ cho tôi được thông qua.”

Nói rồi, gã quay người đi vào gỡ bức tranh xuống, chuẩn bị bỏ vào hộp cất đi. Ngạc vương Lý Nhuận đứng dậy theo vào, hỏi: “Ta xem qua được không?”

“Đương nhiên rồi, thưa gia!” Trương Hàng Anh vội cung kính dâng bức họa lên.

Thấy Ngạc vương Lý Nhuận quan tâm như vậy, mấy người kia cũng xúm lại, sầm soi ba mảng mực trên đó.

Chỉ thấy ba mảng mực lớn nhỏ khác nhau, nhem nhuốc chẳng theo bố cục gì. Hoàng Tử Hà nhìn ngang nhìn dọc hồi lâu vẫn không ra ý nghĩa. Nhưng khi Ngạc vương Lý Nhuận xoay bức vẽ đi, cô thoáng trông thấy một đốm đỏ thẫm chìm giữa màu mực đen, bèn vờn người nhìn thật kỹ. Tiếc rằng, nhìn lâu cũng chỉ thấy một chấm đỏ như mũi kim, còn lại đều loang lổ đen kịt.

Thình lình, Chiêu vương vỗ tay reo lên: “Bản vương nhìn ra rồi!”

Chu Tử Tần vội hỏi: “Chiêu vương gia nhìn ra gì vậy?”

“Đây là ba người!” Chiêu vương trở ba mảng mực, hào hứng phân tích: “Các người xem, từ phải sang trái, đầu tiên là một người đang oằn mình

giữa giữa trên mặt đất, mấy nét lem nhem bên cạnh, chính là ngọn lửa cháy rực! Nói ngắn gọn thì, đây là vẽ cảnh một kẻ đang bị lửa thiêu!”

Nghe gã nói vậy, mọi người đều đổ dồn mắt vào mảng mực đó, dần dà cũng nhìn ra. Chu Tử Tần lại trở lẩn dài ngoằn ngoèo phía trên vết mực hỏi: “Thế cái ngoằn ngoèo này là gì đây?”

“Là khói...” Chiêu vương ngập ngừng nói được nửa chừng thì sức nhớ ra, bèn vỗ bộp vào vai Chu Tử Tần: “Là sét, sấm sét đó! Kẻ này bị sét đánh chết!”

Trước mắt Hoàng Tử Hà bỗng hiện ra cảnh tượng ở chùa Tiến Phúc: Ngụy Hỷ Mẫn bị sét đánh trúng, quần quai trong lửa, cuối cùng chết cháy.

Chu Tử Tần cũng trầm ngâm: “Ô, tôi nhớ ra rồi, tên Ngụy Hỷ Mẫn ở phủ công chúa chẳng phải hôm trước bị sét đánh trúng mà chết cháy ư? Không ngờ lại giống hệt như trong bức tranh này!”

“Trùng hợp thật!” Chiêu vương nói.

Trương Hàng Anh cũng xen vào: “Nhưng bức họa này đã ở nhà tiểu nhân mười năm nay rồi, tiên đế qua đời cũng vừa tròn mười năm, tiểu nhân nghĩ chắc không có liên quan gì đâu.”

“Đúng thế, tên hoạn quan kia mới chết vài hôm thì liên quan gì đến bức tranh từ mười năm trước chứ? Chỉ là trùng hợp thôi.” Chiêu vương thông thả nhận xét.

Mọi người đều cho là phải, tức thì gạt Ngụy Hỷ Mẫn ra khỏi câu chuyện.

Trí tưởng tượng của Chu Tử Tần thật bao la, sau khi được Chiêu vương khơi gợi, gã nhanh nhẩu chỉ ngay mảng mực ở giữa, rêu rao: “Nói vậy thì tôi cũng nhìn ra rồi! Hình thứ hai, cũng là một người, các vị xem, những dọc dài này trông như cái lông, nhốt người này bên trong, có lẽ là một tù

nhân. Mấy đốm mực xung quanh, trông giống vết máu, có lẽ ám chỉ người này chết trong lòng.”

Mọi người đều gật đầu khen phải, lại dồn mắt vào hình thứ ba. Hình này gồm hai vết mực một trên một dưới, vết bên trên nhìn thế nào cũng không giống người. Mọi người đang chăm chú nhìn thì Trương Hàng Anh đã há hốc miệng ồ lên.

“Người nhìn ra rồi ư?” Ngạc vương Lý Nhuận hỏi.

Gã gật đầu lia lịa, rồi căng thẳng đáp, “Tiểu nhân thấy... thấy cái này trông như... một con chim lớn nhào xuống mổ người, mà kẻ bên dưới hình như đang chạy trốn chết... Giữa lớp mực đen hình như còn có một đốm đỏ, rất giống một vết thương nhỏ.”

“Ừm, bản vương cũng nghĩ thế!” Chiêu vương gật đầu tán đồng.

“Thì ra thế... Thì ra nội dung bức họa này là thế à?” Ngạc vương Lý Nhuận trầm tư lẩm bẩm.

Hoàng Tử Hà nhíu mày thắc mắc: “Nhưng nô tài vẫn không hiểu, vì sao tiên đế lại vẽ ra bức tranh này? Rốt cuộc ba hình vẽ này có ngụ ý gì chứ?”

Vấn đề này đương nhiên không ai trả lời được. Ngạc vương Lý Nhuận cuộn bức tranh lại trả cho Trương Hàng Anh rồi nói: “Bất kể đây có phải ngụ bút tiên đế hay không, nó cũng là thứ quan trọng với phụ thân người, nên cất cẩn thận thì hơn.”

“Vâng.” Trương Hàng Anh ôm cuộn tranh bỏ vào hộp, chuẩn bị bưng lên gác đặt vào chỗ cũ. Vừa quay người, gã bỗng sững sờ bắt gặp A Địch đang đứng thất thần ngay đầu cầu thang tầng trên.

Hơn nữa, gã còn thấy rõ mồn một, vẻ mặt nàng không chỉ ngỡ ngàng, đau đớn, mà còn méo mó đi vì vui sướng, trông rất đáng sợ.

Trước cảnh tượng ấy, Trương Hàng Anh chỉ biết ngây ra, vừa kinh hãi vì biểu cảm của nàng, lại sợ nàng đứng không vững sẩy chân ngã xuống, chần chờ một thoáng, gã rảo bước đi lên, chặn trước bậc cầu thang đầu tiên, đoạn hỏi: “A Địch, muội sao thế?”

Ánh mắt dờ dẩn của A Địch dừng ở Trương Hàng Anh, song tâm trí vẫn đang trôi tạt đâu đâu. Mãi tới khi trông rõ mặt gã, nét mặt nàng mới từ từ dần ra, cúi gằm xuống, nghèn nghẹn đáp: “Muội nghe các vị nói... nói tới cảnh tượng cận kề cái chết trên bức họa, lại nhớ tới kẻ chết cháy trong chùa Tiến Phúc mà chúng ta thấy hôm trước, bỗng sợ quá, đến nỗi... ngất cả người ra.”

“Ôi chao, không sao đâu, chúng ta chỉ thử hình dung thôi mà. Mọi người tiện miệng nói đấy thôi.” Gã an ủi nàng.

A Địch gật đầu, từ từ ôm lấy hai vai ngồi xuống, lẩm bẩm nói khẽ: “Khi nào họ đi... Muội phải xuống sao thuốc cho bác trai.”

“Thuốc của cha cứ để ta. Muội sợ người lạ thì cứ ở trên gác ấy.” Nói rồi, Trương Hàng Anh đặt chiếc hộp vào tủ khóa lại.

Rời khỏi nhà Trương Hàng Anh, Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần về cùng đường, bèn cáo từ Chiêu vương và Ngạc vương.

Hoàng Tử Hà để ý thấy nét mặt Lý Nhuận rất lạ. Tiểu vương gia phiêu hốt như tiên, giờ đây lại thần thờ ngẩn ngơ, tuy vẫn gượng cười từ biệt bọn họ, nhưng ánh mắt cứ nhìn xa xăm, chẳng để thứ gì vào mắt.

Bức họa kia rốt cuộc có điểm gì kỳ lạ, mà khiến Ngạc vương ngơ ngẩn như thế?

Hoàng Tử Hà vừa nghĩ ngợi vừa cười Na Phất Sa đi chậm chậm, men theo những tán hòe rợp bóng dọc đường, cùng Chu Tử Tần quay về.

Đương giữa mùa hè, dưới tán hòe vô cùng mát mẻ. Mấy con chim trên cành thảnh thỏ lại cất tiếng líu lo.

Chu Tử Tần đi song song với cô, chợt vươn tay vỗ nhẹ lên đầu Na Phát Sa: “Sùng Cổ, thế này cũng đỡ lắm rồi, đừng lo nghĩ nữa.”

“Hử?” Hoàng Tử Hà ngược nhìn gã.

“Tuy tạm thời chưa thể tới Thục, nhưng chẳng phải Quý vương vẫn đợi công công ư, giải quyết xong việc của Đồng Xương công chúa, nói không chừng chúng ta có thể cùng lên đường.”

Hoàng Tử Hà thở dài: “Công tử thấy đấy, cái chết của tên Ngụy Hỷ Mẫn phủ công chúa cũng giống vụ tai nạn của phò mã hôm nay, đều không có manh mối gì cả. Vụ phò mã còn để lại chút dấu vết, chứ vụ ở chùa Tiến Phúc thì trong thời gian ngắn khó mà biết có phải do người gây ra nữa không kia.”

“Thì thế, nhưng hoàng thượng sủng ái Đồng Xương công chúa, công chúa bảo điều tra thì chúng ta phải tra thôi... Hay cứ điều tra bừa đi, mấy hôm nữa báo cáo đại khái là được.”

Hoàng Tử Hà ghìm cương, nghĩ ngợi rồi nói: “Vẫn nên đến sớm xem sao.”

“Xem gì cơ?”

“Đến chùa Tiến Phúc, xem có chỗ nào cần chú ý không?”

Dứt lời, cô vội quay đầu ngựa, chạy thẳng về phía chùa Tiến Phúc, Chu Tử Tần lật đật đuổi theo: “Đợi ta với, ta cũng đi!”

Chùa Tiến Phúc hôm nay vắng ngắt, khác hẳn cảnh nhộn nháo hôm trước. Tuy đồng ngỗng ngang đã được dọn sạch, nhưng bãi cỏ bị xéo nát cùng những hoa cỏ gãy gập vẫn là minh chứng rành rành của vụ hỗn loạn.

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần đi qua cửa lớn, trông thấy hai nhà sư đang cầm mấy bao tải không đi về phía hồ phóng sinh, vừa đi vừa lắc đầu than thở.

Chu Tử Tần liền hỏi: “Xin hỏi hai vị đại sư, hồ phóng sinh xảy ra chuyện gì sao?”

“Ôi, thảm lắm, đừng nhắc đến thì hơn.” Hai nhà sư đáp.

Hai người bám theo xem, không khỏi trợn trừng mắt, rúng động đến nỗi không thốt nên lời.

Trên mặt hồ phóng sinh chu vi chừng hai trăm bước lênh phênh đầy cá chết, trời đang nóng nực, cá lại quá nhiều, lớp này chồng lên lớp kia, những con chết trương bên dưới bụng phình to, như muốn đẩy bật con bên trên ra khỏi hồ.

Mùi cá chết tanh ngòm xộc thẳng tới khiến Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần phải cuống quýt bịt mũi, quay phắt đi, suýt nữa thì nôn ra.

Hai nhà sư đều lắc đầu than: “Công đức ời là công đức, người khắp kinh thành đều muốn làm công đức, ngờ đâu bấy nhiêu công đức đều thành dao mổ cả.”

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần đứng dưới mái hiên bịt mũi, nhìn hai nhà sư khả kính dùng vải nút mũi lại, rồi lấy xẻng xúc cá đổ vào bao tải.

Chu Tử Tần đứng từ xa hỏi với sang: “Đại sư định xử lý đồng cá chết này thế nào?”

“Đưa ra ngoài thành, đào hố chôn.” Nhà sư cao giọng đáp.

“Vậy phải đào sâu lắm nhỉ, vất vả quá!”

Hai nhà sư khiêng một bao cá chết đi, vừa đi vừa đáp: “A Di Đà Phật, những con cá này độc lắm. Sớm nay có con mèo lên vào trộm một con, vừa ăn đã ngã lăn ra. Nếu không chôn sâu, e rằng sẽ gây họa.”

“Có độc ư?” Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà nhìn nhau, rồi bất chấp mùi tanh thối nồng nặc, dùng tay áo bịt mũi, chạy đến bên hồ nhìn xuống.

Chỉ thấy hàng loạt cá chết trắng bụng, đã bắt đầu ươn thối, thực chẳng lần ra manh mối gì. Chu Tử Tần bẻ cành cây, xiên vào miệng một con cá, vớt lên nói: “Ta đem về kiểm nghiệm thử.”

Hoàng Tử Hà liếc qua mặt hồ lênh phênh đầy cá chết: “Theo lẽ thường thì, dù hồ phóng sinh chật ních, cũng không thể chết sạch cá chỉ trong một đêm được.”

“Bởi vậy, có lẽ là bị người ta hạ độc.” Chu Tử Tần cảm phần nói, “Kẻ nào mà tàn nhẫn đến thế, đi đâu độc tất cả cá trong hồ phóng sinh?”

Hoàng Tử Hà trầm tư không nói. Chu Tử Tần kết luận: “Nhất định là một tên ác nhân biến thái, không muốn thấy người khác sống yên ổn!”

Đứng đây này giờ, Hoàng Tử Hà cũng không chịu nổi mùi thối, bèn quay người đi về phía chính điện: “Công tử cất cá đi, chúng ta ra hiện trường hôm qua.”

Trước Đại Hùng bảo điện. Trên mảnh sân rộng nơi Liễu Chân pháp sư giảng kinh, bục giảng kinh đã được dỡ bỏ, để lại một khoảng trống không, chỉ còn một cây nền lớn đứng sừng sững bên lò hương khổng lồ.

Phía bên kia, cạnh sợi bắc sót lại, một nam nhân tuổi ngoại ngũ tuần đang ngồi chồm hổm, dùng xẻng cạo lớp sáp nền trên nền sân.

Lão cạo rất mạnh, đến nỗi lưng ướt đầm đìa, mồ hôi lăn dài trên gương mặt gầy gò chẳng chịt nếp nhăn, tí tách nhỏ xuống nền gạch xanh bóng giầy vì

năng chiều, chỉ trong nháy mắt đã bốc hơi.

Hoàng Tử Hà bước đến ngồi xuống cạnh lão: “Lão trưởng, sao lại ngồi ở đây một mình cạo nển vậy?”

Ông lão ngẩng lên nhìn cô, rồi lại cúi đầu tiếp tục cạo, khàn khàn hỏi lại: “Người là ai?”

“Ta phụng lệnh Đại Lý Tự, đến tra xét vụ hỗn loạn hôm qua.” Hoàng Tử Hà đáp.

Bấy giờ, ông lão mới rầu rĩ đáp: “Đây là nển do lão làm ra!”

Hoàng Tử Hà sức hiểu, thì ra ông ta chính là người thợ đã tạo ra đôi nển này, Lữ Chí Nguyên.

“Đôi nển này là tác phẩm lão tự hào nhất đời. Trừ lão ra, các vị nhìn xem, trong thành Trường An này còn ai làm được đôi nển hoàn mỹ như thế nữa?” Lữ Chí Nguyên quệt mồ hôi, rồi trỏ cây nển còn lại, “Lão sinh ra tại Trường An, lên sáu tuổi bắt đầu theo cha học làm nển, nghề làm nhang đèn của nhà họ Lữ đã truyền được bốn đời, đến lão thì đứt đường hương hỏa! Lão đây đã năm mươi bảy tuổi, lại ốm yếu, lực bất tòng tâm rồi, vốn tưởng đôi nển này là phút huy hoàng cuối cùng của Lữ gia, nào ngờ ông trời quái ác, nỡ hủy hoại cả sản phẩm hoàn mỹ nhất đời này của lão!”

Hoàng Tử Hà liền an ủi: “Trời giáng sấm sét, sức người không cản được, chuyện này cũng là xui xẻo thôi mà.”

“Hừm...” Ông lão chẳng màng đến mấy lời an ủi, khó nhọc đứng dậy, tiếp tục cạo một mảng sáp nển khác.

Chu Tử Tần xách chiếc làn bên cạnh lại giúp lão, đoạn hỏi: “Sáp nển này vẫn dùng được ư?”

Lữ Chí Nguyên vừa cạo sáp bỏ vào làn, vừa đáp: “Lão đã phát nguyện trước đức Phật rằng, sẽ làm lại một cây nến khác. Giờ sáp ong đắt đỏ, thu thập được chừng nào hay chừng nấy, còn lại lão sẽ bù thêm vào.”

“Tiếc thật, cây nến lớn như thế mà nổ tung cháy trụi cả, chẳng còn bao nhiêu.” Chu Tử Tần than thở, “Lão có chứng kiến cảnh tượng hôm trước không?”

“Lão không có mặt.” Lữ Chí Nguyên chăm chú cạo nến, chẳng buồn ngẩng lên: “Vì đôi nến này, lão đã phải làm liên tục bảy ngày bảy đêm cho kịp hoàn công, vừa đưa đến đây, lão cũng ngất xỉu luôn, được người ta khiêng về.”

“À phải, tối qua ta có nghe nói.” Hoàng Tử Hà gật đầu.

“Đúng là cái số mà! Ai bảo trời muốn trừng trị ác nhân nên mới giáng sấm sét, đôi nến lão dốc hết tâm huyết cũng vì thế mà bị vạ lây!” Lão Lữ xì một tiếng đầy khinh ghét.

Chu Tử Tần trầm tư nói: “Ta cũng nghe nói, mọi người đều bảo là trời phạt.”

“Loại hoạn quan vứt bỏ cả tôn nghiêm của đàn ông để giành lấy vinh hoa phú quý, có việc gì không dám làm đâu? Trên đời này, kẻ tàn ác nhất chính là mấy tên hoạn quan nam không ra nam nữ không ra nữ đó.” Lão Lữ miệt thị.

Hoàng Tử Hà nhìn bộ đồ hoạn quan trên mình, chẳng biết lão Lữ thực sự không nhận ra y phục hoạn quan, hay cố ý chửi chớ mắng mè, đành cười gượng.

Chu Tử Tần cãi lại: “Lữ lão bá không thể nói thế được, hoạn quan cũng có người tốt mà.”

“Người tốt hả? Người tốt mà vứt bỏ cả cái đó ư? Đàn ông đàn ông không làm, lại tự biến mình thành thứ bất nam bất nữ như thế?” Lữ Chí Nguyên khinh khi hừ một tiếng, “Trên đời này, đàn ông chính là trời! Không muốn làm trời, tự chọn lấy phận ti tiện!”

Hoàng Tử Hà chẳng biết nói gì với lão già này nữa.

Chu Tử Tần thắc mắc: “Lão bá, vừa nãy bá bá nói nhang đèn nhà mình đứt đường hương hỏa... Lẽ nào bá bá không có con?”

“Hầy, vợ lão vô tích sự, không sinh được con trai, đã thế còn chết sớm, để lại một đứa con gái, chẳng trông mong được gì cả! Phì!” Lão nhố toẹt một cái.

Nghe đến đây, Hoàng Tử Hà đứng dậy, phúi quần áo nói: “Được rồi, tôi đi xem bên hồ phóng sinh kia đã dọn xong cá chưa.”

Thà ra đó chịu mùi thối, còn hơn ở cạnh lão già coi thường nữ nhân này.

Sau khi từng bao cá chết được khiêng đi, mùi thối hoặc đặc quánh tưởng chừng muốn nổ tung ra cũng giảm bớt phần nào.

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần đến giờ mới thở phào, bịt mũi đi đến bên hồ phóng sinh đã trơ đáy, hỏi hai nhà sư: “Hai vị đại sư, cũng hòm hòm rồi nhỉ.”

“Khiêng nốt hai bao nữa thì cũng hòm hòm.” Nước trong hồ phóng sinh đã tháo hết ra ngoài, hai nhà sư men theo bậc đá đi xuống, vừa dùng gầu và xẻng xúc cá chết vừa than vãn: “Hai người chúng tôi được phân công trông nom hồ này. Hôm trước hay tin sẽ có rất đông thiện nam tín nữ phóng sinh, hai chúng tôi đã xả nước hồ nạo vét dọn dẹp, mất cả ngày trời, mệt đến suýt ngất xỉu, chẳng ngờ hôm nay lại gặp phải chuyện này, thiện tai, thiện tai!”

Chu Tử Tần tỏ vẻ thông cảm: “Chờ cho việc này qua đi, dọn dẹp xong hồ phóng sinh, hai vị cũng có thể nghỉ ngơi.”

Hoàng Tử Hà bỗng để ý thấy một đốm sáng lơ lửng. Cô bất chấp mùi thối, lội xuống hồ phóng sinh, đi đến ngồi thụp xuống cạnh đốm sáng nọ, quan sát thật kỹ.

Ra là một sợi dây sắt mảnh hơn đầu đũa, dài chừng hai thước, đầu trên thẳng tắp, đầu dưới được uốn thành hình móc câu. Một đầu sợi sắt bị gỉ, còn đầu kia dường như đã được tôi rèn, lơ lửng ánh xanh.

Hoàng Tử Hà bèn nhặt lên, ngắm soi trên tay một hồi.

“Một sợi sắt bình thường thôi mà.” Chu Tử Tần ngồi xuống cạnh cô, kết luận.

Hai nhà sư đang xúc cá cạnh đó nói: “Hôm trước chúng tôi đã nạo vét sạch sẽ lòng hồ, không hề thấy thứ này.”

“Có lẽ hôm qua trong lúc hỗn loạn, ai đó đã làm rơi xuống.” Nhà sư kia nói.

Chu Tử Tần gật đầu tán đồng.

Song Hoàng Tử Hà lại cầm sợi sắt nọ đứng dậy: “Lạ nhất là sợi sắt thế này dùng làm gì chứ? Còn mang đến cả pháp hội, là vì sao?”

“Nhiều nguyên nhân lắm, ví như để quần quanh thứ gì đó rất nặng, sợi dây thường không chịu nổi.”

“Vậy thứ đó đâu rồi?”

Chu Tử Tần vắt óc nghĩ mãi không ra, đành chống chế: “Có lẽ người ta dùng để buộc quanh gánh muối chẳng hạn, muối rơi xuống nước tan hết,

sợi thép cũng rơi ra, kẻ bán muối chỉ có thể trách mình xui xẻo, vớt quang gánh nổi lênh phênh trên mặt nước lên mà đi thôi.”

“Ai lại gánh muối đến pháp hội chen chúc chứ?” Hoàng Tử Hà cũng chẳng biết làm sao, đành cầm sợi sắt kia đi lên, trao cho Chu Tử Tần, “Phiền công tử đem đến Đại Lý Tự giúp tôi, cứ bảo là vật chứng.”

Chu Tử Tần kinh hãi hỏi lại: “Công công thực sự định phá vụ này sao?”

“Phá sao được? Trước mắt xem ra, tất cả chỉ là tai họa ngẫu nhiên thôi.” Dứt lời, Hoàng Tử Hà quay mình đi thẳng, “Tốt xấu gì cũng kiếm lấy một vài thứ, để chứng tỏ không phải chúng ta làm quấy làm quá.”

“Có lý có lý.” Chu Tử Tần bật ngón cái tán thưởng.

Sau khi chia tay Chu Tử Tần, Hoàng Tử Hà dẫn Na Phất Sa về phủ Quý vương, mệt như người.

Vừa thấy đại thúc canh cửa, cô hỏi ngay, “Vương gia về chưa?”

Biết được Lý Thư Bạch vẫn chưa về, Hoàng Tử Hà càng thấy nóng nực thêm. Giờ đang giữa hạ, khí trời oi bức, cô bèn đi múc hai thùng nước tắm rửa.

Ngâm mình vào nước lạnh, chẳng mấy chốc cô đã bình tĩnh lại. Mùi hương bồ kết cũng giúp cô quét sạch những mệt mỏi lo toan trong tâm trí.

Đương giờ Mùi, khu nhà dành cho hoạn quan trong vương phủ lặng ngắt như tờ. Cô tắm tấp xong bèn ngồi trong phòng vừa lau khô tóc vừa nghĩ tới cuộc hẹn với Vương Uẩn tối nay.

Giờ Dậu, chỉ còn một hai canh giờ nữa thôi. Vốn định bàn bạc với Lý Thư Bạch, nào ngờ y lại vắng nhà, khiến cô thấy bồn chồn khó tả.

Nhưng việc phải đến ắt sẽ đến, cô cũng đành đến đâu hay đấy vậy.

Cô thầm cảnh cáo bản thân, Hoàng Tử Hà, trước đây mọi việc người đều dựa vào chính mình, vậy mà mới được mấy ngày, sao lại bắt đầu muốn dựa dẫm kẻ khác rồi?

Đợi tóc khô, cô thay sang đồ hoạn quan, chải tóc gọn gàng rồi cầm trâm lên. Soi vào gương đồng, chỉ thấy một tiểu hoạn quan da dẻ nõn nà, đôi mắt đen láy sáng rực như điểm sơn.

Dù trà trộn giữa đám hoạn quan nam không ra nam nữ không ra nữ, song dường như cô vẫn có vẻ nổi bật. Hoàng Tử Hà lấy phấn vàng ra, toan xoa lên mặt, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng bỏ tay xuống. Việc đã đến nước này, che giấu còn tác dụng gì đâu.

Mở học tử ra, trong ngăn tử trống không là cây quạt hôm đó Vương Uẩn tặng cô.

Cô cầm lấy quạt đi thẳng ra cửa, gặp ngay Lữ Vân Trung hốt hải chạy đến, hí hửng gọi: “Sùng Cổ, mau lên mau lên, cơm tối nay có cá lư, món cậu thích nhất ấy. Thím Lỗ bảo đã phần cho cậu một con to rồi!”

Hoàng Tử Hà lắc đầu cười với y: “Không cần đâu, cho huynh đẩy, tôi phải ra ngoài.”

Lữ Vân Trung ngạc nhiên hỏi: “Đi đâu thế? Theo vương gia ra ngoài ư?”

Hoàng Tử Hà mỉm cười, đi được mấy bước mới ngoảnh lại, nghiêm trang đáp: “Đến Vương gia, nhà họ Vương Lang Gia. Tối nay Vương đô úy hẹn tôi.”

6

Dư vị mơ xanh

Đầu giờ Dậu, Hoàng Tử Hà y hẹn đến nhà họ Vương. Vầng trăng vừa nhô lên từ đằng Đông, khóm hoa nghiêng nghiêng đổ bóng xuống mặt đất. Vương Uẩn đang đợi cô ở hiên Tà Nguyệt Nghênh Phong nằm giữa hoa viên nhà họ Vương, nhìn ra hồ.

Giữa làn gió hây hây, cô trông thấy Vương Uẩn chấp tay sau lưng đứng đó một mình, ánh trăng len qua kẽ lá chiếu xuống, như dùng mực nhạt phác họa ngàn vạn chiếc lá lên bộ áo trắng của y. Nét mặt y ẩn sau ánh trăng nhàn nhạt, nhìn về phía Hoàng Tử Hà đang chậm chậm men bờ hồ đi đến, ánh mắt thoáng lóe lên.

Thoắt nhận ra trong lòng đối phương cũng do dự bất an chẳng kém gì mình, Hoàng Tử Hà bỗng thấy dũng khí trỗi lên.

Kẻ đối diện quyết không phải đối thủ đáng sợ mà cô thường tưởng tượng.

Bởi thế, Hoàng Tử Hà bèn rảo nhanh bước chân, khi chỉ còn cách y chừng ba bước, cô chỉnh lại áo xống rồi hành lễ chào hỏi: “Vương công tử.”

Vương Uẩn thâm trầm nhìn cô, hồi lâu không đáp.

Hoàng Tử Hà thẳng người dậy, cung kính đưa cây quạt tới trước mặt y: “Lúc trước đa tạ Vương công tử cho mượn quạt, hôm nay tôi xin trả lại.”

Lúc này y mới mỉm cười, giơ tay cầm lấy cây quạt mân mê, đoạn hỏi: “Sao hôm nay không giấu giếm ta nữa?”

Cô khẽ đáp: “Giấu đầu thì hở đuôi, có tác dụng gì đâu.”

Khóe môi Vương Uẩn thoáng lộ nụ cười. Y đúng là con cháu thế gia điển hình, khí độ ung dung nhàn nhã, dù trong lòng không vui, nụ cười cũng chỉ thoáng vẻ giễu cợt: “Nếu mọi chuyện êm thấm, có lẽ hiện giờ chúng ta đã thành vợ chồng rồi. Vậy mà hôm nay lần đầu gặp mặt chính thức, lại thành ra thế này.”

Nghe ra ý móc máy và trào phúng ẩn trong giọng nói ôn hòa của y, Hoàng Tử Hà né tránh không đáp. Cô cúi gằm mặt, không dám nhìn y, chỉ hỏi khẽ: “Chẳng hay Vương công tử nhận ra thân phận thật của tôi từ bao giờ?”

Y chăm chú nhìn cô, rồi chậm rãi đáp: “Lần đầu gặp mặt, ta đã thấy cô hình như giống một ai đó ta từng gặp, nhưng bấy giờ không dám khẳng định, vì thân phận cô đường đường là hoạn quan phủ Quý vương. Về sau, cô vạch trần hoàng hậu, phá giải vụ án Vương Nhược, ta liền nghĩ ra ngay, cô nhất định là kẻ ta hằng canh cánh trong lòng.”

Hoàng Tử Hà cắn môi nói nhỏ: “Chuyện ngày trước, đều là tôi không phải với công tử. Hôm nay tôi tới đây tạ lỗi, mong công tử bỏ quá cho những sai quấy lúc xưa của tôi, đời này kiếp này, Hoàng Tử Hà xin dốc hết sức bù đắp cho công tử, không để công tử phải hổ thẹn vì tôi nữa.”

Vương Uẩn không ngờ cô lại thản nhiên nhận lỗi như thế, khó tránh sững người, gương mặt lạnh băng cũng dịu đi mấy phần. Nhìn khuôn mặt cúi gằm của cô, lâu thật lâu, cuối cùng y thở hắt ra: “Cô việc gì phải vì kẻ ấy mà giết hại người thân của mình?”

“Không phải tôi.” Lòng ngực buốt lên như có ai xé toang vết thương cũ, Hoàng Tử Hà gắng nén đau, run rẩy đáp: “Tôi phải cải trang nam nhi, lặn lội ngàn dặm đến tận kinh thành, là để mượn sức triều đình, truy bắt hung thủ thực sự, rửa sạch oan khiên cho mình!”

Vương Uẩn làm thinh hồi lâu mới nói: “Có những chuyện có lẽ là trời muốn trêu người, xin tiểu thư bớt đau buồn.”

Cô cắn môi, lặng lẽ gật đầu, gắng kìm nén để không rơi nước mắt. Thấy sắc mặt cô tái nhợt, nhưng vẫn quật cường cắn chặt môi, lòng y bỗng dâng lên một cảm giác phức tạp, không kìm được khẽ bảo cô: “Thực ra, trước nay ta vẫn không tin cô là hung thủ. Thoạt đầu ta cho rằng cô sẽ nương nhờ những người bạn cũ của cha mình, nên đã nhiều lần tới nhà người quen của cha cô

nghe ngóng, song chẳng thấy tung tích. Chỉ là không sao ngờ được, cô lại lắc mình biến hóa, trở thành một hoạn quan bên cạnh Quỳ vương.”

“Đây cũng là cơ duyên xảo hợp, dọc đường tôi xảy ra chút chuyện, tình cờ gặp được Quỳ vương. Gia ra điều kiện, nếu tôi có thể giúp gia giải quyết một việc, gia cũng sẽ giúp tôi rửa oan, đưa tôi về Thục lật lại bản án.”

Hoàng Tử Hà cụp mắt xuống, rầu rĩ nói: “Có điều tôi cũng không ngờ, việc gia sai tôi giải quyết, lại là hôn sự của gia, còn liên quan tới chuyện cơ mật của quý phủ.”

“Đây cũng là chuyện không thể tránh, không trách cô được.” Vương Uẩn nói đoạn lại thở dài: “Sáng nay lúc chơi kích cú, ta nóng nảy quá, mong cô đừng để bụng.”

Thấy y khoan dung với mình đến độ còn tự nhận lỗi trước, Hoàng Tử Hà bỗng chột dạ.

Hai người ngồi quỳ xuống hai bên chiếc kỷ thấp dưới hàng hiên, đối diện nhau. Gió lộng bốn bề, hơi nước bốc lên lành lạnh, ánh đèn trong phòng phản chiếu xuống sóng gợn lăn tăn bên ngoài, lấp loáng lung linh.

Vương Uẩn không tiếp tục chủ đề khi nãy, mà bày điểm tâm ra mời cô: “Lần trước cô đến nhà, ta thấy cô rất thích ăn bánh anh đào. Giờ hết mùa anh đào rồi, cô thử bánh mơ này xem.”

Bánh mơ xanh đặt trên đĩa sứ trắng, rắc mút hoa hồng vụn lên, sắc xanh nõn phớt hồng thắm trông thật đẹp. Vị ngọt của mút hòa cùng vị chua của mơ, tạo nên một hương vị hoàn hảo, làm món khai vị tinh tế không gì bằng.

Thấy Hoàng Tử Hà thích món này, Vương Uẩn liền đẩy đĩa bánh tới trước mặt cô rồi nói với vẻ vô tâm: “Con gái hay thích ăn mơ. Nhưng loại quả này thực ra rất chua, phải ướp thật nhiều mật ong mới ăn được.”

Hoàng Tử Hà thấy y có ẩn ý, liền dừng lại, ngược lên nhìn.

Y dăm dăm nhìn cô, nhẹ nhàng tiếp: “Nếu không có mật ong, lại cứ khẳng khẳng đòi hái mơ ăn, há chẳng phải tự chuốc khổ vào thân ư?”

Hoàng Tử Hà cụp mắt xuống, cắn môi, im lặng một hồi mới đáp: “Cũng như người ta uống nước, ấm lạnh tự hay mà thôi. Người ngoài không uống, có lẽ không thể cảm nhận được.”

Vương Uẩn hơi mỉm cười, lại đẩy một đĩa cá xắt lát giòn về phía cô.

Ánh trăng rọi xuống mặt nước, len qua khung cửa mở toang, lấp lánh xung quanh chỗ ngồi. Hoàng Tử Hà ngồi trước mặt y, nhìn nụ cười gần trong gang tấc, lòng ngổn ngang trăm mối, nhưng chẳng biết phải mở lời thế nào. Mấy lần định lên tiếng, song những lời muốn nói đều tan biến trong cổ họng, cuối cùng cô chỉ biết cúi đầu, vờ chăm chú ăn.

Vương Uẩn ngồi trước mặt, cũng lặng lẽ ngắm gương mặt cúi gằm của cô. Cô vẫn là thiếu nữ y thoáng thấy ba năm trước, chỉ là vẻ bầu bĩnh non nớt đã không còn, bắt đầu lộ ra đường nét quật cường, nét nào ra nét ấy.

Ba năm trước... Cô mười bốn, y cũng chỉ là một thiếu niên mười sáu tuổi, háo hức muốn xem mặt vị hôn thê kinh tài tuyệt diễm trong truyền thuyết, nhưng lại xấu hổ, phải rủ người khác vào cùng, mới dám liếc trộm cô một cái.

Đó là một buổi chiều xuân, cô mặc áo lụa ba lớp màu ngân hồng, chiếc áo trắng khoác ngoài thêu đầy những bông hoa mây tím tím, đóa đậm đóa nhạt.

Cô ở cuối hành lang, đi sau một đám cung nữ, song lại thon thả linh hoạt hơn ai hết, như một nhành lan vừa chớm hé. Y cứ chăm chăm nhìn theo cô, không dám chớp mắt, chỉ sợ để lỡ mất cơ hội quý báu này.

Mãi tới khi cô đi đến đầu mút hành lang, y mới thấy cô ngoái lại. Cuối cùng, gương mặt y từng vô số lần tưởng tượng, cũng hiện ra trước mắt, như pháo hoa thành linh nổ rộ giữa trời đêm.

Gương mặt cô chiều xuân ấy đã in sâu vào tâm khảm y, như được khắc bằng lưỡi dao sắc bén nhất, không cách nào bôi xóa được.

Vậy mà người con gái y tâm niệm suốt ba năm, lại tặng cho y sự sỉ nhục và tổn thương chí mạng nhất. Thời gian đó, y cứ trần trọc nghĩ ngợi, ăn không ngon ngủ không yên, chỉ thấy đường nét gương mặt nhìn nghiêng khắc sâu trong tâm khảm ấy rỉ máu, đóng vảy, cuối cùng để lại vết sẹo đến chết cũng không thể xóa mờ. Y trăn trở nghĩ mãi, không hiểu chỗ nào có vấn đề, rốt cuộc là tại sao mà người mình mong đợi ba năm, vị hôn thê đẹp đẽ như hành lan hé nở kia, lại tặng cho mình một mối nhục lớn như thế, chính tay bóp chết kỳ vọng y ấp ủ bấy lâu.

Đăm đăm nhìn Hoàng Tử Hà trước mặt, nghĩ đến những mong chờ suốt ba năm nay đã tan thành mây khói, y biết rõ cô là kẻ đầu sỏ khiến mình và cả gia tộc phải mang nhục, song trong chốc lát cũng chẳng biết phải nói tiếp thế nào.

Cảm nhận được ánh mắt y, Hoàng Tử Hà thấy lồng ngực như bị bóp nghẹt, hết sức khó chịu, cảm giác nghẹt thở ấy khiến lòng cô nặng trĩu.

Cô chậm chậm đặt chén sứ trên tay xuống bàn, cắn môi nói khẽ: “Xin lỗi... Thực ra tôi, tôi cũng muốn cùng công tử bàn bạc giải quyết êm thấm chuyện này, cố gắng không kinh động đến người ngoài, hai chúng ta tự giải quyết với nhau...”

“Giải quyết ư... Ý cô muốn nói gì vậy?” Vương Uẩn nhìn cô, chậm rãi hỏi.

Hoàng Tử Hà mím chặt môi, ngược lên nhìn y, lâu thật lâu, mới nặn ra được mấy chữ: “Ý tôi là, hủy bỏ hôn ước.”

Cặp mắt phượng tuyệt đẹp của Vương Uẩn nhìn chòng chọc vào cô, như muốn xói thủng một lỗ trên người. Đúng lúc cô nghĩ cơn thịnh nộ của y sắp bộc phát, Vương Uẩn bỗng dời mắt nhìn ra mảnh trăng chênh chếch ngoài song, cất giọng trầm bình tĩnh: “Ta sẽ không hủy hôn với cô đâu.”

Bàn tay cô đang đặt trên bàn bất giác siết chặt lại thành nắm đấm.

Y vẫn nhìn ra ngoài song cửa, ngắm gió đêm lùa qua lay bóng hoa dập dờn, gắng khống chế bản thân, cuối cùng, vẻ mặt sa sầm cũng dần dần ra. Cô nghe thấy giọng y nhẹ nhàng như đang thủ thủ, thậm chí còn đượm vẻ dịu dàng đến lạ: “Hoàng Tử Hà, tiểu thư là người vợ tôi cưới về, có mai mối lễ lạt đàng hoàng, hôn thư canh thiệp làm chứng. Bất kể cô phạm tội gì, bất luận cô đang ở đâu, chỉ cần tôi không đồng ý hủy hôn, thì đời này kiếp này cô chỉ thuộc về tôi, không thuộc về bất kỳ ai khác.”

Lời nói ra dịu dàng như thế, song lại khiến lồng ngực Hoàng Tử Hà đau buốt như vừa bị giáng một đòn nặng. Hoàng Tử Hà kinh ngạc ngẩng lên, giữa những gợn sóng lăn tăn cùng ánh đèn chập chờn, gương mặt y vẫn hết sức ôn hòa điềm tĩnh, song cô lại thấy cả thế giới đang dậy sóng, lồng ngực như vừa trào lên một luồng máu nóng, lòng bỗng dưng căng thẳng và lo sợ.

Cô gắng hít vào một hơi để trấn tĩnh lại, đáp khẽ: “Đa tạ Vương công tử quá yêu. Song chính tôi cũng chẳng rõ đời này còn có ngày được đứng trước mặt người khác nữa hay không, nên... không dám làm lỡ dở công tử, cũng không dám phiền công tử phải chờ đợi. Dầu sao công tử cũng là đích tôn chi trưởng, có trách nhiệm phải mang. Nếu chỉ vì tôi mà làm lỡ dở việc của dòng họ Vương, thì cả đời Hoàng Tử Hà cũng không yên lòng được.”

Nghe vậy, y chỉ mỉm cười an ủi: “Cô khỏi lo, nhà họ Vương sẽ ủng hộ cô, dốc sức giúp cô rửa sạch mối oan. Ta cũng sẽ đợi tới ngày cô làm sáng tỏ được chân tướng.”

Hoàng Tử Hà lắc đầu khẳng khăng khước từ: “Nhưng tôi đã chẳng thể tự chủ, giờ thanh danh như nhuốc, chẳng dám vọng tưởng được may mắn bình yên như những thiếu nữ bình thường nữa. Đời này kiếp này... e rằng tôi và công tử vô duyên rồi. Xin Vương công tử chọn lấy mỗi lương duyên khác, Hoàng Tử Hà... đành hồ thẹn với công tử thôi...”

Ánh mắt Vương Uẩn sáng rực, nhìn xói vào cô, như muốn soi thấu cả tâm tư.

Hoàng Tử Hà cũng nhìn y, lặng lẽ cắn môi.

Thật lâu, cô nghe thấy y nói rất khẽ, như than thở: “Hoàng Tử Hà, cô viện ra bấy nhiêu lý do hợp tình hợp lý, tưởng ta không nhìn thấy được bụng dạ cô ư?”

Trước ánh mắt rúng động lòng người của y, Hoàng Tử Hà bỗng sờn cả gai ốc, cảm thấy mình như bị dồn vào chân tường, không trốn đi đâu được. Cô không dám ngẩng lên nhìn y, chỉ biết cúi đầu nín lặng, bóng nước ngoài song được ánh đèn phản chiếu, gợn lên lăn tăn trên hàng mi.

Giọng y vẫn nhẹ nhàng mà chậm rãi: “Thực ra cô vẫn tơ tưởng tên Vũ Tuyên đó, phải không?”

Hoàng Tử Hà thông tay không đáp, chuyện tình cảm của cô người người đều biết, có giấu giếm chối cãi cũng vô dụng, nên đành làm thinh.

“Có lúc, ta cũng thấy rất bất lực, rất... đau đớn.” Y nhìn cô chăm chăm, một ngọn lửa âm thầm bùng lên trong mắt: “Vợ chưa cưới của ta yêu một người đàn ông, gây ra chuyện động trời như vậy, cả thiên hạ đều biết, song gã đàn ông đó, lại không phải là ta. Xin hỏi cô có từng nghĩ đến cảm nhận của ta không?”

Hoàng Tử Hà cúi gằm mặt, run rẩy đáp: “Xin lỗi... Việc đến nước này, đều là lầm lỗi của tôi, xin Vương công tử chọn lấy danh môn khuê tú khác, dứt

bỏ con người xui xẻo này đi. Hoàng Tử Hà... kiếp sau nguyện đền bù tất cả.”

“Kiếp sau ư? Ta cần cái kiếp sau hư ảo ấy làm gì?” Giọng nói vốn dịu dàng hòa hoãn, lúc này đây lại nhuốm vẻ lạnh lùng, “Hoàng Tử Hà, cô không cần phí lời nữa. Bất kể cô ở đâu, dù là góc bể chân trời, trên trời dưới đất, kể cả cô có chết rồi, cũng vẫn là người của ta.”

Giọng y lạnh băng, chẳng chừa chỗ nào để thương lượng.

Hoàng Tử Hà tự biết lời cầu khẩn của mình coi như vô ích. Nhưng cô cũng chẳng biết làm sao hơn, đành khom người vái y một vái thật dài, khẽ nói: “Thứ cho Hoàng Tử Hà còn mang nặng món nợ máu của cha mẹ, thù lớn chưa trả, không thể bận lòng vì tình cảm nữ nhi, mong Vương công tử hiểu cho.”

Dứt lời, cô đứng dậy đi thẳng.

Bên tai thoảng nghe tiếng gió lướt qua, cánh tay cô bị tóm chặt.

Là Vương Uẩn, y đuổi theo tóm lấy cổ tay cô.

Cô không kịp đề phòng, theo phản xạ quay lại nhìn y, chỉ thấy cặp mắt rừng rực như lửa, nhìn chòng chọc vào mình.

Hoàng Tử Hà bỗng thấy tim thót lên, bất giác lùi lại một bước, song vừa lùi lưng đã áp vào tường, chẳng còn đường lui nữa.

“Kẻ đó... Cô là vợ chưa cưới của ta, mà chỉ tâm niệm một mình kẻ đó thôi ư?” Y nắm lấy vai ấn cô vào tường, găng hạ giọng hết mức có thể, nhưng không nén nổi cơn giận, gương mặt tươi tắn như gió xuân hằng ngày giờ đây đã thành ra bão lớn, ánh mắt xoáy sâu vào tim gan cô như gió xối mưa tuôn, khiến cô bỗng thấy đau xót và yếu đuối hơn bao giờ hết.

Nếu không có Vũ Tuyên thì xuân này, họ đã thành vợ chồng.

Nếu không có thảm kịch đau đớn kia, có lẽ đời này kiếp này, nắm tay cô sẽ là người chồng hoàn mỹ này đây, vừa tuấn tú, dịu dàng, lại là con nhà thế gia. Có lẽ cô cũng có thể cùng y sắt cầm hòa hợp, nâng án ngang mày, bách niên giai lão.

Song giờ đây, cô chỉ thấy nỗi sợ hãi vụt qua trong ngực, phải cố sức ngoảnh mặt đi, không dám nhìn thẳng vào y. Nhưng y lại cúi xuống, hơi thở nóng rẫy phả vào tai cô, cô nghe thấy y khẽ gọi mình: “Hoàng Tử Hà...”

Tiếng gọi hơi khàn, hòa cùng tiếng thở se se của y, lan ra trên má cô, toát lên khí vị khiến người ta rúng động.

Y ấn cô vào tường, cúi đầu, hôn lên môi cô.

Trong nháy mắt, cô thấy mồ hôi lạnh túa ra khắp người. Hoàng Tử Hà nghiêng răng, dùng hết sức giơ tay lên, định đẩy bật y ra.

Đúng lúc đầu ngón tay cô chạm tới lần áo trước ngực y, bên ngoài chợt có người gõ nhẹ lên cánh cửa mở toang, khẽ bẩm: “Công tử, Quý vương phủ đưa thư đến, nói rõ là giao cho Dương Sùng Cổ công công.”

Dường như, Vương Uẩn sực tỉnh.

Y buông vai cô ra, lùi lại hai bước, sững người giây lát rồi nhìn ra cửa.

Trời đã tối sập tự lúc nào.

Sắp đến giờ giới nghiêm, dù là vương phủ, trừ những việc quan trọng hay bệnh nguy cấp, bình thường cũng không thể tự tiện đi lại.

Wương Uẩn như vừa tỉnh mộng, thở dài một tiếng rồi ngồi xuống bên chiếc bàn thấp, nói khẽ: “Đưa vào đi.”

Hoàng Tử Hà dựa vào cửa, lòng bàn tay rịn mồ hôi lạnh, đầu óc choáng váng vì kinh hãi. Cô phải gắng lắm mới giơ được tay đón lấy phong thư, bóc phong bì, rút mảnh giấy hoa tiên vân sóng bên trong ra.

Bức thư được gấp vuông vắn, nhìn rất dày dặn. Cô giở ra xem, chỉ thấy một tờ giấy trắng.

Không có một chữ.

Hoàng Tử Hà liếc qua rồi nhanh nhẩu gấp lại bỏ vào bao như cũ, đoạn ngẩng lên nhìn Vương Uẩn: “Vương gia có việc gấp triệu tôi về phủ, e rằng tôi phải về rồi, mong công tử lượng thứ.”

Bàn tay Vương Uẩn đặt trên bàn run lên rất khê, gần như không thể nhận ra. Y gắng khống chế bản thân, không nhìn cô nữa, mà ngoảnh đầu hướng ra ngoài song, ngắm trăng trong gió mát, nụ cười dịu dàng thường ngày lại hiện lên môi, cất giọng ôn hòa bình tĩnh, nói rành rọt từng chữ một: “Đêm khuya sương lạnh, đi đường cẩn thận.”

Đêm hè, bầu trời trong vắt như được gột rửa, từng ngôi sao xanh biếc khảm vào nền trời.

Hoàng Tử Hà giẫm lên ánh sao quay về vương phủ, quả nhiên Lý Thư Bạch vẫn ở trong thư phòng đọc sách.

Trên đầu là bốn chiếc đèn lồng treo trên xà nhà bát giác chạm hình cánh phượng, sáng rực như ban ngày. Y đã thay sang áo đơn bằng lụa trắng, sắc trắng tinh thuần mềm mại chảy dài theo người, dưới ánh đèn, càng toát lên vẻ cao khiết, như tuyết đỗ non cao.

Giữa đêm khuya thanh vắng, nhìn tư thái tĩnh tại mà phóng khoáng ấy, trái tim đang loạn nhịp của Hoàng Tử Hà thoát bình ổn lại.

Cô băng qua rèm thưa, nhẹ nhàng đi đến trước mặt y, ngồi xuống.

Lý Thư Bạch chẳng buồn ngẩng lên, chỉ hỏi: “Vương Uẩn nghi ngờ người ư?”

Cô gật đầu hỏi lại: “Gia biết rồi ạ?”

“Không biết.” Y gập sách lại đặt qua một bên, “Có điều nghe người trong phủ nói Vương Uẩn hẹn gặp người, để phòng vạn nhất, bèn gửi cho người một phong thư trắng.”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu. Một phong thư trắng, nếu xảy ra chuyện thì có thể cứu nguy cho cô, nếu không sao, cô cũng có thể không quan tâm, tất cả đều do cô quyết định.

“Vương Uẩn... đã biết tôi là Hoàng Tử Hà rồi.”

“Dù sao cũng là vợ chưa cưới của mình, lại từng khiến mình mang mối nhục lớn, khó tránh khỏi cảm.” Lý Thư Bạch vẫn thản nhiên, “Nếu y thấy một tên hoạn quan giống Hoàng Tử Hà mà không hề để ý mới là lạ đấy.”

“Nhưng về sau có lẽ sẽ phiền phức lắm.”

“Không đâu, vì ta sẽ giúp người giải quyết.” Lý Thư Bạch nói ra nhẹ như không, nhưng trong lời nói lại toát lên vẻ kiên quyết không thể nghi ngờ.

Hoàng Tử Hà gật đầu, câu này của y đã xua tan hết hoang mang và sợ hãi Vương Uẩn gieo xuống lòng cô. Những gió táp mưa sa mà cô tưởng sẽ phải đương đầu, lúc này đây, cũng tiêu tan cả.

Hoàng Tử Hà yên lòng cúi đầu, nhoẻn miệng cười.

Đêm khuya thanh vắng, hai người ngồi đối diện nhau, Lý Thư Bạch chỉ ngược mắt là thấy gương mặt cúi thấp của Hoàng Tử Hà, ngọn đèn trên bàn đương hắt ánh hồng nhàn nhạt lên dung mạo cô. Đôi má ngọc ửng lên sắc

thăm như hoa đào, kiều diễm dịu dàng, tựa hồ mùa xuân đang âm thầm nở rộ ngay cạnh y, chẳng để kẻ khác hay.

Thấy ánh đèn khẽ lay động trên hàng mi cô như sóng, y vội đưa mắt nhìn ra phía bàn, ngay trước khi cô ngược lên. Ở đó, trong chiếc bình lưu ly, con cá đỏ đang yên lặng ngủ.

Rồi như để phá vỡ không khí yên tĩnh, Lý Thư Bạch chuyển chủ đề: “Lúc trước đã bảo, người phải giải thích rõ ràng cho ta nhỉ?”

Hoàng Tử Hà nhớ ngay ra những lời Lý Thư Bạch nói trên sân kích cức hôm nay. Cô giúp đỡ một kẻ bị y đuổi khỏi đội nghi trượng, cũng có nghĩa là âm thầm chống đối y, không coi chủ nhân như y ra gì nữa.

Tức thì, cô thấy áp lực mình phải đối mặt còn lớn gấp trăm lần khi nãy, hơi thở cũng dồn dập hẳn lên: “Vương gia là chủ nhân của tôi, tôi phải tận trung với gia; Trương Hàng Anh là bạn tôi, tôi phải tận nghĩa với huynh ấy. Tuy trung nghĩa khó vẹn đôi bề, nhưng Trương Hàng Anh có ơn với tôi, ngoài nghĩa bạn bè, tôi còn phải báo ơn... Suy đi tính lại, tôi đành giúp huynh ấy trước vậy.”

“Thế nên quan hệ giữa hai người các người thân hơn, mà so ra thì ta lại là sơ hơn, đúng không?” Lý Thư Bạch liếc cô, “Hoàng Tử Hà, người đúng là có tình có nghĩa, phân rõ thân sơ nhỉ.”

Hoàng Tử Hà bỗng thấy mồ hôi lạnh túa ra đầy lưng, vội phân bua theo phản xạ: “Vương gia đối với tôi ơn nặng như núi, có lẽ đời này kiếp này Hoàng Tử Hà không sao trả nổi... nhưng ơn của Trương Hàng Anh, thì tôi trả được.”

Lý Thư Bạch nhìn cô chăm chăm, thấy cô vẫn cúi đầu ngoan ngoãn, đáng vẻ bứt rứt sợ sệt, ánh đèn rọi lên mặt lấp loáng lay động, như phủ lên dung mạo cô một tấm the mỏng đầy bất an, bấy giờ mới cười khẽ: “Thực ra

Trương Hàng Anh thế nào, ta chẳng quan tâm. Ta chỉ không thích người tự ý hành động.”

Hoàng Tử Hà vội cúi đầu, tỏ ý nhận lỗi. Y bèn đổi chủ đề: “Chuyện ở chùa Tiễn Phúc có tiến triển gì chưa?”

Hoàng Tử Hà liền thuật lại mọi chuyện hôm nay ở chùa Tiễn Phúc, rồi giơ tay ước lượng: “Sợi dây sắt đó dài chừng hai thước, một đầu gỏ cong lại như móc câu, đầu thẳng kia dường như đã được tôi rèn, lờ mờ ánh xanh.”

“Sáng mai ta sẽ đến Đại Lý Tự tìm xem.” Nói đoạn, Lý Thư Bạch lại nhìn sang cô: “Còn nữa, hôm nay ta nhận lời Đồng Xương, để người nhúng tay điều tra những chuyện quái lạ quanh công chúa, nhưng thực ra người không cần quá căng thẳng. Tuy Đồng Xương là công chúa, song người cũng là người phủ Quy vương, không nằm dưới quyền cai quản của công chúa, can dự vào chẳng qua là giúp đỡ Đại Lý Tự mà thôi, không liên quan gì tới công chúa cả. Bởi thế, nếu công chúa đòi hỏi điều gì quá đáng, người cứ đẩy sang Thôi Thuần Trạm.”

Hoàng Tử Hà đau khổ thay cho Thôi Thuần Trạm, nhưng vẫn đáp: “Vâng.”

“Còn nữa, vấn đề lớn nhất là,” Lý Thư Bạch thản nhiên tiếp, “tai nạn của phò mã và cái chết của tên Ngụy Hỷ Mẫn trong chùa Tiễn Phúc, rốt cuộc có quan hệ gì không?”

“Chuyện xảy ra tại sân kích cức, ẩn tình bên trong lại khá phức tạp, thế nên...” Ngay từ đầu, cô đã không muốn dính vào. Hoàng Tử Hà nghĩ bụng, đoạn đưa mắt bất lực nhìn Lý Thư Bạch, ánh mắt như hỏi, không phải gia đã muốn nhúng vào từ đầu đấy chứ?

Lý Thư Bạch thấy rõ câu hỏi của cô, song chẳng nói chẳng rằng, chỉ gõ gõ ngón tay lên bàn như nghĩ ngợi, cuối cùng vươn tay mở ngăn kéo, rút ra một tờ giấy đưa cho cô.

Hoàng Tử Hà nghi hoặc nhận lấy, rồi chăm chú đọc.

Vũ Tuyên, cử nhân phủ Thành Đô, tháng trước lên kinh chuẩn bị ứng thí, làm học chính(*) tại Quốc Tử Giám, giảng Chu lễ tạp thuyết. Đồng Xương công chúa nghe tiếng, mời vào phủ giảng Chu lễ, Vũ từ chối nhiều lần không được, năm ngày tới phủ bình giảng một lần.

(*) Học chính: người quản nội quy và giảng dạy tại Quốc Tử Giám.

Trên giấy chỉ vẽ vện bảy nhiều hàng. Hoàng Tử Hà đặt tờ giấy xuống, mím môi nhìn Lý Thư Bạch không nói.

Lý Thư Bạch bình thản lên tiếng: “Ngoài phố đồn đại rất nhiều về chuyện này.”

Đọc được mấy lời về quan hệ giữa Vũ Tuyên và phủ công chúa, Hoàng Tử Hà vẫn có thể miễn cưỡng trấn tĩnh, nhưng nghe thấy câu này, cô biến sắc.

Lời đồn về Đồng Xương công chúa và Vũ Tuyên... Đồn đại những gì, đương nhiên khỏi cần phải nói.

“Không ngờ hản lại dính dáng đến phủ công chúa.” Lý Thư Bạch không nhìn cô mà thông thả ngạo nghễ bưng chén trà lên nhấp một hớp, ánh mắt dừng ở con cá nhỏ đang ngủ yên trong bình lưu ly, “Nghe nói, tuy hản còn trẻ nhưng học vấn rất chắc, lại thường có kiến giải độc đáo về trước tác của tiên hiền. Đối nhân xử thế và khảo cứu sách vở rất nghiêm túc, nên các vị học chính, trợ giáo và học lục ở Quốc Tử Giám đều khen nức nở.”

Hoàng Tử Hà đứng dưới đèn, làm thỉnh hồi lâu không nói.

“Người định thế nào với vị...” Y cân nhắc một thoáng rồi tiếp, “nghĩa huynh này đây?”

Hoàng Tử Hà đáp khẽ: “Giờ đây Vũ Tuyên khẳng khăng cho rằng tôi là hung thủ giết hại cả nhà, nên cầm hận thấu xương. Tôi nghĩ... nếu tránh được mặt nhau, thì nên tránh là hơn.”

“Có một việc, ta vẫn thắc mắc mãi.” Lý Thư Bạch đặt chén trà trong tay xuống, ánh mắt chậm chậm dừng ở cô, như đang ngẫm nghĩ, “Hắn và người quen biết nhiều năm, đôi bên cũng đã thổ lộ tình cảm, người là người thế nào, hắn phải rõ nhất mới phải, sao cứ khẳng khăng cho rằng người là hung thủ?”

Hoàng Tử Hà im lặng nhìn y, hồi lâu mới khẽ khàng kể: “Cha mẹ Vũ Tuyên mất sớm, về sau được cha tôi nhận nuôi. Năm ngoái, huynh ấy đỗ cử nhân ở Thục, theo luật, được triều đình ban cho nhà ở và người hầu. Cha mẹ bèn khuyên huynh ấy dọn ra đó ở. Hôm đầu tiên huynh ấy đi, trời đổ tuyết suốt đêm. Sáng sớm hôm sau, tôi đang định chạy đến thăm, thì thấy một kẻ khắp người phủ đầy tuyết đứng bên ngoài phủ sứ quân, nhìn kỹ, hóa ra... là Vũ Tuyên, đã bị lạnh đến tím tái mặt mũi.”

Nói đến đây, giọng cô bất giác run lên, hồi lâu mới kìm nén được, khó nhọc kể tiếp, “Huynh ấy nói ở nhà mới không quen, cứ cảm thấy như từ nay về sau không còn gia đình nữa vậy, nửa đêm không ngủ được, bèn đội tuyết lặn lội đến trước cửa nhà tôi, song lại ngại không dám vào, đành đứng ngoài cửa đợi, gần được chúng tôi chừng nào hay chừng nấy...”

Lý Thư Bạch thấy cô rưng rưng nước mắt, tưởng như mình vẫn là Hoàng Tử Hà đang sống hạnh phúc yên vui trong phủ sứ quân kia, thần thờ nhìn dán vào một điểm hư vô giữa không trung, tựa hồ đang nhìn về những ngày tháng tuổi hoa tươi đẹp nhất, nhìn về thời thiếu nữ xa xôi đã trôi đi mãi mãi, không bao giờ tái hiện.

Xuyên suốt cả thời thiếu nữ của cô, Vũ Tuyên là phần quan trọng nhất, đẹp đẽ nhất trong hồi ức.

Y dời mắt nhìn đi chỗ khác, gặng hạ giọng hết mức, nói vẻ bình tĩnh nhất: “Xem ra hẳn rất quyến luyến gia đình người.”

“Vâng... Huynh ấy xem trọng gia đình tôi hơn hết thảy. Bởi thế, càng không thể tha thứ cho tôi, kẻ đã hủy hoại thứ huynh ấy xem trọng nhất.”

“Ngoài ra?” Lý Thư Bạch gặng hỏi.

Cô ngáp ngừng nhìn y.

Vẻ mặt y vẫn thản nhiên, mười ngón tay đan vào nhau kê dưới cằm, ánh mắt thâm trầm xoáy vào cô: “Ngoài chuyện đó ra, nhất định còn một điều gì đó, khiến hẳn nhận định người là hung thủ.”

Hoàng Tử Hà khẽ cắn môi, hồi lâu mới run rẩy đáp: “Thư... Tôi đã viết cho huynh ấy một bức thư.”

“Viết thế nào?”

Tuy đã lâu ngày, song Hoàng Tử Hà vẫn nhớ rành rọt nội dung thư. Cô bèn chậm rãi đọc lên mấy câu quan trọng nhất.

“Vụ án mấy hôm trước đến tận Long Châu điều tra đã rõ chân tướng, đúng là do cha mẹ ngăn cản chuyện tình cảm của con gái, hứa gả con cho người khác. Cô con gái nửa đêm bèn bỏ cỏ đoạn trường vào thức ăn, hại chết cả nhà, bản thân cũng uống thuốc độc tự vẫn. Nước mắt như mưa, lòng như lửa đốt, trộm nghĩ nếu chúng ta cũng lâm vào cảnh ấy, liệu muội có vứt bỏ người nhà, bước lên con đường không lối về ấy chẳng?”

Nghe cô rành rọt đọc ra bức thư tình viết cho người khác, ngón tay Lý Thư Bạch đang bưng chiếc bình lưu ly bất giác siết chặt lại. Y gặng kiềm chế cơn sóng ngầm cuộn lên trong lòng, thông thả hỏi: “Viết từ lúc nào?”

“Bốn ngày trước vụ án của gia đình tôi.”

“Chính là bức thư Vũ Tuyên trình lên quan phủ sau khi nhà người xảy ra chuyện phải không?”

“Vâng...”

“Nếu bây giờ đọc được bức thư ấy, ta cũng sẽ tin rằng người là hung thủ, chẳng phải thế ư?” Y cười lạnh lùng, ánh mắt sắc hơn dao, “Bức thư chính tay người viết, chính là tội chứng lớn nhất của người.”

Hoàng Tử Hà nghiêng rằng không đáp.

Việc tự mình làm ra, không thể quay ngược thời gian được, cô không muốn phân trần, cũng chẳng cách nào phân trần nổi.

Đêm muộn canh thâu, bóng cây trùng điệp. Mây đã che khuất mặt trăng, bên ngoài quầng sáng của ngọn đèn bao trùm lên họ là bóng đêm thăm thẳm.

Lý Thư Bạch vuốt ve chiếc bình lưu ly, trầm ngâm thật lâu mới nhìn cô, thông thả nói: “Ân oán giữa người và Vũ Tuyên, ta không tiện hỏi tới. Người tự lo liệu đi.”

Hoàng Tử Hà ngẩng lên nhìn Lý Thư Bạch. Dưới ánh đèn, trông y càng rực rỡ hào quang, nên càng thấy lạnh lùng quyết tuyệt.

Cô im lặng hành lễ, định lui ra.

“Phải rồi, có một chuyện phải nói với người.” Lý Thư Bạch nói thêm, “So với Đồng Xương công chúa và Vũ Tuyên, còn một người này, người phải lưu tâm hơn nữa, hôm nay có người trong cung Thái Cực đưa tin cho người, bảo người lập tức vào bái kiến.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên hỏi: “Ngay bây giờ ư?”

“Hôm nay muộn rồi, để sáng mai.” Lý Thư Bạch nhìn ra mảnh trăng ngoài song nói, “Bà ta đã có việc tìm người, có lẽ giai đoạn này người cũng không thể rời kinh, hơn nữa việc bà ta định sai người, ắt có liên quan tới Quách thực phi và Đồng Xương công chúa, nên ta muốn người ở lại kinh thành lo vụ này.”

“Vâng.”

Y chăm chú nhìn cô, thâm trầm mà bình thản, “Gần đây Quách thực phi hành động dồn dập, người qua đường cũng biết bụng Tư Mã Chiêu(*). Vương hoàng hậu triệu kiến người, chắc cũng vì chuyện này.”

(*) Tư Mã Chiêu chuyên quyền định cướp ngôi của nhà Ngụy, chuyện này ai ai cũng biết. Ý chỉ một việc rõ ràng, chẳng có gì bí mật.

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu, lại nghe y nói: “Mong rằng người tự biết mình. Nếu không làm được thì đừng cố, đến lúc đó ta sẽ ra mặt cho.”

Cô gật đầu, song vẫn quật cường đáp: “Tôi sẽ hoàn thành.”

Lý Thư Bạch nghe vậy chỉ nhếch môi cười giễu: “Không biết lượng sức.”

Sáng sớm hôm sau, Hoàng Tử Hà vừa trở dậy đã thấy người của phủ công chúa đợi trước cửa phòng. Viên hoạn quan tên Đặng Xuân Mẫn nhăn nhó nài nỉ: “Dương công công nhanh lên được không, hôm qua công chúa đã bảo tôi phải dẫn ngài tới rồi, xem như ngài cứu tôi đi mà!”

Hoàng Tử Hà nhìn ra ngoài trời, kinh ngạc hỏi: “Sớm thế này công chúa đã hỏi đến việc ấy rồi ư?”

“Công chúa còn chưa dậy, nhưng lỡ như vừa tỉnh đã hỏi thì sao? Tôi vẫn nên mau mau vời ngài đến là hơn, công công nói có phải không?”

Nhìn ánh mắt van nài của Đặng Xuân Mẫn, Hoàng Tử Hà cũng đành rửa mặt thật nhanh, rồi theo hắc tới phủ Đồng Xương công chúa.

Phủ Đồng Xương công chúa quả là tường ngọc vách vàng, tuy không nguy nga tráng lệ như hoàng cung, nhưng cũng dát vàng trên mái, treo chuông vàng giữa khóm hoa để xua chim, rèm trúc dùng tơ vàng chỉ bạc dệt thành hoa văn trang trí, cả những thứ lật vật trong phủ đều nhuộm vẽ xa hoa.

Hoàng Tử Hà đứng lại trước sân đợi tuyên triệu.

Sương sớm vẫn chưa tan, trên đầu còn nghe chim chóc líu lo. Cô đương mãi nhìn thì nghe thấy bên cạnh vang lên một giọng ngái ngủ thảm thương: “Dương công công cũng đến đây ư?”

Hoàng Tử Hà quay lại nhìn, ra là Thôi Thuần Trạm, thiếu khanh Đại Lý Tự. Hắc cúi đầu ủ rũ, dẫn theo bốn nha sai Đại Lý Tự, sau khi chào hỏi xong xuôi, Thôi Thuần Trạm rầu rĩ ngồi ngay xuống chiếc ghế cạnh cô: “Công công ăn sáng chưa?”

“Thưa, nô tài chưa.” Hoàng Tử Hà liếc năm dấu tay in hắc trên mặt hắc, bình tĩnh đáp.

“Ta cũng chưa.” Cảm nhận được ánh mắt của cô, hắc nhún nhó ồm má giải thích, “Sáng nay lúc thức dậy vô ý gây ra tiếng động lớn, kinh động đến con cạp cái ở nhà, kết quả...”

Nhớ ra danh hiệu thiên hạ đệ nhất sợ vợ của Thôi Thuần Trạm, Hoàng Tử Hà chỉ cười cười không nói.

Thôi Thuần Trạm cũng lấy làm ngượng ngịu, lại phân bua, “Bà ấy cũng là xót ta sáng sớm tinh mơ đã phải dậy lo công vụ, muốn ở bên ta thêm lúc nữa, tiếc rằng không biết cách thể hiện mà thôi, Dương công công nói có phải không?”

“Đúng thế.” Hoàng Tử Hà nghiêm trang đáp.

Thấy Dương Sùng Cỗ cũng tán thành với mình, Thôi Thuần Trạm vui vẻ hẳn, quay lại thì thấy thị nữ yếu điệu bưng hộp đồ ăn đi đến, hẳn càng thêm mừng rỡ: “Tốt quá rồi, chúng ta ăn sáng trước đã.”

Ả thị nữ nhoẻn cười, mở hộp bưng mì và cháo ra. Thôi Thuần Trạm bèn gọi tất cả lại dùng bữa.

Đặng Xuân Mẫn vội múc cho mỗi người một chén cháo nhỏ. Thôi Thuần Trạm thấy ả thị nữ thanh tú, bèn hỏi: “Người là người hầu bên cạnh công chúa ư?”

“Nô tỳ Thùy Châu, hầu hạ công chúa từ nhỏ, về sau lại theo công chúa xuất cung.” Nói rồi ả nhoẻn cười, cặp mắt cong cong, lại thêm đôi má trắng nõn, tuy đường nét không đẹp lắm, nhưng dáng dấp thùy mị dịu dàng khiến người ta gặp rồi là nhớ mãi không quên, “Công chúa dặn rằng có lẽ Thôi thiếu khanh và Dương công công không nắm rõ tình hình trong phủ, nên nếu cần gì cứ hỏi nô tỳ.”

“Thật tốt quá! Ta đang lo trong phủ công chúa nhà cửa san sát thế này, chẳng biết phải bắt tay từ đâu đây.” Thôi Thuần Trạm nói, đoạn nhìn sang Đặng Xuân Mẫn.

Đặng Xuân Mẫn vội thưa: “Nô tài Đặng Xuân Mẫn, cũng như Thùy Châu và Ngụy Hỷ Mẫn, đều hầu hạ công chúa từ nhỏ, năm ngoái lại theo công chúa xuất cung.”

“Trong phủ các người có bao nhiêu người?” Thôi Thuần Trạm hỏi.

Đặng Xuân Mẫn còn đang lúng túng thì Thùy Châu đã nhanh nhẩu đáp ngay, “Bẩm Thôi thiếu khanh, phủ công chúa hiện giờ kể cả quản gia và phó quản gia cùng hai phòng thu chi lớn nhỏ là bốn mươi hai người, hoạn

quan bảy mươi tám người, thị tỳ một trăm hai mươi tám người, đầu bếp và chạy vặt hai trăm bốn mươi bảy người.”

“Bao nhiêu người theo công chúa xuất cung?”

“Bấy giờ hoạn quan là bảy mươi tám người, thị tỳ ba mươi sáu người. Những kẻ khác đa phần được tuyển từ dân gian khi thánh thượng ban dụ cho xây phủ công chúa, còn mười mấy người nữa bao gồm người chăn ngựa, quản kho và thợ khéo, đều vào trong vòng một năm nay.”

Hoàng Tử Hà thấy Thùy Châu liệt kê rành rọt như vậy, liền hỏi: “Ngụy Hỷ Mẫn có ân oán với ai không?”

Thùy Châu ngẫm nghĩ một thoáng rồi đáp: “Ngụy Hỷ Mẫn và nô tỳ cùng hầu hạ bên công chúa, xưa nay vẫn dốc lòng tận tụy, cần mẫn thận trọng, hết dạ trung thành.”

Thấy Đặng Xuân Mẫn có vẻ ngập ngừng, muốn nói lại thôi, Hoàng Tử Hà liền hỏi: “Đặng công công và Ngụy Hỷ Mẫn đều là quan nội, thường ngày có phát hiện gì không?”

Đặng Xuân Mẫn vội đáp: “Thực ra... Thực ra, hôm trước, nô tài phát hiện y cãi vã với... Xương Bồ ở nhà bếp.”

“Hả?” Thôi Thuần Trạm nghe vậy buông đũa hỏi ngay, “Sao y lại cãi vã với một đầu bếp?”

Đặng Xuân Mẫn luống cuống thưa: “Nô tài... nô tài không biết.”

“Xương Bồ không phải đầu bếp, mà là người cai quản cả bếp lớn và bếp nhỏ, lo cơm nước quanh năm, thường được công chúa khen là làm việc cẩn trọng.” Thùy Châu thấy vậy liền đáp thay, “Xương Bồ là nô tỳ ở nhà phò mã, khi công chúa hạ giá(*), phò mã bèn dẫn theo về. Năm nay cũng hơn

ba mươi rồi, vẫn chưa lấy chồng. Còn họ cãi vã về chuyện gì, thì chúng nó tỳ không rõ.”

(*) Công chúa thành hôn với người có địa vị thấp hơn thì gọi là hạ giá, ý là phải hạ mình lấy người thấp kém hơn.

“Cãi vã à? Giữa tôi và Ngụy Hỷ Mẫn ấy ư?”

Xương Bồ đang chọn món ăn ngày mai, thấy họ tới, bèn đặt tờ giấy xuống. Luận về nhan sắc, Xương Bồ cũng tầm tạm, phải cái nét mặt quá nghiêm nghị, hai nếp nhăn hằn sâu bên mép đã tước hết phong vận của chị ta. Xương Bồ nhớ kỹ lại, rồi gật đầu: “Đúng là có chuyện này.”

Tri sự đứng sau vội lôi giấy bút ra ghi lại.

Thấy vậy, Xương Bồ biến sắc hỏi, “Chuyện này là thế nào vậy? Lẽ nào các vị cho rằng tôi có liên quan tới cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn ư? Y... y chẳng phải bị trời phạt hay sao?”

Hoàng Tử Hà vội trấn an: “Xương Bồ cô cô yên tâm, chúng tôi chỉ tìm hiểu những việc hằng ngày của Ngụy Hỷ Mẫn theo lệ thôi, cô cô có sao nói vậy là được.”

Xương Bồ vẫn nghi hoặc căng thẳng, do dự hỏi: “Chẳng rõ... các vị muốn hỏi chuyện gì?”

“Vụ cãi vã mấy hôm trước, cô cô thuật lại cho chúng tôi nghe được không?”

“À, là chuyện đó ư.” Xương Bồ hơi cao giọng, rõ ràng vẫn còn bất mãn, “Hằng ngày tôi lo cai quản việc ăn uống từ trên xuống dưới trong phủ, còn Ngụy Hỷ Mẫn là người hầu cận bên cạnh công chúa, vốn dĩ chẳng giao hảo gì, song cũng không có hiềm khích. Ai ngờ mấy hôm trước y tới tìm tôi, hỏi linh lăng hương, tôi bảo không có, y bèn cao giọng mắng tôi trước mặt

bấy nhiêu người của cả bếp lớn bếp nhỏ. Công công nói xem, tôi từ nhà phò mã đến, từ đầu đã cai quản hai mươi mấy người ở nhà bếp, y ngang nhiên bĩ mặt tôi như thế là ý gì? Nghĩ y là người thân tín của công chúa, nên lúc ấy tôi đành nín lặng nghe mắng. Ngờ đâu bây giờ... Ôi, người chết là hết.”

Hoàng Tử Hà lại hỏi: “Cô cô cai quản nhà bếp, sao y lại hỏi đến linh lăng hương?”

“Kể ra thì cũng là tôi xui xẻo. Mấy hôm trước, tôi vừa khéo... tìm được ít linh lăng hương, loại hương liệu này rất quý, theo quy củ trong phủ, nếu người dưới có vật gì quý giá, phải trình lên cho công chúa xem trước. Ai dè công chúa chê thì rơi vào tay Ngụy Hỷ Mẫn, y dùng hết rồi lại nghĩ nhất định tôi vẫn còn nên ngang nhiên tới đòi thêm, đúng là mặt dày hết mức!”

Hoàng Tử Hà tiếp tục truy hỏi: “Xin hỏi cô cô, linh lăng hương ấy từ đâu mà có vậy?”

“Là... người quen của tôi cho.” Xương Bô cúi đầu, tỏ vẻ khó chịu, rõ ràng là không muốn tiếp tục chủ đề này, “Dù sao thì người ấy cũng chỉ cho bấy nhiêu đó thôi. Sau đó, tôi cũng không gặp Ngụy Hỷ Mẫn nữa, đến hôm sau thì nghe nói y đã chết, là... bị sét đánh, tôi lấy làm ngạc nhiên, trộm nghĩ lẽ nào ông trời cũng ngứa mắt thói ngang ngược của y?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, đoạn hỏi nốt câu cuối cùng, “Vậy lúc Ngụy Hỷ Mẫn chết, cô cô ở đâu?”

“Hôm ấy là ngày Quán Thế Âm đặc đạo, trong phủ phải ăn chay. Bởi thế sáng ra tôi đã đến nhà bếp trông coi, để tránh lẫn thức mặn vào. Lỡ như bị công chúa phát hiện, chẳng phải to chuyện ư, công công bảo có đúng không?”

Thôi Thuần Trạm tiện miệng đáp: “Đúng thế.”

Đúng lúc ấy, hoạn quan chạy tới thông báo: “Công chúa đã dậy, các vị có thể vào bái kiến rồi.”

Thôi Thuần Trạm và Hoàng Tử Hà liền bỏ Xương Bồ lại, đi thẳng đến chỗ công chúa. Từ đằng xa đã thấy một đám thị nữ gấm lụa lượt là, thướt tha từ đài cao đi xuống, trên tay ai nấy đều lấp lánh vàng rực. Đến gần mới phát hiện, thì ra những mâm vàng trong tay họ đều là các món ăn sáng Đồng Xương công chúa dùng xong sai dọn đi.

Hoàng Tử Hà thầm nghĩ, nếu có Chu Tử Tần ở đây, nhất định gã sẽ nói mâm vàng chẳng có tác dụng gì cả, mâm bạc tốt hơn nhiều, còn có thể nghiệm độc!

Thôi Thuần Trạm cũng trầm trồ, “Đúng là ‘cá xắt mâm vàng thị nữ bưng’, nghe nói bát đĩa trong phủ công chúa đều bằng vàng bạc, quả không sai.”

Thùy Châu nhoen cười: “Thuở nhỏ công chúa ở trong cung, từng bị mảnh sứ cửa đứt tay. Từ đó thánh thượng hạ lệnh, bên cạnh công chúa không cho phép bất cứ đồ gốm sứ nào xuất hiện nữa, cứ thế đến tận bây giờ.”

Thôi Thuần Trạm và Hoàng Tử Hà chỉ biết câm nín. Từng nghe ngoài phố đồn rằng hoàng đế nâng niu Đồng Xương công chúa như châu báu, song thật không ngờ, ngài ngự lại chiều con tới mức này.

Đồng Xương công chúa mặc váy đỏ rực, mái tóc óng ả búi lơ, một mình ngồi trong phòng tiếp kiến bọn họ.

Nàng ngồi ngay ngắn trên sập, chỉ cài độc một cây trâm. Song cây trâm này hoa lệ tinh xảo khôn cùng, đến nỗi một kẻ không hay để ý đến trang sức như Hoàng Tử Hà và một nam nhân như Thôi Thuần Trạm, vừa trông thấy đã bị cuốn hút, không dời mắt đi đâu được.

Cây trâm ấy đeo ra từ một khối ngọc nguyên, chạm trọc̣ tinh tế, tạo thành hình chín cánh chim loan phượng bay lượn. Quý nhất là, khối ngọc này lại

là ngọc chín màu hiếm có khó tìm, cũng chẳng rõ do tay thợ khéo nào chế ra, dựa trên màu sắc vốn có của khối ngọc, đẽo thành chín con loan phượng chín màu, dang cánh bay lượn, sống động vô cùng.

Hoàng Tử Hà thầm nghĩ, đây hẳn là trâm Cửu loan trong truyền thuyết, khắp thiên hạ chỉ có một chiếc, được gọi là bảo vật trấn quốc khố. Đường kim hoàng thượng không tặng Vương hoàng hậu, lại ban cho con gái, đủ thấy lòng sủng ái Đồng Xương công chúa.

Không thấy bóng dáng phò mã. Công chúa ra hiệu cho họ ngồi xuống rồi nói: “Hôm qua phò mã bị thương, thái y dặn phải bó thuốc. Ta không chịu được mùi thuốc nồng nặc, nên đã đuổi phò mã sang phòng bên ngủ rồi.”

Thôi Thuần Trạm giơ tay lên sờ bên má vừa bị tát theo phản xạ, vẻ mặt phức tạp.

Xem ra tình cảm giữa công chúa và phò mã khá lạnh nhạt.

Hoàng Tử Hà sức nghĩ đến lời Lý Thư Bạch.

Ngoài phố đồn đại rất nhiều về Đồng Xương công chúa và Vũ Tuyên...

Cô gắng ngăn mình không nghĩ tiếp, định thần lại, cố lấy giọng bình thản hỏi: “Chẳng hay công chúa điện hạ nghĩ thế nào về việc Ngụy Hỷ Mẫn? Có thể thuật lại một lần được chăng?”

Công chúa bức bối: “Dĩ nhiên ta có nhiều nghi vấn! Thứ nhất, Ngụy Hỷ Mẫn xưa nay không tin quỷ thần, người bảo sao y lại đến chùa Tiến Phúc xem pháp hội chứ?”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên hỏi: “Thưa, y không tin quỷ thần ư?”

“Đúng thế.” Công chúa nghiêng đầu nghĩ ngợi, rồi hỏi thị nữ bên cạnh: “Lạc Bội, người nói có phải không?”

“Bẩm, đúng thế. Thường ngày Ngụy Hỷ Mẫn hay bị đau đầu, mỗi lần lên cơn là chửi trời mắng đất, còn nói nếu trên đời có Phật Tổ Bồ Tát thật, thì mau làm hai lạng thịt kia của hăn mọc lại đi... Ôi chao, tóm lại toàn nói những lời bần thiêu thôi. Hôm qua còn có người bảo, Ngụy Hỷ Mẫn thường phạm tội đại bất kính, nên mới gặp báo ứng đó.”

“Tối trước hôm xảy ra chuyện, nghe nói y và Xương Bồ ở nhà bếp cãi nhau ầm ĩ, các người cũng biết Xương Bồ là người bên nhà phò mã, đến lượt y mắng mỏ hay sao? Ta đang định dạy bảo y, sai Thùy Châu gọi y đến, nhưng ả hỏi khắp phủ, không ai thấy tăm hơi y cả. Nào ngờ hôm sau lại nghe nói y chết ở chùa Tiến Phúc!” Đồng Xương công chúa cau mày, “Theo ta thấy trong vụ này ắt có điều lạ, ít nhất thì kẻ dẫn y đến chùa Tiến Phúc cũng rất đáng nghi.”

Thôi Thuần Trạm nhanh nhẩu nói ngay, “Công chúa nói có lý lắm, chúng thần nhất định sẽ tra xét rõ ràng, không phụ kỳ vọng của công chúa!”

Nghe hăn nói một lèo chẳng có chút thành ý nào, Đồng Xương công chúa cũng chẳng thèm đáp, đưa mắt nhìn sang Hoàng Tử Hà: “Dương công công thấy thế nào?”

“Trước mắt nô tài vẫn chưa biết được gì, có lẽ Thôi thiếu khanh và nô tài phải hỏi han rà soát trong phủ một lượt đã.”

Đồng Xương công chúa vẫy tay: “Thôi thiếu khanh lui ra trước đi, Dương công công ở lại một lát.”

Đợi năm người bọn Thôi Thuần Trạm lui ra, Đồng Xương công chúa mới thông thả đứng dậy, đến trước mặt Hoàng Tử Hà.

Hoàng Tử Hà đứng dậy, cung kính cúi đầu hành lễ.

Dáng người Hoàng Tử Hà dong dỏng cao, còn Đồng Xương công chúa lại nhỏ nhắn, thấp hơn cô nửa cái đầu. Nàng ngước lên nhìn Hoàng Tử Hà một

hồi, đoạn cười nói: “Nghe tiếng Dương công công từ lâu, có thể lọt mắt xanh Quỳ vương, quả nhiên phong thái phi phàm.”

Hoàng Tử Hà cười gượng: “Công chúa quá khen?”

“Lời ta nói ra, lẽ nào lại sai ư?” Đồng Xương công chúa liếc cô, đoạn tươi cười đi đến trước cửa sổ, uể oải dựa vào song cửa, “Người thấy cây trâm Cửu loan bản cung đang cài chứ?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Quả là tinh xảo cực độ, trên tài tạo hóa.”

“Công công suy cho cùng cũng không hiểu được tâm tư nữ tử. Tuy ta chỉ cần động ngón tay là kỳ trân dị bảo trong thiên hạ sẽ sắp hàng trước mặt, nhưng ta ưa nhất, vẫn là cây trâm Cửu loan này.” Nàng giơ tay vuốt nhẹ cây trâm trên đầu thở dài: “Đúng là chấp niệm của nữ tử, luôn nghĩ rằng thứ mình yêu quý nhất, sẽ có tâm ý tương thông...”

Hoàng Tử Hà không hiểu công chúa nói những lời này với mình là ý gì, nhưng cũng không tỏ vẻ nôn nóng, chỉ cung kính lắng nghe.

“Mấy hôm trước... Một đêm, lúc ấy Ngụy Hỷ Mẫn còn chưa chết, ta đã nằm mơ.” Công chúa chống hai tay lên lan can, nhìn xuống biển hoa bên dưới.

Đang giữa tháng Bảy, tiết trời nóng nực. Nàng đứng trên đài cao đón gió mát, phía dưới là rợp rợp những đóa hợp hoan màu hồng phấn, dập dềnh như sóng, hương thơm ngào ngạt.

Một đóa hợp hoan mềm như tơ bị gió cuốn bay lên, vương vào mai tóc công chúa, khẽ lay động. Nàng bèn giơ tay gỡ xuống, vân vê giữa ngón tay, lẩm bẩm: “Ta mơ thấy một nữ tử ăn vận hoa lệ, nhưng trên đầu không cài trang sức, mà thả tóc dài chấm đất. Cô ta từ trong bóng tối hiện ra, từng bước tiến về phía ta, dung nhan rạng ngời như ngọc, nói: ‘Bản cung là Phan

Ngọc Nhi, thực phi nhà Nam Tề. Có một món đồ ưa thích, để ở chỗ công chúa đã lâu, mong công chúa chuẩn bị trả lại cho ta.”

Nói đoạn, Đồng Xương công chúa bỗng quay phắt lại, giọng cũng lạc đi: “Phan thực phi nhà Nam Tề đã là người từ mấy trăm năm trước rồi. Cô ta bảo ta trả lại cho cô ta... có phải, có phải ý nói ta cũng sẽ...”

“Xin công chúa chớ lo.” Thấy công chúa sợ hãi, Hoàng Tử Hà liền an ủi, “Chẳng qua chỉ là một giấc mộng hư ảo thôi. Theo nô tài thấy, có lẽ gần đây công chúa lo nghĩ nhiều, nên mới tích tụ thành giấc mơ đấy mà.”

“Thế ư?” Công chúa cau mày nghĩ ngợi hồi lâu, chợt rút cây trâm Cửu loan ra đưa tới trước mặt cô: “Dương công công xem.”

Hoàng Tử Hà nhận lấy xem kỹ. Đuôi trâm cong cong như vành trăng khuyết, năm sau chín con loan phượng bay lượn quấn quýt lấy nhau, bên trên khắc hai chữ triện cổ nhỏ xíu: Ngọc Nhi.

“Cây trâm này đúng là thuộc về Phan thực phi Phan Ngọc Nhi nhà Nam Tề.” Công chúa thở dài hỏi, “Hiện giờ người đã hiểu tại sao ta nóng lòng như lửa đốt hay chưa? Hoạn quan bên cạnh mình xảy ra chuyện, phò mã cũng bị thương, bản thân ta... thì mơ thấy giấc mộng quái gở đó, người nói xem, sao ta có thể không lo chứ?”

“Xin công chúa đừng quá lo nghĩ. Nô tài nhất định dốc hết sức mình, sớm ngày phá xong án này để giải trình cùng công chúa.” Thấy thái độ của công chúa, Hoàng Tử Hà biết có an ủi mấy cũng vô dụng, đành nói mấy câu này.

Đồng Xương công chúa nghe vậy mới nhẹ lòng phần nào, “Nếu người bắt được hung thủ sát hại Ngụy Hỷ Mẫn, làm bị thương phò mã về quy án, bản cung nhất định trọng thưởng, dù là trời phạt, người cũng phải tra rõ cho ta, tại sao người bên cạnh bản cung lại bị trời phạt?”

Nhìn dung mạo thanh mảnh mà sắc sảo quật cường của công chúa, Hoàng Tử Hà bất giác thở dài trong lòng, vội thưa: “Đó là phận sự của nô tài, xin công chúa đừng lo, nô tài nhất định dốc hết sức điều tra vụ này.”

Cáo từ Đồng Xương công chúa, Hoàng Tử Hà một mình thong thả đi từ trên đài cao xuống.

Trên cao gió lộng, thổi tung tà áo đỏ khoác ngoài của cô. Ống tay áo rộng bay tung, che khuất cả tầm nhìn, cô phải túm gọn lại để khỏi bay, khi bước xuống bậc thềm cuối cùng, Hoàng Tử Hà ngược lên nhìn, chợt phát hiện dưới gốc hợp hoan có người đang chậm rãi đi đến.

Ngày hè nóng nực, hoa nở rộ trời.

Lớp lớp cây hợp hoan bùng nở như mây như móc, dầu lặng gió, cánh hoa vẫn lả tả rụng xuống. Dưới ánh mặt trời chói gắt, những đóa hoa như sắp cháy bùng lên ấy đã thả sức nở rộ, rồi cũng hết mình rơi rụng.

Cánh hoa rợp rợp, điểm lệt vô song. Thân cây ngả xuống dưới mái điện, che khuất một phần bóng người đang đi tới. Dù không trông rõ dáng dấp kẻ đó, chỉ nhìn phong thái, cũng đủ rung động lòng người.

Song Hoàng Tử Hà vừa trông thấy bóng dáng, đã thấy lòng bàn tay rịn mồ hôi lạnh.

Cô vội vã quay ngoắt đi, nấp sau một gốc hợp hoan cao lớn, nén run nhìn về phía hắn.

Nam tử nọ chậm rãi tiến lại, tuy chẳng nói năng, nhưng lại toát lên phong vận tao nhã thâm trầm như thủy mặc. Chẳng khác ánh trăng đầu tháng nhàn nhạt, không chói lòa, cũng không u ám, vừa đủ soi người.

Dường như cảm thấy sau gốc cây có người, hắn ngẩng đầu lên giữa muôn hoa, hướng cặp mắt đủ khiến vạn vật trên đời chìm đắm về phía cô.

Hoàng Tử Hà bất giác áp sát lưng vào thân cây, như sợ hấn trông thấy. Cô gắng nín thở, chỉ sợ hễ mình thở ra, sẽ có thứ gì đó vỡ òa trong lòng.

Vũ Tuyên.

Sao hấn lại ở trong phủ công chúa?

Hơn nữa, còn vào đúng sáng nay, khi công chúa và phò mã đang ngủ riêng.

Sau lưng vang lên tiếng bước chân nhè nhẹ cùng tiếng cỏ xanh xào xạc.

Hấn đi đến gốc cây cô nấp, dịu giọng hỏi: “Vị công công này khó ở trong người ư? Có cần giúp gì không?”

Bấy giờ cô mới phát hiện mình đã để lộ ra một chéo áo, cả người đang run lên vì phải kìm nén nên trông giống như không được khỏe.

Cô vội chỉnh lại y phục, quay lưng về phía hấn, gượng gạo lắc đầu.

Hấn dường như vẫn chưa thôi lo lắng, lại hỏi tiếp: “Không sao thực chứ?”

Hoàng Tử Hà nghiêng răng rảo bước đi thẳng.

Vừa thấy cô cử động, nụ cười trên mặt hấn đã cứng đờ ra. Hấn chăm chú nhìn theo bóng cô, thấy bước chân cô hơi loạng choạng, bèn nghen ngào gọi khẽ: “A Hà...”

Hai chữ ấy lọt vào tai cô, mơ màng như mộng

Giọng hấn như vẳng đến từ một thời không nào xa lắm, vang vọng trong tai cô như sóng, hồi lâu không dứt.

Bước chân cô bất giác dừng lại, đóng đinh tại chỗ. Lâu thật lâu, cô mới ngoái đầu, nhìn về phía Vũ Tuyên.

Hắn cũng đắm đắm nhìn cô, vẻ mặt không chỉ có oán hận, mà vô cùng phức tạp. Nhìn cô, hắn như thấy lại giấc mộng xưa đã tiêu tan, đóa hoa mình từng nâng niu che chắn từ khi đơm nụ giờ tàn tạ thành bùn đất.

Cô nhìn hắn, hồi lâu mới gọi khẽ: “Vũ Tuyên.”

Trong khu vườn vắng, dưới bóng hợp hoan. Cơn gió nồng nực ngày hè lướt qua ngọn cây, hoa rơi như mưa, những đóa hoa hồng phấn vương đầy người cả hai, như tơ như nhụy, không sao phủi hết.

Hoàng Tử Hà cả người đầy hoa, lặng lẽ nhìn hắn, nhìn về thời thiếu nữ đã vĩnh viễn trôi xa.

“Công chúa sai muội... điều tra hai vụ án trong phủ.”

Hắn nhìn cô, ánh mắt đầy vẻ xa cách như gần lại xa, thấp thoáng thấy được cả nét bi ai như không như có. Lặng thinh hồi lâu, cuối cùng hắn nghiêng răng cười nhạt, “Khá lắm, sau khi giết sạch cả nhà, giờ còn dựa bóng cây cao, được muôn người ủng hộ nữa.”

“Muội sẽ về Thục, sau khi... kết thúc vụ việc ở phủ công chúa.” Nén nỗi chua xót chỉ chực trào lên trong lồng ngực, cô phân trần, “Quý vương đã nhận lời giúp muội, ít hôm nữa muội sẽ lên đường quay về, lật lại vụ án của gia đình.”

Hắn kinh ngạc nhìn cô chăm chăm: “Người... sẽ quay về ư?”

“Sao lại không? Chẳng những muội phải rửa sạch mối oan, mà còn phải tra rõ vụ huyết án của gia đình!” Cô đặt tay lên ngực, cảm nhận được trái tim đang đập liên hồi, gần như không nén nổi kích động, cô thở dồn dập hồi lâu mới rành rọt thốt ra từng lời gan ruột, tiếng nào tiếng nấy đều đọng đầy nước mắt, “Muội nhất định sẽ chính tay bắt được tên hung thủ đó, báo thù cho cả nhà!”

Đứng cách cô một trượng, Vũ Tuyên nhìn chăm chăm Hoàng Tử Hà, nghe cô lập lời thề mà sóng triều dâng đầy trong mắt. Nhưng trong chốc lát, hăn vẫn không sao chấp nhận được lời giải thích của cô, nên chỉ cụp mắt xuống, chậm rãi lùi lại một bước, nói khẽ: “Trước đây người giết hại cả nhà, chứng cứ xác thực, ta... chẳng biết có nên tin người nữa hay không?”

Trong khoảnh khắc ấy, trái tim Hoàng Tử Hà như ngừng đập. Cảnh đẹp như mơ, hoa đổ như mưa xung quanh, chớp mắt đều thành hư ảo.

Nhưng đứng trước mặt hăn, nghe những lời tuyệt tình ấy, mặc cho toàn thân run lên vì lạnh, Hoàng Tử Hà bỗng mỉm cười. Hoa hợp hoan nở rồi lại rụng, lá tả như mưa, cô đứng giữa màn mưa hoa nhìn hăn, tươi cười hết năm ấy.

Chỉ nghe cô cười nói: “Yên tâm đi Vũ Tuyên. Muội sẽ lôi tên hung thủ phía sau ra cho huynh thấy. Trong những vụ án từng gặp, chưa vụ nào muội không phá được cả, huống hồ lần này, muội đặt cược cả sinh mạng!”

Đoạn cô quay ngoắt mình sải bước đi thẳng, băng qua lớp lớp những gốc hợp hoan, tựa hồ chẳng hề nhận ra mắt mình đã ầng ậng nước.

Cô càng đi càng nhanh, về sau gần như đã chạy điên cuồng, chạy thật xa khỏi Vũ Tuyên, không hề ngoảnh lại.

Mãi tới khi ra khỏi rừng hợp hoan, cô mới ngõ ngàng dừng chân ngẩng lên. Qua tán lá thưa thớt trên đầu, cô trông thấy hăn chậm rãi bước lên đài cao.

Gió lay vạt áo, phiêu phất như tiên. Phong thái ung dung phóng khoáng ấy, không thể hình dung, cũng không thể miêu tả.

Rốt cuộc hăn có mấy may bận lòng vì lần trùng phùng này chăng?

Cô dời mắt khỏi hăn, ngẩng đầu nhìn trời. Bầu không xanh ngắt lồng lộng trên đầu, sáng đến chói mắt. Lệ nóng vốn đọng đầy trong mắt, cuối cùng

cũng chảy dài.

7

Đậu khấu thiền hoa

Hoàng Tử Hà ngược nhìn trời, cắn mạnh vào đầu lưỡi, mượn cơn đau ép mình tập trung tinh thần.

Cô gắng hít thở để nỗi nhói buốt trong lồng ngực dịu đi.

Cô nghĩ đi nghĩ lại về cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn, sự cố ngã ngựa của phò mã và giấc mộng của công chúa, gắng tìm điểm chung giữa ba điều này, hòng xua tan những ý nghĩ về Vũ Tuyên.

Lúc men theo con đường nhỏ dưới gốc hợp hoan đi đến trước khung cửa tròn, cô đã bình tĩnh lại, ít ra nhìn bề ngoài đã thản nhiên như thường.

Thùy Châu đứng đợi trước cửa, tươi cười bước tới đón cô: “Phòng phò mã ở vườn Túc Vi, để nô tỳ dẫn công công đến.”

“Đa tạ, phiền tỷ tỷ quá.”

Thùy Châu nhoẻn cười, đi trước dẫn đường. Đến trước một cánh cổng, ả định giơ tay đẩy ra thì bỗng rụt vội lại, dẫn cô quành sang đường xa hơn. Dù không thông thuộc đường sá trong phủ, Hoàng Tử Hà cũng biết rõ ràng ả đi đường vòng.

Ngoảnh lại nhìn cánh cổng khóa chặt, cô làm bộ vô tình hỏi: “Bên đó là chỗ nào vậy, sao phải khóa?”

Thùy Châu chần chừ rồi ngập ngừng đáp: “Đó là vườn Tri Cầm, bên trong trồng rất nhiều chuối và diên vĩ, tránh nắng hè là tiện nhất. Nhưng từ tháng

trước, cứ đến nửa đêm lại nghe có tiếng khóc lóc trong đó, mọi người đều nói... ” Thùy Châu nhìn quanh quất, thấy xung quanh không có ai, mới hạ giọng thật khẽ, “Đều nói có thứ không sạch sẽ. Công chúa bèn sai người mời đạo sĩ đến làm phép, rồi khóa cửa lại, nghe nói phải thanh tẩy oán khí mười năm mới mở ra được.”

Hoàng Tử Hà đương nhiên không tin quỷ thần, nhưng vẫn ngoái đầu nhìn vườn Tri Cấm, gắng ghi nhớ lại.

Vườn Túc Vi, nơi ở của phò mã trồng đầy tử vi. Đang giữa mùa hoa, hoa nở rộ thành từng chùm từng bụi, hết sức vui mắt.

Phò mã đang trò chuyện với Thôi Thuần Trạm, thấy thị nữ dẫn cô vào thì bảo: “ Dương công công, chúng ta đang thảo luận về trận cầu hôm qua đây! Thân thủ công công nhanh nhẹn thật đấy, hôm nào rảnh ta đấu lại được chẳng?”

Hoàng Tử Hà cười đáp: “Nô tài đâu dám, phò mã mới là xông xáo khắp sân, khiến người kính phục.”

Thôi Thuần Trạm ngắm cô từ trên xuống dưới, đầy vẻ nghi hoặc: “Gì cơ? Dương công công chơi kích cú giỏi lắm à? Đúng là ta nhìn không ra đấy.”

“Đâu thể trông mặt mà bắt hình dong được?” Vi Bảo Hoành cười, “Vốn dĩ lúc Vương Uẩn mời tham gia, ta còn nói, Chu Tử Tần chỉ là tay mơ, tên Trương Hàng Anh to xác kia thì chẳng có ngựa mà cưỡi, chấp thêm cả Dương công công, một mình ta đấu với ba người họ còn e hiệp người quá đáng, huống hồ lại liên thủ với Vương đô úy, đúng là y mạnh hiệp yếu mà! Ha ha, thực không ngờ cuối cùng lại bại trong tay họ.”

Thôi Thuần Trạm suýt rớt cả hàm dưới: “Trận đấu hôm qua chẳng phải vì ngựa của phò mã gia xảy ra chuyện nên phải ngừng lại ư?”

“Ôi dào, thua là thua thôi, huống hồ Quỳ vương gia cũng ra trận, ta còn dám đánh nữa sao?” Nói đoạn, hắc cười với Hoàng Tử Hà, “Nhắc đến thì, thể diện Dương công công cũng lớn quá, vớ được cả ba vị vương gia so tài thay mình, trong cả kinh thành này, công công là người đầu tiên đấy.”

“Nô tài nào dám, các vương cũng vì biết đối thủ là phò mã gia, nên mới chịu ra trận đấy thôi, nô tài đâu có cái thể diện ấy.” Hoàng Tử Hà vội đáp.

“Ài, tiếc rằng lần này ta thực mất mặt quá, giữa chừng lại ngã ngựa, đúng là thanh danh bấy nhiêu năm đều đổ xuống sông cả rồi!” Miệng nói vậy nhưng mặt Vi Bảo Hoành vẫn tươi hơn hớn, còn cười hì hì xấn tay áo lên cho họ xem, “Thấy chưa? Vết thương lớn nhất trên người đấy, dài hai tấc rộng nửa tấc, là vết trầy.”

Thôi Thuần Trạm vừa bực mình vừa buồn cười, vỗ bộp lên khuỷa tay hắc, “Thôi đi, đường đường nam tử hán, chỉ trầy da chút xíu mà cũng phải bôi thuốc, không biết xấu hổ!”

“Công chúa nói rồi đấy thôi, trên người có sẹo thì không sao, nhưng nếu mặt bị sẹo, thì không làm phò mã được nữa đâu.” Hắc nghênh ngang nói, đoạn bảo Hoàng Tử Hà, “Hôm qua ta suy nghĩ rất lung mà không sao thông được. Công công bảo con ngựa ta tiện tay dắt bữa đó, đã bị người ta hạ thủ lúc nào vậy? Ta cứ nghĩ đi nghĩ lại mãi, hình như không có cơ hội ra tay đâu.”

“Nô tài hiện giờ cũng chưa có manh mối gì, có lẽ bọn nô tài phải điều tra thêm đã.” Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Chẳng hay bên cạnh phò mã có việc gì hay người nào đáng chú ý chẳng?”

Vi Bảo Hoành nhú mày nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp: “Hình như không có.”

“Ừm...” Hoàng Tử Hà còn đang trầm tư thì hắc thành linh đập bàn thốt lên: “À có! Gần đây ta quen một kẻ, đúng là vô cùng kỳ quái, không thể diễn tả được!”

“Ai cơ?” Hoàng Tử Hà và Thôi Thuần Trạm vội hỏi dồn.

“Một tên tiểu hoạn quan, dung mạo thanh tú, dáng người nhỏ nhắn, song tài kích cú còn cao cường hơn cả đám người ở Tả Kim Ngô Vệ, đó chính là việc lạ lùng nhất mà ta gặp gần đây!”

“Phò mã gia đừng đùa nữa mà!” Hoàng Tử Hà cười gượng rồi đứng dậy đi lại trong phòng, chợt trông thấy trên tường treo một bức tranh chữ, vẽ một cảnh đậu khấu đỏ rực, đôi chiếc là xanh như có như không. Bên cạnh bài đề bài thơ của Đỗ Mục:

Tuổi chớm mười ba dáng thướt tha

Tháng Hai đậu khấu mới đơm hoa

Gió xuân mười dặm Dương Châu thổi

Vén rèm trông, thấy thấy kém xa. (*)

(*) Đậu khấu là cây họ gừng, thân rễ to bằng ngón tay, gốc bẹt, lá dài, quả hình trứng, dùng làm thuốc và gia vị. Song đậu khấu hay được dùng ẩn dụ để ví người thiếu nữ độ tuổi mười ba mười bốn. Phép ẩn dụ này có xuất xứ từ bài thơ trên.

Hoàng Tử Hà nhìn dòng lạc khoản, không khỏi trầm trồ: “Phò mã gia quả là thư họa song tuyệt.”

“Thư họa song tuyệt gì chứ, thời còn ở Quốc Tử Giám, ta toàn cùng Tử Tân trốn học đi trèo cây bắt chim đó.” Vi Bảo Hoàn xua tay, “Chẳng phải đều là cha ta ép ta ư.”

Thôi Thuần Trạm cũng tấm tắc: “Ty chúc thích bài thơ này lắm, tiểu cô nương mười ba mười bốn, đậu khấu đầu cành, đúng là trẻ trung thuần khiết, rung động lòng người...”

Vi Bảo Hoành trợn mắt: “Chẳng hay tôn phu nhân năm nay...?”

“Khụ khụ... lớn hơn ty chức ba tuổi cơ. Có điều trong lòng ty chức vẫn mãi mãi là tiểu cô nương thuần khiết trẻ trung.”

Hoàng Tử Hà chẳng buồn đếm xỉa đến cả hai, chỉ mãi ngắm nhìn bức họa: “Cành đậu khấu này phò mã gia vẽ đẹp quá, trong cả bài thơ, hai chữ đậu khấu viết cũng đẹp nhất.”

Nét mặt Vi bảo Hoành bỗng u ám hẳn đi, nhưng chỉ cười cười không nói.

Thôi Thuần Trạm lại khen ngợi: “Dương công công cũng am hiểu thư họa nhỉ, quan sát tinh tường ghê.”

“Nô tài cũng bị cha ép học, nhưng mới chỉ học được hai năm thôi.” Trong ba người, Hoàng Tử Hà là kẻ duy nhất giữ vững thái độ với công việc, lại hỏi tiếp: “Xin hỏi phò mã có biết Ngụy Hỷ Mẫn không?”

“Công công nói kẻ bị trời phạt ấy ư?” Vi Bảo Hoành thuận miệng đáp: “Ta biết chứ, y ngày ngày theo hầu công chúa, người đã lùn lại còn hay khúm núm khom lưng uốn gối, trông như chó vậy. Được mỗi ưu điểm là chủ nhân sai căn ai liền căn ngay, rất nghe lời.”

Nghe giọng điệu miệt thị của hắc hắc, Hoàng Tử Hà bèn gặng: “Xem ra cũng là kẻ xông xáo được việc?”

“Thì được việc mà, được việc đến nỗi khiến người ta chẳng còn lời nào mà nói.” Vi Bảo Hoành cười nhạt, “Mấy tháng trước xảy ra một chuyện, chắc hẳn các vị dò hỏi sẽ biết thôi, nên ta cũng kể luôn. Nếu không phải ta chạy khắp các nha môn dập đi, e rằng công chúa và thanh danh phủ công chúa đều tiêu tan rồi.”

Hoàng Tử Hà và Thôi Thuần Trạm nhìn nhau, Thôi Thuần Trạm hỏi: “Chuyện gì vậy?”

“Chuyện này có lẽ chẳng liên quan gì đến vụ án, nhưng dường như lại cũng liên quan đến vụ án. Nếu không cần thiết, xin hai vị đừng lan truyền ra ngoài, bằng không sẽ làm tổn hại thanh danh phủ công chúa.” Vi Bảo Hoành dặn dò, đoạn nhú mày trầm tư một thoáng rồi kể: “Đèn nến trong phủ xưa nay đều do tiệm nhang đèn nhà họ Lữ cung cấp. Tháng trước, lão Lữ có việc bận, bèn sai con gái đến giao hàng, kết quả cô nương con nhà tiện dân đó không hiểu phép tắc, không kịp tránh mặt công chúa... còn sơ ý giẫm lên làm bẩn gấu quần nàng.”

Thôi Thuần Trạm buột miệng: “Chuyện nhỏ như vậy, phò mã cần gì phải để tâm?”

“Vốn là chuyện nhỏ, nhưng nhờ tay Ngụy Hỷ Mẫn lại quạt thành chuyện lớn. Công chúa lệnh cho Ngụy Hỷ Mẫn uốn nắn cô gái ấy, tên Ngụy Hỷ Mẫn này, để làm đẹp lòng công chúa, bèn đánh cho cô ta ngất xỉu, rồi vứt ra góc đường. Kết quả, bị một tên vô lại, tên gì ấy nhỉ... Hình như mọi người đều gọi là Tôn ghê, một gã lưu manh hơn bốn mươi rồi, khắp người lở loét, ai thấy cũng ghê tởm. Thấy tiểu cô nương kia bất tỉnh nhân sự, hắn bèn...”

Vi Bảo Hoành tỏ vẻ xót xa, Thôi Thuần Trạm thì trợn trừng cả mắt, chỉ mình Hoàng Tử Hà bình thản cau mày: “Tiệm nhang đèn nhà họ Lữ ư?”

“Đúng thế, nghe nói lão Lữ xưa nay luôn khinh rẻ con gái, chuyện này lại đồn ầm cả lên, lão cho rằng cô ta làm điểm nhục gia môn, bèn đuổi ra khỏi nhà. Nghe nói tiểu cô nương đó đã bỏ xác ngoài đồng hoang, ôi...”

Hoàng Tử Hà nhú mày hỏi: “Vậy còn lão Lữ thì sao?”

“Nói ra thì, gặp phải kẻ nhát gan như lão ta là còn may đấy. Ta đã chạy vạy khắp các nha môn để dập chuyện này đi, còn tặng nhà họ Lữ hai trăm lạng bạc, sai người dẫn cho tên Tôn ghê kia một trận, lão Lữ mới cảm kích mà bỏ qua.”

Thôi Thuần Trạm than thở, “Lão ta... đúng là nhát gan sợ chết, sẽ không báo thù ư? Theo ty chức biết thì Ngụy Hỷ Mẫn hình như bị chính cây nến do lão làm thiêu chết đó.”

Vì Bảo Hoành xòe tay: “Vậy mới gọi là trời phạt, oan oan tương báo, cuối cùng nến do lão Lữ làm ra thiêu chết Ngụy Hỷ Mẫn, chẳng phải là kết cục rất hay ư?”

Thôi Thuần Trạm rầu rĩ đáp: “Nếu công chúa cũng nghĩ được như vậy thì tốt quá.”

Rời khỏi phủ công chúa, Thôi Thuần Trạm hỏi cô: “Tiếp theo đây Dương công công định đi đâu?”

“Nô tài thấy nhất định phải tới tiệm nhang đèn nhà họ Lữ một chuyến.”

“Ừm, hai ta cùng đi.”

Hoàng Tử Hà lắc đầu: “Thôi thiếu khanh vận quan phục thể kia, nếu đến sẽ bị nhận ra ngay. Chi bằng để nô tài đi nghe ngóng trước, có khả nghi thì truyền lão tới Đại Lý Tự thẩm vấn là được.”

“Vậy thì hay quá.” Thôi Thuần Trạm nhìn giờ rồi hồi hã nói, “Sáng nay lúc ra cửa bà nhà ta nói sẽ đích thân xuống bếp, ta phải mau mau về nhà ăn cơm bà ấy nấu, xem chừng sắp muộn...”

“Thôi thiếu khanh đi thông thả.” Hoàng Tử Hà nhìn theo xe ngựa của Thôi Thuần Trạm đi xa dần, rồi lập tức vẫy ngay một cỗ xe khác, may mà trời thương, cô vẫn còn kinh phí tra án moi được của Lý Thư Bạch lần trước, “chưa kịp” trả lại, bằng không lấy đâu tiền thuê xe?

Chạy thẳng đến nhà Chu Tử Tần, quả nhiên gã đang giam mình trong nhà nghiên cứu xương cốt.

“Sùng Cỗ, mau đến đây!” Chu Tử Tần trở chiếc đầu lâu bày trên giá, mừng rỡ gọi: “Mau đến đây chứng kiến thành tựu vĩ đại nhất của ta từ trước đến giờ này!”

Hoàng Tử Hà thở dài, “Tôi tới tìm công tử có chuyện này cần bàn bạc...”

“Ôi dào, mặc kệ mặc kệ, mau đến đây!” Vừa nói, gã vừa túm lấy tay áo kéo cô vào nhà. Cô loạng choạng theo gã vào, thoạt nhìn đã thấy một chiếc đầu lâu bày trên giá, tức thì giật nảy mình.

“Giống người thật nhỉ? Ha ha, cũng như lần trước khôi phục lại bàn tay thôi, có điều cơ thịt gân mạch trên mặt quá nhiều, đến giờ ta mới lần đầu tiên làm được cái này... Này này, công công có cảm thấy... trông gương mặt này hơi quen quen không?”

Còn không quen được ư? Khuôn mặt này nhan nhác Vương hoàng hậu. Hoàng Tử Hà thầm nghĩ.

“Lúc cầm chiếc đầu lâu này, ta đã biết là mỹ nhân rồi, chỉ không ngờ lại đẹp đến thế.” Chu Tử Tần vuốt ve chiếc đầu trên giá, xuýt xoa.

Hoàng Tử Hà ngẫm nghĩ giây lát, chợt hỏi: “Công tử lấy đâu ra chiếc đầu này thế?”

“Mua chứ đâu, ta vẫn nhờ người phụ trách chôn cất các thi thể vô danh ở bộ Hộ để ý tìm giùm. Hừm, chuyện này là phạm pháp đấy, công công không được tiết lộ đâu nhé. Có một hôm, trước ngày chúng ta vớt được cái xác không đầu dưới kênh ấy, y lén lút mang cái này tới cho ta, nói là có người tìm được trong bụi cỏ. Ai da, lúc ấy trông nó còn be bét máu me, nhìn rất kinh tởm, có điều sau khi lột hết da thịt, ta phát hiện cái đầu lâu này rất xinh đẹp, công công bảo có phải không?”

Hoàng Tử Hà vợ ngay cái túi to, bọc lấy chiếc đầu ôm vào lòng, nói: “Chu công tử, tôi phải đem cái đầu này đi.”

“Hả? Tại sao?”

“Đừng hỏi nữa.” Cô nhét vội cái đầu vừa phục chế vào túi, hối hả dặn, “Tôi đem đi đây, sau này công tử tìm cái khác đi”

“Ôi ôi, Sùng Cổ đừng tuyệt tình thế chứ... Đây là chiếc đầu đẹp nhất ta từng thấy từ khi sinh ra đến giờ đây... Trong lòng ta chỉ có nó thôi, công công đừng đem đi mà...” Chu Tử Tần túm chặt cái túi, kêu khóc om sòm, “Sùng Cổ không thể đối xử với ta như thế được! Nghĩ mà xem, vụ án vương phi lần trước ta đã chạy đôn chạy đáo vì công công, hết vớt thi thể lại đào huyệt, không có công cũng có sức, còn công công thì sao? Đến giờ vẫn không chịu tiết lộ chân tướng cho ta! Ta biết cái xác trong quan tài ấy không phải Vương Nhược, tại sao nhà họ Vương vẫn đưa về Lang Gia an táng không phân nần nửa câu? Còn nữa, hung thủ thật sự trong vụ đó là ai? Rốt cuộc hắn đã ra tay thế nào? Ta chẳng biết gì cả? Sùng Cổ nhẫn tâm vừa vừa thôi chứ... Bất kể thế nào, chuyện khác ta cũng không để bụng, nhưng công công để lại cái đầu này cho ta đi! Xin công công đấy, hay là ta dùng đầu mình đổi cho công công nhé được không...”

Hoàng Tử Hà nghe gã khóc lóc kể lể đành thở dài nói khẽ: “Tử Tần, chiếc đầu này có lẽ là... con gái một người quen của tôi. Từ nhỏ cô ấy đã bị mẹ bỏ rơi, thân thể rất đáng thương, chết cũng rất thảm. Một cô gái đẹp như vậy mà phải đầu một nơi mình một nẻo, công tử đành lòng hay sao? Cho tôi đem cô ấy về an táng đi.”

“Thôi... thôi được” Chu Tử Tần do dự hồi lâu, cuối cùng đành lưu luyến buông tay ra, rầu rĩ nhìn cô, “Này... Sùng Cổ, nghe nói giờ công công đang điều tra vụ án ở phủ công chúa, lần này nhất định phải dẫn ta theo đấy! Ta muốn cùng công công điều tra toàn bộ vụ này, hơn nữa, ta sẽ dựa vào thủ pháp cao siêu và tài năng trời phú để phá án trước công công cho xem!”

“Hay quá, thực ra tôi tìm công tử cũng vì việc này đây.” Hoàng Tử Hà ra hiệu cho gã, “Trước hết, con cá lần trước đem về, công tử đã xét nghiệm

chưa? Kết quả thế nào?”

Chu Tử Tần nghiêm trang đáp: “Dĩ nhiên là rồi! Ta là ngỗ tác có trách nhiệm nhất trong triều đấy! Lũ cá đó quả nhiên đều trúng độc chết.”

“Độc gì vậy? Nguồn gốc thế nào?”

“Vẫn chưa thể khẳng định, nhưng hình như là trúng độc thủy ngân.” Chu Tử Tần gãi đầu bối rối, đoạn nhíu mày, “Lạ thật, ai lại bỏ thủy ngân xuống hồ cá chứ? Thứ này mang đi mang lại không tiện, mà việc gì phải bỏ xuống hồ?”

Hoàng Tử Hà cau mày nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Cứ biết thế đã, giờ công tử tìm cho tôi một bộ đồ, rồi chúng ta đến tiệm nhang đèn nhà họ Lữ.”

“Được thôi, thân hình A Bút cũng na ná công công, để ta đi lấy ngay.”

Trong chốc lát, Hoàng Tử Hà đã lặc mình biến thành người hầu của Chu Tử Tần.

Hai người tìm thấy tiệm nhang đèn họ Lữ ở chợ Tây. Từ đằng xa trông thấy tấm bảng hiệu lộng lẫy, bên trên viết một chữ Lữ to tướng.

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần ghé vào quán trà cạnh đó, Chu Tử Tần xông xênh tiền bạc, vừa vào đã gọi Mông Đình Cam Lộ thượng hảo, còn thêm bốn loại mứt quả tám đĩa điểm tâm, lại thưởng hậu cho kẻ hầu trà, khiến hân vui đến nỗi bỏ mặc những khách khứa khác, chỉ chăm chăm hâm trà cho bọn họ.

“Công công nhìn tấm mắt cua này, đẹp chưa.” Chu Tử Tần kéo Hoàng Tử Hà lại nhìn tấm sùl lên từ lò lửa, “Ồ, nhiều tấm quá, Sùng Cổ xem này, lần trước ta từng thấy bọt máu sùl ra từ miệng một người cũng thế này đấy! Công công đoán xem, người đó bị thương chỗ nào trong lục phủ ngũ tạng?”

Hoàng Tử Hà vội huých khuỷu tay vào thắt lưng Chu Tử Tần, ngăn gã nói tiếp.

Đun trà xong, tên hầu bèn bưng đến rót cho hai người, cười cười nói:

“Công tử tinh mắt quá, chọn trúng ngay tôi. Tôi hầu trà mười mấy năm nay rồi đấy, trong quán này không ai bì nổi tay nghề của tôi đâu.”

Hoàng Tử Hà cười đáp: “Người chẳng qua mới mười mấy năm thôi, này, có thấy tiệm nhang đèn đối diện kia không? Nghe nói nghề làm nhang đèn nhà họ truyền đến bốn đời rồi đấy, đó mới gọi là nghề tổ truyền.”

“Nhà đó thì không bì được rồi, bốn đời làm nhang đèn, phải đến hơn trăm năm ấy chứ, nếu không cây nến lớn trong chùa Tiến Phúc sao lại giao cho họ làm?”

Chu Tử Tần chớp mắt, vẫn chưa hiểu đầu cua tai nheo gì, đành ngoan ngoãn bưng chén trà lên uống.

“Có điều nghe nói nhà họ cũng chỉ truyền được đến đời thứ tư thôi, lão Lữ đâu có con trai!”

“Quả vậy, chỉ có độc một đứa con gái, coi như là tuyệt tự rồi. Huống hồ, còn xảy ra chuyện này.” Nhắc đến mấy chuyện ngồi lê đôi mách, tên hầu trà phấn chấn hẳn lên, “Hai vị có nghe nói chưa? Lão ta đuổi con gái đi rồi! Ai da, dù là con gái cũng không nên chà đạp như thế, ngày sau lão ta già khom, để xem lấy ai phụng dưỡng!”

Hoàng Tử Hà giả bộ hào hứng hỏi, “Nghe nói lão ta đuổi con gái đi, là vì chuyện tên Tôn ghê?”

“Đúng thế, Tôn ghê người chẳng ra người ngợm không ra ngợm, vừa xấu xí vừa bệnh tật, hơn bốn mươi tuổi vẫn chưa lấy được vợ, thấy con gái người ta ở ngoài đường, bèn giở trò vô lại. Đã thế, còn đi khắp nơi khoe khoang, khiến người trong kinh ai ai cũng biết, chẳng phải là ép chết cô ta ư!”

Chu Tử Tần không dè nội tình thê thảm đến thế, bất ngờ đến nỗi suýt làm rơi chén trà trong tay. Gã trở tiệm nhang đèn đối diện hỏi: “Chính là... lão Lữ làm nên ư?”

Hoàng Tử Hà vẫn bình thản hỏi: “Sao lão Lữ không báo quan để nghiêm trị tên Tôn ghê kia?”

“Thôi thôi đừng nhắc đến nữa, chẳng phải mọi người đều chửi rửa lão vì chuyện này ư? Lão nhận tiền xong là im như thóc, còn chê con gái nhơ bẩn, đuổi cổ ra khỏi nhà.” Tên hầu trà cũng không nén nổi cơn giận, giọng cao hân lên, “Hôm đó, chúng tôi tận mắt chứng kiến lão đá cô ta ra cửa, rồi ném một con dao một sợi dây thừng trước mặt, bảo cô ta tự chọn lấy cách chết, đừng chết trong nhà làm mất mặt lão!”

Nghe đến đó, Chu Tử Tần đập bàn giận dữ mắng: “Khốn nạn thật, lão ta không đi liều mạng với kẻ thù, lại chà đạp con gái mình như vậy, có còn là người nữa không?”

Tên hầu lắc đầu: “Tội nghiệp lắm, Tích Thúy con gái lão quỳ ngay giữa đường, khóc đến ngất xỉu mấy lần song lão kiên quyết không mở cửa! Các vị bảo một cô nương mới mười sáu mười bảy, bị giày vò như thế, còn mang tai mang tiếng khắp nơi, đi đến đâu cũng bị soi mói, đã khốn đến cùng cực rồi, vậy mà cha ruột cô ta còn không dung chứa, thẳng tay đuổi khỏi nhà, có phải là hành động của con người nữa không?”

Hoàng Tử Hà ngoài mặt vẫn bình tĩnh nhưng cơn giận đã ứ đầy lồng ngực. Cô gắng nén giận hỏi: “Vậy về sau con gái lão ta đi đâu?”

“Cô ta quỳ giữa đường dưới trời nắng chang chang hơn hai canh giờ mà cửa vẫn không mở. Cuối cùng chúng tôi không đành lòng, định chạy ra vực cô ta vào thì cô ta đã chụp lấy sợi thừng, liêu xiêu chạy ra khỏi chợ Tây, chẳng biết là đi đâu... Ôi, giờ cũng chẳng rõ đã chết ở rừng sâu núi thẳm nào rồi!”

Chu Tử Tần giận đến nổi nói không nên lời, hồi lâu mới trở tiệm nhang đèn đối diện chửi toáng lên: “Lão già đó nhất định sẽ gặp báo ứng!”

“Dào ôi, báo ứng gì thì cũng nhanh nhanh lên! Lão ta già khom mới có con gái, bà vợ cũng lớn tuổi, sau khi sinh bị băng huyết qua đời, chỉ để lại một cô con gái đó thôi. Tích Thúy rất ngoan, mới bốn năm tuổi đã theo phụ việc cha, bảy tám tuổi đã biết kê ghế đứng bếp nấu cơm cho cha! Còn lão già kia thì sao! Hằng ngày mở mồm ra là chửi con gái vô dụng, hễ thấy nhà người ta có con trai là nhìn trừng trừng đến rơi tròng mắt. Các vị bảo, thành Trường An có đến cả trăm vạn người, kẻ trọng nam khinh nữ không ít, nhưng đã thấy ai thèm con trai đến phát điên như lão ta chưa? Nếu hôm trước lão ta bị sét đánh chết thì lán giếng cũng chẳng lấy làm lạ!” Tên hầu trà vừa lắc đầu than thở, vừa ra ngoài múc nước, miệng vẫn không thôi lải nhải, “Xóm giếng bọn tôi chỉ tiếc là trời cao không có mắt! Tôn ghê bệnh tật rề rề bao năm nay, nếu lúc hăn giở trò mà Tích Thúy bỏ chạy, chắc chắn hăn không thể đuổi kịp, sao cô ta lại bị hăn bắt được nhỉ?”

Chu Tử Tần đang giận sôi gan, quay sang Hoàng Tử Hà thì thấy cô bặm môi, tay nắm chặt lấy mép bàn, gân xanh nổi cả lên, gã giật nảy mình, hốt hoảng hỏi: “Sùng Cổ sao thế?”

Hoàng Tử Hà thở hắt ra mấy hơi, cuối cùng mới thả lỏng tay, gặng hạ giọng đáp: “Tôi không sao... Xưa nay chưa gặp kẻ nào chà đạp đàn bà con gái đến mức này, nên có phần hơi... khó chịu.”

“Công công nghe tên hầu trà kể rồi chứ? Không thấy lạ ư? Tại sao lúc bị tên ghê lở ồm yếu kia bắt, Tích Thúy không bỏ chạy? Ta thấy đáng lẽ cô ta phải ra sức giãy giụa phản kháng, không thì cũng nên hô hoán lên chứ?”

Hoàng Tử Hà trầm nghĩ, công tử làm sao biết được, trong chuyện này còn có phần của tên Ngụy Hỷ Mẫn phủ công chúa?

Thấy thái độ của cô, Chu Tư Tần ngạc nhiên hỏi: “Công công không thấy lạ ư? Không kinh ngạc à?”

“Lạ lắm, kinh ngạc lắm.” Hoàng Tử Hà thở dài đứng dậy: “Tuy không muốn liên hệ gì với lão già đó, nhưng việc cần hỏi vẫn phải đi hỏi thôi. Công tử chuẩn bị đi, chúng ta cùng sang bên ấy.”

Nhà họ Lữ bốn đời buôn bán, tiệm nhang đèn ở chợ Tây trải bao năm tháng trông đã cũ kỹ vô cùng. Mặt tiền cửa tiệm rất nhỏ, lối vào cũng hẹp, chỉ đủ quay người. Bên trái xếp một hàng giá nển bằng sắt, cắm đủ loại nển cao thấp khác nhau, bên phải là một quầy gỗ bày các miếng hương thẻ hương, lão Lữ đang rạp người trên mặt quầy, khắc một cây nển long phượng to bằng cánh tay trẻ con.

Cửa tiệm chỉ chiếm nửa gian trước, nhìn qua cánh cửa hậu mở toang, có thể thấy nửa gian sau trống không, dựng một cái lều chất đầy sáp nển và khuôn nển, lúc này, trên bếp lò đang nấu một nồi sáp đỏ, bốc mùi hăng hắc.

Cảm giác được có người bước vào, Lữ Chí Nguyên cũng chẳng buồn ngẩng lên, chỉ cất giọng khàn khàn hỏi: “Quý khách muốn mua gì?”

Hoàng Tử Hà chấp tay vái chào lão rồi nói: “Lão trượng, ta là người của Đại Lý Tự, lần trước từng gặp ở chùa Tiến Phúc, lão còn nhớ không?”

Bấy giờ Lữ Chí Nguyên mới chịu bỏ dao khắc xuống, neho mắt nhìn cô, vẻ mặt vẫn trơ trơ: “Ồ, ra là các vị.”

“Đại Lý Tự có vài câu muốn hỏi lão, liên quan đến cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn, lão có rảnh không?”

Lão lữ nâng nhẹ cây nển trong tay lên đáp: “Đại nhân đợi cho một lát, trời nóng quá, nển vừa khắc xong mà để trên quầy sẽ bị biến dạng, lão phải nhuộm màu lên đã.”

“Lão cứ tự nhiên.” Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần ngồi trong tiệm, nhìn lão cầm cây nến đi đến cạnh chiếc nồi đang đun súp đỏ đằng sau, nắm lấy sợi bắc ở đuôi nến, nhúng vào nồi xoay nhanh một vòng, cây nến trắng tức thì được phủ một lớp súp đỏ tươi.

Đoạn, lão vợ lấy một nắm gì đó màu vàng đậm bỏ vào nồi, dùng chổi lông khuấy cho tan, miệng hỏi: “Có chuyện gì?”

“Lúc Ngụy Hỷ Mẫn chết, lão ở đâu?”

“Chẳng phải lão đã kể rồi sao? Tại nhà ở phường Phong Ấp!” Lão Lữ dùng chổi lông chỉ về phía phường Phong Ấp đằng sau, “Thế này, sớm hôm ấy sau khi đến giao hàng, vì lao lực quá độ nên lão ngã ngất tại chỗ, không đứng dậy nổi. Mã Lục đánh xe cùng lão đi giao hàng thấy vậy bèn đưa lão về nhà, thím Ngô đằng sau còn gọi thầy thuốc tới xem bệnh cho lão. Gã lang băm khốn kiếp đó không tìm được căn nguyên, chỉ kê mấy thứ thuốc bổ rồi dặn lão nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Hắn vừa đi khỏi thì lão được tin cây nến kia bị sét đánh trúng, đã nổ tung. Lão hốt hoảng toan trở dậy chạy đến xem, nào ngờ vừa đứng lên đã thấy hoa mắt chóng mặt ngã lăn ra!”

Hoàng Tử Hà cau mày, cảm thấy theo lời lão kể thì quả thật không có thời gian gây án, lại hỏi: “Một ngày trước pháp hội chùa Tiến Phúc, lão ở đâu?”

Chùa Tiến Phúc tuy sẵn tiền, nhưng trước một tháng mới gom góp đủ các loại súp đưa đến. Các vị có biết, làm một đôi nến to như thế phải mất bao nhiêu công sức không? Nhất là tháng trước, con gái lão... bị lão đuổi đi, tay thợ phụ Trương Duyên cũng đau ốm, một mình lão phải bắc giá làm nến, hì hục suốt đêm, không rời nửa bước, đại nhân cứ hỏi lảng giềng quanh đây xem, lão lục đục suốt đêm, có lúc nào rời ra được đâu?”

Vừa nói lão vừa nhìn vào trong nồi, thấy súp vàng trong nồi đã đủ độ, bèn nhúng chổi vào, thông thả quét lên những hoa văn long phượng và mây lành khắc trên thân nến, chẳng buồn nhìn bọn họ nữa.

Hoàng Tử Hà lại hỏi, “Về cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn, lão có thấy...”

“Được rồi, lão chỉ mong y chết thôi đấy!” Lão Lữ nói toét ra luôn, “Đồ hoạn quan chó cậy thế chủ, chết sớm ngày nào hay ngày nấy! Tiếc rằng trời lại giáng sấm sét làm nổ cây nến kia, hủy hoại thanh danh cả đời lão!”

“Công công thấy lão già đó... có khả nghi không?”

Thấy Hoàng Tử Hà cứ xăm xăm đi chẳng nói chẳng rằng, Chu Tử Tần dè dặt hỏi.

Hoàng Tử Hà cau mày, vừa đi vừa đáp: “Không biết, phải hỏi thêm mới rõ.”

Đến phường Phong Ấp thì vừa tới giờ Thân. Chỉ thấy một đám các bà các chị đang xúm xít dưới gốc cây cạnh giếng vừa giặt giũ vừa chuyện phiếm.

Hoàng Tử Hà bước đến hành lễ với họ, đoạn hỏi dò: “Xin hỏi các vị nương tử, nhà Lữ Chí Nguyên Lữ lão trượng đi đường nào vậy?”

Mấy người đàn bà trở một căn nhà đầu hồi bò đây dây leo: “Nhà họ Lữ ở đằng kia kìa, có điều ban ngày lão Lữ ở cửa tiệm trong chợ Tây, nhà không có ai đâu.”

“Vậy... tối lão có về không?”

“Đương nhiên về, ôi chao, chúng tôi là hàng xóm láng giềng, có lúc cũng bực mình với lão. Nhất là một tháng trở lại đây, lão chúi đầu làm cây nến đó bất kể ngày đêm, cứ nghe tiếng khuôn đồng rồi khoan sắt loảng xoảng suốt đêm không sao ngủ nổi.”

Một người khác tiếp lời: “Chẳng thế nữa, đêm trước hôm xảy ra chuyện ở chùa Tiến Phúc, bà con nhớ không? Nửa đêm nửa hôm còn âm ỉ, làm đồ tể Lưu ở sát vách mất ngủ, cứ thế chữa vống sang, nhưng lão Lữ làm thình,

vẫn mãi miết làm nển, gõ đập choang choang. Đồ tể Lưu bảo, chỉ hận không thể xách rìu sang phá cửa nhà lão ta đây.”

Hoàng Tử Hà lại hỏi: “Vậy Tích Thúy con gái lão bây giờ...”

“Tích thúy à? Chẳng biết nữa...” Người nọ lộ vẻ xót xa, “Ôi chao, con bé ngoan ngoãn là thế, lại lanh lợi, đám trai trẻ trong phường để ý nó nhiều lắm, ai ngờ lại bị hủy hoại như vậy.”

“Chẳng thế ư, theo tôi thấy, lẽ ra sét nên đánh chết Tôn ghê mới phải, sao lại giáng xuống hoạn quan phủ công chúa cơ chứ?”

“Lẽ nào sét lại đánh nhầm?”

“Chưa chừng là vì Tôn ghê không dám bước chân ra khỏi nhà ấy?”

“À, các bà có nhớ chuyện tháng trước không? Vụ Tích Thúy lén giấu giá nển đi tìm Tôn ghê liều mạng ấy!”

“Ai mà quên được! Lão Lữ đúng là quân lòng lang dạ sói! Nhận tiền người ta xong thì giật ngay lấy giá nển, còn tát cho con bé ngã lăn ra đất! Tôi cũng lấy làm lạ, nghe nói Tôn ghê đau ốm bao nhiêu năm chẳng có tiền chữa trị, lấy đâu ra chừng ấy tiền đút cho lão?”

“Số con bé khổ thật! Vừa ra đời đã mồ côi mẹ, đến cuối cùng lại gặp phải chuyện thế này...” Đại nương đa cảm đã bắt đầu kéo một góc tạp dề lau nước mắt, “Thà sớm đi gặp mẹ nó còn hơn, sống trên đời mà thế này chỉ chịu tội thôi!”

Xem ra, phủ công chúa hành động thật kín kẽ, dân chúng không hề biết tận thâm kích của Tích Thúy có bàn tay của Ngụy Hỷ Mẫn nhúng vào.

Rời khỏi phường Phong Ấp, thấy Hoàng Tử Hà cứ ngẩn ngơ, chân đi như bước trên mây, Chu Từ Tần lo lắng giơ tay đỡ lấy vai cô, ân cần hỏi: “Sùng

Cổ sao vậy?”

“Đặt mình vào hoàn cảnh cô ấy... tôi thấy... sợ quá.”Hoàng Tử Hà lẩm bẩm, rồi ngồi thụp xuống, cảm thấy cơn buồn nôn cuộn lên trong ngực.

Cô chống tay vào gốc cây bên cạnh, gắng thở đều để kìm nén niềm căm uất.

Chu Tử Tần không hiểu tại sao Dương Sùng Cổ là hoạn quan mà lại đặt mình vào bi kịch của một thiếu nữ, nên cũng ngồi xuống bên cạnh, nghỉ hoặc nhìn cô hồi lâu, thấy sắc mặt cô từ từ hồng hào trở lại, mới dè dặt hỏi: “Công công không sao chứ?”

“... Tôi không sao, chắc là mệt quá đấy thôi.” Cô dựa vào thân cây, giải thích quấy quấy, “Vụ án công chúa giao phó thực không đơn giản chút nào.”

“Đúng thế, cách giải thích hay nhất là trùng hợp, nhưng công chúa cứ khẳng khẳng đòi chúng ta phải tìm ra hung thủ, thật là...” Chu Tử Tần càu nhàu, rồi lại ân cần hỏi: “Để ta đưa công công về phủ Quỳ vương nhé?”

“Không... Tôi muốn đến nhà Trương Hàng Anh, thăm... A Địch.”

“Được thôi, có điều...” Chu Tử Tần ngập ngừng hỏi: “Công công đói không? Đừng đi tìm A Địch vội, để ta đi mua chút gì cho công công ăn đã nhé, công công muốn ăn gì?”

Hoàng Tử Hà nhìn gã đầy bất lực: “Tôi nghĩ, A Địch rất có khả năng là Tích Thúy.”

Nghe vậy, Chu Tử Tần nhảy dựng lên, há hốc miệng, mắt cũng trợn trừng trông còn to hơn miệng: “Gì cơ? Tại sao? Sao công công biết?”

“Thời điểm Tích Thúy rời khỏi nhà đi tìm cái chết trùng với khoảng thời gian Trương nhị ca cứu được A Địch ở trên núi, A Địch không muốn gặp

ai, suốt ngày trốn trong nhà họ Trương, nửa đêm còn lén khóc...” Hoàng Tử Hà thở dài hỏi khẽ, “Chẳng phải rất rõ ràng ư?”

Chu Tử Tần lú cả lưỡi, hồi lâu mới lắc đầu quây quây: “Ta không tin! A Địch... và Trương nhị ca thân mật thế, sao có thể gặp phải chuyện thê thảm như vậy!”

Hoàng Tử Hà thở dốc, cặp mắt nhìn xuống chân.

Dưới bóng cây, mấy con kiến đang hối hả tìm đường đi, bò qua bò lại quanh chân cô.

Thì ra cô đã chặn ngang đường về tổ của chúng.

Hoàng Tử Hà chậm rãi dịch chân ra, nhìn đám kiến mừng rỡ chạy ra khỏi tổ và đám kiến hào hứng quay về nhà, cũng thấy cả những con kiến bị mình vô ý giẫm chết dưới chân.

Trời đất vô tình, sức mạnh của thiên nhiên là vô hạn, có thể cuốn phăng tất cả, bàn tay vô hình thúc đẩy vận mệnh mỗi người, buộc chúng ta phải dẫn bước. Có lẽ luồng sức mạnh ở phía sau thao túng chúng ta đây cũng không thể tự chủ, cũng có thể chẳng hề hay biết, một cử động nhỏ thôi đối với kẻ khác lại là mối họa hủy diệt.

Cô nhấc chân bước sang con đường lát đá cạnh đó.

Chu Tử Tần bỗng ngơ ngàng nhìn cô, gọi khẽ: “Sùng Cổ...”

Hoàng Tử Hà từ từ ngược lên: “Gì cơ?”

“Ừm...” Gã nghi hoặc nhìn gương mặt bình thản của cô, ngập ngừng: “Không có gì... Vừa nãy ta còn tưởng là công công khóc.”

Hoàng Tử Hà ngẩng đầu nhìn trời, buông một câu gọn lỏn: “Đi thôi.”

“Đi đâu?”

“Nhà Trương Hàng Anh.”

Chu Tử Tần lập tức chạy theo cô: “Này, Sùng Cỗ, chúng ta đến với tư cách gì đây? Giúp Đại Lý Tự phá án, hay là...”

Hoàng Tử Hà ngẫm nghĩ giây lát rồi nói: “Không, chỉ là bạn của Trương Hàng Anh thôi.”

Hai người xách cân quả khô, men theo hàng rào râm bụi quanh nhà Trương Hàng Anh, đi đến dưới gốc hòe. Vừa ngẩng lên, cô đã thấy Trương Hàng Anh đầu cúi gằm, chậm chậm đi từ trong ngõ ra, vẻ đầy tâm sự.

Dáng người Trương Hàng Anh cao lớn, kể cả lúc làm chân sai vặt trong Đoan Thụy Đường vẫn bồng bồng anh khí, vậy mà giờ Hoàng Tử Hà lại thấy gã ngơ ngẩn thẫn thờ, tựa hồ không phải đang trên đường về nhà, mà đang đi trên một cây cầu độc mộc vừa hẹp vừa chênh vênh, dài ngút ngát không thấy điểm cuối.

“Trương nhị ca!” Chu Tử Tần gọi.

Bấy giờ Trương Hàng Anh mới ngẩng lên, trông thấy bọn họ, gã gắng nặn ra một nụ cười: “Ồ, là ... các vị à, hôm nay sao lại rảnh rang tới tìm tôi thế?”

“Hôm trước nghe huynh nói bá phụ không được khỏe, nên chúng tôi đến thăm.” Chu Tử Tần dúm túi táo khô và long nhãn trong tay vào lòng Trương Hàng Anh. “Cái này biếu bá phụ, may mà Sùng Cỗ chu đáo nhắc ta.”

Hoàng Tử Hà vội phân trần: “Tôi cũng hết cách, mới vào phủ Quỳ vương, còn chưa được nhận lương tháng, đành mặt dày đi tay không vậy.”

“Đừng khách sáo thế, các vị đến chơi là tôi mừng lắm rồi!” Trương Hàng Anh cắt lời cô, gương mặt cũng tươi lên, “À phải, tôi có tin vui báo với mọi người đây, nhờ phúc hai vị, sáng hôm nay Tả Kim Ngô Vệ đã gửi công văn chính thức tới, từ ngày mai tôi được nhận rồi!”

“Tốt quá rồi, chúc mừng huynh!” Chu Tử Tần mừng rỡ khoác vai Trương Hàng Anh, “Ta đã bảo mà! Hôm qua Vương Uẩn bị chúng ta đánh cho tâm phục khẩu phục, có lẽ y cũng tự biết, nếu còn không chịu nhận Trương nhị ca, thì chẳng biết ăn nói thế nào với ba vị vương gia!”

Hoàng Tử Hà cũng vui lây, coi như từ rày không nợ nần gì Trương Hàng Anh nữa. Nhìn gương mặt tươi tắn của Trương Hàng Anh, cô mỉm cười, “Chúc mừng Trương nhị ca!”

Trương Hàng Anh hào hứng khoe: “Lần này là song hỷ lâm môn, cha tôi liệt giường mấy tháng nay không dậy nổi, vừa nghe tin tôi được vào Tả Kim Ngô Vệ, liền phấn chấn tinh thần, sáng nay đã xuống giường được rồi! Ông còn tự bốc thuốc cho mình, nói rằng tâm bệnh đã trị khỏi, mấy hôm nữa bệnh tình sẽ khá lên thôi!”

Nói đoạn, gã đẩy cổng dẫn bọn họ vào: “Các vị đến đúng lúc lắm, trời đang nóng nực, A Địch bảo sẽ làm mì lá hòe ăn cho mát, vào ăn cùng chúng tôi đi.”

Đang nói dở câu bỗng nghe tiếng guốc gỗ lịch kịch, thì ra A Địch đang đứng trong sân, thấy có khách bèn lánh ngay vào nhà.

Trương Hàng Anh cười gượng: “A Địch sợ người lạ, các vị đừng để bụng nhé.”

Đoạn gã vào trong bưng ra mì lá hòe và bát dưa, ba người ngồi xuống dưới giàn nho.

Thấy tô mì xanh mát cả mắt, Chu Tử Tần suýt nữa quên khuấy ý định ban đầu. Gã đón lấy bát, múc ngay một bát mì nhỏ, vừa ăn vừa nắc nỏm: “A Địch nấu ngon thật đấy, giá mà ngày nào ta cũng được đến ăn chục nhĩ.”

“Huynh muốn đến thì cứ đến, lúc nào chúng tôi cũng chào đón.” Trương Hàng Anh cười.

Hoàng Tử Hà cũng ăn một miếng, lại hỏi: “Trương nhị ca, vừa rồi huynh đi đâu vậy? Tôi thấy ban nãy hình như huynh hơi rầu rĩ?”

“À, em trai của chị dâu tôi, vừa tròn bốn tuổi, hôm trước bị lạc trong vụ hỗn loạn ở chùa Tiến Phúc, cả nhà nháo nhào đi tìm. May mà trên đời vẫn còn nhiều người tốt, sáng nay nhận được tin, có người đã đưa thằng bé về nhà, nên tôi đến xem sao.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên: “Chị dâu huynh chẳng phải con gái một ư?”

“Đúng thế, thằng bé này là em họ, bố mẹ chị ấy nhận làm con thừa tự thôi, dù sao trong nhà cũng phải có người nối dõi chứ. Hôm trước nghe nói họ đang cuống cuống tìm con, nhưng mấy ngày nay tôi chạy đôn chạy đáo khắp nơi, chẳng đến giúp được, lòng cứ áy náy không yên.” Anh trai Trương Hàng Anh sau khi thành hôn thì ở lại nhà vợ, bấy giờ ở Trường An có tục vợ chồng mới cưới sẽ ở nhà vợ vài năm, không tính là ở rể.

Chu Tử Tần liền xoa dịu, “Trương nhị ca thật là, thằng bé trở về chẳng phải tốt rồi sao, huynh còn rầu rĩ gì nữa.”

Nghe nói đến đứa bé bốn tuổi ở chùa Tiến Phúc. Hoàng Tử Hà sức nhớ tới bóng người bồng đứa bé lấm lem bùn đất trong cơn mưa tầm tã hôm ấy, bèn quay sang hỏi Trương Hàng Anh: “Người đưa thằng bé về...trông thế nào?”

“Tôi đến trễ, chỉ kịp nhìn thoáng qua thôi, quả là một nhân vật... như thần tiên vậy!” Trương Hàng Anh thật thà đặt bát xuống kể, “Huynh ấy đứng

trước cửa nhà chị dâu tôi, làm sáng bừng cả nhà lên. Từ khi sinh ra đến giờ, tôi chưa từng thấy ai đẹp đến thế đâu.”

Chu Tử Tần cười hỏi: “Nhà rách trạch vàng, lông lộng như ráng chiều(*) à?”

(*) Chữ dùng trong Thế Thuyết Tân Ngữ, miêu tả dáng người cao ráo đẹp đẽ, như cây ngọc đón gió.

Hoàng Tử Hà lặng thinh không nói.

Trương Hàng Anh nghe Chu Tử Tần nói cũng chỉ hiểu lơ mơ, đành đáp: “Ừm, nói chung là rất đẹp.”

“Vậy...” Tay cầm đĩa của Hoàng Tử Hà run lên rất khê: “Người đó tên họ là gì?”

Trương Hàng Anh lắc đầu: “Không rõ. Huynh ấy chỉ uống hai hớp trà là đi ngay, không để lại tên họ, cũng chẳng nhận quà cảm tạ, bởi thế mới nói người tốt trên đời còn nhiều lắm. Thăng bé còn nhỏ, cũng không biết tên tuổi và nơi ở của người ta, bây giờ chẳng có cách nào tạ ơn được nữa.”

Chu Tử Tần hỏi: “Vậy làm sao người đó tìm được nhà chị dâu huynh?”

“Là thế này, nói ra cũng vất vả lắm, trẻ con không biết địa chỉ nhà, nên người đó đành đem thăng bé đi tìm khắp các phường trong thành Trường An. Nó bé như thế làm sao đi nổi? Đều là người đó ẵm nó đi từng nhà một, đến sáng hôm nay, thăng bé trông thấy nhà mình bèn gọi toáng lên, nhờ thế mới tìm được.”

“Thế mà không biết tên họ người đó, tiếc thật.” Chu Tử Tần than thở, “Ta còn muốn làm quen với huynh ấy, người ta vừa hào hiệp nhân từ lại đẹp đẽ thế cơ mà.”

Trương Hàng Anh gật đầu lia lịa: “Đúng thế đúng thế! Xuất chúng lắm!”

Càng nghe, Hoàng Tử Hà càng thấy lòng đau âm ỉ, không muốn nghe thêm nữa, cô bèn chuyển chủ đề: “Trương nhị ca không gọi A Địch ra ăn luôn?”

Trương Hàng Anh lưỡng lự: “Cô ấy... sợ người lạ, tôi nghĩ hay là thôi đi.”

“Sùng Cổ nói phải lắm! Mọi người đều là bạn bè rồi, A Địch nhút nhát như thế không hay đâu, sau này chúng ta còn đến quấy quả nữa mà, cũng muốn chào hỏi cô ấy chứ.” Giờ hể là lời Hoàng Tử Hà, Chu Tử Tần sẽ lập tức hòa theo, y như vệt.

“Ừm...cũng phải, để tôi gọi cô ấy ra chào khách.” Đoạn Trương Hàng Anh đứng dậy đi vào nhà.

Thấy gã vừa qua cửa, Chu Tử Tần liền rón rén bám theo, áp tai lên tường nghe ngóng.

Hoàng Tử Hà khinh bỉ nhìn gã, hỏi không ra tiếng: “Công tử định làm gì?”

Chu Tử Tần cũng mấp máy môi đáp không ra tiếng: “Nghe trộm, xem Trương nhị ca và A Địch có phải kẻ tình nghi gây án không?”

Hoàng Tử Hà sững người trước ánh mắt tràn đầy chính nghĩa mà cũng vô si tội cùng của gã, tuy biết không hay, nhưng cô bất giác cũng áp tai vào tường theo.

Chỉ nghe tiếng lửa cháy lép bép bên trong, rồi giọng Trương Hàng Anh vang lên: “ A Địch, họ là bạn ta, tính tình cũng tốt lắm.”

A Địch lặng thinh không nói, rất lâu sau, Trương Hàng Anh cho rằng nàng đã nhận lời, liền giơ tay nắm lấy tay áo nàng: “ Nào, để ta dắt muội ra làm quen với họ.”

Nào ngờ A Định vùng ra, giọng nhỏ nhẹ mà kiên định: “Muội... không đi đâu!”

Cánh tay Trương Hàng Anh đang giơ ra, ngưỡng ngừng khựng lại giữa chừng.

Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà nhìn nhau, còn chưa kịp trao đổi gì, đã lại nghe thấy giọng nói yếu ớt run rẩy của A Định: “Trương nhị ca, xin huynh đây... Muội không muốn gặp ai cả! Muội... muội suốt đời này, không thể gặp ai cả...”

Trương Hàng Anh lặng lẽ nhìn nàng, dịu giọng hỏi: “Lẽ nào muội định nhốt mình trong nhà cả đời hay sao?”

“Hỳnh không biết đâu... Huynh không hiểu được đâu...” A định bưng mặt ngồi thụp xuống đất, găng nén tiếng khóc: “Trương nhị ca, huynh rất tốt... Muội chỉ muốn sống yên ổn với huynh thôi. Muội chỉ muốn ở trong nhà này, xin huynh... đừng bắt muội ra ngoài gặp người khác mà...”

Trương Hàng Anh dường như cũng không ngờ nàng lại phản ứng mạnh mẽ đến thế, cứ đứng ngây ra, hồi lâu không động đậy gì.

Cả trong lẫn ngoài nhà đều im phăng phắc, chỉ có tiếng nước nở của A Định văng vẳng bên trong: “Trương nhị ca... muội nguyện nấu cơm giặt giũ cho huynh, hầu hạ huynh cả đời...Muội chỉ mong có được một chỗ trú chân như căn nhà nhỏ này, để muội nhốt mình ở đây suốt đời, cho đến khi già nua, mục rữa... Trương nhị ca, xin huynh đừng lôi muội ra ngoài, đừng bắt muội gặp người khác mà!”

Trương Hàng Anh vừa nín lặng nghe A Định khóc lóc, vừa ngoái đầu ngóng ra bên ngoài, thấy hai người bên ngoài không động tĩnh gì, bèn nhích lại gần A Định khẽ dỗ dành: “Được rồi, không gặp thì không gặp, thực ra... thực ra ta cũng không đành lòng để muội ra ra ngoài.”

A Địch mở to đôi mắt ngấn lệ, nhìn gã đăm đăm.

Trước ánh mắt nàng, Trương Hàng Anh cũng gãi đầu, đỏ bừng mặt vì bối rối: “Thực ra hằng ngày muội ở nhà chờ ta về, ta rất vui. Biết được muội nhất định sẽ không rời xa ta, biết muội chỉ có thể ở lại bên ta, giống như sở hữu một bí mật của riêng mình vậy...”

Nước mắt ầng ậng đầy tròng rớt cuộc cũng lẫn dài, A Địch cất tiếng gọi khe khẽ: “Trương nhị ca...”

Chu Tử Tần nghe đến đây cũng ngượng ngùng, bèn huých Hoàng Tử Hà, ý bảo rút lui.

Song Hoàng Tử Hà chỉ nhú mào, đặt ngón trỏ lên môi ra dấu im lặng.

Chu Tử Tần thấy mặt cô trầm ngâm thì không khỏi ngạc nhiên, thầm nhủ lẽ nào mấy lời vừa rồi của Trương Hàng Anh có gì không ổn ư?

Bầu không khí trong nhà bỗng nhiên lắng hẳn xuống. A Địch run run nhìn Trương Hàng Anh, hồi lâu mới hỏi: “Huỳnh... huỳnh biết chuyện của muội... biết muội không có chốn dung thân... từ lúc nào?”

Trương Hàng Anh ngẩn ra, vô thức siết chặt nắm tay lại, cúi gằm mặt xuống né tránh ánh mắt nàng.

Lặng phắc như tờ. Loáng thoáng nghe thấy tiếng cười nói của đám người ngồi hóng mát dưới gốc cây hòe bên ngoài rào rào bật theo gió đưa đến. Trên cây lựu, một con ve non vừa tỉnh giấc ngủ dài, mới kịp thoát xác đã cất tiếng kêu ran, âm thanh khô khan mà chói tay vắt ngang mảnh sân nhỏ.

Trương Hàng Anh im lặng hồi lâu, cuối cùng cũng lên tiếng, giọng rất chậm rãi, rất nhẹ nhàng, nhưng cũng hết sức rành rọt: “Hè năm ngoái, ta từng trông thấy muội ở chợ Tây. Lúc ấy, muội ngồi ngay trước cửa tiệm nhang đèn, đang chọn mua bạch lan. Bấy giờ trời đổ mưa, ta đi ngang qua,

trông thấy muội tươi cười chọn hoa cũng đâm ngơ ngẩn, không cần thận giẫm phải một vũng bùn, làm bắn cả lên mu bàn tay muội...”

A Địch rưng rưng nước mắt, thần thờ nhìn gã, vô thức giơ mu bàn tay trắng muốt lên sấm soi.

“Ta lắp bắp xin lỗi, nhưng muội cũng chẳng để bụng, vô tư rút khăn tay ra lau vết bùn, nhoẻn cười với ta rồi cầm một xâu bạch lan quay vào nhà. Dọc đường về, ta cứ ngơ ngẩn nhớ đến vết bẩn trên tay muội, nhớ đến nụ cười của muội, nhớ đến đờ đẫn, đến nổi, đến nổi đi lạc luôn...”

Hoàng Tử Hà bên ngoài nghe gã thổ lộ cũng thấy vành mắt nóng rục lên, nước mắt đã bắt đầu rân rân.

A Địch trong nhà chậm rãi nắm lấy vạt áo mình, áp lên lồng ngực, tựa hồ chỉ có vậy mới ngăn được con sóng triều phức tạp mà dữ dội đang cuộn lên trong lòng khỏi nhấn chìm bản thân.

Trương Hàng Anh ngồi xuống cạnh A Địch, dưới ánh lửa bập bùng trong căn bếp nhỏ, gã đắm đắm nhìn nàng, dịu giọng kể, “Về sau, ta thường đi ngang qua cửa nhà muội để nhìn lén, chứng kiến cha muội lạnh nhạt với muội, cũng nghe thấy muội hay ngâm nga khúc hát hái dâu, còn biết được có rất nhiều người đã đến ướm hỏi muội, nhưng cha muội đòi sính lễ quá cao, nên đến giờ muội vẫn chưa có nơi có chốn...”

Nói đến đây, gã ngừng lại, cười khổ não, hồi lâu mới tiếp tục: “Lúc ấy ta đã tuyệt vọng, không dám đi qua nhìn muội nữa. Cho đến khi vào đội nghi trượng ở phủ Quỳ vương, ta lại sinh lòng tơ tưởng muội, nhưng vì gặp chuyện nên cũng không thành. Mãi tới lúc... tới lúc ta thấy muội ngất lịm trên núi, tay còn nắm chặt một sợi dây thừng... Về sau ta mới hay sợi dây đó là cha muội ném cho muội, ép muội tự sát...”

“Ông ta không phải cha muội.” A Địch nãy giờ căn môi lắng nghe, thình lình rít qua kẽ răng: “Muội không có cha... Muội chỉ có mẹ, mẹ muội mất

lâu rồi!”

Trương Hàng Anh gật đầu, không bình luận gì mà tiếp tục kể: “Ta vực muội về nhà, lúc tỉnh lại, muội nói mình tên Tích...Ta cứ ngỡ muội sẽ nói mình là Tích Thúy, nào ngờ muội chữa lại, nói rằng mình tên A Địch, lúc ấy ta thầm nghĩ, nhất định muội đã gặp biến cố rất lớn. Về sau, về sau nghe ngóng được, ta rất ngạc nhiên, rất cảm phần, muốn đi giết quách tên Tôn ghê... nhưng sâu thẳm trong lòng, ta lại nghĩ, ta phải đối tốt với muội hơn nữa... Ta nghĩ tất cả đều là cái sai của ta, nếu ta sớm nhờ người mai mối, biết đâu... biết đâu muội sẽ không gặp phải chuyện đó...”

Trương nhị ca...” A Địch run run gọi, nàng đang ngồi trước bếp lửa, thân hình nhỏ nhắn co rúm lại, run rẩy như một đóa hoa trong gió bão.

Trương Hàng Anh chìa tay ra, như muốn ôm lấy nàng mà vỗ về, nhưng nhìn gương mặt tái nhợt của nàng, lại nghĩ đến việc nàng từng phải chịu ô nhục cùng cực, e rằng không thích người khác đụng chạm, nên đành nín lại.

Nào ngờ A Địch khẽ kéo tay gã, lặng lẽ áp mặt vào cánh tay.

Trương Hàng Anh run rẩy giơ tay lên, ôm choàng lấy nàng.

Hai người dựa vào nhau trong gian bếp nhỏ, ngọn lửa bập bùng hắt ánh mờ lên mình họ.

Chỉ nghe thấy giọng Trương Hàng Anh thật chậm rãi mà rành rọt từng chữ: “A Địch, muội yên tâm đi, những kẻ từng làm việc xấu, đều gặp phải báo ứng.”

A Địch nín lặng hồi lâu mới chậm chậm gật đầu, nhẹ giọng nói: “Đúng thế, giống như hôm đó chúng ta thấy Ngụy Hỷ Mẫn bị chết cháy ấy, huynh biết Ngụy Hỷ Mẫn không, nếu không có hắn, muội cũng không rơi vào bước đường cùng thế này.”

“Ta biết, hẳn là hoạn quan phủ công chúa.” Gã không nói tại sao mình biết, nhưng người nghe đều hiểu, thực ra những gì gã biết về A Địch còn vượt xa tưởng tượng của họ.

Hai người dựa vào nhau bất động, thật lâu.

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần cũng lặng lẽ trở lại dưới giàn nho, ngồi xuống ăn mì lá hòe, có điều, chẳng còn thấy ngon lành gì nữa.

8

Ngàn trăng vạn núi

Thật lâu sau, họ mới nghe thấy tiếng guốc gỗ rất khẽ, ngoảnh lại thì thấy Trương Hàng Anh dắt tay Tích Thúy từ trong nhà đi ra. Tích Thúy đi một đôi hài vải xanh đế gỗ, bên trên thêu hai đóa hoa râm bụt hướng vào nhau nở rộ, rõ ràng là nàng tự thêu, trông vô cùng tinh xảo.

Chiều hè nắng lóa cả mắt. Tích Thúy nhỏ nhắn xinh xẻo, đứng giữa ánh mặt trời chói chang, làn da lâu ngày không ra nắng trắng đến chói mắt.

Nàng yêu kiều hành lễ với hai kẻ dưới giàn nho: “Chào hai vị đại ca, muội là... A Địch.”

Hoàng Tử Hà vội đứng dậy chấp tay đáp lễ, “A Địch cô nương nấu ăn ngon quá, lần này tôi và Tử Tần mặt dày đến quấy nhiễu, mong cô nương đừng phạt ý.”

Tích Thúy trả lễ, ngập ngừng định nói gì đó, nhưng cuối cùng chỉ gật đầu chào họ, cúi đầu ngồi xuống dưới giàn nho.

Chu Tử Tần đứng lên nói: “Trương nhị ca chẳng bảo bá phụ đỡ rồi ư? Huynh dẫn ta vào thăm được không?”

Trương Hàng Anh nhìn Hoàng Tử Hà, gật đầu với Tích Thúy, rồi dẫn Chu Tử Tần vào trong.

Chỉ còn lại một mình với Hoàng Tử Hà, Tích Thúy thấp thỏm không yên, cúi gằm mặt, bối rối cắn ngón tay.

Hoàng Tử Hà dịu giọng hỏi: “A Địch cô nương, tôi hỏi cô chuyện này được không?”

Tích Thúy cúi đầu, hồi lâu mới khẽ gật.

“Bánh cổ lâu cô làm có bí quyết gì không vậy?”

Tích Thúy do dự một thoáng, mới từ từ ngẩng lên.

Hoàng Tử Hà tươi cười nhìn nàng: “Trước đây tôi không thích ăn bánh cổ lâu vì thấy hơi tanh. Nhưng hôm trước ăn bánh cô làm lại thấy thơm ngon lạ thường, cứ thòm thèm mãi... Không giấu gì cô, tôi cảm thấy tay nghề của cô có thể xếp hàng đầu trong thành Trường An này đấy!”

Nhìn nụ cười tươi tắn dễ gần của Hoàng Tử Hà, Tích Thúy cũng yên lòng phần nào, khẽ cắn môi lí nhí đáp, giọng nhỏ như tiếng muỗi: “Muội... muội vừa lọt lòng thì mẹ mất, từ khi bé xíu đã bắt đầu phải nấu cơm, có lẽ... làm nhiều thành quen thôi...”

Hoàng Tử Hà khẽ gật đầu, lại hỏi: “Lệnh đường qua đời đã nhiều năm như thế mà lệnh tôn không tục huyền ư, sao bắt cô phải nấu cơm?”

“Ừm... tính tình cha muội hơi khó chịu.” Nàng lúng búng kể, “Năm muội chừng bảy tám tuổi, cha có đem về một người phụ nữ chạy nạn, bảo rằng bà ta sẽ sinh con trai cho cha. Muội... muội rất sợ người đàn bà đó, bà ta lúc nào cũng đánh mắng muội, nhưng muội biết bà ta là người sinh con trai cho cha, nên không dám than vãn nửa lời... Về sau cha muội uống say, đánh đập bà ta, bà ta chịu không nổi bèn bỏ đi...”

Hoàng Tử Hà chẳng còn lời nào để bình phẩm về Lữ Chí Nguyên nữa, chỉ nói: “Vậy cũng tốt, bằng không cô lại phải chịu tội.”

“Ừm... Sau này, tuổi cha muội càng lúc càng cao, cũng... nản lòng rồi.”

“Sao cô lại bị ngắt trên núi vậy?”

Tích Thúy cắn mạnh vào môi dưới, lồng ngực phập phồng dữ dội. Hoàng Tử Hà cứ ngỡ Tích Thúy sắp òa lên khóc tới nơi thì nàng đột ngột lên tiếng, giọng khàn đặc: “Cha muội... nhận tiền của người ta, toan ép gả muội cho người muội không thích. Muội bèn cầm một sợi thừng đi lên núi định tìm cái chết, cuối cùng thì ngắt xiêu... Bởi thế cả ngày muội cứ nhốt mình trong nhà Trương nhị ca, không dám ra ngoài, sợ... bị cha muội bắt gặp.”

Hoàng Tử Hà không vạch trần lời nói dối này, chỉ khẽ khàng an ủi: “Cô yên tâm đi, Trương nhị ca trung hậu đứng đắn, lại hết lòng đối đãi với cô. Mọi chuyện trước đây đã qua rồi, tôi tin rằng cuộc đời về sau của cô nhất định sẽ được hạnh phúc mỹ mãn, vạn sự như ý.”

A Địch nuốt lệ gạt đầu, hàng mi ươn ướt che rợp đôi mắt, hết sức đáng thương.

“Nghe nói hôm trước, Trương nhị ca dẫn cô đến chùa Tiên Phúc dâng hương? Bữa đó náo loạn như thế, hai vị có bị kinh hãi không?”

Nghe thấy câu này, A Địch bỗng siết chặt tay lại, rất lâu mới từ từ buông lỏng, nghèn nghẹn đáp: “Không. Hôm ấy... muội vốn dĩ không định đi, nhưng đại nương bên nhà bảo với Trương nhị ca, trước khi kết hôn nên đến chùa cầu phúc, bởi thế muội đành đội mũ có mạng che mặt đi cùng huynh ấy.”

Hoàng Tử Hà gạt đầu, “Tôi đang giúp Đại Lý Tự điều tra vụ này, nếu tiện, cô nương có thể thuật lại cho tôi tình hình lúc đó được không?”

Tích Thúy chậm rãi gật đầu, nhưng cứ ngập ngừng mãi không nói tiếp.

Hoàng Tử Hà cũng không thúc giục. Tích Thúy im lặng một lát rồi kể: “Muội và Trương nhị ca... nghe nói hôm đó có một hoạn quan chết cháy.”

“Lúc đó hai vị ở đâu?”

“Bọn muội... lúc ấy thấy mọi người dồn về tiền điện quá đông, nên len ra hậu điện. Vừa đi được mấy bước thì nghe phía sau nhốn nháo cả lên, muội ngoảnh lại thì thấy tất cả xô nhau bỏ chạy về phía mình, cứ như... cứ như một đợt sóng triều cuồn cuộn ập đến vậy. Trương nhị ca vội kéo muội chạy, rồi hai bọn muội nép vào một góc tường, đứng đó...”

Nàng cúi gằm mặt, đôi má tái nhợt bỗng ửng hồng lên. Nhìn vẻ mặt ấy, Hoàng Tử Hà sức nhớ hôm ấy Lý Thư Bạch cũng đã che chở mình trong vòng tay y.

Cô chợt nghĩ, chẳng rõ có phải bấy giờ Trương Hàng Anh cũng bảo vệ thiếu nữ yếu ớt mong manh như cây sậy này như thế không?

“Về sau... về sau đám đông tản đi, bọn muội mới nghe nói phía trước có một người bị sét đánh chết. Trương nhị ca...” Kể đến đây nàng lại ngập ngừng, rồi cẩn nhẹ môi nói khẽ, “Huynh ấy nói người bị sét đánh chết, chắc hẳn trông rất ghê rợn, đừng đến xem thì hơn... Thế là, thế là bọn muội về nhà.”

Hoàng Tử Hà nhớ lại những gì nàng và Trương Hàng Anh từng nói lúc trước, giọng hơi trầm xuống: “Hai vị luôn ở cạnh nhau, nên cũng không biết người chết cháy lúc đó là ai ư?”

“Sau này... muội nghe nói là... hoạn quan phủ công chúa.” Bàn tay nàng siết chặt lại, giọng khàn khàn khó nhọc, “Muội... lúc ấy muội nghĩ, có lẽ y từng làm ác nên gặp quả báo, nếu không sao bao nhiêu người như vậy, mà trời lại chỉ giáng sấm sét thiêu chết y?”

Nghe giọng kể ghen ngào buồn bã của nàng, tuy không muốn, nhưng Hoàng Tử Hà vẫn phải nói toẹt ra: “A Địch cô nương, cô nói dối.”

Tay Tích Thúy run bắn, nàng mở to mắt, kinh hoàng ngẩng phắt lên nhìn Hoàng Tử Hà.

Hoàng Tử Hà chỉ nói khẽ: “Thực không dám giấu, hôm ấy tôi cũng ở chùa Tiến Phúc. Theo tình hình lúc ấy, tôi không cho rằng các vị có thể dễ dàng lách ra khỏi đám đông, ít nhất thì chiếc mũ cô đội cũng không thể giữ được trong lúc hỗn loạn như thế. Huống hồ, cô vốn không chịu để người khác thấy mặt, nên nhất định sẽ không sợ ý làm mất mũ đâu nhỉ?”

Tích Thúy làm thinh, gương mặt trắng tái tức thì xám ngoét như tro tàn, bàn tay đang nắm chặt cũng buông rũ trên bàn.

“A Địch cô nương, tôi khuyên cô đừng nên giấu giếm nữa. Thực ra Chu Tử Tần cũng sẽ hỏi han Trương nhị ca tình cảnh lúc đó, nếu lời nói của cô và huynh ấy không khớp nhau thì phiền đấy.” Dẫu không đành lòng nhưng Hoàng Tử Hà vẫn phải hỏi tiếp, “Theo tôi đoán, có lẽ cô đã chính mắt chứng kiến tên hoạn quan đó đã bị thiêu chết phải không?”

“Vâng... Bấy giờ bọn muội cũng ở tiền điện.” Tích Thúy biết không thể giấu giếm Hoàng Tử Hà, đành run rẩy đáp: “Lúc đó đông lắm, Trương nhị ca phát hiện thấy khu vực cạnh lư hương và cây nến có vẻ đỡ đông hơn, nên kéo muội lách qua. Quả thật bên cạnh cây nến và lò hương có chỗ trống, nhưng bị chằng thừng đỏ, không cho ai lại gần. Đúng lúc ấy chẳng rõ ai va phải muội từ phía sau, làm mũ đội đầu của muội rơi vào trong vòng dây thừng. Muội... muội kinh hoàng ngồi thụp xuống bưng mặt, chỉ sợ bị người ta trông thấy. Trương nhị ca bèn bảo muội đợi rồi nhanh nhẹn nhảy qua hàng dây thừng, chạy đến bên cạnh cây nến, giúp muội nhặt mũ...”

Nói đến đây, nàng bất giác ôm đầu, giọng kể cũng vỡ vụn như đang tự nói với mình, “Muội bưng mặt ngồi dưới đất, chợt nghe thấy tiếng nổ rền vang,

ra là cây nến bị sét đánh trúng phát nổ. Muội cũng bị sóng khí hất ngã lăn ra, chỉ thấy mọi người xung quanh nhốn nháo kêu gào bỏ chạy. Trương nhi ca hối hả chạy đến ôm chặt lấy muội, cuống quýt dập tắt đám lửa trên người muội rồi bảo vệ muội chạy ra ngoài. Muội trông thấy huynh ấy cầm mũ, nhưng giữa lúc hỗn loạn như thế cũng chẳng kịp nhận lấy... Bọn muội... bọn muội mới chạy được mấy bước thì nghe thấy tiếng người gào rú, át hết những tiếng la khóc xung quanh, hết sức thê thảm.”

Tiếng gào tuyệt vọng ấy khiến nàng thấy ruột gan tan nát cả, không nhìn được phải ngoái lại nhìn.

Giữa vòng người đang tản ra, nàng trông thấy một kẻ toàn thân cháy phừng phừng. Không chỉ quần áo mà cả người y đều đã bén lửa, từ đầu tóc đến ngón tay, đến cả đôi giày dưới chân. Y chẳng còn giống một người bằng máu thịt nữa, mà như một bù nhìn rơm tẩm đầy dầu, cháy rừng rực.

Nàng cũng trông thấy gương mặt y, dù đã bị lửa đốt phồng rộp cháy sém trông rất đáng sợ, nhưng nàng vẫn nhận rõ rành rành, kẻ đó chính là Ngụy Hỷ Mẫn, tên hoạn quan tàn ác đã đánh nàng đến ngất lịm rồi ném bỏ ngoài đường, khiến nàng rơi vào tình cảnh này.

Trường Hàng Anh giơ tay che mắt nàng lại, hốt hoảng nói: “Đừng nhìn.”

Nàng nghiêng răng quay người cùng Trường Hàng Anh tràn ra ngoài theo dòng người trong tiếng gào thảm thiết của Ngụy Hỷ Mẫn.

Cuối cùng, họ cũng lách được vào một góc tường, Trường Hàng Anh che chắn cho nàng, hai người dán sát mình vào tường, để tránh đám đông giẫm đạp lên.

Bấy giờ nàng mới phát hiện, tay gã vẫn nắm chặt chiếc mũ của nàng.

Chẳng rõ tại sao, nước mắt nàng cứ trào ra. Tích Thúy lặng lẽ cầm mũ, đội lên đầu.

Mọi người đã tản đi quá nửa, Ngụy Hỷ Mẫn cũng thôi gào thét, có lẽ đã chết rồi.

Trương Hàng Anh dặt tay nàng, hòa vào dòng người.

Bàn tay gầy dầy dặn mà ấm áp, mỗi lúc nắm tay đều bao bọc trọn vẹn bàn tay nàng, tựa hồ mãi mãi không bao giờ buông ra.

Tích Thúy thuật lại hầu hết mọi chuyện, chỉ giấu việc mình biết Ngụy Hỷ Mẫn.

Thấy trong lời kể của nàng không có sơ hở nàng đáng kể, Hoàng Tử Hà bèn cảm tạ.

Lúc này, Chu Tử Tần và Trương Hàng Anh vào nhà này giờ cũng đi ra, Chu Tử Tần cười nói: “Bá phụ gặp việc vui mừng, tinh thần sáng khoái bèn khỏe ra ngay, tốt quá rồi.”

Bốn người lại ngồi xuống ăn mì. Thấy không còn sớm nữa, Hoàng Tử Hà liền từ biệt Trương Hàng Anh và A Địch.

Ra khỏi nhà họ Trương, Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần bắt đầu khớp lời kể của hai người kia.

Nghe Hoàng Tử Hà thuật lại lời Tích Thúy, Chu Tử Tần nhận xét: “Ta hỏi Trương nhị ca chuyện ở chùa Tiến Phúc hôm đó, xem chừng lời kể của huynh ấy cũng tương tự. Hôm xảy ra chuyện, đúng là họ có mặt ở chùa Tiến Phúc, hơn nữa khi Ngụy Hỷ Mẫn bị thiêu chết, huynh ấy đang ở ngay bên cạnh cây nến nhật mũ cho cô ấy. Họ đã chứng kiến cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Tích Thúy cũng nói vậy.”

“Trương nhị ca nói, lúc bấy giờ không biết kẻ đó là Ngụy Hỷ Mẫn, cũng không trông rõ Ngụy Hỷ Mẫn bắt lửa thế nào.”

“Điểm này vẫn đáng nghi.” Hoàng Tử Hà chau mày, “Nhờ người của Đại Lý Tự đi dò la xem, Trương nhị ca biết chuyện này từ lúc nào, trước khi Ngụy Hỷ Mẫn chết cháy Trương nhị ca đã biết nội tình vụ Tích Thúy hay chưa.”

Chu Tử Tần gật đầu hăng hái: “Cảm giác sai phái được cả đám người ở Đại Lý Tự hay thật.”

Hoàng Tử Hà bất lực nhìn gã công tử bộc tuệch trước mặt, nghĩ tới việc gã còn chẳng sai bảo nổi người hầu nhà mình, cô bỗng thấu hiểu sâu sắc niềm hân hoan hiện thời của gã.

Đến nhà Chu Tử Tần thay lại y phục xong xuôi, Hoàng Tử Hà bèn từ biệt gã, xách chiếc đầu lâu kia chuẩn bị quay về phủ Quỳnh vương.

Lúc tiễn cô ra cửa, Chu Tử Tần còn hỏi: “Công công định thuật lại chuyện của Trương nhị ca và Tích Thúy với Đại Lý Tự ư?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu.

Chu Tử Tần thở phào: “Phải lắm, Tích Thúy... rất tội nghiệp.”

“Nếu vì tội nghiệp mà giết người, thì triều đình còn cần luật pháp làm gì nữa?” Hoàng Tử Hà chậm rãi nói, lại nhìn vàng dương đang ngả về Tây, ngừng một lát mới tiếp: “Tuy hiện giờ cô ấy và Trương nhị ca đang bị nghi ngờ, nhưng không có chứng cứ xác thực, nên trước mắt không tiện truyền họ tới thẩm vấn.”

Chu Tử Tần thở dài, dấu môi rầu rĩ nhìn cô.

Hoàng Tử Hà phớt lờ gã, “Đây là án mạng, đừng hành động theo cảm tính. Tôi sẽ báo cho người Đại Lý Tự theo sát Lữ Chí Nguyên, Tích Thúy và Trương nhị ca, công tử không được bần tin cho họ đâu đấy!”

“Ừm...” Chu Tử Tần tiu nghiu nhìn cô xách chiếc túi đựng cái đầu mới phục nguyên đi xa khuất khỏi tầm mắt mình, lại càng thêm buồn bã.

Xách túi về đến phủ Quỳ vương, người canh cổng vừa trông thấy cô đã hối hả chạy lại, ân cần đón lấy chiếc túi: “Dương công công về rồi đấy à? Vương gia đợi cậu mãi!”

“Không cần, cảm ơn huynh, tôi tự xách được.” Hoàng Tử Hà giữ chặt lấy túi – nếu thứ bên trong bị người ta phát hiện, chẳng phải từ nay cô sẽ nổi tiếng khắp phủ là tên biến thái ư?

“Vương gia đang đợi tôi ư?”

“Vâng, gia dặn khi nào cậu về thì truyền đến hiên Tịnh Dữu, ai ngờ đợi mãi không được nên gia đã đến thẳng phòng canh cổng ngồi chờ rồi.”

Hoàng Tử Hà giật thót mình, chẳng hiểu xảy ra chuyện gì mà Lý Thư Bạch phải đến tận phòng canh ngồi đợi. Cô vội xách túi chạy vào, quả nhiên thấy mấy gã lính canh đang nơm nớp đứng hầu, còn Quỳ vương ngồi một mình bên trong đọc công văn, cả chồng giấy tờ dày cộp giờ chỉ còn vài tờ lẻ tẻ.

Cô hốt hải lao vào hành lễ: “Nô tài tội đáng muôn chết.”

Y thông thả lật một tờ công văn, thờ ơ hỏi: “Người có tội gì?”

“Nô tài... quên bằng việc tối qua... gia căn dặn.”

“Việc gì?” Y lại thông thả lật một tờ nữa.

Hoàng Tử Hà đành đánh liều đáp: “Quý nhân có hẹn.”

“Người không nói thì bản vương cũng quên mất đấy.” Y xem nốt tờ công văn cuối cùng, gấp lại quăng lên bàn, đoạn nhướng mi nhìn cô. Ánh mắt y cũng lạnh nhạt như thái độ, không thể dò đoán, khiến Hoàng Tử Hà sờn cả gai ốc, dự cảm không lành quặn lên trong lồng ngực.

Cảnh Dục phía sau giúp Lý Thư Bạch xếp gọn chồng công văn lại. Lý Thư Bạch bưng chồng công văn đi thẳng ra cửa, ngang qua Hoàng Tử Hà cũng chẳng buồn liếc cô nửa mắt.

Hoàng Tử Hà đánh liều chạy theo y, thấy y bước lên xe ngựa đã chờ sẵn, mới ngạc nhiên hỏi: “Vương gia định... đến cung Thái Cực ư?”

“Ta đến cung Thái Cực làm gì?” Y lạnh lùng liếc cô, “Bạn đến không mở nổi mắt, ngày nào cũng ngập trong công việc, ai rồi mà quản người.”

“Dạ...” Cô chột dạ, vội khom lưng cuối đầu, tỏ vẻ hối lỗi.

“Lên đây.” Y nói lạnh băng.

Hoàng Tử Hà buột miệng “a” một tiếng.

“Nha môn lục bộ ở trước cung Thái Cực, tiện đường đem người đi luôn.”

“Dạ... Đa tạ vương gia.” Cô rầu rĩ đáp, giọng điệu chẳng có vẻ gì là hàm ơn. Chẳng thế ư, lần này bị Lý Thư Bạch tóm được, dọc đường chắc chắn lĩnh đủ.

Quả nhiên không khí trong xe rất nặng nề.

Đến con cá trong bình lưu ly cũng biết ý lặn sâu xuống đáy nước, không dám động cựa, chỉ sợ kinh động vị vương gia đáng sợ nhất Đại Đường này.

Dọc đường đi, ánh nắng chiều cũng len qua khe cửa, lờ mờ rọi vào, rung rinh theo nhịp xóc nảy của xe. Thịnh thoảng vài đốm nắng đậu lên gương

mặt của Lý Thư Bạch, ánh nắng vàng rực khiến đường nét gương mặt y càng thêm góc cạnh mà xa xăm, toát lên một vẻ xa cách không thể với tới.

Hoàng Tử Hà đang nhìn trộm Lý Thư Bạch, thỉnh thoảng nghe y hỏi: “Gặp Vũ Tuyên ở phủ công chúa rồi hả?”

Tự biết không sao tránh khỏi cuộc thăm vấn trên xe, nhưng cô thực không ngờ câu hỏi đầu tiên lại thế này. Hoàng Tử Hà ngớ ra một thoáng rồi mới ngập ngừng đáp: “Vâng, sáng nay lúc ở phủ công chúa, tôi thấy huynh ấy đến bái phỏng.”

Lý Thư Bạch nheo mắt nhìn Hoàng Tử Hà, thấy nét mặt cô chỉ thoáng vẻ cảm thương, thì nhú mày thật nhẹ. Y chăm chú nhìn cô hồi lâu, giọng trầm hẳn xuống vì phải nói khẽ: “Người thấy sao?”

Hoàng Tử Hà sức hiểu ra, y đang hỏi về chuyện mập mờ giữa Vũ Tuyên và Đồng Xương công chúa.

Bỗng chốc, tất thảy bình tĩnh ung dung dường như đều tan biến trong giây phút kích động này, cô cất tiếng mà chẳng hiểu mình đang nói gì: “Đó là việc riêng của cháu gái gia, nô tài đâu dám quan tâm.”

Lý Thư Bạch liếc cô rồi phì cười, song ánh mắt vẫn lạnh băng, chỉ có khóe miệng nhếch lên, nửa cười nửa không: “Nhớ nhé.”

Hoàng Tử Hà mấp máy môi toan trả đũa, nhưng lại nhớ ra mình đang đứng dưới mái hiên nhà người, còn phải trông vào lương bổng y phát – tuy ít ỏi đến đáng thương, huống hồ cô phải liều mạng mới bám được vào kẻ này, sao nỡ để bao công sức đổ sông đổ biển?

Nghĩ thế, cô đành cụp mắt xuống, ngoảnh mặt sang một bên đáp khẽ: “Đa tạ gia nhắc nhở, nô tài rõ rồi... Tôi và huynh ấy đã là quá khứ, có lẽ cả đời này cũng không thể ở bên nhau nữa.”

“Nếu vụ án cha mẹ người được làm sáng tỏ, hẳn biết mình hiểu lầm người thì sao?” Y vặn lại.

Nghe thấy câu này, Hoàng Tử Hà ngơ ngẩn hồi lâu mới đáp: “Đợi đến ngày ấy rồi nói.”

Lý Thư Bạch chẳng nói chẳng rằng, giơ tay cầm lấy chiếc bình lưu ly, búng nhẹ vào thành bình. “Tinh” một tiếng, con cá nhỏ giật nảy mình, hết ngoi lên lại lặn xuống, cuống cuồng giữa làn nước. Lý Thư Bạch lạnh lùng nhìn nó, rồi bật ngón tay bảy cái, tức thì, con cá nhỏ yên tĩnh hẳn. Lý Thư Bạch đặt chiếc bình xuống bàn, đưa ngón tay búng vào thành bình lần nữa, khiến nó lại được một phen hốt hoảng.

Hoàng Tử Hà kinh ngạc nhìn Lý Thư Bạch, không hiểu y đùa bỡn con cá như vậy là ý gì.

Nhưng Lý Thư Bạch chẳng hề nhìn cô, thản nhiên nói: “Trước đây từng có kẻ nói với ta, trí nhớ của cá chỉ bằng bảy cái búng tay, bất luận người đối tốt hay không tốt với nó, thì sau bảy cái búng tay, nó cũng quên hết mọi chuyện người làm.”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ dời ánh mắt từ con cá nhỏ sang y, chỉ thấy y vẫn lạnh băng, chẳng tỏ bất cứ thái độ gì.

Ánh mắt y dừng ở Hoàng Tử Hà, lặng lẽ nhìn cô đăm đăm, giọng lạnh lùng mà chậm rãi: “Bởi vậy, dù ta nuôi một con cá, thì cũng có ý nghĩa gì đâu. Ta dốc lòng dốc sức cho nó thế nào, thì sau bảy cái búng tay, nó cũng quên hết bằng. Khi quẫy đuôi bơi về thế giới riêng của mình, nó còn chẳng buồn ngoái đầu.”

Hoàng Tử Hà nghi hoặc nhìn y, còn đang mơ hồ thì y đã dời mắt đi, hỏi sang chuyện khác: “Hôm nay người chạy đôn chạy đáo cả ngày, có thu hoạch gì không?”

Hoàng Tử Hà bị tư duy của y xoay như chong chóng, chẳng hiểu sao đang nói chuyện này y lại nhảy sang chuyện khác ngay, cứ như không muốn cô đoán được ý mình vậy. Cô thần ra một thoáng, rồi lần lượt thuật lại những điều mắt thấy tai nghe ở phủ công chúa, tiệm nhang đèn họ Lữ và nhà Trương Hàng Anh, chỉ lược bỏ cuộc gặp gỡ giữa mình và Vũ Tuyên.

Đợi cô kể hết, xe ngựa đã đến cung Thái Cực.

Lý Thư Bạch định xuống xe cùng cô, thấy cô xách theo một chiếc túi bèn hỏi: “Cái gì đây?”

Hoàng Tử Hà liền hé mở miệng túi, để lộ ra chiếc đầu bên trong.

Lý Thư Bạch mắc bệnh sạch sẽ nên chẳng buồn giơ tay ra sờ, chỉ liếc qua rồi hỏi: “Người cũng mắc phải cái thói của Chu Tử Tần, còn đem thứ này theo người nữa à?”

Cô cẩn thận nhét cái đầu trở vào túi rồi thưa: “Nô tài đem đến cho Vương hoàng hậu. Hy vọng hoàng hậu nể chút tình này mà khoan dung cho nô tài phần nào.”

Lý Thư Bạch chau mày: “Trình Tuyệt Sắc đó ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu.

Đôi mày y càng cau thêm: “Sao lại rơi vào tay người?”

“Một lời khó kể hết được... Dù sao nô tài cũng cảm thấy nên đem về giao cho Vương hoàng hậu thì hơn.”

Lý Thư Bạch chẳng buồn hỏi thêm, chỉ buông một câu: “Nếu muốn sống thì chớ đem vào.”

Hoàng Tử Hà chớp mắt ngạc nhiên nhìn y.

“Tính tình hoàng hậu, bản vương rõ hơn người. Ta không nghĩ Vương hoàng hậu sẽ cảm kích người về việc này đâu, trái lại, nếu vì thế mà chạm đến vết thương lòng của hoàng hậu, có lẽ người phải nếm mùi đau khổ đấy.” Nói rồi, y xăm xăm bước xuống xe, “Không tin người cứ thử xem.”

Nhìn theo bóng y, Hoàng Tử Hà chỉ biết cười khổ não, thắt chặt miệng túi lại, nhét vào hộc tủ bên dưới ghế ngồi, cũng chính là chỗ cô trốn lúc xưa.

Lý Thư Bạch dẫn cô đi về phía cung Thái Cực, lệnh cho đám thị vệ đi xa xa đằng sau, hai người vừa thả bộ vừa rù rì trò chuyện.

Nghe cô kể xong, Lý Thư Bạch hỏi ngay: “Nói vậy thì hiện giờ kẻ tình nghi gồm có hai cha con nhà họ Lữ và Trương Hàng Anh?”

“Còn chưa tra rõ, nhưng rành rành là nghi vấn về ba người này đã lộ ra. Có điều theo thủ pháp gây án thì Lữ Chí Nguyên đã có chứng cứ ngoại phạm, còn Trương Hàng Anh và Tích Thúy tuy làm chứng lẫn cho nhau như vậy quả là không ổn, nhưng muốn kết luận rằng họ giết Ngụy Hỷ Mẫn thì không đủ chứng cứ.”

“Chẳng phải Ngụy Hỷ Mẫn không tin quý thần ư?”

“Thưa phải, người trong phủ công chúa nói, một là y xưa nay không tin quý thần, hai là mắc bệnh đau đầu, rất ghét những chỗ đông đúc ồn ào, ba là đêm trước khi chết y đã biến mất, tôi cảm thấy đây rất có thể là manh mối quan trọng trong vụ này. Bởi vậy, bước tiếp theo phải điều tra hành tung của y trong cái đêm trước khi chết ấy.”

“Ừm.” Lý Thư Bạch gật đầu tỏ vẻ tán đồng.

Y đưa cô đến tận cửa nội cung. Trời đã ngã chiều, ráng hồng rực rỡ như gấm thêu phủ kín bầu trời phía trên cung Thái Cực và thành Trường An, soi rõ dung mạo hai người, cũng khiến hai chiếc bóng sau lưng họ đổ dài trên đất, đan chéo vào nhau, mờ lung hư ảo.

Giữa vầng sáng lung linh mờ ảo ấy, Lý Thư Bạch hướng mắt về phía điện Lập Chính đang trước, ra hiệu cho cô: “Vào đi.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, song đi hai bước đã ngoái lại hỏi: “Vương gia chưa tới nha môn ư?”

Ánh mặt trời từ sau lưng lý Thư Bạch hắt lại, y đứng giữa một trời mây ráng như gấm, nhìn cô bằng cặp mắt trong veo: “Tịch dương xán lạn, ráng chiều lộng lẫy, muốn dừng chân xem thêm một lúc.”

Hoàng Tử Hà bèn hành lễ với y rồi quay người đi, được mấy bước thì không kìm được, lại ngoái nhìn.

Y vẫn đứng đó chấp tay sau lưng ngắm ráng chiều, như một ngọn núi ngọc nguy nga sừng sững phía sau cô, hễ quay đầu là trông thấy.

Cung Thái Cực cũng nhan nhản rường cột chạm trổ, cung khuyết trùng trùng, nhưng vẻ tráng lệ vẫn không bì kịp cung Đại Minh. Có điều, từ sau khi Vương hoàng hậu chuyển đến đây, các cung nhân để ý chăm chút hơn hẳn, đình đài lầu gác và hoa cỏ được quét tước tía tốt dâu ra đấy, đã không còn vẻ điêu tàn như lúc hoàng hậu mới tới nữa. Tuy chẳng thể vẻ vang như xưa, song ba trăm năm dài dầu mưa gió đã khiến tòa cung điện này toát lên một vẻ cổ kính mà u nhã không gì sánh nổi.

Quả nhiên Vương hoàng hậu tìm cô vì chuyện Quách thực phi.

Trái bao biến cố, bà ta vẫn rõ ràng nhan sắc nghiêng ngả chúng sinh như thế. Lúc Hoàng Tử Hà đến, Vương hoàng hậu đang đứng giữa bóng hoàng hôn chơi đùa với con anh vũ dưới hiên. Cô dừng trước cửa, ngắm nhìn bà ta từ xa, chỉ thấy mái tóc đen đồ dài như lụa trên nền áo trắng muốt, toát lên phong thái siêu phàm thoát tục, hết một bức tranh thủy mặc. Đứng ở xa, không trông rõ được dung mạo bà ta, vậy mà Hoàng Tử Hà vẫn ngơ ngẩn trước đường nét trác tuyệt ấy.

Người như Vương hoàng hậu, chắc chắn có thể sống thật sung sướng. Dù ngày tháng trước mắt vẫn mịt mờ vô vọng, dù đang ngồi trên chiếc thuyền con chênh chao giữa đại dương trong đêm tối, đương đầu với dòng chảy ngầm ngầm mà dữ dội, bà ta vẫn có thể bình tĩnh thản nhiên sống thật tốt.

Chợt Trường Linh ghé tai nói nhỏ gì đó rồi Vương hoàng hậu ngược nhìn, trông thấy Hoàng Tử Hà, liền khoác lên áo choàng màu ngân hạnh, vịn tay Trường Linh men theo hành lang khúc khuỷu, thông thả đi về phía cô.

Hoàng Tử Hà quan sát Vương hoàng hậu, thấy nét mặt bà khá tươi tỉnh, miệng mỉm cười, thoạt nhìn chẳng ai ngờ bà ta đã ba lăm ba sáu tuổi, càng không hề có vẻ u oán của người đang ở lãnh cung.

Vương hoàng hậu không dừng lại trước Hoàng Tử Hà, chỉ ra ý bảo cô theo mình đến hậu hoa viên tản bộ.

Tuy hoàng hôn đã buông, nhưng không khí vẫn nóng hầm hập. Đứng dưới bóng cây mà thấy gió nóng rát.

Cho tất cả người hầu không có nhiệm vụ lui ra sau, Vương hoàng hậu ngồi xuống lan can đá dưới bóng cây. Hoàng Tử Hà vội thưa: “Chúc mừng hoàng hậu điện hạ!”

Vương hoàng hậu liếc cô: “Chúc mừng cái gì?”

“Nô tài thấy nét mặt hoàng hậu tươi tắn, dung nhan rạng rỡ, chắc hẳn không bao lâu nữa có thể về cung rồi!”

Vương hoàng hậu mỉm cười: “Chẳng qua mới có chút manh mối thôi, vẫn phải nhờ người giúp một tay.”

Thấy hoàng hậu có vẻ đã có dự liệu, Hoàng Tử Hà thông tay lắng nghe.

“Nghe nói lần này hoàng thượng chỉ đích danh người điều tra vụ án ở phủ công chúa phải không?”

“Thưa vâng. Nhưng đến giờ vẫn chưa có manh mối.”

“Dương công công đã ra tay, ta không tin có vụ án nào người không phá được.” Vương hoàng hậu nhoẻn cười nhìn cảnh tử vi buồn rú, thờ ơ tiếp: “Đương nhiên, nếu vụ này có thể khiến hoàng thượng nhận rõ bộ mặt thật của Quách thực phi, hay vạch trần nội tình giấu kín bên trong, thì càng hay hơn nữa.”

Nghe bà ta nói vậy, Hoàng Tử Hà không dám đáp ngay mà im lặng ngẫm nghĩ.

Vương hoàng hậu đưa mắt nhìn cô: “Dương công công thấy sao? Liệu vụ án này có theo chiều hướng đó không?”

“Giờ vụ án còn chưa sáng tỏ, nô tài... thực không dám đoán bừa.”

“Có gì mà không dám đoán chứ? Nếu người thấy khó xử, thì để bản cung chỉ cho.” Vương hoàng hậu giơ tay vút nhẹ nhàng tử vi xuống ngẫm nhìn rồi nói nhỏ, gần như lầm bầm một mình: “Từ sau khi công chúa hạ giá, Quách thực phi thường lấy cớ đến thăm con gái, nghe nói phò mã cũng chẳng kiêng kỵ gì, thả sức tiệc tùng với nhau....”

Hoàng Tử Hà không ngờ hoàng hậu lại cung cấp cho mình một manh mối quan trọng nhường ấy, bất giác kinh ngạc đến nỗi không nói được lời nào.

“Còn nữa, gần đây chẳng phải Đồng Xương công chúa đang nuôi một gã trai ư? Nếu người hứng thú thì thử điều tra xem, biết đâu cũng thu hoạch được gì đó.”

Gã trai... Hoàng Tử Hà biết, người mà Vương hoàng hậu nói hẵn là Vũ Tuyên.

Lời đồn về Vũ Tuyên và Đồng Xương công chúa quả nhiên đã lan khắp kinh thành, lọt đến cả tai Vương hoàng hậu.

Hoàng Tử Hà im lặng cụp mắt xuống, thấy máu nóng cuộn lên trong lồng ngực. Cô gắng gượng rặn ra mấy tiếng lí nhí: “Nô tài... sẽ lưu ý.”

“Đương nhiên phải lưu ý, bản cung thấy người giỏi nhất là bói lông tìm vết lần ra chân tướng kia mà?” Hoàng hậu vin cành hoa che mặt, song không giấu được khóe môi khẽ cong lên, “Hoàng Tử Hà, giờ Quách thực phi ngông cuồng đặc ý, chính là thời điểm tốt nhất để bản cung quật khởi, quay về cung Đại Minh. Tới chừng nào về được gác Bồng Lai, bản cung sẽ trọng thưởng người trước nhất.”

Hoàng Tử Hà vội cúi đầu thưa: “Nô tài không dám, nô tài sẽ dốc hết tâm sức.”

Dứt lời, cô đứng chấp tay đợi Vương hoàng hậu căn dặn tiếp.

Nhưng Vương hoàng hậu chỉ xua tay: “Lui xuống đi, bản cung đợi tin tốt lành của người.”

Hoàng Tử Hà thoáng ngạc nhiên. Nếu chỉ vì mấy câu này, Vương hoàng hậu có thể sai người chuyển lời, cần gì phải truyền gọi cô đến đây?

Song Hoàng Tử Hà chỉ dám nghi hoặc trong lòng. Cô dập đầu hành lễ với Vương hoàng hậu rồi quay người đi ra.

Trước mắt cô là bạt ngàn những nhánh tử vi buông rũ đang nở rộ, chút ráng chiều cuối cùng còn sót lại nhuộm vàng cả hoa viên.

Vừa ngẩng lên, cô đã thấy xa xa trên đài cao, giữa những cửa son song ngọc, một nam nhân áo tím đang đứng sau ô cửa sổ, đôi mắt sắc sảo như chim ưng nhìn dán vào mình.

Dù đứng cách rất xa, không trông rõ mặt kẻ đó, song cô vẫn cảm nhận được ánh mắt y đang sẫm soi từng tấc da thịt trên mình, từ trán cô nhìn xuống sống mũi, xuống cằm, rồi xuống cổ. Ánh mắt ấy còn sắc hơn dao, nhọn hơn kim, cảm giác rờn rợn như bị rắn độc nhìn chòng chọc khiến cô lạnh buốt sống lưng, giữa ngày hè nóng nực mà sờn cả gai ốc.

Thấy cô cứng người lại, kẻ kia bật cười. Khoảng cách quá xa nên cô không trông rõ được, chỉ thấy nụ cười như có như không. Y đặt tay lên chiếc chậu lưu ly trong suốt bên cạnh, bấy giờ Hoàng Tử Hà mới nhận ra, cạnh y bày một chậu lưu ly tròn đường kính đến một thước, bên trong thả mấy con cá, đen có trắng có, nhưng nhiều nhất là cá đỏ.

Nhìn người đó và bày cá, Hoàng Tử Hà chỉ thấy ghệt thờ vì áp lực. Cô vội quay người rảo bước, đi như chạy khỏi hoa viên nhỏ cạnh điện Lập Chính.

Vì đi quá nhanh nên cô không kịp trông thấy, chẳng bao lâu sau, Vương hoàng hậu đã xuất hiện bên cạnh nam nhân kia.

Vương hoàng hậu đứng bên y, cùng nhìn theo Hoàng Tử Hà cắm cúi đi ra, nói khẽ: “Đó là Hoàng Tử Hà, cũng chính là Dương Sùng Cổ bên cạnh Quý vương.”

“Ồ.” Y hơi hột đáp, mắt vẫn không rời cô. Cô đi thật nhanh như đang chạy trốn vậy.

“Ả có giúp ích được gì cho chúng ta không?” Vương hoàng hậu lại hỏi.

Y cười cười, bấy giờ mới lên tiếng. Giọng y hơi cao, song ngữ điệu lại trầm thấp, cứ kéo dài ra khiến người ta thấy mâu thuẫn ngọt ngào kinh khủng: “Nương nương vội gì chứ? Đợi khi nào người quay về cung Đại Minh, chẳng phải sẽ biết hay sao?”

Vương hoàng hậu nhướn mày: “Liệu ả có thành công không?”

“Dù ả không thành công hay không thì nương nương vẫn có ta, còn ả có Quỳ vương, chừng ấy người mà còn không bảo vệ được nương nương hồi cung, thì còn ai làm nổi nữa?”

Vương hoàng hậu mím môi, bờ môi vốn tươi thắm như hoa đào, nay lại đỏ rực thêm vì mừng rỡ, khiến hoàng hậu càng lộng lẫy, không thể nhìn thẳng.

Song kẻ kia chẳng buồn liếc hoàng hậu nửa mắt, chỉ cúi đầu quan sát mấy con cá trong chậu, lầm bầm: “Ừm... hình như lũ cá đói rồi.”

Đoạn y đưa ngón trỏ lên miệng cắn mạnh, máu tươi tức thì tứa ra. Y nhúng ngón tay vào chậu, máu vừa loang ra, bầy cá bên trong sôi sục hăn lên, xúm lại quanh bàn tay y, tranh nhau liếm láp vết thương.

Vương hoàng hậu đứng bên cạnh thờ ơ quan sát.

Bầy cá xúm lại quanh ngón tay thon dài trắng muốt của y, màu máu đỏ tươi hòa cùng sắc đỏ rực trên mình cá, thoát nhìn như những vết máu loang.

Hoàng hậu bỗng thấy người hơi khó ở, bèn quay mặt đi, dỗi mắt nhìn theo bóng Hoàng Tử Hà xa xa.

Hoàng Tử Hà vận bộ đồ hoạn quan đỏ rực, rào bước đi đến cuối dãy tường bao. Trời sâm sẫm tối, bóng cô như một chấm son nhỏ vào nghiêng mực, nháy mắt đã tan biến không còn dấu vết.

9

Tung tích hoa dương

Có lúc Hoàng Tử Hà phục Lý Thư Bạch sát đất.

Chuyện khác không bàn, chỉ riêng chuyện một người có thể quản tất cả mọi việc, lo lắng cho khắp các nha môn, giao thiệp với hết thầy sứ giả ngoại bang, chẳng phải là kỳ tích rồi ư.

Cô vừa cảm khái vừa khoanh chân trong bộ Hộ căn hạt dưa, tay cầm hồ sơ lấy từ Đại Lý Tự, ngẫm nghĩ về vụ án, tiện thể phụ Lý Thư Bạch xử lý các loại án kiện.

“Vương tri sự, trong chú giải về luật lệ hôm trước ông soạn ra, trang ba mươi bảy có một chỗ sai ngày tháng, trang mười sáu và trang năm mươi tư bị sai tên người, ông đối chiếu lại lần nữa đi. Từ tri sự, ông đem ghi chép về quá trình thăng chức của Tưởng Vĩ Húc lại đây cho ta, ở trên giá thứ mười hai gian thứ tư dãy đầu tiên của khu lưu trữ ấy, buổi chiều sớm mai hoàng thượng muốn đề bạt ông ta, đến lúc đó nhớ trình lên hoàng thượng ngự lãm. Trương tri sự, mai ông báo cho Trình thị lang phải bác việc điều Sử Thừa Diệu đến Vân Châu làm thứ sử, vì chú ruột ông ta năm xưa từng phạm tội ở Vân Châu, theo lệ cần phải kiêng kỵ, Lương Đình Phương ba năm trước nhậm chức thứ sử Diễn Châu, giờ sắp mãn tang, có thể thay thế...”

Nghe y căn dặn người dưới, Hoàng Tử Hà không căn nổi hạt dưa nữa, cứ miết mãi một hạt trong tay thầm nhủ, với trí nhớ thế này, có phải y còn nhớ cả số lá trên tán cây trước song cửa sổ từ một buổi sáng mười năm trước hay không?

Chẳng bao lâu sau, Lý Thư Bạch đã giải quyết xong công việc ở bộ Hộ, bèn dắt cô đến bộ Công. Y sắp đi Thục, mà hiện giờ các nha môn đều chồng chất cả đống công việc đợi y xử lý, không xong chỉ e khó rời khỏi kinh thành.

Người ở bộ Công vừa nhắc thấy Lý Thư Bạch đã mừng như bắt được vàng, đừng nói là thượng thư bộ Công Lý Dụng Hòa bình thường chỉ làm việc

nửa ngày cũng cố ngồi chờ Quỳ vương đến tối, ngày tên đắt ngựa cũng mừng ra mặt.

Thoạt trông thấy cả đồng sổ sách, bên trên toàn chữ đỏ(*), Hoàng Tử Hà hiểu ngay nỗi khổ của họ - gặp phải một vị hoàng đế thích xây hành cung như đương kim hoàng thượng, quả là bất hạnh lớn cho bộ Công.

(*) Ý nói là bội chi

Mỗi lần kê khai một khoản, Lý Dụng Hòa lại khổ sở phân trần: “Năm ngoái Đồng Xương công chúa hạ giá, riêng tiền xây phủ công chúa đã dốc cạn cả quốc khố. Đầu năm nay lại xây cung Kiến Bật, đến giờ đình đài lầu gác vẫn còn chưa xong hết, thực chẳng biết lấy tiền đâu để hoàn thiện. Mà bây giờ bộ ty chức lâm vào tình thế không thể không bỏ tiền ra, hôm trước mưa lớn, mấy phường phía Nam thành nằm ở khu vực trũng thấp đã ngập nặng, cống thoát nước không thoát được, chỗ ngập nặng nhất sâu hơn trượng! Vương gia cũng biết mà, đắp cống nổi còn đỡ, đào cống ngầm chi phí thế nào khó đo đếm, đám thợ đó đào lộn tòng bậy dưới đất một chập, người coi quản chỉ đứng trên quan sát, nhìn bên ngoài ngon nghề là kết toán, thực ra bên dưới thế nào ai biết? Cống rãnh mấy tháng trước vừa thông, giờ đã tắc nghẽn, hôm qua Lục tri sự dưới quyền ty chức còn bị ngã xuống nước chết đuối! Giờ trong thành đang bàn tán xôn xao, nói rằng bộ Công tự làm tự chịu, đúng là ép cả bộ này vào đường cùng mà!”

Lý Thư Bạch chau mày đón lấy đồng sổ sách, im lặng ngồi xuống lật xem.

Người bộ Công ai nấy tất bật bưng trà rót nước cho y như hầu hạ cứu tinh, khiến tiểu hoạn quan thật sự là Hoàng Tử Hà thành ra rảnh rỗi, bèn rút cây trâm trên đầu xuống vạch vẽ lại tình tiết vụ ở chùa Tiến Phúc, đồng thời suy đoán tình hình lúc ấy.

Khi cây nến bị sét đánh nổ tung, nghi phạm thứ nhất là Lữ Chí Nguyên đang ở nhà, có thầy thuốc và nhiều láng giềng làm chứng, về cơ bản có thể

coi là có chứng cứ ngoại phạm. Trừ phi tìm ra thủ đoạn giết hại Ngụy Hỷ Mẫn từ xa của lão ta.

Nghi phạm thứ hai là Trương Hàng Anh. Khi Ngụy Hỷ Mẫn bén lửa cũng là lúc Trương Hàng Anh lại gần cây nến nhặt mũ cho Tích Thúy. Có khi nào vì báo thù cho Tích Thúy mà Trương Hàng Anh đã đẩy đổ cây nến, thiêu chết Ngụy Hỷ Mẫn hay không?

Nghi phạm thứ ba, Lữ Tích Thúy. Ngụy Hỷ Mẫn đứng gần cây nến, tất không xa Tích Thúy. Nhà cô ta có nghề làm nến nhiều năm, có lẽ có cách nào đó làm cho cây nến bên cạnh phát nổ trong nháy mắt?

Hoàng Tử Hà ngẫm nghĩ, rồi vạch ra khả năng thứ tư là Trương Hàng Anh và Lữ Tích Thúy liên kết với nhau giết Ngụy Hỷ Mẫn tại chùa Tiến Phúc.

Chần chừ giây lát, cô bổ sung thêm khả năng thứ năm, Lữ Chí Nguyên và Lữ Tích Thúy phối hợp với nhau diễn kịch lừa người, giết chết Ngụy Hỷ Mẫn.

Nhưng rồi nhìn lại khả năng vừa viết, cô thở dài, chậm rãi xóa đi.

Thành ra các khả năng hiện giờ, mới có bốn.

Cô lại rút tư liệu điều tra của Đại Lý Tự mà Lý Thư Bạch đưa, đối chiếu lần lượt từng người trong danh sách.

Đây là bản liệt kê tất cả những kẻ liên quan có mặt hoặc không có mặt vào hôm phò mã bị thương, bao gồm cả đám nài ngựa ở Tả Kim Ngô Vệ và những người phụ trách coi sóc sân kích cú, theo yêu cầu của Hoàng Tử Hà, trong hồ sơ còn kê khai rõ việc những người này đã từng tiếp xúc với phò mã hay chưa.

Song đọc những dòng “chưa từng gặp phò mã”, “từng gặp ở nha môn một lần”, “từng cho ngựa của phò mã ăn cỏ”, Hoàng Tử Hà chỉ biết chống trán

thở dài, thấy đầu đã phình to bằng cái đầu.

“Sao thế? Xem bộ còn râu rĩ hơn cả ta?”

Sau lưng vang lên một giọng lạnh lẽo ơ hờ, hẳn là Lý Thư Bạch.

Cô ngán ngấm đáp: “Nếu nô tài được như gia, nắm rõ tất cả người trong kinh như lòng bàn tay có phải tốt không.”

“Ta đâu nắm rõ được. Kinh thành cả trăm vạn người, dù lang thang suốt ngày trên phố, ta cũng không gặp hết chừng ấy. Huống hồ chẳng ai thật sự hiểu được người khác đâu, dầu sớm chiều bên nhau, cũng không thể.”

Đoạn y cầm lấy tập giấy từ tay cô, lật xem.

Lý Thư Bạch đọc rất nhanh, một lần đọc lướt cả mười hàng, rồi trả lại, trở một cái tên trên giấy: “Người có thể tra kỹ kẻ này.”

Hoàng Tử Hà cúi đầu nhìn, là một nam nhân tên Tiền Quan Sách, bốn mươi hai tuổi, ông chủ tiệm ngựa Tiền Ký, con ngựa đen bị long móng từ đây mà ra.

Khi bị Đại Lý Tự hỏi, hẳn đã trả lời thế này:

Con ngựa này đến từ Trương Dịch, tháng Tư năm ngoái mua ở chợ ngựa Hoắc gia về. Tháng Sáu đến kinh thành, chăm sóc hai tháng, đầu tháng Chín đưa tới Tả Kim Ngô Vệ. Vì béo tốt khỏe khoắn, lại được huấn luyện kỹ càng nên từng được Vương đô úy khen ngợi. Còn việc long móng là do móng ngựa có vấn đề, không liên quan gì đến bầy ngựa hẳn đưa đến.

Lại hỏi hẳn có qua lại gì với phò mã không, hẳn quả quyết phủ nhận, nói rằng mình chưa được hân hạnh gặp mặt phò mã.

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên hỏi: “Ý vương gia là, việc phò mã gặp tai nạn có liên quan đến lai lịch con ngựa kia ư?”

“Không, ý ta chỉ là...” Y trở vào câu sau, “Ông chủ Tiền thực ra đã gặp phò mã một lần.”

Hoàng Tử Hà vội hỏi: “Sao gia biết?”

“Khi bầy ngựa đó được đưa đến, Vương Uẩn có mời ta cùng người của bộ Binh tới thử. Bấy giờ phò mã Vi Bảo Hoàn cũng có mặt. Ta đang thử ngựa thì nghe Vi Bảo Hoàn phàn nàn rằng người ở biên tái phát âm không chuẩn, ngựa từ đó đưa đến cũng phải nửa năm một năm mới nghe quen khẩu lệnh kinh thành. Người xung quanh nghe vậy đều cười ồ lên, chỉ duy gã đàn ông béo lùn dẫn theo mấy tay dạy ngựa là có vẻ trầm tư. Không lâu sau ta nghe trong kinh đồn rằng, các thầy dạy ngựa ở tiệm xe ngựa Tiền Ký đang tập nói tiếng quan thoại, khổ không kể xiết, có mấy kẻ còn đứng giữa đường chửi ông chủ Tiền là tên lùn chết tiệt, nên ta nghĩ, Tiền Quan Sách ắt là người hôm đó.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Theo ghi chép của Đại Lý Tự thì những người khác ngay việc cho ngựa của phò mã ăn cũng phải kê khai, vậy mà ông ta lại giấu giếm chuyện này, hẳn là có nguyên do khác.”

Thấy cô đã chú ý hơn, Lý Thư Bạch cũng chẳng nói thêm, quay lại ra hiệu cho người ở bộ Công dọn đồng sổ sách đi: “Ta tạm thời giảm bớt mấy khoản chi, gom được hơn hai vạn năm ngàn lạng bạc, cũng đủ tu sửa lại toàn bộ đường thoát nước trong thành Trường An đấy.”

Thượng thư Lý Dụng Hòa cười gượng: “Đa tạ Vương gia, nhưng... năm nay ắt nhiều mưa, ty chức sợ lần này bỏ tiền khơi thông cống rãnh xong, mấy bữa nữa lại có mưa lớn, rồi chỗ nào đó lại tắc nghẽn, đến lúc đó vương gia xoay giúp chúng ty chức một khoản nữa được không?”

“Sửa một lần là được rồi, bản vương bảo đảm năm nay Trường An sẽ không tắc nữa đâu.” Đoạn y quay lại ra ý bảo Hoàng Tử Hà theo mình về phủ, “Sáng mai người tập trung thợ thuyền và đốc công lại đây, bản vương

sẽ ban bố điều lệnh mới, để chúng khỏi chậm trễ đối trá, bòn rút vật liệu nữa.”

Hoàng Tử Hà theo Lý Thư Bạch về phủ.

Xe ngựa chạy đường êm ru. Lý Thư Bạch thuận miệng hỏi: “Vừa nãy không tiện hỏi han, hôm nay Vương hoàng hậu có làm khó gì người không?”

Hoàng Tử Hà nhăn mặt đáp: “Dĩ nhiên là có. Nương nương bắt một tiểu hoạn quan như tôi giúp bà ấy quay lại gác Bồng Lai cung Đại Minh.”

Y tỏ vẻ hờ hững: “Bà ta thông qua người chuyển lời đến ta đấy thôi, người không cần để tâm.”

“Vâng... ngoài ra cũng không có gì nữa cả.”

“Cho truyền gọi người đến, chỉ để chuyển lời thế thôi ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu.

Lý Thư Bạch nhíu mày. Nhưng y không nói ra, cô cũng không thể hỏi, chỉ vô thức nhìn lướt qua song. Các phường trong thành Trường An lần lượt trôi qua cửa, có phường tường bao rất cao, có phường tường lại rất thấp, chỗ thấp nhất chưa đến nửa người.

Bởi thế, khi ngang qua phường Đại Ninh, cô thoáng nhác thấy hai người.

Nữ tử nọ đứng phía trong tường bao chỉ cao ngang lưng phường Đại Ninh, gương mặt nhìn nghiêng lơ mờ dưới bóng tối nhập nhoạng, song cô vừa nhác thấy đã đứng bật dậy, chẳng kịp gọi A Viễn dừng xe đã nhảy ngay xuống.

May mà đang đi trên phố nên xe ngựa chạy từ từ. Cô lại rất nhanh nhẹn, nhảy xuống xong chỉ hơi loạng choạng đã đứng vững được ngay.

Lý Thư Bạch nhìn từ cửa sổ ra, thấy cô đứng vững, bèn ra hiệu cho Cảnh Dục này giờ vẫn đi theo cạnh xe.

Xe ngựa ngoặt vào góc đường rồi từ từ dừng lại, đợi Hoàng Tử Hà.

Hoàng Tử Hà khom người áp sát vào tường, rón rén lại gần hai người kia, nín lặng nghe ngóng.

Nam nhân nọ quay lưng về phía tường, giọng nói ôn hòa thuận hậu: “Tích Thúy cô nương chẳng buồn che mặt, một mình chạy đến đây, định làm gì vậy?”

Người con gái khiến Hoàng Tử Hà chỉ thoáng nhác thấy trong bóng xế nhập nhoạng đã phải nhảy ngay xuống xe, chính là Tích Thúy.

Còn kẻ đối diện nàng có giọng nói rất quen, nhưng hiện giờ Hoàng Tử Hà không có thời gian suy đoán, chỉ nín thở nghe ngóng.

Tích Thúy luống cuống đứng đó, giọng toát lên vẻ căng thẳng cực độ: “Tìm... tìm tôi làm gì?”

Người nọ im lặng nhìn nàng, hồi lâu mới mở miệng, song chẳng trả lời mà chỉ hỏi: “Cô định giết Tôn ghê chứ gì? Cô không đội mũ có mạng che bởi không định về nữa phải không?”

Tích Thúy bất động, dờ ra trước mặt y, không nói một lời.

“Kẻ vừa rời khỏi – Trương Hàng Anh, đến đây cũng vì mục đích giống cô, đúng không?” Nói đến đây, y bật cười khê: “Tôn ghê dưới đất cũng nên lấy làm vinh hạnh vì trong một ngày có bấy nhiêu người cùng kéo tới đây để giết hắn, hắn tự đứng lại thành món đồ người ta phải tranh giành, đúng là nực cười.”

Trời tối hẳn, gương mặt và bóng dáng Tích Thúy đã tan nhòa vào màn đêm. Trống đồng cổng thành đang điểm từng tiếng như giục giã, sắp đến giờ giới nghiêm.

Tích Thúy giơ tay nắm lấy vạt áo trước ngực, run rẩy đáp: “Tôi... tôi không hiểu ngài nói gì cả... Tôi phải đi đây.”

“Cô sợ gì chứ? Người cô cảm hận nhất đã chết trong nhà lao kín bưng như ý cô, chẳng lẽ cô còn không vui?”

Tích Thúy không nói gì thêm, quay ngoắt người đi thẳng ra cổng phường gần đó.

“Đợi đã...” Người kia gọi với theo, giọng nhẹ nhàng, chỉ mấy bước đã đuổi kịp.

Tích Thúy kinh hãi ngoảnh đầu, bất giác lùi lại một bước.

Song người kia lại ngồi thụp xuống trước mặt, giơ tay phủi vết bụi đất trên quần cho nàng: “Cô không để ý gì cả. Đừng để bẩn quần vẫn hơn.”

Tích Thúy vô thức kéo vạt quần lùi lại, hốt hoảng: “Tôi... tôi tự lo được mà.”

Hình như nàng rất sợ người nọ, lùi lại mấy bước rồi quay phắt người chạy thẳng qua cổng phường.

Nam nhân kia đứng lên nhìn theo bóng nàng tan vào màn đêm, lặng thinh hồi lâu mới lên tiếng, như tự nói với mình: “Người chết cũng chết rồi, tìm đâu được kẻ tương tự, chẳng phải thế ư?”

Hoàng Tử Hà ngồi dưới chân tường, nghe thấy tiếng bước chân y chậm chậm đi về hướng khác. Cô đương ngồi thừ ra đấy thì nghe sau lưng có tiếng hỏi: “Chưa đi à?”

Nhận ra giọng Lý Thư Bạch, Hoàng Tử Hà quay lại thì thấy đường đường Quỳ Vương cũng ngồi lê dưới góc tường nghe lén như mình, không khỏi giật nảy mình, lắp bắp: “Vương... vương gia!”

Y không đáp mà lẳng lặng đi thẳng về phía cỗ xe ngựa đậu trong hẻm.

Hoàng Tử Hà theo sau hỏi nhỏ: “Vương gia nhận ra người kia không?”

“Lẽ nào người không nhận ra?” Y vặn lại

Hoàng Tử Hà gật đầu, một lúc lâu sau mới nói: “Công chúa... đẹp hơn Tích Thúy nhiều.”

Lý Thư Bạch mỉm cười, không muốn nói tới chuyện đó, bèn đổi chủ đề: “Theo lời họ nói thì có vẻ Tôn ghê đã chết rồi.”

“Vâng, nô tài sẽ đi nghe ngóng ngay.” Dứt lời, Hoàng Tử Hà định chạy về Đại Lý Tự hỏi thăm.

Nào ngờ Lý Thư Bạch gọi giật cô lại: “Dương Sùng Cổ.”

Cô ngạc nhiên ngoái đầu nhìn y.

“Vội gì chứ?” Lý Thư Bạch nhú mày, “Việc lớn bằng trời cũng ăn cơm đã rồi nói. Huống hồ, có kẻ sắp đến bây giờ đây.”

Hoàng Tử Hà cũng thấy cả ngày chạy qua chạy lại vừa mệt vừa đói, đành nín lặng theo y lên xe.

Về đến phủ Quỳ Vương, trời đã tối đen.

Lý Thư Bạch vừa bước xuống, Cảnh Hữu đã chạy ra đón.

Lý Thư Bạch vừa đi thẳng vào trong, vừa căn dặn: “Chuẩn bị cho ta hai cái khóa sắt thật to, càng to càng đáng sợ càng tốt.”

Cảnh Hữu vâng dạ rồi lui xuống chuẩn bị, cũng không hỏi dùng để làm gì.

Hoàng Tử Hà thoáng nghĩ đã hiểu ra cách làm của y, không khỏi chặc lưỡi: “Vương gia, thế này có ác quá không...”

“Lúc chúng lười biếng trộm cắp, có nghĩ mình ác quá không?” Lý Thư Bạch liếc cô, “Chừng nào cổng rãnh tắc nghẽn làm người ta chết đói, chúng mới hiểu được đây là việc lớn chết người, không phải cứ cầm tiền rồi làm qua quýt cho xong được.”

Hoàng Tử Hà gật đầu thầm nghĩ, vị vương gia ghê gớm này đã để mắt, e rằng từ mai việc coi quản đường thoát nước trong kinh thành đang từ miếng thịt béo sẽ trở thành khúc xương khó nhai.

Định cáo lui thì Lý Thư Bạch quay lại liếc một cái sắc lém, cô đành ngoan ngoãn theo y đi tiếp – tuy ông chủ này khó hầu hạ, song cùng ăn cơm thì cô rất sẵn lòng, dù sao giờ cô cũng đói meo rồi.

Tiếc rằng bữa cơm này cũng không được yên ổn mà ăn, cô mới và được mấy miếng thì thấy Cảnh Hữu chạy vào. Quả nhiên, tay y đang cầm hai ổ khóa to tướng, đen sì, nặng trĩu, nhìn mà phát khiếp.

Y dâng khóa lên cho Lý Thư Bạch xem qua, rồi quay sang bảo Hoàng Tử Hà: “Sùng Cổ, tiểu công tử nhà Chu thị lang đến tìm cậu, đang đợi ở cổng đấy.”

“Chu Tử Tần ư?” Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nhìn nhau, đều thấy trong mắt người kia một câu: quả nhiên đến rồi.

Y vẫy tay: “Bảo Tử Tần vào đây đi, xem có chuyện gì.”

“Đương nhiên là có chuyện lớn rồi!”

Chu Tử Tần mặc áo dài màu hồng phấn, thắt lưng xanh biếc, đầu đội mũ màu vàng mờ gà, phối màu thật rực rỡ chói mắt.

Gã vốn hay khoe mẽ, lần này lại càng khoa trương tợn, thái độ trống giong cờ mở thế này, có thể miêu tả bằng một câu: chỉ sợ thiên hạ không loạn.

“Vương gia, Sùng Cổ! Chiều nay tôi đã ở Đại Lý Tự xem xét lời khai của những người có liên quan tới vụ tai nạn của phò mã, công công xem qua chưa?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Đại Lý Tự cũng sao lại một bản cho tôi.”

“Ừm, còn ta ngồi xem trong Đại Lý Tự. Đến hoàng hôn, công công biết đấy, người của Đại Lý Tự ai nấy đều kỳ quái, phòng ốc u ám, nên ta xem hai lượt chẳng tìm được gì có ích, đang định ra về. Đúng lúc ấy thì, công công thử đoán xem, ta nghe bên ngoài nhốn nháo cả lên, nói là có người chết!”

“Ai chết?” Giữa hàng tràng lời thừa thãi ba hoa của gã, Hoàng Tử Hà vẫn móc ra câu nói có nghĩa duy nhất, liền hỏi.

“Đúng là không sao ngờ được, đúng là trời long đất lở, đúng là khiến ta trợn mắt há miệng, không dám tin vào tai mình mà.”

Lý Thư Bạch nghe mãi cũng hết cả kiên nhẫn, nhú mày nạt: “Kể vắn tắt!”

“Tôn ghê chết rồi!” Chu Tử Tần tức thì thay đổi phong cách.

Quả nhiên Tôn ghê, tên súc sinh nhân lúc Tích Thúy hôn mê giờ trò không bằng cầm thú, đã chết.

Hoàng Tử Hà nghiền ngẫm lời phò mã từng nói, lại hỏi: “Hung thủ là ai?”

“Nào biết! Manh mối hiện giờ... có thể nói là chưa có gì!” Nói đến đó, Chu Tử Tần mới nhận ra mình chạy một mạch đến đây đã khát khô cổ, vội chụp

lấy ấm trà trên bàn tu ừng ực.

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch bất lực nhìn nhau, đều cố nín nhịn, ngồi yên ở hai bên bàn đợi gã kế tiếp.

Chu Tử Tần tu hết ấm trà mới quẹt miệng nói: “Không ổn, chuyện này tôi không thể vãn tắt được, nhất định phải kể từ đầu.”

“Thì kể mau đi.” Hoàng Tử Hà cũng hết cách.

“Đầu đuôi câu chuyện là thế này, các vị đừng trách tôi huyền thuyên, chuyện này không kể kỹ không được, nếu không các vị làm sao hiểu được ai là ai. Chuyện là trong kinh có tiệm ngựa Tiền Ký, làm ăn lớn lắm, ông chủ tên Tiền Quan Sách, có lẽ các vị không biết đâu...”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch im lặng nhìn nhau, cuối cùng Hoàng Tử Hà lên tiếng, giọng điệu lạ lùng mà phức tạp: “Biết rồi, đã từng nghe tên.”

Chu Tử Tần vẫn không phát hiện ra, tiếp tục kể: “Các vị biết rồi thì tốt. Tiền Quan Sách là tay buôn ngựa nổi tiếng nhất Trường An, rất nhiều ngựa của quan phủ đều do hắn tìm giúp. Tôi cũng từng giáp mặt một lần, hắn vóc người béo lùn, lúc nào cũng tươi cười niềm nở, quả là hòa khí sinh tài. Từ năm ngoái, hắn mở rộng kinh doanh, lôi kéo một toán thợ mộc, thợ nề, thậm chí người của bộ Công phụ trách khơi thông cống rãnh cũng có dăm kẻ ăn lộc của hắn, giờ những việc như tu sửa phòng ốc, đào hồ đắp đê trong kinh đều phải tìm đến hắn. Ai dà, hắn còn hùng hồn nói, trong bốn việc ăn mặc đi ở thì nương tử ở nhà quản hai khoản đầu, còn hắn quản hai khoản sau, vậy chẳng phải...”

Hoàng Tử Hà nghe mãi cũng phát ngán, vội cắt lời: “Tử Tần, công tử kể từ vụ án mạng kia được không?”

“Thôi được.” Chu Tử Tần tiu ngriu, “Chiều nay, lúc sắp hoàng hôn, Tiền Quan Sách cùng một tay thủ hạ làm cai thầu ngồi uống rượu ở chợ Tây,

uống say hần liền chửi bới tay cai thầu kia. Nguyên nhân là gì, người quanh đó đều nghe rõ mồn một, thì ra Tôn ghê vốn đã bị người trong phường chửi rửa, sau khi Ngụy Hỷ Mẫn bị sét đánh chết, hần sợ mình cũng gặp báo ứng nên cả ngày nhốt mình trong nhà, không dám ra ngoài. Có điều nhà lụp xụp rách nát, hần sợ có kẻ phá cửa xông vào hại mình, nên đi tìm tay cai thầu kia nhờ sửa nhà rồi ghi nợ. Chẳng hiểu sao tay cai thầu cũng gọi mấy người sửa sang lại cửa nẻo cho hần, mất một buổi chiều. Tiền Quan Sách đang uống rượu, nghe được chuyện đó thì nổi trận lôi đình, mắng rằng tên khốn nạn người người chửi rửa như thế, lại nghèo đến nỗi sửa nhà cũng phải sửa chịu, tay cai thầu đúng là bị bùn lấp óc mới nhận lời. Hần chửi bới một trận tàn tệ, rồi mượn hơi rượu lôi tay cai thầu đến nhà Tôn ghê, luôn miệng nói dù phải dỡ nhà họ Tôn, cũng quyết đòi bằng được khoản tiền kia.”

Hoàng Tử Hà rất vừa ý với đoạn trần thuật này, gật đầu hỏi: “Tiền Quan Sách tìm thấy Tôn ghê rồi đòi bên xung đột ư?”

“Không! Bấy giờ người trong quán rượu thấy có chuyện náo nhiệt, bèn rờn rẫn theo hần đến nhà Tôn ghê. Nghe nói cửa nẻo nhà đó được sửa lại chắc chắn lắm, cửa chính gia cố, cửa sổ cũng gia cố, dùng ván gỗ dày nửa tấc, đóng im ỉm, chẳng khác nào cái thùng sắt. Tiền Quan Sách vừa đập cửa vừa réo tên Tôn ghê ra chửi, song bên trong vẫn im lìm. Có kẻ dúm cho hần một cây rìu, Tiền Quan Sách sẵn hơi rượu bèn vung rìu chém vào cánh cửa, mọi người sợ hần xách rìu xông vào chém cả Tôn ghê, bèn giật lấy rìu trả lại cho chủ, công công đoán xem là kẻ nào dúm rìu cho Tiền Quan Sách?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu, Chu Tử Tân quay sang thấy Lý Thư Bạch cũng đoán không ra, bèn đặc ý kể: “Người này có mặt ở đó kể cũng lạ, mà cũng không lạ, chính là lão Lữ Chí Nguyên đó!”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên: “Sao lão ta lại ở đó?”

“Người trong kinh sửa sang nhà cửa, chẳng phải thường gắn giá nền lên tường ư? Lữ Chí Nguyên vẫn hợp tác với tay cai thầu nhận gắn giá nền cho

các nhà. Quán rượu mà Tiền Quan Sách ngồi ở chợ Tây ngay cạnh tiệm nhang đèn, nghe họ Tiền nói muốn tìm Tôn ghê đòi nợ, Lữ Chí Nguyên cũng gào lên bảo Tôn ghê đã hứa đền tiền cho mình mà chưa đưa đủ, giờ sao lại có tiền sửa sang nhà cửa. Lão dùng dùng xách cây rìu nhỏ vẫn dùng chặt sập nển, đi theo Tiền Quan Sách đòi tiền.”

Hoàng Tử Hà đã chẳng còn lời nào để bình luận về lão già này nữa, chỉ hỏi: “Sau đó cả đám người ấy chặt Tôn ghê ra à?”

“Không! Tôn ghê chết rồi!” Chu Tử Tần kích động dấm xuống mặt bàn, mạnh đến nỗi làm nảy cả ấm trà lên. “Họ đập tung cửa ra, thấy Tôn ghê nằm trên cái giường nát giữa nhà, đã chết cứng. Trời thì nóng, phòng lại đóng kín, bên trong bắt đầu thoang thoảng mùi thối.”

Hoàng Tử Hà cau mày: “Tình hình lúc ấy thế nào?”

“Bấy giờ người xung quanh ngửi mùi thối, đã thấy không ổn, chỉ mình Tiền Quan Sách đang say khướt xông tới tóm lấy áo Tôn ghê xách lên định tẩn cho một trận. Lữ Chí Nguyên đằng sau vội chạy theo giữ họ Tiền lại, song thì thể Tôn ghê đã bị kéo ra đến mép giường, Tiền Quan Sách bị lão Lữ giữ chặt, hơi lỏng tay ra, cái xác liền rơi bịch xuống đất, đã chết cứng đờ. Lữ Chí Nguyên ngồi thụp xuống lật cái xác lại xem, tức thì sợ đến hồn xiêu phách lạc, vội kéo Tiền Quan Sách lùi lại, Tiền Quan Sách thấy khuôn mặt méo mó của thi thể cũng sợ đến nỗi giật lùi mấy bước. Cả hai ngã ngửa ra đất, chơi với mãi không bò dậy được. Mấy người bên cạnh kẻ thì chạy lại đỡ dậy, kẻ thì đi báo quan, rồi đi gọi lý chính(*). Khi đến tai Đại Lý Tự thì trời đã sắp tối. Ta vừa nghe nói Tôn ghê chết, bèn tức tốc chạy đến nghiệm thi rồi đến đây tìm công công.”

(*) Người đứng đầu một phường hoặc một thôn.

“Tôn ghê làm sao mà chết?” Hoàng Tử Hà hỏi.

“Bị đâm chết! Vết thương nông mà nhỏ, hẳn là một thanh chủ thủ vừa nhỏ vừa sắc, rộng chừng tấc rưỡi, hơn nữa sức hung thủ rất yếu, vết thương không sâu, chắc hung thủ cũng biết mình sức yếu nên đã tẩm thuốc độc vào lưỡi dao, chỉ đâm hai nhát đã bỏ chạy. Hiện trường không có hung khí để lại, chắc hung thủ đem theo rồi.”

“Có dấu vết vật lộn không?”

“Không có, chắc hẳn hung thủ thừa lúc Tôn ghê ngủ mới xuống tay.”

“Vết thương ở đâu?”

“Bấy giờ Tôn ghê nằm nghiêng, quay lưng vào tường, mặt hướng ra cửa, thi thể vẫn giữ nguyên tư thế ngủ tự nhiên. Có điều toàn thân đã bốc mùi, lúc nghiệm thi ta cũng buồn nôn gần chết.” Chu Tử Tần vừa nói vừa huơ tay minh họa trên người mình, “Bị thương hai chỗ, một ở dưới xương quai xanh bên vai trái, một ở eo phía bên phải rốn, vết thương đều chéo xuống dưới, rõ ràng là hung thủ ngồi trên giường đâm Tôn ghê trong lúc ngủ.”

“Dấu vết giầy giụa thì sao?”

“Không có.”

“Thật không bình thường.” Lý Thư Bạch lạnh lùng buông một câu.

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Đúng là không bình thường. Không đâm vào chỗ hiểm, vết đâm lại không sâu, ít nhất nạn nhân cũng phải giầy giụa phản kháng chứ.”

Chu Tử Tần ẩm ức nhìn hai người: “Chu mỗ không biết nữa, lúc nghiệm thi thì thi thể đã nằm dưới đất rồi. Nhưng theo những người phá cửa xông vào thì quả đúng Tôn ghê nằm trên giường với tư thế ấy, không hề động đậy, nhìn như ngủ vậy.”

Hoàng Tử Hà nhíu mày, gạt bỏ nghi vấn này sang một bên, rồi hỏi tiếp:
“Thời gian tử vong cụ thể là bao giờ?”

“Điểm này ta có thể khẳng định, muộn nhất cũng không quá giờ Ngọ hôm nay. Nhất định hẳn đã chết vào giờ Ngọ, hoặc trước giờ Ngọ.”

“Cũng có nghĩa là, Tôn ghê đã chết ít nhất hai canh giờ trước khi Tiền Quan Sách và Lữ Chí Nguyên xông vào?”

“Đúng, mà lại chết ngay trong căn nhà vừa sửa sang, giữa gian phòng như cái thùng sắt vừa gia cố. Cửa đóng chặt, cài then trong, Tiền Quan Sách đập mấy phát còn không bật ra. Khung cửa sổ duy nhất đóng cả tấm gỗ dày cộp, không có hoa văn gì, cũng cài chốt trong. Tường vách đều bằng đất nện, không có hang chuột.” Trông Chu Tử Tần như sắp phát điên, “Bởi thế, chẳng biết hung thủ vào phòng giết người theo đường nào, rồi lại theo đường nào ra ngoài, còn chốt cả cửa chính cửa sổ, không để lại mảy may dấu vết?”

Hoàng Tử Hà nhíu mày: “Hiện giờ không có vật chứng nào ư?”

“Không có. Nhưng... có nhân chứng.” Nói đến đây, Chu Tử Tần lại nhăn nhó như bị đau răng, “Có điều, có điều...”

Hoàng Tử Hà tỏ ý bảo gã nói tiếp.

Chu Tử Tần cau mày hạ giọng: “Theo mấy bà mấy chị trong phường khai thì khoảng giờ Ngọ, họ ngồi dưới bóng cây bên giếng nước khô để giày, trông thấy hai người lạ mặt, một nam một nữ lần lượt đến gần nhà Tôn ghê, còn lảng vảng nhìn ngó gì đó, nhưng hình như không làm gì cả mà lảng lảng bỏ đi.”

“Hai người nam nữ à?” Hoàng Tử Hà chau mày.

“Đúng thế, một nam một nữ.” Chu Tử Tần rầu rĩ đỡ trán, lẩm bẩm: “Nghe nói người nam đến trước, dáng dấp cao lớn, tướng mạo đường hoàng, lưng thẳng, nhìn rất khôi ngô, các bà các chị tuy đã lớn tuổi, lại ngồi ở chỗ khuất nẻo, song vẫn nhìn không chán mắt. Nhưng từ chỗ họ ngồi không trông thấy nhà họ Tôn, nên cũng chẳng rõ người nọ tới đó làm gì.”

“Vậy còn người nữ?”

“Người nữ cứ cúi gằm mặt nên không trông rõ dung mạo, song thân hình mảnh mai, chắc tuổi tác không lớn. Cô ta đến sau khi người nam kia đi khỏi, cũng dạo một vòng quanh những chỗ người kia vừa đi, lảng vảng quanh nhà Tôn ghé một lúc lâu.”

“Những đặc điểm khác thì sao? Không biết à?”

“Biết...” Chu Tử Tần khó nhọc đáp, “Cô ta đi hài vải xanh để gổ, trên hai chiếc hài thêu hai đóa râm bụt nở hướng vào nhau.”

Hoàng Tử Hà nhớ lại hôm nay lúc gặp tại nhà Trương Hàng Anh, Tích Thúy cũng đi đôi hài như thế, bất giác biến sắc: “Công tử nói với Đại Lý Tự chưa?”

“Chưa. Nhưng ta nghĩ, Đại Lý Tự tra xét quanh các phường, chẳng bao lâu sẽ tra ra hai người họ thôi, tới lúc đó họ sẽ bị gọi thẩm vấn.”

Hoàng Tử Hà nín lặng nhìn sang Lý Thư Bạch. Lý Thư Bạch đi đến bên án, lấy giấy viết một tờ công văn rồi dặn: “Tối nay các người mau đi tra xét tình bên đó đi, kéo chứng cứ lại bị phân tán tan tác.”

Chu Tử Tần nghe vậy liền tóm ngay tay áo Hoàng Tử Hà, giục giã: “Đi thôi đi thôi, ta đã điều tra rồi, phòng Tôn ghé không có chỗ nào ra vào được cả, công công mau tới xác nhận hộ ta đi, xem có cách nào giết người trong một gian phòng kín thế không?”

“Dương Sùng Cổ.” Hai người vừa ra đến cửa, chợt nghe thấy Lý Thư Bạch ở phía sau gọi khẽ.

Hoàng Tử Hà quay phắt lại: “Thưa gia.”

Ánh mắt Lý Thư Bạch dừng ở ống tay áo cô đang nằm trong tay Chu Tử Tần, thong thả dặn: “Sáng mai chúng ta còn có việc, người nhớ về phủ cho sớm, không được đi qua đêm.”

Hoàng Tử Hà vội giật tay áo ra, cúi đầu hành lễ: “Thưa vâng.”

10

Bụi trần hương động

“Sáng mai hai vị có việc gì thế? Vương gia còn cần dặn kỹ càng nữa chứ.”

Dọc đường cùng Hoàng Tử Hà đến phường Đại Ninh, Chu Tử Tần nghi hoặc hỏi.

“À, có chút việc trong triều.” Thực ra tôi không đi cũng chẳng sao. Cô thầm nghĩ.

Chu Tử Tần tỏ vẻ ngưỡng mộ: “Sùng Cổ lợi hại thật, bên cạnh một người như Quỳ vương, hiếm ai có thể làm việc đắc lực đến thế lắm.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Quỳ vương bẩm sinh tài giỏi, làm việc bên cạnh gia, đương nhiên áp lực rất lớn.”

“Đúng thế, đầu năm nay vương gia mới đi bá tử mẫu phi nửa tháng mà triều đình loạn lên, các nha môn tìm mấy chục người cũng không gánh vác nổi công việc của gia, cuối cùng hoàng thượng buộc phải hạ chỉ, mời gia mau về kinh.”

Hoàng Tử Hà từng chứng kiến Lý Thư Bạch xử lý công vụ tại các nha môn nên hết sức thấu hiểu, chỉ nín lặng gật đầu, thầm nghĩ, người ta sống trên đời, ai cũng có sở thích, song xem ra Quỳ vương cái gì cũng có, mà hình như chẳng thích cái gì. Không rõ thứ gì mới khơi gợi được hứng thú của y?

Nghĩ đi nghĩ lại thì, dường như chỉ có con cá nhỏ kia lúc nào cũng được y đem theo bên mình không rời. Không biết nó có liên quan tới việc hệ trọng gì nữa. Ngay cả đương kim hoàng thượng cũng không thể hỏi tới, ắt là một bí mật đủ làm nghiêng ngả thiên hạ.

Song một con cá nhỏ nuôi rong bình lưu ly, yếu ớt đến nỗi chỉ cần hai ngón tay là đủ bóp chết, có thể ẩn giấu bí mật gì đây?

Cô vừa giục ngựa đi theo Chu Tử Tần, vừa nhớ lại nam nhân mình gặp trong cung Thái Cực.

Cạnh y đặt một bể cá, bên trong là những con cá nhỏ đỏ như máu, tuy cách rất xa, không nhìn rõ hình dạng, nhưng cô vẫn cảm thấy có gì đó là lạ...

Dường như việc Vương hoàng hậu cố ý triệu cô vào cung gặp mặt, cũng có liên quan tới kẻ đó.

Nhà họ Vương Lang Gia... Vương Uẩn.

Nhớ lại cuộc gặp lần trước, cô càng thấy tình cảnh trước mắt càng thêm phức tạp, đúng là căng thẳng đến nghẹt thở.

Hiện giờ, những gánh nặng trên vai cô gồm có, vụ án oan của cha mẹ, thân phận bị truy nã toàn quốc, trọng trách phải đưa Vương hoàng hậu trở về cung Đại Minh, vụ án bế tắc của Đồng Xương công chúa...

Còn cả Vũ Tuyên tình cờ gặp lại và Vương Uẩn đã lật tẩy thân phận của cô...

Đầu cô ong lên cả vì đau, ngồi trên ngựa mà suy nghĩ cứ trôi tạt đâu đâu, ngay bàn tay cầm cương cũng bắt đầu không nghe lời.

Chu Tử Tần đột nhiên dừng ngựa thốt lên: “Vương Uẩn.”

Cô ừm một tiếng, vô thức buột miệng: “Vương Uẩn cũng khó đối phó lắm...”

Nói đến đây, cô mới sực tỉnh, thấy Chu Tử Tần gãi đầu bối rối nhìn mình, còn Vương Uẩn đang giục ngựa từ phía bên kia thông dong đi lại.

Tối mùa hạ trời mát mẻ, một màu xanh thắm trong suốt bao phủ toàn thành Trường An, Vương Uẩn đi về phía họ, vẻ mặt điềm tĩnh ôn hòa, toát lên phong thái con cháu thế gia, ưu nhã như nhàn liễu ngày xuân.

“Trường An sắp giới nghiêm, hai vị còn định đi đâu thế?”

Giọng y vẫn ôn hòa như thế, chưa nói đã thấy ý cười. Ánh mắt y lướt qua Chu Tử Tần rồi dừng ở Hoàng Tử Hà, ý cười đã rõ hơn, khóe môi cong lên cũng đẹp hơn hẳn.

Nhớ lại lần gặp trước cùng những hành động và lời nói của y, lại nhìn nụ cười rạng rỡ như trăng Trường An bây giờ, lòng cô chợt dâng lên cảm giác sợ hãi và chống đối, song chẳng thể nói ra lời, đành im lặng cúi đầu né tránh ánh mắt y.

Vương Uẩn giục ngựa đi đến bên cạnh cô, cúi đầu hỏi nhỏ: “Lại đi tra án ư?”

Hoàng Tử Hà cắn môi khẽ gục gặc đầu.

Chu Tử Tần bên cạnh vội phân bua: “Là Quý vương bảo bọn tôi cùng đi, còn cả thủ bút của vương gia đây, huynh xem ...”

Vương Uẩn liếc qua rồi cười nói: “Phường Đại Ninh xảy ra chuyện như thế, e rằng không được an toàn lắm, để tôi đưa các vị đi.”

“Tốt quá, tôi vẫn biết Vương huynh nhiệt tình lắm mà.” Chu Tử Tần mừng rỡ, “Sùng Cổ nói có phải không?”

Hoàng Tử Hà gật đầu.

Vương Uẩn đi song song hai người, đột nhiên lại buột miệng, vẻ vô ý: “Ngày mai Trương Hàng Anh sẽ đến báo danh.”

Bấy giờ Hoàng Tử Hà mới lên tiếng: “Việc này thực phiền Vương công tử quá, hôm khác... nhất định sẽ cảm tạ.”

Vương Uẩn cười đáp: “Ngày mai các vị đến Tả Kim Ngô Vệ mà xem, Trương Hàng Anh vào đó ắt như cá gặp nước, đầu xuôi đuôi lọt thôi.”

“Được lắm, tôi thích nhất là đến chỗ các vị ăn tiệc!” Hễ nhắc đến ăn là Chu Tử Tần mặt mày hớn hờ, phấn chấn hẳn lên: “Kể ra thì tôi đã ăn tiệc khắp các nha môn trong kinh rồi. Ngự Sử Đài ăn một bữa là một đi không trở lại, trước bữa cơm lúc nào cũng phải giảng đạo tuyên dương công giáo hóa của triều đình, các vị coi có khổ hay không? Khó nuốt nhất là cơm của Đại Lý Tự, tường nhà bếp ở đó trắng xóa toàn điều với luật, không chặt đầu thì treo cổ, không nữa thì lưu đày ba ngàn dặm! Tôi thích nhất là ăn cơm ở Tả Kim Ngô Vệ các huynh đấy, nhiều thanh niên, khẩu vị cũng tương đồng, vừa lắm người quen vừa náo nhiệt, vui hơn cả dùng bữa ở nhà. À còn nữa, tôi cũng gặp đầu bếp của các huynh rồi, quả là nữ tử nấu nướng ngon số hai trong thành!”

Vương Uẩn cười hỏi: “Không biết người số một là ai?”

“Đương nhiên là cô dâu chưa qua cửa của Trương nhị ca rồi, cô ấy quả là thánh thủ nấu nướng!” Chu Tử Tần khoa trương tán tụng.

“Thật hay đùa đấy, lẽ nào sư phụ tay nghề mấy chục năm ở quán rượu còn không bằng một tiểu cô nương?”

“Đâu phải mình tôi nói thế, cả Chiêu vương Ngạc vương cũng tán thành mà. Sùng Cổ thấy sao?”

“Ừm, ví như hoa sâm bụt, A Địch cô nương sẽ ngắt bỏ từng đài, bỏ đi những cánh hoa héo, còn quán rượu thường cho người chuẩn bị sẵn, tới lúc dùng thì bốc một nắm cánh hoa bỏ vào, có thể có rất nhiều cánh không tươi. Nếu xét theo tiêu chuẩn này, đương nhiên canh A Địch cô nương nấu sẽ thơm ngon hơn.”

Hoàng Tử Hà gật đầu tỏ vẻ tán đồng, nhưng đúng lúc ấy một suy nghĩ chợt lóe lên trong đầu, khiến cô ngậy người ra.

Cô chợt nhớ hôm đó ở nhà Trương Hàng Anh, cả bọn đang ăn canh sâm bụt thì Ngạc vương trông thấy một bức họa quái gở, vẽ mặt kỳ dị của y khi ấy, giờ nhớ lại vẫn còn khiến người ta lẩn tránh trong lòng.

Hồi tưởng lại nội dung bức họa, cô càng rung động tâm thần.

Trên giấy vẽ ba hình, thứ nhất là một kẻ bị sét đánh chết cháy; thứ hai là một kẻ chết trong lồng sắt...

Vừa khéo trùng khớp với thủ pháp gây án của hai vụ gần đây...

Lẽ nào chỉ là trùng hợp thôi ư?

Hình thứ ba là một kẻ bị con chim lớn từ trên trời lao xuống mổ chết, chẳng rõ báo hiệu điều gì?

Chim lớn... Loạn phượng...

Chẳng hiểu sao, trong đầu Hoàng Tử Hà lại hiện lên hình ảnh Đồng Xương công chúa.

Nàng đứng trên đài cao thuật lại cơn ác mộng của mình. Nàng kể, Phan thực phi nhà Nam Tề Phan Ngọc Nhi, báo mộng đòi lại cây trâm Cửu loan.

Trâm Cửu loan... Người chết dưới trâm Cửu loan.

Hoàng Tử Hà ngồi trên lưng ngựa, vừa ngậy ra một thoáng đã thấy mồ hôi lạnh túa khắp, khiến cô không sao ngồi thẳng lên được.

“Sùng Cổ sao thế?” Giọng Vương Uẩn chột vang lên bên tai. Thấy cô lão đảo sắp chực ngã, y bèn nắm lấy dây cương, giúp cô ghì Na Phất Sa lại.

Hoàng Tử Hà bấy giờ mới định thần, vội vã xua đi những liên tưởng quái gở trong đầu, miệng đáp: “Tôi không sao... Trời tối thật, thoáng cái đã không trông rõ đường rồi.”

Đoạn cô ngẩng đầu, thấy phía trước là bức tường bao quanh phường thấp tè, trước cổng phường treo hai ngọn đèn lồng đã phai màu, bên trên viết hai chữ Đại Ninh.

Ba người xuống ngựa trước cổng phường Đại Ninh, Chu Tử Tần thấy Vương Uẩn cũng theo vào thì kinh ngạc hỏi: “Vương huynh... đêm nay không phải đi tuần các phường ư?”

“Trường An rộng như thế, nếu chỉ mình ta đi tuần chẳng phải mệt chết ư?” Vương Uẩn cười, “Thực ra hằng ngày ta cũng chỉ đi loanh quanh mấy vòng rồi quay về thôi. Hôm nay ta tình cờ gặp các vị, ta cũng chưa được xem người cửa công tra án bao giờ, lần này coi như mở rộng tầm mắt.”

“Thi thể đã được đưa ra nghĩa trang rồi, còn gì mà mở rộng tầm mắt? Lần sau có dịp, tôi sẽ mời huynh đến xem nghiệm thi.” Chu Tử Tần vừa nói vừa giơ ra tờ giấy Lý Thư Bạch viết cho mấy người lính già gác cổng, rồi dẫn bọn họ đi thẳng tới nhà Tôn ghê.

“Tôn ghê tên thật là Tôn Phú Xương, vì khắp người lở loét, đầu lại bị chốc, nên ai ai cũng gọi là Tôn ghê. Hẳn không có anh chị em, họ hàng cũng hiếm khi qua lại, mấy năm trước cha mẹ theo nhau mất cả, giờ sống một mình trong căn nhà nát ở mé Tây Bắc phường Đại Ninh.”

Chu Tử Tần dẫn hai người đi dọc theo tường bao, tới một dãy nhà nhỏ ở góc Tây Bắc, trong đó có một gian không khóa, trên cửa dán giấy niêm phong của quan phủ.

Chu Tử Tần giơ tay nhẹ nhàng bóc giấy niêm phong xuống, rõ ràng gã làm việc này không chỉ một hai lần, tờ giấy gỡ ra rất khéo, không rách mảy may. Đoạn gã đẩy cửa, căn phòng kín đã lâu, vừa mở ra, mùi ẩm mốc, mùi thối, hòa cùng đủ thứ mùi hỗn tạp xộc ra, khiến người ta lợm cả giọng.

Chu Tử Tần đã chuẩn bị sẵn, rút ngay ra hai miếng vải tẩm nước gừng tãi giấm cho Hoàng Tử Hà và Vương Uẩn, còn mình thì bịt mũi nói: “Mùi gì thế nhỉ?... Mùi xác thối thì đã đành, còn có một mùi gì ấy rất khó tả, thối hơn cả mùi xác thối nữa?”

Vương Uẩn dùng vải bịt mũi song vẫn nhăn nhó không thôi, rõ ràng không quen thứ mùi “trừ tà” này. Đành bỏ luôn miếng vải ra, “Ta không dùng tranh đồ của huynh nữa đâu, cái này trả cho...”

Chưa nói dứt câu, y bỗng ngưng bật, do dự một thoáng rồi lại bịt miếng vải lên mũi, lúng búng qua làn vải che: “Tử Tần, Sùng Cổ, hai vị vất vả quá. Mùi thối hòa lẫn mùi thơm, quả thật còn khó ngửi hơn cả mùi thối đơn thuần.”

Chu Tử Tần ngạc nhiên hỏi: “Mùi thơm gì cơ?”

“Huynh không ngửi thấy ư?” Vương Uẩn nhú mày, dù đang bịt vải, y vẫn vô thức phẩy phẩy tay trước mũi mấy cái: “Là hương linh lảng.”

Hoàng Tử Hà cũng ngạc nhiên không kém: “Trong phòng này có... linh lăng hương ư?” Trước khi bước vào cô đã bịt mũi, nên chẳng ngửi thấy gì cả.

“Đúng thế, là hương linh lăng.” Vương Uẩn quả quyết khẳng định, “Tuy rất nhạt, lại lẫn với đủ thứ mùi hôi hám, nhưng ta rất nhạy cảm với mùi hương, không nhận lầm đâu.”

“Mọi người đều ca tụng huynh là cao thủ đệ nhất kinh thành về các loại hương thơm, tôi không thể nghi ngờ huynh được.” Chu Tử Tần nhú mày, “Nhưng linh lăng hương rất quý, sao có thể xuất hiện trong gian nhà tồi tàn này chứ?”

“Đúng là rất lạ, nhưng hình như không sai đâu.” Vương Uẩn khẳng định.

Hoàng Tử Hà gỡ khăn bịt xuống, hít ngửi trong phòng. Có điều cô không có thiên tư về mặt này, chỉ ngửi thấy mùi giấm và tỏi sặc sụa ở chóp mũi. So ra thì Chu Tử Tần lợi hại hơn, vừa bỏ tay bịt mũi ra, gã đã hít hít rồi gật đầu: “Ừm, nghe huynh nói tôi cũng ngửi thấy rồi, đúng là thoang thoảng thật... Ồ, rốt cuộc là từ đâu ra thế nhỉ?”

Hoàng Tử Hà vừa nghe vừa cầm lồng đèn soi quanh phòng.

Đúng như Chu Tử Tần nói, đây là một gian nhà bằng đất lợp xúp, có thể gọi là chỉ trơ bốn bức vách. Bước qua cửa, đập vào mắt là chiếc giường thấp ngổn ngang đủ thứ, đối diện cửa vào. Trong nhà không có lấy cái bàn, ở góc trái bắc một cái bếp, ba bốn chiếc bát sành sứ miệng nằm chỏng chơ, bên cạnh là củi khô và lu gạo vỡ lán lóc. Bên phải có một chiếc ghế nát kê dựa vào tường, đằng trước đặt một chiếc kỷ thấp dài chừng hai thước, trên kỷ cũng bày đầy đồ đồng nát.

Hoàng Tử Hà bươi móc trong đồng tro bếp, không phát hiện thấy tàn tro của linh lăng hương, lại chạy đến sẫm soi đồng đồ trên kỷ, thấy đa phần là những vật dụng hàng ngày như làn hay đá lửa, đều phủ đầy bụi bặm.

Cô đi đến bên giường, ngồi xuống nhìn ngó. Chiếc giường nhỏ hẹp, xấp xỉ bằng cánh cửa, vậy mà trên giường chất chồng bao nhiêu thứ, nào là mấy manh áo rách, một cây kéo gỉ ngoèn, một viên đá mài, hai cọc vàng mã, một bầu nước.

Mặt đất cạnh giường cũng lăn lóc nào gối đầu, một mảnh ngói vỡ đen sì, mấy gói bột ngải cứu bọc trong lá sen khô.

Còn đương xem xét thì lý chính đã từ phía sau tiến lại, ghèn mắt chưa lau hết, khom lưng bầm với họ: “Ba vị quan gia, chẳng phải quan sai đã tra xét xong vừa đi rồi ư, sao đêm hôm lại phiền các vị đến xem xét nữa?”

Chu Tử Tần vỗ ngực hùng hồn: “Chúng ta ăn lộc vua thì trung với vua, phải làm hết chức trách, giữ lễ công bằng, nửa đêm canh ba thì sao? Ở đâu có thi thể... à không, có án oan thì ở đó có chúng ta!”

Lý chính sinh lòng kính phục, vội hành lễ với gã: “Vâng, vâng!”

Hoàng Tử Hà ngán ngẩm liếc Chu Tử Tần, rồi trở đồng lộn xộn trên giường hỏi lý chính: “Lão trượng có biết mấy thứ trên giường này là gì không?”

Lý chính quay sang nhìn, rầu rĩ đáp: “Biết chứ, còn chẳng phải mấy thứ đó sao?”

“Mấy thứ gì?” Chu Tử Tần vội gặng.

“Chẳng phải trước đây Tôn ghê làm chuyện xấu xa, tiếng xấu đồn ầm lên ư? Về sau chẳng hiểu sao lại không bị truy cứu, nên hăn nghênh ngang đắc ý, khoe khoang khắp nơi, đúng là làm mất mặt cả phường! Mãi tới mấy hôm trước, chùa Tiến Phúc xảy ra chuyện, một hoạn quan ở phủ công chúa bị sét đánh chết, mọi người đều nói là ác giả ác báo, Tôn ghê bấy giờ mới hoảng lên, sợ gặp báo ứng, có bệnh thì vái tứ phương, hăn bèn đi khắp nơi rước về đủ thứ trừ tà. Các vị quan gia nhìn mà xem, đây là ngôi tẩm máu

chó mực, đây là vàng mã đã phun nước bùa. Còn cái kéo này, là để phòng thân... Trên giường kia nữa kìa, các vị xem!”

Nói đoạn lý chính giơ cao cây đèn trong tay lên, họ liền trông thấy trên tường dán đủ thứ bùa chú loằng ngoằng cùng tranh chữ, chẳng biết Tôn ghê nhặt nhanh từ đâu về, cái mới cái cũ, cái của nhà Phật, cái theo đạo Lão. Cửa sổ treo biển gỗ từ bi phổ độ, trên cửa ra vào gắn một tấm hoành phi bằng sắt có ghi: “Mục Liên cứu mẹ, ở đầu giường dán tranh Quan Âm ban con.

Chu Tử Tần kinh ngạc trở cái giường hỏi: “Cái giường này bé tí, lại bày bùa bẩy nhiều thứ, Tôn ghê nằm ngủ trên đó vẫn trở mình được ư?”

“Hắn còn cản trở mình à? Nửa người lở loét, lúc ngủ phải nằm nghiêng, thì còn trở mình nổi gì!” Rõ ràng Lý chính rất căm hận Tôn ghê, xem như mối nhục của cả phường, vừa nói vừa dè bủ, “Ba vị à, không phải mình tôi nói đâu, hồi chiều phát hiện ra thi thể Tôn ghê, mọi người đều bảo là báo ứng đó! Ngang nhiên chà đạp con gái nhà người ta, còn đi khắp nơi khoe khoang, nghe nói cô gái đó đã phải tự tử rồi! Đúng là báo ứng đến nhanh thật! Dù hắn trốn trong nhà, đóng chặt cửa, cài chốt trong, dán đầy bùa chú xung quanh, không ra ngoài nửa bước, cũng không thoát khỏi cái chết!”

Chu Tử Tần gật đầu đồng cảm: “Đúng thế! Bởi vậy người sống trên đời không nên làm việc xấu!”

Thấy có người tán đồng với mình, lý chính tiếp tục thao thao bất tuyệt: “Nghe nói khi đập cửa xông vào, người ta trông thấy một luồng oán khí từ trong nhà xộc ra, sát khí đen kịt xông thẳng lên trời! Mọi người đều bảo đó là cô nương chết oan kia báo thù xong, hồn phách quy tụ lại, cuối cùng cũng được yên nghỉ!”

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần chỉ biết câm nín nhìn nhau – vì mới trưa nay, họ còn trò chuyện với Tích Thúy “chết oan” kia.

Rà soát một lượt trong phòng, lại tra xét kỹ then cửa chính và then cửa sổ xong xuôi, Chu Tử Tần bèn dán giấy niêm phong lại, ghi thêm một chữ “Chu” lên trên.

Vương Uẩn gỡ vải bịt mũi xuống, quay đầu nhìn lại gian nhà lần nữa, rồi đưa mắt sang Hoàng Tử Hà, cảm thán: “Hôm nay mới biết Sùng Cổ thực là vất vả, ta rất khâm phục.”

Hoàng Tử Hà cúi đầu tránh ánh mắt y, đáp cho qua chuyện: “Cũng bình thường thôi... dù sao không phải ngày nào cũng thế này.”

Trái lại, Chu Tử Tần dương dương tự đắc: “ Lần này có là gì! Dạo trước lúc tôi và Sùng Cổ đi đào thi thể bị hỏa thiêu, huynh còn chưa được chứng kiến đâu, cả lần vớt xác dưới kênh nữa... ”

Hoàng Tử Hà đành vờ như không nghe thấy, đi thẳng đến chỗ Na Phất Sa.

Vương Uẩn theo sát bên cạnh hỏi: “Căn nhà này gần như kín bưng, rốt cuộc hung thủ đã ra tay thế nào vậy? Mà công công... định điều tra theo hướng nào đây?”

Hoàng Tử Hà tung mình nhảy lên ngựa đáp khẽ: “Cứ từ từ mà tra thôi, tôi luôn cho rằng, nếu đã gây án, ắt không thể giấu giếm được.”

“Đúng thế, trong mắt Tử Tần này, Sùng Cổ là thiên tài phá án, có thể sánh ngang với ý trung nhân của tôi đấy, trên đời làm gì có vụ án nào làm khó được công công?” Chu Tử Tần tự đắc nói, như thể vinh quang của Hoàng Tử Hà cũng là vinh quang của gã vậy.

Hoàng Tử Hà chẳng biết có nên cảm tạ gã đã lược bỏ ba chữ đầu trong cụm “Hoàng Tử Hà ý trung nhân của tôi” không – may mà Chu Tử Tần chưa đến nỗi quá ngốc, không nói toẹt ra trước mặt Vương Uẩn rằng ý trung nhân của mình chính là vợ chưa cưới của y.

Cũng may Vương Uẩn không có hứng hỏi đến ý trung nhân của Chu Tử Tần, thấy sắp đến ngã tư, y chỉ mỉm cười bảo Hoàng Tử Hà: “Vậy Tử Tần, Sùng Cổ, ngày mai gặp lại nhé.”

“Được! Ngày mai chúng tôi nhất định sẽ đến chỗ các huynh dùng bữa đúng giờ,” Chu Tử Tần vẫy tay lia lịa.

Đội Vương Uẩn đi khỏi, Chu Tử Tần cho ngựa thả bộ trên đường, thảo luận với cô: “Sùng Cổ, vụ này xem chừng khó nhằn đấy, công công thấy thế nào?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Ừm... cửa chính cửa sổ đều đóng chặt, lần này không như vụ ở nghĩa trang, lách miếng đồng vào mà nạy được đâu.”

“Đúng thế,” Chu Tử Tần rầu rĩ nhận xét, “có thể nói Tôn ghê đã chết trong một cái lồng sắt kín bưng!”

Vừa nói đến đây, Chu Tử Tần bỗng sững ra, rồi buột miệng ồ lên: “Sùng Cổ! Còn nhớ bức họa ở nhà Trương Hàng Anh không? Chính là bức họa kỳ quái, nghe nói được tiên hoàng ngự ban, treo ngay giữa nhà ấy!”

Hoàng Tử Hà gật đầu, chậm rãi nói: “Đương nhiên vẫn nhớ!”

“Ba cái chết quái dị trong đó... Thứ nhất là bị sét đánh chết cháy; thứ hai là chết trong lồng sắt; thứ ba là bị chim lớn mổ chết!” Chu Tử Tần quay sang nhìn cô, vẻ mặt vừa kích động vừa kinh hãi, “Giờ đây, ba cái chết đã có hai xảy ra với kẻ thù của Tích Thúy rồi!”

Hoàng Tử Hà nặng trĩu tâm sự, chỉ gật đầu: “Ừm.”

“Công công không kinh ngạc ư? Công công nói xem, lần này là trùng hợp hay có người cố ý giở trò? Công công không thấy việc này quá kì quái ư?”

“Tử Tần” Hoàng Tử Hà quay sang nhìn gã, dưới ánh đèn leo lét dọc đường, cặp mắt cô toát lên vẻ điềm tĩnh: “Sáng mai chúng ta đến Tả Kim Ngô Vệ gặp Trương nhị ca rồi nói.”

Chu Tử Tần gật đầu, mặt lại tươi hân lên, đầy vẻ tự đắc: “Sùng Cổ xem, cuối cùng cũng có lần suy luận của ta nhanh hơn công công rồi.”

“Đúng thế... tôi tự thẹn không bằng.” Cô vừa nói vừa nhìn về phía phủ Quý vương đã thấp thoáng đằng xa, lòng bất giác nghĩ đến một việc quan trọng nhất...

Cái chết thứ ba... liệu có xuất hiện không?

Nếu có thì... người chết sẽ là ai?

Sáng hôm sau, trời trong gió mát. Trường An có đến cả trăm vạn người, chết một hai người cũng chẳng hề gì, toàn thành vẫn bình yên.

Lý Thư Bạch dẫn Hoàng Tử Hà đến bộ Công, không xuống xe, chỉ hỏi một câu: hôm nay khơi thông cống nước ở đâu, rồi đi thẳng tới đó.

Hôm nay người của bộ Công đang sửa sang cống thoát nước tại phường Thông Tế, lúc hai người đến thì thấy cả đám thợ thuyền và phu phen đang nạo vét bùn ở cửa cống, Tưởng chủ sự bộ Công ngồi chồm hổm dòm xuống, cửa cống bên dưới đen ngòm, mùi hôi thối nồng nặc, họ Tưởng chỉ bịt mũi nhăn nhó ngồi nhìn, chẳng có cách nào.

Lúc Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà xuống xe, một tên phu đang thông báo với Tưởng chủ sự, “Bên dưới thông rồi, chủ sự xem... đã nên tính tiền chưa?”

Tưởng chủ sự chần chừ: “Vét sạch thật rồi chứ?”

“Tiểu nhân đã làm thì đại nhân cứ yên tâm!” Tay phu vỗ ngực đảm bảo, “Tốt xấu gì tiểu nhân cũng được bộ Công tén nhiệm cử làm việc này, đâu thể làm láo lếu được! Nếu thấy chưa thông, đại nhân cứ tìm tôi!”

“Nói vậy là bên dưới đã thông hết rồi ư?” Lý Thư Bạch thông dong cất tiếng hỏi từ phía sau Tưởng chủ sự.

Gã nọ không biết lai lịch của y, song thoáng nhìn cũng đoán được người này thân phận bất phàm, vội đáp: “Ôi chao, quý nhân cứ yên tâm! Trương Lục Nhi tôi đã làm là không có vấn đề!”

“Tưởng chủ sự ngoái lại thấy Lý Thư Bạch, vội quỳ sụp xuống hành lễ: “Quỳ vương gia, sao gia lại đến chỗ dơ dáy này? Ôi ôi, mời gia ra đứng đầu gió cho thoáng...”

“Khỏi cần.” Quỳ vương ứa sạch sẽ nổi tiếng kinh thành đứng ngay cửa cổng nhìn xuống hỏi: “Việc này do Trương lục Nhi kia quản ư?”

“Vâng, đường nước ngầm to nhỏ trong kinh hẵn đều nắm rõ cả, mấy năm trước bộ Công tuyển phu làm cống ngầm, hẵn trở thành thủ lĩnh, hằng tháng được bộ Công phát lương, ngoài ra mỗi lần khơi thông cống rãnh đều phải cho thêm tiền.”

Hoàng Tử Hà ở phía sau nghe thấy bèn nhủ bụng, ai định ra cái quy củ vớ vẩn mỗi lần thông cống phải thêm tiền vậy, làm thế chẳng phải đả người này chỉ mong cho cống tắc suốt ngày, ba ngày tắc một chỗ bé, năm ngày tắc một chỗ lớn hay sao, đời nào chịu dốc sức làm việc nữa?

Lý Thư Bạch cũng chẳng bình phẩm gì, chỉ gọi Trương Lục Nhi lại hỏi: “Bên dưới thông thật chưa?”

“Thưa gia, thông thật rồi ạ!”

“Thông theo ý người, là moi lấy một lỗ giữa đồng bùn tắc, đủ cho nước chảy lọt qua để đối phó, hay là vét sạch bùn đọng bên dưới, không còn tắc nghẽn?”

“Ôi, xem gia nói kìa! Đương nhiên là vét sạch sành sanh, không còn một mảy may bùn đất nào nữa rồi!” Trương Lục Nhi đoán Lý Thư Bạch sẽ không xuống xem, nên bù lu bù loa kể lể hết sức cảm động: “Triều đình hằng tháng phát lương cho mấy anh em tiểu nhân, chúng tiểu nhân cũng biết việc này liên quan đến cuộc sống dân chúng, nào dám qua quýt? Ai nấy đều hết lòng hết sức, không dám lơ là mảy may!”

“Tốt lắm!” Lý Thư Bạch chẳng buồn nhiều lời, ra ý bảo Cảnh Hữu khiêng hai ổ khóa phía sau lên. Quả nhiên, hai ổ khóa to tướng vừa bưng ra, mọi người đã đổ dồn mắt vào.

“Từ hôm nay, bộ Công ban hành quy định mới về cống rãnh thoát nước, bản vương sẽ triển khai thử lần đầu. Người đã cam kết bên dưới thông suốt không còn bùn lầy, bản vương cũng biết, đường cống triều ta xưa nay đều xây bằng gạch xanh, cao ba thước, rộng năm thước, thừa đủ cho một người lom khom đi lại, chưa nói tới còn có thể bò.” Lý Thư Bạch trở một ổ khóa nói: “Vét sạch cống rãnh rồi, người là trưởng nhóm phụ trách việc này, phải xuống dưới đó, bản vương sẽ chính tay khóa đường cống lại, người có thể theo đường cống thông thoáng ấy mà đi, còn bản vương đi trên mặt đất. Ta sẽ theo tuyến đường thông tắc của người, đi đến chỗ lồi ra, rồi vòng về đi lại từ đầu. Khi ta đến lồi ra lần thứ hai, bất kể người đã thoát ra hay chưa, bản vương cũng dùng ổ khóa còn lại khóa luôn lồi ra, cầm chìa khóa đi.”

Nghe y nói vậy, Trương Lục Nhi mặt tái nhợt, môi xám ngoét, cứ rên rầm mãi trong cổ họng mãi không thốt nổi lời nào.

Lý Thư Bạch cầm ổ khóa lên, ra hiệu cho Hoàng Tử Hà mở khóa, chuẩn bị khóa đường cống lại: “Còn nữa, người đã nói bên dưới sạch bong không

còn mây may bùn đất, vậy thì lát nữa người chui ra, nếu trên người bẩn thỉu quá, bản vương sẽ không vui đâu.”

“Vương... vương gia!” Trương Lục Nhi run như dế, quỳ sụp xuống giữa đường: “Xin... xin cho tiểu nhân, xuống, xuống dưới kiểm tra lần nữa... để khỏi... khỏi có sơ suất!”

Lý Thư Bạch nửa cười nửa không, đặt ổ khóa trong tay xuống mâm: “Đi đi.”

Cảnh Hữu đằng sau đã bày sẵn ghế dưới tán hòe, Lý Thư Bạch bèn ra đó ngồi, rửa tay hóng mát.

Cảnh Dục bày trà nước và bốn món điểm tâm ra, rồi mở thùng nước đá bắt đầu pha nước mát.

Hoàng Tử Hà bưng một chén sữa lạnh nhấm nháp, quan sát Trương Lục Nhi cùng cả đám phu phen cứ lên lên xuống xuống miệt mài quanh miệng cống như người điên, móc ra từng gánh từng gánh bùn, chồng chất như núi, may mà họ ngồi xa nên không ngửi thấy mùi thối.

Tướng chủ sự mừng rỡ đi đến cạnh Lý Thư Bạch, hào hứng thưa: “Đạo luật này ban ra, về sau kinh thành không phải lo ngập lụt nữa rồi!”

“Đạo cao một thước, ma cao một trượng, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ tìm ra cách đối phó thôi, hơn nữa e rằng sẽ bắt đầu từ chính Tướng chủ sự đấy!”

Tướng chủ sự sợ đến toát mồ hôi lạnh, vội thưa, “Tiểu nhân xưa nay giữ đúng phép công, không hề dám mưu lợi gì cho bản thân cả.”

“Ta không có ý đó, chỉ lo Tướng chủ sự thấy chúng vất vả lại lợi lòng kỷ luật thôi. Dù sao, chuyện này cũng từng làm bá tánh trong thành tan nhà nát cửa.”

“Vâng vâng, tiểu nhân sẽ giữ đúng chức phận, quyết không dám lơ lửng.”

Mặt trời lên gần đến đỉnh đầu thì Trương Lục Nhi, giờ đã bê bết bùn sinh trông như một con khỉ đất, cuối cùng cũng hạ quyết tâm, chạy đến lấp bấp thưa: “Vương gia, chắc... chắc là ổn rồi ạ.”

Lý Thư Bạch gật đầu, đứng dậy đi đến bên miệng cống.

Trương Lục Nhi đón lấy thùng nước cạnh đó, giội thẳng từ đầu xuống chân, gột sạch bùn đất trên áo xống và mặt mũi, rồi khom lưng chui xuống cống.

Lần này Trương Lục Nhi hùng hực quyết tâm, Lý Thư Bạch mới thông dong đi được nửa đường thì hắn đã chui ra từ đầu kia, mình mẩy không lấm bùn nhiều.

“Khá đấy, nếu lúc nào cũng được thế này thì cần gì bản vương phải đích thân đến trông coi nữa.” Lý Thư Bạch tỏ vẻ tán thưởng.

Dân chúng xúm đông xúm đỏ xung quanh cũng xôn xao bàn tán, ai nấy đều mừng ra mặt. Có người còn hét bảo Trương Lục Nhi: “Lục Nhi chạy nhanh quá nhỉ! Đáng lẽ Quý vương nên bắt người chạy khắp các đường cống trong thành một vòng mới phải, ha ha ha!”

Lại có người chen vào: “Lục nhi chui cống có gì hay, phải bảo ông chủ Tiền chui một chuyến mới thú, phải không nào!”

Trong tiếng tán thưởng lao nhao, một người mập lùn sa sầm mặt, cúi gầm đầu xuống.

Lý Thư Bạch liếc qua đã nhận ra hắn, bèn ra hiệu cho Hoàng Tử Hà.

Tưởng chủ sự gọi mọi người lại lĩnh tiền công. Hoàng Tử Hà để ý thấy Trương Lục Nhi nhận tiền xong liền đi tới cạnh người nợ, đôi bên nhìn

nhau cười gượng, cô bèn tới trước mặt hắn, chấp tay hành lễ: “Vị đại ca này, xin hỏi quý tính là gì vậy?”

Gã béo lùn thấy hoạn quan bên cạnh Quỳ vương đột nhiên hỏi thăm mình, vội cười cười nịnh nọt: “Tham kiến công công! Công công làm tiểu nhân giật cả mình... Chẳng rõ quý nhân tìm tiểu nhân có việc gì thế?”

Hoàng Tử Hà hỏi: “Đại ca có phải ông chủ Tiền, Tiền Quan Sách nổi tiếng kinh thành chăng?”

“Ôi chao, không dám không dám! Tiểu nhân chỉ mở mấy cửa tiệm, kiếm ít tiền sống qua ngày thôi mà.” Hắn vừa phân bua vừa cúi đầu khom lưng, bộ dạng khúm núm, thân hình béo lùn như lu nước cũng gập được thấp đến thế, quả là hiếm có.

Hoàng Tử Hà từng gặp đủ loại người, song kẻ khom lưng uốn gối như hoạn quan thế này thì thực ít thấy. Cô ngán ngẩm nói: “Ông chủ Tiền không cần đa lễ, ta chỉ hỏi mấy câu thôi.”

“Vâng vâng, xin công công cứ hỏi, tiểu nhân nhất định biết đâu nói đó.”

Cô bèn trở đường cống phía trước hỏi: “Ông chủ Tiền quen Trương Lục Nhi ư?”

“Thực chẳng dám giấu, công công, tiểu nhân... có một tiệm ngựa, sau lại chiêu mộ một đám thợ mộc thợ nề, chuyên dựng nhà giúp người ta, về sau tiểu nhân còn, còn nhận vài ba việc, rồi bắt tay với mấy anh em chuyên khơi thông đường cống trong kinh cùng làm, nên...”

Thấy hắn ấp úng, Trương Lục Nhi bèn đáp thay: “Thực có lỗi quá, là mấy tên phu phen chúng tôi nhận thêm việc bên ngoài, thỉnh thoảng giúp ông chủ Tiền kiếm chút đỉnh thôi.”

Tuy những kẻ này ăn lương nha môn, song đôi lúc vẫn nhận thêm việc bên ngoài, chuyện này mọi người đều mắt nhắm mắt mở cho qua, nên Hoàng Tử Hà cũng chẳng truy xét. Nhưng Tiền Quan Sách lại sợ đến hồn phi phách tán, luôn miệng phân bua: “Tiểu nhân có tội! Xin công công trách phạt! Xin công công đại từ đại bi tha cho tiểu nhân một con đường sống...”

“Ông chủ Tiền, việc này chẳng liên quan gì đến ta, ta cũng không định truy cứu ông đâu mà.” Hoàng Tử Hà nghe hần van vãn chẳng biết làm sao, đành ra hiệu cho hần bước sang một bên nói chuyện.

Hai người đi đến bên một bức tường thấp tè đổ nát, Hoàng Tử Hà mới hỏi: “Ông chủ Tiền có quen Tôn ghê chẳng?”

“Tiểu nhân không... không quen.” Vừa nhắc đến chuyện đó, gương mặt nần nần của họ Tiền như chảy nhão cả ra, trông rất khó coi: “Công công, tha cho tiểu nhân đi... Tiểu nhân rượu vào làm càn, lỡ xách rìu phá cửa nhà họ Tôn thôi... Bấy giờ tất cả mọi người ở đó đều có thể làm chứng, khi tiểu nhân xông vào, Tôn ghê đã sắp thối rửa rồi mà!”

Mới chết hai canh giờ, làm gì mà thối rửa được. Song Hoàng Tử Hà chẳng buồn vắn vẹo hần, chỉ nói: “Việc đó ta biết. Ta chỉ muốn hỏi, giờ Ngộ hôm qua ông ở đâu?”

“Giờ Ngộ hôm qua... tôi đang ở phường Tĩnh An đòi nợ. Rất nhiều người có thể làm chứng!” Tảng thịt trên mặt họ Tiền rung lên bần bật vì kích động: “Người Đại Lý Tự cũng điều tra rồi, là thật mà! Công công, tiểu nhân thực xui xẻo quá! Hôm qua tiểu nhân còn... còn chạm vào thi thể nữa! Nghe nói vận rủi sẽ đeo đẳng ba năm kia! Việc làm ăn của tiểu nhân phải làm sao đây, cả đêm qua tiểu nhân lo lắng quá, không sao chợp mắt nổi!”

“VẬY ông đã gặp phò mã Vi Bảo Hoành của Đồng Xương công chúa bao giờ chưa?” Hoàng Tử Hà cắt ngang tràng kể lể thống thiết của hần.

Vừa nghe câu này, Tiền Quan Sách sững người ra, vẻ bi ai đông cứng trên gương mặt phì nộn, nhìn chỉ thấy tức cười.

“Ông đã nói dối người của Đại Lý Tự, thực ra ông từng gặp phò mã, đúng không?”

Tiền Quan Sách phát hoảng lên, run rẩy móc trong người hai đỉnh bạc dúm vào tay cô, vật nài: “Công công tha mạng... Tiểu nhân quả thật mới gặp phò mã vài lần, còn... còn chưa bao giờ nói chuyện nữa!”

“Tổng cộng mấy lần?” Hoàng Tử Hà chẳng buồn chớp mắt, đẩy bạc trả lại.

“Hai... hai lần thôi, thật mà!”

“Ông chủ Tiền chắc cũng biết dối gạt người làm việc công, nhất là quan sai của Đại Lý Tự, sẽ bị khép tội gì chứ?”

“Ba... ba lần! Thật đấy, có một lần đứng trước cửa phủ nhìn thấy phò mã từ đằng xa, tiểu nhân vội... vội chạy biến... Thế nên tiểu nhân chỉ tính hai lần!” Tiền Quan Sách chỉ hận không thể chảy nước mắt nước mũi ròng ròng cho thêm thảm thiết, lại nhét một đỉnh bạc vào tay áo cô.

Hoàng Tử Hà đẩy đỉnh bạc trả lại, cười nói: “Được rồi ông chủ Tiền, ta biết ông giàu có, ra ngoài mà cũng đem nhiều bạc thế này. Một hoạn quan như ta, làm sao dùng nổi chừng ấy? Ông nên kể lại tường tận mấy lần gặp phò mã cho ta nghe thì hơn.”

Mặt Tiền Quan Sách nhả như bị, song không dám trái lời, đành xòe ngón tay đếm lượt: “Ôi chao công công à, tiểu nhân nói thật nhé... Là ba lần, thật đấy, chỉ có ba lần thôi!”

“Nghe nói tổng cộng hẳn gặp ba lần. Lần đầu tiên ở bãi thử ngựa của Tả Kim Ngô Vệ, gia đã kể cho tôi; lần thứ hai là trong phủ công chúa, người của hắn đến tu sửa đường nước, hắn cũng tới đôn đốc, vì cả người bọn hắn

nồng nặc mùi bùn đất hôi hám nên phò mã bảo họ không được đến gần công chúa; lần thứ ba ở ngoài phủ công chúa, Tiền Quan Sách thấy xe ngựa phò mã đi đến, vội lánh vào góc đường, không dám lại gần.”

Lý Thư Bạch nghe xong chỉ hỏi: “Người có tin không?”

“Đương nhiên tôi không tin, hạng lái buôn luôn cúi như hăn, hễ có cơ hội, sẽ tìm trăm phương ngàn kế tiếp cận phò mã, chứ đời nào lại lánh đi?”

Lý Thư Bạch cũng chẳng phán xét, lại hỏi: “Hăn giải thích thế nào về việc đổi gạt Đại Lý Tự?”

“Nói là biết phò mã xảy ra chuyện, lại liên quan đến con ngựa hăn bán cho Tả Kim Ngô Vệ, rồi trước đây phò mã từng bình phẩm ngựa của Tiền Ký nên hăn sợ chuốc vạ, đành quả quyết rằng chưa gặp bao giờ.”

“Nghe ra thì cũng xuôi tai đấy.” Lý Thư Bạch đứng dậy nói: “Sắp đến giờ Ngọ rồi, về phủ thôi. Người bảo nhà bếp bày cơm ở đài Chấm Lưu nhé.”

Hoàng Tử Hà lưỡng lự mãi, không dám lên tiếng.

Lý Thư Bạch liếc cô: “Làm sao?”

“Chu Tử Tần đã hẹn với tôi... trưa nay đến Tả Kim Ngô Vệ.” Cô đánh liều thưa với y, song trong lòng vẫn lo ngay ngáy, còn thông thêm một câu: “Tiện thể xem... có manh mối gì về vụ phò mã không.”

Lý Thư Bạch nheo mắt lại, nhìn cô chăm chú.

Vầng mặt trời chính ngọ cũng chẳng làm cô đổ mồ hôi, nhưng chỉ một cái liếc mắt của y, mồ hôi toàn thân cô đã túa ra, mặt không ngẩng nổi lên.

May sao chỉ lát sau, Lý Thư Bạch đã ngược mắt nhìn lên trời, lạnh lùng buông một câu: “Thân là hoạn quan trong vương phủ mà cứ đi ăn chực khắp nơi.”

Cô khóc thầm trong dạ, nhủ bụng, chẳng phải vì... vì gia thế tôi nghèo kiết xác ư? Đến nha môn ăn chức cũng phải có cửa đấy!

“Dạ... nô tài biết tội, nô tài sẽ đi bảo Chu Tử Tần...”

“Khỏi cần, kéo người thân ở doanh Tào lòng lại ở Hán, cứ tưởng cơm Tả Kim Ngô Vệ ngon lắm.” Dứt lời y bỏ cô lại, quay ngoắt người đi thẳng.

11

Gió lay áo lụa

Hình như... mình không làm sai gì cả!

Hoàng Tử Hà thấy quá oan ức. Tốt xấu gì cô cũng bớt cho Quỳ vương phủ một bữa cơm, chẳng hiểu sao vị vương gia kia lại sừng sĩa với cô.

“Sùng Cổ đang nghĩ gì thế?”

Chu Tử Tần cướp lấy một miếng chân giò gấp cho cô, hờn hờ phân tích: “Công công xem miếng thịt này, có nạc có mỡ, chính là chỗ hai tắc phía trên móng, tập trung tinh hoa của cả cái móng đấy! Cũng chỉ nhân tài như ta mới giành được miếng thịt ngon nhất trong các miếng chân giò, giữa bấy nhiêu người như thế thôi!”

“Đang hè thế này...” Mà lại ăn chân giò, Chu Tử Tần còn tranh cướp gấp cho cô.

Hoàng Tử Hà đưa mắt nhìn chiếc bàn dài trước mặt, tay nghề của đầu bếp Tả Kim Ngô Vệ thực không tệ, đủ cả gà vịt thịt cá, để chào mừng Trương Hàng Anh gia nhập, hôm nay còn có thêm heo sữa quay.

“Nhưng nói đi cũng phải nói lại, Trương nhị ca cười ngựa giỏi thật, hôm đầu tiên đã điều khiển ngựa thành thạo như thế, làm quen với con ngựa đó thêm vài bữa nữa, bảo đảm sẽ đứng đầu Tả Kim Ngô Vệ!” Chu Tử Tần thì thảo bình phẩm cuộc huấn luyện vừa được xem.

Hoàng Tử Hà gật đầu, mới ăn được mấy miếng thì cả đám người Tả Kim Ngô Vệ đã xếp hàng lũ lượt đến kính rượu.

“Dương công công, trận kích cúc hôm đó, huynh đệ chúng tôi đúng là được mở rộng tầm mắt!”

“Đúng thế, quả là kỹ thuật tuyệt vời! Bội phục bội phục!”

“Nào nào, Dương công công, tôi kính công công một chén!”

“Lưu tứ ca, đừng tranh với tôi chứ! Tôi đến trước mà! Dương công công, mời!”

Nhìn cả đám nam nhân rồng rắn đợi kính rượu mình, Hoàng Tử Hà đang luống cuống thì Vương Uẩn bước đến quở: “Trên sân kích cúc không địch nổi Dương công công nên định gỡ lại trên bàn rượu đấy hả? Dương công công bận bịu cả ngày, đến chiều còn phải đi tra án, nếu các người chuốc công công say, để xem Đại Lý Tự có tìm tới tính sổ hay không!”

Mọi người nghe nói lại càng kính trọng hơn: “Ô, Dương công công còn biết tra án ư?”

Chu Tử Tần vỗ vai Hoàng Tử Hà khoe khoang, nom còn tự hào hơn là mình phá được án: “Vụ án Bốn phương chấn động kinh thành đầu năm nay, rồi cả vụ hai tỳ nữ nhà họ Vương Lang Gia mưu hại Quý vương phi tháng trước, đều do vị Dương công công này phá đấy.”

“Ôi chao! Thất kính thất kính rồi!” Cả đám nam nhân chất phác sững ra vì kinh ngạc, ánh mắt nhìn cô càng thêm sùng kính, “Chẳng hay lần này là vụ

trọng án nào mà cần công công đích thân ra tay vậy?”

“Nào nào, vì sự tích anh hùng của công công, chúng ta uống thêm chén nữa.”

“Cút hết cho ta!” Vương Uẩn cười mắng, xua hết đám Tả Kim Ngô Vệ đi, rồi áy náy nhìn sang Hoàng Tử Hà: “Xin lỗi, người của Tả Kim Ngô Vệ thô lỗ, ta cũng hết cách.”

“Đâu có, ở đây rất vui.” Cô nhớ tới thời còn ở Thục, đám bộ khoái cộng sự cũng đơn thuần chất phác, mỗi lần ăn cơm đều cười nói ầm ĩ thế này.

Cô quay sang nhìn về phía Trương Hàng Anh, vốn dĩ là nhân vật chính hôm nay. Gã đang cười, nhưng gương mặt không giấu được vẻ thần thờ, ánh mắt nhìn mông lung.

Hoàng Tử Hà bèn đi đến ngồi cạnh gã: “Thế nào, đồ ăn A Địch nấu vẫn thích hơn phải không?”

Gã vội lắc đầu: “Đâu có, cơm ở đây ngon lắm...” Rồi như để chứng minh, gã cầm ngay lấy một cái đùi gà ăn ngấu nghiến.

Hoàng Tử Hà cũng vờ như không biết, bưng bát lên vừa ăn miếng thịt chân giò béo ngậy, vừa da diết nhớ thức ăn ở phủ Quỳ vương.

Đồ ăn phủ Quỳ thanh đạm, rất hợp mùa hạ.

Đài Chấm Lưu cũng rất hợp để hóng mát ngày nóng nực. Cửa sổ bốn bề mở toang, ba mặt là hồ sen bát ngát, chỉ có một mặt nối liền với cây cầu, thông thẳng tới con đường quanh co trồng đầy dương liễu.

Nước xanh biêng biếc, hương sen ngào ngạt, khiến cả căn phòng mát rượi.

Lý Thư Bạch ngồi một mình trước bàn, nhìn vị trí đối diện bỏ không, rõ ràng muốn phớt lờ, song càng nhìn càng thấy chướng mắt.

Y lặng lẽ ra hiệu cho người bên cạnh dọn hết đi, rồi đứng dậy bước lên cầu. Đóa sen đang nở rộ cũng không chống được cái nắng hè, rũ xuống trước mặt y, hương thơm man mác khiến y bất giác chăm chú ngắm nhìn nó hồi lâu không rời mắt.

Cảnh Dục phía sau nghe thấy y lẩm bẩm: “Lần thứ hai”, còn đương ngẫm nghĩ xem y có ý gì, thì trên bờ đã có người hốt hải chạy đến bẩm báo: “Phủ Đồng Xương công chúa sai người đến mời Dương Sùng Cổ Dương công công.”

Nghe thấy ba chữ Dương Sùng Cổ, Lý Thư Bạch mới ngoảnh lại hỏi: “Có việc gì?”

“Bẩm gia, nghe nói phủ công chúa xảy ra chuyện lớn, Đồng Xương công chúa bị hoảng loạn, thái y đang chữa trị, song công chúa lại sai người tới mời Dương Sùng Cổ công công qua trước.”

Lý Thư Bạch chau mày, men theo cây cầu xăm xăm đi ra, miệng bảo Cảnh Dục: “Chuẩn bị xe.”

“Dương công công, xe ngựa của vương phủ đang đợi ngoài cửa.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên ngẩng lên nhìn người gác cổng Tả Kim Ngô Vệ vừa chạy vào thông báo: “Xe ngựa ư?”

“Vâng. Nói rằng phải đưa công công tới phủ công chúa ngay.”

Ăn bữa cơm cũng không yên, lương bổng hằng tháng thì trừ gần hết. Thế này có thể gọi là chủ nhân tốt được hay không?

Hoàng Tử Hà gượng cười, uống một chén từ biệt mọi người ở Tả Kim Ngô Vệ rồi hối hả chạy ra cửa nha môn, quả nhiên xe ngựa phủ Quỳ đã lù lù ở đó.

Cô vội gõ nhẹ vào cửa xe, xin lỗi rồi rút: “Để vương gia đợi lâu, nô tài thực đáng chết.”

Bên trong im phăng phắc, xem ra Quỳ vương không định màng tới cô.

Hoàng Tử Hà thở phào, đang định vòng ra trước ngòi trên càn xe cùng bác A Viễn, nào ngờ vừa cử động, bên trong đã vang lên giọng lạnh băng của Lý Thư Bạch: “Người thực đáng chết.”

Hoàng Tử Hà nhăn nhó cười, cả người cứng lại không dám nhúc nhích.

“Thân là hoạn quan của vương phủ, được thánh thượng đích thân giao phó vụ án phủ công chúa, giờ sáng trước chưa yên sóng sau đã tới, vừa chết người, mà người lại hờn hở tới đây bù khú tiệc rượu. Người thấy mình không đáng chết ư?”

Hoàng Tử Hà sờn cả tóc gáy, rằm rắp vâng dạ không dám phản bác gì.

Y nhìn cô qua song cửa. Mặt trời quá ngọ chói chang, rọi lên gương mặt ửng hồng của cô, chẳng khác nào hoa đào nở rộ, điểm lệ kinh người.

Trước nhan sắc rúng động ấy, Lý Thư Bạch chợt thấy một ngọn lửa lạ lùng bùng lên trong lòng.

Bên cạnh y, cô luôn bình thản an nhiên, tựa hồ trong lòng chỉ có hận thù và vụ án, thậm chí hơi thở cũng không hề rối loạn, từng cái cất tay nhắc chân đều đúng khuôn đúng phép. Song, khi không ở cạnh y, cô lại linh hoạt vui vẻ, lén y theo đám đàn ông đánh mã cầu, còn chén chú chén anh với chúng... Chẳng cần chứng kiến, y cũng thừa sức tưởng tượng ra cảnh tượng cô tươi cười hờn hở, xưng huynh gọi đệ cùng đám người đó...

Hoàn toàn quên bằng bản thân là nữ, vứt bỏ hết những bình thản an nhiên lúc ở cạnh y.

Ngay cả khoảnh khắc xinh đẹp nhất, cô cũng vĩnh viễn không bộc lộ trước mặt y.

Ngọn lửa lạ lùng trong nháy mắt đã thiêu cháy lồng ngực Lý Thư Bạch, lúc này đây, quên khuấy bản thân là Quý vương lạnh lùng lãnh đạm, y đứng phắt dậy, đá tung cửa xe, nhìn xuống cô, quát bằng giọng trầm trầm hơi khàn: “Lên đi.”

Hoàng Tử Hà ngẩng lên nhìn y, bắt gặp gương mặt ngược sáng sa sầm, đôi mắt sắc lẹm như chim ưng, cô bỗng dừng phát hoảng, hơi thở cũng chậm hẳn lại, không dám đáp lời.

“Mọi người trong kinh đều biết Quý vương gia xưa nay lãnh đạm, mừng giận không lộ ra mặt, sao hôm nay lại nổi giận vì một tiểu hoạn quan?”

Sau lưng vang lên tiếng cười, tựa hồ không nhận ra không khí căng thẳng giữa hai người, Vương Uẩn tươi cười phe phẩy cây quạt Hoàng Tử Hà trả lời trước, bước tới khom lưng hành lễ: “Hôm nay là ngày đầu tiên bạn của Dương công công gia nhập Tả Kim Ngô Vệ của ty chức. Dương công công trọng tình trọng nghĩa, hơn nữa ở Tả Kim Ngô Vệ cũng có rất nhiều huynh đệ bá phục công công, nên ty chức bạo gan mời công công đến, vương gia không trách tội bọn ty chức đã ép công công uống thêm mấy chén chứ?”

Thấy Vương Uẩn đã đứng ra, Lý Thư Bạch cũng không tiện làm mất mặt y, chỉ nói: “Chuyện riêng của hãn ta không quản, nhưng hôm nay vụ án hãn phụ trách xảy ra vấn đề, phải lập tức đi giải quyết kéo lờ việc.”

Vương Uẩn cười bảo Hoàng Tử Hà: “Mau đi đi, khi nào phá xong án, các huynh đệ Tả Kim Ngô Vệ sẽ lại mời công công chén rượu mừng công.”

Lý Thư Bạch liếc Vương Uẩn một cái sắc lẹm rồi ra hiệu cho Hoàng Tử Hà đi lên trước ngồi cùng A Viễn.

Bấy giờ cô mới dám thở phào, đưa mắt ra ý chào Vương Uẩn rồi chạy lên trước, nhảy lên càng xe.

Vương Uẩn mỉm cười nhìn theo bóng cô. Chu Tử Tần từ phía sau hốt hải chạy ra hỏi: “Sùng Cổ đến phủ công chúa rồi à? Có phải xảy ra chuyện gì không? Sao không đem tôi theo?”

“Huynh theo làm gì? Ngày nào cũng lẻo đẻo đi theo Sùng Cổ còn chưa chán hay sao.” Y buông một câu rồi quay người đi vào.

Chu Tử Tần cứng họng: “Đi theo Sùng Cổ có gì không tốt? Theo Sùng Cổ ắt là có án mạng, có thi thể, tài nguyên dồi dào như thế, không theo Sùng Cổ thì theo ai?”

Vương Uẩn ngán ngẫm nhìn trời: “Đi đi.”

Giờ Mùi một khắc.

Người phủ Đồng Xương công chúa rầm rập đứng bên ngoài đợi lệnh, nhưng không một ai dám tiến vào, cả đám người đông như kiến mà không phát ra một tiếng động.

Lý Thư Bạch dẫn theo Hoàng Tử Hà bước lên đài. Trông thấy y đến, ai nấy thở phào nhẹ nhõm, nhất loạt hành lễ bái kiến y.

Thấy Thùy Châu đứng đầu đám người, vẻ mặt hoảng loạn, cặp mắt cứ đảo qua đảo lại, Hoàng Tử Hà liền hỏi: “Công chúa thế nào rồi?”

Thùy Châu vội cúi đầu đáp: “Cây trâm Cửu loan của công chúa... không thấy đâu nữa.”

Không thấy đâu nữa. Giấc mộng của Đồng Xương công chúa cuối cùng thành sự thực, cây trâm nàng trân quý nhất đã biến mất.

Hoàng Tử Hà nhú mày, thấy Lý Thư Bạch đã bước vào gác, vội gật đầu với Thùy Châu rồi chạy theo.

Rèm trúc tương phi bên chỉ vàng buông rủ, bên trong gác hơi tối. Giữa căn phòng tranh tối tranh sáng, họ trông thấy Đồng Xương công chúa ngã người trên sập, Quách thực phi ngồi cạnh phe phẩy quạt cho nàng.

Đồng Xương công chúa vận một chiếc áo lụa trắng, mái tóc huyền buông xõa như một tấm lụa đen trải dài trên sập, trắng thật trắng, đen rất đen, bệnh tình khiến gương mặt công chúa càng toát lên vẻ mong manh quật cường, nhìn còn động lòng hơn lần trước.

Song nhìn kẻ ngồi trước mặt nàng, Hoàng Tử Hà bỗng thấy lồng ngực mình thắt lại, sức hiểu ra vì sao công chúa lại kiêu my đến thế.

Vũ Tuyên.

Ánh sáng bên trong chỉ lờ mờ, song không che giấu được vẻ thanh khiết của hân. Vũ Tuyên ngồi ngay ngắn trước mặt Đồng Xương công chúa, dáng thẳng tắp mà ung dung. Phong thái hoàn mỹ, dung mạo thanh tú, toát lên một thứ hào quang nhàn nhạt lành lạnh, chẳng khác ánh trăng hạ huyền.

Hân đang giảng Lễ ký cho Đồng Xương công chúa nghe: “Xưa kia Thuần chế ngũ huyền cầm để ca bài Nam phong, bấy giờ đàn có năm âm Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ, năm dây lần lượt tượng trưng cho vua, quan, dân, sự, vật, về sau Chu Văn Vương, Chu Vũ Vương mỗi người thêm vào một dây, thành thất huyền cầm...”

Giọng hân thanh thanh mà ôn hòa, như ngọc vỡ gõ vào băng mỏng, giữa ngày hè nóng nực thế này, tựa hồ có thể xua tan cái nóng. Không chỉ Đồng Xương công chúa, mà cả Quách thực phi cũng buông quạt xuống, chăm chú lắng nghe.

Lý Thư Bạch đứng trước cửa quan sát Vũ Tuyên. Hồi lâu, y lại quay sang nhìn Hoàng Tử Hà. Thấy cô điềm nhiên đứng cúi đầu, không tỏ vẻ gì, y mới yên lòng, bèn đằng hắng một tiếng.

Đồng Xương công chúa thấy y liền ngồi thẳng dậy, cúi đầu hành lễ: “Tứ hoàng thúc.”

Vũ Tuyên đứng dậy tránh sang một bên, không nói không rằng.

“Công chúa không được khỏe, cần gì đa lễ.” Lý Thư Bạch bảo Đồng Xương. Quách thực phi cũng đỡ vai con gái, nói: “Phiền Quý vương đích thân tới thăm thế này, Đồng Xương thật là may mắn.”

Song Đồng Xương công chúa chỉ nhìn Hoàng Tử Hà: “Dương công công, cây trâm Cửu loan của ta mất rồi! Người... người bảo phải làm sao đây?”

Rõ ràng nàng còn chưa nguôi kinh sợ, cứ ôm ngực thở dốc, ánh mắt đầy vẻ hoảng loạn.

Hoàng Tử Hà vội hỏi: “Chẳng hay trâm Cửu loan làm sao mà mất? Công chúa điện hạ có thể kể lại thật kỹ cho nô tài nghe chăng?”

Quách thực phi dù sao cũng là phi tần, không tiện ở cùng phòng với vương gia, đành thở dài ra hiệu cho Vũ Tuyên lui xuống. Vũ Tuyên im lặng gấp sách lại, theo Quách thực phi ra ngoài.

Lý Thư Bạch ngồi xuống bên cạnh, tiện tay lật cuốn Chu Lễ đặt trên tủ đầu giường ra xem, thờ ơ nghe Đồng Xương công chúa thuật chuyện.

Cạnh cuốn Chu Lễ còn đặt một con chó nhỏ bằng sứ cao hai tấc. Vật dụng trong phủ công chúa hết thấy đều đẹp để trau chuốt, song con chó này lại khác hẳn những món vàng bạc châu báu kia, ước chừng chỉ bằng nửa bàn tay, trông rất đáng yêu, rõ ràng là đồ mua ngoài phố, nhưng nhìn rất tinh xảo.

Lý Thư Bạch vừa ngẫm nghĩ con chó, vừa lắng nghe Đồng Xương công chúa kể: “Mấy hôm trước ta mơ thấy giấc mơ đó, hôm qua công công lại nói sẽ lưu ý tới vụ này, nên sau khi công công ra về, ta đã giao trâm Cừu loan cho đám thị nữ, dặn chúng giữ gìn cẩn thận...”

Mới nói được mấy câu, tim Đồng Xương công chúa đã đập dồn, thở không ra hơi, nàng ngả người trên sập thờ dốc, ôm ngực không thốt nổi nên lời.

Hoàng Tử Hà vội vỗ lưng cho nàng, rồi quay ra gọi to: “Người đâu!”

Có tiếng chân dồn dập, rồi Thùy Châu và Lạc Bội cùng mấy ả thị tỳ hầu hạ bên Đồng Xương hốt hải chạy vào, dìu đỡ để công chúa xuôi khí. Thùy Châu móc chiếc lọ nhỏ trong áo, đổ một viên thuốc ra cho công chúa uống, rồi luồn tay vuốt lưng cho nàng, đợi Đồng Xương xuôi xuôi mới dám thở phào nhẹ nhõm.

Trán Thùy Châu lấm tấm mồ hôi, song ả chẳng buồn lau mà đứng ngay dậy chạy đi rót trà bưng đến. Thấy Hoàng Tử Hà quan sát Thùy Châu, Đồng Xương công chúa yếu ớt trở ả nói khẽ: “Công công xem, Ngụy Hỷ Mẫn chết rồi, bấy nhiêu người quanh ta, chỉ được mình ả chu đáo nhất... Tiếc rằng sắp gả đi rồi, về sau ai mà được như thế nữa.”

Thùy Châu nghe vậy vội quỳ xuống thưa: “Chỉ cần công chúa nói một câu, Thùy Châu nguyện hầu hạ công chúa đến già, không bao giờ lìa xa.”

“Thôi đi, đến ta còn chẳng biết mình sống được tới ngày nào nữa là.” Nói đoạn, nàng quay lại nhìn Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà, cười buồn bã: “Tứ thúc, đành để Lạc Bội dẫn hai người đi xem xét vậy, con mệt quá.”

“Công chúa cứ nghỉ ngơi đi, bệnh này đã mắc từ bé, kỳ nhất là nghỉ ngơi nhiều đấy.” Lý Thư Bạch đáp.

Thùy Châu quỳ trước giường công chúa, rút chìa khóa từ hộc tủ đầu giường giao cho Lạc Bội, rồi lê băng đầu gối đến gần, lấy khăn lau mồ hôi cho

công chúa.

Hoàng Tử Hà theo Lạc Bội bước ra rồi hỏi: “Trâm Cửu loan mất ở đâu?”

“Thưa, ở ngay trong kho.” Lạc Bội đáp, đoạn dẫn họ sang một gian nhà ngang ngay cạnh đấy, cửa khóa chặt. Trước cửa có hai hoạn quan đứng canh, thấy Lạc Bội đi đến bèn mở cửa để họ vào.

Đang mùa hè mà cửa sổ trong phòng đóng chặt, chẳng có ngọn gió nào, khiến gian phòng nóng hầm hập. Bên trong bày từng dãy giá đặt đủ thứ hòm xiềng rương tráp, hẳn là kho chứa đồ của công chúa.

Lạc Bội đi đến trước cái giá kê trong góc, ngồi xuống kéo một chiếc rương ở ngăn dưới cùng ra, rồi dùng chiếc chìa vừa được giao mở khóa.

Bên trong chỉ có một cái tráp vuông, mỗi bề chừng một thước, Lạc Bội bưng nó lên, mở ra.

Đáy tráp lót nhung tím, nhưng trên đó không có gì cả.

“Mấy hôm trước công chúa mơ dữ, nên càng chú trọng giữ trâm Cửu loan. Sau khi cho Dương công công xem, công chúa đích thân cất vào tráp này, rồi lại chứng kiến chúng nô tỳ đặt tráp vào rương, khóa lại, bỏ chìa khóa vào hộc tủ đầu giường, sau đó sai chúng nô tỳ khiêng rương vào kho.” Nhắc đến chuyện này, Lạc Bội vẫn vừa sợ hãi vừa lo lắng: “Rõ ràng đã cẩn thận hết mực, chiếc rương này cũng do bốn người, nô tỳ, Thùy Châu, Trụy Ngọc, Khuynh Bích cùng khiêng, cảm thấy góc dưới cùng này là ổn nhất, bèn đặt nó vào đó. Cất đặt xong xuôi, bọn nô tỳ cùng lui ra, kết quả sáng nay công chúa thấy thấp thỏm không yên, bèn lấy chìa khóa ra giao cho chúng nô tỳ, sai đem cây trâm Cửu loan đến. Nô tỳ cùng bọn Thùy Châu Trụy Ngọc đến đây, Thùy Châu mở rương lấy tráp ra xem, tức thì la lên kinh hãi, thì ra bên trong đã trống không!”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nghe kể đều trầm ngâm suy nghĩ.

“Các thị vệ tức thì ủa đến, bọn nô tỳ cùng mọi người ở gác Thê Vân đều bị soát người, sau đó họ còn lục soát trong nhà ngang, trong gác và chỗ ở của tất cả người trong phủ, nhưng chẳng thấy cây trầm đâu, cứ như... đã bị Phan thực phi... lấy đi vậy...” Lạc Bội sợ hãi ra mặt, “Chuyện này chẳng phải quá kỳ quái ư? Trâm Cửu loan nào có bé nhỏ gì, một cây trầm to như thế, lại cách một lớp tráp, một lớp rương, ai có thể âm thầm lấy đi được chứ?”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch nhìn nhau, đều đọc được suy nghĩ tương tự trong mắt người kia – chuyện lần này rất giống lá bùa quỷ dị đó.

Chính là lá bùa từ Từ Châu, cũng được cất trong hai lần khóa kỹ.

Lẽ nào trên đời thực sự có cách lấy được đồ vật từ xa, qua mấy lớp rương hòm ư?

Lạc Bội không để ý ánh mắt hai người, sợ hãi kể tiếp: “Công chúa vừa được tin thì ngã bệnh. Vương gia cũng biết đấy, công chúa từ nhỏ đã không chịu được kinh hãi, không được quá mừng quá giận, bằng không sẽ lên cơn đau tim. Lần trước Ngụy Hỷ Mẫn chết, công chúa đã khó ở, lại thêm phò mã bị thương, công chúa được một phen hoảng sợ, tối qua còn... còn nghe được...”

Nói đến đây, Lạc Bội mới sực nhớ không nên để lộ chuyện này ra ngoài.

Thấy ả bắt đầu ấp úng, Hoàng Tử Hà liền hỏi thẳng: “Tối qua ư? Ý người là chuyện Tôn ghê chết hả? Việc đó chúng ta biết cả rồi, người khỏi cần giấu giếm.”

“Vâng... Chính là tin báo Tôn ghê đã chết... Hơn nữa, người ngoài phố đều nói, hẳn ta bị oan hồn Tích Thúy hại chết.” Lạc Bội nơm nớp kể, “Nô tỳ cũng không biết tại sao, hôm ấy công chúa vừa trông thấy Tích Thúy thì sinh bệnh... Cô ta, ai bảo cô ta không tránh mặt ngay, để công chúa nổi

giận, nói cô ta xúi quẩy rồi sai chúng nô tỳ đánh cho một trận đuổi đi, không cho bước chân vào phủ nữa...”

Hoàng Tử Hà hỏi: “Cô ta đụng phải công chúa đúng không?”

“Đâu có, bấy giờ chúng nô tỳ đều ở đó, cô ta tham kiến công chúa, song công chúa vừa thấy cô ta thì đột ngột lên cơn đau tim, phải dựa vào người Thùỵ Châu.” Lạc Bội hồi tưởng lại tình hình khi ấy, cũng không giấu được vẻ cảm thương, “Công chúa chỉ sai người đánh đuổi cô ta đi, nào ngờ Ngụy Hỷ Mẫn lại làm ra chuyện như thế...”

Hoàng Tử Hà nhú mày. Vì phò mã lại kể rằng, vì Tích Thúy giẫm phải gấu váy công chúa, nên công chúa nổi giận...

Rốt cuộc lời của ai đáng tin hơn?

Lạc Bội vẫn thao thao kể: “Thực ra chuyện của cô ta chẳng liên quan gì tới công chúa... Nhưng dù sao hai người có liên quan đến cô ả đều chết không rõ nguyên nhân, còn bị đồn đại là trời phạt, có người nói là oan hồn cô ta đòi mạng... Nô tỳ nghĩ, có lẽ công chúa cũng lo lắng không yên, lại thêm cây trâm Cửu loan biến mất, khiến công chúa hoảng loạn, tái phát bệnh cũ. Mà lần này bệnh đến như núi đổ, thực phi đã dẫn tới mấy vị thái y trong cung song vẫn chẳng thấy khá lên, giờ bọn người dưới trong phủ đang vô cùng lo sợ...”

Hoàng Tử Hà lại hỏi: “Đã điều tra những kẻ ra vào nhà kho hôm qua chưa?”

“Hôm qua sau khi đưa trâm Cửu loan vào đó thì không ai ra vào nữa.”

“Thế đã tra xét hai hoạn quan canh cửa chưa?”

“Thưa rồi, họ bị khám người và soát phòng trước nhất, nhưng chẳng thu gì hết. Tuy nói chúng có thể thông đồng với nhau để ăn trộm, nhưng gần đây

công chúa lo lắng đến mất ngủ, đã phái thêm người trông giữ, hai tên hoạn quan canh nhà ngang đó lúc nào cũng ở trong tầm mắt của các thị vệ, hoạn quan và thị nữ, quả không có cơ hội lén vào.”

Hoàng Tử Hà thoáng trầm tư, rồi ngồi xuống quan sát chiếc rương.

Đó là một chiếc rương bằng gỗ nhãn thông thường, ngoài quét sơn đỏ, trên vẽ hoa văn cát tường bằng sơn đen. Bên trong là gỗ nguyên khối, cô gỗ khắp các góc ngách nhưng chẳng thấy có gì khác lạ.

Sau đó cô lại cầm đến cái tráp, mở ra xem xét một lượt. Tráp làm bằng gỗ đàn hương, điêu khắc tinh xảo, chạm hoa cỏ bốn mùa, thoát nhìn đã biết vật cất bên trong không phải tầm thường. Xem kỹ khắp trong ngoài, cô cũng chẳng thấy có gì lạ.

“Chìa khóa thì sao? Công chúa luôn đem theo bên mình ư?”

“Thưa vâng, lúc nào cũng đặt trong hộp tử đầu giường công chúa. Công chúa mấy hôm nay ngủ không yên giấc nên chúng nô tỳ phải châu chực bên ngoài điện hầu hạ, từ nửa đêm đến gần sáng luôn có mấy người trông nom. Nếu có người ra vào phòng công chúa, nhất định phải ngang qua chỗ bọn nô tỳ.”

“Ngoài cửa sổ thì sao?” Hoàng Tử Hà lại hỏi.

“Công công xem, gác Thê Vân ở trên đài cao, cửa sổ phòng công chúa và nhà kho đều cao đến mấy trượng, ai có thể bò lên đài cao, trèo qua cửa sổ vào ăn cắp chứ?”

Hoàng Tử Hà nghe nói liền đi đến bên cửa sổ, mở cửa nhìn ra.

Đứng trên đài cao chốc trời, cả phủ công chúa đều thu vào tầm mắt, thậm chí còn có thể trông thấy nửa phường Vĩnh Gia đằng xa. Bên dưới là biển hoa hợp hoan màu hồng phấn, chỗ đậm chỗ nhạt, tầng tầng lớp lớp trải dài

dập dồn như sóng, còn gác Thê Vân chẳng khác nào ngọn núi tiên nổi lên giữa những đợt sóng hồng, cao vút chạm mây, nguy nga lộng lẫy.

Lối vào duy nhất là những bậc thềm quanh co bên ngoài, đi lên thân đài cao theo hình chữ chi.

Lý Thư Bạch hỏi: “Đồng Xương yếu ớt từ bé, sao lại ở trên đài cao thế này? Đi lên chẳng phải mệt lắm ư?”

“Bẩm gia, công chúa sợ nóng, lại sợ cả lạnh, ở đây mùa hè gió to, mùa đông thì lúc nào cũng có ánh nắng, hơn nữa lại cách xa mặt đất, đỡ bị ẩm ướt, thái y cho rằng có lợi cho thể trạng công chúa. Nếu công chúa mệt thì có thể ngồi kiệu lên mà.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, ra ý bảo Lạc Bội cất đặt mọi thứ lại như cũ rồi cả ba bước ra ngoài.

Lý Thư Bạch đứng trên khoảnh sân trống trước gác Thê Văn nhìn xuống dưới, còn Hoàng Tử Hà vào thăm Đồng Xương công chúa. Nào ngờ đi vào chỉ thấy nàng đã ngủ trên giường.

Màn lụa dày buông rủ, treo cả nút thắt như ý tết bằng chỉ vàng tơ bạc, bốn miếng chặn chiếu(*) bằng ngọc hòa điền chạm hình Phi Thiên nhạc kỹ(**) đặt ở bốn góc chiếu ngà.

(*) Thời cổ dùng miếng chặn chiếu để chèn mép chiếu khỏi quần, đồng thời cũng có tác dụng trừ tà.

(**) Phi Thiên nhạc kỹ là hợp thể của nhạc thần Càn Thát Bà và ca thần Khẩn Na La, hai trong tám loài “phi nhân” (không phải người) trong Phật giáo, được gọi chung là Thiên Long bát bộ. Tám loài phi nhân đó là: Thiên thần, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già. Tám loài này do Thiên thần và Rồng đứng đầu nên gọi là “Thiên Long bát bộ”.

Giữa cung vàng điện ngọc cấm tú phần hoa ấy, lại là một nữ tử đang cuộn tròn người thêm thiếp, sắc mặt tái nhợt, hơi thở yếu ớt.

Thùy Châu đứng dậy hành lễ với Hoàng Tử Hà, dẫn cô ra gian ngoài rồi nói nhỏ: “Đêm qua công chúa mất ngủ nên hôm nay rất mệt. Trước lúc ngủ công chúa còn căn dặn, công công cứ thoải mái tra xét trong phủ, nhất định phải tìm cho được cây trâm...”

Nói đến đây, Thùy Châu cup mắt xuống, rơm rớm: “Công chúa cả nghĩ quá, dù trâm Cửu loan là bảo vật hiếm thấy, thì cũng chỉ là một cây trâm mà thôi. Song chúng nô tỳ khuyên nhủ thế nào, công chúa cũng khăng khăng cho rằng cây trâm ấy có liên quan đến sự vui buồn của mình, còn nói Phan thực phi đã lấy trâm đi, chắc... chắc mình cũng sắp bị bà ta đưa đi...”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Ta biết rồi. Máy ngày này các vị phải để ý cẩn thận, dầu sao...”

Dầu sao, cô vẫn nhớ những hình vẽ trong bức họa ở nhà Trương Hàng Anh, trừ hai hình đã ứng nghiệm, chỉ còn lại hình thứ ba.

Hoàng đế rất sủng ái Đồng Xương công chúa, nếu nàng trở thành nạn nhân bị chim loan bổ xuống mỗ chết như hình vẽ cuối cùng, e rằng cả Trường An sẽ dậy sóng, khó mà dẹp yên được.

Thùy Châu quay trở vào trông nom công chúa, còn Hoàng Tử Hà đi đến bên cạnh Lý Thư Bạch, phát hiện y đang nhìn chăm chăm vào rường hợp hoan.

Cô chưa kịp lên tiếng thì Lý Thư Bạch đã quay lưng đi xuống.

Hoàng Tử Hà liếc mắt trông theo, chỉ thấy Vũ Tuyên đứng bất động dưới tán hợp hoan, tay nắm một thứ gì đó. Có điều khoảng cách quá xa nên cô không trông rõ nét mặt hẳn, cũng không thấy được thứ hẳn cầm trong tay.

Thấy Lý Thư Bạch đã bước xuống cầu thang, Hoàng Tử Hà vội ép mình quay đầu lại, theo y xuống khỏi gác Thê Vân.

Hai người theo các bậc thang đi xuống, thỉnh thoảng ở chỗ ngoặt, cô nhác thấy gương mặt nhìn nghiêng của Lý Thư Bạch, nghiêm nghị mà đăm chiêu.

Đương không biết thái độ này do đâu mà có, lại ngập ngừng không dám hỏi thì Lý Thư Bạch đột ngột lên tiếng: “Xem ra không có cách nào đột nhập vào kho trộm đồ, rồi mở được rương lẫn tráp, cuồn món đồ kia đi nguyên vẹn nhỉ?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Nhất định có cách, chỉ là chúng ta chưa biết đẩy thôi.”

“Cách đó có lẽ cũng hữu dụng với lá bùa của ta?” Lý Thư Bạch nói đoạn dừng bước, quay đầu nhìn cô.

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu: “Có hữu dụng không thì chưa biết, song tôi tin rằng, bất luận lá bùa của vương gia, kẻ gặp báo ứng bị trời giáng sấm sét thiêu chết, hay kẻ chết trong căn phòng như lồng sắt, thì mỗi câu chuyện kỳ quái đều có mảnh khóc riêng của nó, chỉ là chúng ta chưa biết mà thôi.”

Ánh mắt y nhìn xoáy vào cô, gió lồng lộng lướt qua người họ. Quan sát cô hồi lâu, y mới nhận xét: “Vụ này người phản ứng hơi lạ.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên nhìn Lý Thư Bạch, không hiểu y ám chỉ cái gì.

“Ví như cây trâm Cửu loan của Đồng Xương công chúa bị mất cắp, vậy mà hình như người chỉ chăm chăm lo cho an nguy của công chúa, việc gì khiến người cảm thấy linh cảm của Đồng Xương là đúng, cây trâm ấy sẽ liên quan tới tính mạng công chúa hả?”

Thấy y chỉ hỏi tới việc này, Hoàng Tử Hà thầm thở phào nhẹ nhõm, vội đáp: “Chuyện này nô tài đang định hỏi ý gia xem có cần tới bái phỏng Ngạc vương không?”

Lý Thư Bạch nhướn mày: “Liên quan gì đến Ngạc vương?”

“Lần trước sau trận kích cức, chính là bạn Vi phò mã bị thương ấy, Chiêu vương đột nhiên đòi ăn bánh cổ lâu, nên mọi người kéo cả đến nhà Trương Hàng Anh, trông thấy giữa nhà huynh ấy treo một bức họa, nghe nói là năm xưa phụ thân Trương Hàng Anh vào cung chần mạch cho tiên hoàng, được ngự ban. Bấy giờ Ngạc vương vừa nhác thấy bức họa, vẻ mặt liền trở nên rất khó hiểu.”

Lý Thư Bạch thoáng trầm tư, lại hỏi: “Bức tranh đó thì liên quan gì đến vụ án này?”

“Trên bức họa nghe nói là ngự bút đó, tổng cộng có ba hình vẽ phân bố không đều, hình thứ nhất là một nam nhân bị sét đánh chết cháy; hình thứ hai là một người chết trong lồng sắt; còn hình thứ ba, là một người bị con chim lớn trên trời lao xuống mổ chết.”

Lý Thư Bạch nhíu mày: “Bởi vậy, căn cứ vào cái chết của hai người trước đây, người cho rằng, Đồng Xương công chúa có thể sẽ là... người thứ ba?”

“Thưa vâng. Bấy giờ nô tài có xem nhưng không để ý, song giờ nghĩ lại, có lẽ bức họa ấy liên quan mật thiết tới vụ án này.”

Lý Thư Bạch quay người tiếp tục đi xuống, miệng hỏi: “Bức họa đó là ngự bút thực ư?”

“Không biết. Song xem chất liệu thì là giấy gai vàng ở Thục, mịn mà bền, nhìn bề ngoài quả là thượng phẩm, song nô tài ít tiếp xúc với đồ vật trong cung nên không dám khẳng định.”

“Trong cung thường dùng giấy gai vàng của Thục để viết chữ, còn như vẽ tranh thì tiên hoàng lại ưa giấy Tuyên hoặc gai trắng hơn, sao lại dùng giấy gai vàng nhỉ?”

“Hơn nữa bức họa lại rất nguệch ngoạc, trông cứ như ba mảng mực đen, ai mà biết được là do ai vẽ? Huống hồ hình như người vẽ cũng tiện tay nguệch chơi mà thôi, cái gọi là ba kiểu chết, đều do mấy người bọn tôi tưởng tượng và phỏng đoán ra cả.”

“Người đi làm việc của mình đi, ta qua chỗ phò mã, tiện thể bảo người Đại Lý Tự đi lấy bức họa ấy về, xem có phải ngụy bút của phụ hoàng không.”

Đoạn Lý Thư Bạch xoay người toan đi. Chợt nghe thấy tiếng hoàng oanh riu rít bên tai, véo von êm dịu như châu như ngọc, y hơi ngẩng đầu nhìn lên cành cây, bắt gặp hai con hoàng oanh đang hướng về phía nhau mà hót, thỉnh thoảng còn cọ cọ cánh vào nhau. Những đóa hợp hoan rung rinh đầu cành cũng lá tả rơi xuống như nhung như lụa, vô cùng diễm lệ.

Ánh mắt y dõi theo hoa rơi, dừng ở mặt cô. Một cánh hoa vương vào mai tóc cô, sắc hồng tươi tắn càng tôn lên gương mặt nõn nà, nhan sắc sinh động, khiến ánh mắt y bất giác sửng lại.

Thấy cô giơ tay gỡ đóa hợp hoan ra, vẻ đầy tâm sự, y liền hỏi: “Đang nghĩ gì thế?”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm: “Ba vụ án này đều có liên quan hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp tới phủ công chúa. Giờ đây hai người đã tử vong, phò mã lại bị thương, nhưng cho đến giờ, về cơ bản vẫn chưa có manh mối gì... Tôi lo rằng nếu không sớm phá xong vụ này, lỡ như công chúa xảy ra chuyện, e rằng khó mà thu xếp được cục diện...”

Lý Thư Bạch thản nhiên nói: “Ta biết rồi. Người đừng nôn nóng, nếu không ổn, sẽ có Thôi Thuần Trạm dọn dẹp tàn cục giúp người.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, lòng chợt thương cảm cho Thôi thiếu khanh.

12

Hoài sắc tức vi

Hoàng Tử Hà được Lạc Bội chỉ đường, tới nhà bếp tìm Xương Bồ.

Xương Bồ lại đang chọn món cho ngày mai, luôn miệng căn dặn mấy bà nấu bếp và chạy vặt: “Công chúa không được khỏe, phải ăn thanh đạm thôi, bớt gà vịt thịt cá đi, nhất định phải có bốn thức bổ máu ích khí, hôm trước đã bảo công chúa thích cầu kỷ kia mà, sao không thấy các người mua?”

Đám chạy vặt vâng dạ rồi rít, có kẻ rầu rĩ phân trần: “Cầu kỷ phải đúng mùa mới ngon, giờ quá mùa rồi, trong chốc lát biết tìm đâu ra?”

Xương Bồ thở dài đập bàn nói: “Ta không biết, công chúa đòi ăn, nếu các người không mua được, sáng mai ta sẽ lột da đầu từng người một.”

Lạc Bội thập thò bên ngoài gọi với vào: “Xương Bồ cô cô.”

Xương Bồ quay lại thấy bọn họ, mới xua tay giải tán đám người kia, đoạn đứng dậy miễn cưỡng cười bước ra: “Dương công công, có việc tìm tôi ư?”

Hoàng Tử Hà bước vào ngồi đối diện với Xương Bồ, nói: “Lần trước tới hỏi han cô cô mấy chuyện, giờ vẫn còn vài điểm nghi vấn, mong cô cô giải thích cho.”

Xương Bồ sầm mặt: “Vẫn là chuyện Ngụy Hỷ Mẫn đấy ư? Quả thật tôi cãi vã với y đúng một lần, trong phủ cũng không chỉ mình tôi xích mích với y, tháng trước Trụy Ngọc chẳng phải gây gổ một trận ầm ĩ đấy ư...”

Hoàng Tử Hà cười: “Không không, tôi không định hỏi việc đó.”

“VẬY... chẳng hay công công muốn hỏi gì?”

Hoàng Tử Hà nhìn thẳng Xương Bồ: “Xin hỏi, cô cô có thể kể tường tận cho tôi lai lịch chỗ linh lăng hương lần trước hay không?”

Xương Bồ ngạc nhiên hỏi: “Liên quan gì... đến linh lăng hương?”

“Chuyện này tôi không tiện tiết lộ, tôi cũng chỉ phụng lệnh Thôi thiếu khanh của Đại Lý Tự đến hỏi cô cô thôi.” Hoàng Tử Hà đường hoàng đáp.

Xương Bồ cúi đầu: “Là... là một người ngoài phủ cho tôi.”

“Không biết người ấy là ai?” Hoàng Tử Hà gặng.

Xương Bồ cắn môi, xong vẫn đáp: “Là ông chủ tiệm ngựa Tiền Ký, Tiền Quan Sách.”

Hoàng Tử Hà không ngờ ông chủ Tiền Quan Sách lùn mập kia lại có liên quan tới một người nấu bếp trong phủ công chúa, tức thì nhú mày lại.

Ngụy Hỷ Mẫn đòi linh lăng hương, dẫn đến cãi vã với Xương Bồ ở nhà bếp; trong phòng Tôn ghê, Vương Uẩn ngửi thấy mùi này; mà Tiền Quan Sách là người phá cửa xông vào nhà Tôn ghê, đồng thời cũng là kẻ bán con ngựa đen khiến phò mã bị thương...

Thứ gì nối liền tất cả những chuyện này? Manh mối chưa hiển lộ trong đó, rốt cuộc là gì đây?

Cô lại hỏi: “Xương Bồ cô cô, thứ cho tôi tọc mạch, cô cô là người cai quản nhà bếp phủ công chúa còn Tiền Quan Sách lại là chủ tiệm ngựa, có vẻ không dính líu gì tới nhau...”

“Đúng thế... Chúng tôi cũng mới quen đầu năm nay.” Xương Bồ cúi gằm mặt, đầu ngón tay vẽ vẽ lên bàn, vẽ lúng túng, “Bấy giờ ông ta chỉ huy một đám thợ thuyền tu sửa đường nước trong phủ công chúa, vì đường nước

trong bếp là nhiều nhất, nên tôi và ông ta thường bàn bạc về phân bổ đường nước, nhờ thế mà quen nhau. Ông ta... béo thì có béo, lùn thì có lùn, nhưng tính tình rất tốt. Trong lúc họ đang sửa chữa, có lần tôi không cẩn thận rơi xuống hố vữa, chính là ông ta công tôi ra, còn mức nước gột sạch giày cho tôi rồi đưa trả lại...”

Nhìn gương mặt ửng hồng của Xương Bồ, Hoàng Tử Hà bất đắc dĩ phải nhắc nhở: “Ông chủ Tiền đã gần ấy tuổi, hẳn cũng có vợ con rồi.”

“Đúng thế, trong nhà ông ta có vợ có thiếp, còn có ba đứa con trai.”

Hoàng Tử Hà chẳng nói thêm gì nữa, chỉ hỏi: “Ông chủ Tiền tặng cô cô linh lăng hương, sau đó theo quy củ trong phủ, cô cô trình lên công chúa, nào ngờ công chúa lại ban cho Ngụy Hỷ Mẫn phải không?”

“Đúng vậy, kết quả tên Ngụy Hỷ Mẫn đó tham lam vô độ, tôi chỉ có chùng ấy, xong hẳn khẳng khẳng cho rằng tôi vẫn còn một ít, bèn chạy đến đòi. Tôi bảo không có, hẳn liền nằng nặc đòi địa chỉ của ông chủ Tiền, nói... nói rằng đòi tình nhân của tôi thì cũng thế!” Kể đến đây, Xương Bồ đỏ mặt tía tai vì tức giận, “Rõ là nói nhăng nói cuội! Người nào không biết lại nghĩ giữa tôi và ông chủ Tiền có chuyện gì xấu xa!”

“Xương Bồ cô cô bớt nóng, thực ra... tôi cảm thấy suy đoán của Ngụy công công cũng có lý.” Hoàng Tử Hà giải thích, “Linh lăng hương rất quý, ai mà biết ông chủ Tiền lại rộng rãi, đem tặng cô cô thứ quý giá như thế chứ.”

“Nhảm nhí, tôi giúp ông ta bao nhiêu lần, mạo hiểm...” Nói đến đó, Xương Bồ bỗng ngừng bật, như vừa nhận ra mình lỡ miệng, xong lời đã thốt ra không thu lại được, đành ừ ừ ngồi im.

Hoàng Tử Hà nhìn vào mắt Xương Bồ hồi lâu, chẳng nói năng gì.

Trước cái nhìn chăm chú của cô, Xương Bồ thở dài, bất đắc dĩ đành tiếp tục, “Có lần ông chủ Tiền kể với tôi, trước đây ông ta có một đứa con gái, nếu còn sống đến giờ thì cũng phải mười bảy mười tám rồi. Tiếc rằng năm ấy ông ta dẫn vợ con chạy nạn đến ngoại ô thành Trường An, nghèo khổ túng quẫn quá, chẳng có cách nào, đành bán con gái lớn mới gần bảy tuổi lấy năm quan tiền. Nhờ năm quan ấy cả nhà ông ta mới sống được, ông ta cũng dựa vào bán cỏ khô mà dựng nghiệp, về sau lại gặp quý nhân, ra quan ngoại móc nối với mấy trại ngựa lớn, làm ăn càng ngày càng phát đạt, ba đứa con trai cũng nối nhau trưởng thành, có điều... ông ta nói đời này nợ con gái là nhiều nhất, chỉ e không tìm lại được nó nữa.”

Hoàng Tử Hà gật đầu hỏi: “Việc này nên đến bộ Hộ hỏi han mới phải, sao lại tìm cô cô?”

“Năm xưa người mua con gái ông ta là một công công, nghe nói là người trong cung đi tìm mua cung nữ. Ông ta đoán có lẽ con gái mình không ở trong cung, mà ở trong phủ đệ các vương. Tiếc rằng ông ta chỉ là thương nhân, sao có thể ra vào cung điện hay vương phủ? Còn tôi dầu gì cũng là người của phủ công chúa, cũng có tiếng nói với mấy thị nữ hầu cận bên công chúa, thỉnh thoảng họ vào cung hoặc tới nhà các vương làm khách, biết đâu lại nghe ngóng được gì đó. Tuy hy vọng mong manh, nhưng dù sao cũng là một con đường.”

Hoàng Tử Hà cười hỏi: “Cô cô nhiệt tình giúp người, hẳn đã đi nghe ngóng giúp ông ta phải không?”

Nghe xong, Xương Bồ chợt lộ vẻ ngượng nghịu rất lạ: “Việc này... cũng thực trùng hợp, đứa con gái mà ông ta muốn tìm... lại ở ngay trong phủ công chúa.”

Hoàng Tử Hà không khỏi ngạc nhiên. Cung nữ thị nữ trong cung, trong phủ công chúa cũng như phủ đệ các vương nhiều như lông trâu, sơ sơ lên đến

vạn người, sao lại trùng hợp đến thế, vừa nhờ người của phủ công chúa tìm, thì người lại ở ngay trong phủ, quả là quá mức trùng hợp.

“Có lẽ đây cũng là do... ông ta thành tâm thành ý, số mệnh đã định, nên mới trùng hợp như vậy.” Xương Bồ giải thích.

“Vậy con gái ông ta là ai?”

Vẻ mặt Xương Bồ càng thêm kỳ lạ, đảo mắt hồi lâu mới đáp: “Tôi nghĩ có lẽ là... Thùy Châu.”

“Thùy Châu ư? Làm sao mà biết được?”

“Ừm... Thùy Châu năm nay mười bảy tuổi, năm bảy tuổi bị bán vào cung, nghe nói... trong nhà cũng có hai em trai, hơn nữa trên cổ tay còn có... vết bớt giống hệt như ông chủ Tiền miêu tả.”

“Hai em trai ư?”

“Đúng vậy, con út của ông chủ Tiền, khi gia đình phát đạt mới chào đời.”

“Đúng là quá trùng hợp, chắc ông chủ Tiền vui lắm.”

“Phải phải, việc này quả là trời ban cho, đến tôi cũng mừng thay cho họ. Nhưng xin Dương công công hăng giữ kín cho, nếu không cần thiết thì đừng tiết lộ với ai cả.” Xương Bồ thở dài, “Dù sao vẫn là tôi lên nhận tiền của người ta, giúp đỡ người khác sau lưng công chúa, theo lệ sẽ bị đuổi ra khỏi phủ đấy.”

“Cô cô yên tâm, việc này cũng là hành thiện tích đức mà. Chỉ cần không liên quan tới vụ án, tôi sẽ giữ kín như bưng!” Hoàng Tử Hà bảo đảm.

Bấy giờ Xương Bồ mới gật đầu, xong nét mặt vẫn đầy vẻ ưu tư.

Hoàng Tử Hà ngẫm nghĩ giây lát rồi hỏi: “Cô cô là người từ nhà phò mã sang ư?”

Xương Bồ vội gạt đi: “Ôi dào, giờ chúng ta đều là người phủ công chúa rồi, còn phân ra bên này bên kia gì nữa.”

“Tôi không có ý ấy.” Hoàng Tử Hà cười nói: “Tôi chỉ thấy tên của cô cô thực thanh nhã, lại nghe nói trong phủ còn có Đậu Khấu, Diên Vỹ... nên đoán chắc các vị là chị em.”

“Đúng đúng, mấy người chúng tôi tuổi tác xấp xỉ nhau, năm xưa phò mã còn nhỏ tuổi, đều làm việc trong nhà phò mã. Tôi được phu nhân xem trọng, cho quản nhà bếp, Diên Vỹ quản việc sinh hoạt, Ngọc Trúc chăm lo sách vở bút mực... Bây giờ mấy chị em rất thân thiết.”

“Thế còn Đậu Khấu?”

Nhắc đến Đậu Khấu, Xương Bồ rầu rầu thở dài: “Đậu Khấu không mấy thân thiết với chúng tôi, cô ấy là người hầu hạ bên cạnh phò mã sớm nhất, năm ấy phò mã ba bốn tuổi, còn cô ấy mười ba, năm nay cũng phải... ba mươi ba rồi.”

“Giờ Đậu Khấu ở đâu?”

“Tháng trước, tại vườn Tri Cầm, Đậu Khấu sẩy chân rơi xuống nước... chết đuối.”

Hoàng Tử Hà nghĩ ngay đến lời Thùỵ Châu từng nói, nghe đồn trong vườn Tri Cầm có ma. Cô liền hỏi dò: “Nghe nói vườn Tri Cầm bị công chúa niệm phong rồi ư?”

“Đúng thế... Nghe nói sau khi Đậu Khấu chết, nửa đêm trong vườn Tri Cầm thường có người khóc lóc, đạo sĩ làm phép trừ tà cũng vô dụng, nên công chúa cho người khóa lại.”

“Tiếng khóc của nam hay nữ?” Hoàng Tử Hà hỏi.

“Tôi không biết nữa, là công chúa nói có tiếng khóc, công chúa đã nói chẳng lẽ lại sai ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, lại hỏi: “Trước đây Đậu Khấu ở đó à?”

Xương Bồ lắc đầu: “Không, cô ấy ở vườn Túc Vi. Khi phò mã thành hôn, lão gia phu nhân cũng định tìm một nhà tử tế gả Đậu Khấu, xong phò mã khẳng khẳng nói từ nhỏ được cô ấy hầu hạ đã quen, nhất định đòi đưa cô ấy theo. Về sau, Đậu Khấu cai quản cả vườn Túc Vi, nơi ở của phò mã, tôi ở nhà bếp thì tối mắt tối mũi, Diên Vỹ có nhan nhả hơn, xong dưới tay còn hơn mười cô thợ thêu, ngày ngày phải coi sóc việc thêu thùa, Ngọc Trúc cũng bận bịu chăm lo thư phòng. Bốn người chúng tôi ai lo việc nấy, thỉnh thoảng chạm mặt nhau chỉ hàn huyên được mấy câu, sau đó chợt nghe tin Đậu Khấu qua đời, tôi rất xót xa, còn tìm bọn Diên Vỹ hỏi han xong họ chẳng biết gì cả. Nhưng người trong phủ lại đồn rằng, có lẽ Đậu Khấu bị ma quỷ trong vườn Tri Cầm mê hoặc, đưa lối dẫn đường nên mới rơi xuống giếng. Bằng không vườn Túc Vi cách vườn Tri Cầm khá xa, sao cô ấy lại chết tại đó được?”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm: “Nói vậy thì... phò mã rất quý mến Đậu Khấu ư?”

“Phải rồi, Đậu Khấu lớn hơn phò mã mười tuổi, lại chăm lo cho phò mã từ nhỏ, nên phò mã xưa nay rất kính trọng cô ấy. Có lúc phu nhân cũng đùa rằng, Đậu Khấu ở bên phò mã nhiều năm như thế, còn thân thiết hơn cả mẹ ruột là mình.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Ra thế.”

Thấy cô không hỏi gì thêm nữa, Xương Bồ liền giở sổ sách ra bắt đầu đối chiếu các khoản thu chi.

Để ý thấy ngón tay gầy bần phím của Xương Bồ hơi chậm, Hoàng Tử Hà biết Xương Bồ không thoải mái vì có mình ở đây, bèn đứng dậy chào: “Đã vậy tôi phải cáo từ cô cô thôi.”

“Công công đi thông thả.” Xương Bồ thở phào, còn thuận miệng mời mọc: “Hay là ở lại dùng cơm tối đã, để tôi bảo người chuẩn bị vài món công công thích.”

“Thôi thôi, Quỳ vương gia đang đợi tôi ở chỗ phò mã.”

Hoa tử vi trong vườn Túc Vi vẫn đang nở rộ. Dưới ánh nắng chói chang, từng chùm hoa càng rực lên sắc hè.

Phò mã Vi Bảo Hoành đang kể khổ với Lý Thư Bạch: “Vương gia cũng biết đấy, không phải con không đi săn sóc công chúa, mà là vì con còn ốm đau nhếch nhác, công chúa không triệu con đến, con làm sao đến được. Con nguyện bưng trà rót nước cho công chúa, nhưng công chúa lại thích nghe Vũ học chính ở Quốc Tử Giám giảng Chu Lễ hơn kia!”

Nói đến đây, thấy hoạn quan dẫn Hoàng Tử Hà đến, hẩn cười ngượng ngập, giơ tay gọi cô: “Dương công công.”

“Tham kiến phò mã.” Cô hành lễ, đoạn đứng ra sau Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch thản nhiên gạt chủ đề vừa rồi đi, chỉ nói: “Gần đây trong phủ công chúa hình như có rất nhiều chuyện lạ.”

“Đúng thế... Ngụy Hỷ Mẫn chết, con đánh kích cùc cũng xảy ra chuyện, giờ thì... cây trâm Cửu loan công chúa yêu thích nhất lại biến mất một cách lạ lùng.” Vi Bảo Hoành bóp trán thở dài, “Chẳng biết có phải là trong phủ có thứ gì đó tác oai tác quái như đám đạo sĩ thối kia nói không...”

Lý Thư Bạch hỏi: “Thứ gì cơ?”

“Chính là... chuyện ở vườn Tri Cầm đó.” Hãn quay sang hỏi Hoàng Tử Hà, “Dương công công có phải cũng nghe được lời đồn trong phủ rồi không?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Có phải phò mã muốn nói tới việc Đậu Khẩu, tỳ nữ hầu cận bên mình vô cớ chết đuối trong vườn Tri Cầm không?”

“Ừm...” Hãn lẳng lặng gật đầu, ánh mắt thoáng vẻ bí ẩn rất khó thấy, xong đã kịp quay ngay đầu ra ngoài song, nhìn những chùm tử vi nở rộ dưới nắng, giọng vẫn đều đều bình thản: “Từ đó đêm đêm trong vườn Tri Cầm cứ nghe tiếng ma khóc nỉ non, nên phải đóng cửa vườn, xong dường như cũng từ đó, trong phủ thường xảy ra những việc kỳ quái... Ví như công chúa mơ thấy cây trâm Cữu loan bị mất, kết quả nó thực sự không cánh mà bay, công công bảo, một thứ quý giá nhường ấy, lại được bấy nhiêu người trông giữ nghiêm ngặt, thế mà vẫn biến mất, chẳng phải quái lạ lắm ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, “Quả có thể, nhìn từ góc độ nào cũng rất vô lý.”

“Bởi vậy... ta cũng nghĩ, chẳng hiểu có phải oan hồn Đậu Khẩu tác oai tác quái không...” Vi Bảo Hoành trầm ngâm nói thêm, “Có lẽ chỉ ma quỷ mới có thể lấy cây trâm đi được.”

“Đậu Khẩu hầu hạ phò mã gần hai mươi năm, nếu biết được sau khi chết đi lại bị phò mã coi là ma quái, chẳng phải sẽ đau lòng lắm ư?” Hoàng Tử Hà hỏi thẳng.

Vi Bảo Hoành ngần ra, rồi đáp khẽ: “Có lẽ... nếu cô ấy chết quá oan uổng, quá đau đớn...”

Hoàng Tử Hà cụp mắt xuống, lặng thinh.

Lý Thư Bạch lại nói: “Tạm gác mấy chuyện ma quái sang một bên đã, ta muốn hỏi phò mã một việc, giờ Ngọ hôm qua, phò mã ở đâu?”

Vi Bảo Hoành thoáng sửng sốt: “Giờ Ngọ, con đang ở phường Đại Ninh.”

“Chẳng hay phò mã đến phường Đại Ninh có việc gì?”

“Trụ trì Ngô Nhân ở chùa Hưng Đường phường Đại Ninh là bậc đại đức. Gần đây trong phủ xảy ra chuyện, nên con đi mời ông ta tới tụng kinh siêu độ.” Hãn hồi tưởng lại, rồi kể rành rọt, “Sau khi hẹn trụ trì ngày giờ, con đi dạo loanh quanh trong chùa mấy vòng, không biết là đã muộn. Lúc rời chùa mới nghe nói trong phường xảy ra án mạng, con bèn tới xem, thấy Đại Lý Tự đã cử người đến tra xét nên đi thẳng về phủ.”

Hoàng Tử Hà hỏi: “Chẳng biết lúc loanh quanh trong chùa, phò mã có gặp ai không?”

Vi Bảo Hoành lắc đầu: “Chẳng phải ngày rằm mồng một nên vắng khách dâng hương, ta đi lòng vòng ở hậu viện một lát, không gặp ai cả.”

“Sau đó thì sao?” Lý Thư Bạch chậm rãi hỏi, “Trước khi phò mã rời phường Đại Ninh về phủ đó.”

Vi Bảo Hoành ngạc nhiên nhìn y: “Ý vương gia là...”

“Hôm qua khi ta từ nha môn trở về, ngang qua phường Đại Ninh, có trông thấy phò mã.” Lý Thư Bạch chẳng buồn giấu giếm, còn ung dung bồi thêm một câu, “Phò mã và Lữ Tích Thúy, đang trò chuyện.”

Vi Bảo Hoành biến sắc, không ngờ những lời mình nói với Tích Thúy lại lọt vào tai hai người này, mặt hãn hết đỏ lại tái, cuối cùng vẫn phải gật đầu thừa nhận: “Vâng... Trước đây khi chạy vạy dàn xếp vụ này, con từng gặp cô ta một lần.”

“Xong lời nói cử chỉ của phò mã với cô ta, dường như không giống chỉ gặp một lần.” Giọng Lý Thư Bạch vẫn lãnh đạm, không chút nể nang.

Vi Bảo Hoành thở dài, “Vâng... Dù sao cũng là phủ công chúa nợ cô ta, nên con muốn đối tốt với cô ta chút ít.”

Lý Thư Bạch lạnh lùng nhìn hẳn, chẳng nói chẳng rằng.

“Lẽ nào chỉ vì con có mặt tại phường Đại Ninh, nói vài ba câu với Lữ Tích Thúy mà vương gia cho rằng con có liên quan tới cái chết của Tôn ghê?” Vi Bảo Hoàn không còn đủ kiên nhẫn nữa, hốt hải biện bạch, “Vương gia nghĩ con phải đờn thương độc mã đến phường Đại Ninh giết một con ma bệnh ghê lở khắp người ư? Con chỉ cần dặn một câu thì tên Tôn ghê ấy sẽ chết đủ trăm kiểu, vương gia bảo có phải không?”

Lý Thư Bạch ngả người ra lưng ghế, ngắm Vi Bảo Hoàn đang nhảy dựng lên cuống cuống phân bua, chẳng buồn chớp mắt: “Vi phò mã cả nghĩ rồi, bản vương chỉ định nói rằng dù sao cũng là phò mã của Đồng Xương công chúa, lại hẹn gặp một cô gái trẻ buổi tối, có phần hơi thiếu suy nghĩ.”

Vi Bảo Hoàn ngẩn người, bấy giờ mới ngồi phịch xuống ghế đáp khê: “Thưa vâng... con xin nhớ kỹ lời vương gia dạy bảo.”

Dùng dằng ở phủ công chúa hồi lâu, đã thấy hoàng hôn ngập trời.

Phò mã đích thân tiễn họ ra khỏi vườn Túc Vi, còn nơm nớp dặn: “Vương gia đi thông thả, con qua xem công chúa có cần gì con không.”

Lý Thư Bạch gật đầu: “Đi đi, gần đây trong phủ xảy ra nhiều chuyện như vậy, phò mã phải săn sóc công chúa thật kỹ, tốt nhất là đừng để Đồng Xương ra ngoài gặp gỡ người khác.”

“Vâng.” Vi Bảo Hoàn cung kính vâng dạ.

Hoàng Tử Hà theo sau Lý Thư Bạch, men theo con đường nhỏ đi đến cửa gác.

Phủ Quỳ vương ở phường Vĩnh Gia, cách phủ công chúa không xa, băng qua phường Hưng Ninh là tới. Phủ công chúa nằm ở khu Thập Lục Vương

mé Đông Bắc thành Trường An, từ cửa Tây Nam đi ra là thông thẳng tới các phường trong kinh thành.

Thấy ráng hồng rực rỡ cuối trời như gấm thêu, hai người bất giác đi chậm lại, mặc xe ngựa phủ Quỳ đang đợi, cứ thế tản bộ trong phủ công chúa.

Ánh tà dương lan khắp phủ đệ xa hoa nổi tiếng nhất kinh thành, nào đài cao gác nhỏ, nào hành lang lầu hoa, đủ màu vàng xanh đỏ tím giao hòa ánh chiếu lẫn nhau, chẳng khác nào bồng lai tiên cảnh, nơi ở của thần tiên.

Xong những người sống ở đây, dường như ai cũng ôm đầy đau đớn và nỗi tiếc, như vậy chẳng phải những đình đài lầu gác mỹ lệ kia đều uống phí ư?

Hoàng Tử Hà đang nghĩ ngợi thì nghe giọng Lý Thư Bạch: “Phường Đại Ninh hôm qua quả là huyền ảo, đúng như phò mã nói.”

Thấy y đột ngột nhắc đến chuyện hôm qua, cô vội quay lại nhìn y, khẽ gật đầu.

“Lúc Tôn ghê chết, những kẻ có liên quan đều tập trung ở phường Đại Ninh – từ Trương Hàng Anh, Lữ Tích Thúy, Lữ Chí Nguyên, Tiền Quan Sách, cho đến... Vi phò mã.”

“Nhất là mỗi người đều có lý do ra tay.”

“Ừm, nhưng ta nghĩ chắc người cũng nhận ra, từ đầu phò mã đã mập mờ dẫn dắt chúng ta chú ý đến Đậu Khấu, người nghĩ phò mã có dụng ý gì?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Lần đầu đến phủ công chúa, ngay trước mặt tôi và Thôi thiếu khanh, phò mã cũng cố tình nhìn về phía bức tranh đậu khấu cùng bài thơ treo trên tường, dẫn dắt sự chú ý của tôi, giờ lại khéo léo nhắc tới cái chết của Đậu Khấu.”

“Ta đã sai người đi nghe ngóng, quả thật bên cạnh phò mã có một thị nữ, lớn hơn mười tuổi tên Đậu Khấu.” Lý Thư Bạch nghỉ chân trên con đường nhỏ lát đá xanh vắng ngắt: “Từ nhỏ tới lớn săn sóc phò mã, hơn nữa phò mã còn khẳng khẳng không để cô ta lấy chồng, khi dọn đến phủ công chúa cũng đem theo. Tháng trước, cô ta chết đuối trong hồ nước ở vườn Tri Cầm.”

Hoàng Tử Hà trầm ngâm gật đầu: “Xương Bồ cũng kể với tôi như vậy.”

“Còn một việc, có lẽ người không biết.” Lý Thư Bạch phóng mắt nhìn ra trắng cỏ xanh mượt phía trước, lác đác những bông hoa nhỏ mùa hè đang khoe sắc tươi tắn, rồi từng bông từng bông lại héo tàn dưới cái nắng thiêu đốt, chẳng ai đoái hoài, “Nhà Đậu Khấu có đến mười mấy anh chị em, vì anh trai không có tiền cưới vợ, nên năm mười hai tuổi cô ta đã phải bán mình vào nhà họ Vi. Cô ta thông minh ngoan ngoãn, sau một năm thì được để hầu hạ phò mã, bấy giờ mới ba tuổi. Hai mươi năm qua, cô ta từ một con a đầu hạng bét trở thành người quan trọng nhất bên cạnh phò mã, xong chẳng dành dụm được gì cho mình, bởi trên cô ta còn bảy gã anh trai như đĩa hút máu, nhà nào cũng đòi cô ta cung phụng.”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu, lại nghe Lý Thư Bạch kể: “Chị gái cả của Đậu Khấu, lớn hơn cô ta hai mươi mấy tuổi, sau khi cô ta vào nhà họ Vi thì chị gái qua đời vì sinh khó, chỉ để lại một đứa con gái, tên là Lữ Tích Thúy.”

Hoàng Tử Hà kinh ngạc ngẩng lên: “Vậy bọn họ có liên lạc không?”

“Có vẻ rất hiếm. Bấy nhiêu năm nay Đậu Khấu vẫn nuôi các anh em, là bởi cô ta cho rằng, anh em trai mới là người nhà, còn chị gái đã gả đi tức là người ngoài rồi. Huống hồ chị em cách nhau chừng ấy tuổi, lúc cô ta ra đời thì bà chị đã gả cho Lữ Chí Nguyên, hai người cũng chẳng mấy khi gặp mặt. Sau khi mẹ Tích Thúy qua đời, mấy ông cậu đều là hạng ăn no lại nằm, còn bụng dạ nào để ý đến đứa cháu cô cút nữa. Những lúc Lữ Chí

Nguyên hoặc Lữ Tích Thúy đến phủ công chúa đưa hương đèn, cũng chưa bao giờ chạm mặt Đậu Khấu, người trong phủ chẳng ai biết Đậu Khấu lại có mấy người họ hàng này. Lữ Chí Nguyên bao thầu tất cả đèn nến trong phủ công chúa, cũng không can hệ gì đến Đậu Khấu. Người nghĩ nếu lão già đó biết chuyện, còn không tới tìm Đậu Khấu vò vĩnh cái này cái khác ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu trầm tư: “Mẹ Tích Thúy và Đậu Khấu là chị em ruột, có lẽ hai dì cháu cũng giống nhau. Hẳn là vì vậy nên khi trông thấy Tích Thúy, công chúa mới bị hoảng loạn, bèn sai người đánh đuổi đi.”

“Bởi thế, cái chết của Đậu Khấu, ắt có liên quan tới công chúa.”

“Đúng vậy, lần đầu tiên nhắc tới Đậu Khấu, Thôi thiếu khanh cũng có mặt ở đó, nên phò mã cố ý bịa ra một câu chuyện rất dễ bị lật tẩy, hòng ám chỉ với tôi.” Hoàng Tử Hà nhú mày.

Lý Thư Bạch chăm chú nhìn cô, khóe môi cũng nhếch lên thành một nụ cười như có như không: “Quan hệ giữa người với người thực đáng suy ngẫm, phải không nào?”

Hoàng Tử Hà lặng thinh gật đầu. Cả hai chẳng nói gì thêm, thông dong rồi khỏi phủ công chúa. Cửa ngách đã ở trong tầm mắt, bên ngoài là phủ đệ của các vương và quan lại, vườn rộng sâu sâu, vắng ngắt như tờ.

Lúc đến ngã rẽ ngay sát cửa ngách, họ bắt gặp một kẻ đi ngang qua ngoài cửa.

Vũ Tuyên.

Cô cứ ngỡ hắn đã ra về từ lâu, ai ngờ đến giờ mới đi, mà lại xuất hiện ngay trước mắt.

Bước chân cô bất giác khựng lại, tụt sau Lý Thư Bạch.

Nhưng Vũ Tuyên không hề nhận ra bọn họ. Nét mặt hẩn cứ ngẩn ngơ, bước chân chệch choạng khiến thân hình thanh thoát như cây ngọc cũng giảm bớt phần nào phong tư.

Lý Thư Bạch quay đầu nhìn cô, thấy cô đang ngờ ngàng nhìn Vũ Tuyên, vẻ mặt chẳng rõ là kinh ngạc hay xót xa.

“Người không tò mò ư?” Lý Thư Bạch ngừng một thoáng, rồi tiếp: “Đi nhìn xem hẩn cầm gì trong tay.”

Hoàng Tử Hà vâng dạ, bấy giờ mới định thần lại, ngạc nhiên ngược nhìn y.

Xong Lý Thư Bạch đã xăm xăm đi về phía cỗ xe đang đợi ở cửa, buông một câu: “Về phủ báo lại.”

Hoàng Tử Hà đứng ngây ra tại chỗ, hồi lâu đành nhấc chân bám theo Vũ Tuyên.

Hồi ở Thục, cô cũng từng theo dấu nghi phạm, tuy giờ bước chân có hơi rối loạn, xong Vũ Tuyên đi đằng trước dường như lòng đang ngổn ngang trăm mối, nên chẳng hơi đâu để ý xung quanh.

Ở góc phố hoàng hôn, trong thời khắc vắng lặng như tờ, hẩn cầm cúi đi trên con đường nối giữa hai phường Đại Ninh và Hưng Ninh, còn cô bám theo sau, trông thấy tay hẩn cầm một phong thư.

Phong thư nọ màu đỏ nhạt, thi thoảng ánh tà dương rọi qua phía trên, có thể thấy thấp thoáng hoa văn kim nhũ lấp lánh ở góc, vô cùng mỹ lệ, thoát trông đã biết là của nữ tử khuê các. Nhưng trên đó viết gì thì Hoàng Tử Hà không sao nhìn được.

Đến trước chùa Hưng Đường ở phường Đại Ninh, hẩn dừng lại bên lò hương, mở phong thư đang cầm ra. Rồi chỉ nhìn lướt qua một lượt, hẩn đã mím đôi môi hoàn mỹ, chậm rãi xé tan bức thư, bỏ tất cả vụn giấy vào lò

hương, còn đứng chờ cho chúng cháy hết thành tro mới quay người, men theo phường An Hưng, đi thẳng về phía phường Vụ Bản, nơi đặt Quốc Tử Giám.

Đợi bóng Vũ Tuyên khuất hẳn ở khúc ngoặt, lại thấy trên đường không có ai qua lại, Hoàng Tử Hà mới hộc tốc chạy đến nhìn vào lò hương. Chất giấy viết thư rất dày, lại có hoa văn kim nhũ, dù đã cháy thành tro vẫn khá dày dặn, phất phơ lay động theo luồng khí bốc lên từ lò hương.

Hoàng Tử Hà bất giác giơ hai tay ra như bắt bướm, chụp lấy mảnh tro to nhất, giữ khư khư giữa hai lòng bàn tay.

Mảnh tro vẫn còn ấm, xong cô đã cẩn thận kéo ống tay áo lót trước vào lòng bàn tay để tránh bị mồ hôi thấm ẩm, rồi khum khum hai bàn tay lại, giữ lấy bí mật âm ấm này. Cô không dám cử động hai tay, chỉ sợ làm rách mảnh tro tàn, cứ thế chạy thục mạng về phía phường Sùng Nhân.

Đám canh cửa phủ Chu đã quá quen Hoàng Tử Hà, mời cô vào luôn.

Chu Tử Tần như thường lệ đang ngồi trong phòng mân mê mấy khúc xương, thấy Hoàng Tử Hà khum khum hai tay xộc vào thì giật nảy mình: “Sùng Cổ, hai tay làm sao thế kia? Bị người ta đóng đinh vào à?”

Cô rón rén mở hai tay ra, để lộ mảnh tro: “Công tử xử lý hộ tôi với.”

“... Tro giấy à?” Chu Tử Tần ngạc nhiên, “Ở đâu ra đấy?”

“Lò hương chùa Hưng Đường.”

Chu Tử Tần nghiêm mặt lại, ôn tồn bảo cô: “Sùng Cổ, để ta bảo công công chuyện này. Có bệnh thì phải đi khám thầy thuốc chứ, chẳng phải xưa nay công công không tin quỷ thần ư? Mấy chuyện nhảm nhí như là pha tàn hương vào nước uống cho mau lành bệnh, công công nhất định không được

làm đầu đấy! Nếu công công làm thế, từ nay đừng hòng ta kính trọng công công!”

“Đây là một bức thư.” Hoàng Tử Hà ngán ngẩm chìa mảnh tro ra trước mặt gã, “Bên trong có manh mối quan trọng, tôi cần gấp. Nếu công tử có thể làm chữ trên đó hiện ra, tôi sẽ... mời công tử ăn cơm.”

“Ai thèm ăn cơm nữa.” Chu Tử Tần khinh khỉnh nói, đoạn nhẹ nhàng dùng một tờ giấy len vào giữa tay cô và mảnh tro, rồi khẽ khàng búng mảnh tro sang mặt giấy.

“Vậy công tử muốn gì, nói đi.”

“Từ nay về sau, công công không được bỏ ta lại, tự mình đi tra án như trưa nay nữa.” Chu Tử Tần ra điều kiện.

Hoàng Tử Hà liền giải thích: “Trưa nay tôi phải tới phủ công chúa, công chúa không truyền gọi, tôi sao có thể dẫn theo người khác?”

“Hừm, công công không thể nói ta là trợ thủ của Đại Lý Tự phái đi hỗ trợ công công ư?” Chu Tử Tần trừng mắt nhìn cô.

Hoàng Tử Hà đành chịu thua: “Được rồi... Nếu không có tình hình gì đặc biệt, từ nay về sau tôi sẽ gọi công tử theo.”

“Hay quá!” Chu Tử Tần mừng ra mặt, vỗ bộp vào vai Hoàng Tử Hà, “Ta thích đi theo công công nhất đấy! Cứ theo công công là có thi thế!”

Hoàng Tử Hà đành vờ như không nghe thấy: “Vậy chữ trên mẫu tro kia...”

“Yên tâm, cứ giao cho ta!”

Chu Tử Tần múc một chậu nước, nhẹ nhàng đặt tờ giấy có mẫu tro lên mặt nước, rồi hết sức khẽ khàng rút lớp giấy bên dưới đi, chỉ để lại mảnh tro bập bênh trên mặt nước.

Gã lại lục lọi trên cái giá cạnh đó hồi lâu, moi ra một chiếc lọ nhỏ, thận trọng rót dung dịch lục nhạt bên trong thành một vòng khép kín quanh mép mảnh tro, không quên giới thiệu: “Đây là ta làm theo lối cổ, dùng mấy trăm cân cải bó xôi nghiền nhỏ lọc lấy nước mới được chừng này, bình thường cũng tiếc của chẳng dám dùng đâu.”

Dung dịch từ từ loang ra, thấm vào mảnh tro. Dần dần, những nét chữ bắt đầu hiện lên trên nền tro đen, đó là vết mực còn đọng lại trên mẫu tro đang tan biến nhanh chóng, còn nhanh hơn cả tro tàn, nên màu sắc hiện lên cũng nhạt hơn.

Nét chữ chỉ nháy mắt là biến mất, như thể màu mực trên nét chữ bị tiêu biến trong tích tắc, tuy không rõ lắm, nhưng cũng vẫn đọc ra được.

Nguyệt... Hoa... Hoang... Chiêu... Duẩn...

Chu Tử Tần nhìn chăm chăm mấy chữ vừa hiện lên, gắng nhận mặt từng chữ một: “Thế này có nghĩa gì nhỉ?”

Hoàng Tử Hà cũng thần thờ nhìn năm chữ cái đã trắng nhợt ra, sắp mất hẳn, cuối cùng mảnh tro tàn cũng tan vào nước.

Cô chậm rãi nói khẽ: “Tôi nghĩ, chữ thứ ba là chữ ‘lưu’ bị mất một nửa, chữ thứ năm chắc là ‘quân’ bị mất một nửa...”

“Nguyệt hoa lưu chiêu quân...” Chu Tử Tần sức hiểu ra, “Là một câu trong bài Xuân giang hoa nguyệt dạ của Trương Nhược Hư!”

Cùng nghe ngóng lúc nay chẳng thấy,

Muốn theo trăng trôi chảy đến chàng.(*)

(*) Nguyên văn: “Thử thì tương vọng bất tương văn, nguyệt trực nguyệt hoa lưu chiêu quân.” Ở đây sử dụng bản dịch của Tản Đà.

Chu Tử Tần ngẩng lên hỏi: “Là thư tình ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, rồi lại lắc đầu. Cô chẳng biết nói sao, thần thờ ngời xuống nhìn dấu tích mảnh tro tàn.

Dưới sự ăn mòn của dung dịch lục nhạt kia, mảnh tro đã tan thành bụi, đập dềnh loang ra trong nước.

Mấy con chữ còn sót lại cũng tan biến vĩnh viễn.

Chu Tử Tần vẫn chưa hết đặc ý: “Tuyệt lắm đúng không? Ta phát hiện ra nước cải bó xôi có thể tẩy sạch vết mực dây vào áo, sau đó lại đọc được trong sách cổ cách làm này. Sau khi nhỏ thứ nước này lên, nét mực trên giấy sẽ bị nước cải bó xôi tẩy sạch màu trước khi mảnh tro kịp tan ra. Tuy chỉ có một khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để chúng ta nhận rõ mặt chữ. Ta lợi hại không nào?”

Hoàng Tử Hà miễn cưỡng gật đầu: “Lợi hại lắm.”

Thấy cô có vẻ là lạ, Chu Tử Tần vội hỏi: “Sùng Cổ làm sao thế? Sắc mặt công công hình như... rất khó coi.”

“Tôi... không sao.” Cô đáp khẽ, lại đưa mắt nhìn chậu nước giờ đã biến thành màu xanh sẫm, hít một hơi thật sâu, gắng bình tĩnh lại.

Thấy Chu Tử Tần vẫn lo lắng nhìn mình, cô vội né tránh ánh mắt gã, quay ra ngoài nhìn sắc trời rồi đứng dậy: “Đa tạ công tử giúp đỡ, tôi... đi đây.”

“Ăn cơm đã rồi đi, công công chạy tới chạy lui cả ngày, có được lúc nào ngồi yên ổn ăn bữa cơm đâu.”

“Không có thời gian đâu, vương gia đang đợi tôi về.”

Lúc về đến phủ Quý vương, thân tâm Hoàng Tử Hà đều rời rã.

Cô gắng xốc lại tinh thần, theo lệ tới báo cáo với Lý Thư Bạch nội dung phong thư.

Lý Thư Bạch ung dung vừa nghe vừa mân mê nghịch chiếc bình lưu ly. Nước trong bình dập dềnh, làm con cá nhỏ bên trong phải xòe đuôi gắng giữ thăng bằng.

“Chúng thực được lời đồn đại ngoài phố, đúng không nào?” Lý Thư Bạch nhìn con cá, giọng nói chỉ hơi gợn lên lăn tăn, như làn nước trong bình.

“Vâng...” Cô đáp khẽ.

Cuối cùng y cũng đưa mắt nhìn cô, lần đầu tiên ánh mắt lộ vẻ do dự và suy tính, tựa hồ định nói gì đó, nhưng lâu thật lâu, lại dời mắt nhìn đi chỗ khác, như đang an ủi cô, lại cũng như tự nói với mình: “Lời đồn thông thường chỉ phản ánh một phần sự thật, thậm chí còn có thể là tung hỏa mù thôi.”

Hoàng Tử Hà không hiểu câu này có ý gì, nghĩ ngợi mãi không ra, đành chuyển chủ đề hỏi: “Chẳng biết Đại Lý Tự có lấy được bức họa kia từ nhà Trương Hàng Anh không?”

“Không.”

Cô ngạc nhiên ngẩng lên.

“Lúc Đại Lý Tự đến, Trương Hàng Anh mở tủ ra thì bức họa đã biến mất.”

“Mất rồi ư?” Nhớ lại cảnh Trương Hàng Anh cuộn bức tranh lại cất đi, cô nhú mày: “Cha Trương Hàng Anh rất quý bức họa ấy, có việc quan trọng mới treo lên thắp hương vái lạy, còn thường ngày đều cất trong tủ... Sao tự dưng lại mất được?”

“Người của Đại Lý Tự cho rằng gã cố ý không chịu giao nộp, cản trở điều tra nên đã lục soát cả nhà, xong cũng không tìm thấy. Vốn dĩ có thể gọi là

trùng hợp, nhưng hiện giờ xem ra đúng là có vấn đề.”

Hoàng Tử Hà thoáng thấy bất an, liền hỏi: “Chẳng hay Đại Lý Tự định xử lý thế nào?”

Biết Hoàng Tử Hà lo cho Trương Hàng Anh, Lý Thư Bạch liếc cô rồi đáp: “Hôm nay Đại Lý Tự đã đến thẳng Tả Kim Ngô Vệ truyền gọi Trương Hàng Anh, ngày đầu tiên đến báo danh đã bị gọi đi, chắc ở Tả Kim Ngô Vệ cũng nhiều lời ra tiếng vào. Hiện giờ Tả Kim Ngô Vệ đã có lệnh, bảo gã tìm cho ra bức tranh ấy rồi hãy đến nha môn. Theo ta thấy, nếu không có cách nào tìm ra cho mau, chắc gã sẽ bị rầy rà đấy.”

Hoàng Tử Hà trầm thờ dài: “Vâng, nô tài sẽ chú ý việc này.”

Lý Thư Bạch lại cầm một tập giấy cạnh đó lên đưa cho cô: “Đại Lý Tự gửi người cái này, nghe nói là những việc lần trước người nhờ họ tra xét.”

Hoàng Tử Hà nhận lấy, chưa cần xem cũng biết là chuyện lần trước cô nói với Chu Tử Tần, Trương Hàng Anh biết việc Tích Thúy có liên quan tới phủ công chúa từ khi nào.

Lúc trước gã nói rằng không biết chuyện đó, cũng không biết Ngụy Hỷ Mẫn.

Nhưng biên bản điều tra của Đại Lý Tự, giấy trắng mực đen, lại bác bỏ hoàn toàn những lời ấy.

Hoàng Tử Hà mím chặt môi, gom xấp biên bản lại: “Đã vậy e rằng tôi lại phải đến nhà họ Trương lần nữa rồi.”

Lý Thư Bạch vẫy tay: “Đi đi, chắc người của Tả Kim Ngô Vệ cũng biết người cả rồi, không cần giấy giới thiệu của ta nữa.”

“Nếu không được thì còn lệnh bài của vương phủ mà.” Cô gượng cười đứng dậy định đi, nào ngờ bỗng thấy mắt tối sầm lại, ngã ngồi xuống đất.

Lý Thư Bạch phản ứng rất nhanh, một tay đẩy phăng chiếc bàn trước mặt ra, tay kia đỡ lấy Hoàng Tử Hà để cô khỏi đập đầu vào bàn rồi dìu cô nửa nằm nửa ngồi xuống thảm.

Đợi cho quầng đen trước mắt tan đi, Hoàng Tử Hà trông thấy Lý Thư Bạch đang đỡ mình, vội cựa quậy định đứng dậy, xong cả người đã bải hoải chẳng còn sức lực gì, đành nói khẽ: “Đa tạ vương gia... Chắc tôi mệt quá đấy thôi, nghỉ ngơi một lát là ổn.”

Cúi đầu nhìn gương mặt tái nhợt mà vẫn quật cường trong lòng, Lý Thư Bạch chẳng nói nửa lời, bế xốc cô lên đi thẳng vào giường rồi đặt xuống.

Thấy cặp mắt sâu thẳm thẳm của y này giờ cứ chăm chú nhìn mình, cô cũng căng thẳng ngượng nghịu, đành nhìn lảng đi, nói nhỏ: “Thật ngại quá... Nô tài thất lễ rồi...”

“Là lỗi của ta.” Giọng y trầm trầm cắt ngang lời cô.

Nghe ra vô vàn điều bản thân không sao phân biệt được trong giọng nói của y, Hoàng Tử Hà kinh ngạc ngẩng lên.

Giọng y trầm thấp mà chậm rãi: “Ta quên mất... ngươi là nữ.”

Cô ngạc nhiên nhìn y hồi lâu mới đáp khẽ: “Không có gì, ngay cả tôi cũng quên khuấy từ lâu rồi.”

Nghe vậy y bỗng ngẩn ngơ, cứ đứng đó nhìn cô hồi lâu, bất động.

Thân hình nhỏ nhắn của cô nằm ngả trên giường trong bộ đồ hoạn quan áo đỏ đai đen. Mấy lọn tóc đen xõa xuống cổ cô, rồi lọt vào cổ áo, nổi bật trên

làn da trắng muốt, rất bắt mắt, khiến người ta bất giác phải đưa mắt nhìn xuống, xuôi theo thân hình yếu điệu của cô.

Một luồng hơi nóng bỗng cuộn lên xoắn xang trong lồng ngực. Y hiểu ra ngay, vội quay phắt đi, chẳng nói chẳng rằng trở về chỗ cũ.

Hoàng Tử Hà ngờ ngàng nhìn y, chẳng hiểu vị vương gia xưa nay vẫn ung dung bình thản sao lại hành động thất thường như thế.

Cô ngả người nghỉ ngơi một lát, cảm thấy cơn choáng váng đã qua, bèn đứng dậy bảo Lý Thư Bạch: “Nô tài xin cáo lui, không dám quấy rầy vương gia nữa.”

Nhìn bước chân chệnh choạng của cô, y ngập ngừng mãi, tới khi cô ra đến cửa mới buông một câu: “Tối nay đừng đi tìm Trương Hàng Anh nữa.”

Cô ngạc nhiên ngoái lại.

“Người liều xiêu thế kia mà còn cố đi, chỉ sợ sáng mai lại phải cho người ra đường khiêng về.”

Hoàng Tử Hà phì cười: “VẬY mai nô tài sẽ dậy sớm đi.”

“Ừm.” Y đứng dậy, cùng cô rời đài Chấm Lưu.

Hoàng Tử Hà chẳng hiểu y định đi đâu, đành thông thả bám theo sau.

Những cảnh thù liễu bên bờ cứ rủ xuống vai và tay họ, sen hồng bát ngát nở rộ dưới trăng, y luôn cách cô nửa bước chân, giữ khoảng cách bất cứ lúc nào cũng có thể giơ tay ra đỡ lấy cô.

Hoàng Tử Hà sức hiểu ra, là y muốn đưa mình về.

Giữa màn đêm tĩnh mịch, vầng trăng trên cao cũng gần tròn, sáng rõ.

Ánh trăng rờ rờ ấy chảy dài trên người cô, cũng chảy dài trên người y.

Nhìn người đi trước, cách nửa bước chân, chỉ giơ tay ra là chạm đến, xong trong lòng cô, trong đầu cô, chỉ đau đáu nhớ đến câu thơ nọ.

Muốn theo trăng trôi chảy đến chàng.

Cứ thế cô lại thấy căm ghét bản thân đến tột đỉnh, lồng ngực đau thắt, đành siết chặt nắm tay, hít một hơi thật sâu, ép mình gạt những ký ức ấy ra khỏi đầu, từng chút từng chút một, không ngừng tự nhủ: Hoàng Tử Hà, từ bỏ quá khứ đi. Cha mẹ người thân đều chết cả rồi, nếu ngay cả chút việc cuối cùng cũng không thể làm cho họ, thì đáng bị trời tru đất diệt!

13

Một trời một vực

Người ta thường nói ráng chiều lan ngàn dặm. Tà dương xán lạn hôm trước khiến trời hôm sau quang đãng không một gợn mây, mặt trời vừa lên, cả thành Trường An đã nóng hầm hập.

Hoàng Tử Hà mặc áo mỏng, bên ngoài khoác chiếc áo đỏ hoạn quan, người đầm đìa mồ hôi, ngồi yên thì không sao, hễ cử động là mồ hôi túa ra.

Xong vụ án phủ công chúa còn chưa kết thúc, cô vẫn phải ra ngoài tra xét.

Vừa ra đến cổng đã thấy Chu Tử Tần dắt con Tiểu Hà đợi sẵn, tay còn cầm bốn cái bánh hấp nóng hổi.

Thấy cô, gã bèn đứng phắt dậy, chìa bốn cái bánh bọc trong lá sen ra: “Này Sùng Cổ, mỗi người hai chiếc.”

“Tôi vừa ăn rồi.” Nhưng sáng ra tất bật, chỉ kịp ăn mỗi miếng bánh ngọt, nên cô vẫn nhận một chiếc bánh, vừa cười ngượng vừa ăn cùng Chu Tử Tần.

“Ta biết hôm qua công công chỉ hứa cho qua chuyện thế thôi, nếu hôm nay ta không chặn cửa, nhất định công công sẽ đi điều tra một mình.” Chu Tử Tần bừa môi trách.

Hoàng Tử Hà vội an ủi gã: “Đâu có, thực ra tôi đang định đi tìm công tử mà.”

“Thực ư?” Chu Tử Tần tin ngay, “Đúng là huynh đệ tốt, có nghĩa khí lắm! Công công nói xem, hôm nay chuẩn bị đi đâu đây? Liệu có thi thể cho ta trở tài không?”

“Tốt nhất đừng có thì hơn.” Hoàng Tử Hà lườm gã, “Chúng ta phải tới nhà Trương nhị ca.”

“Hả?” Chu Tử Tần suýt thì ngã ngựa, “Sao lại đến nhà Trương nhị ca?”

“Hôm qua công tử không tới Đại Lý Tự à? Bức tranh ở nhà họ Trương biến mất rồi.”

“Tranh nào? Công công nói bức tranh vẽ ba cảnh chết ấy ư?” Chu Tử Tần kích động đến nỗi suýt đánh rơi cái bánh hấp, “Lẽ nào bức tranh đó có liên quan tới những chuyện này thực ư? Liên quan thế nào? Rốt cuộc vì sao các hình vẽ trong tranh lại giống các vụ án đến thế? Trương nhị ca gặp phiền phức rồi ư? Tả Kim Ngô Vệ định xử lý thế nào? Nếu Trương nhị ca xảy ra chuyện thì Tích Thúy làm sao đây?”

“Công tử cứ ăn bánh đi đã.” Hoàng Tử Hà chặn đứng tràng cật vấn của gã, giơ tay vỗ Na Phất Sa một cái, thúc nó chạy nhanh hơn.

Đi từ Đông sang Tây, băng qua nửa thành Trường An, cuối cùng họ cũng đến nhà Trương Hàng Anh.

Giờ vẫn còn sớm, các bà các chị trong phường đang đi xách nước, vừa xách vừa bàn tán: “Này, mấy người hôm qua hình như là người của quan phủ hay sao ấy? Sao tự dưng kéo đến đông thế nhỉ?”

“Nghe nói con thứ nhà họ Trương lại gây ra chuyện rồi.”

“Nhẽ đâu thế, thằng bé đó trông thật thà lắm mà, sao dạo này cứ xảy ra chuyện thế nhỉ, hết bị phủ Quy vương đuổi, lại bị Tả Kim Ngô Vệ trực xuất, giờ cả quan phủ cũng sờ đến rồi, đúng là... Trước đây thực không nhìn ra nó lại là người như thế đâu!”

Chu Tử Tần không dám tin vào tai mình, nhảy ngay xuống ngựa túm lấy người kia hỏi: “Gì cơ? Ai bảo Trương nhị ca bị Tả Kim Ngô Vệ trực xuất? Sao lại thế được?”

Người phụ nữ trung niên nọ thấy gã nhảy phắt xuống ngựa túm lấy mình thì phát hoảng: “Còn chẳng thế ư? Người của quan phủ kéo đến nhà nó lục soát, hôm nay nó cũng không ra ngoài, chẳng phải là bị đuổi rồi à?”

Hoàng Tử Hà nhíu mày: “Tử Tần, đôi co với người lạ làm gì?”

Chu Tử Tần nghe vậy đành hậm hực dắt Tiểu Hà đi về phía nhà Trương Hàng Anh. Hoàng Tử Hà cũng xuống ngựa, hai người vừa đến cổng nhà họ Trương, chưa kịp gõ đã thấy một cô gái từ bên trong xông ra, suýt nữa va vào họ.

Đằng sau vang lên tiếng Trương Hàng Anh gọi thất thanh: “A Địch! Muội đi đâu thế?”

Hoàng Tử Hà tức thì giơ tay tóm lấy cánh tay cô gái vừa lao ra, giữ cô ta lại.

Chỉ thấy cô gái kia mặt mày tái ngắt, búi tóc cài cây trâm gỗ, vận một chiếc áo xanh tay hẹp, chân xỏ đôi hài xanh thêu hoa râm bụt, chính là Tích

Thúy.

Nàng bị Hoàng Tử Hà tóm chặt, không sao giăng ra được, chỉ run rẩy gọi “Dương công công”, nước mắt lã chã.

Hoàng Tử Hà vội hỏi: “Cô nương sao thế? Cãi nhau với Trương nhị ca ư?”

Tích Thúy lắc đầu quây quây, nhưng không nói năng gì.

Trương Hàng Anh đã chạy ra đến nơi, buồn bã nói: “A Địch, muội đừng làm liều, chuyện này... có liên quan gì đến muội đâu.”

Hoàng Tử Hà đưa mắt ra ý bảo Chu Tử Tần “bình tĩnh”, rồi dẫn Tích Thúy vào, nhỏ nhẹ dỗ dành: “Rốt cuộc xảy ra chuyện gì, cô nương kể cho chúng tôi nghe được không? Nếu giúp gì được cô, chúng tôi sẽ dốc hết sức. Đừng thế này nữa, tốt xấu gì cũng có thêm người nghĩ cách giúp các vị, phải không nào?”

Xong Tích Thúy cứ ôm mặt khóc rưng rức, chẳng nói chẳng rằng.

Trương Hàng Anh rầu rĩ kể: “A Địch... chẳng hiểu sao cả đêm qua cứ đứng ngoài sân, sáng nay tôi ngủ dậy trông thấy, gắng hỏi duyên do, cô ấy nói chẳng nói cuội cái gì mà tôi vốn tiền đồ như gấm, đều là bị cô ấy... cô ấy làm hại, còn bảo không thể làm liên lụy đến tôi nữa, đòi... đòi bỏ đi!”

Hoàng Tử Hà chưa kịp nói gì thì Tích Thúy đã ghen ngào tiếp lời:

“Trương nhị ca, muội... là người xui xẻo, huynh ở bên muội... sẽ bị vạ lây đấy! Cha muội đã nói mà, muội chính là sao chổi, vừa ra đời đã hại chết mẹ ruột mình, về sau lại... lại rơi vào tình cảnh thế này, đáng lẽ không nên sống trên đời nữa...”

“Không được nói bậy!” Trương Hàng Anh cắt lời, đoạn dáo dác nhìn quanh, thấy không có ai, vội tóm lấy tay kéo nàng vào sân, đóng cổng lại.

“Muội... muội nói thật đấy!” Tích Thúy khóc lạt cả giọng, gào lên với bọn Hoàng Tử Hà: “Các người có biết tôi là ai không? Là Lữ Tích Thúy! Chính là người bị cả thành Trường An chê cười bần tán đấy! Cả thiên hạ đều biết tôi bị Tôn ghê làm nhục, đáng lẽ phải bỏ xác ngoài đồng hoang rồi! Tôi không nên sống ở đây, càng không nên làm liên lụy Trương nhị ca!”

“A Địch!” Trương Hàng Anh lao đến ôm chặt lấy nàng, bịt miệng nàng lại không cho nói tiếp nữa.

Tuy bị Trương Hàng Anh ôm ghì lấy, bịt chặt miệng lại, xong nước mắt Tích Thúy vẫn lăn dài trên má, ánh mắt đầy tuyệt vọng, khiến người ta thấy mà xót xa.

Hoàng Tử Hà liền đứng dậy bước đến cạnh nàng, nhỏ nhẹ an ủi: “A Địch cô nương, tôi biết việc chúng tôi đến điều tra làm cô lo lắng, nhưng thực ra chúng tôi không có ác ý đâu, xin cô chớ sợ. Trương nhị ca là bạn chúng tôi, trước đây cũng giúp đỡ tôi rất nhiều, tôi biết bản tính huynh ấy thật thà ngay thẳng, bị cuốn vào vụ này chẳng qua vì trong trăm ngàn manh mối có mấy việc liên quan đến huynh ấy nên chúng tôi tới hỏi chuyện theo lệ đấy thôi, cô đừng lo, hỏi xong chúng tôi sẽ đi ngay.”

Tích Thúy vẫn nhìn cô chăm chăm, chẳng có vẻ gì là đã nghe hiểu.

Hoàng Tử Hà thở dài nói: “Trương nhị ca, huynh buông A Địch cô nương ra đi, chúng tôi hỏi vài câu rồi đi thôi.”

Trương Hàng Anh bèn dìu Tích Thúy ngồi xuống bên chiếc bàn đá, đỡ dành: “Muội đợi một lát, lát nữa là ổn thôi.”

Hoàng Tử Hà ra ý bảo Trương Hàng Anh ngồi xuống rồi hỏi: “Hôm qua người Đại Lý Tự bảo sao? Bên Tả Kim Ngô Vệ nói thế nào?”

Trương Hàng Anh lo lắng xoa tay đáp: “Chiều qua tôi đang ở Tả Kim Ngô Vệ thì người Đại Lý Tự đến tìm, nói muốn mượn bức tranh nghe đồn là thủ

bút của tiên hoàng. Bây giờ tôi còn thắc mắc, nhà tôi xưa nay cất giữ bức tranh ấy rất kỹ, cũng chẳng bao giờ kể với ai, sao người Đại Lý Tự lại biết. Nhưng họ đã nói thế, tôi cũng đành dẫn họ về nhà, bảo họ đợi bên dưới còn mình lên gác mở tủ lấy tranh... Nào ngờ lấy chìa khóa mở tủ ra, thì không thấy tranh đâu nữa!”

“Không thấy ư?” Chu Tử Tần ngạc nhiên hỏi.

“Đúng thế, bức tranh vẫn cất trong tủ mười mấy năm nay, bỗng dưng không cánh mà bay! Tôi phát hoảng, vội chạy đi hỏi cha, cha tôi cũng cuống lên, chúng tôi và A Địch lật tung căn gác lên mà không thấy. Tôi chẳng còn cách nào, đành bảo với người của Đại Lý Tự rằng tranh đã không còn, nhưng họ không tin, nói rằng bức tranh đó rất quan trọng, bề trên đã yêu cầu đích danh, nếu tôi không giao ra thì chẳng ai gánh nổi trách nhiệm đâu. Tôi biết Đại Lý Tự phải ăn nói với bề trên, nhưng quả thật bức tranh đã mất, tôi làm thế nào được? Kết quả người của Đại Lý Tự nói với Tả Kim Ngô Vệ rằng tôi có liên quan tới hai vụ án mạng, kèm cả vụ phò mã trọng thương, huynh bảo còn không đủ to chuyện ư? Tả Kim Ngô Vệ bảo tôi hăng xử lý cho xong vụ này đã, chưa xong thì không cần tới điểm danh nữa.”

Chu Tử Tần kinh ngạc quay sang hỏi Hoàng Tử Hà: “Công công đoán xem... là tên khốn nào bắt Đại Lý Tự đi lấy bức tranh vậy? Có phải là Đồng Xương công chúa không?”

Hoàng Tử Hà chống trán, cô đương nhiên biết “tên khốn” ấy là Lý Thư Bạch, có lẽ y chỉ tiện miệng bảo Đại Lý Tự một câu, kết quả Đại Lý Tự lại làm rùm beng, thành ra to chuyện thế này.

Nhưng nghe Chu Tử Tần hỏi vậy, cô đành đáp: “Tôi nghĩ... cũng không hẳn, Đồng Xương công chúa làm sao biết nhà Trương nhị ca có bức tranh ấy?”

“Huống hồ, dù có thì liên quan gì? Tranh là tiên hoàng vẽ chứ có phải Trương nhị ca đâu, phải không nào?” Chu Tử Tần hùng hổ đập bàn đứng phắt dậy, “Không được! Ta phải đi nói lý lẽ với Vương Uẩn!”

Hoàng Tử Hà cơ hồ muốn sụp lạy tư duy nhảy cóc của Chu Tử Tần: “Liên quan gì đến Vương đô úy?”

“Vương Uẩn cai quản Tả Kim Ngô Vệ chứ sao! Đại Lý Tự làm khó người dưới của hãn, sao hãn không ra mặt che chở? Chẳng phải chỉ mất một bức tranh thôi ư? Lại là tranh của nhà huynh ấy, không phải của Đại Lý Tự, Đại Lý Tự dựa vào điều luật nào mà bắt Trương nhị ca giao ra? Tả Kim Ngô Vệ thì dựa vào quy định gì bắt huynh ấy ở nhà tìm cho được mới được đến?”

Hoàng Tử Hà ngán ngẩm lườm gã: “Quan phủ tra án, bất luận là vương công đại thần hay thường dân trăm họ đều phải phối hợp. Có lẽ bức tranh của Trương nhị ca quả có liên quan tới vụ án, dù Đại Lý Tự bắt huynh ấy phải lập tức đi tìm, cũng không trách được.”

Chu Tử Tần tức thì tiu ngui, nằm bò ra bàn: “Thực ra ta cũng biết mà... Chẳng qua là bất bình thay cho Trương nhị ca thôi! Khó khăn lắm huynh ấy mới vào được Tả Kim Ngô Vệ, chúng ta còn chưa kịp quay về Đoan Thụy Đường cho lão già phơi thuốc vênh váo kia bề mặt, thì lại gặp phải chuyện này! Ta bảo, Trương nhị ca, dạo này có lẽ huynh nên đến chùa miếu nào đó thắp hương đi, sao cứ gặp xui xẻo mãi vậy...”

Chưa nói hết câu, bắt gặp cái nhìn trừng trừng của Hoàng Tử Hà, trông thấy Tích Thúy đã hơi ngui ngui giờ lại lã chã nước mắt, Chu Tử Tần vội giơ tay vả vào miệng, không nói thêm nữa.

Hoàng Tử Hà đứng dậy đề nghị: “Vào xem ngăn tủ đựng tranh của nhà huynh đã nhé.”

Trương Hàng Anh vội đáp: “Được thôi.”

Mấy người đứng dậy đi vào trong, theo cầu thang lên tầng hai.

Tủ đựng tranh ngay ở đầu cầu thang, cửa tủ móc một ổ khóa gỉ sét, Trương Hàng Anh mở một tủ khác kế bên cạnh ra, chỉ thấy bên trong ngổn ngang đủ thứ, nào hộp gỗ, lồng dế, gạt tàn...

Gã dốc ngược gạt tàn, moi ra một cái chìa khóa, mở tủ đựng tranh cho họ xem.

Bên trong đó cũng chứa rất nhiều đồ, mấy súc vải, hơn nửa quan tiền, phía dưới xếp vài loại thuốc. Ngăn trên cùng đặt một chiếc hộp gỗ dài dùng đựng cuốn trục, nhưng bên trong trống rỗng.

Trương Hàng Anh trở chiếc hộp nói: “Lúc người Đại Lý Tự đến, tôi mở tủ ra thì đã thế này rồi.”

Nhìn những đồ vật xếp ngay ngắn bên trong, Hoàng Tử Hà lại hỏi: “Bức tranh mất lúc nào thế? Ngoài ra còn mất gì không?”

“Không biết nữa, hôm ấy cho các vị xem xong tôi đã cất đi rồi, sau đó cũng chẳng mở tủ ra nữa. Mọi thứ trong tủ vẫn y nguyên, thậm chí hộp vẫn đóng kín, chỉ mất mỗi tranh thôi.”

Hoàng Tử Hà cau mày thở dài, ra ý bảo gã đóng tủ lại rồi nói: “Trương nhị ca, tôi biết rồi.”

Trương Hàng Anh tròn xoe mắt: “Gì cơ? Huynh đã biết nó đi đâu rồi ư?”

“Tôi nghĩ, có lẽ đến trưa, hoặc ngày mai, nó sẽ quay lại.” Đoạn cô đưa mắt nhìn Tích Thúy, thấy nàng ta dờ dẩn né tránh ánh mắt mình, bèn nói thêm: “Hơn nữa, người tốt như Trương nhị ca, ngay một cô gái mắc nạn ngất xỉu trong núi còn đưa về nhà cứu chữa; lại thêm bản tính đôn hậu, không so đo quá khứ của người khác; đối đãi ai cũng hết lòng hết dạ, hẳn người bên cạnh huynh cũng cảm động, trời cao ắt cũng thành toàn cho huynh, để bức

tranh ấy mau quay trở về. Bằng không, kẻ cắp tranh cũng sẽ đánh mất thứ quý giá nhất của mình, đồng thời phải chịu sự giày vò của lương tâm.”

Trương Hàng Anh ngờ ngàng hỏi: “Ý huynh là không cần tìm, bức tranh sẽ tự quay về ư?”

“Ừm, tôi nghĩ thế.”

Nói đoạn Hoàng Tử Hà quay mình bước xuống gác: “Trước mắt chuyện bức tranh cứ thế đã, tôi còn phải hỏi huynh mấy việc nữa đây.”

Chu Tử Tần sốt ruột nhắc: “Sùng Cổ, vậy rắc rối của Trương nhị ca thì sao? Ăn nói thế nào với Đại Lý Tự đây? Cả bên Tả Kim Ngô Vệ nữa, công công đi nói vài lời hay là ta đi? Lẽ nào công công định trơ mắt nhìn Trương nhị ca bị vận rủi quần thân, lại phải quay về Đoan Thụy Đường cho người ta chèn ép bóc lột hay sao?”

Hoàng Tử Hà chẳng buồn nhìn gã: “Tử Tần, bức tranh chỉ là một trong các lý do chúng ta đến đây thôi, tôi còn việc quan trọng hơn phải hỏi Trương nhị ca đây, công tử cầm sổ ra ghi chép lại cho tôi.”

“Được...” Chu Tử Tần ngoan ngoãn lấy bút mực từ chiếc túi đeo trên mình ngựa ra.

“Trương nhị ca, hiện giờ trong tay tôi có cả thầy ba vụ án, đều liên quan tới phủ công chúa.”

Hoàng Tử Hà ngồi xuống đối diện Trương Hàng Anh rồi đi ngay vào đề, phớt lờ vẻ thấp thỏm bất an của gã: “Vụ thứ nhất là Ngụy Hỷ Mẫn, hoạn quan phủ công chúa bị chết cháy tại chùa Tiến Phúc, bấy giờ Trương nhị ca đang ở trong chùa, hơn nữa khi ngọn nến phát nổ, lửa bén vào Ngụy Hỷ Mẫn thì huynh đang ở ngay cạnh y.”

Quai hàm Trương Hàng Anh bạnh ra, gã miễn cưỡng gật đầu.

“Vụ thứ hai, là tại sân kích cức của Tả Kim Ngô Vệ, trong buổi tỉ thí hôm trước, phò mã Vi Bảo Hoành ngã ngựa bị thương, huynh cũng có mặt tại hiện trường, đang so tài với phò mã.”

Trương Hàng Anh lại gật đầu không đáp.

“Vụ thứ ba, là cái chết của Tôn ghê. Thời gian tử vong của hãn ước chừng vào khoảng giờ Ngọ, mà lúc ấy huynh lại ở phường Đại Ninh, bị mấy bà thím ngồi hóng mát trong góc khuất bắt gặp.”

Chu Tử Tần đang múa bút tốc ký cũng dừng phắt lại, ngờ ngàng nhìn Trương Hàng Anh.

Trương Hàng Anh mấp máy môi, cuối cùng lên tiếng phân trần: “Tôi... tôi cũng chẳng hiểu sao lại trùng hợp như vậy nữa... Thực ra hôm ấy tôi đến phường Đại Ninh, nhưng... nhưng chẳng làm gì cả, thật đấy! Tôi nghe người trong kinh đồn rằng Tôn ghê đang nhốt mình trong lồng sắt, nên đến xem thử...”

“Giữa trưa hè nắng chang chang mà huynh đội nắng đi cả nửa thành Trường An, từ Tây sang Đông, chỉ để chứng thực câu chuyện cười về Tôn ghê ư?” Hoàng Tử Hà lạnh lùng vật lại.

Trước thái độ lạnh nhạt của cô, Trương Hàng Anh lúng túng, không ngờ cô lại đột ngột hỏi vặn lại như thế. Ngập ngừng hồi lâu, gã mới nghiêng răng đáp: “Tôi bấy giờ... có mang theo dao.”

Chu Tử Tần bối rối cầm chặt cây bút thù người ra, bắt gặp cái lườm của Hoàng Tử Hà, mới cầm cúi chép lại những lời Trương Hàng Anh kể ra giấy.

“Tôi định đến giết Tôn ghê, nhưng khi đến mới phát hiện nhà hãn kiên cố vô cùng, không một khe hở, chẳng khác nào một cái lồng sắt, không sao lên vào được... Vì thế, tôi đành quay về.”

“Sao lại muốn tìm Tôn ghê?”

“Vì trong trận hỗn loạn ở chùa Tiến Phúc hôm ấy... Lúc Tích Thúy bị rơi mũ, tôi che cho cô ấy, rồi bị đám đông đẩy đến sát tường. Bấy giờ tôi giơ tay chống vào tường, chặn cho cô ấy, cả hai đứng đó không thể nhúc nhích... Đúng lúc ấy, Tôn ghê cũng có mặt ở chùa, hơn nữa, lại bị dòng người đẩy đến cạnh chúng tôi...” Trương Hàng Anh kể rất khẽ, trong mắt bùng lên một ngọn lửa dữ dội chưa từng thấy, khoảnh khắc ấy, nam nhân chất phác ôn hòa này đã bộc lộ niềm căm hận chôn sâu tận đáy lòng, khiến những người nghe hiểu ra rằng, dù là người thật thà ngay thẳng đến đâu cũng có lúc muốn bất chấp tất cả để giết chết kẻ thù.

Tích Thúy siết chặt nắm tay lại đặt lên ngực, thở dốc. Vì khóc lóc quá nhiều, mắt nàng đã sưng húp cả lên, giờ chỉ có thể nhắm nghiền mắt lại, gồng hết sức nén tiếng nước nở.

“Tôn ghê... trông thấy A Địch, trông thấy tôi đang che chắn cho cô ấy...”
Lòng ngực Trương Hàng Anh phập phồng dữ dội, giọng nghẹn lại vì căm hận: “Ánh mắt hằn nhìn A Địch, cứ như rắn độc vậy... Rồi hăn bỗng bật cười hô hố, dương dương tự đắc nói... nói rằng...”

Trương Hàng Anh không kể tiếp được nữa, chỉ cúi đầu, nghiêng chặt hai hàm răng, nét mặt hung ác.

“Hăn nói, cái giày ông Tôn may đi nát rồi, vẫn có thằng nhật về đi à.”

Giọng Tích Thúy rất khẽ, nghẹn ngào khản đặc.

Đôi mắt đỏ ngầu của nàng trợn trừng, như thể Tôn ghê đang đứng ngay trước mặt, còn nàng phải xông tới lóc từng miếng xương miếng thịt hăn ra mới cam lòng.

Hoàng Tử Hà cũng cảm thấy một ngọn lửa hừng hực bốc lên đầu, giữa trời nóng hầm hập, cả người cô như bốc hỏa, chỉ hận hôm ấy ở chùa Tiến Phúc

mình không tóm lấy Tôn ghê, ném hăn xuống bùn.

Chu Tử Tần bên cạnh đã quăng bút lên bàn rửa: “Đồ khốn! Để ta băm xác hăn thành trăm mảnh!”

Hoàng Tử Hà hít sâu một hơi, gắng nén cơn giận trong lòng xuống, nhắc gã: “Tử Tần lo ghi lại đi, đừng phân tâm!”

Chu Tử Tần hậm hực nhặt bút lên: “Ta phục Sùng Cổ thật đấy, thế mà cũng nhin được ư.”

“Lúc tra án, ky nhất là để tình cảm chen vào, phải luôn đặt bản thân ra ngoài, thì mới quan sát rõ được cục thế.” Nói rồi, cô lại quay sang bảo Trương Hàng Anh và Tích Thúy: “Hai vị bình tĩnh lại đi... Tôn ghê đúng là loại cầm thú, không biết lúc ấy Trương nhị ca phản ứng thế nào?”

Trương Hàng Anh nghiêng răng đáp: “Bấy giờ tôi chỉ muốn xông tới đánh hăn chết tươi! Tiếc rằng trong chùa rất hỗn loạn, chen chúc đông nghẹt, tôi không sao lách tới chỗ hăn được, đành trơ mắt nhìn hăn nhờn nhờn bỏ đi!”

Hoàng Tử Hà lại hỏi Tích Thúy: “Thấy Trương nhị ca phản nộ như thế, cô nương nghĩ gì?”

Tích Thúy chậm chậm lắc đầu, giơ tay lên day huyệt Thái dương đang giãn giãn, khó nhọc đáp: “Bấy giờ tôi... chỉ thấy mình đã chết rồi, không nhìn không nghe được gì nữa cả, Trương nhị ca làm gì... tôi cũng không có cảm giác. Sau đó Trương nhị ca dìu tôi về... Tôi cũng chẳng biết mình về nhà thế nào nữa...”

“Trương nhị ca, lúc đó huynh đã biết thân phận thực của A Địch cùng những việc cô ấy gặp phải, cũng biết rõ bi kịch của cô ấy không chỉ do Tôn ghê gây ra, mà còn có bàn tay Ngụy Hỷ Mẫn, đúng không?”

Trước câu hỏi của Hoàng Tử Hà, Trương Hàng Anh sửng ra, không biết trả lời thế nào.

Chu Tử Tần liền xen vào: “Lần trước Trương nhị ca kể với ta rằng, trước đó huynh ấy không biết chuyện của Tích Thúy, cũng không biết nội tình lại liên quan tới phủ công chúa.”

“Trương nhị ca nói dối, đúng không?” Hoàng Tử Hà đứng dậy, đi đến cạnh Na Phát Sa, lấy tập tài liệu của Đại Lý Tự từ chiếc hòm trên lưng nó, rút ra một tờ cho mọi người xem.

“Trương nhị ca kể với Tử Tần rằng, khi Ngụy Hỷ Mẫn chết cháy, huynh không biết y là Ngụy Hỷ Mẫn, cũng không trông thấy Ngụy Hỷ Mẫn bắt lửa thế nào, phải không?”

Trương Hàng Anh lặng lẽ gật đầu.

“Nhưng người Đại Lý Tự lại điều tra được một chuyện vụn vặt trong phủ công chúa: mấy hôm trước khi xảy ra chuyện ở chùa Tiến Phúc, thuốc công chúa thường uống sắp hết, mà Thái Y Viện lại thiếu một vị thuốc nên chưa chế được. Thế là Ngụy Hỷ Mẫn, kẻ tháo vát nhất bên cạnh công chúa bèn đi khắp mấy tiệm thuốc lớn trong kinh tìm mua. Sau khi về phủ, y còn nói với người khác rằng, hiện giờ trong các tiệm thuốc ở kinh thành, Đoan Thụy Đường có thể xếp hàng đầu, sân phơi thuốc thì rộng mênh mông, tên giúp việc chuyên xóc thuốc ở đó trông cũng khôi ngô đĩnh đạc, hơn hẳn các nhà.”

Trương Hàng Anh ngồi bất động, ánh mắt nhìn dán vào mặt bàn đá, không chớp.

“Đại hoạn quan phủ Đồng Xương công chúa đích thân đến tận sân phơi tìm mua thuốc, còn quan sát huynh xóc thuốc, lẽ nào huynh lại quên ư? Dù huynh không biết nghe ngóng, chẳng lẽ không ai nói với huynh người đó là ai?”

Chu Tử Tần ngạc nhiên nhìn Trương Hàng Anh, mặt nhăn như bị: “Trương nhị ca thành thực như vậy mà... cũng gạt ta ư?”

“Đâu chỉ có thế.” Hoàng Tử Hà nhìn chăm chăm Trương Hàng Anh, “Trương nhị ca, huynh cũng đã biết Ngụy Hỷ Mẫn là một trong những kẻ đầu sỏ hại Tích Thúy thành ra như thế, đúng không?”

“Phải... Là tôi gạt các vị.” Trương Hàng Anh cuối cùng cũng lên tiếng, giọng khản đặc, chậm rãi mà khó nhọc trả lời: “Tôi đã biết thân phận thực của A Định từ lâu rồi. Bởi thế tôi từng đến tiệm nhang đèn nhà họ Lữ xem có nên báo với cha cô ấy rằng cô ấy chưa chết, đang ở nhà tôi hay không...”

Nào ngờ khi đến, gã lại phát hiện mấy người, trong đó có cả Ngụy Hỷ Mẫn, hoạn quan phủ công chúa mà gã từng gặp, đang khiêng một bao tải khá nặng đi vào.

Người phủ công chúa cứ ở mãi trong nhà không ra, gã loáng thoáng nghe thấy mấy tiếng “Tích Thúy”, bèn lên đến dưới song cửa, áp tai vào tường nghe lén.

Đầu tiên là giọng Ngụy Hỷ Mẫn hống hách: “Lão Lữ à, Tích Thúy mạo phạm công chúa nên ta mới sai người đánh cho một trận. Nào ngờ cô ta không chịu được đòn roi, mới đánh mấy cái đã ngất xỉu. Phủ công chúa không thể giữ người lại dưỡng thương, đương nhiên phải đưa ra ngoài. Về sau gặp phải chuyện đó thì liên quan gì tới chúng ta? Hôm nay ta nói thẳng, xảy ra chuyện như vậy là do con gái lão xui xẻo, chẳng liên quan gì tới phủ công chúa cả! Giờ chẳng qua công chúa và phò mã thương hại các người nên mới ban cho những thứ này, để các người khỏi nói lung tung ra ngoài, bôi nhọ thanh danh phủ công chúa đấy thôi, lão có hiểu không hả?”

Bên trong vang lên tiếng Lữ Chí Nguyên xóc xóc mấy đỉnh bạc, rồi chậm rãi nói: “Các công công cứ yên tâm, tôi đã cho con gái một sợi dây thừng,

để nó tự đi tìm lấy bình yên rồi, sau này sẽ không bao giờ xuất hiện trước mặt các vị nữa đâu.”

“Lão biết thế là tốt.” Ngụy Hỷ Mẫn ném lại một câu rồi quay lưng dẫn mấy hoạn quan kia đi thẳng.

Trương Hàng Anh nấp dưới cửa sổ, nghe chúng vừa đi vừa chửi rủa: “Lão già khốn kiếp này, sống chẳng được mấy lâu mà nhận tiền nhanh thế, cũng chẳng tự nhìn lại xem mình có số hưởng hay không?”

“Đúng thế, lão không con không cái, sau này chết đi để tiền cho ai!”

“Xời, người còn sợ lão không tiêu hết mấy đồng tiền còn con ấy sao!”

Trương Hàng Anh thuật lại chuyện hôm đó rồi thừ người ra, ánh mắt dừng ở Tích Thúy, dịu giọng: “A Địch, giờ không sao nữa rồi, những kẻ gây ra bi kịch của muội đều đã chết cả... Sau này muội nhất định sẽ hạnh phúc.”

Tích Thúy mở to đôi mắt sững húp nhìn gã, không nói một lời.

Trái lại, Chu Tử Tần ngờ ngàng run run hỏi: “Trương nhị ca, lẽ nào... hung thủ là huynh thật ư?”

Trương Hàng Anh lắc đầu phân bua: “Không phải tôi, đúng là tôi muốn giết chúng, nhưng không có cơ hội.”

Hoàng Tử Hà nhìn hai người trước mặt, một bên là nam tử khôi ngô ngay thẳng, một bên là thiếu nữ thanh tú tháo vát, vốn là một cặp đẹp đôi, nhưng ai mà ngờ được, giữa họ lại có bấy nhiêu mưa sầu gió thảm, long đong trắc trở nhường ấy?

Nghĩ vậy, cô chỉ biết thở dài, ra ý bảo Chu Tử Tần gấp giấy bút lại rồi nói: “Trương nhị ca, hy vọng lần này huynh không nói dối chúng tôi. Cũng

mong rằng chúng tôi sẽ không tìm thấy thêm chứng cứ phạm tội của huynh nữa.”

Trương Hàng Anh đứng dậy cúi đầu không nói. Thân hình cao lớn của gã lúc này chợt còng xuống, tựa hồ cái gánh trên vai đã quá nặng, khiến gã không thể tự chủ, cũng chẳng lấy lại được lòng hăng hái như xưa nữa.

Ánh mắt Hoàng Tử Hà lại dừng ở Tích Thúy, cô nói như than thở: “Hy vọng bức tranh kia mau quay trở về. Sớm giao được cho Đại Lý Tự, coi như cũng xong một việc.”

Ra khỏi nhà họ Trương, Hoàng Tử Hà một mực lặng thinh. Ngay cả Chu Tử Tần hằng ngày vẫn bô lô ba la, giờ cũng im như thóc.

Gã cười Tiểu Hà theo sau Na Phất Sa, cùng cô đi về phía Đông. Vòng qua phường Lễ Tuyên vào chợ Tây, gã mới hỏi: “Ta đi đâu đây?”

Hoàng Tử Hà đáp: “Tới tìm ông chủ tiệm ngựa Tiền Ký, Tiền Quan Sách.”

Mặt tiền tiệm ngựa Tiền Ký chiếm một khoảnh rất rộng ở chợ Tây, vừa vào đã thấy. Nhưng mấy tàu ngựa trong khoảnh sân mênh mông phía sau còn lớn hơn. Ông chủ Tiền Quan Sách đang hă hê đi lại giữa những dãy chuồng, quan sát con này, vỗ về con kia, hài lòng ra mặt.

“Chào ông chủ Tiền.” Hoàng Tử Hà lên tiếng.

Vẻ thỏa mãn tắt lịm, nét mặt Tiền Quan Sách chuyển sang bối rối cùng niềm nở đầy khách sáo: “Ai da, Dương công công! Không kịp tiếp đón công công từ xa, tại hạ thật là thất lễ!”

“Đâu có, là ta không muốn kinh động ông chủ Tiền, nên không đợi được thông báo đã đi thẳng vào xem ngựa.” Nói rồi cô giao cương ngựa cho tay giữ ngựa cạnh đó.

Vừa trông thấy Na Phất Sa, Tiền Quan Sách đã sáng mắt lên, sán đến sờ nắn vuốt ve nó một lượt rồi tấm tắc: “Ngựa tốt, đúng là ngựa tốt mà... Trong số các thốt ngựa đã qua tay tôi bao năm nay, chẳng con nào bì được con này cả. Công công tìm đâu ra nó vậy?”

“Ừm... Chủ cũ chê nó quá hiền hòa nên giao cho ta cưỡi tạm.” Đoạn Hoàng Tử Hà vào đề ngay, “Ông chủ Tiền, gác chuyện ngựa qua một bên đi, hôm nay ta đến là có việc muốn thỉnh giáo ông.”

“Ôi, không dám không dám, công công có gì cứ hỏi đi, tôi nhất định biết đến đâu khai đến đấy, biết hết khai hết!” Tiền Quan Sách nói mà mắt không rời Na Phất Sa, đầy vẻ thèm muốn.

Chu Tử Tần rầu rĩ dắt con Tiểu Hà của mình vào buộc cạnh Na Phất Sa để hai con cùng ăn cỏ. Vừa trông thấy gã, Tiền Quan Sách vội chấp tay chào: “Chu công tử! Ngưỡng mộ đã lâu, lần này được công tử hạ cố đến thăm, thật là vinh dự cho tôi quá!”

“Ông biết ta ư?”

“Công tử khéo đùa, trong thành Trường An này có ai không biết công tử?”

Hoàng Tử Hà nghe nói liền quay sang xem xét bộ đồ hôm nay Chu Tử Tần mặc. Áo lụa màu xanh cánh trả, thắt lưng vàng cam, đi giày đỏ, đeo đủ thứ dây nơ trang sức lủng nhùng, hèn chi người trong kinh thành chỉ cần trông thấy một lần, nhất định sẽ có ấn tượng sâu sắc, không thể nào quên.

Chu Tử Tần cũng chấp tay chào Tiền Quan Sách: “Ông chủ Tiền, ta cũng nghe danh ông đã lâu, nghe nói ông là người làm ăn giỏi nhất kinh thành, trong vòng mười năm mà phát đạt đến thế này, quả là truyền kỳ, truyền kỳ!”

“Đâu có, đều nhờ phúc mọi người cả thôi.” Tiền Quan Sách cười khà dẫn họ vào trong, ngồi xuống một tấm thảm Ba Tư dày dặn, lại sai người hầu

pha trà, rồi hỏi: “Chẳng biết hai vị đến có việc gì? Không rõ phủ Quy vương có việc sai bảo, hay là nha môn bộ Hình có gì cần dặn?”

“Thực không dám giấu, giờ hai chúng ta đều bị Đại Lý Tự phái đi điều tra mấy vụ án liên quan tới phủ công chúa.” Hoàng Tử Hà vào đề ngay.

Cơ thịt trên gương mặt nung núc của Tiền Quan Sách giãn giật, hăn lo lắng phân trần: “Dương công công, lần trước tiểu nhân đã trình bày với ngài rồi đấy thôi, tôi và phò mã quả thật chỉ gặp nhau có đúng ba lần, thật mà! Còn công chúa thì, tôi xin thề rằng mình vô duyên vô phúc, xưa nay chưa từng được gặp!”

“Lần này ta đến không phải hỏi về việc phò mã.” Hoàng Tử Hà bưng chén trà nóng hồi vừa pha, quan sát hăn qua màn khói: “Ta chỉ muốn hỏi ông chủ Tiền, về việc... con gái ông mười năm trước.”

Cơ mặt Tiền Quan Sách đang giãn giật bỗng cứng đờ, hăn ngậy người thật lâu mới thở hắt ra, cả người sụp xuống, như một đồng thịt chảy nhão ra trên thảm: “Dương công công, con gái tôi... ôi, bỗng dưng công công hỏi đến chuyện mười năm trước làm gì?”

“Ta nghe nói năm xưa ông chủ Tiền dắt díu cả nhà từ quê lên đây lánh nạn, đến nơi thì nhẵn túi, phải lang thang ngoài đường kiếm ăn, suýt thì chết đói. Số vốn đầu tiên để khởi nghiệp, là lấy từ...”

“Là từ tiền bán con gái.” Tiền Quan Sách cắt lời cô, giọng mệt mỏi, “Ài, tuy tôi chẳng còn mặt mũi nào mà nói ra, nhưng công công đã biết thì tôi đành kể vậy. Mười năm trước, Hoàng Hà đổi dòng khiến quê tôi bị lụt, nhà cửa ruộng vườn ngập úng cả. Tôi thấy không còn đường sống, đành dắt díu vợ, con gái, cùng hai đứa con trai lên kinh. Kết quả trên đường đi vợ tôi lâm bệnh qua đời, đành đào hố chôn ngay bên đường. Về sau tôi phát đạt, quay lại tìm kiếm mấy lần mà không sao tìm thấy chỗ chôn bà ấy nữa...”

Chu Tử Tần rút giấy bút ra, bắt đầu miệt mài ghi chép rất chuyên nghiệp.

Thấy gã ghi lại, Tiền Quan Sách hơi chần chừ, xong vẫn kể tiếp: “Sau khi dẫn ba đứa nhỏ đến Trường An, tôi quá túng quẫn. Buôn bán thì không có vốn, làm việc nặng thì dọc đường lặn lội đến đây, tôi đã đói đến bả hoải cả người rồi. Thế là tôi đành dắt theo ba đứa con lê lết xin cơm ngoài phố, được ngày nào hay ngày nấy, xong cứ thế mãi thì một người lớn và ba trẻ nhỏ đều phải chết đói. Cho tới một hôm, cha con tôi đang xin cơm thì trông thấy một hoạn quan đi tìm mua cung nữ hoạn quan, một đứa trẻ là năm quan tiền. Tôi bèn nhìn lại ba đứa con, tính rằng nếu bán đi một đứa, kiếm ít tiền vốn làm ăn, không chừng hai đứa kia còn có con đường sống. Thế là, tôi bèn bảo Hạnh nhi, con gái mình: ‘Hạnh nhi, hai em con còn ít tuổi, hơn nữa sau này con trai lớn lên phải nối dõi tông đường, đúng không nào? Chi bằng con đi theo vị công công kia đi.’ Bấy giờ Hạnh nhi khóc lóc thảm thiết, cứ ôm ghì lấy chân tôi không buông. Nhưng tôi cũng chẳng có cách nào, đành ngồi xuống ôm lấy nó mà nước mắt ròn ròn, dễ dàng, ‘Hạnh nhi, lần này con vào cung làm cung nữ, sẽ được ăn ngon mặc đẹp, nhưng nếu hai em vào cung làm hoạn quan thì sẽ phải cắt bỏ bộ phận bên dưới. Con nói xem, con đành lòng để em mình chịu đau đớn như thế ư? Người làm chị như con, sao lại không hiểu chuyện thế?’”

Kể đến đây Tiền Quan Sách cũng rơi nước mắt. Một người đàn ông ngoại tứ tuần mà còn khóc nức nở, nước mắt lăn dài trên gương mặt phì nộn, ngoằn ngoèo chảy xuống, nhìn hết sức tức cười, nhưng Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần chẳng ai cười nổi, chỉ thấy xót xa.

“Ôi, đúng là cái khó bó cái khôn... Giờ nghĩ lại hành động bán con gái năm ấy, chẳng phải rất khổ nạn ư? Trong cung cấm mỗi năm có bao nhiêu cung nữ âm thầm chết đi, bị quăng ra bãi tha ma, ném xuống hố rồi vùi đất lên, thế là xong một kiếp người. Nhưng lúc đó không còn đường sống nữa, chỉ trông vào một mình Hạnh nhi, nên tôi đành...” Tiền Quan Sách cúi gằm mặt, rầu rĩ kể, “Tôi dùng tiền bán Hạnh nhi làm vốn bắt đầu buôn cỏ khô, trong khi buôn bán lại gặp được quý nhân mách tôi ra quan ngoại mua ngựa. Tôi gặp may, từ hai ba thớt ngựa ban đầu, mua đi bán lại thành mười

mấy thớt, về sau có chút tiếng tăm, một lần triều đình đặt mua mấy nghìn thớt ngựa, thế là phát lên. Lại cưới một vợ một thiếp, muốn sinh thêm đứa con gái, nào ngờ bấy nhiêu năm nay, tiểu thiếp cũng chỉ sinh được một con trai. Tôi nghĩ có lẽ ông trời trừng phạt, đời nay tôi sẽ không có con gái nữa...”

Hoàng Tử Hà dịu giọng an ủi: “Ông chủ Tiền, cũng còn may, trời xanh đã thương xót để ông tìm thấy con gái tại phủ công chúa rồi còn gì.”

“Đúng thế, nhưng Hạnh nhi không chịu tha thứ cho tôi...” Tiền Quan Sách than thở, “Tôi lén đến phủ công chúa thăm nó mà nó không cho thấy mặt, chỉ đứng sau bức bình phong, chìa cho tôi xem vết bớt hồi nhỏ. Tôi đưa đồ ăn thức mặc đến cho nó, nó bao giờ cũng biếu quà đáp lễ... Nhưng nó không chịu gặp tôi, nói rằng từ khi bị bán đi đã lập lời thề, không bao giờ nhìn mặt tôi nữa.” Hắn buồn rầu khòm hẳn lưng xuống, lắc đầu, “Kiếp này, biết được con gái vẫn còn sống, nói được với nó mấy câu, tôi thấy cũng đủ lắm rồi.”

Lần này, Chu Tử Tần cũng buột miệng hỏi: “Sao ông biết được... người đứng cách bình phong ấy là con gái mình?”

“Đương nhiên là nó rồi. Vết bớt trên tay người đó giống hệt con gái tôi, màu hồng hồng ngả xanh cũng giống hệt! Không phải nó thì còn ai?” Tiền Quan Sách quả quyết lắc đầu, ra sức bảo vệ sự thực đã tìm được con gái, “Huống hồ giả làm con gái tôi thì có lợi lộc gì đâu? Chẳng qua tôi chỉ cho nó mấy thứ đồ ăn, nào có gì đáng tiền. Chỉ đọc một lần, nó bảo, chợ ngoài phố có bán loại đồ chơi hồi bé nó thích chơi nhưng bị người ta vứt đi? Tôi liền đi tìm mua ngay, lần sau lại thăm đưa cho nó, nó biếu lại tôi một chiếc hộp. Tôi cũng không để ý, nào ngờ vừa mở ra xem... Ôi, đúng là giật nẩy cả mình.”

Tiền Quan Sách dường như không hề tức giận việc họ hoài nghi con gái mình, vừa nói vừa đứng dậy đi vào trong, lách cách mở khóa đóng khóa hồi

lâu, mới bưng một chiếc hộp ra đặt trước mặt họ, vẻ tự hào: “Các vị xem này, là con gái biếu tôi đây.”

Chiếc hộp làm từ gỗ tử đàn, trên khắc hoa văn tinh tế, thoát nhìn đã biết chẳng phải tầm thường. Vừa mở hộp, Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần cũng ngây ra.

Bên trong là một con cóc chừng nửa bàn tay, bằng vàng ròng, ngồi trên một phiến lá sen bằng ngọc phỉ thúy. Những nốt mụn trên mình nó làm bằng đá quý đủ màu, ngay hạt sương trên lá cũng là một viên pha lê được mài tròn, lăn đi lăn lại trên phiến lá xanh biếc, nhìn đẹp vô cùng.

Tiền Quan Sách tự đắc khoe: “Bấy giờ tôi cũng giật thót mình, lập tức đưa trả lại, bảo nó: ‘Hạnh nhi, thứ quý giá thế này, sao con có thể tiện tay biếu cha được?’ Các vị đoán xem nó nói sao? Nó nói trong phủ công chúa đầy những thứ như thế, cái này là công chúa không thích mới ban cho nó, bảo tôi cứ việc nhận, không sao cả. Thị nữ đi theo nó cũng nói, ‘Đúng thế, đây là vật công chúa ban tặng, ông cứ cầm đi, không việc gì đâu.’”

Đoạn Tiền Quan Sách đóng nắp hộp lại, ôm vào lòng, tấm tắc, “Biết được bây giờ Hạnh nhi phú quý như thế, công chúa lại đối tốt với nó, tôi cũng yên tâm rồi. Chỉ mong một lúc nào đó nó chịu nhìn mặt, gọi tôi một tiếng cha, ấy là tôi thỏa nguyện.”

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần nhìn nhau, cô nói: “Đúng vậy, thế này là mừng rồi.”

Tiền Quan Sách cứ ôm khư khư cái hộp, vẻ mặt vừa xót xa lại vừa tự hào.

Hoàng Tử Hà hỏi tiếp: “Còn chút việc nữa phải thỉnh giáo ông chủ Tiền?”

“Xin Dương công công cứ nói.”

“Ta nghe nói, ông đã tặng cho Xương Bồ, người cai quản nhà bếp của công chúa, một ít linh lăng hương?”

“À, đúng là có chuyện này.” Tiền Quan Sách gật đầu, “Xương Bồ giúp tôi tìm được Hạnh nhi, tôi phải cảm tạ cô ấy chứ?”

Hoàng Tử Hà cười: “Ông chủ Tiền quả là cao nhã, người bình thường chỉ biết biếu tiền, ai mà nghĩ đến việc tặng linh lăng hương?”

“Ôi chao, vì Xương Bồ bảo lén lút nhận tiền của người ngoài phủ là tội to. Sau đó lúc rời phủ công chúa, tôi lại gặp Lữ Chí Nguyên. Biết tôi đã tìm được con gái, lão cũng mừng cho tôi.”

Hoàng Tử Hà rùng mình: “Ông cũng biết Lữ Chí Nguyên ư?”

“Tôi có biết. Bắt đầu từ năm ngoái, tôi đã thuê một nhóm thợ nề, chuyên nhận xây nhà đảo ngói. Rất nhiều người nhân lúc xây nhà muốn đục luôn hốc tường để đặt nển, hoặc gắn giá nển lên tường, nên tôi hợp tác với lão ta. Lúc con gái lão gặp chuyện, tôi còn kể chuyện con gái tôi cho lão nghe, khuyên lão thương lấy con bé, đừng rửa xả khinh khi nó nữa, tiếc rằng lão già cố chấp đó không nghe...”

“Vậy Lữ Chí Nguyên bảo gì ông?”

“Lão ta ấy hả, lão biết tôi cần tìm thứ gì đó để cảm ơn Xương Bồ, bèn gợi ý với tôi rằng, nữ nhân thường thích những thứ như hoa đẹp hay hương thơm, vừa hay tiệm nhang đèn nhà lão mới nhập một lô linh lăng hương thượng hảo để chuẩn bị cho pháp hội ở chùa Tiến Phúc, nếu tôi muốn, lão sẽ san cho tôi một ít. Nghe lão nói cũng có lý nên tôi tán thành. Hôm sau, tôi tới tiệm nhà lão lấy sáu lạng linh lăng hương đem biếu Xương Bồ, còn làm theo lời Lữ Chí Nguyên, chỉ cho cô ấy mỗi ngày trước khi đi ngủ đốt chừng một hai que, sẽ giúp ngủ ngon, an thần.”

“Sau đó, người ở phủ công chúa có ai tới tìm ông đòi thêm không?”

“Sao công công lại biết?” Tiền Quan Sách kinh ngạc hỏi, “Sau đó sáu bảy hôm, Ngụy Hỷ Mẫn công công ở phủ công chúa tự dừng đến tìm, nói tôi tư thông với Xương Bồ, nếu không cho y thêm hương liệu, y sẽ làm toáng lên. Tôi nhức đầu quá, đành dẫn y tới chỗ Lữ Chí Nguyên, định mua thêm thí cho y. Nào ngờ Ngụy Hỷ Mẫn vừa trông thấy lão Lữ đã tái mét mặt, luôn miệng giục lão lấy linh lăng hương cho mình, bảo rằng có việc gấp phải đi, xong lão cứ lục đục mãi bên trong không chịu ra. Tôi thấy tên Ngụy Hỷ Mẫn đó thực khó dây, bèn kiểm cố chuồn thẳng.”

Hoàng Tử Hà hỏi: “Đó là hôm nào?”

“Để tôi nhớ xem nào... Có lẽ là...” Tiền Quan Sách gãi đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp, “Một ngày trước pháp hội ở chùa Tiến Phúc. Đúng, chính là một ngày trước khi phủ công chúa có người bị chết cháy trong pháp hội.”

“Tên hoạn quan bị thiêu chết đó chính là Ngụy Hỷ Mẫn, ông chủ Tiền có biết không?”

“Ôi chao... Đúng là...” Tiền Quan Sách kinh ngạc thốt lên, đôi vai vốn đã thẳng dậy, giờ lại khòm xuống, “Hai quý nhân ơi, tôi nói thực đấy! Chuyện này không liên quan gì đến tôi đâu! Thật mà! Tôi chỉ dẫn y đến chỗ Lữ Chí Nguyên rồi đi thôi! Các vị xem, cửa hàng của lão cách tiệm tôi không xa, tôi và Ngụy công công chỉ gặp nhau chừng một khắc thôi... Nếu, nếu chuyện này có vấn đề gì, thì nhất định là ở Lữ Chí Nguyên!”

“Vậy lúc Tôn ghê chết ở phường Đại Ninh, ông cũng có mặt ở hiện trường thì sao?”

Tiền Quan Sách buồn rười rượi, gật đầu: “Đại Lý Tự cũng truyền gọi tiểu nhân về việc này rồi. Nhưng lúc tôi bước vào, quả thực Tôn ghê đã chết rồi mà! Sắp thối um lên rồi! Đại Lý Tự đã tra rõ, việc này không liên quan gì đến tôi nên mới thả cho về... Công công nói xem, tôi có xui xẻo không...”

Tiền Quan Sách cứ lải nhải mãi, chung quy chỉ là kêu ca xui xẻo, Chu Tử Tần chán chẳng buồn ghi, bèn gác bút, gấp giấy lại, nhìn sang Hoàng Tử Hà.

Hoàng Tử Hà bèn đứng dậy chấp tay hành lễ với hắn: “Ông chủ Tiền, hôm nay quấy rầy lâu quá, mong ông đừng để bụng nhé.”

“Đâu dám đâu dám! Hoan nghênh các vị tới chơi thường xuyên...” Đoạn hắn nhăn nhó nói thêm, “Dĩ nhiên, nếu lần sau tới không phải vì việc của Đại Lý Tự thì càng tốt.”

14

Phận loan mỏng mảnh

Rời khỏi tiệm ngựa Tiền Ký, Chu Tử Tần luôn miệng than vãn: “Chán chết đi được... Cứ phải nghe mấy chuyện lải nhải đó mãi, thi thể để ta trở tòi đâu rồi? Giây phút vụ án được vạch trần trong chớp mắt cũng ở đâu rồi?”

“Tra án vốn nhằm chán mà, giờ việc công tử cần làm là rút từ mớ bong bóng đó những manh mối quan trọng nhất, rồi sắp xếp lại mọi thứ.” Hoàng Tử Hà vừa nói vừa đi trên con đường trong chợ Tây.

Chu Tử Tần nhăn nhó hỏi: “Đi đâu đây?”

“Tiệm nhang đèn nhà họ Lữ.”

“Gì cơ? Lại tới hỏi han lão khốn đó à?” Chu Tử Tần dắt Tiểu Hà, hậm hực nói: “Có lúc ta thực muốn thay Tích Thúy cho lão một cái tát! Công công bảo, trên đời có hạng người khốn nạn đến thế ư?”

“Trước khi chân tướng hé lộ, kết luận gì cũng là quá sớm.” Hoàng Tử Hà đáp, đoạn buộc Na Phất Sa vào một gốc cây bên đường, đi thẳng vào tiệm

nhang đèn.

Lữ Chí Nguyên đang làm bắc nển, những thân sậy thô có mảnh có, sau khi tước được xếp đều tăm tắp. Nghe tiếng bước chân người đi đến, lão chẳng buồn ngẩng lên, chỉ hỏi: “Cần gì?”

“Lữ lão trượng, làm ăn vẫn khá đấy chứ?” Hoàng Tử Hà hỏi.

Bấy giờ Lữ Chí Nguyên mới từ từ ngẩng lên nhìn cô, rồi lại cúi đầu tiếp tục tước sậy, “Ồ, là ngài.”

“Làm phiền lão trượng rồi, lần này lại có việc phải hỏi, xin lão chớ giận.” Thấy lão chẳng buồn nhìn đến mình, Hoàng Tử Hà bèn tự kéo ghế cùng Chu Tử Tần ngồi xuống.

Lữ Chí Nguyên vẫn cắm cúi làm, xong Hoàng Tử Hà cũng chẳng lấy làm điều, thản nhiên hỏi: “Nghe nói trước hôm Ngụy Hỷ Mẫn chết, từng đến tiệm nhà lão mua linh lăng hương?”

Lữ Chí Nguyên lăm bầm: “Tiệm nhà lão bán cả hương lẫn nển.”

“Lão có thể thuật lại tình cảnh hôm Ngụy Hỷ Mẫn đến không?”

“Tên lại cái trước đó từng đến đây đưa tiền đền bù của phủ công chúa cho lão. Lần này là do ông chủ Tiền dẫn đến, y vừa mở miệng đã đòi linh lăng hương, than rằng mình mắc chứng đau đầu, thường hay mất ngủ, dùng linh lăng hương mới đỡ phần nào. Chỗ lão cũng chỉ còn hai miếng, tổng cộng ba lạng bốn tiền, bèn bán cả cho y, lấy sáu trăm tám mươi đồng.”

“Bán xong thì sao?”

“Lão để ý đến y làm gì, khách đến nhà thì lão bán hàng, thu tiền xong là thôi, chứ làm gì nữa?”

Hoàng Tử Hà cũng chẳng tranh cãi, chỉ nói: “Tối hôm ấy, Ngụy Hỷ Mẫn mất tích. Người phủ công chúa tìm không thấy y, đến ngày hôm sau thì y chết cháy ở chùa Tiến Phúc.”

Lữ Chí Nguyên từ từ ngẩng lên, nhìn chòng chọc vào cô bằng đôi mắt đục ngầu: “Lẽ nào ý công công muốn nói lão có liên quan đến cái chết của y?”

Hoàng Tử Hà nhìn xoáy vào lão, không đáp.

“Một người đủ chân đủ tay, biết đi biết chạy, ngày hôm sau còn xuất hiện sờ sờ ở chùa Tiến Phúc, hôm trước đến tiệm nhà lão mua ít hương liệu thì liên quan quái gì đến Đại Lý Tự.” Lữ Chí Nguyên mặc cô ngồi đó, đứng dậy rút mấy sợi sậy dài nhất xoắn chặt vào nhau, bó vãi ra ngoài, tạo thành một sợi tim nện khổng lồ.

Chu Tử Tần hỏi: “Cây nện lớn thế này là để bù vào cây bị cháy ở chùa Tiến Phúc phải không?”

“Phải, hôm nay làm thân nện, ngày mai sẽ dùng sáp màu quét lên thành hình rồng phượng hoa lá, sau đó rắc kim nhũ lên là xong.”

Xem ra làm một cây nện to có rất nhiều công đoạn rườm rà vất vả, nhưng vào tay kẻ lão luyện như Lữ Chí Nguyên thì lại rất nhanh. Hoàng Tử Hà ngấm ngấm, rồi nhìn sang từng thùng sáp nện la liệt, hỏi: “Lữ lão trượng thành thạo quá, hôm trước lão nói chùa Tiến Phúc gom góp bao lâu mới đủ sáp cho lão làm đôi nện, thế mà mới mấy ngày lão đã tự kiếm đủ rồi.”

“Lão sống đến từng này tuổi, chẳng dành dụm được bao nhiêu tiền, nhưng sáp nện thì cũng trữ được ít nhiều.” Lữ Chí Nguyên nói đoạn lật sệt kéo sợi tim nện đi ra sau nhà. Chiếc nồi lớn phía sau đang đun sáp, bốc lên mùi gậy gậy.

Lữ Chí Nguyên nhúng sợi tim nện bọc trong lần vải vào nồi để nó ngấm dầu sáp, rồi lôi một khuôn nện cao bằng người ra, đồng thời bưng ra mấy

chiếc thùng lớn có nhỏ có.

Lão trèo lên ghế, dùng cái muôi đồng đường kính đến một thước múc sáp lỏng từ từ đổ đầy khuôn và các thùng.

Hoàng Tử Hà thuận miệng khen: “Lão trượng khỏe thật đấy, sắp lục tuần rồi mà vẫn một mình làm việc nặng thế này.”

“Hừm, đám trẻ hiện giờ có đứa nào chịu được khổ đâu, mới học việc được hai hôm đã chạy mất tăm, lão cũng hết cách.” Lữ Chí Nguyên lạnh lùng tiếp, “Dạo còn trẻ, lão tòng quân, ở trong đội cung nỏ, một tay giương được cây cung nặng ba thạch ấy.”

“Ồ, thì ra lão trượng từng dốc sức cho nước nhà.”

Nói vậy nhưng Chu Tử Tần cũng chẳng mấy để tâm, lại quay về với chủ đề cũ, “Cái khuôn này hình như nhỏ hơn cây nến thành phẩm?”

“Tìm đâu ra khuôn cao đến một trượng chứ?” Lữ Chí Nguyên vừa múc sáp lỏng vừa đáp: “Phải đổ vào các thùng này cho sáp đông lại, rồi đổ ra ghép lại với nhau, gọt giữa những phần to nhỏ không đều, phết một lớp sáp ra ngoài để cố định, mới thành một cây nến hoàn chỉnh.”

Chu Tử Tần ngây ngô hỏi: “Thế làm sao cho được tim nến vào?”

Lữ Chí Nguyên lờm gã: “Phần sáp ở giữa đông chậm hơn, nên sau khi ghép lại, không gọt giữa vội, mà nhân lúc phần giữa còn mềm, buộc một chiếc kim sắt nung đỏ vào sợi tim nến rồi cắm vào khối sáp, cây kim sẽ xuyên thẳng xuống tận đế.”

“Ra là thế!” Chu Tử Tần trầm trồ, “Quả nhiên ba trăm sáu mươi nghề, nghề nào cũng có bí quyết.”

Hoàng Tử Hà đang nghĩ cách hỏi Lữ Chí Nguyên về Tôn ghê thì chợt nghe bên ngoài có người gọi toáng lên: “Này lão Lữ! Lữ Chí Nguyên!”

Lữ Chí Nguyên chẳng buồn để tâm, vẫn mãi miết rót sáp.

Kẻ ngoài cửa xộc thẳng vào, giậm chân hét lớn: “Này lão Lữ! Con bé Tích Thúy nhà lão... sắp chết kìa!”

Lữ Chí Nguyên sững người, bàn tay đang cầm chắc chiếc muôi đồng chợt run bắn lên: “Gì cơ? Nó vẫn chưa chết à?”

“Chưa chết! Có điều lần này sắp chết thật rồi!” Nghe thấy câu này, cả Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần cũng ngẩn ra.

“Con gái lão đến Đại Lý Tự đầu thú rồi, khai rằng mình là hung thủ giết hoạn quan phủ công chúa và Tôn ghê!”

Đại Lý Tự.

Hể đến giờ ăn trưa là Thôi thiếu khanh răm rắp về nhà dùng cơm với phu nhân, vậy mà hôm nay vẫn còn ngồi đó. Vừa thấy bọn Hoàng Tử Hà đến, hăn mừng rỡ chạy ra đón: “Tử Tần! Sùng Cố! Tốt quá rồi, không mất tí hơi sức nào hung thủ đã tự ra đầu thú, mấy hôm chạy đôn chạy đáo cuối cùng cũng kết thúc rồi! Áp lực phủ công chúa đè xuống cũng được giải tỏa hết!”

Hoàng Tử Hà theo hăn vào trong, miệng hỏi: “Nghị phạm nhận hết rồi ư?”

“Nhận hết! Ắ cầm một bức tranh tới tự thú, còn nói là thủ bút của tiên hoàng gì đó, nhưng ta nhìn mấy đường nét nguệch ngoạc ấy chẳng giống gì cả.”

Họ vừa đi vừa nói, chẳng mấy chốc đã ra phía sau đại sảnh của Đại Lý Tự. Đại Lý Tự không có nhà lao, chỉ xây vài gian phòng nhỏ đằng sau tạm giam phạm nhân.

Tích Thúy đang ngồi giữa một trong các gian phòng đó, thần thờ nhìn cảnh lá rung rinh theo gió ngoài cửa sổ.

Hoàng Tử Hà, Chu Tử Tần cùng người của Đại Lý Tự bước vào, khép cửa lại rồi gọi nàng: “Lữ Tích Thúy.”

Nghe gọi, Tích Thúy đứng bật dậy theo phản xạ, xong trông thấy mấy nam nhân trước mặt, nàng bất giác co rúm người lùi lại.

Hoàng Tử Hà biết nàng vẫn bị ám ảnh, vội trấn an: “Lữ cô nương, chúng tôi chỉ tới thăm vấn theo lệ thôi, cô cứ nói thực là được.”

Lữ Tích Thúy căn môi, nhìn cô hồi lâu rồi lặng lẽ gật đầu.

Hoàng Tử Hà ra hiệu cho nàng ngồi xuống, còn mình đứng một bên, quan sát hai vị tri sự Đại Lý Tự thăm vấn.

“Tên họ, tuổi tác, quê quán?”

“Lữ Tích Thúy... Mười bảy tuổi, người trong kinh.”

“Tự thú về tội gì?”

Cặp mắt Tích Thúy vẫn còn sừng húp, nàng ngồi ngây ra đó vẻ hoảng hốt, thật lâu mới chầm chậm căn môi, nặn ra mấy tiếng lí nhí: “Dân nữ đã giết người. Giết... hai người.”

Hai viên tri sự từ đầu đã biết nguyên nhân nàng tự thú nên chẳng lấy gì làm ngạc nhiên, chỉ nói: “Cứ khai thực ra đi.”

Giọng Tích Thúy khản đặc, nàng chầm chậm kể đứt quãng: “Dân nữ đã giết... Ngụy Hỷ Mẫn, hoạn quan phủ công chúa, và... Tôn ghê... người phò tá Đại Ninh.”

“Sao lại giết người? Giết bằng cách nào?”

“Ngụy Hỷ Mẫn làm hại dân nữ, sai người đánh dân nữ đến ngất xỉu rồi vứt ngoài đường, khiến dân nữ bị...” Nói đến đây, gương mặt đờ đẫn của nàng lộ ra vẻ căm hận không giấu giếm, giọng kể cũng đánh hẳn lại: “Hôm ấy ở chùa Tiến Phúc, dân nữ đánh rơi mũ có mạng che, Trương Hàng Anh vừa cúi nhặt giúp thì dân nữ trông thấy Ngụy Hỷ Mẫn... Y mặc đồ hoạn quan, nhìn rất nổi bật. Đúng lúc ấy sấm sét giáng xuống, cây nến nổ tung, trong sáp nến có trộn nhiều chất tạo màu, rất dễ bắt lửa. Dân nữ... dân nữ cũng chẳng biết mình lấy đâu ra sức lực, cứ như phát điên vậy, khi Ngụy Hỷ Mẫn bị dòng người xô đến gần, dân nữ đột ngột đẩy y một cái, làm y ngã vào đồng lửa đang cháy, cả người tức thì bắt lửa...”

Hoàng Tử Hà đứng bên cạnh, im lặng lắng nghe.

Tri sự lại hỏi: “Vậy còn cái chết của Tôn ghê?”

“Tôn ghê... tên cầm thú đó... Hãn vung tiền mua chuộc được cha dân nữ, nhưng dân nữ nhất quyết không tha cho hắn!” Tích Thúy đã phẫn nộ đến phát cuồng, giọng nói cũng the thé khản đặc, nghe rất đáng sợ, “Trưa hôm ấy dân nữ tới phường Đại Ninh tìm Tôn ghê, còn sợ mình là đàn bà con gái, không đủ sức giết hắn nên đã tẩm độc vào dao. Gã cầm thú đó nghe tiếng dân nữ bèn mở cửa, dân nữ lập tức xông vào đâm hắn hai nhát, hắn cuống quýt chạy vào đóng cửa lại. Dân nữ còn định bồi thêm mấy dao nữa, nhưng không đẩy được cửa, đành... bỏ đi.”

Hoàng Tử Hà quan sát Tích Thúy thật kỹ, rồi chậm rãi nhíu mày: “Vậy thuốc độc cô lấy từ đâu ra?”

Tích Thúy nghiêng răng đáp: “Trong tủ thuốc nhà Trương nhị ca có ô đầu(*), huynh ấy từng dạy dân nữ phân biệt các vị thuốc.”

(*) Ô đầu là cây thuốc có độc, tất cả các phần của cây đều chứa độc chất, nhiều nhất là ở củ. Củ ô đầu rất độc, lượng độc có thể làm cho người tê cứng chân tay, tắc nghẽn mạch máu, đông máu và chết. Do cực độc nên

trước đây một số người đã dùng nước của loại củ này tẩm vào đầu mũi tên khi săn thú rừng. Tuy nhiên, nếu được chế biến và sử dụng đúng cách với liều lượng vừa phải, thì lại là vị thuốc quý.

“Nhưng Tôn ghê chết trên giường mà.”

“Có lẽ... có lẽ sau khi bị thương, hấn chạy vào nằm trên giường, độc tính phát tác chết ngay tại đó.”

Thôi Thuần Trạm khẽ hỏi hai tri sự: “Những điều ả khai nhận có khớp với tình tiết vụ án không?”

Một tri sự gật đầu: “Vết thương khá nông, có thể xác thực là do nữ tử ra tay.”

Thôi Thuần Trạm gật đầu, quay sang hỏi nàng: “Lữ Tích Thúy, người âm thầm giết chết hai người, vốn không ai hay biết, sao bỗng dừng lại đi đầu thú, tự tìm đường chết?”

Tích Thúy hít một hơi thật sâu, lấy hết can đảm nhìn thẳng vào Thôi Thuần Trạm: “Hai vụ án này làm náo động cả kinh thành, ắt sẽ khiến người vô tội bị cuốn vào. Dân nữ tuy là phận gái chân yếu tay mềm, nhưng vẫn biết lẽ ai làm nấy chịu. Huống hồ, dân nữ cũng muốn tất cả những kẻ tàn ác dưới gầm trời này hiểu rõ một điều, làm điều ác nhất định sẽ gặp báo ứng!”

Thôi Thuần Trạm nghe vậy cũng cảm động, gật đầu than thở: “Tình thực đáng thương, nhưng tội không thể tha được!”

Một viên tri sự hỏi lại: “Người có biết việc phò mã gia bị thương trên sân kích cú không?”

Tích Thúy cúp mắt gật đầu: “Dân nữ có nghe nói... Trương Hàng Anh, ân nhân của dân nữ, hôm ấy cũng ở đó.”

“Chuyện này có liên quan gì tới người không?”

Tích Thúy lắc đầu, nhưng nghĩ ngợi một lúc lại gật đầu đáp: “Dân nữ tội đáng muôn chết... Nghe nói Trương Hàng Anh phải đấu kích cú, nên hôm ấy dân nữ đã ở nhà cầu khẩn, cầu cho đối thủ của huynh ấy ngã ngựa, để Trương Hàng Anh thắng... Dân nữ nghĩ, có lẽ lời cầu khẩn của mình đã lọt đến tai Bồ tát...”

Trước lời giải thích này, Thôi Thuần Trạm đành bảo hai viên tri sự: “Không cần viết câu này vào nữa, chắc chẳng có liên quan gì đâu.”

Tri sự lại hỏi: “Người cầm bức tranh kia đến đây là sao?”

“Đó là bức tranh ở nhà Trương Hàng Anh, hôm trước Đại Lý Tự đòi nhưng huynh ấy không tìm thấy... Thực ra là dân nữ lấy cắp, dân nữ cho rằng thù lớn đã trả, định rời khỏi kinh thành, xong không có lộ phí. Nghe nói bức tranh ấy là ngự bút của tiên hoàng, dân nữ nghĩ ắt là đáng tiền, bèn đánh cắp đem đi cầm, nào ngờ Đại Lý Tự lại tới tìm, làm náo động cả lên, nên dân nữ đành chuộc lại đưa đến đây.”

“Người có biết trên đó vẽ gì không?”

Tích Thúy thần thờ lắc đầu: “Không biết... Dân nữ nhìn mãi chỉ thấy ba mảng mực đen, bèn... đem cầm lấy mười quan tiền.”

Tri sự quay lại bẩm Thôi Thuần Trạm: “Chúng thuộc hạ đã đến tiệm cầm đồ điều tra, quả có chuyện này. Người ở tiệm cầm đồ tuy cũng không hiểu tranh vẽ gì, nhưng thấy chất giấy chất mực đều tốt, lớp lụa bồi cũng không tệ, cho rằng lai lịch không phải tầm thường, nên bằng lòng xuất mười quan.”

Thôi Thuần Trạm vốn là kẻ thương hương tiếc ngọc, chỉ biết nhìn Tích Thúy lắc đầu thờ dài rồi hỏi: “Lữ Tích Thúy, người có gì muốn nói nữa không?”

Tích Thúy thần thờ quỳ ở đó, hồi lâu mới ngẩng lên nhìn Hoàng Tử Hà: “Phiền Dương công công giúp dân nữ chuyển lời cho Trương nhị ca, bảo huynh ấy rằng, kiếp này vô duyên, kiếp sau A Địch xin kết cở ngậm vành... đền đáp ân tình của huynh ấy.”

Hoàng Tử Hà xót xa gật đầu: “Được.”

Mọi người lại kéo vào đại sảnh. Một viên chủ sự trải bức họa ra bàn cho tất cả cùng xem.

Vẫn là ba mảng mực đen sì trên nền giấy gai vàng bồi lụa trắng, nhìn rất tinh tế trang nhã, nhưng không che đậy được sự thực rành rành: đường nét trong tranh rất vụng về nguệch ngoạc.

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần dù sao cũng từng xem rồi, nên chỉ nhìn qua, khẳng định là bức họa lần trước, bèn đưa mắt nhìn nhau.

Trái lại, Thôi Thuần Trạm gần như dán mặt vào tranh, chăm soi hồi lâu rồi cau mày: “Thứ này mà là ngự bút tiên hoàng á? Đúng là đại nghịch bất đạo, phỉ báng tiên hoàng!”

Các quan viên Đại Lý Tự cũng nhao nhao phụ họa, ra sức bĩ bôi bức tranh. Có điều nói thì nói vậy, nhưng đây vẫn là vật chứng, đợi mọi người lui xuống, Thôi Thuần Trạm bèn đích thân cuộn lại, toan cất vào kho.

Thấy trong đại sảnh không còn ai khác, Hoàng Tử Hà liền hỏi nhỏ: “Thôi thiếu khanh... có thể cho tôi mượn bức họa này được không?”

Thôi Thuần Trạm lộ vẻ khó xử: “Ôi, chuyện này à... Dương công công, đây là vật chứng quan trọng đấy. Tuy không biết có tác dụng gì, nhưng thường thì một khi bản án chưa định mà công công đã lấy đi, e là phạm luật...”

Hoàng Tử Hà bèn rút trong ngực áo ra một tấm lệnh tín, hai tay trình lên: “Thôi thiếu khanh, vậy cho tôi đặt cốc lệnh tín phủ Quỳ lại đây, mượn tạm thiếu khanh nửa ngày, sáng sớm mai nhất định đưa trả.”

Thôi Thuần Trạm trầm ngâm nhìn tấm lệnh tín, rồi quả quyết đặt cuộn tranh vào tay cô: “Công công phụng mệnh hoàng thượng tra xét vụ này, muốn cầm vật chứng liên quan đi nghiên cứu cũng là danh chính ngôn thuận. Cứ viết một mảnh giấy cho phòng vật chứng thôi.”

Lấy được cuộn tranh, Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần mới thấy bụng sôi ùng ục.

Cả hai ra cửa từ sáng sớm, chạy đôn chạy đáo gần nửa kinh thành, giờ đã quá bữa, cơm và thức ăn cũng chẳng còn, Thôi Thuần Trạm đành giục nhà bếp Đại Lý Tự làm mấy món đơn giản để họ lót dạ.

Ăn xong, ra khỏi Đại Lý Tự, Hoàng Tử Hà tiện miệng hỏi thăm người gác cổng Đại Lý Tự về vị Quỳ vương gia ngày lo trăm việc kia. Quả nhiên có người đáp: “Nửa canh giờ trước, xe ngựa của Ngự Sử Đài đi qua đây, đánh xe ghé lại uống trà có nói, Quỳ vương đang ở bên đó.”

Trong hoàng thành có rất nhiều nha môn, trước mỗi nha môn đều đặt một tấm bảng ghi rõ, hễ dưới thượng thư bao nhiêu phẩm đó đều phải xuống ngựa. Bởi vậy, Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà chẳng buồn cưỡi ngựa nữa, mà gửi lại Đại Lý Tự rồi đi bộ đến Ngự Sử Đài.

Chu Tử Tần vừa đi vừa nắm tay áo cô, uể oải nói: “Ta thật... bội phục Sùng Cổ đấy.”

Hoàng Tử Hà giơ tập hồ sơ cầm trong tay lên che nắng, quay lại hỏi: “Gì cơ?”

“Ta nói là, thật bội phục tinh lực của công công...” Chu Tử Tần nhìn cô đầy kính phục, “Chạy đôn chạy đáo hơn nửa ngày trời, ta mệt gần chết, thế

mà công công vẫn thoãn thoắt chẳng cần nghỉ ngơi gì cả.”

“Sau khi vụ án xảy ra là phải giành giật từng chút thời gian, không thể bỏ lỡ một khắc.” Rồi như sức nhớ ra, cô vội thốt lên, “A phải, thi thể Tôn ghê giờ đang ở đâu? Công tử có nhớ hình dạng hai vết thương của hắn không?”

Nhắc đến thi thể và vết thương, Chu Tử Tần phấn chấn hẳn lên, hệt như được ăn một cục đá mát lạnh giữa ngày hè nóng nực vậy, hai mắt gã sáng rực: “Ta đã xem vết thương rồi, vẫn còn nhớ như in! Công công muốn hỏi gì, ta có thể giải đáp ngay!”

Hoàng Tử Hà quay lại hỏi: “Tôi muốn biết hình dạng cụ thể của vết thương cùng hướng đâm.”

“Một vết thương ở dưới xương quai xanh vai trái, một vết ở bên phải rốn, cả hai đều đâm chéo xuống từ trái qua phải...” Nói đến đây, Chu Tử Tần bỗng há hốc miệng ra, rồi đảo mắt nhìn quanh, hạ giọng thì thào: “Nói vậy là... Tích Thúy khai man ư?”

“Ừm.” Hoàng Tử Hà đáp khẽ, “Nếu Tôn ghê đứng trước mặt Tích Thúy, căn cứ vào cách cầm dao của cô ấy thì vết thương phải từ trên xuống, chứ sao có thể đâm xiên từ trái qua phải được? Chỉ khi đối phương đang nằm nghiêng mà ngủ mới có thể tạo thành vết thương như thế thôi.”

Chu Tử Tần hít vào một hơi, vẻ kinh ngạc pha lẫn nghi hoặc: “Nhưng... nhưng tại sao Tích Thúy phải ra đầu thú, vợ hết tội trạng vào mình? Cô ấy làm thế... là vì sao?”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ nhìn Chu Tử Tần hồi lâu, mới hướng ánh mắt ra phía sau lưng gã.

Họ trông thấy một người đang quỳ dưới chân tường Đại Lý Tự.

Trương Hàng Anh.

Chẳng biết gã đã ngồi đó bao lâu. Chỉ thấy gã cứ cúi gằm mặt nhìn xuống đất, bất động, ánh mắt thần thờ tan tác.

Chu Tử Tần tròn tròn mắt há hốc miệng nhìn, mãi mới “ồ” lên một tiếng.

Bị hai người nhìn chăm chăm thật lâu, cuối cùng Trương Hàng Anh cũng cảm nhận được. Gã từ từ ngẩng đầu lên, nhìn về phía họ. Thật lâu sau, ánh mắt thần thờ của gã mới bình thường trở lại, dường như bấy giờ mới nhận ra bọn họ. Gã đứng dậy chào bằng giọng khản đặc: “Dương... huynh đệ...”

Chưa kịp nói hết câu thì đôi chân tê cứng vì quỳ quá lâu đã không nâng đỡ nổi thân thể nữa, gã loạng choạng ngồi phịch xuống đất.

Trên đầu là ánh nắng chói chang, dưới chân là mặt đất nóng như rang, cả người gã như bị nướng chín, chẳng còn cảm giác gì nữa, chỉ biết vịn tường run rẩy đứng dậy, tập tễnh đi về phía họ.

Hoàng Tử Hà đăm đăm nhìn gã, vẻ mặt phức tạp, Chu Tử Tần ân cần chạy đến đỡ gã. Trương Hàng Anh vóc người cao lớn, tuy Chu Tử Tần được coi là cao, xong vẫn thấp hơn hai ba tấc, lúc đỡ lấy họ Trương, Chu công tử cũng bị loạng choạng.

“Trương nhị ca sao vậy?” Chu Tử Tần vừa đỡ lấy gã vừa an ủi, “Huynh bình tĩnh đi!”

Trương Hàng Anh dựa vào người Chu Tử Tần, xong ánh mắt lại nhìn dán vào Hoàng Tử Hà, bờ môi nứt nẻ vì nóng mấp máy thốt ra mấy âm thanh khô khát: “Huynh nhất định phải giúp A Địch... Cô ấy không thể... Tôi biết cô ấy không thể giết người được...”

Hoàng Tử Hà cúi mặt, lặng lẽ gật đầu.

Thấy phản ứng của cô khá hờ hững, Trương Hàng Anh cuống lên, nhào tới tóm chặt lấy vai cô, vật nài như điên dại: “Cô ấy yếu đuối như thế, làm sao

giết người nổi? Tôi, tôi không biết tại sao cô ấy lại đầu thú, nhưng... tôi van huynh, van huynh cứu cô ấy, tôi van huynh mà!”

Giọng gã khản đặc, mãi mới rặn trong họng ra được mấy tiếng van nài vỡ vụn, cơ hồ không nói nên lời.

Hoàng Tử Hà thở dài, vỗ vỗ vào tay gã trấn an: “Trương nhị ca yên tâm đi, tôi nhất định sẽ vạch trần chân tướng vụ này. Tới lúc đó, hung thủ không còn cách nào lẩn trốn, ắt sẽ bại lộ.”

Trương Hàng Anh trừng trừng nhìn cô hồi lâu, rồi như hiểu ra câu nói ấy, gã nặng nề buông cánh tay suýt nữa bóp gãy vai cô xuống, liêu xiêu lùi lại hai bước, đáp khẽ: “Được... tôi tin huynh... sẽ trả lại sự trong sạch cho A Địch.”

“Trương nhị ca, giờ huynh đã có thể quay về Tả Kim Ngô Vệ, ngày mai huynh đến báo danh được rồi.” Hoàng Tử Hà ngược nhìn gã, dịu giọng nói: “Đừng phụ kỳ vọng của A Địch.”

Ngự Sử Đài là nha môn nghiêm cẩn nhất, trang trọng nhất trong triều, nhưng khi họ bước vào, lại thấy mấy ông già ngự sử trung thừa, thị ngự sử, giám sát ngự sử ngồi quanh Quỳ vương đang tươi cười, hết kéo lại núm y, tựa hồ không hề nhận ra đã đến giờ tan.

Thấy Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần bước vào, Lý Thư Bạch bèn ra hiệu bảo họ đợi, rồi đứng dậy nói với mọi người: “Đây là Dương Sùng Cổ, hoạn quan bên cạnh ta, rất giỏi phá án, hiện cũng là một trong những người được thánh thượng chỉ định hợp tác với Đại Lý Tự. Hắn đến đây ắt để bẩm báo về tiến triển vụ án, bản vương đành phải cáo từ các vị thôi.”

“Cung tiễn Quỳ vương gia.” Người của Ngự Sử Đài niềm nở đứng dậy tiễn y ra đến cửa.

Rời khỏi Ngự Sử Đài, Chu Tử Tần không nhịn được ta thán: “Đám người ở Ngự Sử Đài này đúng là thiên vị hết sức. Lúc ta đến thì lão nào lão nấy hếch mặt lên trời, cứ như ta là mối nhục của triều đình không bằng, chẳng nỡ lấy thêm cho một đôi đũa nữa. Ấy vậy mà vương gia vừa đến thì, công công xem, một loạt gương mặt già quăm cười tươi như hoa cúc, nếp nhăn dần hết cả ra!”

Lý Thư Bạch cũng không khỏi nhếch môi: “Hôm nay tâm trạng họ vui vẻ đấy thôi.”

“Ô? Người của Ngự Sử Đài cũng có ngày vui à? Chẳng phải ngày nào cũng vênh mặt giáo huấn người ta ư?”

Lý Thư Bạch quay sang Hoàng Tử Hà: “Vì chuyện cây trâm Cửu loan biến mất, hoàng thượng đã triệu tập mấy vị trọng thần lại, yêu cầu tam pháp ty: bộ Hình, Đại Lý Tự và Ngự Sử Đài cùng hội thẩm. Hai ty kia còn đỡ, nhưng mấy ông lão ở Ngự Sử Đài thì phản đối gay gắt, nói rằng tam pháp ty chỉ hội thẩm khi gặp phải vụ án lớn, liên can tới quốc gia xã tắc mà thôi, sao có thể vì công chúa mất một cây trâm mà làm rùm beng, kinh động đến cả tam pháp ty? Xong hoàng thượng lại nói vụ này đã có hai người chết một người bị thương, trước mắt có lẽ công chúa cũng gặp nguy hiểm, nhất định phải tra xét thật nhanh, không được thoái thác. Đôi bên đang tranh cãi thì Đại Lý Tự báo tin kẻ tình nghi đã tự ra đầu thú! Ngự Sử Đài thấy việc nhà của hoàng đế không biến thành việc công của cả triều đình, đương nhiên trên dưới đều hân hoan!”

Chu Tử Tần chau mày: “Nhưng... Tích Thúy không phải hung thủ...”

“Bất kể có phải hay không, giờ cô ta đã bước ra nhận tội, chẳng phải là cơ hội rất thích hợp ư?” Nói đoạn, Lý Thư Bạch liếc xéo Hoàng Tử Hà, “Người muốn tiếp tục điều tra, hoàn thành nhiệm vụ hoàng thượng giao phó, hay dừng tay ở đây thôi?”

“Tích Thúy và nô tài cũng có thể coi là sơ giao, cảnh đời cô ấy đã thê thảm nhường ấy, nô tài không thể để cô ấy chết như thế được.” Hoàng Tử Hà nhíu mày, “Huống hồ, theo nô tài thấy, dù cô ấy đầu thú, chỉ e cây muốn lặng mà gió chẳng dừng.”

Lý Thư Bạch nhướng mày: “Ý người là, có thể hung thủ vẫn chưa chịu ngừng tay?”

“Rất có thể. Vì người chết thứ ba theo như bức tranh vẫn chưa xuất hiện.” Hoàng Tử Hà đặt cuộn tranh vào tay y.

Lý Thư Bạch vừa đi vừa mở ra xem.

Chỉ liếc qua, bước chân y đã khựng lại.

Quỳ vương gia xưa nay điềm tĩnh, vậy mà lúc này đứng giữa hoàng thành, dưới bóng tường bao cao ngất quanh các nha môn, nhìn bức tranh nguệch ngoạc vụng về trong tay, thân hình bỗng sững lại một thoáng.

Trời trong vắt, nắng chói chang, gió lồng lộng cuốn tung ống tay cùng vạt áo ba người bay phấp phật.

Hàng mi rợp bóng của Lý Thư Bạch cuối cùng cũng từ từ nhướng lên, y cuộn bức tranh lại đặt vào tay Hoàng Tử Hà: “Cất đi.”

Chu Tử Tần vội hỏi: “Vương gia có thấy cái chết thảm của ba người trong đó không?”

Lý Thư Bạch khẽ gật đầu, “Miễn cưỡng gán ghép thì cũng lảng máng hình dung được. Nhưng chuyện hoang đường thế này, sao lại quy là thủ bút của tiên hoàng?”

Chu Tử Tần tức thì tiu ngưu, đành đáp: “Gia nói rất phải.”

Đoạn gã len lén liếc trộm Hoàng Tử Hà, thấy cô ngày càng giống Lý Thư Bạch, lúc nào cũng ra vẻ bình thản kín đáo, không khỏi than thầm trong lòng rồi nói: “Vương gia, tôi cảm thấy việc Tích Thúy giết Tôn ghê còn nhiều nghi vấn, phải đến nghĩa trang xem sao, cáo từ trước vậy.”

Thấy Chu Tử Tần đã đi xa, Lý Thư Bạch bèn ra hiệu cho Hoàng Tử Hà lên xe.

Ngang qua cửa Đại Lý Tự, lính gác cổng tháo dây cương cho Na Phất Sa, nó liền cung cúc đi theo, ngoan đến nỗi khiến người ta phải tấm tắc.

Hoàng Tử Hà lại ngồi xuống chỗ ngồi quen thuộc, chiếc ghế thấp đối diện Lý Thư Bạch.

Y chìa tay ra, cô hiểu ý ngay, vội rút cuốn trục trong ngực áo trình lên.

Lý Thư Bạch trải bức tranh ra bàn. Chiếc bàn hơi nhỏ, nên một phần tranh thông xuống đầu gối y. Cánh tay y chặn lên cuốn trục, ngón tay chậm chậm dò theo hình vẽ thứ nhất, một người bị lửa thiêu chết, “Lần trước người nói, các người cho rằng đây là hình một người bị lửa thiêu chết ư?”

“Vâng... Chúng tôi còn thấy nét mảnh này giống một tia sét từ trên trời giáng xuống. Nên hình vẽ này giống một người bị sét đánh trúng, lửa bùng lên bao phủ lấy người, đang giãy chết.”

“Người nhà họ Trương nói đây là ngự bút của tiên hoàng, người có tin không?” Y hơi ngược lên nhìn cô.

Hoàng Tử Hà ngẫm nghĩ rồi chậm rãi đáp: “Tôi chưa từng thấy ngự bút của tiên hoàng, không dám khẳng định.”

“Ta thì có thể.”

Lý Thư Bạch điềm nhiên đặt tay lên bức tranh: “Loại mực này là Tổ Mẫn đặc chế cho tiên hoàng. Những năm cuối đời, tiên hoàng không được khỏe nên không thích mùi mực, nhà họ Tổ phải đổi công thức, ngoài những châu ngọc mài ra, còn phải pha thêm vào thỏi mực một loại hương liệu nước ngoài tiến cống, chỉ làm được mười thỏi, đã dùng bảy thỏi, dư ba thỏi đem tùy táng. Nay đã mười năm, mà vẫn còn thoang thoảng hương thơm.”

Hoàng Tử Hà cúi xuống ngửi thử, quả thấy một mùi hương cực nhẹ cực nhạt, khác hẳn bình thường.

Thấy cô ngẩng lên nhìn mình, Lý Thư Bạch lại tiếp: “Tiên hoàng viết chữ hay vẽ tranh, thường ướm thử mấy nét vào bên cạnh trước, đây là thói quen nhiều năm của Người, không phải kẻ thường xuyên cận kề thì không thể biết được. Người xem này...”

Bên cạnh nét mảnh mà họ cho là tia sét, có một vạch mờ như sợi tóc, gần như không thể nhận ra.

“Nét này không như nét bên cạnh, rõ ràng không phải vết lông trên bút để lại, mà là phụ hoàng lúc đặt bút vẽ vô ý làm dây ra.”

“Tôi sẽ đến nhà họ Trương, hỏi cha Trương Hàng Anh về lai lịch bức tranh.”

“Cũng nên hỏi xem, vì sao phụ hoàng lại vẽ ra bức tranh này, hơn nữa còn ban cho một đại phu dân gian.” Lý Thư Bạch chậm rãi dặn.

Hoàng Tử Hà nhìn bức vẽ, lại nhớ đến phản ứng lạ lùng của Ngạc vương.

Quả nhiên, Lý Thư Bạch nói ngay: “Còn bây giờ, chúng ta phải đến phủ Ngạc vương. Chẳng phải người kể, khi trông thấy bức tranh này, Thất đệ phản ứng rất lạ ư.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, đang định nói một tiếng với A Viễn thì nghe thấy tiếng ồn phía trước, xe chạy chậm dần, rồi dừng hẳn ở giao lộ.

Hoàng Tử Hà hé cửa sổ hỏi nhỏ: “Viễn bá, sao thế?”

“Đằng trước náo loạn quá, tắc đường mất rồi.” A Viễn nghển cổ nhìn rồi đáp.

Vừa vén rèm trông ra, cô đã trông thấy Chu Tử Tần đứng ngay cạnh đó, nhăn nhó nhìn sang cô: “Sùng Cổ, ta bị tắc đường.”

“Để tôi xuống xem đằng kia có chuyện gì.” Nói đoạn, Hoàng Tử Hà nhảy xuống xe, xăm xăm chen lên trước.

Chu Tử Tần cũng hốt hải chen đến bên cạnh, mở đường giúp cô: “Nhanh lên nào, đằng trước náo nhiệt lắm, để ta dẫn công công đi xem!”

Hoàng Tử Hà ngán ngẩm: “Tử Tần, tôi không định xem náo nhiệt...”

“Nhưng đây là việc trọng đại của phường Bình Khang, trong kinh cũng hiếm gặp! Công công không xem thì tiếc lắm!” Dứt lời gã đã kéo cô chen vào đám đông.

Lý Thư Bạch lạnh lùng nhìn theo, rồi lệnh cho A Viễn: “Đi thôi.”

“Nhưng giờ không thể đi tiếp được nữa thưa gia.”

“Quay lại, đến Đại Lý Tự.” Thấy Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần sắp mất hút giữa biển người, y cũng dời mắt nhìn sang chỗ khác.

Hoàng Tử Hà theo sau Chu Tử Tần, luồn trái lách phải, cuối cùng cũng chen đến chỗ đông nhất.

Nơi này gần phường Bình Khang, đường sá trong thành Trường An xưa nay rộng rãi, nhưng vì hai bên đường đang nạo vét cống rãnh, lại thêm cây

hồe lâu năm mọc chìa ra đường, khiến khúc đường bị choán mất quá nửa, đi lại khó khăn, còn được cả hai phường hát đặt sân khấu đối diện nhau ngay giữa giao lộ, ra sức phô trương thanh thế, tiêu sáo rộn vang, áo xiêm phấp phới, thu hút đám người vô công rồi nghề xúm xít đứng xem, làm tắc nghẽn cả lối đi.

Trong đám đông nhốn nháo ấy, Hoàng Tử Hà liếc thấy cỗ xe nạm vàng khảm ngọc của Đồng Xương công chúa đang dừng ngay giữa đường, không sao di chuyển được.

Bọn Thùy Châu, Lạc Bội, Trụy Ngọc, Khuynh Bích đều đi theo xe, mấy tên hoạn quan và thị vệ hộ tống còn bị người xung quanh chen lấn đến nỗi phải liên tục lùi lại, nhưng trước sau vẫn bám sát bên cạnh cỗ xe, không dám rời nửa bước.

Thấy họ bị vây giữa đám đông, cô bèn đi đến chào hỏi: “Thực khéo quá, công chúa cũng ở đây ư?”

Giữa đám đông chen chúc đến nỗi cửa mình còn khó, vậy mà Thùy Châu vẫn thi lễ đáp: “Thưa vâng. Công công hôm nay... cũng đi xem náo nhiệt với Chu thiếu gia à?”

Hoàng Tử Hà vừa gật đầu thì Đồng Xương công chúa đột ngột vén rèm xe lên nhìn cô. Hàng lông mày của công chúa vốn mỏng manh mà sắc sảo, giờ đang nhíu lại buồn bực, càng toát lên vẻ ngạo nghễ lẫn lườm: “Dương công công cũng ở đây ư? Người của Đại Lý Tự đâu rồi? Sao không mau giải tán bớt đám đông đi?”

Nghe giọng điệu công chúa đầy tức giận, rõ ràng đang lạm quyền quá phận, chỉ huy cả người của quan phủ, Hoàng Tử Hà ngán ngấm thưa: “E rằng công chúa phải thất vọng rồi, nô tài tới đây một mình, không dẫn theo ai cả.”

“Hừ, sớm không tắc muộn không tắc, đúng lúc xe ngựa của bản cung đi đến đây thì tắc đường! Lại phải hôm đi vội quá, chỉ đem theo mấy đứa vô tích sự này!” Đồng Xương công chúa vừa miệt thị đám tùy tùng, vừa quay sang mắng người đánh xe té tát: “Kể cả vào bằng cửa Phượng Hoàng, động đao động kiếm thì đã sao, lẽ nào bản cung chưa gặp thái tử bao giờ chắc?”

Tên đánh xe bị mắng sa sả, chỉ biết cúi đầu vâng dạ rồi rít.

Nghe nói đến cửa Phượng Hoàng, Hoàng Tử Hà thoáng ngẩn ra, vội hỏi: “Công chúa mấy hôm nay khó ở, nên tĩnh tâm nghỉ ngơi cho khỏe, sao tự dừng lại muốn đến cung Thái Cực?”

Thùy Châu khẽ gật đầu, lo lắng nhìn dòng người phía trước rồi thì thào: “Thục phi đang đợi công chúa...”

Cung Thái Cực hiện nay chỉ có Vương hoàng hậu ở, vậy mà giờ Quách thực phi lại ở đó, còn hẹn Đồng Xương công chúa đến đó gặp, không hiểu là chuyện gì?

Cô sức nghĩ đến một chuyện, vội gặng: “Hoàng thượng có ở đó không?”

“Nô tỳ không biết... Thục phi chỉ sai người tới báo cho công chúa thôi.”
Thùy Châu lẩm lét đáp.

Hoàng Tử Hà hiểu ra ngay, hôm nay ắt là thời khắc quan trọng của Vương hoàng hậu, mà Quách thực phi gọi Đồng Xương công chúa đến, là muốn giáng cho hoàng hậu một đòn chí mạng.

Nhớ lại lần triệu kiến trước, Vương hoàng hậu từng thuận miệng nhắc tới việc hồi cung, hơn nữa có vẻ đã nắm chắc thắng lợi trong tay, ắt hẳn bà ta phải có một con cờ đủ sức đối phó với Quách thực phi, nhưng... liệu hôm nay có dùng được không?

Còn đang nghĩ ngợi thì tiếng nhạc rộn lên, ra là trận so tài giữa hai phường hát đã đến lúc quyết thắng bại. Nữ tử áo đỏ bên phải đang múa điệu Hồ toàn vũ(*), cứ xoay tròn nhanh như gió, khiến người xem bên dưới luôn miệng hoan hô; còn nữ tử áo xanh bên trái lại cất cao giọng ca bài Xuân giang hoa nguyệt dạ, giữa những tiếng ồn ào huyên náo mà tiếng ca vẫn vang lên lạnh lót, đủ thấy giọng khỏe đến đâu. Lại vừa khéo hát đến hai câu:

Cùng nghe ngóng lúc nay chẳng thấy,

Muốn theo trăng trôi chảy đến chàng.

(*) Một điệu múa được du nhập từ Tân Cương vào triều đại nhà Đường, nhấn mạnh vào chuyển động của cổ. Vũ công đứng trên một tấm thảm lông tròn và nhảy múa, mỗi màn vũ đạo có hàng trăm tư thế khác nhau. Điệu múa này hiện vẫn tồn tại ở các nước Trung Á, Kazakhstan, Pakistan, Tajikistan, cũng như địa khu Tân Cương của Trung Quốc.

Ánh mắt Hoàng Tử Hà bất giác liếc sang Đồng Xương công chúa.

Xong công chúa dường như chẳng để tâm, vì còn đang cau có rửa xả: “Đám con hát đáng ghét này, lúc nào ta phải nói với phụ hoàng đuổi cổ tất cả bọn chúng ra khỏi thành Trường An mới được!”

Đoạn, nàng thả tấm rèm xe xuống đánh xoạch. Đám người ùn ùn chen lấn khiến hai con ngựa kéo xe kinh hãi, bắt đầu rục rịch di chuyển, làm thùng xe lắc lư.

Thùy Châu vội giữ lấy cửa xe hỏi vọng vào trong: “Công chúa không sao chứ?”

Chưa nói dứt câu, công chúa đã đẩy bật cửa ra nhảy xuống.

Nàng đang ốm, tính tình lại nóng nảy, lần này nhảy xuống quá nhanh, hai chân loạng choạng, suýt nữa thì ngã nhào.

Thùy Châu vội đỡ lấy nàng, mười mấy hoạn quan đi theo cũng xúm lại, rẽ đám đông ra.

Con phố đã chật cứng, mười mấy người này lại chen vào làm nhốn nháo cả lên, những người đang xem ca múa cạnh đó bị chen đến nỗi ngã dúi dụi, vài kẻ nóng nảy bèn quát: “Làm cái gì thế? Hoạn quan thì to lắm à? Hoàng thượng có đến cũng không thể cấm dân chúng xem ca múa được!”

Đúng lúc ấy, ánh mắt Đồng Xương công chúa bỗng dừng lại giữa đám đông, nàng trợn tròn đôi mắt sắc lẹm, kêu lên thất thanh: “Trâm Cữu loan!”

Hoàng Tử Hà nhìn theo ánh mắt nàng, xong chỉ thấy đầu người lơ nhô, có mấy cô gái làng chơi cài trang sức hoa lệ, nhưng màu sắc và tạo hình đều hết sức dung tục, đầu giống trâm Cữu loan đúc từ nguyên một khối ngọc.

Mấy ả thị nữ bên cạnh Đồng Xương công chúa cũng nhón nhác nhìn quanh tìm kiếm, Thùy Châu buột miệng hỏi: “Công chúa thấy trâm Cữu loan ư? Nhưng... nô tỳ không thấy đâu cả...”

“Ở bên kia kìa, có người đang cầm đấy!” Đồng Xương công chúa trở về hướng Tây Nam, chân cũng dậm bước về phía đó.

Đám đông đang ùn lên, toán thị vệ phía sau chưa chen được đến, mấy tên hoạn quan lại đã bị đẩy ra ngoài rìa, chỉ còn mấy thị nữ ở cạnh công chúa, nhưng chẳng theo kịp.

Thùy Châu vội vươn tay níu nàng lại: “Công chúa cẩn thận đấy...”

Chưa nói dứt câu thì Đồng Xương công chúa đã bị tóm lấy cổ tay kéo mạnh, ngã chúi về phía trước. Thân hình nàng nhỏ nhắn, lại đột nhiên bị lôi vào đám đông, dòng người vừa tách ra đã nhanh chóng khép lại, chẳng

khác nào một con thú dữ há hoác cái miệng to như chậu máu, tức thì nuốt chửng nàng.

Trên sân khấu hai bên, mấy chục nữ tử đang đồng ca khúc Xuân giang hoa nguyệt dạ, tiếng ca du dương uyển chuyển khôn xiết, đến cuối cùng thì át hết mọi âm thanh khác, chỉ còn tiếng ngân lạnh lót của ca nữ kia, chuyển âm ở chỗ cực cao chẳng khác nào băng qua vạn núi, quanh co khúc khuỷu, vút tận trời xanh.

Điệu Hồ toàn vũ đang vào hồi nhanh nhất, cả sân khấu đâu đâu cũng thấp thoáng bóng dáng yêu kiều mềm mại của vũ nữ nọ. Nàng dang hai tay ra, ngửa mặt lên trời, nhoẻn cười tươi tắn mà xoay tròn thật nhanh. Chiếc khăn chít trên đầu nàng, vạt áo nàng, gấu quần nàng, cùng mái tóc được tết thành cả trăm bím nhỏ đều xỏa ra xoay tròn, như một dòng suối đủ màu.

Tiếng hét kinh hoàng của bọn Thùy Châu chìm trong tiếng nhạc rộn rã. Trước con mắt của mấy chục người, công chúa bị lôi vào đám đông, mà tất cả những kẻ bên cạnh nàng đều ngây ra không dám tin là sự thực, cũng không kịp phản ứng gì.

Hoàng Tử Hà định thần lại trước nhất, lập tức tách đám người chen vào.

Giữa đám đông chen chúc với đủ màu quần áo, đủ loại người, cô cũng mất phương hướng, cứ ngẩn ra không biết phải chạy về phía nào. May sao, đúng lúc này, có người tóm cổ tay kéo cô ra.

Hoàng Tử Hà quay lại thì thấy Chu Tử Tần. Gã khá cao, lại ra sức gạt đám đông, cuối cùng cũng tóm được cô.

Chỉ thấy gã nhìn trái ngó phải rồi hỏi: “Công chúa đâu? Công công thấy công chúa rồi à?”

Hoàng Tử Hà lắc đầu nhíu mày: “Mau lệnh cho hai đoàn ca múa kia rút đi, e rằng công chúa xảy ra chuyện rồi.”

“Lẽ nào lại thế, ở đây đông thế này, lại ngay trước mặt mọi người, có thể xảy ra chuyện gì được chứ?” Chu Tử Tần phản bác, nhưng cũng quay đi tập trung các thị vệ hoạn quan, để họ mau chóng giải tán đám đông.

Tiếc rằng người nhiều như thế, lại đang âm ỉ hỗn loạn, trong chốc lát không thể giải tán ngay được.

Thùy Châu lo lắng: “Trước lúc biến mất, công chúa còn kêu lên thất thanh: ‘Trâm Cữu loạn’, nên nô tỳ nghĩ nhất định có kẻ dùng trâm Cữu loạn dụ công chúa đi. Công công... chúng ta phải đi đâu tìm công chúa đây?”

Hoàng Tử Hà bất giác đưa mắt tìm Lý Thư Bạch trong đám đông. Trí nhớ của y rất tốt, bốn đường lớn, mười sáu đường nhỏ, một trăm hai mươi ba ngõ ngách trong phường Bình Khang, hần y rõ hơn ai hết.

Nhưng lúc này Lý Thư Bạch không ở cạnh cô.

Bản thân cô lại không thông thuộc phường Bình Khang, đành bàn bạc với Chu Tử Tần, loại trừ các con đường tập trung nhiều phường nhạc kỹ, các phố có quán rượu đông người lắm tai mắt cùng các ngõ cụt đằng trước, chọn ra hơn mười con đường có khả năng nhất.

Tiếp đó, lại phân công đám hoạn quan và thị vệ phủ công chúa đang cuống cuống như nặng võ đàn tò ra tìm kiếm từng đường.

Xong xuôi tất cả, Hoàng Tử Hà ngoái lại, thấy các thị nữ hầu hạ công chúa chỉ còn ba ả, bèn hỏi: “Thùy Châu đâu rồi?”

“Hồi nãy Thùy Châu đuổi theo công chúa, cũng bị dòng người nuốt chửng rồi...” Trụy Ngọc chưa nói hết câu, chợt nghe thấy tiếng la đằng xa, sau đó là tiếng gọi kinh hoàng, lúc này, khi đám đông đã vãn, không gian yên tĩnh phần nào, nghe càng thêm thê thiết: “Người đâu... người đâu rồi...”

Là giọng Thùy Châu.

Chu Tử Tần và Hoàng Tử Hà phản ứng nhanh nhất, lập tức chạy ngay đến.

Sau bức tường bao, còn thừa ra đến ba bốn thước đất trống. Dây hoa sao tốt tươi bò tràn trên sân lên tường, từng mảng hoa đỏ thắm nổi bật trên nền lá xanh, trông như những vệt máu loang lổ.

Ở cuối mảng hoa lá dày rậm, thân hình Đồng Xương công chúa đang dựa vào tường, từ từ trượt xuống. Mắt nàng nhắm nghiền, xong thân thể vẫn không ngừng co giật.

Trên tấm áo đỏ thêu đầy bướm bướm ướt đẫm một mảng đỏ thắm khác thường, chói chang dưới nắng.

Phía sau đám dây leo chằng chịt là cỏ dại um tùm, lúc này, chỉ có mấy nhánh xác pháo trơ trọi rung rinh.

Thùy Châu liều xiêu chạy đến, vấp phải dây leo ngã lăn ra, nhưng chẳng biết ả lấy đâu ra sức lực, vẫn vừa khóc lóc vừa lê đến bên cạnh công chúa, ôm chặt lấy nàng, sợ đến nỗi mặt mày tái ngắt không kên nổi nữa, chỉ biết bịt chặt vết thương đang chảy máu xối xả trên ngực công chúa, tiếc rằng tay ả sao níu giữ nổi sự sống cho công chúa, đành trơ mắt nhìn sức thanh xuân của nàng trôi đi theo dòng máu tươi ấm nóng, thấm vào lòng đất đang bùng bùng nhựa sống rồi tiêu tan.

Vẻ mặt Thùy Châu đờ đẫn, như không thể đối diện với sự thực tàn nhẫn đau đớn trước mặt.

Chân Hoàng Tử Hà cũng rúu cả lại, cô loạng choạng chạy đến thì trông thấy cây trâm Cửu loan vốn đã biết mất đây bí ẩn giờ đang nằm im lìm trên nền đất thẫm đầy máu công chúa, giữa đám dây leo bị giày xéo giẫm đạp.

Máu tươi nhỏ xuống miếng ngọc chín màu kỳ lạ được chạm thành chín cánh chim loan phượng khoan thai bay lượn, trông càng lộng lẫy ấm áp khôn xiết.

Mà đuôi trâm được đeo thành vành trăng khuyết, giờ đã gãy lìa, cắm ngay giữa ngực công chúa.

Máu tươi loang đỏ, càng làm nổi bật hai chữ triện cổ khắc bên trên.

Ngọc Nhi.

15

Lên tận trời xanh

Chiều trong cung Thái Cực, cả gió cũng nhẹ nhàng êm dịu.

Điện Lập Chính nguy nga sừng sững, toát lên vẻ ung dung.

Quả là một nơi phù hợp với Vương hoàng hậu. Hoàng hậu sống ở đây chẳng khác mẫu đơn nở trong giếng vàng, đã rực rỡ lại thêm lộng lẫy.

Dọn đến đây hơn một tháng, đột nhiên hoàng thượng lại dắt Quách thực phi đến thăm, hoàng hậu thừa hiểu là ý gì, nhưng vẫn điềm nhiên, tươi cười niềm nở, ung dung thoải mái ra đón hai người vào, như thể mình vẫn đang ở giữa gác Bồng Lai, nắm trong tay tính mạng của mấy vạn người trong cung Đại Minh cho tới muôn vạn người thiên hạ.

Hoàng đế ân cần hỏi: “Ở đây có quen không? Hình như hoàng hậu rất thích chỗ này.”

Vương hoàng hậu cười nhìn ngài ngự, đáp khẽ: “Thần thiếp nào dám thích, kéo hoàng thượng lại ban cho thiếp ở nơi này mãi mãi.”

Hoàng đế nhìn nữ nhân mình hiểu rõ nhất mà cũng lạ lẫm nhất dưới gầm trời này, bỗng dưng chẳng biết nói gì.

Quách thực phi giờ quạt che miệng cười nói: “Thì ra hoàng hậu vẫn thích cung Đại Minh ư? Cũng phải thôi, gác Bồng Lai mùa hè là mát nhất. Chỉ sợ không bao lâu nữa vào thu, điện gác bỏ không lại sinh ra lạnh lẽo, phải bày biện thêm nhiều đồ đạc cho ấm cúng.”

“Dù lạnh lẽo, nhưng luận về cảnh trí thì đó là nơi đẹp nhất trong cung, chỉ thua chỗ bệ hạ mà thôi. Ta thấy nếu có cơ hội, hẳn thực phi cũng thích lắm.”

Quách thực phi ngạo nghễ đáp: “Thần thiếp nào dám vọng tưởng...” Dứt lời, lại ngóng nhìn ra phía ngoài.

Hoàng hậu vẫy vùng trong cung bấy nhiêu năm, đã hiểu rõ Quách thực phi như lòng bàn tay, bèn hỏi: “Linh Huy đi đường bị chậm trễ gì ư?”

Hoàng đế kinh ngạc hỏi: “Linh Huy sắp đến à?”

“Thưa vâng, công chúa cứ nói muốn đến cung Thái Cực thăm hoàng hậu, nhưng chưa có dịp. Hôm nay nhân cơ hội hoàng thượng đến chơi, thiếp bèn sai người báo cho nó.”

Hoàng đế tỏ vẻ khó chịu: “Hôm nay chỉ có mấy lời quan trọng định nói với hoàng hậu, việc gì phải gọi Linh Huy đến cho rầy rà?”

Hoàng hậu cười nhìn hoàng đế: “Thực phi sợ hoàng thượng mềm lòng, nếu có Linh Huy mà hoàng thượng yêu thương nhất ở đây, may ra có thể cảnh tỉnh đôi phần chăng?”

Hoàng đế biết hoàng hậu đã thừa hiểu mục đích chuyến thăm này, giờ còn nói toạc ra, khiến ngài ngự có phần lúng túng, đành đi thẳng vào đề: “Nếu hoàng hậu ưa thanh tĩnh thì trăm có thể thành toàn cho nàng.”

Vương hoàng hậu nhoén cười đáp: “Thần thiếp không phải không ưa tĩnh, nhưng mười mấy năm nay đã cùng bệ hạ dãi nắng dầm sương khắp giang sơn gấm

vóc, ngắm hết thịnh thế phồn hoa. Nếu trời cao rủ lòng thương, mong rằng hãy để thiếp được bầu bạn bên bệ hạ suốt đời này, răng long tóc bạc.”

Quách thực phi cười cười, hờ hững chêm vào: “Tấm lòng của hoàng hậu cũng bao la quá, bệ hạ là của chung thiên hạ, há có thể cùng một người đàn bà răng long tóc bạc hay sao?”

Vương hoàng hậu ngồi ngay ngắn trước mặt Quách thực phi, cười đáp: “Thực phi không hiểu rồi. Bản cung là hoàng hậu, là chính cung của bệ hạ, tuy trời cao vô tình, nhưng vợ chồng kết tóc mười mấy năm, cũng đã chung vai trả vô vàn mưa gió. Dưới gầm trời này, nếu có kẻ nào có thể bạn bầu cùng bệ hạ, thì đương nhiên là bản cung.”

Tính tình hoàng đế vốn ôn hòa độ lượng, giờ lại nghe hoàng hậu nói vậy, bất giác nhớ đến bao hồi ức xa xưa, lại thấy dung mạo hoàng hậu vẫn hết như năm ấy, tóc vẫn thành ba búi, cài dây trâm mảnh mảnh vàng ròng chạm hình sẻ xanh, phục sức lộng lẫy, xong không che lấp được mấy may ánh hào quang hấp dẫn tự thân.

Đây là nữ tử đã kề cận bên mình mười mấy năm, mỹ nhân trong cung cũng như hoa, hết mùa này sang mùa khác, lần lượt nở rộ rồi tàn lụi, chẳng cách nào khôi phục lại nhan sắc năm xưa, duy chỉ có người này càng ngày càng rực rỡ, càng kiêu diễm mê người.

Vì vậy, dù biết hoàng hậu đã lừa dối mình, dù biết quá khứ của hoàng hậu không thể chấp nhận được, xong hoàng thượng vẫn tự an ủi, trên đời này chỉ có mình là người phù hợp với hoàng hậu nhất, dẫu trước kia hoàng hậu từng qua lại với kẻ nào, thì chỉ khi ở cạnh mình, hoàng hậu mới phơi bày dung mạo mỹ lệ yêu kiều nhất. Có vậy, ngài ngự mới không thấy uổng phí tình cảm mười mấy năm nay.

Nghĩ đến đây, hoàng đế lại không nén nổi tiếng thở dài. Ngài nhìn sang hoàng hậu, căn dặn: “Hoàng hậu cứ nghỉ ngơi cho khỏe, để trẫm cân nhắc

thêm đã.”

Vương hoàng hậu uyển chuyển vái chào, xong khi ngẩng lên đã rưng rưng nước mắt, gương mặt kiều diễm vẫn cười mà hai mắt thì ầng ậc nước, nhìn đáng thương khôn tả.

Thấy hoàng đế đứng dậy đi ra, Quách thực phi bất giác buột miệng:

“Không phải bệ hạ có chuyện muốn nói với hoàng hậu ư?”

Hoàng đế chẳng buồn ngoái lại, vừa xăm xăm đi ra vừa đáp: “Vốn chỉ nói tới thăm hoàng hậu thôi mà, đây cũng là trẫm quan tâm hoàng hậu. Phi biết rõ Linh Huy đang ốm, lại bảo nó ra ngoài, còn không nói với trẫm, quả là quá phận.”

Quách thực phi ầm ức, lờ miệng cãi lại: “Linh Huy là con gái thần thiếp, bảo nó tới thì có gì là quá phận...”

Vừa buột miệng, phi liền thấy không ổn, vội im bặt.

Hoàng đế đã ra khỏi điện Lập Chính, đang xuống thềm.

Quách thực phi bị bỏ lại chỉ biết đứng ngẩn ra giữa điện, ngoái đầu thì thấy Vương hoàng hậu thông thả tiến lại. Hoàng hậu cười đầy ẩn ý, ghé tai hỏi nhỏ: “Thực phi định dựa vào Đồng Xương chứ gì? Bản cung thực không biết, các triều đại xưa nay có phi tần nào dựa vào con gái mà leo lên được không?”

Nhìn nụ cười của hoàng hậu, Quách thực phi bỗng thấy kinh hãi vô cớ, vội lùi lại, cãi cố: “Đã có hoàng hậu sinh được con trai bị biếm vào lãnh cung, tất cũng có phi tần sinh được con gái mà thăng tiến.”

“Chẳng phải vì năm ấy nói được một câu ‘sống được’ đấy ư” Vương hoàng hậu cười cười nhìn Quách thực phi, ánh mắt đầy khinh miệt và giễu cợt, xong giọng điệu vẫn dịu dàng uyển chuyển, mềm mỏng khoan thai: “Một

người đàn bà không có con trai mà dám vọng tưởng leo lên đỉnh cao nhất của cung Đại Minh, bản cung thật thương hại cho người.”

Lồng ngực Quách thực phi phập phồng dữ dội, bà ta trừng mắt nhìn hoàng hậu đầy căm hận. Hồi lâu mới cúi gằm mặt xuống, chẳng nói nửa lời, quay ngoắt người đi thẳng ra ngoài điện.

Đúng lúc Quách thực phi bước xuống thềm thì thấy mấy tên hoạn quan hốt hải chạy tới, ngoài Trường Khánh khi nãy vẫn đợi bên ngoài, còn có Đức Chính, đại hoạn quan trong cung bà ta, cùng đám hoạn quan phủ công chúa và phủ Quý vương, những kẻ đáng lẽ không thể xuất hiện.

Hoàng đế thấy mấy tên hoạn quan hoảng hốt lao tới bèn hỏi: “Có gì mà hốt hơ hốt hải thế?”

Trường Khánh và Đức Chính tức thì quỳ sụp xuống đất, nước mắt ròng ròng, không dám lên tiếng.

Hoàng Tử Hà trịnh trọng quỳ xuống bẩm báo: “Khởi bẩm bệ hạ, trên đường đến cung Thái Cực, Đồng Xương công chúa đã bị tập kích.”

Hoàng đế kinh hoàng hỏi ngay: “Bị tập kích à? Có bị thương không?”

Hoàng Tử Hà đáp khẽ: “Thương thế rất nghiêm trọng.”

Hoàng đế tái mặt: “Đồng Xương đang ở đâu rồi?”

“Muôn tâu, đã tức tốc đưa về phủ công chúa, cũng vào cung mời thái y rồi.”

Hoàng đế nghe nói liền phất tay áo đi thẳng ra cửa cung, gọi lớn: “Phùng Hàn!”

Từ Phùng Hàn theo hầu bên cạnh vội vã chạy theo: “Hoàng thượng đừng lo, công chúa ở hiền gặp lành, nhất định sẽ không việc gì...”

“Đến phủ Đồng Xương ngay!” Hoàng đế thô bạo ngắt lời.

Quách thực phi theo sau hoàng đế, mặt mày tái mét, lúc ngang qua Hoàng Tử Hà vẫn quỳ dưới đất, bà ta giận dữ trở cô mắng: “Làm hoàng thượng kinh sợ như thế, khi nào công chúa khỏe lại thì người biết tay!”

Công chúa không khỏe lại được nữa rồi.

Hoàng Tử Hà nghĩ bụng. Đợi Quách thực phi đi khỏi, cô mới từ từ đứng dậy thở hắt ra.

Trời xanh lồng lộng, ngày dài đằng đẵng. Linh hồn Đồng Xương công chúa đã về chốn suối vàng trời biếc, chẳng còn dây dượng với thế gian này nữa.

Sinh thời phồn hoa, lễ tang long trọng, cũng chẳng liên quan gì tới nàng nữa.

Hoàng Tử Hà giơ tay lên, nhìn vết máu Đồng Xương công chúa trên đó.

Nàng công chúa được cả thiên hạ ngưỡng mộ, lớn lên giữa lầu son gác tía, bọc trong gấm lụa lượt là, ngọc ngà châu báu, nhưng có ai hay, nàng lại chết đi giữa độ xuân xanh, trong một góc tường hoang phế chỉ có dây leo và cỏ dại, ngay khi vừa rời khỏi các thị nữ vồn vện một khắc.

Khi phát hiện Đồng Xương công chúa đã chết, các thị nữ hầu hạ nàng đều sợ đến ngã quỵ xuống đất, khóc lóc thảm thiết, Trụy Ngọc vừa khóc vừa gào lên: “Nhất định là Phan thực phi nhà Nam Tề! Bà ta đã lấy trâm Cửu loan đi, giờ lại dùng nó sát hại công chúa!”

Những kẻ khác không dám lên tiếng, nhưng nhìn vẻ kinh hoàng và khiếp hãi trong mắt họ, Hoàng Tử Hà hiểu, tất cả đều đồng tình với Trụy Ngọc.

Sau khi gây án, hung thủ hốt hoảng chạy đến khúc ngoặt rồi vượt tường nhảy ra ngoài, vết chân xéo lên cỏ dại vẫn rành rành. Tường bao ở đây sát

với con phố vừa tắc nghẽn phải giải tán, ngoài đường người đi lại nườm nượp, không ngừng tỏa ra bốn phía, sai dịch tức thì tóm lấy mấy kẻ lảng vảng phía ngoài hời han nhưng họ đều nói mình không để ý thấy ai vượt tường nhảy ra cả.

Xem ra manh mối chủ yếu trong vụ này, ngoại trừ đối chiếu dấu vết hiện trường, thì chỉ còn cách tra xem, rốt cuộc kẻ nào có thể đánh cắp trâm Cửu loan giữa trùng trùng vòng vây canh gác của phủ công chúa, rồi đến hôm nay lại dùng chính nó đâm chết công chúa.

Kẻ đánh cắp cây trâm ấy có liên quan mật thiết đến hung thủ.

Hoàng Tử Hà đang mãi ngẫm nghĩ, không để ý có người đến gần mình.

Chợt một giọng thanh thanh có phần hơi the thé cất lên: “Chim trên cành, cá trong nước, người dưới hoa. Cảnh sắc đẹp thế này, chẳng hay Dương công công còn ngần ngại nghĩ ngợi chuyện gì?”

Thình lình nghe thấy tiếng nói sát bên cạnh, Hoàng Tử Hà giật bản mình, vội bước lên một bước rồi mới ngoái đầu trông lại.

Là một nam nhân áo tím, tuổi chừng ba mươi, da dẻ trắng đến lạ thường, xong cặp mắt lại đen thẫm, thân hình gầy gò dong dỏng cao đứng tựa vào cội hoa phía sau cô.

Nhưng dù đang mỉm cười, dù những đóa hoa trên cây lá tả trút xuống người, thì toàn thân y vẫn toát lên vẻ lạnh lẽo. Ánh mắt y dừng trên mặt Hoàng Tử Hà, khiến cô bất giác rùng mình.

Bỗng chốc, cô nhớ đến gã đàn ông với cặp mắt rắn độc từng nhìn mình chòng chọc ở cung Thái Cực lần trước, bất giác nhìn xuống tay y. Trong chén sứ trắng to bằng cái bát, hai con cá đỏ đang bơi lượn.

Thấy ánh mắt cô dừng ở hai con cá, y cười hỏi: “Dương công công cũng thích cá ư?”

Cá. Hai con cá quẫy mạnh chiếc đuôi xòe như sa mỏng, nghe tõm một tiếng.

Hoàng Tử Hà bỗng định thần lại. Cả triều đình Đại Đường này, chỉ có duy nhất một nội thị được mặc áo tím mà thôi.

Vừa nghĩ tới người này, cô vội quỳ sụp xuống đất: “Dương Sùng Cổ tham kiến Vương công công.”

Người kia nhìn xuống, giơ tay ra ý bảo cô đứng dậy. Nhìn vết máu long lổ trên tay cô, y hỏi: “Nghe nói...Đồng Xương công chúa xảy ra chuyện ư?”

Hoàng Tử Hà thoáng ngần ngừ, rồi gật đầu.

Vẻ mặt y vẫn điềm nhiên, khóe môi chỉ hơi nhếch lên đầy lạnh nhạt: “Nào, người chìa tay ra đây.”

Hoàng Tử Hà chần chừ chìa tay ra trước mặt y.

Người nọ nắm lấy cổ tay cô, ngón tay y chẳng những trắng đến lóa mắt, mà còn mịn màng lạnh lạnh như ngọc chuốt, ấn mấy ngón tay dính máu của cô vào chén sứ.

Vết máu đã khô lại loang ra trong nước, mấy cục máu nhỏ cũng tróc ra.

Hai con cá tức thì bơi về phía mấy đốm máu nhỏ, tham lam mút mát vết máu trên ngón tay, khiến Hoàng Tử Hà sờn cả gai ốc.

“A Già Thập Niết thích nhất máu người. Nghe nói Quỳ vương cũng nuôi một con, Dương công công nhớ đem bí quyết này mách lại với vương.”

Nghe giọng nói lạnh lẽo của y, cô bất giác rùng mình, rụt phắt tay lại, làm bắn nước lên cánh tay trái đang cầm chén sứ của y, ướt cả tay áo, mặt y cũng dính vài giọt nước.

Y giơ tay phải lên nhẹ nhàng lau nước trên mặt, lặng lẽ nhìn cô.

Lưng Hoàng Tử Hà đầm đìa mồ hôi lạnh, cảm giác kinh hãi như bị rắn độc nhìn chòng chọc lại quặn lên. Cô vội vã hành lễ: “Vương công công thứ tội! E rằng tiểu nhân phải tới phủ công chúa ngay bây giờ.”

“Đi đi.” Y vẫn điềm nhiên, chỉ hơi nhấc tay làm hiệu.

Hoàng Tử Hà lập tức đứng dậy, lùi lại mấy bước rồi quay lưng chạy thẳng.

Phủ công chúa đang náo loạn.

Phát hiện ra đứa con gái mình yêu thương nhất chết ngoài đường, hoàng đế nổi cơn thịnh nộ. Các ngự y chẩn trị là xui xẻo nhất, vì không cứu được công chúa nên cả ba người đều bị lôi xuống phạt trượng, lúc Hoàng Tử Hà đến thì đã chết mất hai.

Hoàng Tử Hà hay tin, bèn đứng cùng Chu Tử Tần thì thảo trao đổi.

“Nhưng lúc chúng ta phát hiện thì công chúa đã chết rồi, có là Hoa Đà tái thế cũng không thể cải tử hoàn sinh được...” Chu Tử Tần sợ ra mặt, giọng nói cũng run lên, “Sùng Cổ, giờ làm sao đây? Hoàng thượng cứ trút giận lên người khác thế này, e rằng sẽ có rất nhiều người bị vạ lây!”

Hoàng Tử Hà nhìn vị ngự y bị lôi xềnh xệch ra, cau mày nói nhỏ: “Công tử lo cho mình trước đi, hoàng thượng đích thân giao phó cho chúng ta phụ trách vụ này, kết quả án chưa phá được thì công chúa đã bị giết, công tử nghĩ hoàng thượng có bỏ qua cho chúng ta không?”

Mặt Chu Tử Tần càng tái ngắt, mồ hôi trán túa ra đầm đìa: “Sùng Cổ này, chúng ta phải đi tìm Quỳ vương nhờ cậy thôi...”

“Giờ gia ở đâu? Công tử định đi đâu mà tìm?” Hoàng Tử Hà ngao ngán hỏi.

Sắc mặt Chu Tử Tần lập tức xám ngoét: “Vậy, vậy làm sao đây?”

“Lập công chuộc tội thôi.” Hoàng Tử Hà vừa dứt lời đã thấy một người bên trong sải bước đi ra, gầm lên: “Những kẻ nào trong phủ công chúa theo Đồng Xương ra ngoài? Tất cả phải bồi táng theo công chúa hết! Để bọn chúng xuống dưới đó tiếp tục hầu hạ Đồng Xương!”

Là đương kim hoàng đế, người cha đang cả giận mất khôn.

Cả đám hoạn quan và cung nữ nơm nớp đợi bên ngoài phủ, chợt nghe thấy tiếng quát như sét đánh giữa trời quang, tức thì đều òa khóc nức nở, bọn Thùỵ Châu vạt vãi dưới đất, mặt mày tái nhợt.

Chu Tử Tần nghe vậy thì cuống cả lên, liều mạng cầu xin: “Bệ hạ, người hầu kẻ hạ của công chúa đều vô tội! Xin bệ hạ nghĩ lại!”

Ánh mắt hoàng đế dừng ở gã, nhưng dường như cơn giận đã che mờ lý trí, trong chốc lát không hề nhận ra gã: “Ai dám nói nữa, cũng lôi cả xuống!”

“Tâu bệ hạ, nô tài có lời muốn nói, xin bệ hạ châm chú!” Hoàng Tử Hà quỳ sụp xuống hành lễ, đoạn thưa: “Bệ hạ, nếu công chúa có biết, nhất định không muốn bệ hạ nổi cơn thịnh nộ, làm ra những chuyện hối hận về sau như thế, xin bệ hạ giữ gìn long thể, để công chúa dưới suối vàng được yên lòng.”

“Dương Sùng Cổ!” Hoàng đế trừng mắt nhìn cô, gầm lên: “Ta lệnh cho người điều tra mấy vụ nghi án ở phủ công chúa, nhưng đến nay người vẫn chưa có tiến triển gì, làm bê trễ vụ án, đến nỗi Đồng Xương... Đồng

Xương... đường đường công chúa Đại Đường, mà lại bị... bị kẻ gian giết hại ngoài phố!”

Nói đến đây hoàng đế cũng nghẹn ngào, gần như nghẹt thở.

Quách thực phi từ bên trong khóc lóc lao ra, vuốt xuôi giúp hoàng đế, nước nở: “Bệ hạ... Bệ hạ... Con gái độc nhất của thần thiếp... chết rồi! Tên hung thủ... hung thủ đó, nhất định phải bị lăng trì từng xẻo, thiêu xác đổ tro!”

Hoàng Tử Hà lại thưa: “Nô tài nhất định sẽ bắt hung thủ về quy án, nên xin bệ hạ giữ lại tính mạng cho những người này, để nô tài thẩm vấn điều tra cho rõ, sớm ngày phá án, bắt giữ hung thủ!”

Hoàng đế dậm mạnh lên cây cột, nhìn lướt qua đám cung nữ, hoạn quan trước mặt, hần học nói: “Kẻ hầu người hạ bên cạnh công chúa mà không bảo vệ được chủ nhân chu toàn, tất cả đều đáng chết!”

Hoàng Tử Hà cup mắt râu: “Công chúa long dạ thiện lương, có ơn sâu nghĩa nặng với kẻ hầu người hạ, nếu công chúa biết được, ắt không muốn thấy bệ hạ đại khai sát giới vì mình thế này đâu.”

Cả đám hoạn quan và cung nữ phủ công chúa đều quỳ rạp dưới đất, gật đầu như bổ củi, luôn miệng van vãn.

Máu nóng bốc lên đầu, hoàng đế choáng váng cả người, phải dựa cột nhìn vào bên trong, xong chỉ thấy màn trướng dày che kín giường công chúa.

Trong đó là đứa con đầu lòng của hoàng đế, khi người còn là Vận vương, tương lai mờ mịt, chẳng biết ngày sau sẽ ra sao, bị tất cả mọi người bên cạnh hoài nghi, chỉ riêng đứa con gái này luôn nũng nịu sà vào long, coi người là chỗ dựa duy nhất. Mỗi lần ôm lấy cổ người, ánh mắt nó lại sang rực lên, dầu Quách thực phi muốn bế, nó cũng không chịu rời ra.

Bốn tuổi con bé mới biết nói, câu đầu tiên là “sống được”, chưa kịp hiểu nó có ý gì thì đội nghi trượng đến đón người đăng cơ đã tới cửa. Từ bấy, người tin chắc rằng đứa con gái này là báu vật trời ban cho mình nên trân quý như châu báu, mà nó cũng hết long tin tưởng, xem phụ vương như tấm bình phong vững chãi nhất.

Vậy mà giờ đây, có kẻ đã cướp đi báu vật người trân quý nhất, chỉ để lại một mình người đau đớn nhìn thi thể lạnh ngắt của con.

Hoàng đế từ từ gỡ tay Quách thực phi ra, cảm hận lườm phi.

Quách thực phi thoáng ngậy người, nhưng rồi hiểu ra ngay, nhất định ngài ngự đã giận lây sang mình. Nếu phi không phải vì chuyện lật đổ hoàng hậu mà gọi Đồng Xương vào cung, thì công chúa cũng không đến nỗi chết ngay giữa phố.

Nghĩ vậy, Quách thực phi vừa uất ức vừa đau xót, vội quay phắt đi bưng mặt nén tiếng khóc.

“Cái gì mà Phan Ngọc Nhi, Phan thực phi nhà Nam Tề! Hồn ma mấy trăm năm trước, sao có thể lấy mạng công chúa mà trăm yêu thương nhất được!” Hoàng đế đứng trước điện quất lớn, tuy giọng nói đã hơi khàn, nhưng vẫn bùng bùng sát khí khiến người ta chẳng rét mà run: “Tra đi! Tra rõ rang cho trẫm! Xem kẻ nào giả thần giả quỷ, kẻ nào đặt điều nhiều chuyện, kẻ nào... giết Linh Huy của trẫm!”

Tất cả đều quỳ sụp xuống trước mặt ngài ngự, không dám thở mạnh.

Tiếng quất của hoàng đế văng vẳng trong đại sảnh lạnh phắc, càng lộ ra nỗi đau thương.

Ngài ngự thành linh quay phắt lại, trừng mắt nhìn về thi thể Đồng Xương công chúa, lồng ngực phập phồng dữ dội, đau đớn và phẫn hận như một

ngọn lửa hữu hình thiêu đốt thân thể người, khiến người chỉ muốn lật tung cả phủ công chúa, giết sạch những kẻ trước mặt chôn chung theo con gái.

Nhìn đăm đăm về phía con gái hồi lâu, lửa giận phừng phừng dần dần cũng nguôi, đau xót lại như thủy ngân từ đỉnh đầu trút xuống, lan khắp toàn thân. Khi hơi lạnh nuốt chửng lấy ngọn lửa, cuối cùng hoàng đế cũng hiểu ra rằng, đứa con gái yêu kiều người từng ôm vào lòng đã không còn nữa; tiếng gọi phụ hoàng nũng nịu lẫn trong giọng cười lạnh lạnh đã không còn nữa; đôi tay từng níu tay người nhõng nhẽo đã không còn nữa; cặp mắt long lanh luôn kính ngưỡng người, cũng không còn nữa.

“Dương Sùng Cổ, dù có phải lật cả kinh thành này lên...” Hoàng đế chậm chậm giơ tay ngăn dòng nước mắt, nhưng không ngăn nổi cơn run rẩy nghẹn ngào, người nói rất chậm, như thể chỉ cần thả lỏng một khắc thì sẽ khóc òa lên.

“... Người phải cho trẫm một đáp án trước khi đưa tang công chúa. Trẫm muốn... thiêu xác đổ tro hung thủ trước linh cữu Đồng Xương!”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ quỳ xuống dập đầu, nghiêm trang đáp: “Vâng.”

“Suýt nữa là mất mạng...”

Vừa rời khỏi đại sảnh đặt di thể công chúa, Chu Tử Tân đã lau mồ hôi lấm bầm: “Quỳ vương đi đâu không biết, không có vương gia ở đó, ta sợ quá đi mất...”

Hoàng Tử Hà thấy phò mã Vi Bảo Hoành đang đứng lặng ngoài sảnh, bèn ra hiệu cho Chu Tử Tân nín lặng, đi đến trước mặt phò mã hành lễ.

Vi Bảo Hoành gượng gạo giơ tay ra ý bảo hai người không cần đa lễ, hai mắt hấn ăng ục nước, tuy ra sức kìm nén, nhưng lệ vẫn lăn dài.

“Đều tại... tại ta cả.” Hắc lẫm bẩm, giọng thiếu nã: “Quỳ vương và công công đã dặn dò... dặn ta phải trông nom công chúa... vậy mà khi nàng muốn ra ngoài, ta lại không can ngăn...”

Hoàng Tử Hà buồn bã, cũng chẳng biết nói gì, đành khuyên nhủ: “Xin phò mã bớt đau buồn.”

Vi Bảo Hoành chỉ khẽ gật đầu, ghen ngào không thốt nên lời.

Thấy vậy, Hoàng Tử Hà an ủi thêm vài câu rồi cùng Chu Tử Tần cáo từ.

Rời khỏi khu Thập Lục trạch, nơi đặt phủ công chúa, Hoàng Tử Hà ngó ra, Chu Tử Tần cũng ngó ra.

Xe ngựa của Lý Thư Bạch đang dừng ngay đó đợi họ. Cạnh xe có một người đang đứng, chính là Trương Hàng Anh.

Hai người ngơ ngác nhìn nhau, Hoàng Tử Hà định thần lại trước, vội gật đầu chào Trương Hàng Anh rồi chạy đến cạnh xe hành lễ: “Tham kiến vương gia.”

Lý Thư Bạch đang ngồi trên xe đọc công văn, chẳng buồn ngẩng lên: “Hạn mấy ngày?”

“Thưa, trước lúc đưa tang.”

“Còn may, hoàng thượng coi như cũng rộng lượng với người rồi đấy.” Y nhướng mắt liếc cô rồi gập công văn lại, “Lúc công chúa qua đời, Lữ Tích Thúy đang ở trong ngục, rõ ràng không có khả năng gây án.”

“Mà ba vụ án mạng này rất có thể là cùng một hung thủ, tham khảo bức tranh kia để ra tay.” Hoàng Tử Hà trầm ngâm nhận xét, “Bởi vậy, khả năng Tích Thúy là hung thủ hai vụ trước không nhiều.”

“Gã Trương Hàng Anh kia,” Lý Thư Bạch đưa mắt nhìn ra bên ngoài, “Cứ ngồi lì bên ngoài Đại Lý Tự, trông có ra thể thống gì không? Người bảo hẩn về nhà yên tâm đợi tin, hoặc là điều quách hẩn từ Tả Kim Ngô Vệ sang giúp các người tra án, làm chân chạy vặt cũng được.”

Hoàng Tử Hà ngờ ngàng, “Ý gia là... muốn bỏ qua cho Trương Hàng Anh ư?”

Lý Thư Bạch nheo mắt nhìn cô, “Còn hỏi nữa, người cứ lén lút qua lại với hẩn, ta trông cũng ngứa cả mắt.”

“Đa tạ vương gia.” Hoàng Tử Hà đuối lý, đành cúi gằm mặt xuống, nhưng rồi lại nhớ ra ngay, “Vậy nô tài dẫn Trương Hàng Anh tới Đại Lý Tự, xem Tích Thúy có cung khai thêm gì không.”

Lý Thư Bạch khẽ gật đầu, ra hiệu cho cô lên xe, rồi bảo Chu Tử Tần qua cửa sổ: “Tử Tần, người cùng Trương Hàng Anh tới Đại Lý Tự trước xem tình hình thế nào, chúng ta sẽ đến đó ngay.”

Nói vậy nhưng xe ngựa lại đi về phía Nam, nhằm hướng phủ Ngạc vương. Hoàng Tử Hà biết ý y, nên chỉ điềm nhiên hỏi: “Gia cũng cảm thấy, đây chính là hình vẽ thứ ba trong bức họa ấy ư?”

“Chết dưới cánh loan phượng... Trâm Cửu loan chính là con chim bồ xuống giết người, đúng không nào?” Y nghiêng đầu nhìn cô, đoạn giở bức tranh kia ra, nhìn qua cả ba hình vẽ.

Bị sét đánh chết cháy, là Ngụy Hỷ Mẫn tại chùa Tiến Phúc.

Chết trong lồng sắt, là Tôn ghê giữa căn nhà bí bùng.

Bị chim phượng bồ xuống mổ chết, là Đồng Xương công chúa bị trâm Cửu loan đâm trúng tim.

Lý Thư Bạch ngược nhìn cô: “Người thấy thế nào?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Nếu một hai người, còn có thể bảo là trùng hợp. Nhưng trùng hợp đến mức này không tìm Ngạc vương không xong.”

Ngạc vương Lý Nhuận thường ngày chỉ nhàn nhã ở trong phủ, hôm nay Lý Thư Bạch lại sai người đến báo trước, nên khi họ tới nơi, y đã pha sẵn trà ngồi đợi.

Cạnh tay y là một chiếc hộp dẹt.

“Tứ ca, nghe nói Đồng Xương xảy ra chuyện ở phường Bình Khang à?”
Ngạc vương đích thân rót trà cho hai người, hơi nóng nghi ngút bốc lên rồi lan ra, khiến phòng trà trở nên mờ ảo.

Lý Thư Bạch gật đầu.

“Bị thương ư?”

Lý Thư Bạch lắc đầu: “Đã quy tiên rồi.”

Lý Nhuận bỗng khựng lại, làm nước trà hơi sánh ra ngoài, xong y chẳng hề để tâm, cứ ngẩn ra nhìn chăm chăm đám bọt xoay tròn trong cốc, giọng nghẹn lại như rặn ra từ cổ họng: “Làm sao... mà mất?”

“Bị cây trâm Cửu loan mình yêu thích nhất đâm chết.”

“Ai đâm?”

Lý Thư Bạch lắc đầu: “Lúc bấy giờ hỗn loạn, không bắt được hung thủ.”

Lý Nhuận đặt ấm trà xuống, thần người ra giây lát rồi khẽ cảm thán: “Đồng Xương là công chúa, sao có thể chết không minh bạch như thế, đúng là không thể tin nổi...”

“Khó tin nhất không phải cái chết của công chúa, mà là...” Lý Thư Bạch ra hiệu cho Hoàng Tử Hà đặt cuộn tranh lên bàn, rồi trải ra cho Ngạc vương xem: “Thất đệ đã thấy bức tranh này bao giờ chưa?”

Lý Nhuận gật đầu: “Đệ từng thấy tại nhà Trương Hàng Anh một lần. Lúc ấy mấy người bọn đệ còn tùy tiện chỉ trích bình luận ba hình vẽ trên đó, thực không ngờ... tất cả lại trở thành sự thật.”

“Ừ, ta cũng có nghe nói.” Lý Thư Bạch than thở, “Trước lúc Đồng Xương gặp nạn, ta từng xem qua bức tranh này, xong không chú ý lắm. Nếu lúc ấy nhận ra được manh mối gì đó, có lẽ hôm nay đã chẳng thành chuyện.”

“Thực ra... đệ đã thấy nó không bình thường từ lâu rồi.” Lý Nhuận phân vân nói, “Lần đầu tiên trông thấy, đệ đã cảm thấy chuyện này quá quái dị, sau khi về phủ vất óc nghĩ mãi mấy hôm không thông, e rằng nay phải thỉnh giáo Tứ ca.”

Đoạn y mở chiếc hộp dẹt bên cạnh ra.

Trong hộp là một mảnh giấy được gấp vuông vắn, nhìn như mẫu giấy bông cũ vẫn dùng để vẽ mẫu thêu, trên có hai ba hình vẽ nguệch ngoạc đen sì bằng chì kẻ mày, trông cũng rối mắt hết bức họa ở nhà họ Trương.

Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà nhìn nhau. Quỳ vương cầm hãn mẫu giấy lên, vậy cô lại cùng xem.

Là một mảnh giấy bông to chừng bàn tay, nét vẽ ngả nghiêng xiêu vẹo, rõ ràng người vẽ không biết gì về hội họa. Về cơ bản có thể thấy đường nét hai bức khá tương đồng. Ở hình thứ nhất, phía trên khối mực đen là một nét mảnh; hình thứ hai có bảy đường ngang tám đường dọc bao quanh một khoanh mực chẳng nhìn ra hình thù gì; hình thứ ba là hai mảng đen ngòm dính liền vào nhau, một trên một dưới.

Bức tranh ở nhà họ Trương còn có thể gượng coi là miêu tả cái chết của ba người, còn bức vẽ trên giấy bong này tuy đường nét tổng thể tương tự, nhưng chi tiết thì không thể bằng được, nhìn vào không hiểu là gì, chỉ thấy ba mảng mực.

Lý Thư Bạch ngắm nghía hồi lâu rồi đưa mẫu giấy cho Hoàng Tử Hà, quay sang hỏi Lý Nhuận: “Chẳng hay bức tranh này của Thất đệ từ đâu mà có?”

Lý Nhuận bưng chén trà thờ dài: “Không dám giấu Tứ ca, là mẫu phi đệ vẽ.”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch sững người, không ngờ bức tranh này lại từ mẫu phi Lý Nhuận. Hoàng Tử Hà không biết những chuyện thâm cung bí sử, nhưng Lý Thư Bạch hiểu rõ, mẫu phi Trần Tu Nghi của Lý Nhuận dịu dàng hòa nhã, giỏi lựa ý người, mấy năm tiên hoàng đau ốm, đều do bà ta cận kề chăm sóc.

Đêm tiên hoàng băng hà, bà ta đau lòng đến suy sụp, từ bấy thành ra dở điên dở dại. Được sự đồng thuận của các thái phi, Lý Nhuận đã đón mẫu phi ra khỏi cung, đưa về phủ phụng dưỡng.

“Năm ngoái mẫu phi qua đời. Trước ngày mất mấy hôm, bà như được hồi quang phản chiếu, còn nhận ra đệ. Chắc là trời thương, chứ đệ cứ nghĩ, bà chỉ nhớ hình ảnh đệ lúc nhỏ thôi.” Khóe môi Ngạc vương vẫn thấp thoáng nụ cười như mọi khi, xong mắt đã rân rấn nước, “Nhân lúc tỉnh táo, bà đưa cho đệ bức tranh này. Bấy giờ đệ cũng chẳng để tâm, nhưng sau khi bà qua đời, đệ mới nhận ra, đây là thứ duy nhất bà chính tay giao cho đệ. Bởi thế, tuy cho là bức vẽ nhăng cuội của mẫu phi lúc phát bệnh, nhưng đệ vẫn giữ trong thư phòng. Mãi đến mấy hôm trước, đệ trông thấy bức họa ở nhà Trương Hàng Anh...”

Nói đến đây, y đưa bút nhìn sang ngự bút tiên đế, nghi hoặc hỏi: “Nhưng vì sao phụ hoàng lại để lại bức tranh như vậy, còn mẫu phi đệ, tại sao sau

mười năm bệnh tật, còn lén lút vẽ theo, giao tận tay đệ?”

Hoàng Tử Hà cầm tờ giấy bông lên hỏi: “Thứ cho nô tài mạo muội, chẳng hay đưa bức vẽ này cho vương gia, thái phi có cần dặn gì không?”

“Mẫu phi nói...” Lý Nhuận im lặng nhú mày, đưa mắt ra lệnh cho người hầu lui ra. Đợi tất cả lui hết, y mới đáp khẽ, “Mẫu phi lúc ấy không được tỉnh táo, nói rằng, thiên hạ Đại Đường...”

Thiên hạ Đại Đường sắp mới rồi.

Xong y không nói nốt nửa câu sau, chỉ kể đại khái: “Mẫu phi nói năng lộn xộn, có lẽ muốn bảo thiên hạ náo động, Đại Đường sắp suy vong... Còn dặn rằng bức vẽ này liên quan đến sự tồn vong của Đại Đường, bắt bản vương cất giữ cẩn thận.”

Lý Thư Bạch lấy lại mảnh giấy từ tay Hoàng Tử Hà, nghiêm trang đặt vào tay Ngạc vương: “Đa tạ Thất đệ. Xem ra bức tranh này nhất định là thái phi vẽ phông lại di bút của tiên hoàng theo trí nhớ.”

Lý Nhuận nhận lấy bức tranh, ngạc nhiên hỏi: “Bức tranh kia là... di bút tiên hoàng ư?”

Lý Thư Bạch gật đầu: “Ta đã đến nội phủ tra hồ sơ lưu của cung đình, quả nhiên trong ghi chép về lịch trình sinh hoạt của tiên hoàng có ghi rõ, Trương Vĩ Ích, chính là cha Trương Hàng Anh, đã vào cung thăm bệnh cho phụ hoàng ngày mồng mười tháng Tám năm Đại Trung thứ mười ba.”

Lý Nhuận hồi tưởng lại: “Lúc ấy đệ còn nhỏ tuổi, nhưng cũng biết phụ hoàng dùng lầm thuốc, dẫn đến thánh thể bất an từ tháng Năm, đến tháng Bảy thì cả ngày hôn mê. Ngự y bó tay hết cách, mấy hoàng tử bọn đệ bấy giờ vẫn ở trong cung, muốn vào thăm phụ hoàng nhưng toàn bị đám hoạn quan ngăn lại bên ngoài. Các đại danh y trong kinh lần lượt được triệu vào cung, nhưng đều chẳng có cách nào...”

“Trương Vĩ Ích là danh y cuối cùng, vào cung đúng ngày phụ hoàng băng hà. Ta đã sai người đi hỏi ông ta về lần tiến cung ấy, theo ông ta nhớ thì lúc đó ông ta là danh y ở Đoan Thụy Đường, tháng Tám phụng chiếu vào cung chẩn mạch cho phụ hoàng, bấy giờ phụ hoàng đã hôn mê, nhưng sau khi ông ta châm cứu, quả thật người từng tỉnh lại. Có điều cũng như mọi người trong cung, ông ta biết đây chỉ là hiện tượng hồi quang phản chiếu, triệu ông ta vào cung trị bệnh, chẳng qua chỉ mong phụ hoàng tỉnh lại chốc lát, sắp xếp nốt việc lớn trước khi băng hà thôi.”

Hoàng Tử Hà hỏi khẽ: “Khó khăn lắm mới tỉnh táo được một lúc, sao tiên hoàng còn vẽ tranh ban cho Trương Vĩ Ích?”

Lý Thư Bạch và Lý Nhuận cũng thắc mắc điểm này. Bấy giờ tiên hoàng đã hấp hối, đáng ra phải lo an bài việc lớn của triều đình sau khi mình qua đời, chứ đâu phải vẽ tranh ban cho một thầy thuốc dân gian.

“Thế nên người ta mới không hiểu nổi. Ngay chính Trương Vĩ Ích cũng chẳng hiểu gì cả. Sau khi tiên hoàng tỉnh lại, ông ta phải lui xuống ngay, một thầy thuốc dân gian sao có thể ngồi nghe việc lớn trong cung được?” Lý Thư Bạch nhíu mày, “Hồ sơ trong cung cũng ghi như thế. Tiên hoàng tỉnh lại, Trương Vĩ Ích lui ra. Chưa ra đến cửa cung, có người đuổi theo nói hoàng thượng cảm tạ tay nghề của Trương đại phu, ban cho một bức ngự bút. Ông ta mừng quá, vội hướng về phía điện Tử Thần dập đầu bái tạ, rồi nhận lấy cuộn tranh, vừa đi vừa giở ra xem, tức thì sững sờ không nói lên lời.”

Theo lời kể khe khẽ của hai người kia, ánh mắt Hoàng Tử Hà dừng ở bức tranh nọ. Thật không ngờ bản vẽ nguệch ngoạc này, hóa ra lại là di bút của tiên hoàng từ mười năm trước. Chắc hẳn lần đầu tiên trông thấy nó, Trương Vĩ Ích cũng không sao tin nổi.

Vậy mà mười năm sau, lại có ba vụ án mô phỏng theo hình vẽ trên đó, quả là không thể tưởng tượng, rất khó truy tra.

16

Đêm vân ngày gấm

Sau khi từ biệt Ngạc vương, hai người quay về thì trời đã tối.

“Người về phủ hay đến Đại Lý Tự trước?”

Hoàng Tử Hà đáp ngay, không chút do dự: “Về phủ, tôi mang chút gì ăn đến Đại Lý Tự. Chu Tử Tần và Trương Hàng Anh vẫn ở đó mà.”

Lý Thư Bạch cũng chẳng phản đối: “Sau khi về thì đến đài Châm Lưu, ta đợi.”

Hoàng Tử Hà không màng ăn uống, chỉ chạy xuống bếp lấy hộp cơm rồi lại nhảy lên xe ngựa vương phủ, đến thẳng Đại Lý Tự.

Thiếu khanh Đại Lý Tự Thôi Thuần Trạm đã tới phủ công chúa. Vừa nghe tin này, Hoàng Tử Hà mừng rỡ ra ngay vẻ mặt nhăn nhó như bị đau răng của hắn.

Đại Lý Tự thừa là Phạm Dương đang ở đó, thấy Hoàng Tử Hà đến vội khách khí hành lễ với cô, mặt vẫn tái mét vì sợ: “Công chúa được thánh thượng yêu nhất bị giết ngoài phố, chuyện này làm sao bây giờ, Dương công công?”

Hoàng Tử Hà thở dài: “Giờ đành đợi ý chỉ của hoàng thượng rồi tính.”

Phạm Dương giậm chân than vãn một hồi, chẳng buồn để tâm đến những việc khác. Hoàng Tử Hà nói muốn đem hộp cơm cho Lữ Tích Thúy, hắn cũng chẳng hỏi han gì, chỉ xua tay: “Tử Tần và tên Trương Hàng Anh ấy đang ở trong đó, công công cứ vào đi.”

Trời tối mà cả phòng chỉ có mỗi một ngọn đèn leo lét trong hốc tường. Hoàng Tử Hà đứng trước cửa, trông thấy Tích Thúy và Trương Hàng Anh đang dựa vào nhau dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn lửa lập lòe, cả hai đều bất động, thần thờ nhìn chăm chăm vào đốm sáng trong hốc tường.

Chu Tử Tần ngồi chồm hồm trước cửa, thấy cô đến thì mừng rỡ đứng phắt dậy: “Sùng Cổ đến rồi đây à? Ồ... hay quá, còn mang cả đồ ăn đến nữa, ta sắp chết đói rồi đây!”

Đoạn gã đón lấy hộp cơm từ tay Hoàng Tử Hà, vồn vã bảo hai người bên trong: “Trương nhị ca, A Địch, bất kể thế nào thì ăn cơm vẫn là quan trọng nhất, nào nào, đến đây ăn chút gì đi!”

Chu Tử Tần xằng xái bày chén đĩa ra, đặt hai món mình thấy ngon mắt nhất trước mắt Tích Thúy và Hoàng Tử Hà, rồi chia đĩa cho mọi người.

Thím nấu bếp ở phủ Quỳ rất quý Hoàng Tử Hà, toàn để dành cho cô những món ngon nhất, tiếc rằng cả bốn người không ai nuốt nổi.

Hoàng Tử Hà nhìn Tích Thúy, nói bằng giọng ôn hòa hết mức: “Lữ cô nương, chắc Tử Tần cũng nói với cô rồi, chúng tôi lại có vài chuyện nhỏ phải hỏi, mong cô trả lời chúng tôi.”

Tích Thúy nơm nớp đứng dậy đáp khẽ: “Tôi... tôi không còn gì để nói cả, tôi đã nói hết rồi mà...”

Thấy nàng kinh sợ, Chu Tử Tần vội khoát tay giải thích: “Cô đừng hiểu lầm, đừng hiểu lầm mà, Trương nhị ca là bạn chúng ta, nên cô cũng là bạn chúng ta, cứ coi như đang tán gẫu vậy thôi.”

Thấy Tích Thúy vẫn ngập ngừng, Hoàng Tử Hà liền vỗ lưng Trương Hàng Anh: “Lữ cô nương tin chúng tôi đi. Tốt xấu gì cũng sẽ đứng về phía cô, bằng không để người của Đại Lý Tự đến hỏi, e rằng cô còn sợ hãi hơn.”

Nghe vậy, Trương Hàng Anh vội gật đầu, dõ dành Tích Thúy: “Muội yên tâm đi, Dương công công rất lợi hại, trên đời làm gì có vụ án nào công công không phá được đâu! Ta tin chỉ cần muội nói thực, Dương công công nhất định sẽ rửa oan cho muội.”

Tích Thúy ngẩng lên, dăm dăm nhìn gã hồi lâu, rồi gượng gạo nhếch môi đáp: “Nhưng... muội không còn gì để nói cả, chính muội đã giết hai người kia.”

“Nói dối chúng tôi không ích gì đâu.” Hoàng Tử Hà cắt lời nàng rồi đưa mắt sang Chu Tử Tần, Chu Tử Tần hiểu ý nói ngay: “Lữ cô nương, chính tay ta đã khám nghiệm tử thi Tôn ghê, nhớ rõ những vết thương trên người hắn.”

Nói rồi, gã quay ra ngoài bẻ một cành cây đưa cho Tích Thúy: “Lữ cô nương, cô thử coi ta là Tôn ghê, diễn lại tình hình lúc đó xem. Cô nói Tôn ghê đứng trong khung cửa, nên cô giơ dao đâm hắn hai nhát, đúng không nào?”

“Đúng...” Tích Thúy nắm chặt cành cây, run rẩy đáp.

“Vậy lúc đó cô đâm thế nào?”

Tích Thúy chần chừ nhìn Trương Hàng Anh, lại nhìn cành cây trong tay, cuối cùng vẫn giơ lên đâm xuống ngực Chu Tử Tần.

Trương Hàng Anh phát hoảng, định ngăn cản thì Chu Tử Tần đã nhanh nhẹn tóm lấy cổ tay Tích Thúy, chặn đứng thế đâm của nàng: “Lữ cô nương, nếu một người đứng đối diện đâm xuống thì vết dao phải đi từ trên xuống dưới. Nhưng vết thương của Tôn ghê lại từ trái sang phải, cũng tức là, hắn ta bị đâm khi nằm nghiêng sang phải, vết dao chệch xuống dưới nên chúng ta đoán chắc hung thủ thừa cơ Tôn ghê ngủ say thì ngồi trước giường vung dao đâm hắn, chứ không phải như cô nói là đâm khi hắn ra mở cửa.

“Bởi vậy, nếu cô cứ khẳng định nhận là mình giết Tôn ghê, thì hãy cho chúng tôi biết, cô làm thế nào lẻn được vào căn nhà bí bùng như lồng sắt đó để sát hại Tôn ghê khi hắn đang ngủ? Rồi làm sao thoát ra khỏi căn nhà cài chốt trong như thế?”

Tích Thúy đứng ngây ra, không biết phản bác thế nào.

Trương Hàng Anh trợn trừng mắt nhìn nàng, run run hỏi: “A Địch? Sao muội phải nói dối? Sao muội phải mạo nhận là hung thủ?”

“Dĩ nhiên là vì huynh rồi, Trương nhị ca à.” Hoàng Tử Hà bình thản phân tích, “Huynh cho rằng cô ấy là hung thủ giết Ngụy Hỷ Mẫn và Tôn ghê, còn cô ấy lại tưởng huynh đã giết hai kẻ kia để báo thù thay cô ấy. Bởi thế, khi phát hiện huynh trở thành đối tượng bị tình nghi, thậm chí còn ảnh hưởng đến tiền đồ sau này, cô ấy bèn quả quyết hy sinh thân mình, đến Đại Lý Tự đầu thú, hòng gánh tội thay, bảo vệ cho huynh bình an!”

Lời này của Hoàng Tử Hà khiến hai người Trương Hàng Anh và Tích Thúy đờ ra.

“A Địch... muội ngốc quá!” Trương Hàng Anh vội chộp lấy tay nàng, một gã trai chừng ấy tuổi, vậy mà giờ đây mừng rỡ, giận dữ, buồn bã, bao cảm xúc lẫn lộn đều lộ ra ngoài mặt, thật không biết phải miêu tả thế nào:

“Muội... muội đấy! Giờ chúng ta làm sao đây?”

Thấy hai người siết chặt tay nhau, Hoàng Tử Hà vừa vui lại vừa buồn, đành an ủi: “Giờ công chúa đã qua đời, Lữ cô nương lại ở trong phòng tạm giữ của Đại Lý Tự nên không bị tình nghi. Nhưng trước đó cô đã nhận giết hai người kia, nên muốn bảo lãnh ra ngay cũng khó, e rằng phải đợi, bắt được hung thủ thật sự thì mới thả được.”

Tích Thúy rầu rĩ gật đầu nói khẽ: “Xin lỗi Trương nhị ca, tại muội... tại muội không tin huynh...”

“Không thể trách muội được, có trách thì trách ta đã giấu muội...” Trương Hàng Anh thở dài.

“Hai vị thật là, làm ầm ĩ lên thế này, báo hại chúng ta phải lần lại từ đầu.” Chu Tử Tần ngán ngẩm lắc đầu, xách hộp cơm ra ngoài, xếp lại bàn ghế rồi cũng Hoàng Tử Hà ngồi xuống, Trương Hàng Anh và Tích Thúy song song ngồi xuống chiếc giường thấp.

“Nào, hai vị là một trong những người đứng gần nhất, tận mắt chứng kiến thảm kịch ở chùa Tiến Phúc hôm đó, Lữ cô nương, hy vọng cô tạm thời gỡ bỏ gút mắc trong lòng, thuật lại thật kỹ tình hình lúc ấy cho chúng tôi nghe được không?”

Tích Thúy lặng lẽ căn môi nhìn Trương Hàng Anh, thấy gã gật đầu, mới cúi gầm mặt kể: “Nhưng hôm ấy thoát đầu tôi đội mũ có mạng che nên không thấy rõ lắm cảnh tượng bên ngoài, về sau làm rơi mũ, trong lúc chờ Trương nhị ca nhặt giùm, tôi sợ bị người ta nhận ra, bèn ngồi thụp xuống che mặt lại. Bởi thế, tôi không thấy gì cả, thậm chí... thậm chí cũng không trông thấy Ngụy Hỷ Mẫn giữa đám đông. Đáng lý bộ đồ hoạn quan đỏ chói như thế nhìn rất nổi bật, nhưng quả thật tôi không trông thấy.”

Trương Hàng Anh cũng vắt óc nhớ lại: “Đúng thế, chùa Tiến Phúc hôm ấy có cả biển người, Ngụy Hỷ Mẫn lại thấp bé, lọt thỏm giữa đám đông, đến tôi cũng không trông thấy. Mãi tới khi trời giáng sấm sét làm nổ cây nến, thấy Ngụy Hỷ Mẫn lăn lộn trên mặt đất, tôi mới biết hóa ra y cũng đi chùa.”

“Vậy hai vị nghĩ lúc đó... có thể có kẻ nào thừa cơ ra tay với y không?”

“Hoàn toàn không thể!” Trương Hàng Anh dứt khoát lắc đầu, “Sét đánh nổ tung cây nến chỉ trong nháy mắt, ai đủ thời gian kéo Ngụy Hỷ Mẫn ra khỏi đám đông rồi xô vào lửa chứ?”

“Hơn nữa, người y... cả người đều cháy phừng phừng, chứ không chỉ cháy một hai chỗ. Dù y lăn lộn dưới đất, cũng không dập nổi.” Tích Thúy khẽ khàng bổ sung, “Bởi vậy, tôi nghĩ, ắt là trời phạt.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, đoạn trầm tư hỏi: “Lúc đó các vị có nhìn rõ Ngụy Hỷ Mẫn không? Thấy y có gì khác lạ không?”

Trương Hàng Anh gật đầu: “Đương nhiên rồi! Tôi biết y là kẻ hại Tích Thúy, nên ở giữa đám đông chen lấn vẫn quay đầu nhìn y mấy lần. Thấy hình như y... đờ cả ra vì sợ, bị lửa thiêu như thế hẳn là rất đau đớn, thế mà thoát đầu y còn ngậy ra, nằm bò dưới đất một lát, mới gào lên lăn lộn khắp nơi hòng dập lửa.”

“Ừm... muội cũng nhớ... trông y cứ như vừa tỉnh mộng ấy.”

Chu Tử Tần vừa ghi vừa quay sang hỏi Hoàng Tử Hà: “Thế nào đây, có phải càng điều tra càng giống trời phạt không?”

Hoàng Tử Hà lờ gã đi, lại hỏi Tích Thúy: “Sao cô nương lại lấy bức tranh kia đi?”

Nghe cô nhắc đến chuyện này, Tích Thúy run bắn lên, ngược mắt nhìn Trương Hàng Anh, thấy gã vẫn bình thản, còn dịu dàng nhìn mình đắm đắm, mới cắn môi đáp khẽ: “Tôi... bị cha tìm thấy rồi...”

Trương Hàng Anh ngạc nhiên hỏi: “Từ lúc nào thế?”

“Chính là hôm huynh đi đánh mã cầu đó.” Tích Thúy cúi gằm mặt, sợ sệt kể: “Muội muốn làm bánh cổ lâu cho huynh, bèn tới chợ Tây mua thịt dê... lúc ngang qua tiệm của cha, muội không kìm được, ngó vào trong...”

Tuy nàng đã đội mũ có mạng che, nhưng dù sao cũng là cha con mười mấy năm, Lữ Chí Nguyên vẫn nhận ra ngay. Nàng mua thịt dê xong, về đến cửa

nhà Trương Hàng Anh mới thấy là lạ, vừa quay lại thì trông thấy cha mình đang lẳng lặng đi theo đằng xa.

Thấy Tích Thúy đã phát hiện, Lữ Chí Nguyên bèn đi thẳng đến trước mặt nàng: “Khá đấy, chẳng những không chết, mà còn tìm được chốn dung thân nữa.”

Nàng run cầm cập, chỉ sợ người nhà họ Trương phát hiện ra thân phận thật của mình, đành nài nỉ cha đi cho mau, coi như không có đứa con gái này nữa.

Nào ngờ cha nàng cười nhạt: “Tìm được chồng rồi, lại định rũ tao đấy à? Mày xem đã đền đáp được tí nào ơn dưỡng dục mười mấy năm nay của tao chưa? Tao nói cho mày biết, một là mày cút đi xa xa, đừng ở kinh thành này làm mất mặt tao, hai là mày bảo người nhà này chuẩn bị cho tao mười quan tiền sính lễ, coi như trả công tao nuôi nấng mày bấy nhiêu năm!”

Chu Tử Tần thở dài hỏi: “Thế nên cô mới đánh cắp bức tranh đi cầm lấy mười quan tiền, trả cho cha cô ư?”

Tích Thúy nghiêng răng gật đầu: “Tôi... thực chẳng còn cách nào nữa, tôi không muốn xa Trương nhị ca, nhưng tôi cũng sợ huynh ấy biết quá khứ của mình... Tôi, tôi cứ ngỡ, dưới gầm trời này, chẳng ai chấp nhận nổi một kẻ nhơ nhuốc như tôi nữa...”

Đoạn nàng giơ đôi tay run rẩy lên che mặt, giọng càng lúc càng nhỏ đi: “Tôi tuyệt vọng rồi, tôi cứ tưởng có thể nhốt mình trong gian nhà đó suốt đời, đó là nơi nương náu cuối cùng của tôi... Nhưng cha tôi ép tôi, ông ấy muốn cắt đứt tia hy vọng cuối cùng của đời tôi... Về sau nghe thấy Trương nhị ca kể về bức tranh đó, biết được nó có lai lịch không tầm thường, tôi bèn... đánh cắp nó giao cho cha, nói rằng đây là ngự bút của tiên hoàng, rất đáng tiền, bảo ông ấy cầm lấy rồi đừng bao giờ đến tìm tôi nữa. Ông ấy không tin nên tôi đã đem nó đi cầm, quả nhiên được mười quan. Tôi đưa

tiền cho cha, còn nói, từ nay về sau nhà họ Lữ không có con gái nữa, tôi là người nhà họ Trương...”

Đến đây nàng không kể tiếp được nữa, chỉ thốn thức không thôi, lâu thật lâu mới nghẹn ngào nói: “Xin lỗi Trương nhị ca... muội chính là tên trộm đánh cắp đồ gia bảo của nhà huynh...”

“Không, đừng nói là muội làm vậy vì muốn ở bên ta, dù muội đem tất cả đồ đạc trong nhà đi bán hay đi vứt, cũng chẳng sao cả.” Trương Hàng Anh dịu dàng cầm lấy tay nàng dỗ dành: “Cha ta bệnh nặng vừa đỡ, ta lại phải ra ngoài làm việc, trong nhà chỉ có một tay muội lo liệu, muội đã thành bà chủ từ lâu rồi! Bà chủ đem đồ đi cầm thì có gì sai chứ?”

Tích Thúy không ngờ Trương Hàng Anh lại nói thế, chỉ biết ngây ra nhìn gã, hai hàng nước mắt cứ thế lăn dài. Trương Hàng Anh nhẹ nhàng lau nước mắt cho nàng, đắm đắm nhìn nàng thật lâu, không giấu được vẻ buồn rầu: “A Địch, muội ngốc quá... giờ phải làm sao đây?”

“Rõ thật là, giờ thành ra thế này, chẳng phải gay go ư?” Chu Tử Tần thấy xung quanh không có ai khác, mới hạ giọng nói: “Có điều hai người đừng lo, lần này công chúa qua đời, đối với triều đình là bất hạnh, xong với Tích Thúy cô nương lại là may mắn... Thôi thiếu khanh là người sáng suốt, chỉ cần Tích Thúy kể rõ đầu đuôi câu chuyện với huynh ấy, chúng ta sẽ nhờ mấy vị vương gia nói đỡ cho, dẫu sao Chiêu vương và Ngạc vương cũng từng gặp hai vị, nếu chúng ta nài nỉ, chắc họ chẳng ngại ra mặt nói mấy câu đâu. Về phần hoàng thượng, ta thấy giờ đây cả thiên hạ chỉ mình Quỳ vương thuyết phục nổi thánh thượng thôi. Việc này đành nhờ Sùng Cổ vậy...”

Cả ba người đều đổ dồn mắt vào Hoàng Tử Hà, đầy hy vọng.

Hoàng Tử Hà thoáng do dự, rồi gật đầu đáp: “Tôi sẽ cố gắng.”

Trương Hàng Anh về nhà lấy chăn đệm và quần áo cho Tích Thúy, còn Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần rời khỏi Đại Lý Tự, vừa đi vừa thảo luận có phải Đồng Xương công chúa lúc ấy bị khống chế hay không, tại sao không kêu cứu. Chợt thấy Thôi Thuần Trạm cười ngửa quay về, vừa nhảy xuống ngựa đã mừng rỡ reo lên với họ: “Tử Tần! Sùng Cổ! Hai người cũng ở đây à? Tốt quá rồi!”

Ngoài cổng Đại Lý Tự thắp đèn sáng choang, cây đuốc trong tay tên tùy tùng của Thôi Thuần Trạm cũng cháy rừng rực, càng soi rõ nét mặt hoan của Thôi thiếu khanh, khiến hai người đều lấy làm ngạc nhiên, vội đưa mắt nhìn nhau: cứ tưởng Thôi thiếu khanh sẽ phải âu sầu gần chết chứ nhỉ!

Trông thấy một thân hình béo phì bị lôi ra từ sau lưng Thôi Thuần Trạm, hai người lại càng kinh ngạc: gã trung niên lùn tịt tròn quay đang bị trói nghiêng như đòn bánh tét kia chẳng phải Tiền Quan Sách hay sao?

Vừa trông thấy bọn họ, Tiền Quan Sách tức thì gọi toáng lên: “Chu thiếu gia! Dương công công! Hai vị nhất định phải làm chứng cho tôi! Tôi quả thực không giết người mà! Càng không thể nào giết công chúa được!”

Chu Tử Tần tròn tròn mắt kinh ngạc hỏi: “Thôi thiếu khanh, ông ta là hung thủ đấy ư?”

Thôi Thuần Trạm cười tít cả mắt, tự đắc đáp: “Đúng thế, hôm nay ta phụng mệnh hoàng thượng, lục soát phủ công chúa, vừa hay tóm được tên này lên lút lên vào gặp một đầu bếp trong phủ. Chúng ta bắt lại hỏi han thì hắn khai rằng mình tới tìm con gái, định lừa ai chứ!”

Chu Tử Tần nhìn theo Tiền Quan Sách bị lôi vào trong, ngạc nhiên hỏi: “Ô, con gái ông ta không phải thị nữ trong phủ công chúa sao?”

“Thì đúng, hắn luôn miệng nói con gái mình là thị nữ hầu hạ bên cạnh công chúa, còn nói mình đã gặp nhiều lần, gần đây thấy con gái không có tin tức

gì nên mới lén lén vào phủ nghe ngóng.” Thôi Thuần Trạm dè bịu, “Nói dối cũng không nên hờn, bảo hẳn chỉ xem đâu là con gái thì hẳn không chỉ được, lại kể rằng trên cổ tay con gái có một cái bớt hồng ngả xanh, kết quả chúng ta hỏi khắp người trong phủ từ trên xuống dưới, đừng nói không có thị nữ nào như vậy, mà kể cả hoạn quan, cũng chẳng ai có bớt trên tay.”

“Ồ, thế mà lần trước chúng tôi đến tiệm của ông ta điều tra, ông ta còn đưa ra vật chứng rõ ràng, con gái ông ta có biểu cha một con cóc vàng, toàn thân nạm đầy châu báu, ngồi trên một phiến lá sen bằng ngọc phi thúy, tinh xảo lắm!”

“Cóc vàng à?” Thôi Thuần Trạm sáng mắt lên, “Có phải trên phiến lá sen ấy còn có một giọt sương bằng pha lê, mỗi lần di động con cóc, giọt sương sẽ lăn tròn trên lá không?”

Chu Tử Tần gật đầu lia lịa: “Thôi thiếu khanh cũng thấy rồi à?”

“Dĩ nhiên! Ấy là cống phẩm của một quốc gia Tây Vực nào đó từ hai năm trước! Hôm ấy nhằm đúng mùng một Tết, các quần thần trên điện đều được chiêm ngưỡng, ai nấy trầm trồ không ngớt! Về sau, nó trở thành một trong những món hồi môn của Đồng Xương công chúa!” Nói đến đây, Thôi Thuần Trạm mừng rỡ vỗ tay: “Ồ, có rồi, có cả động cơ gậy án nữa chứ! Tiền Quan Sách mưu trộm cóc vàng, liên tiếp giết hại hoạn quan phủ công chúa, công chúa và tên Tôn ghê sống gần đó, tuy chưa rõ Tôn ghê đây đưa đến vụ này thế nào, nhưng ta tin rằng nếu dùng hình tra khảo, gã béo lùn đó ắt phải khai rõ ngọn ngành!”

Vừa nói, Thôi Thuần Trạm vừa xăm xăm đi thẳng vào đại sảnh Đại Lý Tự, luôn miệng sai bảo thuộc hạ: “Thắp đèn! Thăng đường! Bản quan muốn thăm vấn trọng phạm ngay bây giờ!”

Chu Tử Tần lú cả lưỡi, quay lại nhìn Hoàng Tử Hà. Hoàng Tử Hà vội đuổi theo Thôi Thuần Trạm, không quên ném lại một câu: “Còn đợi gì nữa, mau

đi theo xem Thôi thiếu khanh chuẩn bị thăm vấn thế nào!”

Công đường Đại Lý Tự đèn đuốc sáng trưng, tam ban nha dịch, quan viên chấp pháp, bình sự, tự chính đứng hai bên, Đại Lý Tự thiếu khanh đích thân thăm vấn, thanh thế rất rầm rộ.

Hai người được hoàng thượng khâm điểm tra xét vụ này là Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần ngồi bên cạnh xem thăng đường, thấy Tiền Quan Sách bị lôi ra, quỳ sụp xuống đất run cầm cập.

Hoàng Tử Hà hỏi nhỏ Chu Tử Tần: “Đại Lý Tự khanh hiện giờ là ai? Sao chẳng bao giờ thấy xuất hiện ở Đại Lý Tự vậy?”

Chu Tử Tần kinh ngạc nhìn cô: “Công công không biết ư?”

“Tôi làm sao biết được, trước đây lúc rời kinh thì Đại Lý Tự khanh là Từ công, xong về sau nghe nói Từ công đã qua đời...”

“Công công ngày ngày đều ở bên Đại Lý Tự khanh, thế mà không biết Đại Lý Tự khanh là ai à?” Chu Tử Tần hơi cao giọng.

Hoàng Tử Hà giơ ngón tay lên môi ra hiệu cho gã nhỏ tiếng, nhưng vừa động não, cô cũng buột miệng thốt lên: “Đại Lý Tự khanh là... Quý vương ư?”

“Chứ còn gì nữa! Công công không biết vương gia kiêm nhiệm bao nhiêu chức vị à?”

Lần này gã nói quá to, bèn bị mấy người bên cạnh liếc xéo, cả hai đành vờ như không biết, cúi đầu giờ biên bản ghi chép lúc trước của Chu Tử Tần ra.

Thôi Thuần Trạm uy phong ngồi xuống ghế, đoạn trang trọng hỏi: “Kẻ quỳ dưới kia là ai?”

“Tiểu nhân... tiểu nhân Tiền Quan Sách, mở tiệm ngựa Tiền Ký trong kinh, bao năm nay làm ăn lương thiện, tuân thủ pháp luật... Tiểu nhân oan quá! Tiểu nhân không hề...”

“Bản quan hỏi gì người hăng đáp nấy!” Thôi Thuần Trạm đập bàn, đoạn cầm lấy bản câu hỏi mà tự chính đã ghi sẵn, lần lượt hỏi từng câu một: “Có phải gần đây tiệm ngựa của người mở thêm dịch vụ nạo vét đường nước, còn qua lại với đám phu phen khơi thông cống rãnh ở bộ Công không?”

“Vâng...” Tiền Quan Sách chẳng hiểu mô tê gì, đành có sao khai vậy.

“Theo những gì Đại Lý Tự tra được thì gần nơi Đồng Xương công chúa xảy ra chuyện có một cửa cống, có phải sau khi ra tay người đã ẩn náu dưới đó, hòng tránh khỏi sự truy lùng của sai nha không?”

Tiền Quan Sách sợ hết vía, cuống quýt gào toáng lên: “Không phải! Không phải không phải! Tiểu nhân không hề giết người! Tiểu nhân... tiểu nhân còn không biết công chúa đã qua đời nữa mà!”

“Theo điều tra thì lần đầu tiên người vào phủ công chúa là năm ngoái, nhằm tu sửa đường nước trong phủ. Người không rành về đường nước, sao lại thường xuyên chạy đến đó xem xét công việc?”

“Tiểu nhân... tiểu nhân nghe nói phủ công chúa xa hoa lộng lẫy, rắc tâm muốn chiêm ngưỡng để mở rộng tầm mắt, lại nghĩ công chúa thân phận tôn quý, chỉ e bọn thuộc hạ phạm sai sót, nên thường tới giám sát, chứ không có ý gì khác cả!” Tiền Quan Sách sợ đến nỗi ngồi bệt dưới đất, nhìn như một miếng mỡ lợn nhũn nhẽo trắng bệch.

“Nghe nói phủ công chúa xa hoa lộng lẫy ư? Thế nên người mới nhằm tới những kỳ trân dị bảo trong phủ, còn thông đồng với hoạn quan Ngụy Hỷ Mẫn tuần cóc vàng và trâm Cửu loan trong kho ra ngoài, phải không?”

“Chuyện này từ đâu ra vậy? Tiểu nhân và Ngụy Hỷ Mẫn mới gặp nhau một lần, con cóc vàng của tiểu nhân là con gái biểu, tiểu nhân chưa bao giờ thấy trâm Cửu loan...”

“Người mới gặp Ngụy Hỷ Mẫn một lần, sao lại biểu hãnh thú quý giá như linh lăng hương? Về sau Ngụy Hỷ Mẫn từng đến tiệm của người đòi thêm, rồi mất tích ngay trong hôm đó, sáng hôm sau thì chết tại chùa Tiến Phúc. Người nói xem, có phải y tiếp tay cho người lấy trộm cóc vàng rồi bị người giết người diệt khẩu, bày kế thiêu chết không?”

Tiền Quan Sách lúc này đã rờn rờn nước mắt, rên hừ hừ trong họng, rồi rít phân trần: “Không phải, không có... Linh lăng hương đó, là tôi tặng cho một đầu bếp...”

“Vậy tại sao tất cả đều nói là Ngụy Hỷ Mẫn sử dụng? Á đầu bếp kia có phải một trong những tai mắt của người tại phủ công chúa không?”

“Không phải! Không phải thật mà! Xương Bồ ở nhà bếp là người tốt, cô ấy đã giúp tôi tìm thấy con gái...”

“Người cứ luôn miệng nói con gái mình ở trong phủ công chúa, nhưng tất cả người hầu kẻ hạ trong phủ, không ai có vết bớt trên cổ tay như người miêu tả cả, người làm sao chứng minh được hả?”

Tiền Quan Sách thần thờ quỳ dưới công đường, cơ thịt trên mặt giãn giật. Trông dáng vẻ ấy, Hoàng Tử Hà vừa thương xót vừa buồn rầu, bất giác than thầm trong lòng, quay đi không nỡ nhìn thêm nữa.

“Nhưng...nhưng tiểu nhân đúng là đã gặp con gái mà! Nó đứng sau tấm bình phong, chìa tay cho tiểu nhân xem, trên cánh tay rành rành có một vết bớt màu hồng ngả xanh hình con thỏ, chẳng phải Hạnh nhi thì còn ai nữa? Tiểu nhân đã gặp con gái thực mà...”

Thôi Thuần Trạm đập bàn, cắt ngang tràng kể lễ vừa như phân trần vừa như truy hỏi của họ Tiền: “Tiền Quan Sách! Bản quan hỏi người, người thông đồng với Ngụy Hỷ Mẫn đánh cắp báu vật trong phủ công chúa, sao còn sát hại công chúa? Hôm đó ở giữa đám đông, công chúa trông thấy trâm Cữu loan trong tay người, sau đó người ra tay với công chúa thế nào? Mau khai thực cho bản quan!”

Tiền Quan Sách sợ bạt vía, chỉ biết lắc đầu quỳ quật: “Không phải đâu! Không phải thật mà! Tiểu nhân không giết người, con gái tiểu nhân ở trong phủ công chúa...”

Bình sự Đại Lý Tự thở dài: “Chứng cứ rành rành mà phạm nhân vẫn cứng miệng không nhận, thừa thiếu khanh, xem ra không dùng đại hình thì hãn sẽ không nhận đâu!”

“Ừm, trước tiên lôi xuống đánh hai mươi trượng!” Thôi Thuần Trạm ra lệnh, đoạn rút một thẻ lệnh quăng xuống công đường.

Chu Tử Tần bật dậy lao đến toan bắt lấy thẻ lệnh. Tiếc rằng vẫn chậm một bước, thẻ lệnh rơi xuống đất, nha dịch tức thì tóm lấy Tiền Quan Sách kéo xuống dưới.

Chu Tử Tần lao quá nhanh, vô ý vấp phải chiếc ghế, ngã nhào xuống đất, làm ghế cũng đổ theo, các nha dịch đứng quanh đó đều tản ra, công đường bỗng chốc trở nên lộn xộn.

Thôi Thuần Trạm cau mày: “Tử Tần làm gì thế?”

“Thôi thiếu khanh.” Hoàng Tử Hà đứng dậy chấp tay hành lễ với hãn: “Tuy thiếu khanh đã xử lý vụ này, nhưng hoàng thượng từng phái nô tài cùng Tử Tần tham gia, nên có vài chuyện muốn bàn bạc qua với thiếu khanh, có thể tìm chỗ nào đó nói vài câu không?”

Thôi Thuần Trạm nghe thấy tiếng la thảm thiết của Tiền Quan Sách từ bên ngoài vọng vào, lại nhìn đám nha dịch tán loạn trên công đường, đáp: “Được thôi, chúng ta ra phía sau nói chuyện, để chúng nghỉ ngơi chỉnh đốn lại một lát.”

Ba người ra nhà sau ngồi xuống, đợi kẻ hầu dâng trà nước xong xuôi, Thôi Thuần Trạm liền hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Hoàng Tử Hà hỏi: “Thôi thiếu khanh thấy Tiền Quan Sách là hung thủ thật ư?”

Thôi Thuần Trạm nhíu mày: “Theo tình hình trước mắt, chẳng phải hãn là kẻ bị tình nghi nhiều nhất ư? Hãn tặng Ngụy Hỷ Mẫn loại hương liệu quý giá như vậy, Ngụy Hỷ Mẫn tới tìm hãn rồi mất tích ngay trong đêm, đến sáng hôm sau thì bị thiêu chết; tên Tôn ghê kia nhất định là đồng phạm, hoặc phát hiện ra tội ác của hãn lên bị giết, sau đó họ Tiền lại canh thời gian, bày ra trò say rượu tình cờ phá cửa xông vào phát hiện thi thể; còn nữa, hãn đã trộm được cóc vàng trong kho của phủ công chúa, ắt cũng có thể trộm trâm Cửu loan, mà cây trâm đó lại chính là hung khí sát hại công chúa, cạnh hiện trường có cửa cống ngầm, rất tiện cho hãn trốn thoát, nghe nói mấy ngày trước hãn còn tới đó đích thân đốc thúc người ta khơi thông dòng...”

Hoàng Tử Hà lại hỏi: “Cứ cho là Ngụy Hỷ Mẫn chết vì sự thông đồng cùng Tiền Quan Sách đánh cắp cóc vàng, sau đó bị Tiền Quan Sách giết người diệt khẩu, nhưng khi trâm Cửu loan biến mất, Ngụy Hỷ Mẫn đã chết rồi, Tiền Quan Sách không có nội ứng, làm sao ra tay được nữa?”

Thôi Thuần Trạm nhíu mày ngẫm nghĩ, hồi lâu mới nói: “Hay là ả đầu bếp mà hãn nhắc tới kia?”

Hoàng Tử Hà mệt mỏi lắc đầu: “Thôi thiếu khanh à, Ngụy Hỷ Mẫn là người hầu bên cạnh công chúa, may ra còn có cơ hội ăn cắp, chứ đầu bếp

cả ngày loay hoay trong nhà bếp, đến lên gác Thê Vãn còn chẳng có dịp, huống hồ là đánh cắp cây trầm?”

“Nhưng công công không thể phủ nhận, tên Tiền Quan Sách kia có liên quan mật thiết đến vụ này, hơn nữa còn dính líu rất sâu với cả ba vụ... Ồ, quên mất! Con ngựa xảy ra chuyện của phò mã, cũng là hãn bán cho Tả Kim Ngô Vệ! Công công bảo một người bị tình nghi nhiều như thế, còn có thể trong sạch ư?” Thôi Thuần Trạm thở dài, ghé lại gần bọn họ nói khẽ, “Huống hồ công công cũng biết hoàng thượng yêu nhất Đồng Xương công chúa, nâng niu như báu vật vậy. Giờ công chúa qua đời, đừng nói là tam pháp ty: Đại Lý Tự, Hình bộ và Ngự Sử Đài, ngay kinh thành chư vệ, hai nha môn, mười đạo quân cũng đừng hòng thoát khỏi trách nhiệm. Đã có mấy thái y bị đánh chết ngay tại chỗ, nghe nói hoàng thượng còn định trị tội đến cả dòng tộc nhà bọn họ mấy trăm người, công công bảo, công chúa bị hung thủ đâm một nhát mà chết, các thái y có tội tình gì đâu? Giờ còn không mau bắt lấy thủ phạm giao cho hoàng thượng thì nha môn nào gánh nổi cơn lôi đình này?”

Hoàng Tử Hà cau mày. Chu Tử Tần vội hỏi: “Vậy thiếu khanh thấy, Lữ Tích Thúy và Tiền Quan Sách ai đáng nghi hơn?”

“Tử Tần khéo đùa, so với Tiền Quan Sách, chút hiềm nghi của Lữ Tích Thúy thực chẳng đáng nhắc tới. Nếu không phải cô ta tự đến đầu thú, còn ký vào bản án, thì bây giờ có thể phóng thích rồi!”

Chu Tử Tần cả mừng, lại nói: “Thôi thiếu khanh, thực ra tôi cũng thấy vụ án này của ông chủ Tiền nên thận trọng một chút vẫn hơn, huynh bảo có phải không? Dù gì cũng liên quan đến mạng người mà...”

Thôi Thuần Trạm lộ vẻ khó xử, nhưng vẫn miễn cưỡng gật đầu: “Công tử yên tâm, ta dẫu sao cũng là thiếu khanh Đại Lý Tự, lúc nào nên thận trọng, ta vẫn sẽ...”

Chưa dứt câu, đằng sau lại có người chạy vào bẩm: “Thiếu khanh, Thôi thiếu khanh!”

Thôi Thuần Trạm nhíu mày, nhìn viên quan thừa mừng rỡ chạy vào, hỏi: “Sao thế?”

“Vừa nhận được tin, bên dưới nhà Tôn ghê cũng có một đường cống chạy qua!”

“Ô? Thật à?” Thôi Thuần Trạm mừng rỡ đứng phắt dậy: “Tiền Quan Sách có biết đường cống này không?”

“Dạ biết! Mấy hôm trước khi xảy ra vụ án, trong kinh khơi thông cống rãnh, mấy tên phu phen dưới trướng Tiền Quan Sách đã tới tu sửa chỗ này, họ Tiền còn đến tận nơi đốc thúc!”

“Đúng là lưới trời lồng lộng thưa mà khó lọt, lại thêm một chứng cứ nữa rồi!” Thôi Thuần Trạm đắc ý ngoái nhìn Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần, “Các vị xem, tên Tiền Quan Sách kia rõ ràng là hung thủ giết người! Hắn theo đường cống lén vào gian phòng kín như bưng của Tôn ghê giết người, rồi lảng lảng theo đường cống chuồn mất. Sau đó lại tụ tập mọi người cùng phá cửa xông vào, ngụy tạo chứng cứ ngoại phạm cho mình!”

Chu Tử Tần cau mày: “Thôi đại nhân, lúc Tôn ghê vừa chết, tôi từng đến hiện trường, thấy nền nhà rất bằng phẳng, không có dấu hiệu đột nhập từ bên dưới...”

Thôi Thuần Trạm nghe vậy thì nhíu mày, nhưng chỉ thoáng sau đã hăng hái phản bác: “Ồ, thế nên hắn mới lôi kéo bấy nhiêu người cùng tới chứng kiến cái chết của Tôn ghê! Người đông như thế, chẳng phải sẽ giẫm phẳng nền nhà vừa bị xối tung, xóa sạch chứng cứ hay sao? Tâm tư kẻ này kín kẽ như thế, đúng là狡 hoạt tột bậc!”

“Nhưng... vẫn còn nghi vấn mà...” Chu Tử Tần đang định nói tiếp thì Thôi Thuần Trạm giơ tay ngăn lại, đi thẳng ra công đường: “Tử Tuần, Dương công công, vụ này ta đã nắm chắc trong tay, hai người khỏi cần nhọc lòng nữa, cứ giao cho ta là được, sáng mai ta sẽ tra xét tường tận vụ này!”

Về đến Quỳ phủ thì đã khuya, nhưng Hoàng Tử Hà vẫn tới chỗ Lý Thư Bạch, thuật lại đầu đuôi mọi chuyện hôm nay ở Đại Lý Tự.

Lý Thư Bạch nghe xong phì cười: “Mai ta sẽ đi hỏi Thôi Thuần Trạm xem, phạm nhân kia giả hoạt kín kẽ như thế, sao còn đem con cóc vàng đánh cắp ở phủ công chúa ra khoe với người của quan phủ?”

“Nhưng hoàng thượng rất quan tâm đến vụ này, nếu có thể kết án thật nhanh thì các nha môn mới yên thân được. Theo đó, tìm ngay một kẻ thế tội, hơn nữa còn tập hợp được tất cả những điểm khả nghi, cũng là lựa chọn thường thấy của quan phủ thôi.” Hoàng Tử Hà nhú mày.

Lý Thư Bạch trầm ngâm, hồi lâu mới nói: “Hơn nữa, nếu sớm ngày kết án, người cũng có thể sớm lên đường theo ta về Thục, đây cũng là một lựa chọn không tệ đối với người. Suy cho cùng, có những chứng cứ sẽ tiêu tán theo thời gian, người muốn rửa sạch oan khuất cho mình thì nên nhanh nhanh là hơn.”

“Lẽ nào vương gia cho rằng, đẩy Tiền Quan Sách ra làm kẻ thế tội trong vụ này, là kết quả hay nhất ư?”

“Đương nhiên là không.” Lý Thư Bạch khẽ búng vào chiếc bình lưu ly đựng con cá nhỏ, “Theo ta thấy, kết quả hay nhất là tìm một kẻ gian ác không cha không mẹ không con không cái. Dưới gầm trời này rất nhiều những kẻ như thế, tiếc rằng hoàng thượng lại không tin, đúng không nào?”

Hoàng Tử Hà nói khê: “Tiền Quan Sách... tuy tham lam hèn nhát, nhưng không phải kẻ ác.”

“Nhưng biết làm sao được? Dù gì người cũng phải tìm được một người để báo cáo với hoàng thượng. Ta và người đều rõ, trong vụ án này, ba nạn nhân lần lượt là Ngụy Hỷ Mẫn, Tôn ghê và công chúa, có nam có nữ, có người sang kẻ hèn, nhưng tất cả đều liên quan đến việc Lữ Tích Thúy bị lăng nhục. Bởi vậy kẻ bị tình nghi nhiều nhất là ba người Lữ Tích Thúy, Trương Hàng Anh và Lữ Chí Nguyên.” Lý Thư Bạch nói thẳng, “Bất kể là lừa mình dối người hay là sẵn có cảm tình, thì người cũng buộc phải thừa nhận, kẻ đáng nghi nhất chính là Trương Hàng Anh.”

Tâm sự vẫn đè nén trong lòng bị y nói toạc ra, khiến Hoàng Tử Hà không biết phải phản bác thế nào. Hồi lâu, cô mới gật đầu thừa nhận: “Nô tài biết.”

Lý Thư Bạch dời mắt khỏi con cá nhỏ nhìn sang cô, nheo nheo cặp mắt sắc sảo: “Nếu hung thủ thực sự là gã, ta lại rất tán thưởng. Bất kể kẻ nào ở vào lập trường của gã, đều không thể khoanh tay đứng nhìn được. Khác chẳng là có kẻ dám nghĩ mà không dám làm, có kẻ lại làm mà không kín kẽ đẩy thôi. Nếu ba vụ này đều do Trương Hàng Anh gây ra thì ta phải nhìn gã bằng con mắt khác rồi.”

Nhìn vẻ tán thưởng không hề giấu diếm của y, Hoàng Tử Hà khẽ hỏi: “Vậy nếu Trương Hàng Anh thực sự là thủ phạm, gia có giữ được tính mạng cho huynh ấy không?”

Lý Thư Bạch nhíu mày: “Trước cái chết của Đồng Xương công chúa thì còn có thể. Nhưng với tình hình bây giờ thì cũng khó nói lắm.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Từ xưa đến nay, giết người thì đền mạng.”

Lý Thư Bạch lại nói: “Nếu vụ này được tiến hành dựa theo ba hình vẽ kia, thì giờ đã đủ ba nạn nhân rồi, người sắp xếp lại tất cả manh mối cho ta xem.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, đoạn khoanh chân ngồi xuống chiếc bàn thấp phía sau, nghĩ ngợi giây lát rồi trải giấy cầm bút thông thả viết ra. Cô vốn tập theo thư pháp của Vệ phu nhân(*), nét chữ như thiếu nữ cài hoa, thanh tú tao nhã, tốc độ viết lại nhanh, chẳng bao lâu đã viết xong trình lên.

(*) Vệ phu nhân tên là Thước, tự Mậu Ý, là một nữ thư pháp gia thời Đông Tấn (năm 266-420). Chữ của bà nhàn nhã mỹ lệ, đậm nhạt hài hòa, được Đường nhân thư bình tán tụng rằng: “Như thiếu nữ cài hoa, khuôn mặt khi ngẩng khi nghiêng, như mỹ nữ lên đài, dáng tiên chấp chờn biển ảo, sen hồng chiếu nước, mây nổi biển xanh.” Bà từng là thầy dạy Vương Hy Chi, nhà thư pháp nổi tiếng Trung Quốc.

Một, cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn: Trời giáng sấm sét, sao lại đánh trúng cây nễn, rồi thiêu chết một hoạn quan thấp bé giữa cả đám đông? Nếu đúng là do người làm, thì hung thủ điều khiển sấm sét bằng cách nào? Sợi dây sắt và thủy ngân trong hồ cá từ đâu mà ra, có liên quan đến vụ án không?

Hai, phò mã ngã ngựa tại sân kích cú: Có phải có người nhúng tay vào hay không? Nếu đúng, thì có phải nhằm vào phò mã không? Làm sao để khiến phò mã chọn đúng con ngựa đó, sau đó ra tay với nó?

Ba, cái chết của Tôn ghê: Lặn vào căn nhà kín bưng đó bằng cách nào? Tại sao trong gian nhà nghèo nàn như vậy lại thoang thoảng mùi linh lăng hương? Hung thủ đột nhập và trốn thoát theo đường nào?

Bốn, cái chết của công chúa: Tại sao giữa vòng vây canh gác nghiêm mật như vậy mà trâm Cữu loan vẫn bị đánh cắp? Công chúa bị lôi ra khỏi đám đông, xong hẳn phải biết mình đang ở rất gần phố xá, tại sao không hét lên gọi người hầu?

Ghi chú: Cái chết của Đậu Khấu trong phủ công chúa, bức tranh ở nhà họ Trương và phủ Ngạc vương, ắt có liên quan mật thiết đến vụ này.

Lý Thư Bạch xem xong gật đầu nhận xét: “Viết vội quá, chữ ‘lên’ viết nhầm thành ‘lản’ rồi kìa.”

Hoàng Tử Hà cuống lên, vội sắn soi tờ giấy tìm chữ viết sai.

Lý Thư Bạch chẳng buồn ngẩng lên, thản nhiên nói: “Chữ thứ bảy hàng thứ tám.”

Hoàng Tử Hà thán phục: “Trí nhớ của gia tốt quá, nhìn thoáng qua cái gì là nhớ mãi không quên.”

“Cũng tạm tạm.” Y thuận miệng bổ sung, “Hoặc có thể nói, tổng cộng người đã viết hai trăm ba mươi lăm chữ, nhầm mất chữ thứ một trăm mười tám.”

Hoàng Tử Hà không dám tin vào tai mình, bèn rút nửa nắm que tính cầm trong ống quăng ra bàn hỏi: “Vương gia bảo trong ống còn bao nhiêu que?”

Y liếc qua, đáp ngay: “Bốn mươi bảy.”

Hoàng Tử Hà đếm, quả nhiên là bốn mươi bảy.

Cô ngẩng lên nhìn y: “Nô tài có một câu muốn hỏi?”

Y không đáp, chỉ ngược nhìn cô.

“Hôm đó trong chùa Tiến Phúc có cả thầy bao nhiêu người?”

“Không đếm.” Ánh mắt y hiện rõ hai chữ “nhàm chán”.

“Nhưng bấy giờ gia cũng ở đó, với con mắt của gia, nhất định sẽ có ấn tượng với tất cả những người xuất hiện trước mặt mình, đúng không nào?”

“Ừm.”

“Vậy mà khi Ngụy Hỷ Mẫn chết, gia lại nói lúc trước mình không hề thấy y.”

Lý Thư Bạch hồi tưởng lại rồi gật đầu: “Có lẽ vì y thấp bé nên bị người bên cạnh che khuất.”

“Xong hai người chứng kiến tận mắt là Trương Hàng Anh và Lữ Tích Thúy đều nói, trước khi ngọn lửa bùng lên, họ cũng không hề thấy Ngụy Hỷ Mẫn.” Hoàng Tử Hà trầm ngâm nghĩ ngợi, ánh mắt sáng dần lên, “Ngụy Hỷ Mẫn là kẻ thù của họ, hơn nữa còn mặc y phục hoạn quan đỏ chói, nhìn rất nổi bật, chỉ đứng cách họ có mấy thước, đáng lẽ họ phải thấy ngay mới đúng.”

Thấy mắt cô sáng rực lên, Lý Thư Bạch hỏi lại: “Nói vậy là người đã lần ra manh mối rồi ư?”

“Vâng, có lẽ nô tài đã tìm ra điểm mấu chốt trong vụ chết thiêu ở chùa Tiễn Phúc.” Cô tươi cười gõ ngón tay lên vụ thứ hai, phò mã ngã ngựa: “Nhờ thế, cũng nhờ cảm nhận được nguyên do vụ này rồi.”

Lý Thư Bạch nhìn theo ngón tay cô: “Người biết hung thủ thừa cơ ra tay vào lúc nào rồi ư?”

“Tôi thấy vụ án này hễ có động cơ thì chẳng cần quan tâm đến phương thức hạ thủ nữa.” Cô nghiêm trang nhìn y, “Gia có nhớ nô tài từng kể, tháng Hai đầu khẩu mới đơm hoa không?”

Lý Thư Bạch hiểu điều cô ám chỉ, trầm ngâm giây lát rồi nhú mào:

“Hoàng gia đối với hần không bạc, mới ngoài hai mươi đã là Quang Lộc đại phu, nhìn khắp triều đình có ai được vẻ vang như thế.”

“Nhưng dù ở ngôi cao, lòng vẫn không yên được, phải không nào?” Cô hỏi khẽ.

Lý Thư Bạch nghĩ ngợi, đoạn đứng dậy.

“Ngày mai ta với người đến phủ công chúa một chuyến...”

“Ngày mai xin gia dẫn nô tài đến phủ công chúa...”

Hai người đồng thời nói cùng một ý.

Hoàng Tử Hà ngẩn người, rồi bất giác nhoẻn cười. Ánh mắt Lý Thư Bạch dừng trên gương mặt cô giây lát rồi lảng lảng nhìn lảng đi, không nói một lời.

17

Hương tan ngọc nát

Sáng hôm sau khi họ tới, cả phủ công chúa đã chìm trong bầu không khí nghiêm trang và đau buồn.

Đám người dưới đang gỡ hết trướng lụa xuống, treo màn trướng trắng lên; Vi Bảo Hoành cũng đổi từ áo gấm thêu sang áo xô trắng. Trong gác đặt thi thể công chúa bày đầy đá lạnh để giữ cho cái xác khỏi thối rữa, nhưng giờ đang mùa hạ, e rằng cũng không giữ được lâu.

Vi Bảo Hoành ra tận cửa đón Quỳ vương, rân rân nước mắt thưa: “Hàn quốc phu nhân nói, năm ngoái đã đặt sẵn một cỗ quách bằng gỗ nam mộc khảm tơ vàng, xin nhường để khâm liệm cho công chúa. Người trong phủ đang đi lấy về, bằng không thời tiết nóng nực thế này, chỉ e...”

Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn thi thể Đồng Xương công chúa nằm đó. Nàng đã thay sang áo gấm đỏ tía thêu chim trĩ, búi tóc cài cây trâm Cừu loan đã được gắn lại, phục sức chỉnh tề, má hồng môi đỏ, nét đẹp sắc sảo mong manh còn mặn mà hơn trước.

Hoàng Tử Hà khẽ hỏi: “Đã ai kiểm nghiệm tử thi chưa?”

“Chưa, hoàng thượng đau lòng như thế, ai dám nhắc đến chuyện đó nữa?”
Vi Bảo Hoành nhìn thi thể Đồng Xương công chúa, nước mắt lại lăn dài.

Hoàng Tử Hà hỏi: “Có thể để nô tài kiểm tra sơ qua một lượt không?”

“Công công được hoàng thượng chỉ định điều tra vụ này, nhất định phải xem rồi.” Vi Bảo Hoành gật đầu.

Hoàng Tử Hà tạ tội với hắc rỗi bước đến cạnh Đồng Xương công chúa, Lý Thư Bạch và Vi Bảo Hoành tạm lánh ra ngoài. Cô nhẹ nhàng cởi y phục công chúa ra, quan sát kỹ vết thương trước ngực.

Vết thương đã được rửa sạch, cơ thịt co lại làm miệng vết thương càng thêm nhỏ. Chỉ thấy một lỗ máu sâu hoắm gọn ghẽ, hung thủ đâm một nhát trúng tim khiến công chúa chết ngay tức khắc.

Lúc họ chạy đến nơi thì công chúa vừa bị đâm, hung thủ đang bỏ trốn. Nhưng trước đó công chúa đã bị bắt giữ đến nửa tuần hương, ở đó lại đông như thế, tại sao không kêu cứu? Trong khoảng thời gian ấy, công chúa và hung thủ đã làm gì?

Cô kiểm tra kỹ một lượt, xác định không còn vết thương nào khác, mới mặc lại y phục cho công chúa rồi bước ra khỏi phòng.

Vi Bảo Hoành hỏi ngay: “Thế nào rồi?”

“Không có gì khác thường cả, quả là bị đâm trúng tim mà chết, vết thương khá nhỏ, trùng khớp với kích thước trâm Cửu loan.” Nói đoạn, cô đưa mắt nhìn Quỳ vương.

Lý Thư Bạch hiểu ý, liền bảo: “A Vi, ta còn một việc muốn hỏi phò mã.”

Vi Bảo Hoành gật đầu, dẫn bọn họ đến vườn Túc Vi.

Ngang qua vườn Tri Cầm, Hoàng Tử Hà chợt dừng bước: “Mạn phép hỏi phò mã, có thể cho chúng tôi vào trong xem xét được không?”

Nhìn hai cánh cửa khép chặt, nét mặt Vi Bảo Hoành thoáng vẻ kinh ngạc cùng đau xót, hần lắc đầu: “Công chúa đã cho người phong tỏa vườn này lại, nói là bên trong có ma quỷ tác quái, phải mất mười năm mới thanh trừ được...”

“Nhưng giờ công chúa đã qua đời rồi mà?” Hoàng Tử Hà nhìn con dấu của Đồng Xương công chúa in trên giấy niêm phong dán ngoài cửa, phản bác.

“... Chỉ là mảnh vườn bỏ hoang lâu ngày thôi mà, lại nghe đồn có ma, ta thấy...” Vi Bảo Hoành nhìn Lý Thư Bạch, nào ngờ y lại tán đồng với Hoàng Tử Hà: “Đứng ngoài này cũng thấy chuối cao vượt tường, nghe được tiếng nước chảy róc rách, ta nghĩ bên trong hẳn là đẹp lắm, muốn vào xem sao.”

Vi Bảo Hoành không còn lời nào để nói, đành bảo người hầu đi lấy chìa khóa. Chẳng mấy chốc, cửa vườn đã được mở.

Vườn Tri Cầm quả là nơi để tránh nóng, vừa mở cửa ra đã thấy hơi mát phả vào mặt. Bên trong rợp những chuối, dòng nước uốn lượn bao lấy ngôi đình nhỏ giữa vườn, dưới nước trồng đầy xương bồ và hoa súng. Vì bỏ hoang đã lâu nên hai bên bờ cỏ mọc xanh um, mặt nước đầy bèo, không gian xanh ngắt mà yên tĩnh.

“Khu vườn đẹp thế này, bỏ không thì tiếc quá.” Lý Thư Bạch tấm tắc rồi xăm xăm đi vào. Vi Bảo Hoành thoáng chần chừ, xong vẫn theo sau.

Đi đến bên hồ, Lý Thư Bạch ngoái lại hỏi Vi Bảo Hoành: “Sao Đồng Xương lại phong tỏa khu vườn này?”

“Mấy tháng trước... có người sảy chân rơi xuống nước, chết đuối ở đây.”

“Là thị nữ trong vườn ư?”

“Vâng...” Hắc thần thờ nhìn ra mặt hồ.

“Người trong cung à?”

Thấy y cứ chăm chăm hỏi chuyện này, Vi Bảo Hoành biết không thể lảng tránh được, đành đáp: “Thưa không, là thị nữ ở nhà con đưa đến, hầu hạ con từ nhỏ, tên... Đậu Khẩu.”

“Nghe nói bức tranh đậu khẩu của phò mã vẽ rất đẹp.”

“Thưa vâng, Đậu Khẩu cùng con lớn lên, tình cảm... như mẹ như chị vậy.”

Lý Thư Bạch nhìn gió thổi dạt đám bèo trên hồ, lộ ra mặt nước nông, trông thấy đáy, trầm ngâm hỏi: “À luôn hầu hạ bên cạnh phò mã, sao tự dừng lại chết đuối ở đây?”

Vi Bảo Hoành cắn môi, hồi lâu mới đáp: “Người trong phủ nói, Đậu Khẩu bị ma quỷ trong vườn mê hoặc, dẫn dụ đến đây...”

“Người biết rõ là không phải vậy mà.” Lý Thư Bạch lắc đầu, “Công chúa đã qua đời, người muốn tránh tị hiềm cho người đã khuất, ta rất hiểu. Xong chuyện đã đến nước này, hoàng thượng lại sai Dương Sùng Cổ tra xét, có một chuyện, chúng ta buộc phải hỏi rõ, mong phò mã bỏ quá cho.”

Vi Bảo Hoành biến sắc: “Nhưng... đến giờ con vẫn không biết Đậu Khẩu làm sao mà chết.”

“Nhưng phò mã biết hung thủ là ai, đúng không nào?” Hoàng Tử Hà chen vào.

Vi Bảo Hoành đột ngột bị vạch trần, loạng choạng lùi lại, sững sờ nhìn cô, không nói được nửa lời.

“Vi phò mã, để báo thù cho Đậu Khấu, phò mã đã bày ra vở kịch này, khiến mọi người đều đổ dồn mắt vào phủ công chúa, đến giờ xem ra, phò mã thành công rồi đấy.” Nhìn về mặt kinh ngạc của hân, Hoàng Tử Hà thở dài: “Nô tài vốn dĩ cũng không ngờ, nhưng mọi chuyện quả là trùng hợp, đến giờ đã có ba nạn nhân, hơn nữa ba vụ án mạng này dường như đều là trời phạt, lại lần lượt được thực hiện theo bức tranh của tiên hoàng, ba hình vẽ, ba người chết, chẳng khác nào cục diện được định sẵn từ mười năm trước.”

“Trời phạt ư...” Vi Bảo Hoành lẩm bẩm.

“Đúng thế, ba vụ án này thoát nhìn không thể đoán được thủ pháp gây án, cách giải thích hay nhất là trời phạt hoặc bị nguyên rủa theo bức tranh của tiên hoàng. Nhưng trong tranh không có việc phò mã bị ngã ngựa. Bởi vậy, tuy việc phò mã bị thương khiến công chúa lo lắng không yên, cũng khiến hoàng thượng phải hạ lệnh cho chúng tôi để mắt tới phủ công chúa, tập trung điều tra mấy vụ án liên quan tới quý phủ, nhưng sau khi tra xét và so sánh, nô tài cảm thấy vụ án của phò mã gia không liên quan gì đến chuỗi án mạng này.”

Vi Bảo Hoành im lặng nhìn cô, không giải thích, cũng không thừa nhận.

“Thứ nhất, vụ việc của phò mã gia không hề xuất hiện trong tranh, chứng tỏ ban đầu hung thủ không tính đến phò mã. Thứ hai, ngã ngựa tuy nguy hiểm, nhưng đa phần chỉ thương tích chứ ít người tử vong, huống hồ phò mã gia chỉ bị thương nhẹ, không giống với thủ pháp chuẩn xác ác độc của hung thủ, rõ ràng không phải do cùng một người ra tay. Còn thứ ba...”

Hoàng Tử Hà nhìn thẳng vào Vi Bảo Hoành, thở dài: “Phò mã gia không trực tiếp can dự vào bi kịch của Lữ Tích Thúy, xét về điểm này thì phò mã gia là kẻ vô tội, không lý nào lại bị cuốn vào.”

Vi Bảo Hoành nhếch môi nhìn cô, hồi lâu mới hỏi: “Sao người lại cho rằng, vụ tai nạn ở sân kích cú hôm đó là do ta bày ra?”

“Nhìn bề ngoài thì vụ tai nạn đó rất khó có người nhúng vào được. Dẫu sao cũng là do phò mã gia đích thân chọn ngựa, có xảy ra bất trắc thì chỉ là trùng hợp, hoặc có người tiến hành phá rối không nhằm vào ai cả, phò mã xui xẻo gặp phải mà thôi. Nhưng có một người, bất luận phò mã chọn thốt ngựa nào, cũng có thể gây ra một vụ tai nạn không lớn không nhỏ, hơn nữa phò mã vẫn kịp thời phòng bị và khống chế được, có phải không?” Hoàng Tử Hà nhìn xoáy vào hắn, nói rành rọt từng tiếng một, “Người đó, chính là phò mã.”

Vi Bảo Hoành cup mắt xuống tránh ánh mắt cô, quay đầu nhìn ra những bông súng lác đác trên mặt hồ: “Chứng cứ đâu?”

“Chứng cứ chính là chiếc móng sắt kia. Cây đinh trên đó mới bị nạy ra, vì nếu hung thủ ra tay trước trận đấu thì dấu vết chỗ cây đinh hẳn đã có gỉ sét hoặc bám bụi. Mà trong trận kích cú, lúc ngựa của phò mã chạy đường nhiên người khác không thể ra tay, duy chỉ lúc nghỉ là có cơ hội, thì cả bầy ngựa lại bị Địch Ác của Quý vương uy hiếp, co cụm vào một góc, ngay đến người cho ngựa ăn uống còn không tiếp cận nổi, vô tình những người khác lại được tẩy sạch hiềm nghi.”

Vi Bảo Hoành gắng gượng nhếch môi cười nhưng trông rất khó coi, vặn lại: “Nói vậy chẳng lẽ công công trông thấy Vi mỗ ra tay ư?”

“Phò mã cần gì phải chính tay làm. Bấy giờ trong tay phò mã còn có cây gậy đánh cầu kia mà. Người trong kinh đều biết phò mã điều khiển gậy rất thành thục, cưỡi ngựa cũng cực giỏi, chỉ cần nhắm đúng lúc mọi người trong ngoài sân reo hò cổ vũ, đổ dồn mắt vào trái cầu, tiếng hoan hô át hết mọi âm thanh, phò mã thừa cơ ngựa cất vó hí dài thì dùng cây gậy đánh vào vó phải phía trước của ngựa, làm phần móng trước vênh lên, đinh sắt long ra, móng cũng hở ra, hễ ngựa chạy là sẽ ngã quỵ gãy chân, khiến người khác lầm tưởng rằng phò mã bị hãm hại.”

Vi Bảo Hoành vẫn chăm chú ngắm mấy bông súng buồn rũ trên hồ, giọng mơ màng lơ đãng: “Dương công công nói xem, tại sao Vi Bảo Hoành mỗ phải cố ý làm mình bị thương?”

“Vi Đậu Khẩu, phải không nào?” Hoành Tử Hà đứng phía sau hẳn, giọng bình thản: “Sau khi nghe Xương Bồ kể về Đậu Khẩu, nô tài đã lưu ý tới một điểm: một thị nữ ở vườn Túc Vi Bảo Hoành lại chết đuối tại vườn Tri Cầm, cách đó khá xa, hơn nữa sau khi qua đời, người trong phủ chẳng ai phản ứng gì, chỉ riêng công chúa ngụ tại gác Thê Vân, nằm ở tuốt đầu kia phủ, nói là nửa đêm trong vườn có tiếng thở than khóc lóc, sai người phong tỏa vườn Tri Cầm lại.”

Cô hướng mắt ra hồ như Vi Bảo Hoành, giọng nhỏ hẳn: “Hơn nữa hồ nước nông đến nỗi không trồng sen nổi phải trồng súng, muốn chết đuối dưới hồ cũng khó lắm.”

“Bởi vậy mọi người đều nói Đậu Khẩu bị ma quỷ mê hoặc kéo xuống nước.” Rốt cuộc Vi Bảo Hoành cũng lên tiếng, giọng nói không giấu được vẻ mệt mỏi và đau xót, “Nhưng ta biết là không phải. Tiếc rằng ta chẳng có cách nào... Ta là đồ vô dụng, cả người mình thích cũng không bảo vệ nổi...”

Hoành Tử Hà cụp mắt xuống, lặng thinh không nói.

“Từ nhỏ Vi mỗ đã chẳng có chí hướng, lớn lên cũng chẳng tài hoa xuất chúng, chỉ giỏi mỗi đánh mã cầu. Đậu Khẩu lớn hơn ta mười tuổi thường khuyên rằng, ta viết chữ trông cũng tạm được, nên luyện viết chữ thêm. Thế là ta cố gắng luyện suốt ba tháng, chỉ viết hai chữ Đậu Khẩu, đúng là viết đẹp hẳn ra...” Nét mặt Vi Bảo Hoành thoáng tươi lên, hẳn trân trân nhìn vào hư không, vẻ nâng niu pha tiếc nuối, như đang thấy lại chính mình thời niên thiếu vô tri: “Năm ta tám tuổi, cha từng nhắc đến việc gả Đậu Khẩu đi, ta bèn lăn ra đất giãy giụa khóc lóc, tuyệt thực suốt ba ngày, cuối cùng cha mẹ đành phải nhượng bộ. Ta cứ thế chiếm hữu hơn hai mươi năm

thanh xuân của Đậu Khấu, giờ nghĩ lại thì, nếu năm đó Đậu Khấu được gả chồng, nhất định... sẽ hạnh phúc hơn ở bên ta...”

Lý Thư Bạch nhú mày cắt lời: “VẬY mà người còn cười Đồng Xương công chúa, chẳng phải làm lơ dờ người ta ư?”

“Con biết làm sao được? Con chỉ chơi một trận kích cú, thấy một nữ tử đứng ngoài sân nhìn mình chăm chăm, bèn vung gậy cười với cô ấy, nào ngờ mấy hôm sau trong cung hạ chỉ, nói hoàng thượng muốn gả Đồng Xương công chúa cho mình. Bấy giờ con còn không vào nội Hàn Lâm Viện, vậy mà chỉ vèn vện một năm đã thành Quang Lộc đại phu!” Vi Bảo Hoành hỏi ngược lại ngay, như đang phân trần: “Quỳ vương gia, có lẽ gia vừa ra đời đã có chức vị tiền đồ nên không để tâm, chứ với người bình thường, chỉ cần cưới một cô vợ mà có ngay tiền đồ gấm vóc, thậm chí vài ba năm là làm đến tể tướng, ai cự tuyệt nổi một chuyện như thế?”

“Nhưng phò mã muốn nhiều thứ quá.” Lý Thư Bạch chậm rãi lắc đầu, “Người đưa Đậu Khấu đến phủ công chúa, thì đặt công chúa vào đâu? Huống hồ người biết rõ công chúa không đời nào chịu cảnh chồng chung, vậy mà còn bắt Đậu Khấu mạo hiểm, thì để Đậu Khấu vào chỗ nào?”

“Phải... cha mẹ con cũng nói vậy. Nhưng con... con không thể xa Đậu Khấu được. Lúc công chúa phát hiện ra, con đã quỳ sụp xuống đất nài nỉ, xin nàng tha cho Đậu Khấu, nàng cũng đã nhận lời, nhưng quay đi quay lại, Đậu Khấu lại chết ở đây... Hồ nước này nông như thế, dù Đậu Khấu có sẩy chân ngã xuống, cũng làm sao chết được? Chỉ có khả năng duy nhất là bị người ta dìm đầu xuống nước, ngạt thở mà chết thôi...”

Nói đến đây, Vi Bảo Hoành thần thờ nhìn đám cỏ xanh um bên bờ nước, giọng nghẹn lại, hơi thở nặng nề, không kể tiếp được nữa.

Hoàng Tử Hà cũng cảm thấy lòng ngổn ngang trăm mối, chẳng biết nên đồng cảm với tình cảm của hãn dành cho Đậu Khấu, hay nên căm ghét

trước sự đê hèn của hản đối với công chúa.

Chợt cô nghe thấy tiếng Lý Thư Bạch, xưa nay y luôn bình thản, vậy mà lúc này giọng nói cũng đượm phần lạnh lẽo: “Vi phò mã, người biết rõ công chúa bị bệnh tim từ nhỏ, sau khi Ngụy Hỷ Mẫn chết thảm, công chúa lại mơ thấy Phan thực phi đòi trâm Cữu loan nên đã phát bệnh, vậy mà còn đổ thêm dầu vào lửa, ngụy tạo ra nguy cơ trùng trùng hù dọa công chúa. Bản vương thật nghi ngờ, cái gọi là âm hồn Đậu Khẩu quấy nhiễu, nửa đêm khóc lóc trong vườn Tri Cầm, có phải là người giả thần giả quỷ, khiến tinh thần công chúa suy sụp, hồng bào thù cho Đậu Khẩu đúng không?”

“Con chỉ muốn dọa công chúa, chứ không hề có ý giết nàng... Thực sự con chỉ định dọa nàng thôi mà...” Vi Bảo Hoành thần thờ lắc đầu, “Nhờ làm phò mã, con mới có tiền đồ rộng mở thế này, hại chết công chúa thì con được lợi lộc gì chứ? Các vị nói xem?”

“Những việc phò mã làm, đâu chỉ để hù dọa công chúa.” Hoàng Tử Hà không nhịn được nói tiếp, “Phò mã gia gây ra chuyện trên sân kịch cức, khiến công chúa vốn ăn ngủ không yên càng thêm sợ hãi, phải xin hoàng thượng phái người tới phủ điều tra, rồi thừa lúc chúng tôi điều tra, phò mã lại khéo léo hướng tất cả manh mối vào cái chết của Đậu Khẩu, phò mã muốn mượn tay chúng tôi phanh phui vụ án mạng Đậu Khẩu chứ gì?”

Nghe những lời vạch tội thẳng thừng của Hoàng Tử Hà, Vi Bảo Hoành lại phóng mắt nhìn bao quát những sắc xanh đậm nhạt trong vườn Tri Cầm, hồi lâu mới hít sâu một hơi, nói: “Công chúa... là viên minh châu trên tay hoàng thượng, là con cưng nhà trời, cá tính rất quyết liệt. Lúc mới phát hiện quan hệ giữa Vi mỗ và Đậu Khẩu, công chúa đã nổi giận bùng bùng, Vi mỗ phải vật nài mãi, công chúa niệm tình Đậu Khẩu đã luống tuổi, lại chăm sóc Vi mỗ từ nhỏ, nên mới hậm hực bỏ qua. Sau khi Đậu Khẩu qua đời, Vi Bảo Hoành mỗ xem sổ sách trong phủ, phát hiện công chúa đang sai người tìm cho Đậu Khẩu một gian nhà bên ngoài, chỉ đợi sắp xếp xong sẽ đưa ngay đến đó.” Kể đến đây, Vi Bảo Hoành cũng rơi nước mắt, hạ giọng:

“Công chúa... thực ra không phải kẻ xấu, tuy tính tình nóng nảy, bất chấp lý lẽ, nhưng nàng đã rắp tâm đẩy Đậu Khấu ra khỏi phủ, thì cần gì phải hại chết nữa?”

Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà nhìn nhau. Lý Thư Bạch hỏi: “Bởi thế, người giết chết Đậu Khấu không phải công chúa ư?”

“Con nghĩ là không phải... Nhưng có một người có thể khiến công chúa phải gánh tội thay.”

Vi Bảo Hoành không nói thêm, nhưng Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà hiểu ra ngay hần ám chỉ ai.

Cả vườn Tri Cầm lặng phắc như tờ, hơi nước từ phía hồ đưa lại, lá chuối và cỏ xương bồ xanh đến ngợp người.

Ánh mắt Vi Bảo Hoành chậm chậm dừng ở Hoàng Tử Hà: “Dương công công phụng mệnh đến phủ điều tra, chẳng biết có phát hiện ra, tòa phủ đệ tinh xảo hoa lệ vô song này ẩn giấu rất nhiều bí mật đáng sợ, không thể hé lộ không?”

Hoàng Tử Hà nhú mày, thầm rà lại tất cả những điều mình thu thập được mấy ngày nay tại phủ công chúa.

“Vốn dĩ Vi mỗ tự làm mình bị thương để xé to chuyện này ra, khiến quan phủ phải nhúng tay vào điều tra, từ đó hé lộ nguyên nhân cái chết của Đậu Khấu, đồng thời cũng lôi được kẻ sắp bước lên ngôi vị cao nhất ở cung Đại Minh kia xuống... Nào ngờ mọi chuyện lại thành ra thế này, công chúa... cũng bỏ ta mà đi.”

Hoàng Tử Hà buột miệng hỏi: “Phò mã có biết quan hệ giữa Tích Thúy và Đậu Khấu không?”

“Vốn là không biết, sau khi nghe tin công chúa khó ở vì trông thấy cô ta, dẫn tới vụ bê bối kia, ta phải đi dẹp yên sự việc, cũng gặp cô ta mấy lần. Về sau mới hay cô ta là cháu gọi Đậu Khẩu bằng dì. Thực ra hai người cũng chỉ nhang nhác nhau thôi, nhưng hễ nhìn thấy cô ta, ta lại nhớ tới Đậu Khẩu.” Vi Bảo Hoành cụp mắt xuống, khó nhọc kể, “Vi mỗ cũng biết cô ta muốn giết Tôn ghê, nên đã lén bám theo, định bụng nếu cần thì giúp một tay... Nào ngờ lại bị các vị phát hiện. Thực ra Vi mỗ từng nghĩ, nếu được thì Vi mỗ có thể giết Tôn ghê giùm cô ta, coi như nể mặt cô ta là cháu ruột Đậu Khẩu, coi như cũng vì... cô ta nhang nhác Đậu Khẩu...”

Hoàng Tử Hà thầm thở dài, chẳng hỏi gì thêm nữa.

Vi Bảo Hoành thần thờ hành lễ cáo từ Lý Thư Bạch: “Cả công chúa lẫn Đậu Khẩu đều qua đời rồi, biết được chân tướng hay không cũng chẳng quan trọng nữa... Nếu vương gia và Dương công công có gì nghi vấn, xin cứ việc tra xét trong phủ. Giờ con phải tới trông linh cửu công chúa, bằng không để hoàng thượng biết con không dốc lòng dốc sức, nhất định sẽ nổi trận lôi đình.”

Lý Thư Bạch gật đầu, cho phép hần lui ra.

Khi hần đứng thẳng người dậy, còn nói một câu rất khẽ, khẽ đến mức gần như không thể nghe thấy: “Lúc công chúa sắp khóa cửa vườn lại, Vi mỗ... vô ý đá một thứ vào cây cột ở hành lang trong đình.”

Hoàng Tử Hà và Lý Thư Bạch đều nghe thấy câu này, xong Vi Bảo Hoành lại thần nhiên quay đi, như thể chỉ lẩm bẫm một mình.

Bí mật phủ công chúa.

Một bí mật rất đáng sợ, không thể hé lộ.

Đợi Vi Bảo Hoành đi khỏi, Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà men theo hành lang bắc trên mặt nước, thong thả đi đến ngôi đình chính giữa hồ.

Khung cửa sổ âm u thấp thoáng mấy tàu chuối biếc. Mọi đồ vật trong đình bị công chúa gấp gáp phong tỏa đã phủ một lớp bụi mỏng.

Lý Thư Bạch khoanh tay nhìn ra cỏ xanh bên hồ nước. Hoàng Tử Hà thì quỳ xuống kiểm tra kỹ từng cây cột. Cuối cùng, khi lần đến cây cột nằm trong góc tối giữa hành lang và cửa chính, cô mới thấy một viên tròn màu xám lẫn trong đám bụi, nếu không tìm kỹ chỉ e khó mà nhận ra.

Hoàng Tử Hà vội cầm lên thì thấy vật trong tay khá mềm, ra là một viên giấy. Cô thông thả giở ra, thấy trên mẫu giấy hoa tiên nhỏ viết hai câu thơ dang dở:

Người sinh mãi, kiếp nào cho hết,

Nhìn trăng sông năm hết không sai... (*)

(*) Trích trong bài Xuân giang hoa nguyệt dạ của Trương Nhược Hư, bản dịch Tản Đà.

Nét cuối cùng của chữ “sai” còn chưa viết xong, người viết đã dừng bút. Mảnh giấy hoa tiên trắng muốt bị vò nát, bám đầy bụi bặm, khiến nét chữ cũng mờ đi, nhìn khá mơ hồ.

Đột nhiên, mấy con chữ trên mảnh tro nhạt từ lò hương vụt hiện ra trước mắt cô.

Có lẽ vì những chữ kia cũng chỉ hiện lên trong thoáng chốc rồi tan biến, tạo cảm giác mơ hồ hư ảo, nên cô bỗng thấy nét chữ trên mảnh giấy bị đốt thật giống hai dòng thơ này.

“Không phải chữ Đồng Xương.” Lý Thư Bạch nhìn rồi quả quyết: “Mỗi năm vào ngày sinh hoàng thượng, Đồng Xương chuẩn bị quà mừng đều tự tay viết lời chúc, ta từng đọc rồi.”

Hoàng Tử Hà nhẹ nhàng giơ mẫu giấy lên thổi cho sạch bụi.

Nét bút rất thanh tú, rõ ràng là của phụ nữ, hơi có vẻ gượng gạo vì lâu ngày không cầm bút, rõ ràng bấy giờ người viết đang bồi hồi do dự.

Lý Thư Bạch quay lưng đi thẳng ra ngoài: “Đứng dậy đi, người có gì muốn biết thì đi mà hỏi người trong phủ.”

Là một trong những thị nữ thân cận bên cạnh công chúa, từ sau khi xảy ra chuyện, Thùy Châu luôn quỳ trước linh cữu công chúa, mấy lần còn khóc đến ngất lịm, tỉnh lại lại khóc tiếp. Lúc Hoàng Tử Hà đến, hai mắt ả đã sưng húp, không khóc nổi nữa, chỉ dờ dẫm quỳ ở đó.

Hoàng Tử Hà cũng quỳ xuống cạnh Thùy Châu thắp hương vái lạy công chúa, rồi liếc nhìn cổ tay ả.

Thùy Châu vận áo xô gai, để lộ cổ tay trái, có một vết sẹo bóng lồi lõm chạy dài từ cổ tay đến tận khuỷu, rõ ràng từng bị bỏng rất nặng.

Hoàng Tử Hà hỏi nhỏ: “Thùy Châu cô nương, vết sẹo trên tay cô là thế nào?”

Thùy Châu không đáp, chỉ lẳng lẽ kéo tay áo xuống, che vết sẹo đi.

Lạc Bội quỳ bên cạnh ghen ngào đáp thay: “Mấy năm trước, công chúa tò mò nghịch lửa, suýt nữa bị lửa bén vào người, Thùy Châu cứu công chúa nên mới bị thương.”

Bọn Lạc Bội, Khuynh Bích, Trụy Ngọc tuy cũng rờn rờn nước mắt, xong trông vẫn đỡ hơn Thùy Châu nhiều. Mấy ả thị nữ cạnh đó hòa theo: “Đúng thế, Thùy Châu một lòng trung thành với công chúa, cả hoàng thượng cũng phải ngợi khen.”

Hoàng Tử Hà vờ thuận miệng hỏi: “Nói ra mới nhớ, hôm trước có một nam nhân họ Tiền cứ khẳng khẳng nói con gái mình là thị nữ trong phủ công chúa, bảo trên cổ tay con gái có một vết bớt, chẳng hay các cô có trông thấy ai như thế không?”

Thùy Châu lặng lẽ lắc đầu. Mấy người kia cũng đáp: “Tôi có nghe nói, nhưng hình như chẳng thấy ai có vết bớt trên tay cả?”

Khuynh Bích bĩu môi: “Chắc lại thấy người sang bắt quàng làm họ đấy thôi, người trong kinh ai chẳng muốn bắt quen bắt thân với phủ công chúa? Hễ có người nhà làm việc ở đây là thừa đủ để họ ra ngoài huênh hoang rồi.”

“Khuynh Bích.” Thùy Châu nhắc khẽ. Khuynh Bích hậm hực ngậm miệng lại, không quên vớt vát thêm một câu: “Nô tỳ có nói gì đâu. À phải... làm trong phủ Quý vương rõ ràng là hiển hách rồi.”

Xem ra Thùy Châu là kẻ đứng đầu trong các thị nữ bên cạnh công chúa, thảo nào công chúa khen ả hầu hạ chu đáo nhất.

Thùy Châu kéo tay áo che vết sẹo, lẳng lặng quỳ ở đó, đầu cúi thật thấp, tỏ ý không muốn nói chuyện.

Nhưng Hoàng Tử Hà vẫn hỏi riết: “Thùy Châu cô nương, hàng ngày quan hệ giữa cô và Ngụy Hỷ Mẫn thế nào?”

Thùy Châu đáp khẽ: “Chúng tôi cùng hầu hạ bên cạnh công chúa nên chẳng lạ gì nhau, nhưng cũng chẳng lấy gì làm thân. Thị nữ và hoạn quan qua lại thân thiết quá... sẽ làm người ta dị nghị.”

Ả nói vậy làm Hoàng Tử Hà nhớ ra một chuyện, bèn hỏi: “Nghe nói công chúa đã hứa gả cô nương đi, không lâu sau sẽ xuất phủ?”

Thùy Châu gật đầu, rồi lại lắc đầu: “Vốn định là cuối năm nay, người ta tuy không phải danh gia vọng tộc gì, nhưng cũng giữ chức quan ở Hồng Lư Tự(*). Nếu không nhờ công chúa, nô tỳ đâu thể gả được vào nhà danh giá như thế. Có điều giờ xem ra... ít hy vọng lắm.”

(*) Cơ quan chuyên cai quản nghi thức lễ tiết trong các dịp lễ hội.

Hoàng Tử Hà hiểu, người kia chẳng qua nhìn vào quyền thế của công chúa nên mới chịu cưới một thị nữ. Dù sao, với một viên quan thất phẩm nhỏ nhoi dưới trướng tể tướng thì một thị nữ thân cận bên công chúa, sau khi xé giấy bán thân, lại có chủ cũ nâng đỡ, rõ ràng là một cái gấu váy tốt. Xong giờ công chúa đã qua đời, còn mong gì y chịu giữ lời mà cưới Thùy Châu nữa. Tương lai sau này thế nào, e rằng chính ả cũng không biết được.

Hoàng Tử Hà đành lựa lời an ủi: “Ta nghĩ người làm quan chắc sẽ giữ lời, không thể vì chuyện này mà hủy hôn được.”

“Đa tạ công công an ủi.” Thùy Châu đáp, xong vẫn mặt ủ mày chau.

Khuynh Bích quỳ bên cạnh thở dài: “Nếu không nhờ công công nói đỡ, e rằng giờ bọn nô tỳ đi theo công chúa cả rồi, sống được đã là trời thương, còn những chuyện khác, ai mà biết có phúc phận ấy không...”

Khuynh Bích còn trẻ, nói năng không biết chừng mực, lời vừa thốt ra, Hoàng Tử Hà thấy Trụy Ngọc và Thùy Châu sắc mặt càng thêm u ám, chắc hẳn gánh nặng trong lòng lại nặng thêm.

Lạc Bội nhìn làn khói xanh từ lò hương lững lờ bay lên, thần thờ:

“Nhưng... chúng nô tỳ còn cách nào khác đâu? Sau khi công chúa mơ thấy ác mộng, luôn miệng nói Phan thực phi sắp đến đòi trâm Cửu loan, mà cây trâm lại... không cánh mà bay ngay giữa nhà kho được canh giữ nghiêm mật như thế, các vị bảo có lạ hay không? Rõ ràng công chúa đích thân khóa chặt, lại chứng kiến mấy người bọn nô tỳ chính tay đặt chiếc hộp vào

rường, rồi chính tay lấy ra, sao bỗng dưng biến mất được... Cuối cùng còn xuất hiện ở phường Bình Khang, đâm chết công chúa nữa chứ.”

Khuynh Bích vừa buồn vừa sợ, khóc òa lên: “Chị Lạc Bội đừng nói nữa... Đừng nói nữa mà...”

Giọng họ chìm trong tiếng tụng kinh và khóc lóc xung quanh, chẳng khác nào cây trâm Cửu loan biến mất giữa vòng vây canh gác nghiêm mật.

Hoàng Tử Hà chỉ biết than thầm, hành lễ từ biệt họ rồi đứng dậy đi ra.

Công chúa vừa qua đời, phủ công chúa đã náo loạn.

So ra thì người hầu từ nhà phò mã đưa sang vẫn bình tĩnh hơn. Dù sao họ cũng có nơi để về.

Bởi thế, khi Hoàng Tử Hà đến nhà bếp, Xương Bò vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, đang chọn món ngày mai, chỉ là nét mặt đượm phần rầu rĩ.

“Dương công công,” thấy Hoàng Tử Hà đến, Xương Bò đập đập cuốn sổ trong tay, tự trào, “Bất luận thế nào thì bấy nhiêu người trong phủ cũng phải ăn, đúng không nào?”

Hoàng Tử Hà ra ý bảo Xương Bò cứ tiếp tục, rồi ngồi xuống phía đối diện: “Chỉ muốn hỏi cô cô mấy câu thôi.”

“Công công cứ hỏi.” Xương Bò gảy bàn tính tanh tách, cúi đầu mím môi đối chiếu từng khoản mục trong sổ.

“Cô cô có biết Tiền Quan Sách bị Đại Lý Tự bắt giam rồi không?”

Xương Bò khựng lại, đáp khẽ: “Tôi biết. Tối qua ông chủ Tiền tới tìm tôi nghe ngóng tin con gái, không may bị người của Đại Lý Tự phát hiện, chính mắt tôi chứng kiến họ giải ông ấy đi.”

“Nghe nói ông ta khẳng khẳng nói con gái mình ở trong phủ, thậm chí còn đưa cả con cóc vàng ra làm bằng, nhưng người của Đại Lý Tự tìm khắp phủ cũng không thấy cô con gái.” Hoàng Tử Hà nhìn chăm chăm Xương Bô, không bỏ qua một biểu cảm nào dù là nhỏ nhất, “Tôi nhớ cô cô từng nói, con gái ông chủ Tiền là Thùy Châu phải không?”

Xong Xương Bô vẫn thản nhiên, không hề chớp mắt, thông dong gảy bàn tính: “Đúng thế, tối qua tôi biết chuyện cũng giật nảy mình. Thì ra Thùy Châu không phải con gái ông ấy, trên cổ tay con gái ông ấy có vết bớt chứ không phải vết sẹo, lâu nay tôi lầm.”

Hoàng Tử Hà nhú mày nhìn Xương Bô, hỏi: “Ra là cô cô lầm ư?”

“Phải, ban đầu ông chủ Tiền chỉ nói con gái mình có dấu trên cổ tay. Tôi phát hiện cổ tay Thùy Châu có vết, ngỡ là cô ấy, bèn mách lại với ông chủ Tiền, còn về sau họ có hẹn gặp nhau hay không thì tôi không rõ. Công công biết đấy, tôi cả ngày ở trong nhà bếp, bận túi bụi, làm gì có thời gian hỏi đến chuyện ấy. Về sau ông chủ Tiền đưa linh lăng hương đến cảm tạ, tôi còn nghĩ, quả nhiên là Thùy Châu.” Kể đến đây, Xương Bô cũng thở dài, đặt tay lên bàn tính thần thờ: “Nhưng lúc ông ấy bị người của Đại Lý Tự bắt được rồi thẩm vấn, lại nói trên cổ tay con gái có một vết bớt màu hồng ngả xanh, cuối cùng tra khắp phủ công chúa không thấy. Lúc sau tôi hỏi nhỏ Thùy Châu, Thùy Châu cũng thề sống thề chết là không phải mình, mấy thị nữ hầu cận công chúa đều nói Thùy Châu không hề hẹn gặp riêng ông ấy... Công công bảo có lạ không? Rốt cuộc ông chủ Tiền đã tìm thấy con gái hay chưa? Người ông ta lén hẹn gặp là ai? Lẽ nào đúng như người Đại Lý Tự nói, ông ta chỉ mượn cớ tìm con gái để câu kết với Ngụy Hỷ Mẫn ăn trộm báu vật trong phủ công chúa thôi ư?”

Hoàng Tử Hà quan sát kỹ nét mặt Xương Bô, lại hỏi: “Thế nên cô cô không biết gì, cũng không liên quan gì đến chuyện này, phải không nào?”

“Đương nhiên rồi! Bằng không... Lẽ nào Dương công công hoài nghi tôi ư?” Xương Bồ ôm ngực kinh ngạc nhìn cô, vẻ hoảng hốt, “Dương công công! Tôi chưa từng đến chỗ ở của công chúa! Cũng chưa thấy trâm Cữu loan và cốc vàng bao giờ cả! Tuy tôi sống trong vương phủ, nhưng là người hầu dưới bếp, đến công chúa cũng hiếm khi trông thấy nữa là...”

“Được rồi, tôi tin cô cô không dính dáng đến vụ này mà, tôi tuyệt đối tin vào sự trong sạch của cô cô.” Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn Xương Bồ, ánh mắt sáng rực lên như muốn soi thấu ruột gan: “Nhưng tôi không tin cô cô không biết cô gái Tiền Quan Sách hẹn gặp là ai.”

“Tôi không biết! Tôi không biết thực mà!” Xương Bồ cuống cuống la lên.

Hoàng Tử Hà lặng thinh quan sát phản ứng của Xương Bồ.

Thấy thái độ của cô, Xương Bồ đành chịu phép, ngã ngồi xuống ghế, lấy tay chống trán lẩm bẩm: “Tôi không nói được... Tôi không thể tiết lộ được...”

Vẻ mặt Xương Bồ không chỉ kinh hoàng lo sợ, mà còn kiên định quả quyết, như thể dù có bỏ mạng, dù có tan xương nát thịt, cũng phải nuốt bí mật này vào bụng.

Hoàng Tử Hà biết không cạy nổi miệng người này, đành thở dài: “Cũng chẳng sao, tôi đã biết là ai rồi,” đoạn đứng dậy xăm xăm đi ra cửa. Thấy vậy, Xương Bồ không nhin nổi, vội đứng dậy liêu xiêu đuổi theo, vịn vào khung cửa hỏi: “Công công... biết là ai ư?”

“Cô cô nói xem?” Hoàng Tử Hà ngoảnh lại cười với Xương Bồ, dưới ánh mặt trời mùa hạ chói chang, gương mặt cô mờ hắt đi vì lóa.

Giọng cô bình thản mà kiên định, mang một vẻ quả quyết khiến người ta không thể nghi ngờ.

“Trong phủ công chúa này, còn có thể là ai nữa chứ?”

Hoàng Tử Hà rời phủ công chúa, đi thẳng về phía cỗ xe ngựa phủ Quỳ.

Chợt cô trông thấy hai người đứng trước xe, một là Quỳ vương Lý Thư Bạch tao nhã như cây ngọc đón gió, còn người kia, chính là Kỳ Lạc quận chúa lộng lẫy như minh châu.

Hoàng Tử Hà không khỏi chậm bước, thầm tính xem có nên đi đến hay không.

Đi đến chẳng phải là quấy nhiễu họ ư?

Kỳ Lạc quận chúa mỉm cười nhìn Lý Thư Bạch, hai má ửng hồng, gió lồng lộng dưới tàng cây làm mấy sợi tóc nàng bay tung, vắn vít quanh đôi mắt đắm đuối như sương như khói, đẹp say lòng người.

Cô quận chúa yếu mệnh này, dù có xinh đẹp nhường nào, cũng chẳng còn được bao lâu nữa. Bởi thế Lý Thư Bạch luôn nhìn nàng bằng ánh mắt xót xa, gương mặt xưa nay lạnh nhạt cũng lộ ra mấy phần dịu dàng.

Hoàng Tử Hà lẳng lặng lùi bước, ngồi xuống bóng râm đằng sau bức chiếu bích của phủ công chúa. Cây lựu trên đầu đã kết quả lúc liu triu trĩu, to bằng nắm tay đứa bé sơ sinh. Thấy một cành sà xuống trước mặt, cô bèn giơ tay níu lấy một quả, ngơ ngẩn ngắm nhìn.

Những người con gái xuất thân cao quý như Kỳ Lạc quận chúa và Đồng Xương công chúa, sinh ra giữa cấm tú phần hoa bậc nhất thế gian, xong lại như những bông hoa rực rỡ đầy cành, bùng nổ rồi rơi rụng, mà không cách nào đơm quả.

Ba cô gái, mỗi người một phận, nhưng đều bất hạnh. Đồng Xương công chúa chết yếu, Hạnh nhi bị cha bán đi từ nhỏ, và Tích Thúy phải chịu sự lăng nhục khủng khiếp nhất trên đời.

Ba người con gái, với ba người cha khác nhau.

Hoàng đế nuông chiều Đồng Xương công chúa đến nỗi không tiếc đem mọi thứ tốt đẹp nhất đời ban cho nàng, nhưng giờ đây, dù trút giận sang thái y, liên lụy đến cả mấy trăm người, cũng không cứu nổi đứa con gái đã chết dưới trâm Cửu loan.

Tiền Quan Sách trong lúc khó khăn nhất đã đem con gái bán đi, lấy tiền bán con dựng nghiệp rồi phát đạt, sau nhiều năm cũng tìm lại được đứa con, nhưng chưa kịp nghe con gọi một tiếng cha đã bị hạ ngục.

Lữ Chí Nguyên nằm mơ cũng muốn có con trai, hơn nữa khi con gái Tích Thúy rơi vào cảnh ngộ bi thảm nhất, vẫn nhẫn tâm đuổi ra khỏi nhà, nhất quyết ôm chặt món tiền bán con gái sống cô độc suốt tuổi già.

Ba người chết thân phận cũng khác nhau. Sợi dây liên hệ duy nhất là, họ đều can dự vào bi kịch của Tích Thúy.

Khiến người ta thắc mắc nhất là Đồng Xương công chúa. Tuy nàng hạ lệnh trách phạt Tích Thúy, nhưng không cố ý khiến Tích Thúy gặp chuyện, càng không trực tiếp hãm hại. Hung thủ cũng không bố trí cẩn mật như hai lần trước mà thẳng tay giết công chúa ngay giữa phố đông, dường như công chúa mới là người y hện nhất...

Nghĩ vậy, cô bất giác rút cây trâm ngọc ra, vạch lên phiến đá xanh đang ngồi.

Ba người cha, ba cô con gái, phò mã, Trương Hàng Anh, Tôn ghẻ, Ngụy Hỷ Mẫn, Đậu Khấu...

Chợt có tiếng hỏi từ đằng sau: “Về gì thế?”

Cô ngẩng lên, trông thấy Lý Thư Bạch đang ở trước mặt, hơi khom người xuống nhìn mình. Dưới ánh nắng chói chang, bóng cây xanh mát phủ trùm

lên họ, mặt y chỉ cách mặt cô gang tấc, cặp mắt đen thăm thăm như mặt hồ nhìn xoáy vào Hoàng Tử Hà khiến cô bỗng thấy chói với như sắp chìm trong đó.

Cô đành cầm cây trâm ngọc lại chỗ cũ, gượng gượng né tránh ánh mắt y, đáp khẽ: “Vừa rồi thấy gia và Kỳ Lạc quận chúa đang trò chuyện, nô tài không dám đến quấy rầy, đành ngồi lại đây sắp xếp lại các manh mối.”

Y liếc cô rồi ngồi xuống bên cạnh: “Kỳ Lạc tới bái tế Đồng Xương, tình cờ gặp nhau.”

“Quận chúa... khí sắc rất khá, chắc gần đây có khỏe lên?”

“Không biết nữa, có khi cái chết của Đồng Xương sẽ khiến cô ấy chạnh lòng nghĩ đến mình, càng buồn bã thêm.” Nói rồi y hờ hững giơ tay nhón một quả lựu nhỏ giơ lên trước mặt quan sát, hỏi sang chuyện khác, “Vừa rồi người để ý thấy manh mối nào chưa?”

Hoàng Tử Hà ngậy ra một thoáng mới đáp: “Tôi còn nhớ, khi cây trâm Cửu loan của công chúa bị đánh cắp, gia dắt tôi đến thăm hỏi, bấy giờ, gia có vẻ khá thích con chó sứ trên nóc tủ ở đầu giường công chúa.”

“Đúng thế.” Lý Thư Bạch buông tay, để mặc quả lựu bé kia cứ rung rinh trước mặt hai người, “Bởi vì ta nhớ lúc Đồng Xương chừng sáu bảy tuổi, từng bị mảnh vỡ của chiếc đĩa sứ cửa đứt tay. Từ đó hoàng thượng hạ lệnh, trong cung của Đồng Xương không được dùng bất cứ thứ đồ gốm sứ gì nữa. Mãi đến khi Đồng Xương hạ giá lấy Vi Bảo Hoàn, dọn vào phủ công chúa, đồ dùng bên cạnh đa phần cũng bằng vàng bạc, vậy mà tự dưng lại có một con chó sứ bên cạnh, hơn nữa nhìn rất giống những món bán đầy ngoài chợ, người không thấy lạ ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, lại hỏi: “Chúng ta đi lấy về xem được không?”

Lý Thư Bạch đứng ngay dậy không chút chần chừ: “Đi thôi.”

18

Sống động như thật

Gác Thê Vân trống không, mọi thứ của công chúa đều đã bị niêm phong cất đi, chỉ để lại chiếc giường và hộp tủ khóa chặt.

Đặng Xuân Mẫn, hoạn quan thân cận bên cạnh công chúa dẫn họ vào. Lý Thư Bạch đi đến trước chiếc tủ đầu giường công chúa, bảo họ Đặng mở ra.

Bên trong đầy những món đồ chơi nho nhỏ, nào là nước tường vi, cầu xông hương, hộp gỗ đàn v.v... hằng ngày nhờ đám thị nữ vẫn dọn dẹp luôn luôn, nên tuy nhiều thứ xong không hề lộn xộn, món nào món nấy được đặt ngay ngắn, chỉ là góc phải bỏ trống một chỗ bằng năm tay.

Vừa đủ cho một con chó sứ.

Thấy họ không tìm thấy thứ muốn tìm, Đặng Xuân Mẫn gợi ý: “Một số đồ dùng đã được gói đưa đến nhà kho rồi, để nô tài dẫn vương gia đi xem.”

Nhà kho nơi trâm Cửu loan biến mất vẫn đóng chặt cửa, toát lên vẻ lạnh lẽo, cách biệt với bên ngoài.

Từng hàng giá và kệ để đồ xếp đầy những hộp và rương, có thứ còn bọc vải kín mít, nhìn từ xa thấp thoáng như một bóng đen kỳ quái ngồi vắt vẻo trên giá.

“Hai chiếc rương này là những đồ dùng thường dùng của công chúa, đều đặt ở đây.” Đặng Xuân Mẫn lại rút chìa khóa mở hai rương ra.

Hoàng Tử Hà đang nhấc nắp rương lên, chợt trầm ngâm dừng lại.

Lý Thư Bạch hỏi: “Sao thế?”

Cô vỗ nhẹ vào nắp rương, ngược nhìn y: “Vương gia nghĩ tới việc gì?”

Lý Thư Bạch nhìn cánh tay cô gác lên nắp rương, nhú mào đáp: “Ý người muốn nói đến chuyện trâm Cửu loan đột nhiên biến mất ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu, rồi lập tức bắt tay vào tra xét những chiếc rương xung quanh, phát hiện rương ở ngăn dưới cùng đều đặt trực tiếp trên nền gạch xanh, duy có chiếc rương từng cất trâm Cửu loan, hiện đang bỏ trống cạnh đó là được lót mấy tấm vải dưới đáy, để tránh bị chấn động.

Lý Thư Bạch nhìn qua một lượt rồi gật đầu: “Mở ra xem đi, nếu không thấy chó sứ thì có thể khẳng định đấy.”

Ở bên nhau lâu ngày, hai người cũng có một sự ăn ý ngầm, không cần phải nhiều lời. Hoàng Tử Hà liền mở hai chiếc rương ra lục tìm, quả nhiên không có chó sứ.

Cả hai bèn đứng dậy rời khỏi nhà kho, quay về gác Thê Vân, trầm ngâm nhìn chỗ trống trong ngăn tủ đầu giường công chúa.

“Vừa đủ chỗ cho một con chó sứ, phải không?” Hoàng Tử Hà ước lượng.

Lý Thư Bạch gật đầu nhìn quanh: “Muốn làm nó biến mất cũng dễ thôi...”

Hai người không hện mà cùng bước đến bên xong nhìn xuống dưới.

Hợp hoan vẫn nở rộ bên dưới, từng đoá hoa mướt mà như lông tơ, phủ đầy mặt đất.

“Đi thôi.”

Cả hai men theo thềm đá mà xuống, rồi đi lòng vòng tìm kiếm quanh khu vực thẳng dưới cửa sổ gác Thê Vân, quả nhiên phát hiện một đám hoa tàn lá rụng vun đầy dưới gốc hợp hoan, nếu không để ý còn ngỡ là tình cờ bị gió thổi gom lại một chỗ.

Hoàng Tử Hà nhặt một cành cây gọt lớp hoa lá bên trên, thấy phía dưới là một đồng mảnh sứ.

Quỳ vương mắc bệnh sạch sẽ chỉ khoanh tay đứng bên nhìn.

Hoàng Tử Hà thận trọng nhặt những mảnh sứ ra, đếm được cả thảy hai mươi tám mảnh lớn nhỏ. Cô bỏ vào khăn tay gói lại, đút trong tay áo.

Ngồi xe quay về, trông sắc trời đã sắp đến giờ Ngọ, Lý Thư Bạch đột nhiên bảo: “Qua rủ cả Tử Tần tới Chuế Cẩm Lâu ăn cơm đi.”

Hoàng Tử Hà vội bảo bác đánh xe A Viễn: “Đến phủ Chu thị lang nhé.”

Lý Thư Bạch lại trở học tủ bên dưới: “Cái đầu lâu vẫn ở đó à?”

Hoàng Tử Hà gật đầu đáp: “Không trả cho Tử Tần được, nếu để cậu ấy khôi phục lại nó hoàn toàn, sẽ phát hiện ra người chết rất giống Vương hoàng hậu. Nhưng nếu không trả hoàng hậu, thì phải để đầu đây...”

Lý Thư Bạch lạnh lùng lườm cô: “Mua dây buộc mình.”

Cô cúi gằm mặt không dám nhìn y, nem nép gật đầu nhận lỗi: “Nô tài biết sai rồi, là tại nô tài lo bò trắng răng, mua dây buộc mình, gia bảo nên giải quyết thế nào đây?”

“Ra ngoài ô tìm một khoảnh đất trống mà chôn đi.”

“...” Hoàng Tử Hà câm nín ngoảnh đầu nhìn ra cửa sổ, vờ như không nghe thấy y nói.

Rèm cửa lắc lư theo nhịp bánh xe, thấy đã đến nhà Chu Tử Tần, cô bèn nhảy phắt xuống, chạy tới gọi cửa: “Du thúc, tiểu thiếu gia hôm nay có nhà không?”

“Dương công công đấy à! Trùng hợp quá, hôm nay tiểu thiếu gia vừa ra đến cửa thì dừng lại nghĩ ngợi rồi quay trở về phòng, nói rằng sợ công công đến không gặp được mình!”

“Ồ, vậy phiền Du thúc báo một tiếng với tiểu thiếu gia, bảo rằng vương gia đợi cậu ấy đi ăn cùng.”

“Hả? Được rồi, đi ngay đây!” Người gác cổng chạy vội vào nhà như một làn khói.

Hoàng Tử Hà đứng đợi dưới gốc thủy lập ngoài cửa, muôn ngàn đóa hoa nhỏ xinh nở rộ trên đầu, tỏa hương ngây ngất, dè dặt cả cảnh. Cô vươn tay toan vớt một cành xuống thì nhận ra ngay cả đóa hoa ở thấp nhất mình cũng không với tới, chỉ có thể đứng bên dưới lặng lẽ ngắm nhìn.

Chợt phía sau có người vươn tay ra, bẻ cành hoa Hoàng Tử Hà vừa cố với tới, đưa cho cô.

Ngỡ ngàng ngoảnh lại, Hoàng Tử Hà trông thấy Vương Uẩn đang cầm cành hoa nở rộ, mỉm cười đứng sau lưng mình từ lúc nào. Y đắm đắm nhìn cô nói khẽ: “Vừa rồi đi trên phố trông thấy xe ngựa phủ Quý chạy qua, lại thấy cô nhảy xuống bèn tới chào một tiếng.”

Thấy cành hoa vẫn chìa ra trước mặt mình, tỏa hương ngan ngát khiến người ta say đắm, Hoàng Tử Hà bất giác nhận lấy: “Đô úy đã chính thức nhậm chức ở Tả Kim Ngô Vệ rồi ư?”

“Ừm, hôm nay là ngày đầu tiên. Kinh thành lớn như thế, hôm nay lần đầu tiên đi tuần lại gặp ngay cô, đúng là duyên phận.” Y ung dung mỉm cười: “Ta cứ tưởng buổi tối cô hay ra ngoài tra án hơn.”

“Thì đúng mà, buổi tối tôi vẫn hay ra ngoài, giờ đô úy đi rồi, hy vọng các huynh đệ ở Kinh thành phòng vệ ty cũng nường tay cho tôi được nhờ.”

“Chuyện đó đương nhiên.” Y cười nói, đoạn quay sang chào Lý Thư Bạch qua cửa sổ xe: “Tham kiến vương gia.”

Lý Thư Bạch gật đầu chào, lại hỏi: “Ở Tả Kim Ngô Vệ có ổn không?”

“Cũng ổn, như phòng vệ ty thôi.” Y thản nhiên cười đáp.

Hoàng Tử Hà nắm chặt cành hoa thủy lạp trong tay, chợt thấy hổ thẹn trong lòng. Vương Uẩn ở Kinh thành phòng vệ ty đang như mặt trời chính Ngọ, giờ bị điều đến Tả Kim Ngô Vệ, bó chân bó cẳng, chính là vì cô vạch trần thân phận Vương hoàng hậu, hoàng đế mới chớp lấy thời cơ kiểm chế nhà họ Vương.

Nghĩ vậy, cô bèn nhét cành hoa vào tay áo, bảo Vương Uẩn: “Đô úy đợi cho một lát,” rồi lên xe xách một chiếc túi ra, đặt vào tay Vương Uẩn: “Cái này... nếu có cơ hội, đô úy xem có thể giao lại cho Tiểu Thi không.”

Vương Uẩn vừa cầm lấy đã đoán được ngay thứ bên trong, liếc qua chiếc đầu thật nhanh rồi vắt túi lên lưng ngựa, hỏi: “Tìm được ở đâu thế?”

“Đừng hỏi, dù sao... tôi nghĩ tốt xấu gì cũng nên được toàn thân.” Cô nói nhỏ.

“Ừm, thực ra ta hết sức hối hận. Cái chết của cô ấy, ta không khỏi liên quan.” Vương Uẩn chăm chú nhìn gương mặt cúi gằm của cô, lâu sau mới hạ giọng: “Cảm ơn.”

“Cảm ơn gì thế?” Thành linh một người từ đằng sau nhảy ra hỏi.

Kẻ xuất quỷ nhập thần thế này, đương nhiên là Chu Tử Tần. Hôm nay gã vận một bộ đồ màu hồng tím phối với vàng ươm, trông vẫn xốn mắt như thường.

Một tay đặt lên tay Vương Uẩn, tay kia khoác vai Hoàng Tử Hà, Chu Tử Tần tươi cười: “Nào nào, kể cho tôi nghe chuyện ân oán giữa hai vị đi.”

Hoàng Tử Hà tức thì gạt tay gã, cùng lúc ấy Vương Uẩn cũng kéo cánh tay Chu Tử Tần đang khoác vai Hoàng Tử Hà ra, hai người phối hợp hết sức ăn ý, khiến Lý Thư Bạch từ cửa sổ xe nhìn ra cũng phải nhướng mày, ánh mắt đầy phức tạp.

“Vương đô úy tặng tôi một cành hoa, tôi cũng tặng lại chút quà.”

Lý Thư Bạch thì nói: “Uẩn Chi cũng đừng về nha môn nữa, cùng đến Chuế Cẩm Lâu đi.” Uẩn Chi là tên tự của Vương Uẩn.

Thế là Chu Tử Tần lên xe, còn Vương Uẩn cưỡi ngựa theo sau, mấy người cùng kéo đến Chuế Cẩm Lâu.

“Sùng Cổ, công công vừa tặng lại cái gì đấy? Có qua có lại mới toại lòng nhau, Vương huynh tặng hoa, chắc công công cũng phải tặng lại thứ gì đó phong nhã chứ?” Dọc đường Chu Tử Tần cứ luôn miệng căn vặn.

Hoàng Tử Hà không muốn nói, quà đáp lễ phong nhã của mình chính là chiếc đầu lâu lấy từ chỗ gã.

Gặng hỏi mãi không được, Chu Tử Tần rầu rĩ bấu môi ngồi dựa vào vách xe, nhìn chằm chằm cành hoa trên tay cô: “Đúng là, hoa này bẻ ngay ngoài cửa nhà ta chứ gì? Thế đâu tính là quà, rõ là mượn hoa dâng Phật!”

Lý Thư Bạch dỗi mắt nhìn ra phố phường bên ngoài, vặn lại: “Người có nghĩ Dương Sùng Cổ cũng mượn hoa dâng Phật không?”

Chu Tử Tần vẫn hồn nhiên không hề biết mình bị “mượn hoa” đến hai lần, nghe thấy câu này thì háo hức hỏi: “Lẽ nào quà đáp lễ của Sùng Cổ lấy từ chỗ vương gia? Hai người này đúng là keo kiệt, tặng qua tặng lại, toàn bòn của từ người khác.”

Tiếc rằng kế khích tướng này vô dụng, Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà đã quá rõ tính tình gã, đều quay đầu nhìn ra cửa sổ, vờ như không nghe.

Chu công tử phải chịu ảu ức suốt dọc đường đi, tới Chuế Cẩm Lâu chọn một loạt món ăn vẫn không vui lên đượ, trong lúc đợi món bèn nằm bò ra bàn, trông tội nghiệp như một chú chó con bị bỏ rơi.

Hoàng Tử Hà chẳng buồn dỗ dành gã, mà gọi tiểu nhị múc cho một chậu nước, lại xin ít keo bong bóng cá và bột gạo, trộn lẫn vào nhau thành một hỗn hợp sền sệt dinh dính.

Chu Tử Tần nằm bò ra bàn nhìn cô, uể oải hỏi: “Sùng Cổ làm gì thế?”

Hoàng Tử Hà lấy gói mảnh sứ trong tay áo ra, đổ vào chậu nước rửa từng mảnh một. Vương Uẩn liền đứng dậy phụ giúp: “Cẩn thận kéo bị cửa vào tay.”

Lý Thư Bạch chỉ ở bên cạnh thờ ơ quan sát, không giúp, cũng chẳng nói năng gì.

Chu Tử Tần thấy vậy thì hào hứng hẳn, nhặt ngay một mảnh cọ sạch rồi giơ lên ngắm nghía: “Cái gì đây?”

“Mảnh sứ vỡ tìm đượ trong phủ công chúa, công tử đoán xem là gì?”
Hoàng Tử Hà rửa sạch từng mảnh đặt lên bàn.

Mảnh Chu Tử Tần đang cầm là phần tai chó, gã ngắm nghía hồi lâu rồi nói: “Hình như là một món đồ chơi bằng sứ... Mèo hay chó gì đó.”

“Hẳn là một con chó.” Cô đáp.

Thấy Hoàng Tử Hà lăm lượ ghép những mảnh sứ vỡ lại, Chu Tử Tần cũng quên cả giận dỗi, thoãn thoắt giúp cô tìm từng mảnh.

Vừa ghép lại hoàn chỉnh thì tiểu nhị cũng bắt đầu bưng thức ăn lên.

Đợi ba người ăn xong, keo dán cũng khô lại, con chó được dính chắc. Chu Tử Tần cầm trong tay săm soi rồi quả quyết: “Muốn mua được thứ này hăng còn khó đấy.”

Vương Uẩn cầm lên xem rồi hỏi: “Chẳng phải một con chó sứ bình thường thôi sao? Hồi nhỏ hình như ta cũng từng chơi, có gì mà khó mua?”

“Vương gia lớn lên trong cung thì thôi, còn Sùng Cổ, hồi nhỏ có chơi thứ này không?” Chu Tử Tần hỏi.

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Tôi cũng có ấn tượng láng máng, chắc hồi nhỏ từng thấy rồi.”

“Đúng thế, mười năm trước, khi chúng ta còn nhỏ thì loại chó sứ này rất phổ biến, nhưng mấy năm nay lại ít thấy, con mấy ông anh ta đều không có. Hơn nữa loại đồ sứ này động một cái là bị bọn trẻ làm vỡ, ta dám đảm bảo, thứ này đã thành hàng hiếm rồi.”

“Con chó sứ này á?” Có đây! Muốn bao nhiêu có bấy nhiêu!”

Ông chủ tiệm đồ chơi ở chợ Tây vừa mở miệng đã giáng cho Chu công tử một đòn như búa bổ.

Có điều da mặt gã cũng không phải dày vừa, chỉ một chốc đã gạt phăng chuyện này đi, hăm hở theo ông chủ vào kho, khiêng ra một rương chó sứ.

Ông chủ mở rương ra, bên trong là hàng dãy chó sứ xếp ngay ngắn thành ba lớp, phải đến bảy tám chục con. Lớp trên cùng thiếu mất mấy con, thành ra bị khuyết.

Hoàng Tử Hà ngồi xuống ngắm nghía, phát hiện đám chó trong hộp bám đầy bụi, chỉ riêng một con ở lớp thứ hai là sạch sẽ. Cô bèn nhặt lấy đặt lên lòng bàn tay săm soi rồi hỏi: “Ông chủ, rương hàng cũ này cũng mười năm rồi, sao ông không bỏ đi, lẽ nào vẫn còn người mua?”

“Đúng thế, rương chó sứ này nhập từ Giang Nam mười năm trước, bấy giờ rất phổ biến trong kinh. Tiếc rằng về sau dần dần lỗi thời, lò gốm chế ra chúng cũng đóng cửa, chẳng ai mua nữa. Có điều cũng thật tình cờ, tháng trước lại có người hỏi đến, tôi tìm mãi mới phát hiện còn một rương hàng tồn, bèn đem ra bán. Chắc cả kinh thành này chỉ còn chỗ tôi bán thứ này thôi. Trừ vị khách hôm đó ra, cũng chỉ có các vị hỏi tới.”

Hoàng Tử Hà ước chừng trọng lượng con chó sứ trong tay rồi hỏi: “Người khách lần trước trông thế nào? Chắc cũng tầm tuổi chúng tôi, đi mua lại món đồ chơi hồi bé chứ gì?”

Ông chủ cười hì hì nhận tiền Chu Tử Tần đưa rồi đáp: “Không phải không phải, chính là ông chủ Tiền của tiệm ngựa Tiền Ký ấy, ông ấy bốn năm chục tuổi rồi còn đi mua thứ này, có tức cười hay không?”

Chu Tử Tần quay sang nhìn Hoàng Tử Hà, nói bằng khẩu hình: “Lại là ông ta.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, cũng dùng khẩu hình trả lời: “Quả nhiên.”

Chu Tử Tần rầu rĩ hỏi: “Công công biết trước rồi à? Lại không nói với ta!”

“Chẳng phải tôi nói với công tử đầu tiên đấy ư?” Lúc ra khỏi tiệm đồ chơi, Hoàng Tử Hà dỗ gã.

Nghe vậy, Chu Tử Tần tức thì bò ra khỏi vực sâu tuyệt vọng, vui vẻ cầm chó sứ về Chuế Cẩm Lâu, đặt trước mặt hai người kia: “Đoán xem ai đã mua con chó sứ kia nào?”

Lý Thư Bạch chẳng buồn ngược lên, đáp ngay: “Tiền Quan Sách.”

Ba từ này đã đánh bật Chu công tử về đáy vực, gã rưng rưng quay lại nhìn Hoàng Tử Hà: “Công công bảo là nói với ta đầu tiên mà?”

“Là gia tự đoán được đấy chứ.” Hoàng Tử Hà xòe hai tay, vẻ bất lực.

“Nhưng, nhưng dù gần đây Tiền Quan Sách có mua một con chó sứ, thì cũng không thể nói con chó bị vỡ trong phủ công chúa có liên quan đến con của ông ta! Huống hồ chó sứ thì liên quan gì đến vụ án của công chúa?”

“Đương nhiên liên quan rất nhiều. Có thể nói, cái chết của công chúa, đều do con chó sứ này.” Nói đoạn, Hoàng Tử Hà thận trọng bọc cả hai con lại.

Vương Uẩn thấy cô tất bật thì mỉm cười hỏi: “Sùng Cổ, vụ án Tôn ghê lần trước hai vị đi suốt đêm điều tra, giờ thế nào rồi?”

“Vẫn... chưa có tiến triển gì.” Chu Tử Tân nằm bò ra bàn, chán nản đáp: “Đại Lý Tự đã kết án là Tiền Quan Sách mượn cớ sửa sang đường nước, rồi theo đường nước lên vào giết người, nhưng vụ này vẫn còn cả đồng nghi vẫn chưa giải thích được.”

Vương Uẩn hỏi: “Ví như mùi linh lăng hương ta ngửi thấy ở đó ư?”

“Ừm, dĩ nhiên.” Chu Tử Tân thành thật gật đầu.

Lý Thư Bạch hỏi chen vào: “Linh lăng hương gì cơ?”

Vương Uẩn liền giải thích: “Tối hôm ấy Tích Thúy chức đi tuần thì gặp họ đi tra án, bèn theo xem thử. Những chuyện khác thì ty chức không biết, nhưng ở hiện trường lại ngửi thấy mùi linh lăng hương. Về mặt này ty chức cũng hiểu biết qua loa.”

“Người là kẻ bình phẩm hương giỏi nhất kinh thành, nếu nói là chỉ biết qua loa, thì ai dám nhận mình sánh sỏi nữa? Trong nhà Tôn ghê quả có mùi linh lăng hương ư?”

“Đúng thế, ngửi thấy mùi linh lăng hương trong căn nhà nát đó, ty chức cũng hết sức ngạc nhiên. Nhưng ty chức nhớ nhất là mùi linh lăng hương ở

đó bị lẫn với đủ thứ mùi, rất khó nhận ra. Nhớ đến thứ mùi nồng nặc khiến người ta lợm giọng trong nhà Tôn ghê, Vương Uẩn nhăn mặt.

Chu Tử Tần quay sang hỏi Hoàng Tử Hà: “Công công xem có nên tới nhà Tôn ghê lần nữa không?”

“Ừm, trong ba vụ, tôi chỉ còn khúc mắc mỗi vụ này thôi, nếu tìm ra được cách hung thủ sát hại Tôn ghê trong phòng kín thì có thể kết án rồi.”

Lý Thư Bạch sức nhớ ra một chuyện, liền bảo: “Dương Sùng Cổ, người cầm lệnh tín phủ Quý đi bảo lãnh cho Tích Thúy ra đi.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên nhìn y, rồi gật đầu đầy cảm động: “Thưa vâng.”

Giờ Tiền Quan Sách là nghi phạm lớn nhất, Tích Thúy tuy có liên quan tới hai vụ đầu, nhưng Đại Lý Tự từ lâu đã không còn hoài nghi nàng. Nay có Quý vương ra mặt bảo lãnh cho, huống hồ Lý Thư Bạch còn kiêm nhiệm Đại Lý Tự khanh, Tích Thúy hoàn toàn có thể về nhà đợi khi nào xử án sẽ cho truyền gọi.

Chu Tử Tần thở dài: “Tích Thúy cũng thật là, kết án xong, chắc chắn cô ấy sẽ bị khép tội khai man rồi phạt trượng cho coi.”

Vương Uẩn cười nói: “Lo gì, tới lúc đó vương gia chỉ cần nói một câu với Thôi thiếu khanh, để thiếu khanh nhắc nhở người phạt trượng là xong mà.”

“Tôi là người chính trực, làm sao hiểu nổi mấy thủ đoạn đó của các người.” Chu Tử Tần vỗ trán than vãn.

Thấy Hoàng Tử Hà đã ra đến cửa, Vương Uẩn bèn đứng dậy theo: “Ta cũng phải về Tả Ngô Kim Vệ, cùng đường với Dương công công, để ta đi cùng công công!”

“Đi với đi với!” Chu Tử Tần bật dậy, “Tôi cũng phải đi lấy lòng Tích Thúy, bằng không lấy đâu đồ ngon mà ăn!”

Ba người cùng xuống lầu, chỉ còn mình Lý Thư Bạch đứng bên song cửa sổ nhìn xuống dưới.

Chu Tử Tần đi bên trái Hoàng Tử Hà, vừa đi vừa nháy chân sáo, hoa chân múa tay ba hoa gì đó.

Vương Uẩn đi bên phải Hoàng Tử Hà, thỉnh thoảng lại nghiêng đầu nhìn cô, nở nụ cười ôn hòa quen thuộc.

Lý Thư Bạch đứng trên lầu nhìn theo cho tới khi cả ba ra khỏi chợ Tây. Ánh nắng gay gắt khiến cả thành Trường An sang rực lên, xói vào mắt y chói lóa.

Cảnh Dục và Cảnh Hữu đứng phía sau chầng hiếu sao y đột nhiên quay ngoắt đi, không nhìn ra bên ngoài nữa.

Sau khi dừng ở cửa chợ Tây bàn bạc, ba người quyết định chia làm hai ngả, Chu Tử Tần đến phường Phố Ninh báo tin cho Trương Hàng Anh, còn Vương Uẩn và Hoàng Tử Hà tới Đại Lý Tự trước.

Hoàng Tử Hà bảo Vương Uẩn: “Tôi chạy ù sang bên này một lát,” đoạn rẽ vào tiệm nhang đèn nhà họ Lữ.

Lão Lữ vẫn ở sau tiệm, lại đang hí hục làm một cây nến lớn, giống hệt cây bị nổ lần trước, chỉ thiếu chưa vẽ hoa văn và quét màu lên.

Hoàng Tử Hà lặng lẽ đứng ngoài quan sát, không bước vào, cũng không lên tiếng. Lão Lữ đã gần sáu mươi tuổi, nheo nheo cặp mắt mờ đục, còng lưng ngồi tỉ mỉ vẽ hình rồng phượng và hoa lá lên nến. Giữa ngày hè nóng hầm hập, lão cầm bảng màu trên tay, thỉnh thoảng còn phải lại gần lò lửa khuấy sáp lỏng.

Hơi nóng bốc lên nghi ngút, cả người lão Lữ đầm đìa mồ hôi, bộ áo chen nâu ướt sũng, xong lão vẫn chăm chú vẽ nặn, vô cùng thành kính, không chút cầu thả.

Vương Uẩn nhìn lão rồi nhìn sang Hoàng Tử Hà hỏi khẽ: “Sao thế?”

Hoàng Tử Hà thở dài đáp: “Không có gì. Tôi nghĩ hôm nay Tích Thúy được thả, không biết có nên báo cho cha cô ấy một tiếng không.”

“Cha con đoàn tụ là chuyện đương nhiên, phải không nào?”

Nghe Vương Uẩn nói vậy, Hoàng Tử Hà bèn cùng y bước vào tiệm, chào Lữ Chí Nguyên: “Lão Lữ.”

Lữ Chí Nguyên nheo mắt ngược lên, chẳng biết có nhận ra cô hay không, chỉ lạnh nhạt ậm ừ: “Ồ, là quý khách.”

“Ta đến báo tin mừng cho ông, Lữ Tích Thúy con gái ông hôm nay sẽ được thả, ông có muốn tới gặp cô ấy không?”

Bàn tay Lữ Chí Nguyên thoáng khựng lại, nhưng rồi vẫn thoăn thoắt vẽ tiếp: “Được thả à? Được thả thì tốt rồi, cứ sợ nó làm liên lụy đến lão.”

Hoàng Tử Hà biết tính lão già này nên cũng chẳng nhiều lời nữa, chỉ đứng ngắm nghía cây nặn một hồi, chợt buột miệng: “Sắp xong rồi đấy nhỉ?”

Lữ Chí Nguyên chẳng buồn đáp, lão vốn sẵn ghét hoạn quan.

Vương Uẩn đang ngắm một đôi nặn hoa trong tiệm, chợt gọi cô: “Sùng Cổ lại mà xem.”

Đôi nặn hoa nọ cao chừng một thước, hình thù rất đặc biệt, một cây hình rồng, cây kia hình phượng, mỗi chiếc vảy sồi lông một màu khác nhau, chỉ riêng màu đỏ đã có đỏ nhạt đỏ thắm đỏ son đỏ thắm đỏ phớt, vô vàn sắc độ màu đều do một tay lão Lữ chế ra, thực khiến người ta phải trầm trồ. Tài

điều khắc của lão lại càng tuyệt diệu, đôi rồng phượng trông sống động như thật, bồng bồng khí thế, trên đầu mỗi con dính một sợi bắc, dọc thân trang trí vô số hoa lá, lục lạc bằng những mảnh đồng, quả là muôn màu muôn vẻ, lấp lánh rạng ngời, khiến người ta không ngăn được ý nghĩ, chẳng biết khi đốt lên còn đẹp đến đâu.

Thấy đôi nển tinh xảo nhường ấy, Vương Uẩn ngoái lại hỏi: “Ông chủ có bán đôi nển này không?”

“Không bán.” Lão từ chối thẳng thừng.

Vương Uẩn cũng chẳng lấy thế làm điều, chỉ cười cười nói: “Thứ này bày trong tiệm, đúng là bằng hiệu đẹp nhất rồi.”

Lúc hai người bước ra cửa, chợt có cơn gió thổi qua khiến mấy chiếc lục lạc trên thân nển rung lên khe khẽ, những cánh hoa phiến lá bằng đồng cũng lay động tạo thành tiếng leng keng ngân nga như tiên nhạc.

Hoàng Tử Hà bất giác ngoái lại nhìn đôi nển.

Vương Uẩn đi bên cạnh, chợt nói khẽ: “Nếu cô thích, sau này cũng có thể đặt ông ta làm một đôi như vậy dùng dịp khi hai ta thành hôn.”

Hoàng Tử Hà bỗng thấy lòng ngập đầy bối rối xen lẫn kinh ngạc, hai má đỏ bừng, nhưng đồng thời, cô lại có cảm giác nhói lạnh như bị kim châm đâm thẳng vào tứ chi, khiến thân hình không sao cử động.

Thấy cô cứng đờ người, Vương Uẩn chỉ liếc nhìn rồi mỉm cười, nụ cười gượng gạo mà bao dung, giọng nói vẫn dịu dàng như thế: “Ta đùa thôi, chuyện đó chờ đến khi phá được vụ án của gia đình cô rồi tính, được không nào?”

Cô chẳng biết mình nên gật hay lắc đầu nữa.

Người trước mặt biết rõ cô đã ô danh đến nhường này, còn biết cô luôn bị đàm tiếu về chuyện Vũ Tuyên, nhưng vẫn bỏ qua tất cả.

Lâu thật lâu, cô mới nghèn nghẹn đáp: “Được, đợi khi nào phá xong vụ án của gia đình tôi...”

Rồi như bị chính những lời mình vừa thốt ra đánh thức, cô sực tỉnh.

Hoàng Tử Hà, từ khi cha mẹ người thân qua đời người đã thề rằng vĩnh viễn không để bất cứ việc gì ảnh hưởng đến mình nữa, quyết tâm vứt bỏ tất cả dịu dàng quyến luyến, cắt đứt vương vấn nhớ nhung, chỉ dốc lòng báo thù cho cả nhà, chẳng phải thế ư?

Vũ Tuyên, Vương Uẩn, đều không phải vấn đề cần xét đến bây giờ.

Nghĩ vậy, cô ngẩng lên cười với Vương Uẩn, giọng hơi khàn, nhưng ngữ điệu hết sức bình thản: “Vương đô úy khéo đùa, tôi là hoạn quan trong vương phủ, đời này còn thành hôn với ai được nữa?”

Vương Uẩn sững người, rồi bật cười tự giễu: “Đúng thế... Ta đùa vô ý rồi.”

Họ rời tiệm nhang đèn, lại ghé qua tiệm ngựa Tiền ký gần đó. Chường quầy vừa thấy Vương Uẩn vội vồn vã chạy ra đón: “Ôi chao, Vương đô úy! Hôm nay đô úy đại giá quang lâm mà bốn tiệm thất lễ, không kịp ra ngoài nghênh tiếp rồi.”

Tiệm ngựa Tiền ký đã mấy lần bán ngựa cho Tả Kim Ngô Vệ nên chẳng lạ gì nhau, mấy người làm bên trong tức thì chạy ra đón họ vào, lẳng xăng bày quả pha trà.

Vương Uẩn thấy vậy liền ngăn lại: “Ta chỉ đi ngang qua thôi, không cần bày vẽ.”

“Ôi, thực xin lỗi Vương đô úy, đô úy xem đây, Tiền lão gia bị bắt giam rồi, chúng tôi thật không biết phải làm thế nào nữa...” Chương quỳ đang than vãn thì Tiền phu nhân và ba đứa con từ nhà sau chạy đến, khóc lóc thảm thiết vật nài Vương Uẩn giúp đỡ.

Wương Uẩn xưa nay ôn hòa lễ độ, thấy họ kêu khóc như thế đành gượng cười phân trần: “Chuyện này ta không can thiệp được, các vị thử đến Đại Lý Tự kêu oan đi.”

“Vị...Vị quan sai này lần trước từng đến tìm lão gia, nghe nói là người của Đại Lý Tự!” Người hầu trở ngay Hoàng Tử Hà, bảo với chương quỳ và phu nhân.

Lập tức cả nhà họ Tiền từ trên xuống dưới liền xúm lấy cô, Tiền phu nhân còn khóc nức lên: “Lão gia nhà chúng tôi là người tốt, hàng ngày làm gì cũng cần trọng, sao có thể giết người chứ...”

Hoàng Tử Hà vội đỡ Tiền phu nhân dậy: “Thực ra ta tới đây cũng có chuyện muốn hỏi, chẳng rõ các vị có biết viên cai thầu đã sửa sang nhà cửa cho Tôn ghê không?”

Chương quỳ vội đáp: “Sổ sách về sửa sang phòng ốc đều để ở ngay nhà bên cạnh đây, tiểu nhân sẽ đi tìm ngay, xem hôm đó ai đến nhà họ Tôn.”

“Nếu tiện thì ông mời người đó đến ngay nhà họ Tôn ở phường Đại Ninh cho, ta còn bận chút việc, làm xong sẽ tới đó đợi ông ta.”

“Vâng vâng, tiểu nhân sẽ bảo ông ta đến ngay.”

Lòng vòng mãi, khi Hoàng Tử Hà và Vương Uẩn đến Đại Lý Tự đã thấy Chu Tử Tần và Trương Hàng Anh đợi ở đó, Trương Hàng Anh đang ẵm một đứa bé, sau lưng còn hai người lạ mặt, một nam một nữ.

“Anh trai chị dâu tôi dẫn thằng bé sang chơi, nghe nói là đi đón A Địch, bèn cùng đi luôn.” Trương Hàng Anh giới thiệu.

Anh trai Trương Hàng Anh tên Trương Hàng Vĩ, dáng người cao to không kém em trai. Hai vợ chồng y rụt rè cười: “A Địch là người nhà chúng tôi, đương nhiên phải đi đón cô ấy về.”

Chu Tử Tần xen vào: “Trương lão gia cứ khẳng khẳng đòi đi, nhưng ông ấy vừa khỏi bệnh, chúng tôi phải khuyên ngăn mãi, nếu không lão gia cũng đến rồi.”

Thấy nhà họ Trương thật lòng yêu thương Tích Thúy như thế, Hoàng Tử Hà cũng nhẹ lòng, bèn mỉm cười gật đầu: “Mọi người đợi cho một lát, tôi vào đón A Địch ra.”

Thực không ngờ Thôi Thuần Trạm vẫn ở nha môn chưa về nhà, hơn nữa trông còn rất vui vẻ, vừa thấy cô đã tươi cười hỏi: “Dương công công lại phụng lệnh vương gia ư?”

Hoàng Tử Hà hành lễ rồi đưa lệnh tín của Quỳnh vương phủ ra: “Vương gia nói vụ này đã tìm được kẻ bị tình nghi nhiều hơn, hưởng hồ khi công chúa qua đời, Lữ Tích Thúy đang bị giam, không có khả năng gây án, nên sai tôi đến thương lượng với Thôi thiếu khanh xem có nên cho Lữ cô nương về nhà chờ thăm vấn không, chứ cứ giữ cô ta mãi như vậy có phần không ổn lắm.”

“Ồ, chuyện này đơn giản mà.” Thôi Thuần Trạm quay sang bảo viên tri sự bên cạnh mang một tờ đơn đến để Hoàng Tử Hà điền vào, rồi đích thân cùng cô đi thả Lữ Tích Thúy.

Dọc đường đi qua mấy gian phòng bỏ không, Hoàng Tử Hà thuận miệng hỏi: “Không biết Tiền Quan Sách bị giam ở đâu?”

“Hắn ta ấy à? Chuyển đến đại lao bộ hình rồi.” Thôi Thuần Trạm thân nhiên đáp: “Nhân chứng vật chứng đầy đủ, sáng nay hắn đã cung khai rồi.”

Hoàng Tử Hà sững sờ: “Khai rồi ư?”

“Đúng thế.” Bị đôi mắt trong veo như soi thấu tất cả của cô nhìn chăm chặp, Thôi Thuần Trạm chợt dạ ngoảnh đi, né tránh ánh mắt cô, hạ giọng nói: “Dương công công, vụ này... kết thúc rồi. Phá án nhanh như thế, chứng cứ lại rõ ràng, thánh thượng và Quách thực phi đều hài long, Đại Lý Tự lập được công lớn, bộ Hình cũng có cái mà ăn nói, không phải kết cục tốt nhất hay sao?”

Hoàng Tử Hà đứng lặng dưới mái hiên mờ tối, hồi lâu mới cất tiếng: “Tiền Quan Sách... Làm thế nào mà khai?”

“Làm thế nào, công công còn không biết ư?” Thôi Thuần Trạm dán mắt nhìn xuống nền gạch xanh dưới mái hiên, thở dài bất lực: “Bộ Hình phải một tay lệnh sử(*) lợi hại nhất đến, đem theo cả bộ đồ nghề. Nghe nói hắn đã tra tấn hơn một trăm hai mươi người, không kẻ nào không khai nhận, Tiền Quan Sách cũng... chẳng phải ngoại lệ.”

(*) Chức vụ phụ tá cho huyện lệnh. Lệnh sử có thể làm nhiều công việc, viên lệnh sử được nói tới ở đây là đến tra khảo.

Hoàng Tử Hà nhú mày: “Hắn nhận cả việc giết công chúa ư?”

“Nhận rồi. Chiều qua nhận giết Tôn ghê, đến tối nhận Ngụy Hỷ Mẫn, sáng sớm nay thì khai nhận sát hại công chúa.”

Hoàng Tử Hà thấy lòng lạnh buốt, thần thờ thốt lên: “Quả là thủ đoạn ghê gớm.”

“Bản án đã được cấp tốc sao chép lại, trình lên hoàng thượng, hắn lát nữa trong cung sẽ có ý chỉ truyền ra.”

Thì ra hôm nay Thôi thiếu khanh ăn trưa xong còn chưa về nhà, là vì phải đợi ý chỉ.

Hoàng Tử Hà trầm ngâm, chợt nghe sau lưng có tiếng xích sắt xúng xoảng, rồi Tích Thúy được dẫn ra. Bị giam mấy ngày, nàng có phần tiêu tụy ngơ ngác, trông thấy Hoàng Tử Hà mới gượng gạo mỉm cười.

“Lữ Tích Thúy, hôm nay người được phủ Quý vương bảo lãnh, tạm thời cho về phường Phổ Ninh. Trước khhi bản án kết thúc, nếu bộ Hình và Đại Lý Tự cần thẩm vấn, sẽ cho triệu đến, rõ chưa?”

“Thưa, rõ.”

Hoàng Tử Hà giúp nàng gấp hết chăn màn Trương Hàng Anh đem đến, ôm theo ra khỏi Đại Lý Tự.

Vừa rời Đại Lý Tự, Tích Thúy đã trông thấy Trương Hàng Anh đứng đợi bên ngoài, tức thì lộ vẻ mừng rỡ xen lẫn buồn thương, nước nở gọi: “Trương nhị ca!”

Trương Hàng Anh vội đặt đứa bé xuống, chạy như bay lên thêm, áp chặt hai tay Tích Thúy trong lòng bàn tay mình áp lên ngực, dăm dăm nhìn nàng hồi lâu mới nghẹn ngào bảo: “A Địch, chúng ta... về nhà thôi.”

Những người đứng đó thấy hai người như vậy đều mỉm cười đầy thấu hiểu. Ngay cả đứa bé được chị dâu Trương Hàng Anh dắt cũng giơ tay vẫy vẫy Tích Thúy: “Tỷ tỷ... Tỷ tỷ...”

Rồi, nó đột ngột quay đi, gập người xuống gọi với ra ngoài cửa nha môn: “Ca ca, ca ca!”

Thấy đứa nhỏ sắp vùng ra, anh trai Trương Hàng Anh vội chạy đến bế xốc nó lên, quay đầu nhìn ra đường.

Chỉ thấy một nam tử dáng người dong dong vừa đi ngang qua gốc du bên đường, nghe đứa bé gọi, liền quay đầu nhìn sang bên này.

Con phở hết sức bình thường, chỉ vì một cái ngoái đầu này mà sang bùng lên.

Ánh mắt Hoàng Tử Hà sững lại trên mặt hắc, hơi thở cũng ngưng một nhịp. Nắng hè chói chang, nóng như lửa đốt, còn lòng cô đau đớn như nghẹt thở.

Giữa ngày hè nóng bức, người kia lại toát ra khí chất thanh tĩnh mát lạnh, không vướng bụi trần, dáng dấp cao gầy như một cây trúc non, tỏa hào quang nhàn nhạt.

Hắc mím cười tiến lại, giơ tay ôm lấy đứa nhỏ cứ nhào người về phía mình, đùa với nó: “Ra là A Bảo, còn nhớ ca ca ư?”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ lùi lại một bước, nấp sau gốc đại thụ ở cửa Đại Lý Tự, tránh phá vỡ bầu không khí.

Người nhà họ Trương nhận ra hắc là ân nhân đã đưa đứa bé về nhà, vội chạy lại cảm tạ.

Vũ Tuyên giơ tay che nắng cho đứa bé, rồi ẵm nó đến dưới bóng cây. Chu Tử Tần vội sán đến, ngưỡng mộ hỏi: “Không biết huynh đài tên họ là gì? Lần trước nghe Trương nhị ca tả huynh là một nhân vật như thần tiên, ta còn không tin, hôm nay tận mắt chứng kiến mới thấy quả không sai!”

Vũ Tuyên nghe nói chỉ cười đáp: “Chuyện vật ấy mà, đâu đáng nhắc đến.”

Rõ ràng là hắc không định tiết lộ tên họ, xong Chu Tử Tần vẫn bám nhăng nhăng: “Ta tên Chu Tử Tần, nhà ở phường Sùng Nhân, cạnh mộ Đồng Trọng Thư, chẳng hay huynh đài tên họ là gì, sống ở đâu? Ta có khá nhiều bạn bè trong kinh, chắc hẳn họ sẽ rất mến huynh, sau này chúng ta có thể hẹn nhau ngâm thơ làm văn, nghe nhạc uống rượu, du sơn ngoạn thủy, đi

chơi xuân, đánh mã cầu... Phải rồi, tôn tính đại danh huynh đài là gì vậy, ta phải xưng hô thế nào đây?”

Gặp phải hạng người dai dẳng thế này thực chẳng có cách nào thoát nổi, hãn đành đặt đĩa bé xuống, chấp tay hành lễ: “Tại hạ Vũ Tuyên, là học chính Quốc Tử Giám.”

“Gì cơ? Huynh là học chính Quốc Tử Giám?” Chu Tử Tần giật nảy mình, “Bất công hết chỗ nói! Sao năm xưa ta ở Quốc Tử Giám, toàn gặp phải mấy lão đầu râu tóc bạc! Nếu bây giờ có một học chính như huynh, thì ta đâu đến nổi phải trốn học đi chọc tổ chim chứ?”

Vũ Tuyên giải thích: “Tại hạ mới được tiến cử vào kinh chừng một tháng thôi. May mắn lọt mắt xanh của tể tửu Quốc Tử Giám nên tạm thời được phân giảng dạy phần Chu Lễ.”

“Huynh giỏi thật đấy! Trẻ thế này mà đã làm học chính Quốc Tử Giám rồi! Ta đến giờ còn chưa thuộc hết Chu Lễ nữa!” Nói đến đây. Chu Tử Tần chợt sững ra, hỏi lại: “Vũ Tuyên... học chính Quốc Tử Giám ư?”

Hãn gật đầu, không nói gì thêm.

Nhìn vẻ tò mò pha lẫn kinh ngạc của Chu Tử Tần, Hoàng Tử Hà biết gã đang nghĩ đến lời đồn đại về quan hệ khác thường giữa Đồng Xương công chúa và Vũ Tuyên lâu nay vẫn xôn xao kinh thành.

Nỗi buồn âm thầm len vào lòng, cô mệt mỏi tựa vào thân cây, lặng lẽ lắng nghe hơi thở của mình.

Vũ Tuyên không để ý tới ánh mắt lạ lùng của Chu Tử Tần, chỉ cười cúi xuống xoa đầu A Bảo rồi cáo từ hai anh em họ Trương: “Tôi còn có việc ở Quốc Tử Giám, phải đi trước đây.”

Trương Hàng Anh vội kéo Tích Thúy lại giới thiệu: “Đây là... vợ chưa cưới của tôi, chúng tôi sắp thành hôn, tới khi ấy mời huynh đến uống chén rượu mừng, huynh không được từ chối nhé.”

Vũ Tuyên nhìn Tích Thúy rồi gật đầu cười, không nói gì.

A Bảo cứ nắm chặt lấy tay hắn, riu rít gọi: “Ca ca, ca ca...”

Vũ Tuyên bèn quay lại, ngồi xuống nhìn vào mắt A Bảo mỉm cười dỗ dành: “Ngoan nào, A Bảo thích ăn gừng sen đúng không? Để ca ca đi tìm xem, nếu thấy sẽ mua về cho A Bảo, được không nào?”

A Bảo nghiêng đầu nghĩ ngợi, rồi buông tay ra, gật đầu lia lịa: “Được, A Bảo muốn hai cái cơ.”

“Ba cái cũng được.” Vũ Tuyên cười, xoa đầu A Bảo, đứng dậy hành lễ cáo từ rồi quay người đi thẳng, sau khi ngoặt vào một con hẻm thì khuất bóng.

Chu Tử Tần ngưỡng mộ bình phẩm: “Đúng là khéo dỗ trẻ con.”

Hoàng Tử Hà dựa vào gốc cây, nói khê như tự lẩm bẩm: “Đúng thế... rất giỏi gạt trẻ con, từ xưa đến giờ vẫn vậy.”

Trong nháy mắt, cô chợt thấy thoáng qua quang cảnh một buổi chiều hè, hoàng hôn rực rực rỡ, gió sen lồng lộng. Vũ Tuyên cúi xuống còn cô ngược lên, thấy rõ hình bóng mình in trong đáy mắt sâu thẳm mệnh mang của hắn, có điều, ảo ảnh ấy chỉ vụt qua rồi biến mất.

Cô hít một hơi thật sâu, xác nhận mình đã bình tĩnh lại, mới từ sau gốc cây đi ra.

Chu Tử Tần vừa thấy cô đã liền thoảng khoe: “Sùng Cố! Vừa nãy công công đi đâu thế? Có thấy người vừa rồi không? Ta sống sở Trường An hai

mười năm nay, chưa từng gặp ai phong tư trác tuyệt, khí độ thanh cao như thế, nếu công công không thấy thì thực đáng tiếc!”

Hoàng Tử Hà đang không biết trả lời thế nào thì một thót ngựa từ phía cung Đại Minh chạy tới, người trên ngựa nhảy xuống lao thẳng vào trong: “Thánh thượng có khẩu dụ, Đại Lý Tự thiếu khanh Thôi Thuần Trạm ở đâu?”

Thôi Thuần Trạm lật đật chạy ra tham kiến: “Công công, không biết thánh thượng hạ ý chỉ thế nào?”

Vị công công nọ tên Phùng Nghĩa Toàn, hầu hạ bên ngài ngự, giọng sang sảng như chuông đồng, vừa cất tiếng đã vang khắp trong ngoài nha môn: “Thánh thượng có chỉ, tội phạm giết hại Đồng Xương công chúa bị lăng trì từng xẻo, tịch thu gia sản, cả nhà bất luận già trẻ lớn bé đều xử trảm.”

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần nhìn nhau, không giấu được vẻ ngạc nhiên.

Trương Hàng Anh và Lữ Tích Thúy nắm chặt tay nhau, đều cảm thấy tay người kia dập dính mồ hôi lạnh.

Chu Tử Tần ghé tai Hoàng Tử Hà hỏi nhỏ: “Chúng ta còn điều tra nữa hay thôi?”

Hoàng Tử Hà hỏi lại: “Công tử nói xem?”

“Chân tướng vụ án còn chưa rõ, sao có thể bỏ qua?” Chu Tử Tần bừng bừng nhiệt huyết, siết chặt hai tay đặt lên ngực.

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Đi thôi.”

“Đi đâu?”

“Tới phường Đại Ninh, nhà Tôn ghê.”

19

Than thở trăm năm

Lúc Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần đến nhà họ Tôn, đã thấy một người đàn ông trung niên cao to thuần hậu bồn chồn đứng đó đợi. Nhác thấy bóng họ, ông ta vội bước lên đón: “Dương công công phải không? Tiểu nhân là Chử Cường, người làm ở tiệm ngựa Tiền Ký, lần trước chính tôi cùng các anh em dưới quyền sửa nhà cho Tôn ghê.”

“A, là cai thầu Chử.” Trong lúc Hoàng Tử Hà chào hỏi ông ta, Chu Tử Tần đã nhanh nhẹn gỡ giấy niêm phong trên cửa ra.

Đồ đạc bên trong vẫn y nguyên như lần trước, chỉ là mấy hôm đóng kín cửa, không khí trong nhà càng hầm hập như nung, mùi hôi xộc lên nồng nặc.

Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần lại rà soát cửa sổ và nền đất một lượt, rồi bảo Chử Cường: “Các vị làm khá thật, cửa sổ rất chắc chắn.”

“Thưa vâng, thế nên tiệm Tiền Ký mới lần sang lĩnh vực sửa sang nhà cửa chưa lâu, nhưng đã có tiếng trong kinh, mọi người đều tín nhiệm!” Chử Cường tự đắc vỗ vào ván cửa sổ bằng gỗ bản: “Công công xem, nếu cài chốt vào thì gậy sắt cũng không đánh bật ra được! Cái then này chấp cả bốn năm trai tráng cũng đừng hòng xô gãy!”

Hoàng Tử Hà gật đầu tán đồng, rồi đứng dậy đi một vòng quanh nhà.

Phòng ốc vẫn lộn xộn ngổn ngang, tường treo đầy bùa chú, tượng Phật, tượng gỗ. Chử Cường chỉ những thứ này nói: “Lúc chúng tôi tới đã thất mấy thứ này rồi. Tôn ghê có tật giật mình nên đem treo khắp nơi trong nhà, nói là sợ trời phạt!”

Hoàng Tử Hà hỏi: “Ông biết hẳn ta không có tiền, lại chẳng phải hạng tử tế gì, sao còn nhận lời sửa nhà giúp?”

“Ôi chao, chẳng vẫn nghe đồn tên Tôn ghê này rùng rình tiền của ư, lão Lữ ở tiệm nhang đèn kể rằng đã được hẳn bồi thương rất nhiều tiền, nên mới tha cho đấy. Ai ngờ tên khốn này đèn tiền xong thì chẳng còn xu nào nữa, hại tôi bị ông chủ Tiền mắng như tát nước vào mặt, giờ người chết rồi, nợ biết đòi ai!” Chữ Cường hồi hận ra mặt, hậm hực nhận xét: “Lão Lữ cũng chẳng tử tế gì, vốn đã đi theo để đặt đèn, vừa thấy là nhà Tôn ghém lão liền biến sắc, trỏ mặt họ Tôn chửi cho một chập rồi đi thẳng, chẳng thèm đặt đèn nữa, thế mà không hề hé răng báo cho tôi biết Tôn ghê đã hết tiền!”

Chu Tử Tần không hứng thú với việc tranh chấp tiền nong, nhân lúc hai người trò chuyện, gã lần lượt gỡ hết những tấm bảng phổ độ chúng sinh trên tường, tranh Quán Âm ban con treo trên đầu giường và mấy lá bùa nhăng cuội xuống xem, nhưng chẳng thấy lỗ hổng nào trên bức tường phía sau cả, liền hậm hực ra mặt.

Hoàng Tử Hà phân tích: “Mặt tường bằng phẳng như thế, làm sao có lỗ hổng bên trong được?”

“Biết đâu đấy.” Chu Tử Tần miệng nói, chân đã giẫm nên bậu cửa, định gỡ tấm bảng sắt Mục Liên cứu mẹ trên đỉnh khung cửa xuống, nào ngờ gỡ mãi không được, gã tiện tay gõ gõ mấy cái, phát hiện ra đó là một chiếc hộp dài rỗng không, gắn vào tường.

Chữ Cường vội ngăn lại: “Ồ, cái đó không gỡ xuống được đâu, hộp sắt đặt trong tường đó là cái giá đỡ khung cửa đấy.”

“Để làm gì vậy?” Chu Tử Tần hỏi.

Chữ Cường giải thích: “Ban đầu là ông chủ Tiền nhà chúng tôi học được cái này ở chỗ mấy thương nhân Tây Vực, nghe nói bên đó họ thích đặt một

chiếc hộp sắt rỗng, chạm trổ hoa văn rất đẹp, dài bằng chiều rộng cửa lên đỉnh khung cửa, coi như đặt một miếng giảm xóc giữa khung cửa và bức tường, như vậy khung cửa sẽ không bị biến dạng. Về sau trong kinh dần dần thịnh hành, chúng tôi đến xưởng rèn đặt làm hơn một trăm chiếc, chưa đầy năm đã sắp hết tới nơi. Cái này là tôi chọn bừa, hình khắc bên trên hình như là... Mục Liên cứu mẹ phải không?”

“Hình như thế.” Chu Tử Tần kê ghế đứng lên cao ngang tầm chiếc hộp quan sát rồi nhận xét: “Đúng là chạm rỗng, tiếc rằng cứ đen sì, nếu thêm ít sơn vào có phải đẹp không.”

Hộp sắt dài bằng chiều rộng khung cửa, cao chừng hai tấc. Mặt hướng vào trong chạm rỗng hình Mục Liên cứu mẹ, mặt hướng ra ngoài thì đặc ruột, vẽ hoa văn cát tường, xong đã nứt rạn đen sì, nhìn rất xấu xí.

“Đương nhiên là phải sơn rồi... Ô, rõ ràng lúc gắn lên, tôi gắn cái mới cho hẵn kia mà, kẻ nào lại đổi thành thứ đen kịt như đã dùng mấy năm vậy?” Chữ Cường ngẩng lên nhìn chiếc hộp đen sì, nhíu mày: “Sao thế nhỉ, mới mấy hôm mà đã ám khối đen sì thế này rồi? Lúc trước có hoa văn sắc sỡ mà.”

Chu Tử Tần nhìn qua lớp hoa văn chạm rỗng vào bên trong hộp, cũng cau mày: “Bẩn quá... Toàn là tro than.”

Hoàng Tử Hà lật đặt bê ngay một chiếc ghế kê cạnh ghế của Chu Tử Tần rồi trèo lên nhìn vào trong hộp. Chỉ thấy lớp sơn bên ngoài cháy đen như bị lửa thiêu, bên trong hộp toàn tro, ở góc còn có mất vết ngón tay quẹt qua.

“Có người thò ngón tay qua lỗ hồng, lấy thứ bên trong ra.” Hoàng Tử Hà nhận xét, rồi ngoái lại hỏi Chữ Cường: “Cái hộp này mở ra được không?”

“Hộp bằng sắt mỏng ấy mà, muốn mở thì lấy kéo cắt ra là xong.”

Chu Tử Tần tìm được một cây kéo gỉ ngoèn, bèn cắt rời hoa văn Mực Liên cứu mẹ ra, trong hộp chỉ có một cái khung sắt và lớp tro dày, trên lớp tro còn in hằn một vài vết tích.

Chu Tử Tần trở một vết khá lớn nhận xét: “Nhìn cái này này, có vẻ vật bị lấy ra là hình tròn.”

Lại trở một vết dài mảnh: “Nhìn cái này, thì có vẻ là thứ gì đó làm bằng sợi sắt mảnh.”

Hoàng Tử Hà nhú mày, sầm soi dấu vết hình tròn khá lớn kia: “Nhìn độ lớn này, công tử có thấy là không thể móc một vật hình tròn to như thế qua lỗ hồng bé thế này không?”

Chu Tử Tần dùng ngón tay ước lượng độ lớn của vật tròn, rồi lại gí ngón tay đo chiều rộng lỗ hồng trên mặt hộp sắt mà mình vừa cắt rời ra, ngớ ngàng nhận xét: “Đúng thật... Chỗ lỗ hồng lớn nhất cũng vẫn nhỏ hơn kích thước vật kia! Công công xem, dài mất là mấy đám mây này, phải đến hai ba tấc ấy, nhưng lại hẹp bề ngang...”

“Bởi vậy thứ đó nhất định không phải hình tròn, chỉ là cong cong thôi.” Vừa nói cô vừa quạt ít tro trong hộp ngửi thử, không giấu được nụ cười: “Linh lăng hương.”

Giữa gian phòng tranh tối tranh sáng, không khí lớn vờn bụi bặm, nụ cười vui sướng của cô vì vạch trần được âm mưu chột bùng lên rạng rỡ, khiến Chu Tử Tần nhìn mà ngẩn ngơ.

Hoàng Tử Hà rút khăn tay ra, quạt ít tro đen trong hộp gói lại. Ngẩng lên thấy Chu Tử Tần vẫn đờ đẫn nhìn mình, cô buột miệng hỏi: “Sao thế?”

“Ờ...” Chu Tử Tần vội nhìn lảng đi nơi khác, luống cuống quạt vội ít tro, chống chế: “Ta cũng lấy một ít về kiểm nghiệm xem có phải linh lăng hương không.”

Rời phường Đại Ninh, Chu Tử Tần đi về hướng Tây Nam, còn Hoàng Tử Hà đi về hướng Đông Nam, mỗi người một ngã.

Đi đến phường Hưng Ninh, Hoàng Tử Hà chợt thấy rất nhiều người chạy rầm rập trên đường, có kẻ còn la lớn: “Mau tới Thập Lục trạch đi! Chậm là hết đó!”

Hoàng Tử Hà không hiểu chuyện gì, đương ngỡ ngàng chợt thấy một bà lão đang chạy thì bị đám đông xô ngã nhào, miệng kêu ôi chao. Cô vội chạy tới đỡ bà ta lên, hỏi: “Các vị chạy đi đâu vậy?”

“Ôi chao, nghe nói thánh thượng và Quách thực phi đang rải tiền khắp phố ở khu Thập Lục trạch, gần phủ công chúa ấy. Chúng tôi đi nhặt tiền chứ đi đâu nữa!”

Hoàng Tử Hà chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, đành chạy theo dòng người.

Đến nơi, thấy cả đám đông đang vây chặt cửa phủ, ai nấy đều lom khom nhặt gì đó dưới đất, cô đành níu một người đang nắm chặt vật vừa nhặt được trong tay hỏi: “Đại ca, nghe nói thánh thượng và Quách thực phi đang rải tiền, đúng không?”

“Rải tiền cái gì? Đúng là phạm tặc!” Người trông như ăn sĩ nọ xòe tay ra cho cô xem. Trong lòng bàn tay ông ta là một đóa hoa cài đầu bằng bạc khảm trân châu, tinh xảo hoa mỹ, hẳn là đồ trang sức trong cung.

“Vừa rồi thánh thượng và Quách thực phi giá lâm phủ công chúa để xem điệu Than thở trăm năm mà Lý Khả Cập mới dựng, gấm đoạn trải dài suốt dọc đường thánh giá đi từ trong cung Đại Minh tới đây, mấy trăm người vừa ca vừa múa, hoa cài đầu rơi lả tả, những kẻ này đều kéo đến để nhặt đó.”

Hoàng Tử Hà sức hiểu ra, bèn lắng tai nghe, quả nhiên lẫn trong tiếng lao nhao của đám đông, vẫn loáng thoáng nghe thấy tiếng ca múa từ bên trong

vắng lại.

Cô tránh cửa lớn, lánh đến nơi vắng người, quả nhiên nghe rõ mồn một tiếng mấy trăm người đồng ca. Âm điệu bi ai uyển chuyển khiến cô đứng xa xa nghe mà cũng thấy nao nao trong dạ, chạnh lòng buồn thương vô cớ.

Hoàng Tử Hà dựa vào tường, lặng lẽ ngẩng đầu nhìn trời. Chiều hạ lặng gió, tiếng ca sâu thẳm từ xa đưa lại như cửa vào lòng, khiến nước mắt cô cứ thế lăn dài.

Tự thấy mặt mình nhạt nhòa nước mắt sẽ rất khó coi, cô lần tìm khăn tay để lau, nhưng lại sức nhớ ra khăn tay đã dùng gói mấy dùm tro tàn khi nãy. Cầm trong tay gói tro linh lảng hương, còn đang bần thần, Hoàng Tử Hà chợt thấy một chiếc khăn tay trắng muốt chìa ra từ phía sau.

Cô ngoái lại, mở to mắt, nhìn qua màn lệ nhạt nhòa.

Là Vũ Tuyên.

Hắn vận chiếc áo thiên thanh, đứng giữa con hẻm xám nhờ, màu sắc rất thanh nhã, dung mạo rất thuần tịnh.

Cô chậm chậm đưa tay nhận lấy chiếc khăn, ấp lên mặt.

Nước mắt nóng bỏng thấm vào làn vải mềm mịn, chẳng còn dấu vết.

Rồi như vừa bị rút cạn sức lực, Hoàng Tử Hà bất giác dựa người vào tường, vùi mặt trong chiếc khăn tay hắn đưa, thật lâu chẳng chịu ngẩng lên.

Trong chiếc khăn là mùi hương của hắn, nhẹ nhàng mà hư ảo, là đoá sen chớm nở ngày hạ, là nhụy mai rơi rụng mùa đông, là lửa nóng, cũng là băng giá trong giấc mơ của cô.

“Ta trông thấy muội, từ lúc ở Đại Lý Tự.” Giọng hắn nhẹ nhàng cất lên, tuy còn hơi mơ màng, nhưng vẫn rành rọt lọt vào tai cô: “Muội nấp sau gốc

cây, tránh mặt ta. Cũng phải, dù gặp mặt, thì có thể nói gì đây?”

Qua giọng nói chậm rãi ấy, cô nghe được rất rõ nỗi bi ai và lưỡng lự trong lòng hẳn.

Hắn cũng như cô, hẳn đang hồi tưởng lại những ngày đầm ấm bên nhau, những điều không thể quên, cũng không thể chết.

“Ta đã gặp cô nương ấy, muội cứu cô ấy từ Đại Lý Tự ra đúng không?” Vũ Tuyên ngẩng lên nhìn những đóa mây trắng đến lóa mắt trên đầu, giọng chậm rãi mà xa xăm, “Dọc đường về, ta cứ nghĩ mãi. Nhớ lại năm xưa, chỉ vì một câu cần cân nhắc trên hồ sơ, muội cũng lặn lội ngàn dặm, đi suốt ngày đêm lật lại bản án giúp người dừng. Dù giờ đây phải gánh đủ thứ tiếng xấu, bị dồn vào chân tường, muội vẫn dốc sức giúp đỡ người khác. Vậy mà kẻ thân thiết với muội nhất trên đời là ta lại khẳng khẳng cho rằng muội là hung thủ, thực... uổng phí tình cảm bấy nhiêu năm nay.”

Hoàng Tử Hà cắn môi nín lặng, nhưng bờ vai run bần bật đã báo động cô.

Vũ Tuyên thở dài, dịu dàng giữ lấy vai cô.

Trước đây, họ từng thân mật hơn thế này nhiều. Nhưng lâu ngày không gặp, lần đầu tiên chạm lại vào nhau, Hoàng Tử Hà bất giác nghiêng người né tránh, khiến bàn tay Vũ Tuyên đang vươn ra bị hẫng.

Hồi lâu, hắn mới lặng lẽ rút tay lại, nói khẽ: “Muội không nên nói với ta những lời ấy, cũng không nên làm những việc đó, nếu không ta đời nào tin muội gây ra chuyện tày đình như vậy, bất luận thế nào cũng không tin.”

Hoàng Tử Hà gập chiếc khăn lại, vẽ mặt bình thản, trừ khóe mắt hơi đỏ thì chẳng còn gì khác thường.

Cô hỏi ngược lại: “Muội đã... nói gì với huynh? Muội đã làm gì?”

Hắn nhìn cô chăm chú, giọng rất khẽ, xong lại hết sức rành rọt: “Đêm trước khi cả nhà muội qua đời, lúc muội từ Long Châu trở về, ta đến tìm, thấy... muội đang nhìn chăm chăm gói tỳ sương trong tay, vẻ mặt rất lạ.”

Hoàng Tử Hà tròn mắt ngạc nhiên nhìn Vũ Tuyên: “Gì cơ?”

“Đêm hôm đó, chính hôm muội vừa từ Long Châu trở về ấy. Ta còn nhớ muội gửi cho ta một bức thư, viết rằng vụ án ở Long Châu là vì cô con gái bị người nhà chia uyên rẽ thúy, bèn bỏ cỏ đoạn trường vào thức ăn, đầu độc chết cả nhà. Muội còn bảo, nếu đôi ta lâm vào cảnh ngộ ấy, chẳng rõ muội có vứt bỏ người nhà, bước lên con đường không thể quay đầu hay không.” Ánh mắt Vũ Tuyên nhìn cô đầy đau đớn, “Đọc được câu đấy, ta rất lo lắng, thấy muội vừa về lại lấy tỳ sương ra xem, liền khuyên muội vứt đi, nhưng muội chỉ cất vào tủ khóa lại rồi nói, biết đâu thứ này có thể giúp đôi ta được ở bên nhau.”

Hoàng Tử Hà ngơ ngàng nhìn Vũ Tuyên, như nhìn một người xa lạ: “Muội nhớ chuyện ở Long Châu, cũng nhớ nội dung bức thư ấy, nhưng muội không nhớ mình từng lấy tỳ sương ra... càng không nhớ mình đã nói câu đó!”

Vũ Tuyên nhìn xoáy vào cô, ánh mắt sắc như dao, nhưng chỉ thấy mặt cô đầy vẻ ngạc nhiên và đau xót, chẳng có gì sơ hở.

Mặt Vũ Tuyên hơi tái đi, hắn day day thái dương, hơi thở cũng nặng nề vì kích động, khó nhọc nói: “A Hà, xem ra, đúng là ta hiểu lầm hành động khi đó của muội rồi... Có điều lúc đó muội cầm gói tỳ sương, nét mặt rất đáng sợ, mà ngay tối hôm ấy, cả nhà muội lại chết vì tỳ sương... Muội bảo ta làm sao tin muội đây?”

“Không thể nào!” Hoàng Tử Hà run rẩy cắt lời, “Sau khi mua tỳ sương về, muội lập tức khởi hành đi Long Châu, tới tận lúc về cũng chưa động vào nó! Sao huynh lại thấy muội cầm gói tỳ sương được?”

Vũ Tuyên nhìn cô chăm chăm, con người tiêu sái thanh tình như hắc, lúc này cũng lộ vẻ kinh hoàng, cứ lẩm bẩm mãi mãi chữ: “Không thể nào? Không thể nào...”

Nóng và lạnh, máu me và quạnh hiu, mệnh vận không thể đoán trước cùng ý trời khôn lường đều đổ sập lên người họ.

“Dương Sùng Cố.”

Phía sau chợt vang lên một giọng nói lạnh lùng đến gần như vô tình, phá vỡ bầu không khí im phắc như chết giữa hai người.

Hoàng Tử Hà ngoái lại, thấy Lý Thư Bạch đang đứng đầu ngõ bất động nhìn cả hai. Ánh sáng từ sau lưng y hắt lại, không trông rõ nét mặt y, chỉ thấy đường nét gương mặt toát lên áp lực vô hình, không thể trốn thoát.

Cuối cùng, cô nhìn thấy đôi mắt trong veo sâu thẳm của y, bỗng sực tỉnh khỏi trạng thái mơ màng ngơ ngẩn, nhận ra mình đang đứng giữa một con ngõ vắng tanh. Khúc Than thở trăm năm sâu thẳm vẫn vọng lại từ đằng xa, giục người rời lệ, tiếng nhạc vắng vắng giữa bầu không, tựa hồ lẫn át cả mây trời, khiến mây ngừng trôi.

Vũ Tuyên phía đối diện dường như cũng đã định thần lại, tuy trán còn xâm xấp mồ hôi lạnh, nhưng vẻ mặt đã bình thản như thường.

Hắn cúi đầu hành lễ với Lý Thư Bạch rồi quay người bỏ đi, trước khi đi còn ngoái nhìn cô.

Hoàng Tử Hà cũng lặng lẽ nhìn hắc, trên gương mặt tái nhợt là vô vàn ưu tư phức tạp, khiến cô ngập ngừng, muốn nói lại thôi.

Vũ Tuyên khẽ hỏi: “Lần trước muội nói muốn về Thục tra rõ chân tướng ư?”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Muội nhất định sẽ về.”

“Vậy ta ở Thành Đô đợi muội.”

Ánh mắt Vũ Tuyên đắm đắm nhìn vào mắt cô, hết như lần đầu gặp gỡ, hồi ấy cô còn chưa hiểu tình yêu là gì, nhưng khi nhìn vào đôi mắt đắm đuối của hắn, cô đã thấy bóng mình in trong đó.

Chẳng ai biết được, trong khoảnh khắc ấy, cô đã từ một cô bé trở thành thiếu nữ.

Lúc Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà bước vào phủ Đồng Xương, đội múa Than thở trăm năm đã giải tán.

Trên nền đá sáng lóa dưới nắng, châu ngọc vương vãi khắp nơi càng lấp lánh chói mắt. Thi thể Đồng Xương công chúa đã nhập quan, nhưng trong phòng vẫn đặt đầy những khối những khối băng lớn có nhỏ có.

Bên cạnh còn một cỗ áo quan nhỏ hơn, đặt thi thể Vân nương, bà vú của công chúa, vết hằn vẫn rành rành trên cổ, vẻ mặt nhăn nhó đến tuyệt vọng, cùng công chúa đi vào giấc ngủ vĩnh hằng.

Hoàng đế và Quách thực phi ngồi giữa đại sảnh, các cung nữ và hoạn quan phía sau đều đang lau nước mắt. Ngài ngự trông hết sức giận dữ, cơn giận của nỗi tuyệt vọng không thể phát tiết, tích tụ lại mà thành.

Vừa nhắc thấy Lý Thư Bạch dẫn theo Hoàng Tử Hà bước vào, mấy hoạn quan và cung nữ bên cạnh hoàng đế liền thở phào nhẹ nhõm. Thấy Lý Thư Bạch đưa mắt nhìn Vân nương, hoàng đế nói: “Công chúa một mình dưới đó thì lạnh lẽo quá, nên trầm cho Vân nương xuống tiếp tục hầu hạ công chúa.”

Dù sao người cũng đã chết, nên Lý Thư Bạch chỉ lặng thinh, ngồi xuống bên cạnh hoàng đế.

Quách thực phi bưng mặt nước nở: “Còn mấy thị nữ và hoạn quan nữa, những người khác thì thôi, nhưng mấy kẻ đó chuyên hầu hạ bên cạnh công chúa, công chúa xảy ra chuyện, chúng cũng phải chịu trách nhiệm!”

Hoàng đế nghĩ ngợi hồi lâu rồi chậm rãi nói: “Lần trước Dương công công đã xin tha cho chúng, trẫm nghĩ cũng có lý, cứ tạm gác chuyện đó lại đi.”

“Hoàng thượng thương hại chúng, nhưng thiếp lại lo Linh Huy ở dưới đó cô đơn!” Quách thực phi khóc nức lên, càng thương tâm khôn xiết: “Linh Huy từ bé sợ nhất là cô đơn, lúc nào cũng cần có người bên cạnh, vậy mà giờ phải xuống dưới đó một thân một mình, không có người hầu hạ, kẻ làm mẹ như thần thiếp làm sao yên lòng đây...”

Nghe tiếng khóc thảm thiết của bà ta, Hoàng Tử Hà chỉ thấy một luồng khí lạnh từ gan bàn chân theo cột sống chạy thẳng lên đầu. Lý Thư Bạch cũng đang đưa mắt nhìn cô, cả hai đều thấy dụng ý của Quách thực phi trong mắt nhau.

“Thực phi đừng nói nữa, trẫm đau lòng lắm.” Hoàng đế thở dài, nhưng không phản đối, chỉ quay sang nói với Lý Thư Bạch: “Vừa rồi, trẫm đã truyền gọi tên Vũ Tuyên, học chính Quốc Tử Giám mà công chúa yêu quý lúc sinh thời đến.”

Quách thực phi ngồi bên vẽ mặt phức tạp, khẽ khàng đặt tay lên mu bàn tay hoàng đế. Xong ngài ngự dường như không hề nhận thấy, vẫn tiếp tục nói: “Trẫm cũng nghe được lời đồn đại trong kinh, Linh Huy từng đề nghị Vũ Tuyên dạy học cho mình, nhưng hãn nhiều lần cự tuyệt, về sau công chúa phải đích thân có lời với tể tử Quốc Tử Giám, hãn mới chịu đến phủ công chúa giảng Chu Lễ. Bấy giờ trẫm chỉ cười cho qua, nhưng giờ nghĩ lại thì thương Linh Huy đang trẻ trung mơn mớn, lại phải thui thủi một mình dưới đó, nó thích nghe Vũ Tuyên giảng Chu Lễ, lẽ nào trẫm không thể chiều theo nó?”

Tim Hoàng Tử Hà giật thót, nhưng rồi cô sức nghĩ mình vừa gặp Vũ Tuyên đi ra, xem chừng hoàng thượng đã tha cho hẳn rồi.

“Trẫm quả thật định giết hẳn.” Hoàng đế thần thờ giây lát mới ngẩng lên thở hắt ra, “Nhưng sau khi gặp mặt, chẳng hiểu sao lại từ bỏ ý định đó.”

Lý Thư Bạch không đáp, chỉ hơi nghiêng đầu nhìn sang cổ áo quan của công chúa.

“Có lẽ trẫm già rồi, không đành lòng bẻ gãy cây ngọc.” Đoạn hoàng đế quay sang hỏi Lý Thư Bạch: “Tứ đệ đã gặp Vũ Tuyên bao giờ chưa?”

“Thưa, thần đệ gặp rồi. Quả là thanh tú thuần tịnh, tuyệt thế vô song.” Lý Thư Bạch hờ hững đáp.

Quách thực phi ngăn người ra hồi lâu, rồi đột ngột đứng phắt dậy, chạy đến cạnh quan tài Đồng Xương công chúa, vịn vào mép áo quan khóc lóc.

Trái lại, Lý Thư Bạch vẫn thản nhiên như thường: “Hoàng thượng không giết hẳn là phải. Nếu không, để hẳn bầu bạn cùng công chúa ở dưới đó, thì phò mã phải làm sao?”

Hoàng đế gật đầu, nhắm nghiền mắt lại vẻ mệt mỏi.

Hoàng Tử Hà đứng hầu phía sau, im lặng lắng nghe. Chiều mùa hạ râm ran tiếng ve. Cô nghe thấy giọng hoàng đế yếu ớt lẫn trong tiếng ve inh ỏi: “Sáng mai, Đại Lý Tự sẽ xét xử công khai vụ này. Trẫm đã hạ lệnh, sau khi thẩm vấn, lập tức đưa phạm nhân tới pháp trường, lăng trì từng xẻo.”

Lý Thư Bạch trầm tư hỏi: “Vụ này đã có kết luận rồi ư?”

“Nhân chứng vật chứng đủ cả rồi.”

“Nếu bắt được hung thủ, cũng an ủi được vong linh công chúa trên trời.” Lý Thư Bạch ngoái lại liếc Hoàng Tử Hà rồi nói: “Thần đệ giữ chức trong

Đại Lý Tự, sáng mai cũng sẽ có mặt.”

“Trời nóng quá, Linh Huy cũng không thể để lâu, trăm quyết rồi, sau khi hung thủ chịu hình phạt, sẽ tạm thời quản linh cữu công chúa vào Trinh lăng của phụ hoàng, đợi khi nào lăng công chúa xây xong, sẽ cho an táng.”

“Thế là ổn nhất.” Lý Thư Bạch tán đồng, xong chỉ thấy hoàng đế ngả người dựa vào lưng ghế, ngửa mặt nhìn trời bất động, thậm chí mắt cũng không hề chớp, hơi thở mỗi lúc một nặng nề.

Y làm thỉnh hồi lâu rồi cáo từ hoàng đế, cũng Hoàng Tử Hà rời khỏi phủ công chúa.

Chiều mùa hạ, cả kinh thành chìm trong nóng nực, đường phố cũng vắng ngắt.

Trong thùng đá lạnh trên xe đặt một khối đá lớn đeo hình núi tiên, trời nóng quá nên những hình thần tiên và cây cỏ đều tan chảy cả, chỉ còn thấy dáng dập ngọn núi mà thôi.

Nước đá tan chảy tí tách nhỏ xuống lòng thùng.

Dù ngồi ngay cạnh khối đá, Hoàng Tử Hà vẫn thấy nóng bức, mồ hôi rịn ra ướt cả lưng. Cảm giác được cái nhìn chăm chú của Lý Thư Bạch, cô càng căng thẳng tội đồ.

Rơi vào cảnh này, quả là biết mình không biết người, đáng mất khả năng khống chế cục diện. Cuối cùng, để tránh kết cục bi thảm, cô đành nghiêng răng lên tiếng trước: “Nô tài muốn thỉnh giáo vương gia một chuyện.”

Ánh mắt chăm chú của y toát lên vẻ ngạc nhiên: “Gì cơ?”

“Có cách nào khiến người ta sinh ra ảo giác, trông thấy một việc không hề xảy ra không?” Lý Thư Bạch lắc đầu: “Không có.”

“Nhưng vừa rồi gặp Vũ Tuyên, huynh ấy có nói, vào hôm cha mẹ tôi qua đời, từng thấy tôi cầm gói tỳ sương, vẻ mặt hết sức quái dị.”

Khi thốt ra hai tiếng Vũ Tuyên, lòng cô như dậy sóng, nhưng rồi, cơn sóng lại loang ra thành từng gợn lăn tăn, dần dần tan biến.

Lý Thư Bạch thoáng trầm tư: “Có lẽ chuyện đó có thể giải thích vì sao hắc cú khẳng khẳng cho rằng ngươi là hung thủ. Bởi hắc đã chính mắt chứng kiến ngươi có cử chỉ khác thường ngay trong ngày hôm đó.”

“Nhưng tôi thực sự không làm gì cả!”

“Là hắc nhớ lầm, hay là ngươi quên mất?” Lý Thư Bạch vặn lại.

“Huynh ấy nhớ lầm rồi.” Hoàng Tử Hà đáp ngay không hề do dự.

“Cũng có thể còn một khả năng nữa, là hắc nói dối.”

“Nhưng... huynh ấy nói dối người trong cuộc để làm gì?” Hoàng Tử Hà ngờ ngàng hỏi.

“Người là người trong cuộc còn không hiểu, làm sao ta hiểu được?” Lý Thư Bạch lạnh lùng, “Huống hồ, chẳng phải các người đã hẹn gặp ở Thành Đô ư? Đến lúc đó đối chất lại là rõ.”

Nghe giọng điệu lạnh băng của y, Hoàng Tử Hà đành nín lặng ngồi nghe nước đá nhỏ xuống tí tách, xe ngựa cũng từ từ dừng lại, đã đến phủ Quỳ.

Vừa bước xuống xe, hơi nóng bên ngoài đã tạt thẳng vào mặt Hoàng Tử Hà như một con sóng hữu hình, khiến cô lão đảo.

Lý Thư Bạch phía sau vội giơ tay ra đỡ cô.

Hoàng Tử Hà vừa đứng vững, đang định cảm tạ thì y đã buông tay, xăm xăm băng qua cô đi thẳng vào trong.

Cô đứng nhìn theo bóng y giầy lát rồi quay người đi về phía tàu ngựa.

Lý Thư Bạch không hề quay đầu, nhưng như có mắt sau gáy, lạnh lùng hỏi: “Đi đâu?”

“Cung Thái Cực.” Cô ngoái lại đáp, “Tôi muốn xem thử có thể cứu mấy hoạn quan và thị nữ bên cạnh công chúa hay không.”

“Dương công công vẫn khỏe chứ?”

Vương hoàng hậu vừa ngủ trưa dậy, vẫn còn uể oải. Hoàng hậu da băng xương ngọc, áo lụa như mây quấn quanh mình, ngồi giữa đại điện thâm u, hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi cái nóng hầm hập ngày hè.

Trái lại, Hoàng Tử Hà cười ngựa dài nằng chạy đến nên trông rất lôi thôi, tóc máiбет vào trán, mồ hôi lấm tấm hai cánh mũi, quần áo vừa sửa sang vội vàng bên ngoài điện, vẫn còn xộc xệch.

Vương hoàng hậu giơ tay cho tất cả người hầu lui xuống, rồi cầm khăn gấm trên bàn đưa cho cô: “ Công công vội đến tìm ta như vậy, có chuyện gì chẳng?”

Hoàng Tử Hà cung kính nhận lấy, thắm mồ hôi trên mũi, sẽ giọng thưa: “Chúc mừng hoàng hậu nương nương sắp quay về cung Đại Minh.”

Vương hoàng hậu nhìn xoáy vào cô, thấy không có vẻ giả trá mới mỉm cười nói: “Gác Bồng Lai gần hồ, mát hơn ở đây nhiều, nếu chóng về được thì tốt quá.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Nô tài biết nương nương nhất định đã chuẩn bị về cung, nhưng có thể giúp nương nương về sớm đêm ngày, cũng là chức trách của nô tài.”

“Người nói xem, sao phải vội vã đến đây thông báo chuyện này?” Vương hoàng hậu ngả người trên sập, phe phẩy cây quạt tròn họa hình thiên nữ rải hoa.

“Quách thực phi có một bí mật, có thể đã bị mấy hoạn quan và thị nữ hầu hạ bên cạnh Đồng Xương công chúa biết được, nên giờ chỉ muốn bọn chúng phải chôn theo công chúa.”

Vương hoàng hậu dùng quạt che miệng, nhưng không che được đôi mắt cong cong: “Xem ra, hẳn là một bí mật quan trọng.”

“Thực ra... chỉ là một câu nói thôi.” Cô thì thào, “Nô tài còn một chuyện, xin hoàng hậu đồng ý.”

“Chuyện gì?”

“Việc này liên quan đến một người nữa, là học chính Quốc Tử Giám Vũ Tuyên... người quen cũ của nô tài. Nô tài tin rằng bí mật này chỉ cần bẩm báo với hoàng hậu là đủ để dạy bảo Quách thực phi, không cần thiết làm toáng lên cho mọi người đều biết.”

Vương hoàng hậu cười: “Đương nhiên rồi, bản cung đã dung dưỡng được Quách thực phi trong cung bấy nhiêu năm, về sau cũng muốn ả ta tiếp tục làm trợ thủ cho ta.”

Hoàng Tử Hà cúi đầu khẽ đáp: “Thưa, đúng vậy.”

“Vậy thì, bí mật của Quách thực phi là câu nói gì?”

Khung cảnh lần đầu gặp gỡ Vũ Tuyên chợt hiện ra như ảo ảnh, những đoá sen trong lòng cô lả tả rơi xuống, trôi bồng bềnh trên mặt hồ loang đầy những gợn nước lăn tăn.

Hôm đầu tiên dọn ra ở riêng, Vũ Tuyên không ngủ được, đành chạy đến đứng trước cửa nhà cô cả đêm, mặc cho tuyết phủ khắp người, những bông tuyết trên mi tan ra, chảy dài như nước mắt.

Vào ngày xảy ra thảm án, hân ôm một ôm hoa mai giùm cô, những đóa mai đỏ rực như lửa đặt cạnh nụ cười của hân, còn tươi thắm hơn máu đào.

Cả những mảnh vụn lá thư bị hân xé nát bỏ vào lò hương chùa Hưng Đường, từ từ tan biến trong lửa, chỉ còn lại tàn tro.

Cô nhắm nghiền mắt, nói thật khẽ, như mê sảng: “Muốn theo trăng trôi chảy đến chàng.”

Ráng chiều như gấm phủ lên toàn bộ Trường An. Hoàng Tử Hà quay đầu về Tây, thấy bầu không thấp đến nỗi tưởng chừng chỉ giơ tay ra là chạm đến.

Sau ráng chiều lộng lẫy, là một ngày sắp trôi qua.

Hoàng Tử Hà quay về phủ Quý, vào phòng ngồi xuống, rút cây trâm trên đầu ra, vô thức vạch vạch lên giường, sắp xếp lại toàn bộ manh mối.

Xác định không còn gì lầm lẫn, cô mới cắm trâm lại chỗ cũ, ngồi trên giường ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng cũng phát hiện được cảm giác bất ổn này từ đâu đến...

Lý Thư Bạch không cho gọi cô.

Bình thường, khi cô về đến phủ, nhất định sẽ có người chạy ra báo, vương gia truyền người đến.

Vậy mà hiện giờ, cô vừa nắm được một bước tiến quan trọng của vụ án, lại không biết phải bẩm báo tình hình với ai.

Hoàng Tử Hà thở dài, nằm vật ra giường, ngơ ngẩn ngẫm lại tình cảnh xảy ra hôm nay trong con ngõ cạnh phủ công chúa.

Vũ Tuyên nói đã trông thấy cô cầm gói tỳ sương, vẻ mặt quái dị.

Không có khả năng đó. Như cô nhớ thì, sau khi mua tỳ sương về, cô còn chưa kịp tiến hành vụ cá cược đã nghe được ở Long Châu xảy ra vụ thảm án giết chết cả nhà, bèn chạy ngay đến Long Châu điều tra, cuối cùng phát hiện hung thủ chính là con gái nhà đó, vì bị cha mẹ ngăn cấm tình duyên nên mới hạ độc vào đồ ăn, để cả nhà, bao gồm cô ta, cùng xuống suối vàng. Thấy vậy cô rất xúc động, bèn viết thư cho hân. Hai ngày sau, cô về đến phủ Thành Đô. Cả ngày bôn ba vất vả, về tới nhà cũng đã hoàng hôn, ăn cơm xong, cô lập tức lên giường, ngủ say như chết, chẳng mộng mị gì. Sáng sớm hôm sau, lúc Vũ Tuyên đến cô cũng vừa trở dậy, hân hỏi han chuyện cô kể trong thư, thấy cô không có gì khác lạ, bèn cùng ra sân sau ngắm hoa mai, mãi đến khi bà và chú cô đến mới cáo từ ra về.

Bấy giờ cô còn chưa hề mở ngăn tủ đựng tỳ sương ra, sao có thể cầm nó lên xem được chứ?

Là hân nhớ lầm, hay chính cô nhớ lầm đây?

Hay là Vũ Tuyên bịa đặt? Nhưng nhìn vẻ mặt hân không có gì giả trá, hơn nữa, hân nói dối cô thì được tác dụng gì chứ?

Hoàng Tử Hà thấy cả người rời rã, mệt mỏi đến cùng cực, bất giác nằm ngửa ra giường, thần thờ nhìn lên trần nhà.

“Nghĩ gì mà chờ người ra thế?” Một giọng nói vang lên ngay bên cạnh.

Cô đang mơ màng, vô thức lẩm bẩm gọi: “Vũ Tuyên...”

Vừa buột miệng, cô bỗng sồn da gà, mồ hôi lạnh túa ra, lập tức lật người ngồi phắt dậy, nhìn về phía Lý Thư Bạch đang đứng trước cửa.

Trời đã nhá nhem, sắp sập tối đến nơi, ánh hoàng hôn nhạt nhòa phủ lên đường nét gương mặt y, càng khó trông rõ vẻ mặt.

Cô cuống quýt leo xuống giường bước ra đón y: “Nô tài đang nhớ đến mấy câu huynh ấy nói.”

Cũng chẳng hiểu sao cô phải vội vã giải thích như vậy, tiếc rằng Lý Thư Bạch vẫn thản nhiên như không, chỉ nhìn xoáy vào cô, hờ hững “ừm” một tiếng.

Hoàng Tử Hà lấy làm ấm ức, tại sao cô đứng trong phòng, bị ráng chiều soi rõ mồn một nét mặt, còn y lại đứng ngược sáng, khiến cô cố thể nào cũng không trông rõ được y, càng không biết trong đôi mắt thăm thẳm kia ẩn giấu điều gì.

Lý Thư Bạch chẳng buồn để ý tới cô, quay lưng đi thẳng ra ngoài.

Hoàng Tử Hà thấp thỏm đi theo đến đài Châm Lưu. Dọc đường y cứ im lìm, khiến cô càng căng thẳng.

Mãi tới khi bước vào bên trong, cô mới đánh bạo lên tiếng: “Nếu gia có chuyện cần truyền, cứ bảo bọn Cảnh Dục gọi tôi là được mà...”

Nào ngờ y phớt lờ câu này, hỏi ngay sang chuyện khác: “Người đến cung Thái Cực, hoàng hậu phản ứng thế nào?”

“Chắc hẳn nương nương sẽ sai người triệu Quách thực phi đến, dù sao thời cơ cũng chín muồi rồi.”

“Ừm, hoàng thượng lạm sát kẻ vô tội vì Đồng Xương công chúa, hôm nay trong triều cũng có mấy vị đại thần khuyên can, xong đều bị thánh thượng trách phạt. Các thái phi trong cung vì chuyện này mà lo lắng không yên. Nhưng ai dám trách móc hoàng thượng? Đánh đổ tất cả tội lỗi lên đầu Quách thực phi thôi.”

Lúc này, cả triều đình và hậu cung đều đồng lòng nhất trí, mong Vương hoàng hậu trở về kiểm chế Quách thực phi, thậm chí dân chúng trong kinh thành cũng xôn xao bàn tán.

“Có lẽ ông trời giúp Vương hoàng hậu, trong lúc quan trọng nhất thì Đồng Xương công chúa, chỗ dựa vững chắc nhất của Quách thực phi lại qua đời, khiến trong triều ngoài nội náo loạn cả lên.” Hoàng Tử Hà khẽ nhận xét.

Lý Thư Bạch lắc đầu: “Vương hoàng hậu đi được đến ngày hôm nay, hoàn toàn không phải nhờ may mắn. Kẻ chống lưng cho bà ta quả không thể xem thường.”

“Là nhà họ Vương ư?”

“Phải, mà cũng không phải.” Lý Thư Bạch nhìn về phía con cá nhỏ đang lặn lẽ lặn xuống đáy bình lưu ly, giọng chậm rãi: “Một kẻ mạng họ Vương, xong lại ly khai nhà họ Vương, mới thực sự là bàn tay âm thầm thao túng cả triều đình này.”

Trước mắt Hoàng Tử Hà chợt hiện ra nam nhân đứng trên lầu gác ở cung Thái Cực, nhìn cô chòng chọc từ xa.

Áo tía đai ngọc, mắt như rắn độc.

Y từng ấn tay cô vào chậu cá, để A Già Thập Niết mút mát máu dính trên tay.

Cô sực hiểu ra, lẩm bẩm gọi cái tên đó: “Vương Tông Thực.”

Lý Thư Bạch chỉ nhếch môi: “Nếu không nhờ Vương Tông Thực chống lưng, ta sao có thể đi đến ngày hôm nay, ngồi vào vị trí này?”

Hoàng Tử Hà nín lặng.

Mười năm trước, tiên hoàng qua đời, Vương Tông Thực là trung úy trong Tả thần sách hộ quân, đã giết chết bọn Vương Quy Trường, Mã Công Nho, Vương Cư Phương mưu đồ làm phản, đích thân dẫn đội nghi trượng tới nghênh đón hoàng đế vào cung, là công thần hàng đầu trong việc đăng cơ của đương kim thánh thượng.

Sau khi bước lên ngôi cửu ngũ, hoàng đế mới hiểu ra, ngai vàng vốn không dễ ngồi.

Gần trăm năm nay, triều đình phần nhiều do hoạn quan nắm giữ, những triều thần chết trong tay chúng nhiều không đếm xuể, thậm chí có cả hoàng đế. Tiên hoàng phải giả ngây giả dại, ẩn nhẫn nhiều năm, cuối cùng mới lật đổ được hoạn quan Mã Nguyên Chí từng phò trợ mình lên kế vị, nhưng đương kim thánh thượng chẳng cách nào lừa được Vương Tông Thực luôn luôn phòng bị, cũng chẳng có khả năng chống lại.

May sao, ba năm trước Từ Châu đại loạn, nhờ Quý vương Lý Thư Bạch dẹp yên, uy hiếp thế lực của lục đại tiết độ sứ, kinh thành thập ty hầu như đều nghe theo lệnh y, cuối cùng hoàng thất mới vực dậy được thế lực. Mấy năm nay, nhờ Quý vương kiểm chế quân Thần sách, triều đình và hoàng đế mới được yên lòng.

Nhìn gương mặt bình thản của y, Hoàng Tử Hà thầm nghĩ, lúc tiên hoàng băng hà, y mới mười ba tuổi, bị đuổi ra khỏi cung Đại Minh, là tình cảnh thế nào? Trong sáu năm làm Thông Vương mờ nhạt, y đã sống ra sao? Mười chín tuổi đại thắng, vang danh bốn biển, hiển lộ tài năng, từ bấy gánh trên vai toàn bộ sự tồn vong của hoàng thất Đại Đường, y đã nghĩ những gì?

Y mang vô số trọng trách, lúc nào cũng phải tận tâm kiệt lực, chẳng được một ngày thanh thoi. Có lúc, cô đã vất óc nghĩ xem y thích gì, nhưng giờ ngẫm lại thì, ý thích đối với y là một thứ quá chừng xa xỉ, cả cuộc đời y có

lẽ chỉ mang nặng trách nhiệm với hoàng thất Lý Đường, chẳng lúc nào được sống cho mình nữa.

Bởi vì y họ Lý, y là Quỳ vương Lý Thư Bạch.

Hoàng Tử Hà lặng lẽ nhìn y, đúng lúc y ngoái lại, ánh mắt đôi bên giao nhau thật lâu.

Cuối cùng cô cup mắt xuống trước, còn y vẫn nhìn cô chăm chú: “Bí mật của Quách thực phi bại lộ, người thử nghĩ Vũ Tuyên sẽ có kết cục thế nào?”

Cô cắn môi đáp khê: “Vương hoàng hậu sẽ không tiết lộ đâu, lộ ra thì hoàng hậu có lợi lộc gì chứ? Cách làm thông minh nhất là cảnh cáo Quách thực phi, biến phi thành một trong những người ra mặt đề nghị hoàng hậu hồi cung.”

“So với Vương hoàng hậu, Quách thực phi quá khờ khạo. Chỉ có một đứa con gái mà dám vọng tưởng dựa vào lòng sủng ái của hoàng thượng với công chúa, lật đổ một Vương hoàng hậu đã sinh một trai một gái, còn đích thân nuôi nấng thái tử; hưởng hồ, sống giữa chốn cung đình phải cẩn trọng từng li từng tí, vậy mà dám ngang nhiên viết thơ tình gửi cho người, để rồi bị kẻ khác nắm thóp.” Lý Thư Bạch lạnh lùng nhận xét, nghĩ ngợi giây lát rồi hỏi: “Người khẳng định người tư tình với Vũ Tuyên là Quách thực phi chứ không phải Đồng Xương công chúa từ bao giờ?”

“Thưa gia, từ khi nhìn thấy hai câu thơ dang dở ở vườn Tri Cầm.” Hoàng Tử Hà ngược lên nhìn ra cửa sổ, thấy sắc trời đang tối dần, từng ngọn đèn lồng lần lượt được thắp lên, “Đó không phải nét chữ Đồng Xương công chúa, như vậy kẻ ở vườn Tri Cầm ngày hôm đó mới thực sự là hung thủ giết hại Đậu Khấu. Công chúa vốn đã định cho Đậu Khấu chuyển ra ngoài ở, vậy mà vì bảo vệ kẻ đó, đành để phò mã hiểu lầm rồi sinh ra oán hận mình... Người được công chúa dốc sức bao che như vậy, đương nhiên chỉ

có... mẹ ruột mình, chính lá Quách thực phi. Nét chữ của phi, giống hệt nét chữ trên bức thư bị Vũ Tuyên thiêu hủy.”

Trời tối dần, khiến ngọn đèn trong phòng càng rực lên, soi sáng hai người, chỗ sáng càng thêm sáng, chỗ tối càng thêm tối.

“Hơn nữa, hai câu trong thư, ‘cùng nghe ngóng lúc nay chẳng thấy, muốn theo trăng trôi chảy đến chàng’ cũng không phải lời lẽ của công chúa. Công chúa muốn gì được nấy, đã đến thẳng Quốc Tử Giám tìm tế tửu đòi Vũ Tuyên đích thân tới giảng bài cho mình, sao có thể viết cho huynh ấy những câu thơ ai oán, cứ như gần trong gang tấc mà biển trời cách mặt như thế được?”

Lý Thư Bạch mỉm cười, nhìn con cá nhỏ đang bất động như say ngủ:

“Ngoài phố đồn đại Quách thực phi liên tục ra vào phủ công chúa là vì có tư tình với phò mã Vi Bảo Hoàn; lại có lời đồn rằng, Đồng Xương công chúa ép học chính Vũ Tuyên của Quốc Tử Giám vào phủ giảng bài, làm mất mặt phò mã, nhưng có mấy ai rõ chân tướng sự thực đâu.”

“Gia phát hiện ra chuyện này từ bao giờ?”

“Sớm hơn người.” Ý ngồi xuống bàn, mắt vẫn không rời con cá, vẻ mặt bình thản, “Khi trâm Cửu loan biến mất, người đến gác Thê Vân tra xét, ta đứng ở lan can bên ngoài, nhìn xuống dưới thấy Quách thực phi cúi cho Vũ Tuyên vật gì đó. Về sau, người nói rằng đó là một phong thư, cũng kể cho ta biết câu thơ còn sót lại.”

Hoàng Tử Hà ngập ngừng, nhưng cuối cùng vẫn hỏi: “Sao gia không nói với tôi?”

“Ta cho rằng việc đó chẳng liên quan gì tới người, cũng chẳng liên quan tới vụ án.”

Hoàng Tử Hà nín lặng, hồi lâu mới lên tiếng: “Bất kể thế nào, Vũ Tuyên với tôi cũng là chỗ quen biết nhiều năm, tôi nên biết chuyện của huynh ấy...”

“Vậy cần gì ta kể? Hẳn đợi người ở Thành Đô kia mà, người cứ tự đi mà hỏi hẳn.”

Từ khi quen biết đến giờ, lần đầu tiên Lý Thư Bạch gay gắt cắt lời cô như thế. Hoàng Tử Hà ngạc nhiên ngược mắt nhìn y, khẽ khàng thưa: “Vương gia đã nói khi nào chuyện này kết thúc, sẽ lập tức đưa tôi đi mà.”

“Nóng lòng quá không chờ nổi nữa chứ gì?” Y cười nhạt.

Hoàng Tử Hà ngờ ngàng: “Lẽ nào phải ở lại kinh thành ít lâu nữa ư?”

“Nếu đã nóng lòng như thế, sao không theo Vũ Tuyên về Thục quách, còn đòi ta đưa đi làm gì?”

Hoàng Tử Hà bối rối, chẳng hiểu sao y lại đột ngột trở mặt, chỉ biết phân trần: “Vụ án đó đã có phán quyết, nếu không có gia giúp đỡ, nô tài rất khó lật lại bản án. Trước đây chúng ta đã thống nhất rồi kia mà, lẽ nào bây giờ gia lại nuốt lời?”

“Bản vương chưa bao giờ nuốt lời.” Mặt Lý Thư Bạch đã lạnh càng thêm lạnh, y quay đi không buồn nhìn cô, lạnh lùng nói: “Người nói đúng, chúng ta vốn chỉ là quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau mà thôi. Đợi khi nào phá được vụ án gia đình người, hai ta cũng đường ai nấy đi, không nợ nần gì nhau nữa.”

Hoàng Tử Hà cảm thấy lời lẽ của y có gì đó rất khó chấp nhận, nhưng theo giao hẹn ban đầu giữa hai người thì đúng là như vậy.

Ngẩng đầu lên, bắt gặp gương mặt lạnh băng của Lý Thư Bạch, lòng cô rối như tơ vò, bất giác nhích lại gần y một bước: “Bất luận ra sao, xin vương

gia đừng quên giao hẹn, dẫn tôi về Thục điều tra huyết án của gia đình, rửa sạch oan khuất...”

Vừa nói, Hoàng Tử Hà vừa vớ tay về phía y, khi cánh tay vươn qua mặt bàn, cô chợt thấy cổ tay lạnh lạnh, thì ra chiếc bình lưu ly đặt ở góc bàn đã vô tình bị kéo theo, rơi xuống nền gạch xanh vỡ tan tành, nước bắn tung tóe, con cá đỏ giẫy đành đạch trên mặt đất.

20

Lấy lá đựng cá

Hoàng Tử Hà thoáng sửng ra, rồi lập tức ngồi thụp xuống, dùng tay vốc cá lên.

Lý Thư Bạch nuôi con cá này đã lâu, nó chính là sắc màu tươi sáng duy nhất trong cuộc đời tất bật mà tẻ nhạt của y, để y ngắm nhìn những lúc được thanh thoi hiếm hoi.

Bởi vậy, khi nâng nó trong lòng bàn tay, Hoàng Tử Hà cũng hơi hồi hận.

Cô không thể để nó chết, không thể chính tay làm hỏng màu sắc tươi sáng duy nhất của y.

Nước trong chậu rửa bát đã nhuộm màu mực, trà trong ấm lại nóng, cá không sống nổi. Hoàng Tử Hà quay phắt người chạy vụt ra ngoài, đài Chấm Lưu xây bên bờ hồ, bốn bề rợp những hoa sen, xuống mấy bậc thềm là chạm vào mặt nước.

Cô nhúng hai bàn tay đang khum khum giữ cá xuống nước, thấy nó lại quẫy đuôi lật mình lại, mới thở phào nhẹ nhõm ngược nhìn y.

Lý Thư Bạch đứng trong phòng, cặp mắt sâu thăm thăm dõi theo cô, chỉ thấy cô bưng cá trong tay, đặng lặng lẽ nhìn y.

Quỳ vương thoảng khựng lại, rồi với lấy một chiếc tước(*) bằng đồng điều trên giá đồ cổ, bước đến cạnh cô.

(*) Một loại chén cổ dùng để uống rượu, có ba chân, rất thịnh hành trong giới quý tộc trước thời Tần.

Nhưng đúng vào lúc Hoàng Tử Hà bưng cá lên định thả vào tước, con cá bỗng hoảng hốt búng mình vọt ra khỏi tay cô, lao thẳng xuống nước.

Một vòng sóng gợn loang ra, con cá vừa rơi xuống đã lẫn mất hút.

Hoàng Tử Hà kinh hãi ngồi thụp xuống bên hồ, còn kịp trông thấy Lý Thư Bạch tái mặt.

Hồ rộng mênh mông, lại trồng đầy sen, trong khi con cá chỉ bé bằng đốt ngón tay. Dù nhổ hết sen trong hồ rồi rút cạn nước đi, cũng không cách nào tìm được một con cá bé như thế.

Hoàng Tử Hà thấy đôi mày Lý Thư Bạch cau rúm lại.

Y luôn mang chiếc bình lưu ly có con cá nhỏ này theo bên mình. Lần đầu gặp gỡ, y đã nói, nó liên quan tới một bí mật mà ngay hoàng thượng cũng không thể hỏi tới. Vậy mà, chính tay cô lại làm mất nó.

Hoàng Tử Hà đứng bên bờ, vốc nước trong tay đổ ướt cả vạt áo, cô nơm nớp ngẩng lên nhìn Lý Thư Bạch, xong y chẳng buồn nhìn cô, cũng chẳng nói năng gì, hồi lâu mới quay người đi vào.

Còn lại một mình Hoàng Tử Hà đứng đó, gió lay sen động, tà dương rực rỡ, khiến mọi vật trước mắt cô nhòa hẳn đi.

Hồi tưởng lại bốn năm trước, cũng vào một ngày hè thế này, cô chân trần lội xuống hồ hái sen, nghe thấy tiếng cha gọi bèn ngoái đầu lại, bắt gặp Vũ Tuyên đứng phía sau cha, giữa ráng chiều vàng rực, đang lặng lẽ nhìn mình.

Nụ cười cùng ánh mắt đăm đăm của hân trong khoảnh khắc ấy đã thay đổi cả cuộc đời cô.

Cô bỗng thấy cả người bải hoải, bèn ngồi phịch xuống, thần thờ nhìn ra mặt hồ.

Hôm ấy, cha dẫn Vũ Tuyên về nhà, nói rằng hân là trẻ lang thang, mồ côi cha mẹ, nương náu trong ngôi chùa đổ. Một người bạn cũ của cha mở trường dạy học, thấy có đứa ăn mày thường mon men đến đứng ngoài cửa sổ nghe giảng, hỏi câu nào hân cũng đối đáp trôi chảy, khiến người ta phải tấm tắc. Lại hỏi hân học chữ từ đâu, hân nói lúc trước nhặt được một cuốn sách, nghe người ta nói là Kinh Thi, gặp đúng lúc thầy giáo ở trường bắt đầu giảng Kinh Thi, hân bèn chiếu theo những gì thầy giáo dạy, học thuộc các chữ trong bài, học hết chữ trong Kinh Thi, hân lại xin những sách cũ người ta vứt đi, dựa vào vốn chữ học được từ Kinh Thi mà bập bõm đọc hết tứ thư ngũ kinh. Tiên sinh kia nghe nói cũng rung động trước thiên tài của hân, bèn kể với cha cô, cha cô vừa gặp Vũ Tuyên đã động lòng tiếc tài, liền dẫn hân về nhà.

Đúng thế, một thiếu niên lưu lạc giữa đời như Vũ Tuyên, ai lại không rủ lòng thương xót?

Hoàng Tử Hà ngồi trên thềm, gục mặt vào đầu gối, lặng lẽ nhìn phiến lá sen xoay trong gió.

Gió đã se se, trời sắp sập tối. Gió thổi đến đâu, cuốn theo lớp lớp lá sen lay động đến đó, nhìn như muôn ngàn đợt sóng.

Lòng cô cũng xáo động như sóng, khó mà dẹp yên được.

Vũ Tuyên nói, ta đợi muội ở Thành Đô.

Nhưng người đã hứa sẽ dẫn cô tới Thành Đô, giờ lại đang nổi giận.

Hơn nữa còn rất tức giận.

Cô bất giác thở dài.

Tuy cô biết Lý Thư Bạch sẽ không vì thế mà nuốt lời, nhưng cô không muốn y cáu giận vì mình.

Bởi...

Cô nhớ y từng nói, trí nhớ của cá chỉ bằng bảy cái búng tay, bất kể đối tốt hay xử tệ với nó nhường nào, thì sau bảy cái búng tay, nó cũng quên hết.

Nhưng cô không phải giống cá dễ dàng lãng quên người khác chỉ sau bảy cái búng tay.

Cô nghĩ, lẽ ra lúc đó nên thưa với y rằng mình không phải cá, dù bảy tháng, bảy năm, bảy mươi năm cũng không quên những người đã khắc cốt ghi tâm.

Nghĩ đoạn, cô đưa ngón tay lên miệng cắn thật mạnh.

“A Già Thập Niết thích nhất máu người. Nghe nói Quỳ vương cũng nuôi một con, Dương công công nhớ đem bí quyết này mách lại với vương.”

Trong cung Thái Cực, Vương Tông Thực từng nói với cô như vậy.

Cắn rách ngón tay, một giọt máu đỏ tươi tức thì ứa ra, nhỏ xuống mặt nước dưới chân.

Trời đã nhá nhem, cuối chân trời ngả màu tím sẫm, cô đang vớt vát chút ánh sáng cuối ngày để dụ con cá kia ra.

Máu tươi nhỏ xuống nước, loang ra, tan biến.

Cô đợi một lúc, thấy mặt nước không có động tĩnh gì, bèn nặn vết thương, nhỏ thêm hai giọt máu xuống.

Máu đỏ tan vào làn nước trong vắt, sóng chỉ hơi gợn lên.

“Người làm gì vậy?” Sau lưng vang lên một giọng thanh thanh lạnh lùng.

Cô không ngoái lại mà cúi đầu chăm chú quan sát mặt nước, đáp khẽ: “Nô tài đang thử xem nó còn ở quanh đây không.”

“Dù còn, chẳng lẽ người mũi máu người nó lại bơi ra sao?”

Hoàng Tử Hà không đáp, bởi dưới bóng chiều nhập nhoạng, cô đã trông thấy con cá nhỏ từ sau một gốc sen, chầm chậm bơi về phía mình.

Qua nhiên nó vẫn nấp quanh đây.

Cô chậm rãi nhúng tay xuống nước, lập tức máu từ vết thương loang ra thành một sợi dây mỏng nhanh, phát phơ trong nước, tan thành hư vô.

Nhưng con cá nhỏ kia lại như bị sợi dây vô hình ấy lôi kéo, bơi về phía tay cô.

Cô từ từ nâng dần tay lên, tới khi sắp nhắc khỏi mặt nước thì thành linh ụp hai bàn tay lại, giữ chặt con cá nhỏ bên trong, rồi vui vẻ quay lại gọi y:

“Gia mau đem cái gì ra đựng cá đi.”

Nụ cười của cô bùng lên rạng rỡ trong ánh sáng rơi rớt cuối ngày, khiến Lý Thư Bạch ngẩn ngơ.

Y lặng lẽ chìa cái tước đồng khi nãy ra, để cô bỏ cá vào.

Cô giơ đôi tay ướt sũng lên, cúi nhìn con cá nhỏ trong lòng chiếc tước đồng cổ kính. Thoạt tiên, nó còn hốt hoảng quẫy đuôi, nhưng chỉ lát sau liền bắt đầu bơi nhón nhờ, xem chừng đã quen với hoàn cảnh lạ lẫm này.

Cô thò ngón tay vào trên nó, mắng yêu: “Nguy hiểm quá, suýt nữa để mày chuồn mất rồi.”

“Sao người biết nó thích mùi máu?” Lý Thư Bạch chăm chú nhìn gương mặt nghiêng tươi cười của cô, giọng trầm xuống.

Hoàng Tử Hà ngẩng lên, thành thật đáp: “Vương công công, Vương Tông Thực bảo cho tôi biết.”

Lý Thư Bạch bất giác nhú mày: “Sao người lại quen hẳn ta?”

“Tôi từng gặp ông ta trong cung Thái Cực hai lần. Hôm Đồng Xương công chúa qua đời, hai tay tôi dính đầy máu công chúa, Vương công công bèn nhúng tay tôi vào chậu cá của ông ấy, ngay lập tức, lũ cá lao đến liếm sạch máu tươi...” Kể đến đó, cô vẫn không nén nổi cảm giác ghê tởm, sờn cả gai ốc.

Lý Thư Bạch làm thinh thật lâu rồi cầm lấy chiếc tước đồng, lặng lẽ nhìn con cá bên trong: “Ta nuôi con cá này mười năm rồi.”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên hỏi lại: “Mười năm rồi ư?”

Nuôi mười năm mới lớn bằng ấy, hơn nữa còn chưa chết.

“Phải, mười năm rồi. Vào đúng hôm phụ hoàng băng hà. Người đoán xem ta tìm thấy nó ở đâu?” Lý Thư Bạch ngược lên nhìn cô, ánh mắt đầy thâm ý: “Giữa vũng máu phụ hoàng khạc ra. Nó quẫy mình vùng vẫy trong máu. Bấy giờ ta đang bưng một bát nước, dùng khăn bông thấm nước lau miệng cho phụ hoàng. Nào ngờ Chiêu vương, bấy giờ còn bé, lại nhặt con cá lên, bỏ vào bát nước trên tay ta.”

Ánh mắt y dần trở nên xa xăm, như đang nhìn xuyên qua mười năm thời gian, trông thấy một bản thân bơ vơ năm ấy.

“Ta vội đặt bát nước lên bậu cửa sổ, mãi tới sau khi phụ hoàng qua đời, hoàng thượng đăng cơ, ta chuẩn bị rời khỏi cung Đại Minh, mới sức nhớ đến nó, bèn tới tắm cung của phụ hoàng xem thử, thì thấy nó vẫn nhờn nhờn lơ lửng trong bát. Mọi chuyện xảy ra trên đời chẳng liên quan gì tới nó, dù trời có sập xuống, nó cũng chỉ cần một bát nước, là đủ sống thành thoi như thường.”

Y hơi nghiêng tước đồng, lớp gỉ đồng làm làn nước bên trong nhuộm màu xanh lục, khiến con cá đỏ rực càng thêm nổi bật.

“Ta đem nó ra khỏi cung, về phủ đệ của mình. Mười năm, ta từ Quỳ vương trở thành Thông vương rồi lại thành Quỳ vương, từ một thiếu niên ngờ nghệch đến bây giờ, thật chẳng ngờ, kẻ bầu bạn bên mình lâu nhất, lại là con cá này.” Y lặng lẽ nhìn con cá đang bơi trong nước, loài sinh vật dễ dàng quên sạch mọi thứ chỉ trong bảy cái búng tay này, sống thực thành thoi thoải mái.

Không có tri giác, nên chẳng có lo phiền.

Hoàng Tử Hà cũng đang chăm chú nhìn nó, nói khẽ: “Tôi nghe nói... tiên hoàng uống lầm đan dược, không lâu thì qua đời.”

“Phải.” Lý Thư Bạch xưa nay vốn hờ hững với mọi người xung quanh, cuối cùng cũng thở dài một tiếng, ngẩng lên nhìn cô, cặp mắt y thật sâu, thật tối, “Tại sao lúc hấp hối phụ hoàng lại khắc ra con cá này? Câu hỏi này đã đeo đẳng ta suốt mười năm nay. Giống như lá bùa không thể xuất hiện kia vậy, khiến ta nghĩ nát óc mà không sao hiểu nổi, cũng chẳng thể sống yên. Bây giờ... lại xuất hiện bức tuyệt bút của phụ hoàng, cùng ba mảng mực không thể lý giải ấy nữa.”

Hoàng Tử Hà cúi đầu nhìn vết thương trên tay, nói khẽ: “Vương Tông Thực cũng có A Già Thập Niết.”

“Hắn ta cứ ở rết trong nhà, hiếm khi giao du với người ngoài, nhưng lại rất thích nuôi cá, đặc biệt là những giống quý hiếm, có A Già Thập Niết cũng chẳng có gì lạ.”

Lý Thư Bạch đứng dậy, đặt chiếc tước đồng lên giá, chậm rãi nói: “Lúc tiên hoàng băng hà, Vương Tông Thực cũng ở bên cạnh.”

Hoàng Tử Hà biết y có cùng ý nghĩ với mình, nhưng không nói ra. Dù sao có những chuyện, dầu bên cạnh không người, cũng không nên phỏng đoán.

Lý Thư Bạch nhìn sắc trời ngoài cửa rồi đổi chủ đề: “Sáng mai người định ăn nói thế nào với Đại Lý Tự?”

Cô trịnh trọng nhìn y: “Nô tài muốn thỉnh giáo vương gia một chuyện.”

Y không trả lời, chỉ nghiêng đầu liếc cô.

“Nếu người được phủ Quý vương bảo lãnh lại bỏ trốn, sẽ gây ra phiền phức thế nào?”

Nhìn vẻ mặt thận trọng pha lẫn lo âu của cô, Lý Thư Bạch khẽ cười: “Nếu không phải muốn cô ta trốn đi, thì ta bảo lãnh cô ta ra làm gì?”

Vỗ vện một câu như vậy, xong Hoàng Tử Hà lại tròn mắt nhìn y, vừa kinh ngạc vừa kích động.

Gương mặt y thoáng qua một nụ cười hiếm hoi, tựa như gió đên xua hết mây mờ, để lộ vàng trắng thánh Năm vắng vặc giữa thính không. Tuy chỉ thoáng qua, xong lại khiến cô bàng hoàng ngơ ngẩn, ngây người ra đó.

“Có điều chút chuyện vặt này tùy tiện động tay chẳng phải có thể tránh được ư? Sao phải khiến mình bị rầy rà?” Y nói thêm.

Hoàng Tử Hà chẳng buồn tìm hiểu cách làm của y, chỉ hỏi: “Vương gia... đã biết ai là hung thủ rồi ư?”

“Đoán được rồi, nhưng vẫn còn vài tình tiết nhỏ chưa khớp, coi như phá giải được một nửa đi. Còn người?”

Cô nhoén cười tươi tắn: “Toàn bộ.”

Lý Thư Bạch ngạc nhiên nhìn nụ cười tự tin của cô, bỗng ngẩn ngơ: “Người đoán được toàn bộ... ba vụ án không manh mối, di bút của tiên hoàng, cách tạo ra hiện tượng trời phạt cùng động cơ của mỗi người rồi ư?”

“Vâng.” Cô gật đầu đầy quả quyết, “Vụ án này kết thúc rồi.”

Văng dương vừa lên đến đầu ngọn cây đã ra oai, chiếu khắp cả Đại Lý Tự, xem ra hôm nay lại là một ngày nóng bức.

Hôm nay, tam pháp ty hội thẩm. Ba vị trưởng quan của Ngự Sử Đài, bộ Hình và Đại Lý Tự dàn hàng ngang ngồi trên. Theo lệ, khi tam ty hội thẩm, Đại Lý Tự sẽ nêu chứng cứ, định án, bộ Hình phán quyết còn Ngự Sử Đài giám sát chung.

Đại Lý Tự xưa nay đều do thiếu khanh chủ trì. Thấy Hoàng Tử Hà theo sau Lý Thư Bạch, Thôi Thuần Trạm nhìn cô đầy ai oán, thiếu điều la lên: Xin công công đấy, hôm nay công công đừng lên tiếng, cứ kết án thế này đi!

Thượng thư bộ Hình Vương Lâm, đương nhiên còn nhớ rõ Hoàng Tử Hà là kẻ đầu sỏ đẩy Vương hoàng hậu vào cung Thái Cực, nên chẳng buồn nhìn cô, chỉ khẽ gật đầu với Lý Thư Bạch.

Thị ngự sử trung thừa của Ngự Sử Đài là Tưởng Quỳ, đương nhiên hết sức coi thường vụ án mạng mà mình xui xẻo phải giám thẩm, chẳng qua vì trong số nạn nhân có một vị công chúa nên mới miễn cưỡng ngồi vào vị trí này, khoan tay nhắm mắt dưỡng thần.

Mọi người có liên quan tới vụ này lần lượt tới đông đủ.

Phò mã và Ngạc vương ngồi một bên. Phò mã cứ ngậy ra nhìn hoa văn trên chiếc hộp Ngạc vương mang theo, vẻ mặt bàng hoàng, dáng người gầy vồ.

Bốn ả Thùy Châu, Lạc Bội, Trụy Ngọc, Khuynh Bích đứng phía sau, lộ vẻ lo âu ra mặt, chẳng biết kết cục bản thân sẽ ra sao.

Trương Hàng Anh và Lữ Tích Thúy sóng vai đứng dưới công đường, Tích Thúy trông rất võ vàng, sắc mặt tái mét. Trương Hàng Anh lặng lẽ nắm tay nàng trấn án.

Lữ Chí Nguyên đứng dưới bóng râm cách đó không xa, cúi đầu nhìn chăm chăm mảng rêu xanh dưới chân.

Tiền Quan Sách bị giải từ đại lao sang, rũ rượi dựa vào cột nhà, cả người rệu rã, run lên bần bật, mặt xám ngoét.

Bấy nhiêu người, chỉ có Chu Tử Tần vẫn phớt phơ như thường, vận một bộ đồ lòe loẹt, hớn hờ vẩy Lý Thư Bạch và Hoàng Tử Hà lia lịa: “Tôi theo vụ này lâu nay nên tuy không được gọi vẫn đến dự thăm, vương gia không trách tội chứ?”

“Tử Tần cứ tự nhiên, miễn là lát nữa nếu không được hỏi thì đừng lên tiếng.” Chỉ một câu của Lý Thư Bạch đã chặn đứng ý định gây rối của Chu Tử Tần, gã đành xì mặt gật đầu.

Đại Lý Tự kê ghế cho Lý Thư Bạch ngồi cạnh Ngạc vương. Hoàng Tử Hà và Chu Tử Tần đứng phía sau y, người trầm tư, kẻ dáo dác ngó nghiêng.

Lý Nhuận quay sang nhìn Hoàng Tử Hà, nở nụ cười ôn hòa quen thuộc: “Dương công công, chân tướng vụ án này đã rõ, hần công công cũng có thể thở phào nhẹ nhõm thành thoi đôi phần, sao trông vẫn trùng trùng tâm sự, muôn mối tơ vò thế kia?”

Hoàng Tử Hà ngượng ngùng cúi đầu: “Thưa vâng, đa tạ Ngạc vương gia quan tâm.”

Lý Nhuận lại quay sang khẽ hỏi Lý Thư Bạch: “Tứ ca dặn đệ mạng bức họa kia tới làm gì vậy?”

Lý Thư Bạch gật đầu: “Ừm, các thủ pháp trong vụ án này, xem ra đều bắt nguồn từ di bút của phụ hoàng cả đấy.”

Lý Nhuận nghi hoặc hỏi: “Nhưng... phụ hoàng qua đời mười năm nay rồi, sao giờ lại dính dáng đến một vụ án thế này?”

Lý Thư Bạch chưa kịp đáp thì thấy một đám hoạn quan sắp hàng từ ngoài cửa tiến vào, ra là hoàng đế đến.

Đi cùng ngài ngự còn có Quách thực phi. Người của Đại Lý Tự vội vã chạy ra sau bệ ghế lên, để phi ngồi phía sau hoàng đế.

Đợi mọi người ai vào chỗ nấy, Thôi Thuần Trạm vỗ bàn, cả công đường tức thì lặng phắc.

Bản cung khai của Tiền Quan Sách đã được sao chép rõ ràng trình lên, chỉ đợi kí tên điểm chỉ.

“Tiền Quan Sách, người giết hại Đồng Xương công chúa, Ngụy Hỷ Mẫn, Tôn ghê, chứng cứ rành rành, còn không mau thuật lại quá trình gây án, nhận tội chịu hình?”

Tiền Quan Sách béo tốt phương phi, sau mấy ngày bị hành hạ đã sọp hẳn đi, tuy vẫn còn mập mạp nhưng đã trở nên thất thần đờ đẫn, như một cái xác không hồn.

Chỉ thấy hắt tóc tai rũ rượi, mặc áo tù, ngồi bệt dưới đất như một chiếc bong bóng lợn. Nghe Thôi Thuần Trạm hỏi, hắt run rẩy toan chống tay

thằng người dậy trả lời, xong hai tay đã phồng dộp, lại bị ngâm nước đến trắng bợt ra, mười ngón tay không còn một cái móng, đau đớn không sao chịu nổi, đành ngồi bệt tại chỗ rên rỉ: “Tội nhân... nhận tội...”

“Mau thành thật khai ra!”

“Tội nhân... thèm thường kỳ trần di bảo ở phủ công chúa, nên đã mua chuộc hoạn quan thân cận công chúa là Ngụy Hỷ Mẫn, cùng nhau đánh cắp cóc vàng. Người nhà tội nhân không hay biết gì cả, vì tội nhân luôn giấu kín...”

Thôi Thuần Trạm chẳng thèm đếm xỉa tới lời họ Tiền phân trần, hỏi thẳng: “Ngụy Hỷ Mẫn làm sao mà chết?”

“Là vì... chia chác không đều nên hăn trở mặt, tội nhân sợ lộ chuyện, bèn... nhân lúc cùng đến chùa Tiến Phúc dự pháp hội, thừa cơ cây nên bắt cháy, xô hăn vào đồng lửa...”

“Còn Tôn ghê?”

“Là vì...” Tiền Quan Sách dờ dẫm mấp máy môi, sắc mặt xám ngoét, hai hốc mắt trũng sâu, tầm tối: “Lúc tội nhân sát hại Ngụy Hỷ Mẫn, xui xẻo bị hăn bắt gặp, rồi vịn vào đó để uy hiếp, tội nhân đành thừa cơ nạo vét đường nước, cho người dưới lui ra hết, lén vào giết chết hăn...”

Thôi Thuần Trạm liếc nhìn hoàng đế, thấy ngài ngự chăm chú lắng nghe mới hơi yên lòng, hỏi tiếp: “Vậy vì sao người lại sát hại Đồng Xương công chúa?”

“Tội nhân... Tội nhân...” Tiền Quan Sách mấp máy môi, lấm lét liếc hoàng đế cùng mấy người ngồi phía sau, hồi lâu không dám nói tiếp.

Thôi Thuần Trạm đập bàn quát: “Nếu không muốn bản quan dùng hình, thì mau khai ra!”

“Là... tội nhân chưa dứt lòng tham, nghe nói công chúa mơ thấy cây trâm Cữu loan biến mất, nên lại lên vào phủ công chúa trộm cây trâm đi... nào ngờ hôm đó lúc đi trên phố, tội nhân nổi hứng rút ra xem, bị công chúa trông thấy, đuổi theo đến chỗ vắng, tội nhân nhất thời lỡ tay...”

Sắc mặt hoàng đế sa sầm, trừng trừng nhìn Tiền Quan Sách đầy căm hận và tuyệt vọng, lúc này đây, ngài ngự chỉ hận rằng mình không phải một người dân thường để xông tới đánh cho hung thủ giết hại con gái một trận như tử, ít ra cũng trút được phần nào oán giận.

Quách thực phi nghiêng rằng đứng phắt dậy gào lên: “Xin hoàng thượng xử quyết hẩn ngay tại công đường, báo thù cho Linh Huy!”

Hoàng đế nghiêng rằng, giơ tay ngăn phi lại: “Có tam pháp ty ở đây, cần gì chúng ta ra tay!”

Hoàng Tử Hà đứng sau lưng Lý Thư Bạch, chăm chú lắng nghe Tiền Quan Sách cung khai.

Tiền Quan Sách mình đầy thương tích, nửa như rên rỉ nửa như lẩm bẩm: “Tất cả... đều do một tay tội nhân gây ra, vợ con bạn bè không hề liên quan... tội nhân nhận tội...”

“Đã vậy thì ký tên điểm chỉ đi.” Thôi Thuần Trạm cầm bản cung do Đại Lý Tự ghi lại xem qua một lượt, rồi sai người đem xuống cho Tiền Quan Sách điểm chỉ.

Tiền Quan Sách nằm mọp dưới đất, gượng gượng nhồm dậy đọc một lượt, rồi giơ bàn tay tưa tướp máu me cầm bút lên, nhắm nghiền mắt, chuẩn bị ký tên.

Đúng lúc này, chợt nghe “bịch...” một tiếng, phá vỡ bầu không khí yên tĩnh trên công đường.

Là Tích Thúy, có lẽ vì quá khiếp sợ, thân thể lại yếu hẳn, nên ngã lăn ra ngất xỉu.

Tay Tiền Quan Sách bất giác run bắn lên, vạch thành một vết dài trên bản cung.

Hoàng Tử Hà đứng cạnh Tích Thúy vội giơ tay ra đỡ lấy nàng. Trương Hàng Anh lo lắng nhìn sang, chỉ thấy ánh mắt Tích Thúy mờ ra, cả người lạnh buốt, vội lên tiếng cầu cứu: “Bẩm Thôi đại nhân, A Địch... Tích Thúy sau khi rời Đại Lý Tự thân thể suy yếu, e rằng không thể nghe thẩm vấn được nữa...”

Thôi Thuần Trạm nhìn gương mặt xám ngoét của Tích Thúy, cũng thấy không ổn, bèn quay sang dò ý hoàng đế.

Hoàng đế vẫn không rời mắt khỏi Tiền Quan Sách, hỏi: “Cô ta là ai?”

“Là nghi phạm ban đầu, nhưng giờ đã chứng minh được cô ta không liên quan tới vụ này. Vì khi công chúa bị sát hại, cô ta đang bị giam trong Đại Lý Tự.”

Ngài ngự liền xua tay: “Còn không mau cho những kẻ không liên quan ra ngoài đi.”

Trương Hàng Anh cả mừng, vội đỡ lấy Tích Thúy, toan dìu nàng ra ngoài, nào ngờ Thôi Thuần Trạm lại nói: “Trương Hàng Anh, người có liên quan tới vụ này, không được tự ý rời khỏi công đường.”

Lý Thư Bạch liền ra hiệu cho Cảnh Hữu dìu Tích Thúy lui xuống.

Tích Thúy ngớ ngàng, vừa nãy đang yên đang lành, Hoàng Tử Hà bỗng chạm nhẹ vào vai nàng, tứ thì nàng ngửi thấy một mùi hương lạ, rồi ngã xuống ngất lịm. Nhưng nàng chỉ ngất đi trong chốc lát, đã tỉnh táo lại ngay.

Tích Thúy nhìn sang Trương Hàng Anh, đang định lên tiếng bảo mình không sao, thì nghe Hoàng Tử Hà ghé tai nói khẽ: “Đi đi!”

Nàng tròn mắt ngạc nhiên, định quay lại nhìn Hoàng Tử Hà, hỏi xem cô nói vậy là ý gì, nhưng Hoàng Tử Hà đã băng qua nàng, đi đến trước công đường.

Tích Thúy được Cảnh Hữu dìu ra cổng. Nha sai canh cổng Đại Lý Tự trở Tích Thúy hỏi: “Công công, có chuyện gì thế?”

“Hình như cô ta mắc bệnh, hoàng thượng khẫu dụ, lập tức đưa ra ngoài.”
Đoạn Cảnh Hữu buông nàng ra, tỏ ý: “Còn không mau đi đi?”

Tích Thúy đứng giữa trời nắng gắt, nhìn cổng lớn của Đại Lý Tự, chợt thấy choáng váng cả người.

Giọng Hoàng Tử Hà lại văng vẳng bên tai: “Đi đi!”

Nàng lưỡng lự, rồi quay ngoắt người rảo bước đi thẳng, hòa vào dòng người tấp nập qua lại trên đại lộ Chu Tước.

Đại Lý Tự đã sao lại một bản cung mới, đưa tới trước mặt Tiền Quan Sách.

Tiền Quan Sách nhìn bản cung, run rẩy cầm bút lên, giương cặp mắt khô khốc nhìn Thôi Thuần Trạm vẽ van nài.

Thôi Thuần Trạm gật đầu giục: “Người nhận tội cho mau, có lẽ còn giữ được tính mạng của người nhà.”

Ánh mắt Tiền Quan Sách đầy tuyệt vọng, nghiêng răng nhắm mắt lại, toan ký tên.

“Đợi đã.”

Chợt một giọng thâm trầm thông thả vang lên, phá tan bầu không khí yên tĩnh.

Thôi Thuần Trạm chỉ mong mọi chuyện suôn sẻ, đầu xuôi đuôi lọt, giờ hiểu ra mình không tránh khỏi trở ngại này, đành nhẫn mặt nhìn lên thượng cấp ngồi trên.

Mọi người trên công đường cũng đổ dồn mắt về phía người vừa lên tiếng.

Kẻ này, đương nhiên là Quỳ vương Lý Thư Bạch.

Y ngồi thẳng người dậy, trầm ngâm hỏi: “Thôi thiếu khanh, vụ này do thiếu khanh điều tra, xong bản vương còn mấy điểm chưa rõ, mong thiếu khanh giải thích cho.”

Thôi Thuần Trạm suýt rơi nước mắt. Quỳ vương gia ơi là Quỳ vương gia, gia có biết vụ này liên quan đến tính mạng gia đình dòng tộc của hết thầy người trên kẻ dưới Đại Lý Tự hay không? Gia cũng có biết mình là người cao nhất trong Đại Lý Tự hay không chứ?

“Xin... vương gia cứ hỏi.”

“Nếu thoát đầu phải thông qua Ngụy Hỷ Mẫn để đánh cắp cóc vàng, thì tại sao về sau chỉ một mình Tiền Quan Sách lại có thể trộm trâm Cừu loan đi? Hơn nữa ta nghe nói sau khi Đồng Xương công chúa gặp ác mộng, lo rằng có người lấy trộm trâm Cừu loan, nên đã cho cất giữ thật kỹ. Nếu không có Ngụy Hỷ Mẫn phối hợp, làm sao phạm nhân đánh cắp được cây trâm?”

Cả công đường lặng phắc như tờ, mọi người đều trầm ngâm nghĩ ngợi, không ai dám lên tiếng.

Hoàng đế nhìn sang Thôi Thuần Trạm: “Thôi thiếu khanh.”

Thôi Thuần Trạm không dám đáp lời, mồ hôi đã đầm đìa lưng áo: “Thần... Thần vẫn...”

Thấy hần lúng túng, hoàng đế lại trở Tiền Quan Sách đang nửa quỳ nửa bò rạp dưới đất: “Người nói xem!”

Tiền Quan Sách run cầm cập, quỳ mọp dưới đất, không thốt nổi lên lời.

Hoàng đế nghiêng răng quát: “Còn không mau khai ra, trẫm sẽ tru di chín họ nhà ngươi!”

Tiền Quan Sách cuống lên, lập cập thưa: “Tội nhân... Tội nhân từng dẫn một đám thợ tới phủ công chúa sửa sang đường nước... Tội nhân theo đường nước lén vào...”

“Phòng công chúa ở trên đài cao, đồ ăn thức uống và nước nôi đều do thị nữ hoạn quan bưng lên, lấy đâu ra đường nước?” Hoàng đế giận giữ phản bác: “Thôi thiếu khanh giải thích xem, phạm nhân làm thế nào lấy cắp được trâm Cữu loan?”

Thôi Thuần Trạm chẳng biết đáp thế nào, đành đứng dậy nhận tội: “Là thần sơ ý! Thần chỉ mong sớm ngày bắt hung thủ đền tội để an ủi vong linh công chúa trên trời nên đã gấp rút tra án suốt đêm ngày, khiến tinh thần không minh mẫn, bỏ qua một đầu mối quan trọng như vậy! Khẩn xin hoàng thượng đợi cho một lát, để bọn chúng thần thẩm vấn lại.”

Đại Lý Tự thừa lập tức gọi mấy vị chủ sự và tri sự lại trao đổi. Ngự sử trung thừa Tưởng Quỳnh từ đầu vẫn khoanh tay nhìn, giờ mới thông dong hỏi: “Thôi thiếu khanh, những việc phạm nhân đã làm, sao còn cần các ngài trao đổi nữa?”

Biết y thừa cơ đổ dầu vào lửa, xong Thôi Thuần Trạm cũng chẳng lấy làm điều, chỉ đáp: “Lúc trước là bộ Hình phái người đến cùng Đại Lý Tự thẩm

vấn, nên chúng tôi e rằng có lẽ đôi bên chưa thật hiểu nhau, thành ra sơ suất chẳng?”

Thượng thư bộ Hình Vương Lâm đã toan đứng ngoài cuộc, giờ thấy mình lại bị kéo vào, đành chấp tay nói: “Quả có chuyện đó, nhưng ta bận rộn, đành chọn ra mấy kẻ được việc nhất trong bộ, dốc hết sức hỗ trợ, còn về những việc khác, bản bộ thiên về định tội theo luật và xử phạt, không thể giúp đỡ quá nhiều được.”

Nghe tam pháp ty đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, kẻ nào kẻ nấy chỉ biết khuấy cho nước đục ngầu lên, hoàng đế ngán ngẩm quay lại, thấy Quách thực phi đang thần thờ ngồi đó, con gái qua đời mới mấy hôm mà phi dường như đã già thêm mấy tuổi, ngài ngự không khỏi chạnh lòng, cảm thấy chỉ có phi mới là người chung thuyền mưa gió với mình, bèn đứng phắt dậy quát lên: “Câm miệng hết cho trẫm!”

Mọi người lập tức nín thít.

Hoàng đế quét mắt nhìn khắp lượt, cuối cùng dừng ở Hoàng Tử Hà: “Dương Sùng Cố!”

Hoàng Tử Hà vội thưa: “Có nô tài.”

“Người là người được trẫm chỉ định hỗ trợ Đại Lý Tự, cảm thấy vụ này thế nào?”

“Tâu hoàng thượng, vụ này can hệ rất nhiều, một vài lời không thể giải thích tận tường được. Cái chết của công chúa cũng do đủ thứ mắt xích lẫn lượt móc nối vào nhau gây ra, có cái là trùng hợp, cũng có thứ là con người cố tình tạo nên, không thể tách ra mà giải thích. Nếu bệ hạ cho phép, nô tài xin được thuật lại mọi chuyện từ đầu đến cuối, bắt đầu từ vụ Ngụy Hỷ Mẫn.”

Hoàng đế gắng nén cơn giận, lạnh lùng nhìn cô: “Được, tam pháp ty đã không giải thích được thì người thử nói xem sao!”

“Thưa vâng.” Hoàng Tử Hà khom lưng đáp, “Nô tài cho rằng, căn nguyên của chuỗi án mạng này khởi đầu từ việc một người con gái bị lăng nhục, nhưng thứ liên kết lại tất cả đầu mối lại là một bức tranh. Chính là bức ngự bút của tiên hoàng được người nhà họ Trương cất giữ, cũng có thể nói là tuyệt bút của tiên hoàng.”

Đoạn cô ra hiệu cho Trương Hàng Anh đưa bức họa ra, rồi tiếp tục giải thích: “Đến bây giờ, chúng nô tài vẫn không hiểu tại sao tiên hoàng lại vẽ ra bức tranh này, cũng như ý nghĩa thực sự của nó là gì. Nhưng có một điểm không thể nghi ngờ, là thủ pháp của hung thủ, hay có thể nói là cách chết của ba người trong vụ án này đều được mô phỏng theo hình vẽ trong tranh.”

Hoàng đế nhìn bức tranh, vẻ mặt phức tạp: “Đây là thủ bút tiên hoàng thực ư?”

“Tâu hoàng huynh, không còn nghi ngờ gì nữa.” Lý Thư Bạch đáp.

Ngài ngự nghe nói liền cầm lấy bức họa xem xét hồi lâu, đoạn thở dài hỏi: “Chẳng biết tiên hoàng để lại bức tranh này là ý gì?”

“Chuyện đó thì nô tài không rõ. Chỉ là, ba người chết trong vụ án này, Ngụy Hỷ Mẫn ứng với hình vẽ đầu tiên, bị sét đánh chết cháy. Hình vẽ thứ hai, là một người bị giam trong lồng sắt, báo hiệu cái chết của Tôn ghê. Hình thứ ba là loạn phượng bổ xuống mổ người, ứng với...” Nói đến đây, cô ngược nhìn hoàng đế, ngừng lời. Ngài ngự cũng hiểu, cô đang muốn nhắc đến công chúa chết dưới trâm Cửu loan.

Hoàng đế chăm soi bức tranh thêm một lúc thật lâu, rồi ghen ghen hỏi: “Bức họa tiên hoàng để lại từ mười năm trước, sao lại trùng hợp với ba vụ án mạng này được?”

“Tiên hoàng anh minh thần võ, nhưng nô tài trộm nghĩ, hãn cũng không biết trước những vụ án của mười năm sau, càng không thể vẽ lại thành tranh để nhắc nhở hậu nhân được. Có lẽ bức tranh này có ý riêng của nó, nhưng trong vụ án này, lại được dùng vào một mục đích khác: để che đậy tội trạng của mình, đồng thời đổ tất cả nguyên nhân cho trời phạt, hung thủ sau khi xem bức họa này đã cố ý dựa vào nó mà gây án, hòng tạo ra một câu chuyện rùng rợn bưng bít tai mắt người đời, tránh khỏi bị pháp luật trừng phạt!”

Hoàng đế chậm rãi gật đầu: “Vậy chỉ cần tra xem những kẻ nào từng trông thấy bức tranh, là có thể khoanh vùng hung thủ rồi.”

“Thưa phải, đây cũng là điểm hung thủ khéo quá hóa vụng. Một mặt, cách làm này khiến cho ba vụ án mạng trở nên mờ mịt, không biết phải bắt tay điều tra từ đâu; nhưng mặt khác, cũng xâu chuỗi cả ba vụ lại, khiến người ta hiểu ngay, hung thủ trong ba vụ chỉ là một người. Chúng nô tài chỉ cần tập hợp những điểm chung của ba nạn nhân lúc sinh thời là đoán được hung thủ ắt phải có liên quan mật thiết đến Lữ Tích Thúy, hơn nữa cũng từng xem qua bức tranh của nhà họ Trương.”

Mọi người trên công đường đều đổ dồn mắt vào Trương Hàng Anh.

Trước ánh mắt của mọi người, Trương Hàng Anh hết sức căng thẳng, luống cuống lùi lại một bước. Xong Hoàng Tử Hà chăm chú nhìn gã nói tiếp: “Đúng vậy, xét ra thì Trương Hàng Anh rất đáng nghi. Trong số những người có liên quan tới vụ việc của Lữ Tích Thúy, thì bản thân cô ta có thời gian gây án ở vụ Ngụy Hỷ Mẫn và Tôn ghê, nhưng khi công chúa qua đời, cô ta lại đang bị giam trong tịnh thất Đại Lý Tự, hoàn toàn không thể lên ra ngoài giết người rồi âm thầm trở về được.

“Lữ Chí Nguyên, có thời gian gây án khi công chúa qua đời, xong lúc Ngụy Hỷ Mẫn chết, ông ta lao lực quá độ mà ngất xỉu, được khiêng về nhà, có đại phu và hàng xóm chăm sóc, không thể lên từ phòng Phong Ấp đến tận

chùa Tiến Phúc giết người được. Khi Tôn ghẻ chết, ông ta cũng đang vùi đầu vào trong tiệm làm cây nến khác để cúng tiến cho chùa Tiến Phúc, rất nhiều chủ tiệm và khách khứa ở chợ Tây đều có thể làm chứng

“Chỉ có.. Trương Hàng Anh, trong cả ba vụ đều không có chứng cứ ngoại phạm. Hay nói cách khác, khi cả ba vụ án xảy ra, Trương Hàng Anh đều có mặt tại hiện trường.”

Thấy mọi ánh mắt đều đổ dồn lên mình, Trương Hàng Anh kinh hoàng lùi lại, vô thức phân bua: “Không... tôi, tôi không giết người mà...”

Chu Tử Tần cũng cuống quýt kéo tay Trương Hàng Anh phân trần: “Sùng Cổ, tuy Trương nhị ca có lý do ra tay, nhưng ta tin rằng huynh ấy không giết công chúa! Dù muốn giết người, huynh ấy cũng sẽ không dùng những cách ấy, con người ngay thẳng như huynh ấy, sao có thể bày ra nhiều kế sách thế được!”

Hoàng Tử Hà gật đầu với gã, rồi quay ra nói với tất cả: “Theo trình tự thời gian thì vụ án đầu tiên là Ngụy Hỷ Mẫn chết tại chùa Tiến Phúc. Nghi vấn lớn nhất trong cái chết của y là bấy giờ chùa Tiến Phúc người đông như nê, khi sấm sét giáng xuống làm cây nổ nện, mọi người bỏ chạy tứ tán, người khác chỉ dính vài đốm lửa, riêng Ngụy Hỷ Mẫn cả người bắt lửa cháy bùng lên mà chết. Ai nấy đều nói chuyện này do trời giáng sấm sét trừng phạt, nhưng trời cao có bao giờ động lòng trước một phạm người nhỏ nhoi? Theo nô tài thấy cái chết của y là do hung thủ cố tình sắp xếp, bất kể trời có giáng sấm sét hay không thì hôm ấy Ngụy Hỷ Mẫn cũng sẽ chết cháy.”

Lý Nhuận tròn mắt hỏi: “Nhưng... trừ thần Phật ra, lẽ nào trên đời thực sự có kẻ thao túng được được sấm sét đánh trúng người mình muốn giết ư?”

“Tân vương gia, nhìn bề ngoài rõ ràng là báo ứng, không may may sơ hở, tiếc rằng hung thủ vẫn để lại dấu vết tại hiện trường, chúng nô tài truy ra từ

đó, mới lần ra rất nhiều điểm nghi vấn.” Nói đến đây, Hoàng Tử Hà nhìn lướt qua tất cả mọi người đứng trên công đường. Ngay cả hoàng đế và Quách thực phi lần này đến đây chỉ vì cái chết của Đồng Xương công chúa, cũng phải sinh lòng nghi hoặc, chăm chú lắng nghe.

Hoàng Tử Hà quay lại, gật đầu ra hiệu cho Chu Tử Tần.

Gần đây Chu Tử Tần phối hợp với cô cực kì ăn ý, lập tức vào kho vật chứng Đại Lý Tự lấy ra một sợi dây sắt, đưa cho cô: “Sợi dây sắt này được phát hiện ở chùa Tiến Phúc, có liên quan gì tới vụ án không?”

“Đa tạ công tử, đây chính là vật để hung thủ che đậy thủ pháp của mình, cũng là công cụ giết người.” Cô nhận lấy sợi dây, trò vào đầu đã cháy thành màu xanh đen, nói tiếp: “Cháy đến thế này, rõ ràng không thể do mấy đốm lửa vung vãi ở hiện trường được, mà phải bị thiêu đốt khá lâu. Bây giờ tại chùa Tiến Phúc, nơi nào có lửa cháy thật lâu, khiến sợi dây thành ra thế này? Nô tài nghĩ, chỉ có hai cây nến lớn. Hơn nữa, người duy nhất có thể nhét thứ này vào trong nến, đương nhiên là...” Cô cầm sợi dây sắt, quay đầu nhìn về phía Lữ Chí Nguyên đang lặng thinh đứng ở cuối công đường.

“Lão Lữ, ta có chuyện muốn hỏi, lão nhét sợi sắt này vào nến để làm gì vậy?”

21

Sinh trai sinh gái

Mọi người nhìn sang Lữ Chí Nguyên, xôn xao bàn tán. Từ khi bước vào Đại Lý Tự, Lữ Chí Nguyên vẫn cúi đầu đứng trong góc. Ai nấy đều khinh bỉ Lữ Chí Nguyên, nên khi nhắc tới mấy người có quan hệ với Tích Thúy, mọi người chỉ nhìn lướt qua lão, chẳng ai để tâm.

Vậy mà giờ đây, Hoàng Tử Hà lại giờ sợt sắt hỏi lão.

Ánh mắt mọi người cũng theo đó mà đổ dồn đến.

Lữ Chí Nguyên đứng trong góc tối công đường, ra sức giấu mình đi. Dáng người lão vẫn còng gập, mặc bộ đồ cũ kỹ, bóng tối khiến cho những đường nét trên gương mặt cũng thành ra sâu hoắm.

Rồi dường như vẫn chưa hiểu câu hỏi, lão chậm chạp ngược lên nhìn Hoàng Tử Hà, rề rà hỏi: “Công công bảo gì cơ?”

Thôi Thuần Trạm hòa theo: “Vừa nãy chẳng phải Dương công công nói vụ án này có liên quan đến thủ bút tiên đế do nhà họ Trương cất giữ ư? Đã được họ cất giữ, sao Lữ Chí Nguyên lại xem được?”

“Đương nhiên là xem được. Sau khi Ngụy Hỷ Mẫn chết, lão Lữ từng đến tìm Tích Thúy đòi tiền dưỡng dục, cô ấy bèn lấy bức họa này ra cho cha mình xem, đồng thời nói với lão nội dung của ba hình vẽ mà mấy người chúng tôi suy đoán được. Có điều bấy giờ lão Lữ không tin, nên cô ấy mới giận dữ đem tranh đi cầm lấy mười quan tiền đưa cho lão.”

“Bởi vậy... lão Lữ thực sự đã từng xem bức tranh này.” Chu Tử Tần khẳng định, xong về mặt vẫn đầy hoài nghi: “Có điều... công công cũng nói lão ta đến vò tiền mà, lẽ nào kẻ như vậy... lại giết người ư?”

“Hừ... đời nào. Lão đòi được tiền rồi, việc gì còn phải đi giết người báo thù cho con ranh ấy?” Lữ Chí Nguyên cười nhạt lắc đầu quả quyết, “Lão không hề bỏ thứ này vào nển, có lẽ là kẻ nào khác lén lút cho vào, hoặc nó vốn lẫn trong thẻ hương, cháy trong lư hương thành ra như thế, liên quan gì đến lão?”

“Nhưng bấy giờ lư hương lớn ở chùa Tiến Phúc không hề bị đổ, giả sử sợt sắt này lẫn trong đó thì làm sao rơi ra ngoài được? Còn như lời lão, có kẻ khác lén lút bỏ nó vào trong cây nển, lại càng không có khả năng.” Đoạn cô

giơ đầu cong ra trước mặt lão, “Nếu sợi dây này thẳng tắp thì may ra còn có thể cắm thẳng vào tim nển, nhưng đầu cong này lại ở phía dưới, trừ lão có thể bỏ vào trong khi chế tạo, còn ai cắm nổi đầu cong này vào sợi bắc nển thẳng tắp bện chặt chứ?”

Lữ Chí Nguyên rề rà đáp: “Lão... già rồi, mắt mũi kèm nhèm, có lẽ lúc nào đó vô tình để lẫn một sợi sắt vào bắc đèn mà không biết. Dám hỏi công công, chút sai sót đó của lão phạm vào tội gì mới được chứ?”

“Lão vô ý để lẫn một sợi sắt vào thực ư? Dù thế nào ta cũng không tin, bởi hành vi tưởng chừng như vô ý đó, lại là khởi đầu, cũng là trọng điểm của cả vụ án.” Hoàng Tử Hà lắc đầu nói tiếp: “Lão Lữ, lão quả đã dốc nhiều tâm sức sắp đặt vụ này. mấy ngày trước khi xảy ra chuyện, tiết trời oi bức, chỉ chực đổ mưa, lão cũng để ý thấy cây nển cao đến một trượng như thế, hẳn là ngang với đại điện, hễ cắm thêm một sợi sắt vào thì rất dễ dẫn sấm sét. Vậy là lão thêm một sợi sắt mảnh vào tâm nển. Rồi để phòng người khác phát hiện, lão lại khẳng khẳng đòi đích thân dựng nển. Như vậy, sau khi dựng xong, lão có thể rút một đầu sợi sắt giấu trong nển ra, tiện dẫn sấm sét. Hơn nữa, sau khi cất thang đi, những người phía dưới ai mà để ý trong ngọn nển đang cháy lại giấu một sợi sắt mảnh cơ chứ?”

“Thì ra... cái gọi là trời giáng sấm sét, lại do lão ta tạo ra ư?” Thôi Thuần Trạm trợn trừng cả mắt, “Vậy... chẳng phải lão quá may mắn ư, tự dừng sét lại đánh trúng ngay kẻ thù của lão!”

“Đương nhiên phải có nguyên do chứ, bằng không giữa bấy nhiêu người, sao thiên lôi lại chọn đúng Ngụy Hỷ Mẫn?” Hoàng Tử Hà đưa sợi sắt cho mọi người xem, “Sợi dây này vốn là trên thẳng dưới cong, không rõ các vị đại nhân có để ý hay không. Đoạn thẳng phía trên, không chỉ có vết cháy, mà còn dính ít tro than. Nhưng phần cong bên dưới lại không hề thấy vết cháy, lạ không cứ? Có lần nô tài từng quan sát lão Lữ làm tâm cho loại nển lớn này, sau khi dùng vải thô bọc kín sợi bắc, ngâm vào sáp lỏng, lão bèn móc một cây kim sắt đã nung đỏ vào đầu sợi bắc, rồi cắm vào thân sáp đã

bắt đầu đông. Bởi vậy dù cây nển nổ tung thì dây bắc ghim sợi sắt có lớp vải bọc ngoài, lại có sáp nển bao bọc, sẽ rất khó bị nổ tan tác. Mà dù cho nổ tan tành thì sợi sắt ngâm trong sáp lỏng đã cháy âm ỉ một thời gian chắc chắn bị ám đen, cọ rửa không sạch nổi. Vậy mà đầu dưới của sợi sắt này vẫn trắng, là vì sao?”

Bọn Thôi Thuần Trạm, Vương Lâm, Tưởng Quỳ chuyển tay nhau sờ sợi sắt, trầm ngâm suy nghĩ.

Hoàng đế tuy tò mò về cái chết của Ngụy Hỷ Mẫn, xong còn canh cánh vụ án của con gái mình, bèn giục: “Dương Sùng Cổ, người mau nói ra đi.”

“Thưa vâng. Theo nô tài đoán thì tâm cây nển lúc trước Lữ Chí Nguyên làm, chỉ dài bằng nửa sợi thép này thôi. Phần thẳng tắp ám đen phía trên là cắm vào tâm nển, còn nửa cây nển bên dưới thực ra không hề có ruột, chỉ có sợi sắt trần, nên không thể cháy được.”

Mọi người nghe xong đều ngạc nhiên ra mặt, Chu Tử Tần vội hỏi: “Lão tạo ra một cây nển lớn, lại rỗng ruột phân nửa như vậy làm gì?”

“Lão muốn dùng cây nển này giấu một vật. Đầu dưới sợi sắt bị bẻ cong, là để khỏi chọc vào vật đó.”

Chu Tử Tần vỗ trán reo lên: “Nhất định lão giấu lưu huỳnh và thuốc nổ trong nển rồi! Thế nên khi sét đánh xuống, sợi sắt dẫn sét làm cây nển bùng cháy, Ngụy Hỷ Mẫn đứng cạnh đó mới bén lửa!”

“Không đúng, ngay sau vụ cháy ta đã tới tra xét, đâu có người thấy mùi lưu huỳnh và thuốc nổ ở hiện trường.” Thôi Thuần Trạm lập tức phản bác:

“Huống hồ bấy giờ Lữ Chí Nguyên không có mặt, sao có thể đảm bảo khi cây nển phát nổ Ngụy Hỷ Mẫn đang ở gần đó, hơn nữa lửa lại bén ngay vào y chứ?”

Chu Tử Tần lúng túng gãi đầu, bối rối nhìn sang Hoàng Tử Hà.

“Trên đây là những chứng cứ mà chúng ta thấy được, nhưng vụ án này còn một chứng cứ vô hình nữa. Đó chính là: bấy giờ những người ở đó gồm có, Quý vương gia, Chu công tử, Trương nhị ca, Lữ Tích Thúy, và cả nô tài, năm người kẻ đứng gần, người đứng xa cây nến, nhưng trước khi nó phát nổ, không một ai trông thấy Ngụy Hỷ Mẫn cả.” Nói đến đây, Hoàng Tử Hà quay sang nhìn Lý Thư Bạch.

Lý Thư Bạch gật đầu khẳng định: “Bản vương quả thực không hề trông thấy Ngụy Hỷ Mẫn. Y là người bên cạnh công chúa, nên bản vương nhắc thấy trong chùa Tiến Phúc, nhất định sẽ có ấn tượng mới phải.”

“Một người nhìn qua là nhớ kỹ như Quý vương gia mà không phát hiện ra Ngụy Hỷ Mẫn, còn có thể nói là y ở giữa đám đông chen lấn, đứng xa khó trông thấy được, nhưng Trương Hàng Anh và Lữ Tích Thúy bấy giờ ở ngay bên cạnh cây nến, hơn nữa họ Ngụy là kẻ góp phần tạo nên bi kịch của Tích Thúy, lại mặc y phục hoạn quan đỏ rực, sao hai người họ cũng không trông thấy?”

Trước ánh mắt ngờ ngàng xen lẫn nghi hoặc của mọi người, Hoàng Tử Hà chốt lại kết luận quan trọng nhất: “Vì cây nến cao hơn một trượng, to bằng nửa người ôm, trừ phần sáp đã chảy phía trên và phần dưới cùng hơi nhỏ hơn ra, cũng còn cao đến tám thước, thân hình Ngụy Hỷ Mẫn chỉ năm thước rưỡi, thừa sức nhét vào trong!”

Trước phán đoán bất ngờ đến gần như điên rồ này, cả công đường lặng phắc, người kinh ngạc, kẻ thảng thốt, kẻ nghi ngờ.

“Sáp vốn đã đục, lại bị sơn phết màu đủ thứ màu lòe loẹt, thừa sức che kín thân người nên trong; để có không gian, lão Lữ đã bỏ phần ruột bên dưới đi, còn thừa lúc vẽ hoa văn trên thân nến mà đục thủng mấy lỗ nhỏ, để người bên trong vẫn có không khí; đồng thời bẻ cong một đầu sợi sắt để khỏi chọc vào đầu Ngụy Hỷ Mẫn, hơn nữa cũng có thể dẫn lửa vào trong,

khiến cây nến tạo thành từ hỗn hợp những thứ dễ cháy như chu sa, lưu huỳnh, dầu đen chóng nổ tung,”

Trương Hàng Anh, Chu Tử Tần, Lý Nhuận đều ngậy ra nhìn Hoàng Tử Hà, rồi lại nhìn sang lão già còng gập, hèn hạ là Lữ Chí Nguyên, nghi ngờ ra mặt.

Lữ Chí Nguyên cúi nhìn nền gạch xanh dưới chân, cười nhạt: “Lão chẳng hiểu công công nói gì cả, bảo lão giấu một người sống sờ sờ trong cả cây nến ư? Còn đưa cả cây nến lẫn người đó đến chùa Tiến Phúc nữa? Suy nghĩ của công công kỳ quặc thật đấy!”

“Đúng là mới nghe thì hoang đường thật, nhưng trong tay ta lại có chứng cứ rành rành.” Hoàng Tử Hà quả quyết nói tiếp: “Thứ nhất, hôm giao nến cho nhà chùa, rõ ràng lão đã thức làm suốt đêm, mệt mỏi rũ rời, tại sao không để người khác đi, mà lại khăng khăng phải đích thân đưa đến chùa Tiến Phúc, dựng nến xong xuôi mới chịu về?”

“Lão thành tâm cúng phật, dốc hết tâm huyết mấy tháng mới làm được đôi nến, để người khác đưa đi, lão không yên tâm!”

Hoàng Tử Hà chẳng buồn phản bác, mà tiếp tục nói: “Thứ hai, chùa Tiến Phúc phải mất nửa năm mới gom đủ sáp để tạo ra hai cây nến ấy, kết quả bị sét đánh nổ tung, cháy rụi trong nháy mắt. Nếu dùng sáp thường, lẽ nào có thể cháy sạch sành sanh, chỉ còn lại vền vền nửa vỏ mà lão cạo về thôi ư? Lão sợ số sáp còn lại quá ít, sẽ bị người khác phát hiện ra chuyện cây nến rỗng ruột, nên mới bỏ vào lượng lớn phẩm màu, hễ gặp lửa là cháy bùng lên, phi tang toàn bộ số sáp nến còn dư.”

Lữ Chí Nguyên nói mà chẳng buồn nhìn cô: “Công công thì biết gì? Lúc làm nến, để nhuộm màu, tất nhiên phải bỏ phẩm vào rồi.”

“Nhưng lão làm nến mấy chục năm nay, lẽ nào không biết nếu bỏ quá nhiều chu sa, lưu huỳnh, dầu đen vào, thì gặp lửa cả cây nến sẽ cháy bùng nên

sao?” Đoạn Hoàng Tử Hà lắc đầu tiếp: “Huống hồ, lão còn phạm phải một sai lầm mà người thợ làm nến luôn phải tránh, chính là bỏ chu sa vào sáp nến.”

Lữ Chí Nguyên cười nhạt: “Ai bảo lão bỏ chu sa vào? Rõ ràng lão chỉ dùng phẩm màu thông thường, công công không bằng không cố, sao lại tùy tiện gán tội cho lão?”

“Tuy mọi người ở đó không sao, nhưng ta có chứng cứ rành rành. Sau vụ cháy thì trời đổ mưa, nước mưa đã xối trôi số sáp nến còn lại xuống hồ cá, khiến tất cả cá trong hồ phóng sinh chết hết trong một đêm!” Hoàng Tử Hà nói, đoạn quay lại nhìn Chu Tử Tần đang há hốc miệng: “Bấy giờ Chu công tử từng nhặt một con về kiểm nghiệm, nguyên nhân chết là gì?”

“Trúng độc thủy ngân.” Chu Tử Tần đáp ngay.

“Đúng thế, đây chính là lý do tại sao khi làm nến không được dùng chu sa. Vì sau khi chu sa gặp lửa cháy bùng lên, sẽ tạo thành hơi thủy ngân, hơi thủy ngân tan vào không khí, ai hít phải sẽ trúng độc, sao có thể dùng được? Vậy mà để ngọn nến dễ bắt cháy, lão cả gan bỏ chu sa vào!” Hoàng Tử Hà nhìn xoáy vào Lữ Chí Nguyên, “Lúc trước khi ta đến tiệm của lão, từng thấy lão quét màu đỏ lên nến, cây nến đỏ ấy hẳn là không bỏ chu sa, cũng không tỏa ra khói độc. Thế thì tại sao lão lại nhất quyết phải bỏ chu sa, thứ vừa đắt đỏ vừa nguy hiểm vào cây nến ở chùa hôm ấy? Lão luôn miệng nói cái gì thành tâm cúng Phật, sao lại làm một cây nến độc hại như thế dâng lên pháp hội Phật môn? Lẽ nào không sợ nam phụ lão ấu ở chùa hôm ấy hít phải khói độc hay sao?”

Lữ Chí Nguyên cứng họng. Lão đứng ngược sáng, những nếp nhăn trên mặt hẳn lên làm cả gương mặt thoát chốc già sọm đi.

Lão há miệng, nhưng chẳng thốt nổi lời nào.

“Thực ra cũng không sao cả, đúng không nào? Từ đầu lão đã biết cây nến cháy không được bao lâu sẽ phát nổ, tới lúc đó mọi người bỏ chạy tứ tán, chút thủy ngân ấy không hại được ai cả.” Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Nhưng dầu sắp xếp cẩn thận đến đâu, lão vẫn để lộ sơ hở. Chùa Tiến Phúc mất nửa năm trời mới gom được chừng ấy sáp, vậy mà chỉ vón vện mấy ngày, lão đã tìm đủ lượng sáp để chế tạo một cây nến tương tự, không rõ lão lấy sáp ở đâu ra? Lão nói là do mình tích trữ nhiều năm nay, nếu vậy thì chùa Tiến Phúc cần gì phải đi khắp nơi thu mua nữa? Thực ra ngay từ đầu lão đã chẳng dùng hết số sáp kia, vì cây nến của lão vốn rỗng ruột!”

Thấy Lữ Chí Nguyên mặt mày tái ngắt, không còn lời nào để phân bua, Chu Tử Tần liền thắc mắc: “Sùng Cổ, ta vẫn có một điểm chưa hiểu! Tuy mấy hôm đó thời tiết oi bức chỉ chực mưa, nhưng nếu trời không đổ mưa thì lão ta định thế nào? “Dù sợi sắt kia không dẫn được sấm sét thì lớp sáp bên dưới chẳng phải vẫn được trộn dầu đen và lưu huỳnh đó ư? Cây nến cứ cháy như vậy thêm một lúc nữa cũng sẽ phát nổ, lửa bùng lên thiêu chết Ngụy Hỷ Mẫn bên trong. Đến lúc ấy lão chỉ cần nói rằng trong lúc làm nên có sơ suất, khiến cây nến phát nổ, vô tình làm bị thương người khác là xong.”

Thôi Thuần Trạm cau mày: “Đúng là... Ngụy Hỷ Mẫn bị giấu trong cây nến, Liễu Chân pháp sư đúng lúc ấy đang giảng đến việc báo ứng thì sấm sét rền vang, sợi sắt dẫn sét làm nổ cây nến, nhìn bề ngoài cứ như trời giáng thiên lôi trừng phạt vậy. Trong lúc hoảng loạn chen lấn như thế, mọi người sẽ chỉ cho rằng kẻ bén lửa là người đứng gần cây nến mà thôi.”

Chu Tử Tần vẫn chưa hết nghi hoặc: “Bấy giờ chẳng phải Ngụy Hỷ Mẫn đã lẫn lộn kêu gào ư, sao một người sống sờ sờ lại chịu ngồi yên trong cây nến chừng ấy thời gian?”

“Công tử quên linh lăng hương rồi ư? Tiên Quan Sách nghe Lữ Chí Nguyên nói mới nhập một lô linh lăng hương thượng hạng, bèn mua tặng cho Xương Bồ ở phủ công chúa để tạ ơn. Xương Bồ là người dưới, theo

quy củ trong phủ, hễ có thứ gì quý phải dâng lên công chúa xem trước. Công chúa sau khi thành hôn vẫn chưa sinh con, đời nào lại dùng thứ không tốt cho việc hoài thai như thế. Trái lại, Ngụy Hỷ Mẫn một là tham lam, hai là mắc chứng đau đầu, đối với y, linh lăng hương chính là bảo bối, bèn điềm nhiên chiếm dụng. Mỗi ngày dùng một lạng, đến ngày thứ bảy thì hết sạch, y bèn đến chỗ Xương Bồ đòi thêm, sau khi làm rộn cả một trận lại chạy tới nhà Tiền Quan Sách uy hiếp, Tiền Quan Sách bèn dẫn y tới tiệm của Lữ Chí Nguyên. Ấy là đêm trước pháp hội ở chùa Tiến Phúc. Ngụy Hỷ Mẫn đi cả đêm không về, để rồi đến ngày hôm sau, kẻ xưa nay không tin thần Phật như y thình lình xuất hiện tại chùa, vừa xuất hiện đã bén lửa cháy bùng lên, chết trong tiếng kêu gào thảm thiết.” Hoàng Tử Hà nhìn xoáy vào Lữ Chí Nguyên, chậm rãi tiếp: “Lữ Chí Nguyên tính toán mọi chuyện rất kín kẽ; một là theo quy củ phủ công chúa, bất cứ kẻ nào có được vật gì quý giá đều phải dâng lên cho chủ nhân xem trước; hai là lợi dụng Tiền Quan Sách đưa linh lăng hương cho họ Ngụy; ba là ước lượng chính xác liều dùng cho bệnh nhân mắc chứng đau đầu, khiến mấy ngày sau y phải tới xin thêm. Mọi chuyện đều nằm trong dự kiến của lão, Ngụy Hỷ Mẫn tự đâm đầu vào lưới, hơn nữa còn mất tích trong tiệm nhang đèn của lão. Ta đoán hẳn đêm ấy lão đã dùng linh lăng hương trong tiệm, khiến Ngụy Hỷ Mẫn ngủ thiếp đi, mãi tới hôm sau khi cả người bén lửa mới tỉnh dậy.”

Ánh mắt mọi người đều đổ dồn vào Lữ Chí Nguyên, thân hình già nua gầy gộc của lão bất động như gốc cây căn cỗi nhiều năm, nhuộm đầy sương gió, nhưng cũng đầy cứng cỏi.

Hoàng Tử Hà hùng hồn nói tiếp: “Cái chết của Tôn ghê, lão cũng không thoát khỏi liên quan đâu.”

“Không, vụ Tôn ghê có lẽ Dương công công đoán sai rồi.” Trương Hàng Anh nhìn Lữ Chí Nguyên này giờ vẫn lặng thinh không nói, biện bạch, “Tôn ghê chết đúng vào giữa trưa... Bấy giờ tôi và A Địch đều đến nhà hẳn định ra tay, nhưng không tìm được cơ hội, mà cũng không hề gặp... lão Lữ

ở phường Đại Ninh, hơn nữa về sau có rất nhiều người làm chứng, cũng lúc ấy lão ta đang ở cửa tiệm chợ Tây làm nển, tôi không tin lão ta sát hại Tôn ghê.”

“Đương nhiên lão ta không cần tới đó, bởi từ khoảnh khắc gọi người tới sửa nhà, Tôn ghê đã chết chắc rồi.” Đoạn Hoàng Tử Hà ngoái lại ra hiệu cho Chu Tử Tần lấy chiếc hộp sắt gỡ từ cửa nhà họ Tôn xuống cho mọi người xem, “Trên cửa chính nhà họ Tôn có gắn một chiếc hộp sắt, loại đang thịnh hành trong kinh như thế này, bấy giờ người thợ sửa nhà cho Tôn ghê đã gắn cho hắn một chiếc hộp mới, nước sơn còn tươi rói, nhưng sau khi xảy ra vụ án, sơn đã tróc hết ra.”

“Chiếc hộp sắt này... là Tiền Quan Sách làm mà!” Thôi Thuần Trạm chỉ ngay vào Tiền Quan Sách đang quỳ mọp dưới đất.

Ánh mắt mọi người một lần nữa dồn vào họ Tiền.

Tiền Quan Sách đã tái ngắt mặt mày, rũ ra như một cái xác không hồn, lúc này chột nhìn Hoàng Tử Hà, rồi lại nhìn sang Lữ Chí Nguyên, cặp mắt đờ đẫn cuối cùng cũng trợn trừng lên, chẳng biết lấy đâu ra sức lực, hăn lồm cồm bò dậy gào lên: “ Oan uổng... Oan uổng quá! Tiểu nhân không hề giết người! Cái hộp sắt đó... mua từ lò rèn Lưu Ký, sau khi lấy một lô hàng về, tiểu nhân cũng chỉ xem qua thôi!”

Chu Tử Tần cuống lên, kéo tay Hoàng Tử Hà hỏi: “Theo công công thì cái hộp sắt này liên quan gì đến cái chết của Tôn ghê?”

Hoàng Tử Hà hỏi lại: “Lý chính phường Đại Ninh từng nói, lúc ông chủ Tiền đập cửa xông vào nhà họ Tôn thì một luồng khí đen từ trong nhà xộc ra, mọi người đều cho rằng đó là sát khí của oan hồn Tích Thúy, công tử có nhớ không?”

“Ta nhớ, đúng là lý chính từng nói vậy.” Đoạn Chu Tử Tần nhìn sang Trương Hàng Anh, gãi đầu bối rối: “Nhưng Tích Thúy chưa chết, lấy đâu ra

sát khí với chẳng oan hồn?”

“Là thế này, có người đốt cháy thứ bên trong hộp sắt đặt trên cửa, khi cánh cửa bị đập tung, tro bụi cũng lả tả rơi xuống, mà không khí trong nhà bị bịt kín mấy hôm, nên cửa vừa mở ra, tro than tức thì theo luồng khí xộc ra ngoài, tạo thành cái gọi là sát khí đen.” Hoàng Tử Hà lại trở lớp sơn đã cháy đen, bong tróc mà nói, “Nhưng trong phòng không có dấu vết đồng lửa, chỉ có chút tro than còn sót lại bên trong chiếc hộp này mà thôi. Bởi thế, tôi cho rằng, hung thủ đã ra tay từ đây.

“Sau khi phát hiện xác chết Tôn ghê, Đại Lý Tự lập tức niêm phong căn nhà, không một ai chạm vào cái hộp này được nữa, nên khả năng duy nhất là sau khi nhà cửa được sửa sang lại, vào khoảng thời gian từ đêm hôm trước đến trưa ngày hôm sau, có kẻ đã đốt thứ gì đó trong chiếc hộp này. Thứ đó, như tôi phán đoán, nhất định là linh lăng hương. Vì tối hôm chúng tôi tới tra xét, Vương đô úy, con trai Vương thượng thư cũng đi theo, vừa vào nhà, đô úy đã ngửi thấy mùi linh lăng hương. Vương đô úy vốn nổi danh kinh thành về phân biệt mùi hương, hẳn không thể ngửi lầm được. Hơn nữa tôi dám chắc loại linh lăng hương này giống hệt thứ đã khiến Ngụy Hỷ Mẫn hôn mê, nên Tôn ghê bị đâm hai nhát mà vẫn nằm yên không nhúc nhích, cứ thế chết đi.”

Thôi Thuần Trạm vội gặng: “Nhưng Lữ Chí Nguyên làm sao lén vào căn phòng kín như thế để giết Tôn ghê được? Lẽ nào... lão cũng biết đường nước ngầm chạy qua đó?”

“Vụ này chẳng liên quan gì tới đường nước cả, nếu hung thủ lén vào theo đường nước, nhất định nền đất sẽ có dấu vết đào xới, dù bị những người chạy theo Tiền Quan Sách tới xem náo nhiệt san phẳng, thì cũng không thể lén chặt, phẳng phiu như thế được. Huống hồ Lữ Chí Nguyên lúc đó đang dờ tay trong tiệm, làm gì có thời gian bò vào nhà người ta bằng đường nước?” Hoàng Tử Hà bảo Chu Tử Tần vạch lớp hoa văn chạm trổ trên hộp ra, nói tiếp: “Các vị thấy đấy. giữa đám tro tàn vẫn còn hai đầu ngón tay

quẹt qua. Khi chúng tôi chứ xem xét đến, ai mà để tâm tới cái hộp chìm chìm trong lớp lớp bùa chú tranh vẽ chất chồng trên tường nhà họ Tôn chứ? Càng không ai ngờ trong hộp còn cất giấu đồ vật. Tôi nghĩ, kẻ duy nhất có khả năng thò ngón tay vào lấy thứ bên trong ra, ắt là hung thủ. Nhưng hung thủ muốn lấy cái gì?”

Mọi người đều nhìn chăm chăm vào lỗ hổng nhỏ trên mặt hộp, vất óc ngẫm nghĩ, nhất thời cả công đường lặng phắc, chỉ mình Trương Hàng Anh ngẩn ngơ nhìn cha của Tích Thúy như nhìn một người xa lạ, bản thân Lữ Chí Nguyên cũng thần thờ đứng đó, chẳng nói chẳng rằng, tựa hồ tất cả những gì Hoàng Tử Hà nói không liên quan gì đến lão.

Sau một khắc im lặng ngẩn ngui, Lý Thư Bạch chậm rãi cất tiếng: “Là một cái lẫy đàn hồi.”

“Đúng vậy, chính là loại lẫy đàn hồi thường gắn vào cung nỏ. Khi nó cạ vào lớp tro, sẽ để lại một đường cong khá lớn, nhưng dù lỗ hổng này có nhỏ hơn thế chẳng nữa, chỉ cần xoay vài lần là lấy ra dễ dàng.” Hoàng Tử Hà nhìn sang Lữ Chí Nguyên, nói như than thở: “Lão Lữ năm xưa từng tòng quân, hơn nữa lại gia nhập đội cung nỏ.”

“Lẽ nào Lữ Chí Nguyên... đặt một cây nỏ vào bên trong ư?” Chu Tử Tần sững người.

“Không, chỉ cần hai cái lẫy là đủ.” Hoàng Tử Hà trỏ chiếc hộp giảng giải, “Phết lân tinh lên mặt hộp hướng ra ngoài, đặt linh lăng hương đằng sau, phía sau lớp linh lăng hương lại dùng sáp nến ghim chặt một cái lẫy, bên trên gài hai lá sắt mỏng tấm độc.”

“Ta nghĩ ra rồi! Tôn ghẻ lở loét khắp người, nên lúc ngủ phải nằm nghiêng, mà lão Lữ lại ở trong đội cung nỏ nhiều năm, thừa sức căn chỉnh lẫy theo độ lớn của góc giữa giường và cửa chính rồi dùng sáp nến cố định lại, ngắm chuẩn kẻ luôn nằm nghiêng trên chiếc giường ngổn ngang đủ thứ!”

Chu Tử Tần sức hiểu ra: “Trưa hôm ấy... à có lẽ chẳng cần đến trưa, hể ánh nắng mặt trời đủ nóng, rọi vào hộp, lân tinh bị hun sẽ đốt cháy linh lăng hương. Mùi hương an thần này ắt làm Tôn ghê thiếp đi, mà giường của hắn vừa khéo nằm đối diện với cửa chính. Đợi linh lăng hương cháy hết, ngọn lửa bắt đầu lan ra trong hộp, lớp sáp cố định lấy nỏ tan chảy, hai lá sắt gài bên trên sẽ bắn ra, găm vào người Tôn ghê. Loại linh lăng hương này có thể khiến Ngụy Hỷ Mẫn ngủ mê mệt suốt đêm, bị đưa lên xe lắc lư tròn trành cũng không tỉnh, huống hồ Tôn ghê, có lẽ chẳng kịp cảm thấy gì đã ô hô ai tai rồi!”

“Đúng thế, khi biết Tôn ghê đang tìm người gia cố nhà cửa, Lữ Chí Nguyên đã nghĩ ra kế hoạch này. Trước hết lão chọn lấy một chiếc hộp sắt từ cửa tiệm của ông chủ Tiền, dù sao thì hình vẽ trên mặt hộp cũng tương tự như nhau, sửa lại vài chỗ bên trong rồi đóng lại như cũ, sau đó xách rương đồ nghề đi đến, vờ như đến nơi mới phát hiện ra là đặt giá nền cho nhà Tôn ghê, làm ầm lên một trận rồi đi thẳng. Những người ở đó không hề phát hiện, thực ra lão đã đánh tráo chiếc hộp sắt mình vừa cải tạo vào, đám thợ thuyền lại nhanh nhẩu, chỉ lo găm hộp vào vị trí mà chẳng buồn nhìn lại.”

“Nếu vậy thì tất cả thợ thuyền tại đó đều bị tình nghi tráo hộp, phải không nào?” Thôi Thuần Trạm xen vào, “Hơn nữa, chúng ta chỉ cần phát hiện hai lá sắt tây găm vào người hắn, là có thể chiếu theo góc độ bắn tới mà lần ra hung khí rồi. Nhưng Tử Tần và ngũ tác của Đại Lý Tự chẳng tìm thấy lá sắt nào trên thi thể Tôn ghê cả!”

“Thưa phải, lá sắt tẩm độc sẽ vạch trần bí mật cái chết trong phòng kín của Tôn ghê, nếu vậy thì chẳng ai cho đó là trời phạt nữa. Bởi thế chiều hôm ấy hung thủ nhất định phải đến phường Đại Ninh, sắp xếp một vở kịch, làm toáng cái chết của họ Tôn lên, hơn nữa còn phải khiến mình trở thành người đầu tiên tiếp cận thi thể. Vậy là chiều hôm ấy, trong quán rượu gần nhà họ Tôn, Tiền Quan Sách lăm le đi tính sổ lại gặp ngay Lữ Chí Nguyên hằm hè muốn đòi nợ, cả hai cùng phá cửa nhà Tôn ghê. Lữ Chí Nguyên

đưa búa để Tiền Quan Sách phá cửa. Cả hai xông vào trước nhất, Tiền Quan Sách ngà ngà say, vô ý lôi tuột thi thể xuống đất, còn Lữ Chí Nguyên vợ như không biết nội tình, bèn thừa cơ lật cái xác lại. Nhưng không ai trông thấy, một trong hai kẻ ở gần cái xác nhất đã âm thầm rút hung khí găm vào thi thể ra, rồi giả bộ sợ hãi, cùng người kia loạng choạng lùi ra cửa. Nhân lúc mọi người nháo nhào cả lên, kẻ chạy đi báo quan, người môn đến gần quan sát, hung thủ cũng thừa sức lấy hai cái lấy giấu trong hộp ra.” Nói đến đây, Hoàng Tử Hà nhìn khắp công đường một lượt: “Bởi thế, trong vụ Tôn ghê, kẻ tiếp cận thi thể đầu tiên chính là hung thủ.”

Cô ngóai lại, ánh mắt dừng ở Tiền Quan Sách vẫn quỳ mọp tại chỗ. Về mặt họ Tiền chẳng biết là kinh ngạc hay mừng rỡ, chỉ thấy hẩn nhìn Lữ Chí Nguyên, lớp mỡ trên mặt rung rung.

Lý Nhuận hỏi: “ Tiền Quan Sách và Lữ Chí Nguyên đều tiếp cận thi thể đầu tiên, đúng như người nói, chỉ bọn họ mới có cơ hội âm thầm rút hung khí ra. Nhưng tại sao người dám quả quyết hung thủ là họ Lữ chứ không phải họ Tiền?”

“Chẳng phải rất đơn giản ư? Thứ nhất, Tiền Quan Sách chưa có dịp nhìn thấy bức họa kia, nên không thể dựa theo hình vẽ mà giết người được. Thứ hai, chỉ có hai người họ tiếp cận thi thể trước nhất. Nhưng trong hai người, Lữ Chí Nguyên đang tỉnh táo, nếu Tiền Quan Sách lén đoạt lấy hung khí, nhất định lão sẽ phát hiện ra; còn Tiền Quan Sách lại ngà ngà say, Lữ Chí Nguyên có đoạt lấy hung khí, e rằng ông ta cũng chẳng biết.”

Lữ Chí Nguyên đứng yên tại chỗ, khom lưng, cúi đầu bất động. Cặp mắt lão vẫn nhìn dán vào miếng gạch xanh dưới chân.

Ánh nắng gay gắt từ ngoài cửa rọi vào, tuy mọi người trên công đường đều quay lưng ra cửa, nhưng hơi nóng vẫn hầm hập như thiêu đốt, khiến người ta nóng lòng sốt ruột.

Cuối cùng Lữ Chí Nguyên cũng lên tiếng, phá vỡ bầu không khí im lặng, tuy gương mặt lão tái nhợt đầy mệt mỏi, xong khi ngẩng đầu lên lại để lộ ánh mắt sắc sảo khác thường.

“Đúng thế. Lão đã giết Ngụy Hỷ Mẫn và Tôn ghê. Chẳng phải bọn chúng đều đáng chết ư?” Giọng lão khàn đặc, nhưng hết sức bình thản, “Có lúc lão cũng ngạc nhiên, không hiểu sao mọi chuyện mình bày ra lại suôn sẻ đến thế. Thực ra lúc làm xong phần vỏ nển bên ngoài, lão đã làm cả phần ruột bên trong, một khắc trước khi Ngụy Hỷ Mẫn đến, lão cũng đã nản lòng, quyết định từ bỏ kế hoạch, gắn phần ruột vào... Nào ngờ trời vừa sấm tối thì y mò đến, ông trời thật cuộc đã tác thành cho lão! Lão từng nghĩ, có phải trời cao cũng rủ lòng thương con bé, nên mới giúp lão thuận lợi giết chết bọn chúng hay không...”

“Nhưng khi giết công chúa, dường như lão khá vội vã, ta đánh bạo đoán rằng việc này không nằm trong dự tính của lão phải không? Hoàng Tử Hà hỏi khê.

Lời này thốt ra khiến cả công đường lặng phắc, mọi người thậm chí không dám thở mạnh.

Hoàng đế tức thì biến sắc, đập bàn đứng phắt dậy, trừng trừng nhìn Lữ Chí Nguyên, mắt vẫn tơ máu, gầm lên: “Đồng Xương... Đồng Xương cũng là người... ra tay ư!”

Lữ Chí Nguyên cúi đầu bất động, chỉ đáp lấp lửng: “Thảo dân chưa từng bước chân vào phủ công chúa, cũng chưa bao giờ thấy mặt công chúa.”

Hình bộ thượng thư Vương Lâm từ nãy lặng thinh, giờ mới lên tiếng: “Dương công công, bản quan thấy việc này còn nhiều nghi vấn. Người chó quên công chúa đã bỏ mình dưới trâm Cửu loan, mà trước khi công chúa qua đời, cây trâm này từng biến mất một cách bí ẩn. Ta nghĩ ông chủ một tiệm nhang đèn, hẳn khó mà len vào phủ công chúa đánh cắp nó được?”

Quách thực phi cũng gật đầu nghen ngào nói: “Đồng Xương hết mực nâng niu cây trâm ấy, lần này vì gặp giấc mộng lạ nên càng trân trọng giữ gìn, ai ngờ... ai ngờ vẫn có kẻ bày ra đủ mưu ma chước quỷ lấy cắp nó...”

Hoàng Tử Hà lắc đầu: “Nô tài cho rằng, muốn lấy cắp cây trâm Cửu loan giữa trùng trùng vòng vây canh gác, chỉ cần một cách hết sức đơn giản.”

Hoàng đế trở cô gằn giọng: “Nói mau!”

“Miêu tả bằng lời thì hơi khó, xin Đại Lý Tự chuẩn bị cho nô tài một chiếc rương cùng hai ổ khóa một to một nhỏ, nô tài sẽ tái hiện lại cách làm cây trâm không cánh mà bay.”

Thôi Thuần Trạm lập tức cho người khiêng đến một chiếc rương, Hoàng Tử Hà liền bảo họ kê sát vào tường, rồi mượn Ngạc vương chiếc hộp đựng mảnh giấy bông, rút cây trâm ngọc trên đầu ra, dùng khăn tay gói lại đặt vào hộp.

Sau khi mời mọi người xem kỹ, cô bèn nhờ Lý Nhuận khóa hộp lại, rồi bỏ hộp và rương, khóa lại bằng một ổ khóa khác, cất chìa đi.

Xong xuôi, cô trở chiếc rương hỏi bọn Thùỵ Châu: “Lúc cất trâm Cửu loan vào kho, công chúa cũng là như vậy đúng không?”

Các ả đều rơi nước mắt thưa: “Chính là thế, không sai một bước.”

Hoàng Tử Hà gật đầu, quay sang nói với tất cả: “Các vị thấy đấy, nô tài chưa hề chạm một ngón tay vào vật trong rương, xong thực ra đã lấy được thứ bên trong rồi.”

Lý Nhuận ngạc nhiên: “Không thể nào! Người luôn đứng cách ta hai bước, làm sao ra tay được?”

“Nếu không tin, xin Ngạc vương gia đưa chìa khóa, nô tài sẽ mở ra cho gia xem. Giống như lúc trước công chúa giao chìa khóa cho thị nữ, sai họ đi lấy trâm vậy.” Đoạn cô ngoái lại cười bảo đám thị nữ đang im thin thít: “Đương nhiên phải có vài người đi cùng, để giám sát lẫn nhau.”

Cùng lúc, cô đi đến trước chiếc rương, ra hiệu cho bốn ả thị nữ đứng ra sau mình, hỏi: “Trong nhà kho kê hàng dây giá, các cô lúc ấy đứng vào đâu?”

Các ả nghĩ ngợi rồi lần lượt ai vào chỗ nấy, đứng sau lưng cô.

“Vì bị những chiếc giá xung quanh choán chỗ nên các cô chỉ có thể đứng phía sau, nhìn thấy lưng ta, nhưng không thấy được tay ta làm gì, đúng không nào?” Vừa nói, cô vừa quay mặt vào tường, mở rương, lấy chiếc hộp bên trong ra, đóng nắp rương lại, đặt hộp lên nắp, rồi lại mở hộp, kêu lên: “Cây trâm biến mất rồi!”

Nghe cô nói, không chỉ mấy thị nữ, mà tất cả mọi người trên công đường đều xúm lại. Chỉ thấy Hoàng Tử Hà đứng trước chiếc rương mở toang, tay bưng hộp không, ngoái đầu nhìn họ.

Truyện Ngọc sợ đến tái mét mặt: “Đúng thế! Cây trâm Cửu loan chẳng phải cũng biến mất thế này ư! Thù Chầu, Thù Chầu, tỷ nói có phải không?”

Thù Chầu đứng đờ ra bất động, không trả lời.

Hoàng Tử Hà lạnh lùng nói tiếp: “Cách này chỉ có người mở rương mới thực hiện được thôi.”

Chu Tử Tần sức hiểu ra, vội hỏi: “Nói vậy là khi công công mở hộp, đã tranh thủ giấu cây trâm vào tay áo hoặc ngực áo, rồi vờ như trong hộp không có gì ư?”

“Không thể nào!” Lạc Bội nói ngay, “Vừa được tin cây trâm biến mất, công chúa đã lập tức cho soát người tất cả, đừng nói là mấy người nô tỳ đi lấy

trâm, mà toàn bộ thị nữ ở gác Thê Vân đều bị soát người, soát phòng. Cây trâm Cửu loan lớn như thế, nếu Thùy Châu lén giấu đi, ắt đã bị phát hiện từ sớm rồi.”

“Đương nhiên đâu thể giấu trong người.” Hoàng Tử Hà vén tay áo lên, để tất cả thấy bên trong không giấu vật gì cả, “Ta chỉ nhân lúc mở nắp rương ra lần thứ hai, nhét nó vào một chỗ mà người khác không chú ý đấy thôi.”

Đoạn cô kéo chiếc rương lùi ra xa khỏi tường một chút, tức thì mọi người đều trông thấy, cây trâm được khăn tay gói lại, bỏ vào hộp do Ngạc vương chính tay bấm khóa, đang nằm sờ sờ trong khe hở giữa tường và rương.

Giữa những tiếng ồ à kinh ngạc, Hoàng Tử Hà mở khăn tay ra, rút cây trâm gài lại lên đầu rồi đẩy nắp hộp lại đưa trả Ngạc vương: “Trong khi tất cả đang bị soát người, soát phòng, chẳng ai nghĩ đến việc kéo rương ra khỏi tầng giá cuối cùng, nhìn xem có gì trong kẽ hở phía sau nó không. Mà trong kho ở gác Thê Vân, cũng chỉ riêng chiếc rương này được lót vải bên dưới, ắt hẳn do Thùy Châu sắp đặt từ trước, sợ khi thả cây trâm xuống sẽ phát ra tiếng, nên trải sẵn vải ở đó để phòng, phải không nào?”

Thùy Châu thần thờ lắng nghe, cuối cùng hai đầu gối mềm nhũn ra, cả người sụp xuống.

Quách thực phi chồm lên quát: “Thùy Châu! Hóa ra là người! Hừ... Hẳng ngày công chúa đối với người không bạc, vậy mà... người lại dám mưu sát công chúa!”

“Nô tỳ không dám! Nô tỳ chỉ... chỉ giấu trâm Cửu loan đi thôi, nô tỳ... nô tỳ cũng là bị người ta ép buộc...” Thùy Châu khóc nước lên, lắc đầu quây quây, “Nô tỳ sao dám ra tay với công chúa chứ? Dù có một vụn lá gan, nô tỳ cũng không dám!”

Phò mã Vi Bảo Hoành vốn đã tiêu tụy thất thần, lúc này sắc mặt càng thêm khó coi, gần như xám ngoét. Hắn lão đảo đứng dậy, mấp má môi, nhưng

chẳng thốt nổi lời nào.

“Người mau khai thật cho trẫm!” Hoàng đế rảo bước đi tới, chỉ mặt Thùy Châu quát, “Người là người hầu bên cạnh Linh Huy, thường ngày công chúa coi trọng nhất là người, tại sao người lại cố ý đánh cắp trâm Cửu loan, để công chúa lo âu thành bệnh hả?”

“Là vì... là vì...” Thùy Châu run rẩy lắp bắp, xong chẳng cất nổi lên lời, chỉ biết nức nở quỳ sụp dưới đất, gần như ngất lịm đi.

Hoàng Tử Hà ngoái lại nhìn Tiền Quan Sách đang quỳ dưới đất run như cầy sấy, chậm rãi nói: “Đương nhiên là vì Tiền Quan Sách, cha của cô.”

Thùy Châu vẫn phủ phục dưới đất khóc lóc, không dám ngẩng lên.

Tiền Quan Sách giật bản mình, từ từ quay cái cổ béo xệ sang nhìn Thùy Châu đang co rúm người dưới đất khóc lóc thảm thiết, khóe môi run bần bật, nhưng mãi không nặn ra nổi một chữ.

“Rốt cuộc là chuyện gì vậy? Nói rõ ra cho trẫm nghe.” Hoàng đế khoát tay trở Hoàng Tử Hà, cao giọng.

“Thưa vâng. Nô tài nghĩ chuyện này phải kể từ mười năm trước.” Thấy Tiền Quan Sách ngỡ ngàng, Thùy Châu khóc đến lịm người đi còn hoàng đế đang đứng sừng sững trước mặt chờ đáp án, Hoàng Tử Hà đành thuật lại: “Bấy giờ ông chủ Tiền túng quẫn quá, đành đem bán con gái Hạnh nhi cho một hoạn quan. Sau khi vào cung, Hạnh nhi được đổi tên thành Thùy Châu, phái đến hầu hạ công chúa. Vì thông minh lại cần mẫn, sau mười năm rèn giũa, Thùy Châu trở thành người quan trọng nhất bên cạnh công chúa. Khi cô ấy, dưới sự nâng đỡ của công chúa, sắp được gả cho một quan viên quan trẻ tuổi tiền đồ xán lạn thì người cha đã vứt bỏ cô ấy lại xuất hiện. Mà triều ta xưa nay, tuy cũng có rất nhiều quan viên thông gia với thương nhân, nhưng trong con mắt nhà chồng cô ấy, một cô gái con nhà

buôn bán và một thị nữ được công chúa xé giấy bán thân cho, lại đích thân ban hôn, ai danh giá hơn?”

Tất cả mọi người nín lặng, chăm chú nhìn Thùy Châu run rẩy phủ phục dưới đất.

Cuối cùng Thùy Châu cũng ngẩng lên, nước mắt ròn ròn. Ắ gắng mở to mắt nhìn kỹ cha mình, tiếc rằng nước mắt cứ tuôn ra, không sao nhìn rõ được, đành thốn thức lẩm bẩm: “Đúng thế... Tôi chịu đựng suốt mười năm qua, cuối cùng cũng đến ngày mở mày mở mặt, nhưng ông... sao ông lại đột nhiên xuất hiện, sao lại muốn cắt đứt tiền đồ gấm vóc mà công chúa trái sẵn cho tôi? Ông có biết nếu tôi nhận ông thì mối duyên lành kia cũng đi tong không! Dù người ta không từ hôn, thì một đứa con gái nhà buôn ngày sau ở nhà chồng làm sao ngẩng đầu lên được?”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ nhìn ả, nói khẽ: “Nhưng mà, ông ấy luôn mong một ngày gặp lại được cô.”

“Đúng thế, đứa con gái bị mình bán đi, chẳng những chưa chết mà còn sống vẻ vang trong phủ công chúa, lúc ông ta hí hửng ôm con cóc vàng về khoe khoang với mọi người, có biết đâu tôi lo lắng đến mất ngủ cả đêm. Tôi rất sợ... rất sợ người ta phát hiện ra mình chỉ là con gái một nhà buôn.” Thùy Châu rũ rượi ngã ngồi xuống đất, trong mắt người ngoài, vẻ mặt và tư thế tuyệt vọng này của ả giống hệt họ Tiền không sai một mảy.

Bấy giờ Tiền Quan Sách mới ấp úng nói khẽ: “Nhưng... nhưng lúc gặp nhau, con vẫn vui vẻ cho ta xem cái bốt, ta còn nghe thấy tiếng con cười... còn nữa, cả con cóc vàng kia cũng là con tự biểu, ta đâu có đòi...”

Thùy Châu sững sờ ngồi ngậy ra không đáp.

Hoàng Tử Hà liền hỏi: “Ông chủ Tiền không cảm thấy giọng cô ‘con gái’ trước đây và Thùy Châu hiện giờ khác nhau ư?”

Tiền Quan Sách rầu rĩ gật đầu: “Đúng thế... đúng là không giống lắm.”

“Người trò chuyện với cha, cho cha xem vết bớt, lại đem con cóc tặng cho cha, không phải con.” Thùy Châu vừa run rẩy nói, vừa lấm lét liếc hoàng đế và Quách thực phi: “Mà là... là...”

“Là Đồng Xương công chúa, phải không nào?” Thấy ả lấp bắp mãi không dám nói ra, Hoàng Tử Hà bèn tranh nói giúp, “Tuy ta không hiểu vì sao công chúa phải mạo xưng là con gái Tiền Quan Sách, nhưng ta từng trông thấy bên cạnh công chúa có một con chó sứ. Đó là thứ đồ chơi phổ biến ngoài phố, nhưng đặt trong phủ công chúa lại hết sức lạc lõng. Bấy giờ ta đã thấy lạ, thuở nhỏ công chúa từng bị mảnh sứ vỡ cửa đứt cổ tay, nên thánh thượng hạ lệnh không được để bất cứ đồ gốm sứ nào quanh công chúa, vậy thì con chó sứ kia từ đâu mà ra? Sau khi công chúa qua đời, kẻ nào lại ném vỡ nó hòng phi tang vật chứng?”

Thùy Châu thở gấp, nước mắt lã chã, xong cương quyết làm thỉnh không đáp.

“Giờ nghĩ lại hẳn là do ông chủ Tiền tặng, coi như trao đổi với con cóc vàng. Sau khi công chúa qua đời, người bên cạnh, ắt là Thùy Châu, bèn hủy nó đi để giấu giếm. Cách đơn giản nhất là ném từ cửa sổ xuống, sau đó vờ vô ý đi đến dưới gốc hợp hoan, đá mấy mảnh sứ vỡ vào đồng lá hoa, thế là thần không hay quỷ không biết.” Hoàng Tử Hà lắc đầu, “Hơn nữa, ta nghĩ chỉ công chúa mới có thể khiến cả cô lẩn Xương Bồ dù phải nói dối, thậm chí dẫn lửa đốt mình cũng nhất quyết che giấu, cũng chỉ công chúa mới dám tùy ý lấy đồ vật được hoàng thượng ban thưởng đem cho người khác mà thôi.”

“Phải...” Thùy Châu cuối cùng cũng lên tiếng. ả cúi gằm mặt cực thấp, không dám nhìn bất cứ ai, thấp đến nỗi gần như không nghe thấy ả nói gì. “Nô tỳ nghe Xương Bồ nói ông... ông chủ Tiền muốn tìm một đứa con gái có vết bớt trên tay, vì tay tôi sau khi bị bỏng đã không còn vết bớt nữa, bèn

vờ như không biết. Nào ngờ lúc ấy công chúa tình cờ tỉnh giấc, nghe được chuyện này, bèn nói hằng ngày mình nhàn rỗi mãi cũng chán, sai nô tỳ dùng chỉ kẻ mảy vẽ một cái bớt trên cổ tay, rồi bàn với nô tỳ làm thế nào để gạt ông ấy. Thấy công chúa hào hứng như thế, nô tỳ đành thuận theo, vẽ cho công chúa một cái bớt theo tri nhớ, rồi bày ra cách để công chúa đứng sau bình phong nói chuyện, chỉ nghĩ công chúa đùa giỡn ít lâu rồi thôi, nào ngờ trong lúc chuyện trò, họ ngẫu nhiên nhắc tới con chó sứ, ông... ông chủ Tiền lập tức đi tìm mua về, đôi bên thường xuyên qua lại, công chúa cũng đóng kịch mãi không biết chán...”

Một vị công chúa được sủng ái nhất trong triều lại mạo xưng một cô gái mồ côi bị bán đi từ nhỏ, mà cô gái này, thực trùng hợp, lại là thị nữ hầu hạ bên nàng. Nghe câu chuyện hoang đường này, cả công đường đều im phăng phắc.

Tiền Quan Sách từng sờ quỳ bên dưới, lúc này thân thể hắn không còn run lên nữa, tựa hồ đã trở lại trước những vết thương chi chít khắp người. Hắn cứ chờ đợi quỳ ở đó, nghĩ mãi mà không hiểu, vừa hoang mang, lại vừa bi ai.

22

Lòng này ai tỏ

“Nô tỳ biết chuyện này không thể tiếp diễn mãi được. Công chúa và Tiền Quan Sách rất hợp chuyện, tuy chưa kêu một tiếng cha, nhưng thoát đầu công chúa lén gọi ông ấy là gã Béo Lùn, về sau biến thành lão Béo, rồi dần dần chuyển sang ông Béo... Nghe nói Tiền Quan Sách cũng nhiều lần khoe khoang về đứa con gái ở phủ công chúa và con cóc vàng. Ông ấy càng vui thì nô tỳ càng lo sợ... Sợ thân thể bại lộ, cuộc hôn nhân trong tầm tay sẽ bị ông ấy phá hỏng...” Thùy Châu cúi nhìn từng viên gạch xanh san sát nổi

nhau, không một khe hở, lăm bắm kể, “Cùng thời gian này, công chúa lại mơ thấy Phan Ngọc Nhi báo mộng đòi trâm. Sau đó thì Ngụy Hỷ Mẫn chết, phò mã xảy ra chuyện, công chúa lo nghĩ thành bệnh, nô tỳ cũng thức trắng đêm trong nom công chúa, chỉ sợ có điều gì sơ suất. Một hôm, nô tỳ tới Thái Y Viện lấy thuốc cho công chúa như thường lệ rồi quay về, lúc xuống xe, chợt có người nhìn chăm chăm vào cổ tay nô tỳ hỏi: “Cô là Thùy Châu ư?”

Mọi người đều đổ dồn mắt vào cổ tay ả.

Thùy Châu khoác áo xô gai trắng, vết sẹo thấp thoáng trong tay áo. ả vén tay áo lên, để lộ cánh tay chằng chịt sẹo bong, cúi đầu kể: “Nô tỳ nghĩ chắc hẳn trông thấy cổ tay, nên mới khẳng định được thân phận của nô tỳ, bèn ngoái lại nhìn, thì... Nô tỳ không biết kẻ đó là ai, chỉ thấy hẳn đội một chiếc mũ lá rách, che khuất nửa gương mặt, nửa còn lại bịt khăn đen kín mít, dù trời nóng hầm hập. Nô tỳ định lờ hẳn đi, nào ngờ hẳn thành linh gọi giật giọng: ‘Hạnh nhi, cha cô sắp chết rồi.’”

Ánh mắt ả lướt qua Lữ Chí Nguyên rồi dừng ở Tiền Quan Sách, giọng hoảng hốt: “Nô tỳ... Nô tỳ nghe vậy thì sợ đến giật bắn mình, chỉ e người khác phát hiện ra thân phận. Nhưng hẳn bảo chỉ nói với nô tỳ mấy câu sẽ đi ngay, nên nô tỳ đành rời xe ngựa, theo hẳn đến một góc vắng trong ngõ. Hẳn nói: ‘Ta biết cô là Hạnh nhi con gái Tiền Quan Sách. Cha cô giết Ngụy Hỷ Mẫn vì Ngụy Hỷ Mẫn đến tìm ông ấy đòi linh lăng hương, đôi bên cãi vã, cha cô bèn dẫn lửa thiêu chết họ Ngụy tại chùa Tiến Phúc; ngay cả con ngựa của phò mã cũng là do cha cô trong lúc tới kiểm tra mấy con ngựa mình bán cho Tả Kim Ngô Vệ, sơ ý làm gãy móng ngựa, vô tình liên lụy đến phò mã; Tôn ghê cũng là do cha cô nhân lúc phá cửa xông vào ra tay hạ sát... Còn nữa, ta hỏi cô, cô có biết một khi quan phủ bắt giữ ông chủ Tiền thì thân phận cô cũng bại lộ hay không? Cuội đời cô sau này phải làm sao đây?’”

Tiền Quan Sách nhàn miệng ra, lớp mỡ trên mặt rung rung, hăn run rẩy giơ tay lên như muốn vuốt ve cổ tay chằng chịt sẹo của con gái, xong Thùy Châu đã rút phắt tay lại giấu sau lưng, như chạm phải lửa.

Bàn tay Tiền Quan Sách khựng lại trước ngực, thật lâu không buông xuống. Nhìn vẻ đau đớn trên gương mặt phì nộn của họ Tiền, mọi người thực không biết nên cảm thông hay ghê tởm nữa.

Giọng Thùy Châu lại nghẹn ngào cất lên, gần như khóc không ra tiếng: “Hăn... Hăn bảo nô tỳ rằng, cô tưởng cô giấu được chuyện ấy hay sao? Cha cô là bạn ta, ta phải giúp ông ấy, và cũng sẽ giúp cô. Nô tỳ, nô tỳ kinh hoàng tội độ, đành hỏi hăn, tôi phải làm sao đây?”

“Hăn bèn sai cô đánh cắp trâm Cửu loan, đúng không?”

“Phải... Hăn nói trong hai vụ án trước, và cả vụ việc của phò mã, ông chủ Tiền đều có thời gian gây án và chứng cứ có mặt tại hiện trường, nên hăn sai nô tỳ... giúp ông ấy tạo ra một chứng cứ không thể phản bác được.”

Phò mã Vi Bảo Hoành nhìn Thùy Châu trừng trừng, nghi hoặc hỏi: “Thế nên... người bèn giết công chúa?”

“Không! Nô tỳ không hề!” Thùy Châu cắn môi, giọng run lên, “Nô tỳ sao, sao có thể hại công chúa được... Kẻ kia nói rằng, việc này rất đơn giản, chẳng phải công chúa mơ thấy cây trâm biến mất ư, chuyện này có thể liên quan tới vụ án, mà.. ai cũng biết, ông chủ Tiền không có cơ hội đánh cắp trâm Cửu loan... Nô tỳ vẫn chần chừ không chịu, nói rằng trâm Cửu loan đã được chính tay công chúa cất vào rương khóa lại, nô tỳ không lấy được. Nhưng hăn... hăn bèn dạy cho nô tỳ cách làm vừa rồi, khi đi lấy trâm thì khéo léo giấu đi. Nô tỳ... thực sự chẳng còn đường nào nữa...”

Quách thực phi rít lên cắt lời ả: “Nói gì thì nói, trâm Cửu loan vẫn nằm trong tay người đúng không? Người lòng vòng phân bua này giờ, còn không mau khai ra rốt cuộc đã dùng nó sát hại công chúa thế nào?”

“Thực phi nương nương, nô tài hiểu nổi lòng nương nương, nhưng sự việc phải nói từ đầu mới được, bằng không làm sao vạch rõ chân tướng?” Hoàng Tử Hà xen vào rồi thở dài: “Công chúa bị đâm trúng tim chết ngay, rất ít có khả năng giãy giụa. Vậy mà một cây trâm ngọc như trâm Cửu loan, vừa đâm vào ngực đã gãy đôi, thực khiến người ta kinh ngạc. Bởi vậy nô tài đoán rằng nó đã gãy lìa ngay khi bị thả từ nắp rương xuống, dù Thùy Châu cẩn thận trải vải lót bên dưới, có phải không?”

Thùy Châu khóc không ra tiếng, chỉ gật đầu, hồi lâu mới kể tiếp: “Nô tỳ thực không ngờ công chúa lại canh cánh bên lòng việc cây trâm biến mất, đến nỗi bệnh cũ tái phát, trị mãi không khỏi như vậy. Nhân lúc việc canh phòng và lục soát lơ lửng đôi chút, nô tỳ lập tức chạy tới kho lấy trâm, định lén lút trả về cho công chúa. Nào ngờ... khi rút cây trâm từ sau cái rương ra, nó đã gãy đôi từ lúc nào!”

Nói đoạn, ả đưa mắt nhìn lướt qua mọi người trên công đường, rồi dừng ở Tiền Quan Sách, vẻ hoang mang: “Nô tỳ... nô tỳ bấy giờ sợ đến đứng tim, nắm chặt lấy cây trâm gãy đôi chẳng khác gì nắm lấy sợi dây thừng tròng vào cổ mình... Theo lời hẹn, tối hôm đó nô tỳ đem cây trâm đến cửa ngạch giao cho người nọ, nhưng khi đưa cây trâm vào tay hắn, nô tỳ chợt thấy kinh hoàng tột độ, cảm giác như sắp bị người ta kéo xuống vực sâu vậy. Chẳng hiểu vì sao... nô tỳ thành tình nắm chặt lấy đầu trâm hỏi, ông rốt cuộc là ai?”

Kẻ bịt mắt kia không đáp mà giật phắt lấy cây trâm, nào ngờ trâm đã gãy đôi nên hắn chỉ giật được phần đuôi, còn đầu trâm vẫn nằm trong tay Thùy Châu. ả nắm chặt đầu trâm, quay ngoắt người chạy vào trong, kẻ kia không dám đuổi theo, bèn vội vã lẩn vào một con ngõ nhỏ cạnh đó chuồn thẳng.

Lạc Bội thất thanh chen vào: “Nhưng... nếu kẻ đó chỉ lấy được đuôi trâm thì vì sao giữa đám đông chen lấn, công chúa lại có thể nhận ra cây trâm Cửu loan từ khoảng cách xa như thế? Công chúa đâu thể nhận ra nửa cây trâm gãy từ xa thế được?”

Thùy Châu lắc đầu quầy quậy, khóc òa lên: “Không biết... Không biết nữa! Lúc công chúa bảo vừa thấy trâm Cữu loan, nô tỳ sợ đến nỗi tim suýt vọt ra ngoài, cứ ngỡ... cứ ngỡ công chúa đã phát hiện ra việc mình làm. Nào ngờ công chúa lại chỉ vào đám đông mà nói. Bấy giờ nô tỳ thəm nhủ, không thể nào, phần đầu trâm vẫn đang giấu trong ngực áo nô tỳ mà... Bởi vậy nô tỳ ra sức ngăn cản công chúa đừng đuổi theo, nào ngờ, lúc ấy tình hình hỗn loạn, cuối cùng công chúa vẫn... vẫn...”

Thùy Châu một lần nữa nghẹn lời, phủ phục dưới đất khóc rống lên.

Mọi người đợi được nhưng hoàng đế đã hết kiên nhẫn, phải nghiêng răng nén giận, quát lớn: “Ngẩng lên! Nói rõ đầu đuôi cho trẫm nghe!”

Thùy Châu vừa đau đớn vừa sợ hãi, giơ tay ôm lấy ngực gặng nặn ra tiếng, giọng khản đặc, gần như không thể nói thành lời: “Thưa vâng, nô tỳ... nô tỳ và mọi người bỏ đi tìm công chúa, chợt thoáng thấy bóng kẻ đó! Tuy không biết mặt hẳn, nhưng nô tỳ vẫn nhớ rõ chiếc mũ lá... hơn nữa, còn thấy hẳn kéo công chúa chạy đến bờ tường vắng vẻ... Nô tỳ liều mạng chen qua đám đông chạy đến, nhưng... nhưng đã muộn, lúc nô tỳ tới nơi, chỉ kịp trông thấy công chúa gục xuống...”

Nhắc đến cảnh tượng hôm ấy, sắc mặt Thùy Châu tái xanh, như thế lúc đó cây trâm đã đâm vào chính ngực ả, lấy đi mạng sống của ả vậy: “Nô tỳ... bang hoàng chạy đến thì thấy... thấy phần đuôi trâm găm trên ngực công chúa! Nô tỳ... kinh hãi tột độ, thăm nghĩ nếu mình bị tình nghi, ắt sẽ bị khám người, tới lúc đó đầu trâm sẽ là tội chứng nô tỳ mưu hại công chúa! Bởi thế nô tỳ liều mạng chạy tới, nhân lúc quỳ xuống ôm chầm lấy công chúa thì lén lút ném luôn phần đầu trâm giấu trong ngực áo vào bụi cỏ, hòng khiến người khác tưởng rằng... có kẻ cầm trâm Cữu loan đâm công chúa, trong lúc công chúa giãy giụa, cây trâm mới gãy đôi... Nô tỳ thực sự không giết công chúa mà! Chỉ là nô tỳ làm sai một chuyện, rồi sai càng thêm sai, cuối cùng dẫn đến kết cục thế này...”

Mọi người trên công đường lặng thinh, chẳng biết nên kinh ngạc hay nên than tiếc.

Hoàng đế cũng thở hắt ra, cả người bải hoải như bị rút cạn sức lực. Ngài ngự hướng mắt sang Hoàng Tử Hà: “À nói thật không?”

Hoàng Tử Hà đáp khẽ: “Muôn tâu, Thùy Châu nói thật. Lúc công chúa gục xuống, Thùy Châu cũng vừa mới chạy tới, bấy giờ Thùy Châu vừa bò vừa lết đến bên cạnh công chúa, đúng là không có cơ hội ra tay giết hại.”

Hoàng đế ngửa đầu ra sau, chẳng buồn nhìn Thùy Châu, chỉ xua tay ý bảo thôi ả xuống.

Đám nha dịch Đại Lý Tự lập tức trối gô hai tay Thùy Châu lại kéo ra ngoài. Thùy Châu bị lôi xềnh xệch ra ngoài, nhưng mắt vẫn trừng trừng nhìn Tiền Quan Sách, gào lên bằng giọng khan khan khản đặc vì khóc quá nhiều: “Tiền Quan Sách, cả cuộc đời tôi... từ đầu đến cuối, đều bị ông hủy hoại! Tôi có chết... cũng không tha thứ cho ông đâu!”

Nghe vậy, hoàng đế bỗng giơ tay ngăn đám nha dịch lại.

Thùy Châu rũ rượi gục xuống đất, giơ hai tay gào lên: “Ông xem, vết bớt trên tay tôi mất rồi, vì sao hả? Vì bảo vệ công chúa, tôi đã bị bỏng từ cổ đến tận khuỷu tay, vết bỏng lở loét ra, sốt cao mấy ngày không hạ, suýt thì mất mạng, mới được công chúa rủ lòng thương, điều đến làm thị nữ hầu hạ bên cạnh! Thuở nhỏ công chúa có một con chó sứ từ ngoài cung đưa vào, không cần thận đánh vỡ, bị mảnh vỡ cửa đứt tay, hoàng thượng và thực phi nương nương cho là tôi hầu hạ không chu đáo, phạt tôi quỳ trên mảnh sứ vỡ suốt đêm, đến lúc hôn mê ngã lăn ra mới được tha ... Lúc đầu gồi tôi tơ tước máu, ông ở đâu hả? Lúc tôi bị bỏng, ông ở đâu hả? Lúc tôi sốt cao suýt chết, ông ở đâu hả? Ông bán tôi đi, lấy tiền khởi nghiệp, về sau cần rút lương tâm nên mới vờ vịt đi tìm, lại hủy hoại nốt chút hạnh phúc cuối cùng của tôi!!!!”

Lồng ngực ả phập phồng dữ dội, nước mắt lăn dài, nghẹn ngào thở gấp, không nói tiếp được nữa.

“Là cha...” Tiền Quan Sách nhìn con gái, ngập ngừng hồi lâu mới lên tiếng, giọng khản đặc. Vừa buột ra hai tiếng, hần bỗng ngưng lại nghĩ ngợi rồi khó nhọc đổi giọng: “Là ta... không phải với con, Hạnh nhi... là ta có lỗi với con...”

Đến đây, Tiền Quan Sách cũng nghẹn lời, rồi bật khóc rống lên. Hần vốn xấu xí, vừa béo vừa lùn, giờ lại khóc lóc thảm thiết khiến gương mặt nhăn nhúm lại, trông càng xấu xí tợn. Nhưng chẳng ai còn tâm tư mà chế nhạo, tất cả đều lặng thinh nhìn hai cha con họ.

Cuối cùng hoàng đế lên tiếng, phá tan bầu không khí im lặng: “Linh Huy sinh thời, người một lòng hầu hạ. Giờ tuy phạm phải lỗi lớn, xong trăm vạn niệm tình khai ân, cho người xuống dưới đó tiếp tục hầu hạ công chúa.”

Thùy Châu nghiêng răng nhắm nghiền mắt lại, không nói gì thêm, cũng chẳng buồn nhìn mọi người trên công đường, mặc cho đám sai dịch lôi đi.

Thấy ả như vậy, Quách thực phi cảm uất phản bác: “Thùy Châu là một trong những kẻ đầu sỏ gây ra cái chết của Linh Huy, giờ sau khi chết còn có thể theo hầu công chúa, sao bệ hạ lại rộng lượng với nó thế!”

Chẳng ai phụ họa, cũng chẳng ai đáp lời phi.

Ngay cả Tiền Quan Sách cũng chỉ dờ dẫm quỳ ở đó, trên gương mặt tái ngắt là hai hàng nước mắt rùng rùng, cơ hồ không bao giờ dứt.

Hoàng đế ra hiệu cho đám sai dịch đưa cả họ Tiền ra, rồi ngoái lại nhìn Hoàng Tử Hà, tay phải siết chặt thành năm nắm, gân xanh nổi gồ lên, trông rất đáng sợ, hệt như những thớ thịt giòn giắt trên mặt ngài ngự hiện giờ: “VẬY, kẻ xui khiến Thùy Châu đánh cắp trâm Cửu loan rồi dùng nó sát hại công chúa, rốt cuộc là ai?”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ khom người hành lễ với hoàng đế, nghiêm trang nói: “Chỉ dựa vào nửa đoạn trâm gãy, đương nhiên công chúa không thể nhận ra trâm Cửu loan. Nhưng có một kẻ rất giỏi làm những rỗng phượng hoa lá sống động như thật, trong một đêm, thừa sức tạo ra phần đầu trâm giả để gắn vào.”

Chu Tử Tần lắc đầu: “Sùng Cổ, không được đâu. Dù là thợ ngọc lành nghề nhất, làm quấy quá thật nhanh cũng phải mất mấy ngày mới xong một cây trâm, huống hồ lại là loại trâm cỡ lớn, nhiều chi tiết rườm rà như trâm Cửu loan. Hơn nữa, hẩn tìm đâu ra khối ngọc chín màu như thế?”

Hoàng Tử Hà phản bác: “Cứ gì phải dùng ngọc? Dù sao công chúa cũng chỉ nhìn thoáng qua, lại giữa đám đông chen lấn, dùng một khối sáp phối màu thật khéo là đủ, trong chốc lát công chúa đâu thể nhận ra? Nếu dùng sáp nặn làm một cây trâm ngọc, thì một đêm là thừa đủ.”

Cả công đường lặng ngắt như tờ, mọi ánh mắt đều dồn vào Lữ Chí Nguyên.

Quách thực phi vừa chậm rãi lắc đầu vừa cup mắt xuống, nước mắt đau đớn và bất lực lẫn dài.

Hoàng đế trừng trừng nhìn Lữ Chí Nguyên hồi lâu rồi loạn choạng lùi lại hai bước, ngồi phệt xuống ghế, không thốt lên lời, chỉ biết dùng ánh mắt căm hận găm vào người họ Lữ.

Còn Lữ Chí Nguyên chỉ thần thờ nhìn ra bầu không bên ngoài, lặng im không nói.

Từng nếp nhăn trên mặt lão chẳng khác những rãnh nứt chẳng chịt vì xói mòn trên phiến đá. Lão dõi mắt nhìn ra ngoài, như đang nhìn theo đứa con gái càng chạy càng xa, xa khỏi lão, xa khỏi thành Trường An đáng sợ này mà không hề biết mọi chuyện lão đã làm cho nó.

Có lẽ, Tích Thúy sẽ vĩnh viễn không biết được người cha mà nàng từng oán từng hận đã làm những gì cho nàng.

Hoàng Tử Hà nhìn Lữ Chí Nguyên, lòng ngổn ngang trăm mối, xong cuối cùng vẫn lên tiếng: “Ta hiểu lão muốn báo thù cho con gái. Nhưng lão không nên kéo cả người vô tội vào, chỉ để che giấu cho mình.”

Thôi Thuần Trạm nhân đó dè dặt hỏi ý hoàng đế: “Tâu thánh thượng, có cần dùng hình để Lữ Chí Nguyên mau khai ra không?”

“Khỏi cần, thảo dân nhận tội... Chính thảo dân đã giết Ngụy Hỷ Mẫn, Tôn ghê và Đồng Xương công chúa.” Lữ Chí Nguyên cắt lời Thôi thiếu khanh.

Không khí trên công đường vốn đã ngọt ngào, nay cũng chẳng hề nhẹ nhõm đi nhờ hành động này của lão, trái lại càng bức bối hơn.

Hoàng Tử Hà thở dài: “Trong vụ này, tuy Đồng Xương công chúa cũng gián tiếp tạo nên bi kịch của con gái lão, nhưng công chúa chỉ vô ý, hơn nữa lại là người hiền quý, sao lão vẫn quyết ra tay?”

“Thực ra... thảo dân không định giết Đồng Xương công chúa. Đúng như công công nói, công chúa không cố ý hại con bé. Nhưng chẳng hiểu sao, chẳng hiểu sao Tích Thúy lại đến Đại Lý Tự đầu thú, nhận mình giết người. Thảo dân không thể trơ mắt nhìn tính mạng con gái nguy ngập trong sớm tối, càng không thể đi đầu thú để liên lụy tới nó!” Lữ Chí Nguyên ngẩng đầu hít một hơi thật sâu, rồi gắng gượng nói tiếp, “Bấy giờ thảo dân mới nghĩ đến Đồng Xương công chúa, cho rằng mọi chuyện đều từ công chúa mà ra, có lẽ cũng chỉ công chúa mới cứu được Tích Thúy. Thảo dân bèn xui khiến Thùy Châu trộm lấy trâm Cữu loan, nào ngờ ả chỉ đưa cho thảo dân nửa đoạn trâm gãy. Nhưng thảo dân từng trông thấy trâm Cữu loan, lại đoán chắc Thùy Châu không dám đem nửa cây trâm gãy trả cho công chúa, liền dùng sáp nến làm thành nửa đoạn trâm giả gắn vào, nhìn từ xa cũng khó mà phân biệt.”

Hoàng Tử Hà lại hỏi: “Dường như lão khá thông thuộc mọi chuyện trong phủ công chúa, là Đậu Khẩu kể với lão phải không?”

“Đúng vậy, Đậu Khẩu rất ít qua lại với nhà thảo dân, nhưng mẹ Tích Thúy dẫu sao cũng là chị ruột dì ấy. Đầu năm nay, lúc thảo dân đến viếng mộ Xuân Nương thì gặp dì ấy. Thảo dân biểu Đậu Khẩu ít hương liệu, nhưng dì ấy nói theo lệ trong phủ công chúa, hễ được người ngoài tặng cho thứ gì quý hiếm, đều phải trình lên công chúa, bên cạnh công chúa còn có tên Ngụy Hỷ Mẫn rất tham lam, lại mắc chứng đau đầu, thấy hương liệu ắt sẽ chiếm làm của riêng, nhất là loại có tác dụng an thần.”

“Nhưng lão làm sao biết được chuyện công chúa nằm mơ đánh mất trâm Cửu loan?”

“Hôm ấy Ngụy Hỷ Mẫn đến tiệm, bị thảo dân dùng mê hương làm ngất đi rồi trối gô lại. Trong lúc mơ màng, y tưởng mình đã rơi xuống âm tào địa phủ, sợ đến nỗi hỏi gì cũng cung cúc khai nhận. Thảo dân mới hỏi vài câu, y đã kể ra giấc mơ của công chúa, còn nói mình từng bắt gặp công chúa lên hện Tiền Quan Sách, khiến thảo dân liên tưởng tới việc gần đây Tiền Quan Sách đặc ý khoe khoang con cóc vàng ở khắp nơi, lại nghe nói thị nữ Thùy Châu trong phủ công chúa có vết sẹo trên tay, chính ả cũng dốc sức giúp công chúa giả trang đóng kịch cho thật đạt, bèn đoán rằng có lẽ Thùy Châu chính là con gái ruột Tiền Quan Sách.”

Hoàng Tử Hà lặng lẽ gật đầu, nhưng hoàng đế đã giận giữ ngắt lời: “Đừng hỏi mấy chuyện vớ vẩn đó nữa! Trước hết mau khai ra người giết hại công chúa thế nào!”

Lữ Chí Nguyên cúi đầu đáp: “Thảo dân đem theo cây trâm giả, nấp bên ngoài phủ công chúa rồi bám theo xe ngựa đến tận phường Bình Khang. Sau đó đường tắc, công chúa phải xuống xe, rồi bị thảo dân dẫn dụ tới chỗ vắng. Thảo dân nhận rằng mình đã giết Ngụy Hỷ Mẫn và Tôn ghê, đồng thời kêu oan cho Tích Thúy, van nài công chúa rón tay cứu nó. Xong công

chúa chẳng buồn để mắt đến thảo dân, chỉ nhìn bụi cỏ cười nhạt. Thảo dân bèn quỳ sụp xuống đất nài xin công chúa lệnh cho Đại Lý Tự thả Tích Thúy ra. Tiếc rằng công chúa đang bức bối, vừa mở miệng đã bảo cha con thảo dân liều liệu cạo cổ cho sạch mà đợi, còn nói... còn nói chẳng những người phải chết, mà con gái người cũng đừng hòng sống sót!”

Nghe lão thuật lại phút cuối đời của Đồng Xương công chúa. Hoàng đế như thấy dáng vẻ kiêu ngạo ngang ngược của nàng hiển hiện ngay trước mắt. Đường nét sắc sảo mà mong manh, hết như một tảng băng bất cứ lúc nào cũng có thể vỡ tan, xong vẫn hết sức cố chấp quật cường.

Lòng ngực bỗng đau thắt lại, cơ hồ ngạt thở, ngài ngự siết chặt lấy tay ghế, trừng trừng nhìn Lữ Chí Nguyên, xong không rặn ra nổi một chữ.

“Bấy giờ thảo dân vô cùng hoảng hốt, nếu để công chúa đi thì cả thảo dân và Tích Thúy đều phải chết... Thảo dân đã giết hai kẻ thù, tuổi cũng cao, chẳng coi cái chết vào đâu nữa. Nhưng Tích Thúy... nó còn trẻ quá, như một nụ hoa mới nhú, sao có thể để nó chết chung với thảo dân?” Kể đến đây, Lữ Chí Nguyên kích động vùng tay đâm ngực bồm bộp, như muốn nôn hết máu ứ bên trong ra, “Vào lúc ấy, vào lúc ấy, thảo dân chợt nghĩ... Những kẻ liên quan đến vụ này, đã chết mất hai... nếu công chúa cũng chết, trong khi Tích Thúy đang ở Đại Lý Tự, thì chẳng phải là bằng chứng chứng minh nó... vô tội sao?”

Cả công đường im phắc, chỉ có giọng khan đặc của Lữ Chí Nguyên, nhưng lại khiến mọi người chẳng biết trả lời thế nào.

“Nghĩ vậy, thảo dân bèn... đuổi theo, đâm nửa cây trâm vào ngực công chúa...”

Quách thực phi gào lên điên dại, như muốn lao xuống vồ lấy Lữ Chí Nguyên. Đám hoạn quan và thị nữ đứng cạnh vội kéo phi lại, nhưng không

ngăn được phi òa lên thất thanh: “Bệ hạ, Linh Huy... Linh Huy lại bỏ mình dưới tay hạng ti tiện này! Bệ hạ...”

Hoàng đế dường như vẫn không nghe không thấy, chỉ ngây đại ngời đó, mặc cho nỗi đau quá lớn nhấn chìm mình, đến mức không sao cử động được.

Hoàng Tử Hà nói khẽ: “Lão Lữ, cả thành Trường An đều cho rằng lão khinh bỉ con gái, đuổi con ra khỏi nhà, lại còn tham tiền vô sỉ... Nhưng ta biết, lão làm tất cả những việc đó để bảo vệ Tích Thúy. Thực ra, ngay từ khi cô ấy bị Tôn ghê làm nhục, lão đã quyết tâm báo thù. Lão biết Ngụy Hỷ Mẫn là hoạn quan phủ công chúa, phủ công chúa nhất định sẽ che chở cho y, có báo quan cũng vô ích, chỉ còn một cách duy nhất là tự mình ra tay giết chết bọn chúng!”

Cô dừng ánh mắt ở Trương Hàng Anh đang trợ trờng mắt ngạc nhiên, vẻ mặt bàng hoàng mà thê lương, thật lâu sau mới nói tiếp: “Nhưng lão hiểu, một khi chuyện này bại lộ, chẳng những lão phải chết mà con gái lão cũng bị liên lụy, không mất mạng thì lưu đày. Thế là từ ấy, lão bèn đuổi Tích Thúy đi. Lão ném cho cô ấy một sợi dây thừng, ép cô ấy đi tìm chết, thực ra là muốn mọi người thấy mình đã cắt đứt quan hệ với con gái, để cô ấy đi thật xa, khỏi dính dáng đến lão. Xong ta nghĩ nhất định lão đã lén bám theo cô ấy, bằng không sao có thể tìm đến đúng nhà họ Trương, để rồi bị Tích Thúy bắt gặp?”

Lữ Chí Nguyên nghiêng rắng, ắp ứng: “Thảo dân... từng lén lút đến nhà họ Trương nhìn nó mấy lần, tuy đã hết sức cẩn thận, nhưng vẫn bị Tích Thúy phát hiện... Thảo dân đành lấy cớ đến đòi tiền sính lễ, nghĩ bụng nhà họ Trương chắc không lấy đâu ra từng ấy tiền, mong rằng Tích Thúy có thể rời khỏi kinh thành, cao chạy xa bay là tốt nhất. Nào ngờ nó ngốc nghếch đến thế, một mực cho rằng thảo dân là hạng sai lang, còn trộm bức tranh gia bảo nhà họ Trương đưa cho thảo dân, thay mười quan sính lễ. Thảo dân bảo không đáng, nó mới giảng giải, bức tranh đó mô tả ba cái chết. Thấy hình

vẽ đầu tiên là một người bị trời giáng sấm sét trừng phạt, thảo dân nhớ ngay đến Ngụy Hỷ Mẫn vừa bị sát hại. Thế nên vụ đến Tôn ghê, nghe nói hẳn cả ngày đóng cửa ru rú trong nhà không ra ngoài, lại được hình vẽ thứ hai gợi ý, thảo dân trộm nghĩ, tường đồng vách sắt kiên cố đến đâu cũng phải có sơ hở, huống hồ năm xưa thảo dân ở trong đội cung nô, học được chút tài vật, vừa hay có thể áp dụng. Còn hình vẽ thứ ba...”

Nói tới đây, giọng lão đã khản đặc, không tiếp tục nổi nữa.

“Tích Thúy gặp phải chuyện đó... chúng ta đều xót xa. Có điều công chúa chỉ vô ý phạm sai lầm, cả nhà họ Tiền cũng là người vô tội, lão thực không nên kéo họ vào.” Hoàng Tử Hà thở dài, “Lão che giấu khéo quá, không chỉ lừa chúng ta, mà còn gạt được cả con gái ruột, ta rất khâm phục.”

“Có lẽ... vì thảo dân thường ngày cũng xử tệ với Tích Thúy.” Giọng Lữ Chí Nguyên khản đặc. Lão thần thờ nhìn dán vào một điểm hư không, như thấy con gái đứng ngay trước mặt, như những kẻ sắp lìa trần lưu luyến thứ duy nhất còn sót lại bên mình, dùng ánh mắt nâng niu ước lượng từng tấc trên gương mặt hư ảo của con gái. Hoàng Tử Hà nghe thấy lão lầm bầm như nói mớ: “Lúc nó chào đời đã chẳng được lão yêu thương... Tích Thúy sinh non, Xuân Nương sinh nó ra thì băng huyết qua đời, lão cứ ôm đứa con đỏ hỏn, ngồi bên giường chờ dần nhìn gương mặt Xuân Nương từ từ trắng bệch ra, rồi từ từ tím ngắt lại...”

Bấy giờ, lão cúi đầu nhìn đứa bé khóc oe oe trong lòng, thầm nghĩ, chính vì con nhãi nhăm nheo này mà vợ lão phải chết. Lão chỉ muốn ném ngay nó xuống đất, đổi lấy mạng sống cho Xuân Nương.

Nhưng đứa nhỏ sinh non nhỏ xíu, eò uột nằm trên cánh tay lão như một con mèo con lại không ngừng khóc oa oa, gương mặt bé tẹo hồng hồng nhăm nheo như con ếch, xấu xí vô cùng, cũng bầy bót vô cùng, khiến lão đành ôm chặt lấy nó, vùi mặt vào bọc tã của nó mà khóc nức lên.

Lão nghèo khổ từ bé, lớn lên lại tòng quân suốt mười năm, hơn ba mươi tuổi mới gặp được một người bằng lòng gả cho mình. Sau khi kết hôn, đôi bên rất thắm thiết nồng nàn, nhưng Xuân Nương mãi chẳng hoài thai. Họ lẽ bái cần khẩn khắp nơi, cuối cùng cũng có một đứa con, nào ngờ đứa trẻ vừa ra đời đã cướp đi mạng sống của người mà lão ngỡ sẽ bầu bạn đến già.

Đáng ghét nhất, nó lại là con gái.

Con trai vút vào bụi cỏ cũng lớn được, nhỉnh nhỉnh một chút là có thể dắt theo xuống suối bắt cá, lên núi bắn chim. Còn có thể uống rượu cùng lão, làm việc cùng lão, bừng bừng nhiệt huyết như lão, thế mới là đàn ông con trai. Rồi đến một ngày, nó sẽ cường tráng hơn, khỏe mạnh rắn rỏi hơn cả lão.

Nhưng lão chỉ có đứa con gái mong manh như một nụ tường vi, sinh ra là bị gió xuân vùi dập. Lão đành nhờ thím Ngô hàng xóm tắm rửa cho nó, hậm hực đi giặt cái quần nó đái dầm, vụng về tết cho nó một bím tóc xấu xí... Tích Thúy lớn lên từng ngày, từ đứa trẻ sinh non nhảu nheo xấu xí như con ếch bị lột ra, dần dần trở thành thiếu nữ thanh tú xinh đẹp. Điều này càng khiến lão lo lắng, chẳng rõ cuối cùng kẻ nào sẽ bẻ mất nụ tường vi của lão, trồng vào chậu nhà người, rồi từ đó về sau, dẫu nó nở rộ hay héo tàn, lão cũng chẳng thể che chở nữa.

Ai bảo Xuân Nương chỉ sinh được một đứa con gái? Xem ra số mệnh đã định, chờ đợi lão là tuổi già cô quạnh điều hiu. Tính tình lão càng lúc càng khó chịu, càng ngày càng hay quát mắng con bé, càng ngày càng ngưỡng mộ những nhà sinh được con trai.

Suốt mười bảy năm lão gà trống nuôi con, từ một hòn máu đỏ hỏn chưa đầy hai cân, nuôi đến thành một cô gái xinh đẹp ngoan ngoãn, vừa chăm chỉ lại biết quan tâm, nhọc nhằn vất vả biết là bao, người ngoài đâu thể tưởng tượng được. Lúc Tích Thúy sốt cao, lão từng trông nom nó suốt đêm này qua đêm khác chẳng hề chớp mắt, lúc Tích Thúy theo chúng bạn ra ngoài

chơi, lão cũng từng đứng đầu đường đợi con bé về là lao vào mắng mỏ; khi đến viếng mộ Xuân Nương, thơ thần nhố cở đại quanh một, lão thường rầm rì kể: con bé lớn lên giống bà như đúc...

Lão cũng từng tìm vợ, hòng sinh một đứa con trai, nào ngờ bà ta lại ngược đãi Tích Thúy sau lưng lão, cuối cùng lão đành mượn rượu giả điên đuổi đi. Bây giờ lão ngoài năm mươi, cũng đã nguội lòng. Lão thầm nghĩ, có lẽ sẽ ở vậy tới già, một mình một bóng, đến khi chết thì dặn Tích Thúy chôn cất mình bên cạnh Xuân Nương, thế là cũng qua một đời uất ức và khiếp nhục.

Thời gian thấm thoắt, chỉ chớp mắt mà đứa bé gái nồn nà như cục bột, mới ngày nào ê a học nói, ngọng nghịu gọi cha, đã trở thành thiếu nữ biết cài lan trắng vào búi tóc, tha thướt yêu kiều, không ít gã trai trẻ phải mượn có mua nhang đèn lân la tới tiệm của lão để ngắm nó.

Lão vừa lo lắng, vừa mừng rỡ, kiểm cố soi mói bắt bẻ đuổi hết bà mai này đến bà mai khác đi, vì cảm thấy chẳng ai xứng được với con gái lão.

Nào ngờ đứa con gái cả ngày riu rít nói cười, chỉ tới phủ công chúa giao hương đèn một chuyến mà tan nát một đời.

Tôn ghê đi khắp nơi rêu rao chuyện đó, cả thành Trường An cũng rôm rả thảo luận về nỗi bất hạnh của con gái lão. Lão phải để mắt đến Tích Thúy từng giờ từng khắc, phát hiện được nó lén giấu một cái giá nển, định đi tìm Tôn ghê liều mạng, bèn giật lấy giá nển, cho nó một bạt tai chảy máu.

Đó là lần duy nhất lão đánh Tích Thúy, từ sau khi nó trưởng thành.

Chẳng ai biết, lúc ấy lòng lão đã quyết.

Lão phải bảo vệ con gái, phải lấy máu đền nợ máu, rửa sạch mỗi nhục cho Tích Thúy; lão phải xua tan cơn ác mộng của con bé, để nó được tái sinh.

“Con gái của hoàng đế chỉ cần bực bội là có thể tùy ý an bài số mệnh của con gái lão, đẩy con bé vào địa ngục, dựa vào cái gì chứ?” Đôi dòng nước mắt đục ngầu lăn dài trên gò má nhăn nheo của Lữ Chí Nguyên, nhỏ xuống nền gạch xanh. Lão nói rất khẽ, gần như lẩm bẩm một mình, “Lão nuôi nó mười bảy năm, mười bảy năm, từ một đứa bé đỏ hỏn thành đứa con gái chăm chỉ ngoan ngoãn... Cả đời này lão chỉ có một mình nó, lão là một thợ thủ công hèn mọn, không thể cho nó nhà cao cửa rộng, quyền thế nghiêng trời, vinh hoa phú quý... Nhưng dù liệu cái mạng già này, lão cũng phải bảo vệ con bé sống một đời yên ổn!”

Hoàng Tử Hà chợt thấy máu nóng cuộn lên trong ngực, khóe mắt cay sè. Cô gắng kìm nước mắt, nhưng không ngăn được hình bóng cha mình hiện lên.

Thuở còn ở Thành Đô, có lần cô bị cha mắng mỏ, bèn giận dỗi bỏ cơm. Mẹ bưng canh đến dỗ cô ăn, xong cô cứ nguây nguẩy ngoảnh mặt đi, nào ngờ lại bắt gặp cha đang đứng sau gốc cây ngoài sân, âm thầm quan sát mình.

Bị cô trông thấy, cha tức thì quay đi, vờ như chỉ tình cờ ngang qua, rồi thông thả đi tiếp.

Đến tận bây giờ cô vẫn nhớ hình ảnh cành cây đổ bóng xuống mình cha, tuy lúc ấy chẳng thèm để tâm, xong hồi tưởng lại thấy rành rành trước mắt, như thể cái bóng ấy không đổ xuống người cha, mà đã được vẽ vào tâm khảm cô bằng máu tươi.

Chẳng biết cô đã thần thờ bao lâu, đến khi Lý Thư Bạch chạm nhẹ vào người, mới định thần lại được.

Chỉ thấy Lữ Chí Nguyên quỳ dưới công đường, đã bị gông lại.

Thôi Thuần Trạm đập bàn, ngừng lại một lát mới hỏi: “Kẻ quỳ dưới kia, người giết hại Đồng Xương công chúa, hoạn quan Ngụy Hỷ Mẫn ở phủ

công chúa cùng Tôn ghê, người ở phường Đại Ninh trong kinh, nhân chứng vật chứng đầy đủ, có chịu nhận tội hay không?”

“Thảo dân nhận tội.” Giọng lão rành rở, quả quyết.

Thôi Thuần Trạm nhìn ra phía sau, thấy hoàng đế vẫn ngồi bất động trên ghế, lồng ngực phập phồng dữ dội, bèn quay lại hỏi Lữ Chí Nguyên:

“Người còn gì để nói nữa không?”

Lữ Chí Nguyên lặng thinh.

Trương Hàng Anh đứng chếch phía sau lão mở to mắt, đợi lão ngoái lại nói với mình vài lời gửi gắm con gái.

Nhưng không hề, cuối cùng Lữ Chí Nguyên chỉ lặng lẽ lắc đầu.

Thôi Thuần Trạm lại nhìn hoàng đế, ngài ngự sắc mặt tái nhợt, nhưng hơi thở đã bình ổn hơn, mấp máy môi buống ra ba chữ: “Xử lăng trì.”

Thôi Thuần Trạm ngẩn người, còn chưa kịp cất giọng thì nghe “bịch” một tiếng, Lữ Chí Nguyên đã ngã lăn ra, mặt mày tím tái.

Trong tiếng xôn xao nhốn nháo, Chu Tử Tần chạy đến trước tiên, nhanh nhẩu đặt tay lên mũi họ Lữ thăm hơi thở rồi vạch miệng lão ra, sừng sờ.

Hoàng Tử Hà vội hỏi: “Sao thế?”

“Có lẽ lão đã giấu sẵn viên sáp độc trong miệng, chẳng biết cắn vỡ nó từ lúc nào, giờ thì... không cứu được nữa rồi.”

Hoàng Tử Hà thần thờ ngồi xuống, nhìn gương mặt tím ngắt của lão, nín lặng.

Chu Tử Tần liếc cô nói khẽ: “Thế này cũng tốt.”

Hoàng Tử Hà thở dài, đứng dậy hồi bẩm hoàng đế. Hoàng đế vừa nghe nói liền siết chặt tay ghế, gân xanh trên tay gồ lên, quát lớn: “Chết rồi ư? Chết như thế làm sao trăm hả giận cho được!”

Quách thực phi khóc lóc: “Bệ hạ, chẳng phải hãn còn một đứa con gái đấy sao? Hạng ác độc này... phải khiến hãn chết không nhắm mắt!”

Hoàng đế nghe vậy thét to: “Con gái lão đâu? Lão ta trốn tội thì trăm bắt con gái lão chịu thay!”

Chu Tử Tần sợ đến giật bắn người, may sao Hoàng Tử Hà phản ứng nhanh đã kéo giật gã lại, ra hiệu bảo gã đừng cử động.

“Bệ hạ...” Thôi Thuần Trạm run rẩy thưa, “Vừa rồi... cô gái ngất xỉu bị bệ hạ sai người đưa ra ngoài, chính là Lữ Tích Thúy con gái phạm nhân.”

Bấy giờ hoàng đế mới sức nhớ ra, dùng dùng nổi trận lôi đình, hiềm nỗi ý chỉ là do chính mình ban, ngài ngự chẳng có chỗ nào trút giận, đành giữ áo thật mạnh, quát lên: “Mau bắt về đây! Dù lật tung cả kinh thành, cũng phải bắt được ả!”

23

Hoàng hôn Đại Đường

Cổng Chu Tước, thành Trường An.

Dòng người nườm nượp nối nhau ra vào cổng thành. Già trẻ trai gái, sĩ nông công thương qua lại như thoi đưa.

Tích Thúy hòa vào dòng người, cúi đầu ủ rũ ra khỏi thành.

Đúng lúc nàng bước qua cổng thành, phía sau chợt có người thúc ngựa chạy đến la lớn: “Vệ binh canh cổng Chu Tước chú ý! Hoàng thượng có chỉ, lập tức truy lùng một cô gái trẻ tên Tích Thúy, cao năm thước hai tấc, mặc váy lụa xanh nhạt, nếu phát hiện đưa ngay về Đại Lý Tự!”

Đám vệ binh nhất nhất vâng dạ, có người hỏi lại: “Cô ta phạm tội gì mà phải giao cho Đại Lý Tự vậy?”

Tích Thúy xách gấu váy lên, cầm cúi đi thẳng, những mong mình lẫn vào đám đông, không bị phát hiện ra.

Viên quan thông báo liền đáp: “Đại Lý Tự cái gì? Là khẩu dụ của thánh thượng đấy! Nghe nói cha ả liên quan tới cái chết của Đồng Xương công chúa nên thánh thượng muốn xử trảm cả nhà!”

Có kẻ ngông nghênh hỏi vặn: “Thánh thượng mất con gái nên không cho con gái hung thủ sống chứ gì?”

“Lời này mà cũng dám nói ra? Người không cần mạng nữa à?” Bên cạnh có người quát khế.

Kẻ kia tức thì rụt cổ lại, không dám nói nữa.

Tích Thúy đứng giữa đám đông, nghe những lời xì xào bình luận xung quanh, lại ngỡ ngàng nhớ đến cha mình.

Người cha luôn hắt hủi vì nàng là phận gái, từng nói lúc nàng còn nhỏ xíu, con bé này thì được tích sự gì, lớn lên lại cuốn gói theo trai, để cha mày lui thủi một mình thôi.

Khi nàng bị bọn trẻ khác bắt nạt, khóc lóc chạy về, cha lúc nào cũng hậm hực mắng: “Con gái con đưa chẳng được tích sự gì, chúng đánh cho cũng không dám đánh trả.” Nhưng mấy hôm sau gặp lại, đám trẻ đó không dám bắt nạt nàng nữa, đến tận bây giờ nàng vẫn không hiểu vì sao.

Nàng mồ côi mẹ, từ nhỏ đã bắc ghế đứng lên nấu cơm cho cha. Cha ăn nhưng chẳng bao giờ khen nửa câu. Một hôm nàng theo mấy cô bạn gái đi dâng hương, lúc về phát hiện mấy chiếc bánh thím Ngô hàng xóm đưa sang cha chẳng buồn động đến. Cha bảo nuốt không trôi.

Cha luôn muốn có con trai, coi nàng như tội nợ. Nhưng bấy nhiêu năm nay, đồ ăn thức mặc của nàng chẳng thua bè bạn nửa phần. Cha luôn nói con gái phải ăn mặc cho thơm tất, lúc gả đi mới đòi được thêm ít tiền sính lễ, xong có lúc nàng nghĩ, những đắng cay cơ cực cha chịu đựng mười mấy năm nay, có bao nhiêu sính lễ cũng chẳng bù lại được.

Cha nàng tính tình cọc cằn cố chấp, cả đời không nói được câu nào mềm mỏng, làm được việc gì nhẹ nhàng, càng không biết phải xây đắp một gia đình đầm ấm thế nào.

Nàng cứ thế lớn lên, có lúc cũng tủi thân vì mồ côi mẹ, có lúc cũng ao ước được như con nhà khác có cha chiều chuộng nâng niu, còn nàng, trừ cá tính quật cường cố chấp di truyền nguyên vẹn từ cha thì chẳng có gì.

Sau khi gặp chuyện, cha lúc nào cũng nghĩ cách đuổi nàng đi, bất kể nàng vật nài năn nỉ ra sao. Cuối cùng nàng bị cha tống ra cửa.

Nhưng khi Dương Sùng Cổ ghé tai nàng thốt ra chữ “đi” ấy, tựa như ảo giác, nàng chợt nghe thấy tiếng “cút” của cha khi ném cho nàng sợi dây thừng.

Lúc ấy nàng đau đớn đến không thiết sống, chỉ hận không thể chết ngay trước mặt cha, vậy mà giờ nhớ lại, nước mắt lại cứ thế trào ra, không thể ghìm giữ.

Tích Thúy chợt nghĩ, có lẽ từ lúc ấy, cha đã quyết thả nàng cao chạy xa bay, còn cha phải thay nàng rửa sạch tất cả thù hận, chính tay giết chết những kẻ làm hại nàng.

Dưới ánh nắng gắt, Tích Thúy vừa khóc vừa ngơ ngác bước đi.

Chẳng biết tương lai sẽ về đâu, cũng không rõ có thể đoàn tụ cùng người trong mộng nữa hay không, càng không biết cha mình rồi sẽ ra sao.

Phía sau chợt nhốn nháo, rồi một toán lính thủ thành chạy về phía nàng. Kẻ cầm đầu gọi to: “Này cô kia, cô mặc váy xanh đó, đứng lại!”

Tích Thúy biết mình đã bị phát hiện, trước mặt là đồng không mông quạnh, sau lưng là binh lính đuổi theo. Nàng có một thân một mình, còn có thể đi được đến đâu chứ?

Trời đất mênh mông, lòng đà nguội ngất.

Tích Thúy dừng bước, chậm rãi quay đầu.

“Tên gì?” Toán lính quát hỏi.

Tích Thúy nhạt nhòa nước mắt, kinh hoàng nhìn họ, không dám lên tiếng.

“Mặc kệ tên với họ, cô ta mặc váy xanh, tuổi chừng mười bảy mười tám, lại đi một mình, cứ bắt về rồi tính!”

Toán lính xông đến toan bắt lấy nàng.

Tích Thúy nhắm nghiền mắt, chỉ thấy nổi thê lương và bi ai vô hạn trào dâng, trước mặt tối sầm lại.

Đúng lúc toán lính tóm được cánh tay nàng thì một giọng nói ôn hòa mà trong trẻo vang lên: “Các vị bắt lầm người rồi.”

Mọi người đổ dồn mắt về phía tiếng nói kia, chỉ thấy một thiếu niên thanh cao tuấn tú như trúc như lan, cười trên con ngựa nâu vàng. Hắn vận áo tay hẹp màu thiên thanh, y phục rất đổi bình thường, thớt ngựa cũng rất đổi

bình thường, nhưng vừa trông thấy gã, ai nấy đều thấy cả thế gian sáng bừng lên, như vàng dương ló rạng.

Tích Thúy bất giác giật mình.

Là hăn...

Tuy mới gặp mặt một lần, nhưng ai mà quên được một kẻ xuất chúng nhường ấy? Huống hồ, hăn còn là ân nhân của nhà họ Trương. Chính là người tốt bụng đã ẵm A Bảo đi khắp các phường trong kinh tìm suốt hai ngày, cuối cùng mới đưa được nó về nhà.

Người lính dẫn đầu cũng nhận ra hăn, vội chấp tay chào hỏi: “Chẳng phải Vũ học chính đây ư? Học chính biết cô ta à?”

Một tên lính bên cạnh hỏi nhỏ: “Vũ học chính này là ai thế?”

“Lần trước người không ở đó à? Chính là Vũ Tuyên Vũ học chính ở Quốc Tử Giám từng theo Quách thực phi và Đồng Xương công chúa ra ngoài đập thanh(*) ấy! Lúc chúng ta ngăn xa giá lại kiểm tra, nếu không nhờ Vũ học chính nói đỡ thì thực phi nương nương và công chúa điện hạ đã nổi trận lôi đình, trừng trị cả đội lính canh rồi!”

(*) Vào ngày tết Thanh minh tháng Ba, mọi người thường kéo nhau ra ngoài vừa là tảo mộ vừa là du xuân, gọi là hội Đập thanh. Đập thanh nghĩa là giẫm lên cỏ xanh.

“À à! Vũ Tuyên thì ta từng nghe nói...”

Chỉ huy lờm y, chặn đứng nửa câu sau rồi thản nhiên chấp tay hành lễ với Vũ Tuyên.

Vũ Tuyên cũng xuống ngựa đáp lễ, đoạn giải thích: “Cô gái này tôi biết, là thị nữ trong phủ công chúa. Giờ công chúa đã qua đời, cô ta bị đưa ra

ngoài.”

Nói rồi hần quay sang hỏi Tích Thúy: “Tuy nhà cô ở ngay ngoại ô, nhưng vẫn phải đi một quãng, sao chẳng thấy ai đưa?”

Nhìn vào đôi mắt trong trẻo của hần, Tích Thúy sức hiểu ra, hần đang cứu mình.

Chẳng biết nàng lấy đâu ra can đảm, ấp úng đáp: “Thì... thì đúng thế, hiện giờ công chúa... đã qua đời, trong phủ loạn cả lên, lấy đâu người đi đưa tôi nữa?”

“Tôi cũng tiện đường, để tôi đưa cô một đoạn.” Hần chấp tay từ biệt toán lính rồi ra hiệu cho cô lên ngựa.

Viên thủ lĩnh vẫn ngập ngừng: “Vũ học chính, chuyện này...”

“Sao vậy, đội trưởng Tra lo ngựa không chở nổi hai người, định cho tôi mượn ngựa hay sao?” Vũ Tuyên cười nói, “Có điều lần này tôi về Thành Đô, mượn ngựa thì không trả lại được đâu.”

Nụ cười của y rạng rỡ như vầng dương, thanh khiết đến nỗi khiến người ta tự thẹn mình dơ bẩn. Viên chỉ huy bất giác nghi ngờ bản thân, vội cười khà đáp: “Vũ học chính qua lại... ừm... thân thiết với phủ công chúa, học chính đã nói đương nhiên là không sao rồi. Có điều mượn ngựa thì không được, ngựa của chúng tôi đều có dấu sắt nung của ty Quân mã, dù tôi dám cho mượn, Vũ học chính cũng chẳng dám cưỡi đâu, ha ha!”

Vũ Tuyên mỉm cười vỗ nhẹ lên cổ ngựa: “Đã vậy thì tôi xin cáo từ.”

Tích Thúy ngẩn ngơ lên ngựa, đi được chừng một dặm, không thấy bóng toán lính kia nữa, nàng mới phát hiện khắp người mình đầm đìa mồ hôi lạnh, lưng áo ướt sũng tự khi nào.

Đi đến một bến sông, thấy mấy người đang vác hàng hóa lên thuyền, Vũ Tuyên ghì cương ngựa hỏi: “Sau này cô định thế nào?”

Tích Thúy sững sờ, rồi lặng lẽ lắc đầu.

Hắn liền ra hiệu cho nàng xuống ngựa, rồi lấy trong tay nải hai quan tiền và một bộ quần áo, dặn dò: “Cô khoác lên đi đã, dù sao cũng đừng mặc bộ váy xanh này nữa. Tôi không đem theo nhiều tiền, chia đôi cho cô một nửa đấy. Nếu đi cùng tôi, cô rất dễ bị quan phủ lần ra, chi bằng lên thuyền này, đi được đến đâu thì đi đi.”

Tích Thúy do dự, xong thấy hắn cứ chìa bộ đồ cùng râu tiền trước mặt, nàng đành ngại ngần nhận lấy, khẽ nói: “Đa tạ... ân nhân.”

Vũ Tuyên chẳng nói thêm mà quay sang sắp lại tay nải rồi tung mình nhảy lên ngựa, “Đi đường cẩn thận, tôi xin từ biệt.”

Tích Thúy ôm bọc áo đứng trước bến sông, nhìn theo bóng hắn đi xa dần, không nhin được hỏi với theo: “Ân nhân, xin hỏi... vì sao lại cứu tôi?”

Vũ Tuyên ghì ngựa, ngoái lại nhìn nàng. Đôi mắt sáng trong thoáng vẻ ưu tư và thần thờ.

Cuối cùng, hắn nén tất cả tâm tư lại, mỉm cười đáp: “Ở Đại Lý Tự, tôi từng thấy cô ả A Bảo, rất dịu dàng, cũng rất cẩn thận. Tôi nghĩ người thế này nhất định không phải kẻ xấu. Hy vọng về sau cô cũng có thể ảm con mình như thế, sống một cuộc đời hạnh phúc.”

Tích Thúy ngẩn ngơ ngẩng đầu nhìn hắn, ghen ngào lắp bắp: “Tôi, tôi chẳng biết liệu mình có ngày ấy hay không...”

“Có chứ, trời cao không phụ người tốt đâu.”

Nói đoạn hắn gật đầu với nàng rồi quay đầu ngựa đi thẳng.

Tích Thúy nhìn theo bóng hắt, gắng kìm nước mắt. Nàng lén vào rừng trúc thay đồ rồi lên thuyền.

Ông lái đang giục khách. Khách thương ai ôm hàng người nấy, ngồi ngổn ngang trên sàn, một bà lão vẻ mặt hiền từ vồn vã gọi nàng lại ngồi cạnh.

Con thuyền đầy ắp rẽ sóng đi vào vùng nước sâu, lắc lư theo những nhánh lau phơ phất mà tiến lên.

Bộ đồ của Vũ Tuyên rất rộng, Tích Thúy phải xắn hết tay và vạt áo lên. Nàng ngồi trong khoang thuyền, tựa đầu vào khung cửa nan.

Con thuyền lướt trên mặt nước lấp lánh như tơ lụa. Tích Thúy thần thờ nhìn ra mặt sông, từ từ hồi tưởng lại những người những việc quan trọng trong đời.

Bất luận ra sao, những kẻ làm hại nàng đều đã bị trừng phạt, bóng tối bao phủ quanh nàng cũng dần dần tan đi. Nàng thầm nghĩ, nhất định phải sống, phải sống cho thật tốt.

Vì Trương nhị ca, vì cả cha nàng.

Giống như bao cô gái bình thường khác, rồi sẽ có một ngày nàng gặp lại người thương, bế đứa con của mình và người ấy, sống bình thản ung dung dưới ánh mặt trời, lãng quên hết thấy đớn đau.

Phủ Quỳ vương, đài Châm Lưu.

Cảnh Dục trở về bẩm báo: “Thưa gia, Lữ Tích Thúy kia... chẳng biết đi đâu mất rồi.”

Lý Thư Bạch nhú mày, đặt bút xuống hỏi: “Chẳng phải các người đã đi theo cô ta từ Đại Lý Tự hay sao?”

“Vâng, nhưng ra đến ngoài thành, cô ấy lại bị chú ý. Nô tài đang nghĩ cách bảo vệ thì một người qua đường đã cứu cô ấy đi rồi.” Cảnh Dục phân trần, “Nô tài nhớ lời gia dặn phải hộ tống cô ấy rời khỏi kinh thành, nên khi thấy cô ấy lên thuyền, nô tài không đi theo nữa.”

“Ừm, phủ Quỳ giúp được một lần nhưng chẳng thể lo cho suốt đời, để cô ta đi đi.” Nghe kể Tích Thúy đã thoát hiểm, Lý Thư Bạch liền nói.

Cảnh Dục vâng dạ, nhưng vẫn chần chừ chưa lui ra. Lý Thư Bạch biết y vẫn còn lời muốn thưa, bèn lặng yên để y nói nốt.

“Kẻ cứu Lữ Tích Thúy chính là Vũ Tuyên, học chính Quốc Tử Giám vừa từ chức.”

Lý Thư Bạch trầm ngâm ừm một tiếng, chẳng phản ứng gì thêm.

Cảnh Dục thông minh, lập tức hành lễ: “Nô tài cáo lui.”

Lý Thư Bạch phẩy tay, cho Cảnh Dục lui ra, một mình ngồi ở đó. Dù bốn bề gió lộng, y vẫn thấy nóng hầm hập.

Bất giác y đứng dậy, men theo chiếc cầu quanh co băng qua mặt hồ đầy sen nở, đi đến đại sảnh.

Cảnh Thư trực nhật hôm nay đang ngồi trong sảnh bên, vừa hớn hờ nói chuyện với Hoàng Tử Hà, vừa cùng cô bóc gương sen ăn.

“Ái chà, Sùng Cổ này, nghe nói cậu sắp theo gia đến Thục hả? Đất Thục hay lắm, được xưng tụng là xứ sở thiên đàng đấy, nghe nói phong cảnh rất đẹp!”

“Vâng, chắc không bao lâu nữa sẽ lên đường.” Cô chống cằm nhìn ra mặt hồ bên ngoài, đáp khẽ. Ánh mắt cô nhìn dán vào hư không, như đang ngắm kẻ xa tận chân trời mà gần ngay trước mắt kia.

Lý Thư Bạch đứng ngoài cửa nhìn cô, lại nhớ Vũ Tuyên từng nói sẽ đợi cô ở Thành Đô.

Vũ Tuyên.

Người này hết sức phức tạp, chẳng biết phải hình dung thế nào nữa.

Hắn bị tình nghi giết người, có lẽ cũng có liên quan tới cái chết của cha mẹ cô, xong tâm địa lại rất thiện lương, thường vô tư giúp đỡ những người hoạn nạn, chẳng cần báo đáp; hắn là trẻ mồ côi, luôn cố gắng vươn lên, nhưng đồng thời lại tự mình sa đọa, còn dây dưa với hạng người như Quách thực phi. Nếu nói hắn yêu Hoàng Tử Hà thì tại sao lại đem thư tình làm bằng chứng tố cáo cô, còn khẳng khẳng cho rằng cô là hung thủ; nếu bảo hắn hận cô, thì tại sao lại vứt bỏ tiền đồ bản thân, quay về Thành Đô đợi cô về rửa oan?

Hai người trong phòng trông thấy y, vội đứng dậy bước ra đợi lệnh.

Y bèn ra hiệu cho cô thắp đèn, men theo bóng liễu bên hồ mà đi.

Gió sen lồng lộng thổi tung vạt áo hai người, tình cờ cuốn cả đôi vạt áo vào nhau, rồi lại thình lình tách ra.

Lý Thư Bạch dừng chân dưới bóng liễu, ngắm nhìn một đóa sen nở rộ ngay gần đó, cuối cùng cũng gạt phăng ý nghĩ trong đầu đi, không nhắc tới chuyện Vũ Tuyên nữa.

“Có vật này muốn cho người xem.” Nói rồi, y dẫn cô đi về phía gác Ngự Bàng.

Gác Ngự Bàng là phòng ấm, hiện giờ tiết trời nóng bức nên y không ở đó nữa. Vừa bước vào, không khí nóng bức bên trong đã khiến cho cả hai nhớ ngay đến nhà kho trong phủ công chúa.

Lý Thư Bạch lấy từ ngăn kéo ra chiếc hộp có khóa cừu cung, mở ra rồi lại mở nốt chiếc hộp như đóa sen gỗ bên trong, lấy lá bùa đặt trước mặt cô.

Hoàng Tử Hà chìa cả hai tay cầm lấy, không khỏi tròn mắt ngạc nhiên.

Trên mảnh giấy dày dặn đã ố vàng, giữa những hoa văn quý dị làm nền, các chữ “côi góa tàn” vẫn tươi rói như mới. Xong trừ chữ “côi” được khoanh ngay từ đầu, quanh chữ “tàn” cũng đã lơ mờ một vòng đỏ.

Suy yếu lụi tàn, gọi là tàn.

Vòng tròn ấy vẫn nhạt màu, tựa hồ vừa nổi lên không lâu. Nhưng vết đỏ khoanh lấy số mệnh ấy như hăng còn ươn ướt, thoang thoang mùi máu tanh, khiến người nhìn không rét mà run.

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên ngược nhìn y, giọng bất giác cũng run lên: “Vương gia... Cái này xuất hiện từ lúc nào?”

“Không biết. Sau chuyện lập phi, khuyên đỏ quanh chữ ‘góa’ cũng mờ đi, ta lại bận bịu, chẳng còn tâm trí nghĩ đến nữa. Mấy hôm trước thấy bồn chồn không yên, sức nhớ tới nó, bèn lôi ra xem.” Y đặt tay lên lá bùa, vẻ kinh ngạc xong không hề sợ hãi, “Xem ra lại sắp có một trận phong ba khó tránh rồi.”

“Gần đây có những ai ra vào gác Ngũ Băng?”

“Nhiều đấy, từ Cảnh Dục, Cảnh Hữu đến đám người làm vườn, chạy vặt, hướng hồ những ngày ta không ở đây, nếu có người đợi thị vệ tuần tra đi khỏi rồi len vào, thì càng không kiểm soát nổi.” Lý Thư Bạch nhíu mày, “Phạm vi tình nghi rộng quá, không tra xét từng người được đâu.”

“Thưa vâng, tốt nhất là tìm được một điểm đột phá khác.” Hoàng Tử Hà gật đầu.

“Đợi đi Thành Đô về rồi tính.” Đoạn y đặt lại lá bùa vào hộp. Dù sao cũng chẳng đề phòng nổi, đành gạt sang một bên thôi.

Hoàng Tử Hà nhíu mày nhìn chiếc hộp: “Thực ra ban đầu tôi còn tưởng thủ pháp đánh cắp cây trâm Cửu loan của hung thủ giống cách những khuyên tròn xuất hiện rồi biến mất trên lá bùa này cơ.”

“Xưa nay ta luôn đích thân lấy và cất nó đi, chưa từng giao cho ai cả.”

Hoàng Tử Hà gật đầu: “Vâng, nên đến giờ... tôi vẫn chưa biết là kẻ nào gây ra và hấn làm thế nào.”

“Hấn đã cảnh báo ta, thì ta cũng sẵn sàng đối mặt thôi.” Về mặt Lý Thư Bạch đánh lại lạnh băng, vô cùng bình tĩnh, “Ta cũng muốn xem, rốt cuộc số mệnh là do tờ giấy này viết ra, hay do ta nắm giữ.”

Hoàng Tử Hà nhìn y đầy kính phục. Lý Thư Bạch quay lưng về phía mặt trời, trước mặt là lá bùa khoanh chết số mệnh, xong y vẫn hiên ngang đứng thẳng, như một ngọn núi ngọc sừng sững ngàn năm, lấp lánh hào quang, không thể nhìn gần, cũng không bao giờ chao đảo.

Sau cùng, cô nói khẽ: “Gia vẫn nên cẩn thận là hơn.”

Y gật đầu, cất chiếc hộp vào tủ rồi tiện tay rút bức tranh của nhà họ Trương ra xem: “Còn nữa, ta nghĩ ý nghĩa thực sự của bức họa này không phải là hình vẽ ba cách chết đâu.”

“Đúng thế, chẳng qua là chúng tôi gán ghép vào nói bừa đấy thôi.” Hoàng Tử Hà thở dài, “Nào ngờ lão Lữ lại nảy ra ý tưởng giết người từ đó, chẳng vụ án này với bức di bút của tiên hoàng, hòng tung hỏa mù đánh lừa dư luận.”

“Về mặt nào đó, lão ta cũng thực khiến người ta bội phục.” Lý Thư Bạch dẫn cô ra ngoài, rồi sức nhớ ra một chuyện, vội nói ngay: “Còn một kẻ nữa

cũng rất đáng phục. Vương hoàng hậu về cung rồi.”

Hoàng Tử Hà kinh ngạc ồ lên: “Hoàng hậu ra tay nhanh quá.”

“Trong triều ngoài nội đều bất mãn với Quách thực phi, huống hồ giờ chỗ dựa duy nhất của thực phi là Đồng Xương công chúa đã mất, lấy gì mà ngăn bước hoàng hậu? Hơn nữa...”

Y ngoái lại nhìn cô đầy ẩn ý: “Lần này là Quách thực phi xin với hoàng thượng, để hoàng hậu về cung.”

Nguyên nhân đương nhiên là hoàng hậu uy hiếp thực phi.

Người bên ngoài đồn rằng, Quách thực phi thường xuyên ra vào phủ công chúa, tư thông với phò mã Vi Bảo Hoàn, xong phi chẳng để tâm.

Một người phụ nữ đem lòng yêu một thiếu niên chỉ xấp xỉ tuổi con mình, chẳng khác nào lửa bén đồng hoang, cuộn cuộn rục trời, không gì ngăn nổi. Dù bức thư tình phi mạo hiểm viết ra bị đối phương thân nhiên đốt bỏ, phi vẫn mù quáng si mê.

Xong giờ đây Đồng Xương công chúa vẫn bao che cho phi đã qua đời, cơ hội để gặp mặt Vũ Tuyên cũng trở nên hiếm hoi. Mỗi tình chưa kịp vỡ lở đã gấp rút hạ màn, từ đây sẽ được chôn sâu trong tâm khảm hai người, chỉ còn một câu thơ cuối cùng, trở thành chiếc thòng lọng tròng vào cổ phi, bất cứ lúc nào cũng có thể kéo phi xuống vực sâu muôn trượng.

Phi vĩnh viễn không phải đối thủ của Vương hoàng hậu, về mọi mặt.

“Hoàng hậu hồi cung cũng hay. Lãng mộ của Đồng Xương vượt quá quy củ khiến trong triều nhốn nháo mấy ngày nay, ta không rảnh mà hỏi đến, nhưng chẳng biết hoàng hậu vừa về cung liệu có át nổi chuyện này đi không?”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên hỏi lại: “Gia không rảnh ư?”

Trong ấn tượng của cô, y vốn có thuật phân thân, sao lại không có thời gian xử lý chuyện này?

Lý Thư Bạch quay lại nhìn cô, ánh mắt sâu thăm thẳm: “Đương nhiên, ta cũng không muốn hỏi. Đôi lúc ta nghĩ, khi người mình trân quý nhất xảy ra chuyện thì bất kể hạng vô danh tiểu tốt hay là bậc khanh tướng đế vương đều không kiềm chế nổi, làm ra những chuyện không thể ngăn cản.”

Thế nên, hoàng đế mới bất chấp lời can gián của triều thần, khẳng khái xây lăng mộ con gái hoành tráng nguy nga, tổ chức đại tang thật to để thể hiện lòng thương tiếc.

Thế nên, kẻ cố chấp như Lữ Chí Nguyên mới vắt kiệt tâm sức nghĩ kế trừng phạt tất cả những người làm hại con gái mình, dẫu phải đối diện với hình phạt lăng trì từng xẻo, cũng không hề do dự.

Có điều, một nàng công chúa được nâng niu như châu báu, xong không thể có được thứ mình khao khát, và một cô gái thường dân không may gặp nạn, nhưng lại có người sẵn sàng đánh cược tất cả để bảo vệ, rốt cuộc ai hạnh phúc hơn ai?

“Chẳng biết sau này ta có con gái hay không, nếu có thì nó sẽ thế nào.” Lý Thư Bạch nhìn những đóa sen dập dềnh trong gió, chợt nói băng quơ.

Hoàng Tử Hà đáp khẽ: “Thế gian rất nhiều người yêu thương con gái, nhất định thánh thượng cũng nghĩ, nếu đem tất cả những thứ tốt đẹp nhất bày ra trước mặt con gái, thì Đồng Xương công chúa sẽ có cuộc sống hạnh phúc nhất, đầy đủ nhất trên đời... tiếc rằng thánh thượng sai rồi.”

Lý Thư Bạch gật đầu, vẻ trầm ngâm: “Ai cũng nói hoàng thượng nâng niu Đồng Xương công chúa như châu báu, cuộc đời công chúa chẳng thiếu

thốn thứ gì, nhưng có kẻ nào nhìn thấu những khoảng trống hoác trong đời công chúa đâu?”

Cha nàng hết mực cưng chiều, nhưng chẳng hề biết nàng muốn gì. Thuở nhỏ, nàng từng bị mảnh sứ vỡ cửa đứt tay, từ ấy vĩnh viễn không còn đồ chơi nữa. Cha ban cho nàng vô vàn châu báu, xong lại tước đi niềm vui thơ trẻ của nàng.

Mẹ nàng lấy nàng ra làm quân cờ để tiến thân, thậm chí còn gây ra những chuyện hoang đường rồi dùng nàng làm bia đỡ đạn, che giấu bí mật động trời giữa mình và Vũ Tuyên. Nhưng sau khi nàng qua đời, mối quan tâm trước nhất của mẹ nàng lại là giết sạch những kẻ quanh nàng hòng bảo vệ bí mật.

Chỉ vì nụ cười của gã nam tử hăng say trên sân cầu, nàng liền chọn hã làm chồng, nào ngờ hã vừa tham quyền vị nàng đem lại, vừa si mê một kẻ kém nàng về mọi mặt.

“Công chúa hẹn gặp Tiền Quan Sách hết lần này qua lần khác là vì chưa bao giờ được nếm trải cuộc sống bình thường. Có lẽ chỉ từ ông ta, công chúa mới tìm thấy hạnh phúc giản đơn mà mình mãi mãi không bao giờ có được.”

Con chó sứ đã bị người khác quên khuấy từ lâu, cuộc sống mà nàng chưa từng nếm trải cùng tình cảm cha con bình dị chưa bao giờ được hưởng, khiến công chúa lưu luyến không sao dứt nổi, hết lần này sang lần khác lên hẹn gặp Tiền Quan Sách. Bởi cả cuộc đời, nàng chưa bao giờ có được những thứ đó.

Chẳng ai nhìn thấy cõi lòng hoang vu của một nàng công chúa bị vây hãm giữa cung vàng điện ngọc. Thấy nàng không vui, cha lại ban thêm vô vàn châu báu, mà nào có hay, nàng chỉ khao khát một con chó sứ bán ngoài đường.

Lý Thư Bạch lặng thinh hồi lâu, chợt thở dài lẩm bẩm: “Chẳng biết, về sau ta sẽ là một người cha thế nào.”

“Tốt nhất là... đừng giống như hoàng thượng, yêu thương con gái hết mực, nhưng lại chẳng biết nó thực sự muốn gì.

“Cũng đừng cố chấp như Lữ Chí Nguyên, chẳng biết cách thể hiện tình cảm, cứ nghĩ đàn ông mà dịu dàng thì mất mặt nên lúc nào cũng tỏ ra cộc cằn thô bạo, làm tổn thương con gái.

“Đừng giống như Tiền Quan Sách, lúc khó khăn nhất thì vứt bỏ con gái, đến khi khấm khá lên mới tìm về, ngờ rằng vẫn còn có thể nối lại tình cảm như xưa, lại chẳng thấy giữa đôi bên đã rạn nứt đến mức khó bề hàn gắn.”

Lý Thư Bạch quay sang hỏi: “Vậy người thấy thế nào mới là một người cha tốt?”

Hoàng Tử Hà im lặng, lại nhớ đến người lẳng lặng đứng dưới gốc cây nhìn mình thuở bé. Trước mặt cô, người ấy rất hay vô tình kể chuyện con gái nhà người ta biết khâu giày cho cha, nhưng sau lưng cô lại hãnh diện khoe, con gái nhà tôi còn hơn mười con trai nhà khác.

Lúc nhỏ, cô từng nghĩ cha mình cũng bình thường thôi, chẳng khác cha nhà người ta.

Vậy mà giờ đây, cô lại thấy khóe mắt ươn ướt: “Người cha tốt nhất trên đời mà tôi biết, chính là cha tôi.”

Lý Thư Bạch cúi đầu nhìn cô, nín lặng.

Trong lòng y cũng đang nhớ đến người đã ra đi mãi mãi năm y mười ba tuổi. Đó từng là ngọn núi sừng sững mà thuở nhỏ y cứ nghĩ có thể nép dưới sỏi cánh mệnh mông, để được chở che mưa gió.

Tiếc rằng giờ đây, cả hai người họ đều thành kẻ mồ côi.

Trên thế giới này, họ chẳng còn ai để nương tựa nữa, bất luận phía trước là gió mưa hay nắng gắt, đều phải tự mình dẫn bước mà đi.

Một ngày trước khi họ khởi hành là tiệc đốt đuôi của cha Chu Tử Tần. Tay nghề đầu bếp nhà họ Chu rất khá, khách khứa đều hài lòng.

Ăn uống xong xuôi thì trời đã ngả chiều, lúc tiễn khách ra cửa, Chu Tử Tần vẫn còn tiếc nuối: “Chỉ tiếc còn thiếu món bánh cổ lâu hoàn hảo.”

Chiêu vương cũng gật đầu: “Đúng thế, e rằng về sau khó mà được ăn miếng bánh cổ lâu ngon như thế nữa.”

Ngạc vương Lý Nhuận theo họ xuống thêm, tới trước xe ngựa lại sức nhớ ra chuyện gì đó, vội quay đầu đi đến bên cạnh Lý Thư Bạch: “Tứ ca.”

Lý Thư Bạch ngoái lại.

Y ngậm ngừng giây lát, mới nói khẽ: “Bản án tuy đã khép lại, nhưng không biết... Tứ ca và Dương công công có rút ra kết luận gì từ bức hình mẫu phi đệ vẽ không?”

“Bức hình ấy tuy có liên quan tới vụ án, nhưng chẳng qua hung thủ chỉ dùng nó để đánh lạc hướng, khiến mọi người tin vào chuyện trời phạt mà thôi.” Lý Thư Bạch trầm ngâm, “Gần đây ta cũng trầm trở suy tư rất nhiều. Ta nghĩ sau khi tiên hoàng qua đời, thái phi trong một lúc tình tảo hiềm hoi mới len lén vẽ ra bức hình ấy, dựa theo những gì nhớ được về bức thủ bút của tiên hoàng.”

Hoàng Tử Hà tiếp lời: “Nhưng hiện giờ chúng tôi vẫn chưa hiểu được năm xưa vì sao tiên hoàng lại vẽ ra bức tranh đó? Bức tranh đó có ý nghĩa gì.”

Lý Nhuận lộ vẻ bi ai. Y theo Phật nhiều năm nay, nét mặt vốn thanh thuần, ánh mắt xa xăm, lúc này, đôi mắt ấy trông càng mơ màng ngơ ngẩn, chẳng biết tâm trí đã trôi đi tận phương nào. Thật lâu, y mới nói khẽ: “Lúc tiên hoàng lâm chung, tuy thỉnh thoảng có tỉnh lại, nhưng không hề dặn dò việc triều chính đại sự, lại đi vẽ bức hình như vậy, chẳng lạ lắm ư? Sau khi tiên hoàng băng hà, mẫu phi vì đau xót quá độ mà thành ra lú lẫn, lần duy nhất tỉnh táo trở lại, bà đã vẽ phông theo di bút tiên hoàng giao cho đệ... Đệ nghĩ hẳn bức hình đó rất quan trọng, có lẽ bên trong ẩn chứa... bí mật quyết định tương lai của cả Đại Đường và hoàng tộc họ Lý.”

Bởi khi giao phó bức hình này, mẫu phi từng nói, thiên hạ Đại Đường sắp mất! Giang sơn đổi chủ rồi!

Bấy giờ, mẫu phi còn dặn y, Nhuận nhi phải nhớ kỹ, không được thân thiết với Quỳ vương...

Lý Nhuận lại nhìn Quỳ vương Lý Thư Bạch trước mặt. Giờ đây, Lý Thư Bạch đã thành nhân vật xuất sắc nhất trong hoàng thất Đại Đường, là trụ cột triều đình, là kẻ duy nhất gánh vác cơ nghiệp nhà họ Lý. Tại sao mẹ ruột y lại ngăn y tiếp xúc nhiều với Quỳ vương.

Là mẫu phi lú lẫn lẫn thẩn, hay vì bà biết được sự thật khủng khiếp nào đó, nên mới hé lộ với y?

Ngay sau khi tiên hoàng băng hà, mẫu phi trong đêm đã hóa điên. Là vì bi thương quá độ, hay còn... nội tình kinh khủng nào mà y chưa đoán ra?

Lý Nhuận chẳng dám nghĩ tiếp, thần thờ một hồi, đang định từ biệt Lý Thư Bạch thì Chu Tử Tần tiến xong khách rảo bước đi đến: “Vương gia, Sùng Cổ, vừa rồi nhắc đến bánh cổ lâu, tôi lại nhớ ra một chuyện! Trương nhị ca nghỉ việc ở Tả Kim Ngô Vệ rồi, các vị biết chưa?”

Hoàng Tử Hà ngạc nhiên hỏi: “Tại sao?”

“À, theo tôi đến chợ Tây sẽ rõ.”

Chu Tử Tần kéo họ đến chợ Tây. Tiệm nhang đèn nhà họ Lữ vẫn mở cửa, có điều người ngồi bên trong lại là Trương Hàng Anh và anh trai chị dâu gã.

Thấy bọn họ, Trương Hàng Anh vội đứng dậy hành lễ với Lý Thư Bạch trước tiên.

Lý Thư Bạch gật đầu ý bảo miễn lễ, rồi nhìn quanh hỏi: “Người sắp tiếp quản tiệm này ư?”

Trương Hàng Anh gật đầu, rồi lại lắc đầu: “Hôm qua địa bảo(*) đến nhà, tiểu nhân mới biết. Thì ra... tiệm này vốn là lão Lữ thuê, đầu tháng này mới dốc hết tiền bạc tích cóp mua lại.

(*) Lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ ở địa phương.

Hoàng Tử Hà ngược nhìn đôi nền long phượng trên giá, buột miệng: “Trương nhị ca, đôi nền này trước đây lão Lữ nói là không bán.”

“Ừm, tôi nghĩ, ngày sau tôi và A Địch thành thân... có thể dùng.” Trương Hàng Anh đáp khẽ.

Lý Thư Bạch nhú mày: “Lữ Chí Nguyên phạm tội phải chém cả nhà, e rằng cửa tiệm này cũng sẽ bị sung công.”

“Không, cửa tiệm này, lão Lữ... sau khi mua lại đã lập tức bán sang tay cho tiểu nhân.” Nói đoạn gã rút rờ rút giấy tờ ra cho họ xem, “Các vị nhìn này, đây là văn tự đất, văn tự nhà... Hôm A Địch được thả từ Đại Lý Tự về, lão Lữ đã đi theo sát gót, đến tận nhà tôi. Tôi cứ ngỡ là mười quan tiền cầm bức tranh làm sính lễ cho Tích Thúy, nên thật thà điểm chỉ vào biên lai ông ấy đưa ra, nào ngờ...”

Thì ra Lữ Chí Nguyên đã sắp xếp tất cả mọi chuyện, đây cũng có thể hiểu là hành vi thừa nhận Trương Hàng Anh.

Hoàng Tử Hà không nén được tiếng thở dài: “VẬY huynh định mở hàng ở đây hả?”

Trương Hàng Anh lắc đầu: “Không, cửa hàng này là cha A Địch để lại cho cô ấy, tôi đã bàn bạc với cả nhà rồi, sẽ giữ nguyên tên hiệu, đặt dưới danh nghĩa của tôi và A Địch, nhờ anh trai chị dâu tôi trông nom hộ; còn tôi sẽ đi tìm A Địch... Như vậy dù tôi không tìm được thì nếu có ngày cô ấy quay về, cũng sẽ tìm đến nhà mình, cùng anh trai chị dâu đợi tôi trở về...”

Hoàng Tử Hà đỏ hoe mắt hỏi: “Cha huynh thì sao? Ông cũng đồng ý ư?”

“Trước đây lúc ông bệnh nặng, tôi phải ra ngoài làm việc, nhờ có A Địch ngày đêm chăm sóc, ông mới dần dần khỏe lại. Lần này ông bảo, nếu tôi không tìm thấy A Địch thì đừng về nữa.”

Chu Tử Tần cũng ghen ngào: “Trương nhị ca, ta tin A Địch nhất định sẽ về mà.”

“Tốt nhất là trong vòng mấy năm đừng về, đợi khi nào mọi chuyện im ắng đã.” Lý Thư Bạch nhìn vợ chồng Trương Hàng Vĩ đang lúi húi dọn dẹp cửa tiệm, lại ngắm đôi nến hoa tinh xảo tuyệt luân kia, nói thêm: “Có điều, không phải lo phía quan phủ rầy rà về tiệm này đâu, cứ để ta lo liệu.”

Trương Hàng Anh vội cảm kích vái lạy. Hoàng Tử Hà chẳng ngờ Lý Thư Bạch lại chủ động đề nghị giúp đỡ Trương Hàng Anh, cứ ngẩn ra nhìn y kinh ngạc, không biết nói gì.

Lý Thư Bạch đưa mắt sang cô, gương mặt vốn bình thản như mặt hồ lặng sóng, lúc này khỏe môi lại hơi cong lên, để lộ nụ cười.

Như vàng dương ló rạng, dịu dàng mà rạng rỡ, khiến tim cô bất giác đập rộn lên.

Lúc quay về, ngang qua chùa Tiến Phúc, ba người liền rẽ vào thắp hương cầu khẩn.

“Lần này con về Thục, xin đức Phật phù hộ để dọc đường bình an, vạn sự như ý. Nguyện cho con sớm bắt được hung thủ, an ủi vong linh người nhà.”

Hoàng Tử Hà chắp hai tay cầu khẩn trước bệ Phật.

Khói hương bảng lảng phủ mờ gương mặt cô, như sương mù vẫn vút quanh đóa thược dược, mịt mờ hư ảo.

Chu Tử Tần nghiêng đầu nhìn cô đến ngây người rồi lặng lẽ lùi lại mấy bước, đến cạnh Lý Thư Bạch, hỏi khẽ: “Vương gia có thấy...”

Lý Thư Bạch đang nhìn Hoàng Tử Hà từ xa, hờ hững hỏi: “Gì cơ?”

“Dương Sùng Cổ tuy là hoạn quan, nhưng trông còn đẹp hơn con gái nữa... Gia nói xem nếu y không tận tâm thì hiện giờ sẽ thế nào?”

Lý Thư Bạch thoáng ngẩn người, rồi thản nhiên nhìn đi chỗ khác: “Có lẽ sẽ cao hơn, đen hơn, vai rộng hơn, đường nét cứng cáp thô ráp hơn.”

Chu Tử Tần tức tốc hình dung khung xương và vẻ ngoài của Dương Sùng Cổ theo lời Quỳ vương, rồi tiếc nuối nhận xét: “Thôi thôi, cứ như thế này thì hơn.”

Lúc ra về, họ thấy một đám hòa thượng đang dùng dây thừng kéo hai cây nến lớn dựng trước Đại Hùng bảo điện xuống.

Chu Tử Tần chạy lại hỏi: “Các vị sợ nắng thiêu mưa xối làm biến dạng, nên định hạ nến xuống cất vào kho ư?”

Các hòa thượng ai nấy đầm đìa mồ hôi, vừa lo kéo thả dây vừa gắt gồng đáp: “Ai rồi mà cất vào kho? Nghe nói người thợ làm đôi nến này giết người như ngóe, cả Đồng Xương công chúa cũng chết dưới tay y, cửa Phật thanh tịnh sao có thể dùng thứ này được nữa?”

Nói rồi họ hợp sức khiêng đôi nến vừa kéo đổ đến hồ phóng sinh đã rút cạn nước.

Ở đó đã đốt sẵn một đồng lửa. Các nhà sư quăng đôi nến lớn vào, ngọn lửa lớn tức thì bùng lên, làm sáp nến chảy ra, cháy lách tách, lưỡi lửa cũng bốc cao đến cả trượng.

Các nhà sư đứng quanh hồ phóng sinh đều cúi đầu lẩm nhẩm đọc kinh, thanh tẩy tà ma.

Chiều hạ nóng hầm hập, khí nóng từ đồng lửa không ngừng tấp vào mặt như sóng, cơ hồ muốn nướng chín những người quanh đó.

Chu Tử Tần lùi lại mấy bước, thấy Hoàng Tử Hà vẫn đứng yên thì nhắc nhở: “Sùng Cổ lùi lại đi, cẩn thận bị bỏng bây giờ!”

Nhưng Hoàng Tử Hà gần như không nghe thấy gì cả. Cô đứng thẩn thờ bên đồng lửa, nhìn chăm chăm tâm nến vừa lộ ra sau khi lớp sáp tan chảy. Trên lớp vải thô bọc lấy sợi bắc, có một hàng chữ nhỏ.

Nguyễn cho Lữ Tích Thúy con gái con được bình an vui vẻ, suôn sẻ suốt đời.

Tín nam Lữ Chí Nguyên cúng dường.

Lữ Chí Nguyên đã âm thầm viết ra hàng chữ này. Đáng lẽ nó sẽ là bí mật được thờ phụng trước Phật điện cho tới khi ngọn nến cháy tàn, không một ai hay biết.

Xong lúc này đây, những con chữ bằng nhũ vàng ấy đang quăn queo rồi tróc ra trong lửa, hết thấy bí mật đều bị ngọn lửa nuốt chửng, nhả ra tro tàn, cuối cùng bị luồng khí nóng cuốn lên, tan tác trên không, chẳng còn dấu tích.

Bốn bề chỉ có tiếng tụng niệm rì rầm.

Hoàng hôn Trường An nhẹ nhàng phủ lên cả trăm ngàn người.

Hoàng hôn của Đại Đường cũng từ từ buông xuống.

-----HẾT-----

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[Tiền truyện](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[TRÂM](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

21

22

23